NGUYỄN PHƯỚC TÂN
NGUYỄN KHẮC ĐỨC (thể hiện)

KẾ HOẠCH PHẢN GIÁN CM-12

Hồi ký nghiệp vụ

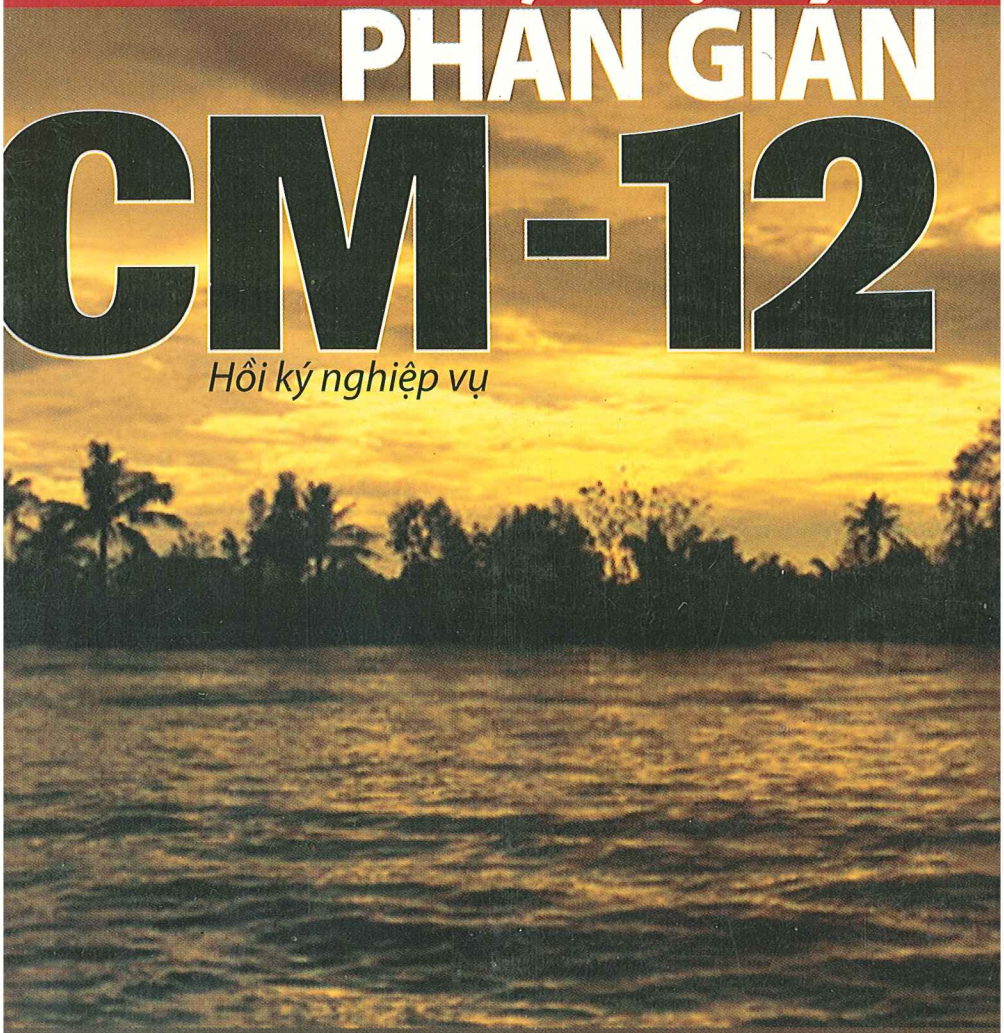

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

NGUYỄN PHƯỚC TÂN
NGUYỄN KHẮC ĐỨC thể hiện

KẾ HOẠCH PHẢN GIÁN CM-12

Hồi ký nghiệp vụ

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

Chân thành cảm ơn
Công ty cổ phần Đại Nam
đã tài trợ cuốn sách này

Lời giới thiệu

Trong lịch sử đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc, Kế hoạch CM-12 là một trong những chiến công xuất sắc nhất và đáng tự hào của Lực lượng Công an nhân dân.

Có thể gọi Kế hoạch CM-12 là một chiến dịch phản gián có quy mô lớn cả về thời gian, không gian và bố trí lực lượng đấu tranh. Diễn biến của chiến dịch này kéo dài suốt 7 năm kể từ khi ta bắt đầu thành lập chuyên án AB-27 đầu năm 1981 cho đến khi kết thúc Kế hoạch ĐN-10 vào đầu năm 1988. Trong đó, Kế hoạch CM-12 là phần cốt lõi nhất, thắng lợi to lớn nhất.

Đối tượng đấu tranh trong chiến dịch phản gián này không chỉ là bọn gián điệp biệt kích, bọn phản động lưu vong và các tổ chức phản cách mạng ở trong nước mà còn là các thế lực phản động quốc tế và các cơ quan tình báo của các nước thù địch với cách mạng Việt Nam. Tất cả bọn chúng có mưu đồ phá hoại cách mạng từ trong lòng Việt Nam, nhằm thay đổi chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong quá trình đấu tranh từ chỗ bị động ban đầu, ta đã nhanh chóng xoay chuyển tình thế, chủ động thực hiện chủ trương chiến lược là vừa triệt phá âm mưu và hoạt động nhằm lật đổ chính quyền cách mạng của bọn Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh, vừa phát hiện âm mưu, ý đồ đen tối của các thế lực phản động quốc tế và các cơ quan tình báo nước ngoài. Thắng lợi của Kế hoạch CM-12

không chỉ là bắt giữ hầu hết bọn gián điệp biệt kích, xóa sổ một tổ chức phản động trong nước mà còn vạch trần bộ mặt thật của kẻ thù của Việt Nam trong giai đoạn ấy.

Thắng lợi của Kế hoạch CM-12 là thắng lợi của trí tuệ, bản lĩnh và sự sáng tạo của lực lượng Công an Việt Nam. Về mặt nghiệp vụ, Kế hoạch CM-12 có nhiều vấn đề cần được tổng kết và phân tích cho thỏa đáng.

Vì vậy khi được biết đồng chí Nguyễn Phước Tân thực hiện cuốn hồi ký nghiệp vụ về Kế hoạch CM-12, tôi rất hoan nghênh. Đồng chí Nguyễn Phước Tân là cán bộ chỉ huy trực tiếp việc thực hiện Kế hoạch CM-12, có nhiều thành tích xuất sắc và đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1986.

Sau khi đọc kỹ cuốn sách này, tôi thấy rằng sách đã phản ánh đúng thực tế khách quan của cuộc đấu tranh đã diễn ra. Từ trước tới nay đã có nhiều bài báo, cuốn sách viết về Kế hoạch CM-12, trong đó có cả một số cuốn tiểu thuyết, truyện ký, phóng sự, nhưng cuốn hồi ký này được thể hiện một cách đầy đủ nhất, sinh động và lý thú hơn nhiều. Tuy các tác giả nói rằng đây không phải là tác phẩm văn học, nhưng theo tôi nó có giá trị văn học.

Thượng tướng Cao Đăng Chiếm(*)

(*) Cố Thượng tướng Cao Đăng Chiếm, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an), viết Lời giới thiệu cuốn sách cho lần xuất bản đầu tiên, năm 2003. Trong lần tái bản này chúng tôi giữ nguyên bài viết của đồng chí - NXB.

THAY LỜI MỞ ĐẦU

Kế hoạch CM-12 đã kết thúc gần hai chục năm nay. Báo chí đã viết rất nhiều về chiến công to lớn này của lực lượng an ninh Việt Nam. Và cũng đã có vài cuốn sách viết về Kế hoạch CM-12 dưới dạng tiểu thuyết hoặc phóng sự. Đặc biệt, năm 1993, trường Đại học An ninh nhân dân được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) đã cho xuất bản cuốn Tổng kết KH.CM-12. Đây là một công trình khoa học nghiệp vụ có giá trị nhất định.

Đồng chí Nguyễn Phước Tân (1930 - 2007) Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, nguyên Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh

Tuy nhiên, do nhiều lý do, trong đó có yêu cầu bí mật nghiệp vụ và điều kiện thu thập thông tin, hầu hết các tác giả những bài báo và những cuốn sách nói trên khó có thể phản ánh một cách đầy đủ về chiến dịch phản gián quan trọng này trong lịch sử đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Gần đây, được sự động viên của đồng chí Bùi Thiện Ngộ, nguyên ủy viên Bộ Chính trị BCH TW Đảng, nguyên Bộ trưởng

Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) và cũng là một trong những cán bộ cao cấp của ngành an ninh trực tiếp tham gia chỉ đạo kết thúc Kế hoạch CM-12 và nhiều cán bộ an ninh khác, tôi cố gắng thực hiện cuốn hồi ký nghiệp vụ này.

Mặc dù là người được cố Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Hùng - lúc đó là Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, và đồng chí Thượng tướng Cao Đăng Chiếm, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ, phân công cho tôi nhiệm vụ trực tiếp tổ chức chỉ đạo và thực hiện Kế hoạch CM-12, tôi cũng không có tham vọng nêu hết toàn bộ các tình tiết của cuộc đấu tranh đầy mưu trí và sáng tạo của lực lượng an ninh trong kế hoạch này. Song, với những hiểu biết và kinh nghiệm thực tiễn trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh Tổ quốc mà tôi đã dành cả cuộc đời mình vì sự nghiệp ấy, tôi cố gắng tái hiện một cách trung thực quá trình diễn biến của Kế hoạch CM-12 và mạnh dạn nêu lên những vấn đề nghiệp vụ để các đồng chí tham khảo.

Chắc chắn cuốn sách này không thể nêu đầy đủ được tên tuổi của các cán bộ, chiến sĩ công an đã tham gia đấu tranh trong Kế hoạch CM-12. Mặt khác, vì đây là hồi ký nghiệp vụ, do đó, không phải tất cả mọi sự kiện, mọi vấn đề trong Kế hoạch CM-12 đều được thể hiện hết ở đây. Hơn nữa, Kế hoạch CM-12 là chiến công chung của lực lượng an ninh Việt Nam, không phải của riêng một cá nhân nào. Tất cả chúng ta đều có quyền tự hào về chiến công này. Cuốn sách này được hoàn thành xuất phát từ ý nghĩa lớn lao ấy.

Một điểm quan trọng nữa cũng cần nói đến là nội dung cuốn sách này tôn trọng sự thật với bối cảnh quốc tế và trong

nước lúc đó, đặc biệt là quan hệ giữa Việt Nam với một số quốc gia. Rất mừng là ngày nay quan hệ giữa Việt Nam với các nước này đã bước sang giai đoạn mới, đã có nhiều chuyển biến mới khác trước. Tuy nhiên, xuất phát từ sự tôn trọng lịch sử, tôi vẫn viết đúng như những gì đã diễn ra trong Kế hoạch CM-12.

Để thực hiện cuốn hồi ký, chúng tôi đã trở lại Cà Mau, Bạc Liêu, Tây Ninh và một số địa phương khác nhiều lần để gặp các đồng chí, đồng bào đã từng tham gia Kế hoạch CM-12, thu thập thêm những tư liệu trong quá trình đấu tranh các chuyên án của kế hoạch này. Đặc biệt tôi cũng được các đồng chí Bùi Thiện Ngộ, Cao Đăng Chiếm, Hồ Khiết, Lê Tiền, Ngô Văn Lâm, Tô Văn Đức, Hồ Việt Lắm, Trần Phương Thế... và các đơn vị A22, A27 cung cấp nhiều tư liệu quý.

Cùng thực hiện cuốn sách này là đồng chí Nguyễn Khắc Đức, người cũng từng tham gia Kế hoạch CM-12 từ đầu đến khi kết thúc, đã thu thập, xử lý tư liệu và thể hiện cuốn hồi ký này.

NGUYỄN PHƯỚC TÂN

Chương 1

NHIỆM VỤ MỚI

Vào khoảng cuối năm 1974, khi đang hoạt động bí mật tại Sài Gòn, tôi được đồng chí Cao Đăng Chiếm (Sáu Hoàng), Phó trưởng ban An ninh Trung ương Cục miền Nam lúc đó, gọi vào căn cứ để làm việc. Lòng tôi lại rộn ràng bởi sắp được gặp lại các đồng chí, anh em. Hơn mười lăm năm làm nhiệm vụ tổ chức hoạt động tình báo trong lòng địch, tôi luôn luôn phải kiềm chế, giữ gìn lời ăn tiếng nói để đảm bảo bí mật. Vì vậy, mỗi lần được vào căn cứ, dù phải chịu khó khăn, gian khổ, tôi vẫn rất mừng và có cảm giác như được trở về nhà.

Đồng chí Cao Đăng Chiếm vốn ít nói nhưng thường rất quan tâm đến cán bộ hoạt động trong lòng địch. Đồng chí là chỉ huy trực tiếp của tôi. Sau khi nghe báo cáo tình hình của lưới tình báo do tôi phụ trách, đồng chí tỏ vẻ phấn khởi và chỉ đạo một số yêu cầu công tác quan trọng. Tôi nhận nhiệm vụ và trở về thành phố Sài Gòn vẫn nằm dưới ách thống trị của Mỹ-ngụy.

Đầu năm 1975 và tiếp theo các tháng sau đó, những tin tức chiến thắng của ta ở Phước Long, Tây Nguyên... làm nức lòng các cán bộ hoạt động bí mật như tôi.

Sau Hiệp định Genevè 1954, tôi làm công tác binh vận ở tỉnh Sa Đéc và rồi được Khu ủy Khu 9 điều động làm cán bộ Ban Binh vận Khu ủy Khu 9. Sau đó, tôi về Rạch Giá làm Ủy viên Ban Binh vận của Tỉnh ủy. Tại đây, tôi gặp đồng chí Lâm Văn Thê, Bí thư Tỉnh ủy Rạch Giá. Chúng tôi thường gọi anh với cái tên thân mật là Ba Hương.

Trong quá trình làm việc, cấp trên điều động tôi về làm công tác điệp báo tại Ban An ninh Khu 9. Suốt từ năm 1960 cho đến tháng 4 năm 1975, tôi làm nhiệm vụ xây dựng mạng lưới tình báo cách mạng trong lòng địch. Tôi sẽ kể lại những tháng năm cam go và sôi động ấy khi có điều kiện cho phép.

Sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, cuối tháng 5 năm 1975, tôi mới chính thức được giao nhiệm vụ mới. Lãnh đạo Bộ Công an điều động tôi sang công tác ở Cục Bảo vệ chính trị 2, tức là Cục Chống phản động. Đây là nhiệm vụ mới mẻ đối với tôi. Mặc dù vậy tôi vẫn sẵn sàng nhận công tác mới. Từ khi tham gia hoạt động cách mạng, tôi luôn luôn giữ nguyên tắc chấp hành ý thức tổ chức kỷ luật và sự phân công của tổ chức.

Tôi được phân công làm Trưởng phòng Chống phản động nội địa. Các đồng chí Cao Đăng Chiếm, Bùi Thiện Ngộ động viên và tỏ ra tin tưởng vào sự am hiểu của tôi về tình hình miền Nam, nhất là các tầng lớp ngụy quân, ngụy quyền...

Phòng Chống phản động nội địa của chúng tôi lúc đó có khoảng 40 đồng chí. Phần lớn là các đồng chí công an được

tăng cường từ miền Bắc vào. Cũng có một số cán bộ tại chỗ, chỉ từ 5 đến 7 anh em là người Nam Bộ. Trong đó có đồng chí Tư Bê, Phó trưởng phòng, một cán bộ rất tận tụy và dũng cảm. Tinh thần đoàn kết trong đơn vị rất tốt. Bản thân tôi cũng chân tình nói với anh em rằng, đối với tôi đây là công việc mới mẻ, phải học từ A, B, C. Trong khi đó, đơn vị có những đồng chí có nhiều kinh nghiệm đấu tranh chống bọn phản động ở miền Bắc và lại được đào tạo nghiệp vụ khá bài bản. Chẳng hạn như đồng chí Bùi Quảng, Phó trưởng phòng, nguyên là Trưởng phòng Bảo vệ chính trị Công an tỉnh Lạng Sơn và nhiều đồng chí khác.

Còn nhớ, những năm đầu giải phóng miền Nam, tình hình an ninh chính trị hết sức phức tạp. Nhiều tổ chức phản cách mạng nổi lên hoạt động chống phá ta quyết liệt. Phần lớn chúng đều tìm cách lợi dụng các tôn giáo, dân tộc thiểu số để xây dựng cơ sở. Đặc biệt là số ngụy quân, ngụy quyền cũ trốn trình diện cải tạo hoặc còn ảo tưởng sẽ quay trở lại cầm quyền. Theo các tài liệu tổng kết của cơ quan an ninh, sau khi chính quyền Sài Gòn sụp đổ, đại bộ phận ngụy quân, ngụy quyền ở lại miền Nam. Trong số đó có khoảng 15 vạn cảnh sát, tình báo; hàng vạn sĩ quan trung, cao cấp; hàng triệu binh lính và thành viên của các đảng phái chính trị dưới chế độ cũ...

Có một thực tế là, phần lớn trong số họ đã nhận thức được tình hình mới, phấn khởi hòa mình vào cuộc sống hòa bình của đất nước. Họ chấp nhận đi học tập cải tạo và trở lại cuộc sống làm ăn lương thiện. Tôi cũng có dịp gặp gỡ một số nhân sĩ, trí thức khá nổi tiếng trong chế độ cũ và được nghe những tiếng nói chân thành, thể hiện sự cảm phục về chính sách hòa hợp dân tộc và nhân đạo của cách mạng.

Tuy nhiên, còn có một số ít ngụy quân, ngụy quyền cũ do ý thức căm thù giai cấp còn sâu sắc, còn luyến tiếc những quyền lợi một thời "vàng son" trước ngày 30-4-1975, họ tiếp tục hoạt động chống lại cách mạng, đi ngược với trào lưu lịch sử. Một số tổ chức phản động ra đời và hoạt động chống lại chính quyên cách mạng còn non trẻ. Qua đấu tranh trực tiếp với bọn phản động, chúng tôi thấy các hoạt động của chúng lúc đầu là do tự phát, sự phản xạ tự nhiên sau thất bại và lo sợ bị chính quyền cách mạng trả thù. Còn nhớ là trong những ngày sắp kết thúc chiến tranh, ở Sài Gòn, bộ máy tuyên truyền tâm lý chiến của nguỵ tung tin khi Việt cộng vào sẽ xảy ra tắm máu, nghĩa là sẽ có những cuộc bắn giết những ai đã từng theo Mỹ, ngụy. Chúng còn doạ phụ nữ là cộng sản sẽ bắt các cô gái trẻ lấy thương binh, còn những cô nào sơn móng tay, móng chân thì bị Việt cộng lấy kìm rút... Những luận điệu xằng bậy đó đã tác động đến một số người đã từng làm việc cho chế độ cũ, hoặc gây hoang mang, nghi ngờ cho họ đối với chế độ mới.

Mặt khác, cũng phải nhìn nhận một cách khách quan là trong những năm đầu sau ngày giải phóng miền Nam, do đội ngũ cán bộ chính quyền cách mạng còn non trẻ, chưa có kinh nghiệm quản lý nhà nước và quản lý xã hội, nhất là quản lý đô thị mới giải phóng, trình độ có những mặt hạn chế nhất định, vì vậy ở nơi này, nơi khác đã để cho một số người hiểu sai về bản chất của cách mạng. Số này đã tham gia các tổ chức phản động cùng với những kẻ có thâm thù với cách mạng.

Cùng với lực lượng an ninh nói riêng và lực lượng công an nói chung, đơn vị chống phản động nội địa của chúng tôi lúc

đó có nhiều công việc phải làm. Trong thời gian từ năm 1976 đến 1981, chúng tôi tiến hành công tác điều tra cơ bản và công tác đấu tranh các chuyên án trọng điểm theo sự phân công của lãnh đạo Bộ Công an.

Vụ án lớn đầu tiên chống bọn phản động mà tôi trực tiếp tổ chức thực hiện sau ngày giải phóng là vụ "Dân quân phục quốc" do Nguyễn Việt Hưng cầm đầu. Vụ này xảy ra năm 1975. Ngày 14-2-1976 ta phá án, bắt ngay Nguyễn Việt Hưng, tên đầu sỏ và Trần Kim Định, trung tá ngụy, nguyên quận trưởng Bầu Đồn cùng một số tên khác. Lãnh đạo Bộ Công an giao cho lực lượng an ninh thành phố Hồ Chí Minh tấn công vào sào huyệt của bọn phản động. Cuộc chiến đấu diễn ra tại nhà thờ Vinh Sơn ở quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ án này còn thường được gọi vụ nhà thờ Vinh Sơn. Chúng ta đã giành thắng lợi giòn giã, đập tan âm mưu phá hoại và bắt giữ toàn bộ bọn phản cách mạng, bảo vệ an ninh và sự bình yên cho thành phố.

Phải nói rằng, công việc của chúng tôi lúc ấy rất nhiều. Chúng tôi cũng phải thường xuyên đi lại nhiều tỉnh để nắm tình hình, phối hợp với công an các địa phương để tiến hành đấu tranh xoá bỏ các tổ chức phản cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, bảo vệ cuộc sống mới, hòa bình cho nhân dân.

Lực lượng an ninh của ta lúc đó không nhiều lắm, vì thế nhiệm vụ lại càng nặng nề gấp bội. Sau này, theo thống kê của các cơ quan tham mưu và nghiên cứu của ngành công an, từ sau tháng 4 năm 1975 đến đầu năm 1980 đã có tới trên 1000 tổ chức phản động có danh xưng hoặc mới nhen nhóm. Có những tổ chức đã lập ra lực lượng vũ trang, xây dựng "mật

cứ" để tính toán hoạt động chống phá cách mạng. Tuy nhiên, do chúng ta kiên quyết đấu tranh cả về công tác chính trị và công tác nghiệp vụ, cho nên hầu hết các tổ chức đó đã bị ta triệt phá, bắt giữ hoặc chúng tự tan rã.

Điều quan trọng nhất là chúng ta không những quán triệt tư tưởng "tích cực tấn công, chủ động phòng ngừa" trong công tác đấu tranh chống bọn phản động mà còn nắm vững và thực hiện một cách sâu rộng phong trào quần chúng "bảo vệ an ninh Tổ quốc". Đó chính là đường lối *Công an nhân dân* do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra.

Trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, công tác nắm tình hình có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Binh pháp xưa có câu: "*Biết địch, biết ta, trăm trận trăm thắng*". Đấu tranh chống bọn phản động nội địa không thể không chú ý phát hiện những dấu hiệu móc nối giữa trong và ngoài nước của chúng. Từ sau ngày giải phóng cho đến những năm cuối thập kỷ 70, những dấu hiệu này chưa rõ nét lắm. Trong quá trình đấu tranh các chuyên án phản động nội địa, chúng tôi rất chú ý đến những dấu hiệu này. Chúng tôi tổ chức trinh sát xem bọn phản động trong ngụy quân, ngụy quyền, bọn phản động lợi dụng tôn giáo, dân tộc có liên lạc với nước ngoài hay không. Cơ sở để phán đoán về vấn đề này chẳng phải là trừu tượng gì. Âm mưu của các nước thù địch với Việt Nam đâu đã bị biến mất. Thất bại cay đắng trong các cuộc xâm lược trước đây vẫn làm cho những thế lực cực đoan trong các nước tư bản không muốn Việt Nam là một nước độc lập, thống nhất đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, nước ta có một vị trí địa lý - chính trị rất quan trọng ở khu vực Đông – Nam Á và Châu Á - Thái Bình

Dương, lại được coi là tiền đồn của chủ nghĩa xã hội ở khu vực này, cho nên vẫn là một mục tiêu giành ảnh hưởng của họ.

Chúng ta cũng không thể quên rằng, hàng chục vạn ngụy quân, ngụy quyền cùng thân nhân của họ chạy trốn ra nước ngoài trong thời gian chính quyền Sài Gòn sắp sụp đổ hoàn toàn. Sau ngày giải phóng miền Nam, không ít người vượt biên bằng đường biển và cả đường bộ ra nước ngoài với ảo tưởng một cuộc sống giàu có hơn. Trong số đó có cả những cán bộ của chế độ ta do thoái hóa, biến chất hoặc không chịu đựng nổi những khó khăn trong thời kỳ đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Theo số liệu của các cơ quan quản lý, có hơn một triệu người Việt Nam ở nước ngoài. Phần lớn trong số đó là định cư ở Mỹ, Pháp, Úc, Canađa... Ở Đông Nam Á, rất nhiều người Việt Nam vượt biên không được các nước phương Tây cho nhập cư và đã phải sống trong các trại gọi là "trại tị nạn". Tại Thái Lan có khá nhiều "trại tị nạn" ở dọc biên giới Thái Lan - Campuchia, Thái Lan - Lào và có cả một số trại ở Bangkok và ở miền Nam Thái Lan. Ở Philippines có trại Palawan, ở Inđônêxia có trại Taudanbinang...

Đó là những cơ sở mà các cơ quan gián điệp nước ngoài, và nhất là các tổ chức phản động lưu vong có thể tuyển chọn lực lượng.

Đối với bọn phản động lợi dụng tôn giáo, khả năng móc nối với các cơ sở ở nước ngoài cũng không thể loại trừ. Có một thực tế là trong các tôn giáo, nhất là Thiên Chúa giáo có không ít những người có tư tưởng chống cộng một cách cực đoan. Bọn phản động trong các đạo Hòa Hảo, Cao Đài cũng tìm cách liên lạc với bọn phản động lưu vong.

Qua công tác điều tra cơ bản và công tác trinh sát, chúng tôi phát hiện Lương Trọng Tường, một đối tượng phản động trong đạo Hòa Hảo, có con là Lương Trọng Văn ở Pháp. Qua đấu tranh khai thác, tôi được biết Lương Trọng Văn cũng tham gia một tổ chức phản cách mạng ở nước ngoài. Trước ngày giải phóng miền Nam, Lương Trọng Tường là Hội trưởng một hệ phái lớn nhất của đạo Hòa Hảo. Trong các tôn giáo khác cũng có nhiều mối quan hệ với nước ngoài. Vấn đề là làm sao phát hiện được các mối quan hệ trong ngoài.

Trong đạo Cao Đài cũng có một số nhân vật cao cấp còn mang tư tưởng chống đối chính quyền cách mạng, thái độ hợp tác với chính quyền mới còn tỏ ra lừng khừng. Và một số phần tử còn tìm cách móc nối với số theo đạo Cao Đài sống lưu vong để thực hiện ý đồ riêng...

Tuy nhiên, trong vài năm đầu bọn phản động trong nước hình thành và hoạt động chống đối còn mang tính chất tự phát và chưa có điều kiện để móc nối, liên hệ với bên ngoài. Có thể là các thế lực thù địch với nước ta lúc ấy còn hoảng sợ sau thất bại thảm hại trong cuộc chiến tranh Việt Nam và vị thế của nước Việt Nam thống nhất ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế; mặt khác, số phản động chạy ra nước ngoài còn lo ổn định cuộc sống không lấy gì làm dễ dàng nơi đất khách xứ người, cho nên sự liên hệ, móc nối giữa trong và ngoài nước chưa có những biểu hiện cụ thể, rõ ràng.

Nhưng đến đầu những năm 1980, qua công tác đấu tranh, chúng tôi thấy đã có sự móc nối giữa trong và ngoài nước của bọn phản cách mạng. Đây là sự phát hiện và nhận định có ý nghĩa quan trọng trong công tác đấu tranh bảo vệ an ninh quốc

gia. Hội nghị tổng kết công tác bảo vệ chính trị của Bộ tổ chức tại Hà Nội vào năm 1980 cũng đã khẳng định vấn đề này.

Trong thời gian này có một sự kiện quan trọng, đó là việc Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 31-NQ-TW về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Để đối phó với mọi âm mưu và hoạt động của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam, Đảng đã đề ra những nhiệm vụ quan trong đối với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, trong đó lực lượng công an đóng vai trò nòng cốt. Nghị quyết vạch rõ phương phướng và nhiệm vụ xây dựng công an thành một lực lượng vũ trang mạnh, vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, có trình độ khoa học kỹ thuật khá, được trang bị chuyên môn cần thiết... Nghị quyết đề ra 7 nguyên tắc chỉ đạo công tác đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị và giữ gìn trật tự an toàn xã hội. Nguyên tắc hàng đầu là "Đảng lãnh đạo trực tiếp và toàn diện công tác công an". Đối với công tác an ninh, Đảng chỉ ra những nguyên tắc cơ bản là: "Quán triệt tinh thần kiên quyết và thận trọng, khách quan và toàn diện, nâng cao cảnh giác, không để lọt kẻ gian, đề phòng bệnh lệch lạc, không làm oan người ngay", "nghiêm trị kết hợp với khoan hồng, trấn áp kết hợp với giáo dục...". Chúng tôi được phổ biến và nghiên cứu Nghị quyết để triển khai thực hiện.

Vào khoảng tháng 12 năm 1980, sau khi kết thúc chuyên án đấu tranh với bọn phản động Fulro, tôi được lãnh đạo Bộ cho nghỉ để chữa bệnh mắt bị cườm (đục thủy tinh thể) nặng.

Sau khi được phẫu thuật mắt không lâu, vào khoảng giữa tháng 1 năm 1981, tôi nghỉ ngơi ở nhà để chờ ổn định sức khoẻ. Một buổi trưa, tôi đang ngồi đọc lướt qua các bản tin

tham khảo thì có chuông cửa reo lên. Hạnh, con gái tôi ra mở cửa đón khách. Tôi chú ý lắng nghe. Thì ra là tiếng của đồng chí Cao Đăng Chiếm:

- Ba mày đâu?

- Dạ, thưa bác, ba con đang ở trên lầu! - Con gái tôi trả lời.

Tôi xuống lầu đón đồng chí Cao Đăng Chiếm.

- Sao, có đui không? Lành chưa? - Đồng chí Cao Đăng Chiếm vừa cười mỉm vừa hỏi đùa. Nhưng tiếp đó anh nói với tôi giọng nghiêm chỉnh:

- Đi công tác. Có chuyện!

Sau đó, đồng chí kể cho tôi tóm tắt về vụ một toán gián điệp biệt kích từ nước ngoài xâm nhập bằng đường bộ qua Campuchia về An Giang và Kiên Giang. Đó là toán Minh Vương 1 của tổ chức phản cách mạng do bọn Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh cầm đầu. Công an các địa phương miền Tây Nam Bộ đã bắt được một số tên, hiện một số tên còn lẩn trốn. Đồng chí Cao Đăng Chiếm đề nghị tôi vào cuộc.

Tôi báo cáo với Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm là sức khoẻ vẫn tốt và đôi mắt đã khá ổn định.

Tôi sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới.

Chương 2

VÀO TRẬN

Trong thời kỳ này, tình hình an ninh chính trị có những diễn biến sôi động. Chúng ta phải tiến hành cuộc đấu tranh chống cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế. Trong bối cảnh đất nước còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, một mặt do ta vẫn duy trì chế độ kế hoạch hóa và tập trung trong quản lý làm giảm sức sáng tạo và năng động của nền kinh tế, mặt khác phải khẳng định rằng có cả nguyên nhân phá hoại từ bên ngoài, trong đó có lệnh cấm vận nghiệt ngã của Mỹ.

Sau khi nhận nhiệm vụ đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm giao, tôi tham gia vào ban chỉ đạo đấu tranh với bọn gián điệp biệt kích xâm nhập nói trên.

Diễn biến ban đầu của vụ xâm nhập như sau:

Ngày 11-1-1981, chuyên gia an ninh Việt Nam tại Tà Keo (Campuchia) được Bạn cho biết có một tên Khmer đỏ ra đầu thú khai báo rằng y có tham gia dẫn một toán người Việt

Nam từ Thái Lan đi qua Campuchia để xâm nhập về hoạt động chống Việt Nam. Bộ phận chuyên gia an ninh Việt Nam ở Tà Keo lập tức điện báo cáo cho đồng chí Thứ trưởng Viễn Chi, Trưởng Đoàn chuyên gia an ninh Việt Nam tại Campuchia, đồng thời điện báo cáo cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và đồng chí Bùi Việt (Mười Việt), Giám đốc Công an tỉnh An Giang, địa phương có biên giới giáp tỉnh Tà Keo.

Bức điện có nội dung: "*Một tên Khmer đỏ tên là Săm Sua đã ra đầu thú chính quyền cách mạng Campuchia tại Tà Keo. Y khai có tham gia dẫn đường cho 23 tên gián điệp biệt kích xâm nhập về Việt Nam*".

Đồng chí Viễn Chi và đồng chí Bùi Việt cũng điện báo cáo ngay cho đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng ở Hà Nội. Sau này, đồng chí Ngô Lâm, nguyên Phó Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh, nguyên thư ký riêng của đồng chí Phạm Hùng lúc đó kể lại rằng, sau khi nhận được điện của đồng chí Viễn Chi và đồng chí Bùi Việt, đồng chí Phạm Hùng gọi điện thoại cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm ở thành phố Hồ Chí Minh:

- Ông biết gì chưa? Có bọn xâm nhập ở biên giới Tây Nam. Cho triển khai ngay công tác xác minh và truy bắt.

Sau đó, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm điện ngay cho công an các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang thực hiện chỉ thị của Bộ trưởng, triển khai phương án truy tìm gián điệp biệt kích. Bức điện có nội dung:

"*Theo tin của chuyên gia ở Campuchia ngày 11 tháng 1 một toán gián điệp đang đi qua tỉnh Tà Keo để xâm nhập vào Việt*

Nam. Đề nghị các đồng chí triển khai phương án nắm tình hình và truy quét. Tư tưởng chỉ đạo là tiêu diệt từ xa. Cần phải xác nhận tin này đúng không? Có tin tức gì cụ thể báo ngay K4 và K4/2".

Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, đồng chí Bùi Việt, Giám đốc Công an tỉnh An Giang và một số cán bộ an ninh ngay lập tức lên đường sang Tà Keo, Campuchia. Qua trực tiếp xét hỏi tên Săm Sua, đoàn Công an An Giang nhận thấy khả năng là tên Săm Sua đã khai báo thật. Ngày 12-1-1981, đồng chí Bùi Việt đã báo cáo cho lãnh đạo Bộ nhận định về việc có một toán gián điệp biệt kích có mang vũ khí, điện đài xâm nhập Việt Nam. Đây là phản ứng rất nhạy bén.

Tiếp đó, ngày 13-1, Công an Kiên Giang điện báo cáo lãnh đạo Bộ biết về việc có một toán gián điệp biệt kích xâm nhập. Theo báo cáo của Công an Kiên Giang, ngày 8-1-1981, bộ đội làm kinh tế ở Bình Sơn (Kiên Giang) bắn chết một tên gián điệp biệt kích từ nước ngoài xâm nhập về Việt Nam. Phải mấy ngày sau, tin này mới được báo cho cơ quan công an. Sự việc diễn ra như sau: Trong khi xâm nhập Việt Nam, một tên trong toán gián điệp biệt kích có tên là Sển, bí số K24, đã bị lạc đường vào khu vực một đơn vị quân đội ta làm kinh tế ở Bình Sơn. Bộ đội thấy tên này có thái độ không bình thường, nên gọi lại hỏi. Tên Sển sợ quá, nghĩ mình đã bị bắt nên khai là thuộc một tổ chức phản cách mạng xâm nhập về để chống phá Việt Nam. Trong khi dẫn bộ đội đi tìm vũ khí mà bọn gián điệp biệt kích cất giấu, tên Sển bỏ chạy nên bộ đội đã bắn chết.

Ngày 12-1-1981, qua nguồn tin của của quần chúng phát hiện, Công an Kiên Giang đã thu được 12 súng AK báng gấp,

7 quả lựu đạn Trung Quốc, 2 tay quay máy phát điện dùng cho điện đài và một số quân trang, quân dụng. Đáng chú ý là có một số phù hiệu đề là "Mặt trận quốc gia thống nhất giải phóng Việt Nam". Có dấu hiệu đây là một tổ chức phản cách mạng đưa quân xâm nhập vào Việt Nam.

Ngày 15-1-1981, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đã điện chỉ thị cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm tổ chức xác minh, khai thác và truy bắt cho hết bọn xâm nhập. Đồng thời, tin này còn được thông báo cho các cục trinh sát kiểm tra.

Những diễn biến này phù hợp với một báo cáo của lực lượng trinh sát kỹ thuật nói rằng mới xuất hiện một mạng đài lạ, nghi vấn hoạt động ở địa bàn Thái Lan, trong đó có một đài di động ở Campuchia trong thời gian cuối năm 1980.

Cũng cần nói thêm là vào thời kỳ này thông tin liên lạc còn nhiều bất cập, tính chất hành chính đã thấm vào bộ máy công an của ta. Hơn thế, tác phong làm việc du kích vẫn còn khá rõ nét. Mặt khác, khi có tin gián điệp biệt kích xâm nhập, công an và tỉnh đội các địa phương huy động nhiều lực lượng kể cả dân quân, du kích lùng sục không có mục tiêu, truy tìm tràn lan, gây căng thẳng. Cũng cần phải thẳng thắn thừa nhận rằng, về mặt chỉ huy, chỉ đạo trong thời kỳ mới xảy ra vụ xâm nhập của địch còn khá lúng túng, toàn bằng điện.

Nhưng sự lúng lúng ban đầu đó đã được khắc phục và chấn chỉnh kịp thời. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm trực tiếp đi miền Tây để chỉ đạo tại hiện trường. Các đơn vị nghiệp vụ an ninh của Bộ cũng được huy động tham gia, phối hợp cùng với công an các địa phương điều tra, truy bắt bọn xâm nhập. Các biện pháp nghiệp vụ trinh sát, điều tra được sử

dụng. Chính vì vậy, chỉ ít ngày sau khi bọn địch xâm nhập bị phát hiện, công tác truy bắt đã có sự chỉ đạo thống nhất của lãnh đạo Bộ. Chỉ trong vòng một thời gian tương đối ngắn, với sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ mà trực tiếp là đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, các cục nghiệp vụ KD-3, KD-4, KD-5 và công an các địa phương Nam Bộ đã nhanh chóng phối hợp truy bắt và khai thác bọn gián điệp biệt kích xâm nhập.

Trong khi đang khẩn trương triển khai công tác truy bắt bọn gián điệp biệt kích xâm nhập, thì Công an Kiên Giang báo cáo là đã bắt giữ được một tên trong bọn chúng. Ngày 18-1-1981, tên Trần Minh Hiếu sau khi được lệnh của toán trưởng cho phân tán, y về quê ở An Biên. Sau một thời gian biền biệt không được tin gì kể từ ngày Hiếu vượt biên, nay thấy con trở về, mẹ của tên Hiếu vừa mừng lại vừa lo. Hiếu nói thật cho mẹ biết về việc tại sao y lại trở về Việt Nam. Ông cậu ruột của Hiếu làm việc ở tỉnh đội Kiên Giang biết được chuyện của Hiếu và động viên anh ta ra đầu thú công an. Trong khi Hiếu đang lừng chừng vì sợ thì người cậu của Hiếu đã báo cho công an địa phương biết. Công an Kiên Giang ngay lập tức bắt giữ Trần Minh Hiếu và khai thác.

Được công an động viên, giáo dục và thuyết phục, Trần Minh Hiếu đã khai nhận là một trong số 23 tên gián điệp biệt kích của tổ chức "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam" của Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Tên Hiếu đã khai quá trình xâm nhập của toán gián điệp. Qua lời khai của Hiếu, ta biết chúng sẽ gặp nhau vào ngày 15 và 30 hàng tháng ở bến Ninh Kiều (Cần Thơ). Hiếu cũng khai

nơi ẩn náu của tên toán trưởng Lê Hồng Dự là nhà của Tư Hải ở thị xã Rạch Giá. Hiếu còn biết Tư Hải là người Hoa, bạn cũ của Lê Hồng Dự.

Công an Kiên Giang lập tức bắt tên Tư Hải và khám nhà của y. Tại nhà của Tư Hải, ta thu được một ba lô, một khẩu súng ngắn K54 và một tấm bản đồ của tên Dự gửi lại. Qua khai thác, Tư Hải khai rằng Lê Hồng Dự có đến nhà y gửi đồ nhưng lại sang nhà của Trần Phước Hải cũng là bạn của y để ngủ. Công an Kiên Giang bắt và khai thác Trần Phước Hải thì Trần Phước Hải cho biết Lê Hồng Dự đã nhờ Tư Hải tìm Huỳnh Thanh Cận cũng ở thị xã Rạch Giá chở đi nơi khác. Truy xét tiếp, Công an Kiên Giang biết Lê Hồng Dự đã lên nhà anh trai là Lê Hồng Châu ở Cần Thơ. Công an Kiên Giang nhanh chóng phối hợp với Công an Hậu Giang xác minh và được biết Lê Hồng Châu cũng là ngụy quân trước đây. Công an Kiên Giang và Công an Hậu Giang đã tổ chức bắt giữ Lê Hồng Dự ngay tại quầy sách của Châu ở Cần Thơ, đồng thời tạm giữ Lê Hồng Châu vào ngày 20-1-1981.

Qua các buổi xét hỏi, Lê Hồng Dự khai báo quá trình xâm nhập của y và những hiểu biết của y về tổ chức phản cách mạng của Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Những lời khai này khớp với lời khai của Trần Minh Hiếu.

Theo lời khai của các tên bị ta bắt, sau khi chúng tự phân tán về các địa phương nơi chúng cư trú trước đây, chúng dự định gặp nhau ở bến Ninh Kiều, Cần Thơ vào các ngày 15 và 30 hàng tháng.

Chúng tôi lập tức đi miền Tây, phối hợp với Công an Hậu Giang và các tỉnh khác có bọn gián điệp biệt kích xâm nhập để tiến hành truy bắt chúng.

Chúng tôi đã khẩn trương phối hợp với công an các địa phương vừa tiến hành khai thác, vừa tiến hành công tác điều tra xác minh, cho nên kết quả bước đầu khá thuận lợi cho việc lập chuyên án đấu tranh. Do công tác đấu tranh, cảm hóa và thực hiện chính sách tốt nên bọn gián điệp biệt kích bị bắt đều khai báo sự thật.

Trong khi đồng chí Hồ Khiết được giao trách nhiệm chính trong việc khai thác Lê Hồng Dự, Trần Minh Hiếu để truy bắt những tên xâm nhập còn lại, đặc biệt là tên Huỳnh Phúc Nam, điện báo viên có bí số K17 đang lẩn trốn, tôi được phân công tập trung truy bắt và xác định mảng nội địa của Lê Quốc Túy ở An Giang. Đây là mảng Hòa Hảo mà chúng tôi nắm tương đối vững. Trong mấy ngày này, gần như liên tục chúng tôi ở các tỉnh miền Tây. Vừa ở Châu Đốc hay Long Xuyên phối hợp với Công an An Giang lại chạy về Cần Thơ phối hợp với Công an Hậu Giang (lúc đó chưa tách tỉnh).

Chúng tôi phối hợp với Công an tỉnh An Giang khai thác tài liệu kết hợp xác minh các đối tượng liên quan mà tên Dự và tên Hiếu đã khai báo. Các đồng chí Bùi Việt, Trưởng ty Công an, đồng chí Bùi Quốc Huy, lúc đó là Chỉ huy phó lực lượng An ninh Công an An Giang và đồng chí Tư Lệnh, Trưởng phòng An ninh điều tra trực tiếp cùng chúng tôi chỉ đạo công tác xác minh, truy bắt bọn trong nội địa.

Thị xã Châu Đốc ở gần biên giới Việt Nam - Campuchia. Đây là một thị xã sầm uất nổi tiếng ở Nam Bộ. Với tôi, địa bàn An Giang rất gần gũi. Quê tôi ở Đồng Tháp, giáp với An Giang. Sau ngày giải phóng miền Nam, nhiều năm đấu tranh chống bọn phản động lợi dụng đạo Hòa Hảo, tôi thường về công tác

ở An Giang. Các đồng chí ở Công an An Giang vốn là những người rất quen biết. Chúng tôi vào cuộc rất nhanh vì đã hiểu nhau. Qua tài liệu khai thác, kết hợp với công tác trinh sát xác minh, các đồng chí Công an An Giang cho biết: Lê Chơn Tình, nguyên là thiếu tá ngụy, đã từng là dân biểu Hạ viện ngụy Sài Gòn, Chủ tịch Hội đồng tỉnh Châu Đốc của chính quyền ngụy cũ. Bọn xâm nhập khai rằng Lê Chơn Tình được Túy phong cho là "Chủ tịch" của "Mặt trận..." ở "quốc nội". Cậu Hai tức tên Trương Văn Ngự, nguyên là đại úy ngụy, đã học tập cải tạo về.

Qua lời khai của Lê Hồng Dự và Trần Minh Hiếu, bước đầu chúng ta đã xác định đây là một tổ chức phản cách mạng do Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh cầm đầu. Tổ chức này có "trung tâm" chỉ huy ở Bangkok và căn cứ huấn luyện ở Trạt (Thái Lan) đồng thời có mối liên hệ với các thế lực nước ngoài. Trong bản báo cáo "Sơ kết tình hình vụ địch xâm nhập địa bàn Nam Bộ" (từ khi phát hiện cho đến ngày 24-1-1981) của Phòng 4 thuộc KD-3 dự thảo đã nhận định vụ án này "mang ba tính chất với ba phương thức hoạt động khác nhau:

1. Tính chất tình báo, có hiện tượng Lê Quốc Túy có một hệ thống cơ sở tình báo riêng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hệ thống tổ chức có tính chất đảng phái chính trị do Lê Chơn Tình tổ chức, có thể lợi dụng vào tôn giáo Hòa Hảo, ngụy quân cũ, nhất là địa bàn lâm nghiệp.

3. Tổ chức hoạt động gián điệp biệt kích - trước mắt 15 tên xâm nhập, còn nhiều tên đã được tuyển dụng huấn luyện ở Thái Lan.

Về địa bàn, chúng tôi xác định vụ án này có liên quan tới một số tỉnh miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh và có khả năng

chúng sẽ hoạt động ở khu Rừng Lá miền Đông, Tây Ninh và khu vực giáp biên giới Campuchia.

Trong một buổi hội ý với lãnh đạo Tổ An ninh, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm nhất trí với những đề xuất của chúng tôi. Nội dung những công việc cần tập trung giải quyết ngay là:

1. Mở rộng diện sưu tra, truy bắt cho được 12 tên còn lẩn trốn, xác định những chỗ chứa chấp, chỗ dựa của chúng.

- Xác định tên bị bộ đội cho là đã chết có đúng là biệt kích đi trong toán này không, tên thật và bí số của chúng là gì.

- Thu hồi hết tang vật, phương tiện hoạt động, nhất là điện đài, mật mã, các quy ước liên lạc của chúng.

2. Khám phá hết cơ sở của Lê Chơn Tình.

3. Nghiên cứu nhiều nguồn để khám phá các nhóm tình báo của Lê Quốc Túy, nghiên cứu kế hoạch phá âm mưu và ý

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm trực tiếp chỉ đạo Kế hoạch CM-12 tại Cà Mau (người ngồi đầu bàn).

đồ của Lê Quốc Túy dựa vào nước ngoài để hoạt động chống phá cách mạng nước ta.

- Có kế hoạch di lý số đối tượng quan trọng về Bộ, tập trung cán bộ có năng lực khai thác để mở ra nhiều hướng cho công tác trinh sát phát triển theo ba yêu cầu trên.

Các địa phương kiểm tra lại cơ sở sẵn có để sử dụng vào vụ án, khẩn trương phát hiện ngay những cơ sở cần thiết theo yêu cầu trinh sát.

Về mặt tổ chức chỉ đạo, trên cơ sở tính chất, phạm vi hoạt động khá phức tạp và rộng của bọn Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh, lãnh đạo Bộ nhất trí với đề xuất của Tổ An ninh là thành lập Ban chuyên án do đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chỉ đạo. Tổ An ninh K4/2 trực tiếp thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Thứ trưởng.

Chỉ vài ngày sau, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh để trực tiếp chỉ đạo đấu tranh với vụ án này. Sau này, đồng chí Ngô Lâm, thư ký riêng của đồng chí Phạm Hùng cho tôi biết rằng, đồng chí Bộ trưởng rất quan tâm đến các nguồn tin về vụ xâm nhập của bọn gián điệp biệt kích. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đã yêu cầu đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm triệu tập ngay một cuộc họp để bàn biện pháp, kế hoạch đấu tranh với vụ án này tại thành phố Hồ Chí Minh.

Từ An Giang, tôi nhận được điện của đồng chí Cao Đăng Chiếm về dự họp gấp tại thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí Bùi Việt, Trưởng ty Công an An Giang cũng được triệu tập về dự họp. Chúng tôi về ngay Sài Gòn.

Chương 3

BỘ MẶT THẬT CỦA KẺ ĐỊCH MỚI

Cái gọi là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam" của Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh là một tổ chức phản cách mạng mang tính chất gián điệp và phản động rất rõ nét. Tuy nhiên quá trình hình thành và sự ra đời của nó nhanh chóng được dựng lại. Đây là bước *điều tra cơ bản* ban đầu nhằm xây dựng phương án đấu tranh, trong đó có những đối sách trước mắt và kế hoạch đấu tranh lâu dài. Về mặt pháp luật, đó còn là cơ sở để tiến hành các thủ tục khởi tố vụ án.

Sau 30-4-1975, ta giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, có nhiều tổ chức phản động người Việt lưu vong ra đời ở nước ngoài. Hầu hết các tổ chức này là do những số tướng tá ngụy Sài Gòn di tản lập ra. Một mặt do bản chất chống cộng và sự cay cú vì thất bại thảm hại trong cuộc chiến tranh vừa qua; mặt khác số này vốn suốt đời sống bằng nghề

cầm súng bắn thuê, cho nên khi ra nước ngoài đều thất nghiệp, phải sống bằng trợ cấp của chính quyền nước ngoài. Đó là một nỗi nhục, không chỉ chính họ cảm nhận mà còn do sự khinh bỉ của người bản xứ cũng như của bà con người Việt Nam sống ở nước ngoài. Thế là các tổ chức chống Việt Nam mọc ra nhan nhản, có cái chỉ gồm vài ba kẻ thất trận muốn gặp nhau để ôn chuyện cũ, để được tụng xưng là tướng này, tá nọ cho bớt sầu tủi trong cảnh tha hương. Nhưng, phần lớn các tổ chức phản động lưu vong này do những kẻ làm tiền bằng hoạt động chính trị trên đất Mỹ hoặc ở nước ngoài lập ra. Chúng kiếm tiền bằng đủ mọi cách như quyên góp, đe dọa tống tiền và lừa đảo. Nhiều câu chuyện lừa đảo của bọn phản động lưu vong do chính người Việt ở nước ngoài tố cáo nhau trên các tờ báo lá cải đã lột mặt nạ chống cộng của họ. Cũng có kẻ mù quáng, tưởng sẽ làm nên sự nghiệp mới, chứng tỏ cho quan thầy biết tài cán của mình khi bị ai đó kích động. Thế là những con thiêu thân bắt đầu lao vào với những ảo vọng hão huyền, không biết đến sự thất bại đang chờ ở phía trước. Một vài kẻ trong số đó là Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh.

Qua nhiều tài liệu thu thập được từ các biện pháp nghiệp vụ, trong đó có cả công tác tình báo, chúng ta biết được vào năm 1976, một tổ chức phản cách mạng Việt Nam lưu vong được thành lập tại Paris, thủ đô nước Pháp. Đó là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam".

Ngày 17-2-1976, tại khách sạn Méridien, Lê Quốc Túy và những kẻ cầm đầu tổ chức này làm một cuộc họp báo cho ra mắt cái gọi là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam". Chủ toạ cuộc họp báo này là Lê

Quốc Túy - "Chủ tịch", Lê Phước Sang - "Phó chủ tịch", và Lại Hữu Tài làm "Tổng thư ký". Tại đây, Túy ba hoa giới thiệu "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam" ở Pháp do y làm "Chủ tịch" là một bộ phận của "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam" được thành lập từ tháng 10 năm 1975 tại đồng bằng sông Cửu Long bao gồm các lực lượng Cao Đài, Hòa Hảo, Phật giáo, Thiên Chúa giáo và một số đảng phái chính trị, một số sĩ quan ngụy cũ do Hội trưởng Phật giáo Hòa Hảo Lương Trọng Tường làm "Chủ tịch". Lê Quốc Túy và đồng bọn quyết định dùng cờ vàng ba sọc đỏ của ngụy Sài Gòn làm cờ của "Mặt trận". Trong buổi họp báo, Túy thay mặt "Hội đồng trung ương mặt trận" giới thiệu thành phần "lãnh đạo" của tổ chức này như sau:

- Lê Quốc Túy: Chủ tịch Mặt trận,
- Lại Hữu Tài: ủy viên sáng lập,
- Lê Phước Sang, ủy viên,
- Lương Trọng Văn, ủy viên,
- Mai Văn Hải, ủy viên,
- Thùy, phát ngôn viên của "Mặt trận".

Cũng trong buổi họp báo này, Lê Quốc Túy công bố một tài liệu gọi là "Bản tuyên bố của Mặt trận thống nhất các lực lượng giải phóng Nam Việt Nam" với những lời lẽ xuyên tạc lịch sử và kêu gọi: "đồng bào toàn quốc từ Nam chí Bắc, đồng bào hải ngoại hãy đứng lên triệt để ủng hộ cho mọi nỗ lực của mặt trận chống lại các bạo lực cảnh sát và chính trị cộng sản trên mọi bình diện cũng như biểu dương ý chí chiến đấu dưới

mọi hình thức và bằng mọi phương tiện để tích cực ủng hộ cho công cuộc kháng chiến quốc nội được toàn thắng nhằm xây dựng một Nam Việt Nam tự do, độc lập, phi liên kết". Đây chính là *cương lĩnh* hoạt động của tổ chức phản cách mạng này.

Theo báo cáo của Cục Tình báo thuộc Bộ Công an, tham gia cuộc họp báo này có khoảng 300 người Việt và người nước ngoài. Hầu hết số này là do Túy và đồng bọn mời, trong số đó có một người bạn thân của Lê Quốc Túy là Mai Văn Hạnh từ Ma-rốc sang. Ngồi hàng đầu, người ta thấy có Trần Văn Hữu, cựu thủ tướng ngụy thời Bảo Đại, Phạm Văn Huyến, Trần Xúy (người Việt gốc Hoa, nguyên là sĩ quan hậu cần của tướng ngụy Đỗ Cao Trí)...

Để tuyên truyền sự kiện này một cách rộng rãi, Lê Quốc Túy mời phóng viên một số báo chí, truyền hình và một vài

Lê Quốc Túy (đeo kính) và Mai Văn Hạnh (x) cùng bọn gián điệp biệt kích tại Thái Lan trước khi trở về xâm nhập Việt Nam.

đại diện của các cơ quan chính quyền và công ty ở Pháp. Qua tường thuật của một vài tờ báo Pháp, trong đó có tờ tuần báo "Valeurs Actuelles", người ta được biết tới dự buổi "họp báo" này có phóng viên của tờ L'Aurore (Rạng Đông), phóng viên một đài truyền hình Anh, đại diện văn phòng của Poni Atowski (Bộ Nội vụ Pháp), chánh Văn phòng Bộ Quốc phòng Pháp và đại diện một số công ty tư bản Pháp...

Đại sứ quán ta tại Paris đã báo cáo về nước sự kiện này. Chính phủ Việt Nam đã phản đối Bộ Ngoại giao Pháp về cuộc họp báo đó.

Mặc dù tổ chức cuộc họp báo có vẻ ầm ĩ và tuyên bố huênh hoang nhưng thực lực của chúng lúc đó chưa có gì ngoài những gương mặt tham dự tại khách sạn Méridien hôm ấy.

Lực lượng ở trong nước cũng chưa hình thành mà chỉ là các nhóm phản động riêng rẽ. Các tên cầm đầu của các nhóm này có mối quan hệ cá nhân với Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh.

Cũng theo báo cáo của KD1 do đồng chí Phạm Mai, Phó Cục trưởng ký, tổ chức này có sự liên hệ với các thế lực phản động quốc tế và các cơ quan tình báo nước ngoài. Năm 1976, Lại Hữu Tài đã được mời dự chiêu đãi nhân ngày quốc khánh TQ tại Paris. Có nhiều tin khác cho biết là vào các năm 1979 và 1980 Lê Phước Sang đã sang thủ đô của nước TQ. Cơ quan tình báo của ta còn biết được chúng có kế hoạch thành lập một văn phòng tại Paris nhằm tuyển mộ người Việt tại nước ngoài rồi đưa về Thái Lan dựa vào các căn cứ của bọn Son Sann, nhận viện trợ vũ khí của thế lực phản động quốc tế để xâm nhập các tỉnh phía Nam nước ta.

Theo tin của cơ quan tình báo, là có lần, một quan chức hàng đầu chính phủ Thái Lan có nói với đại sứ ta tại Bangkok rằng, năm 1980 có một người Việt Nam từ Paris về có tên là Túy đến Thái Lan gặp những người có quyền lực trong nội các và quân đội đề nghị cho bọn Túy mượn đất làm căn cứ, làm bàn đạp, làm nơi tập hợp lực lượng, giúp đỡ hoặc bán vũ khí cho chúng. Có một thực tế là, ở Thái Lan, nhiều chính khách có thiện cảm với Việt Nam, nhưng cũng có không ít chịu sự chi phối của Mỹ trong quan điểm và đường lối đối ngoại. Đặc biệt, trong giới quân sự, thời kỳ này có nhiều người có tư tưởng chống cộng và ra mặt ủng hộ bọn phản động các nước Đông Dương lưu vong.

Vào thời gian này, quan hệ giữa Việt Nam và Thái Lan vẫn còn nặng nề. Thái Lan vẫn thực hiện chính sách ngả hẳn về phương Tây và Mỹ, chống lại các nước Đông Dương. Đặc biệt là quân đội Thái Lan, trong đó lực lượng tình báo lục quân hỗ trợ đắc lực cho bọn phản động lưu vong Việt Nam, Campuchia và Lào hoạt động. Thái Lan lúc đó được mệnh danh là "đất thánh" của bọn phản động.

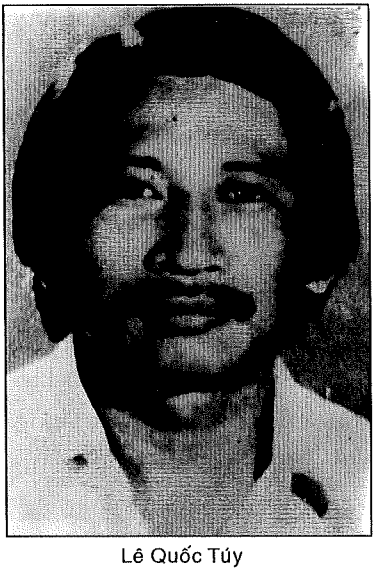
Lê Quốc Túy

Sau này khi bị ta bắt, Mai Văn Hạnh khai rằng, Lê Quốc Túy có quen biết với em ruột của thủ tướng Thái Lan lúc đó. Thông qua mối quan hệ này,

Túy đã tìm cách tiếp xúc với nhà cầm quyền Thái Lan, nhất là giới quân sự. Trong số các quan chức chính quyền và quân đội Thái Lan mà Túy đã liên hệ được có tướng tình báo CD. Lúc đó tướng CD là Cục trưởng tình báo lục quân Thái Lan đầy quyền thế. Ít lâu sau, tướng CD lên đến chức Tư lệnh Lục quân rồi Tư lệnh quân đội. Sau này, ông CD trở thành vị thủ tướng thứ 22 của nước này.

Ngay từ khi mới phát hiện, công tác điều tra ban đầu của ta được tiến hành rất khẩn trương. Việc lập hồ sơ vụ án, hồ sơ đối tượng được thực hiện đúng quy định. Chúng tôi cử cán bộ trinh sát điều tra, thu thập tài liệu về lai lịch cá nhân của các đối tượng trong vụ án, đặc biệt là các đối tượng cầm đầu tổ chức này như Lê Quốc Túy, Mai Văn Hạnh.

Theo các tài liệu ta thu thập từ hồ sơ lưu của cảnh sát ngụy Sài Gòn, từ các lời khai của các đối tượng liên quan hoặc những người có hiểu biết về Túy và Hạnh, bộ phận tổng hợp của Tổ An ninh đã lập hồ sơ khá đầy đủ của từng tên. Thông qua việc này, ta có thể có các đối sách thích hợp trong quá trình đấu tranh chuyên án.

Lê Quốc Túy sinh ngày 1-1-1934 tại An Bình, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Túy sinh ra trong một gia đình giàu có. Bố của Túy là Lê Văn Năm hay thường gọi là Quản Lọ, đã chết vào ngày 20-7-1957. Mẹ là Vương Thị Đối, sống cùng con trai là Lê Quốc Quân, em trai kề Túy tại số nhà 201/42 đường Hoàng Văn Thụ, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Lê Quốc Túy có hai đời vợ. Vợ thứ nhất là người Pháp có tên là Dupuis Jacqueline. Túy cưới cô gái Pháp này vào năm 1955 tại Paris khi y còn đang học trường

không quân ở Pháp. Năm 1974 Túy và Dupuis Jacqueline ly dị và họ đã có với nhau ba con, hai trai, một gái. Vợ thứ hai là Nhan Thị Kim Chi, một phụ nữ Việt Nam sang Pháp du học lúc còn nhỏ. Kim Chi khoảng 34 - 35 tuổi, kém Túy chừng 20 tuổi. Kim Chi là cháu gọi cựu Thủ tướng nguỵ Trần Văn Hữu bằng cậu ruột. Túy cưới Kim Chi vào năm 1976 tại Paris và có một con gái.

Lúc nhỏ Lê Quốc Túy được bố mẹ cho đi học tại trường tiểu học Hồng Ngự, sau đó sang học tại An Giang. Học xong tiểu học, Túy lên Sài Gòn học trung học tại trường Pétrus Ký. Năm 1950 thi đậu tú tài 1. Năm 1953 trượt tú tài 2. Tháng 7 năm 1953 Túy tình nguyện gia nhập không quân ngụy. Khoảng một năm sau Túy được đưa đi đào tạo lớp phi công ở căn cứ 707 tại Marrakech (Marốc). Lúc đó Marốc là thuộc địa của Pháp. Một năm sau Túy được chuyển về học tại căn cứ 702 của không quân Pháp ở Avord thuộc tỉnh Bourges. Tháng 2-1956, Lê Quốc Túy trở về Việt Nam và phục vụ tại Đệ nhất Phi đoàn vận tải số 3 Tân Sơn Nhất. Tháng 5-1958, Túy giải ngũ và sau đó xin làm huấn luyện viên phi công cho Nha hàng không dân sự. Vốn có bản tính thích tự do và chơi bời, Túy đã bị truy nã và bị truy tố trước tòa án binh về tội đào ngũ nhưng lại được tha bổng. Trong phiếu cá nhân của Túy khi giải ngũ đã bị chỉ huy đơn vị của y ghi: "Kém về kỷ luật, tầm thường về chuyên môn, ham thích đời sống của Pháp hơn là Việt Nam, cho giải ngũ sớm vì không cần thiết cho quân đội Việt Nam cộng hòa."

Cuối năm 1958 Lê Quốc Túy cùng vợ và hai con xuất cảnh sang Pháp. Đến tháng 7-1961, Lê Quốc Túy xin nhập

quốc tịch Pháp và ở luôn bên Pháp. Sau đó Túy có học thêm đại học và tốt nghiệp kỹ sư hóa học tại Paris.

Khoảng cuối năm 1963, Túy sang Phnom Penh làm đại diện cho một cơ quan của Liên hợp quốc. Đến năm 1966 thì trở lại Pháp. Trong thời gian ở Phnom Penh, Lê Quốc Túy đã có dịp gặp làm quen với cha con Hồ Tấn Khoa, Bảo đạo Cao Đài Tây Ninh đang chạy nạn do chính quyền Ngô Đình Diệm o ép.

Từ đầu năm 1967, Túy làm giám đốc cho hãng LUSTUCRU chuyên sản xuất bìa cạc tông mà Trần Văn Hữu làm chủ.

Đầu năm 1975 Túy về miền Nam Việt Nam hai lần: một lần đầu tháng 3 và một lần vào tháng 4 và sau đó bị kẹt lại vì miền Nam đã được giải phóng. Đến tháng 7-1975 ta cho Túy xuất cảnh trở lại Pháp vì y mang quốc tịch Pháp.

Còn Mai Văn Hạnh (bọn chúng thường gọi là Năm Hạnh hay chú Năm), sinh năm 1928, quê quán ở Hà Nội. Mai Văn Hạnh xuất thân trong một gia đình công chức thời Pháp thuộc. Lớn lên, Hạnh gia nhập lực lượng hải quân của quân đội ngụy và đã mang lon trung úy. Mai Văn Hạnh là người có cá tính mạnh nhưng lại biết kiềm chế. Do bất mãn với chế độ Sài Gòn, Hạnh sang Pháp, lấy vợ Pháp, nhập quốc tịch Pháp và đi học nghề lái máy bay. Vợ của Mai Văn Hạnh là Mary Vone Dagorne nhưng đã ly dị vào năm 1976. Mai Văn Hạnh có 3 con: một trai, hai gái. Sau khi học nghề lái máy bay, Mai Văn Hạnh làm phi công cho Hãng hàng không Air France của Pháp trong nhiều năm. Hạnh quen biết Túy trong thời

gian học lái máy bay tại Avoir. Năm 1972, lúc đang làm cho hãng hàng không Air France tại Algeria, trong một lần về thăm gia đình và ăn tết tại Paris, Mai Văn Hạnh đến chúc tết Trần Văn Hữu, cựu Thủ tướng chế độ Sài Gòn. Tại đây, Hạnh gặp lại Lê Quốc Túy sau 16 năm xa nhau. Lê Quốc Túy cho Hạnh biết là y đang làm việc cho một nhóm với Trần Văn Hữu với ý đồ tiến tới thành lập "Chính phủ hòa hợp, hòa giải dân tộc". Năm 1973, Lê Quốc Túy sang Algeria tìm gặp Mai Văn Hạnh và mời Hạnh đến mùa hè 1974 sang Paris để đưa vợ chồng Trần Văn Hữu đi "du lịch" ở Nhật Bản. Hạnh đã nhận lời.

Thực ra, trong chuyến đi "du lịch" này, Trần Văn Hữu có ý đồ sâu xa khác. Sau này, Mai Văn Hạnh khai rằng: "Năm 1974 vào mùa hè, tôi đến Paris gặp lại Lê Quốc Túy và cùng đi với ông bà Hữu (lúc đó 80 tuổi) sang Nhật Bản du lịch. Đến Nhật Bản, Trần Văn Hữu muốn gặp ngay một người Việt Nam có quốc tịch Nhật tên là Thái để thử xem chính phủ Hà Nội có đồng ý Hữu về miền Nam thành lập chánh phủ dân sự hay không". Tuy nhiên, ý định của Trần Văn Hữu không thành. Mai Văn Hạnh biết điều đó nhưng vẫn ham làm chính trị và cộng tác với Trần Văn Hữu và Lê Quốc Túy trong một âm mưu đen tối.

Qua công tác khai thác hồ sơ, công tác trinh sát và khai thác một số tên ta đã bắt như Lê Chơn Tình, Nguyễn Văn Muôn và một số người thân và bồ bịch của Túy, Hạnh như Anh Đào, Cẩm Thượng... chúng ta đã nắm được âm mưu và quá trình hoạt động của chúng trong thời kỳ đầu năm 1975.

Khi cục diện của cuộc chiến tranh Việt Nam đầu năm 1975 xuất hiện một tình thế mà các lực lượng thân Pháp, trong

đó có Trần Văn Hữu thấy có thể chen chân vào chính trường Sài Gòn, thậm chí nhảy ra cầm quyền. Lê Quốc Túy muốn tận dụng cơ hội này để kiếm một chức vụ trong chính quyền Sài Gòn và sau đó có thể thực hiện ý đồ leo lên đến chức vụ cao hơn. Vào ngày 5 tháng 3 năm 1975, Lê Quốc Túy bay về Sài Gòn với bức thư của Trần Văn Hữu gửi cho Nguyễn Văn Thiệu. Bức thư đề ngày 28-2-1975 nội dung có đoạn:

"*...Chưa đặng tiện về xứ, tôi giao cho bạn Lê Quốc Túy đặc phái đến trình với Tổng thống ý kiến với chúng tôi về phương cách đem lại hòa bình và hạnh phúc cho dân tộc. Tôi rất mong đây là một bước đầu để cùng nhau tiếp tục củng cố quyền lợi tối cao của nước nhà*".

Ý đồ thực Trần Văn Hữu là lợi dụng quy định của Hiệp định Paris, ông ta vận động Nguyễn Văn Thiệu chọn phương án thành lập một chính quyền liên hiệp trong đó "lực lượng thứ ba" đóng vai trò chủ yếu. "Lực lượng thứ ba" này theo cách giải thích của Túy không phải là "lực lượng thứ ba" do Trần Ngọc Liễng ở Sài Gòn đứng đầu. Có lần Túy kể lại với đám tay chân rằng, vì Nguyễn Văn Thiệu dây dưa chứ nếu chấp nhận kế hoạch của Trần Văn Hữu thì y đã trở thành "Phó tổng thống" rồi.

Về đến Sài Gòn, Túy tìm cách tới dinh Độc lập để xin gặp tổng thống ngụy quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu. Tuy nhiên, vào thời điểm này, Nguyễn Văn Thiệu vẫn chưa chịu rời bỏ chức vụ của y và đang cố bấu víu vào quan thầy Mỹ để tiếp tục duy trì quyền lực, chờ thời cơ phản công lại cách mạng. Nguyễn Văn Thiệu tiếp Lê Quốc Túy một cách xã giao, không mặn mà gì.

Vài ngày sau, Lê Quốc Túy bay trở về Pháp báo cáo lại tình hình không mấy khả quan cho Trần Văn Hữu.

Trong khi đó, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta ở cả hai miền Nam Bắc đang chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công mùa Xuân năm 1975. Trận đánh bất ngờ, táo bạo vào thị xã Buôn Ma Thuột vào ngày 10-3-1975 đã gây choáng váng cho ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn. Quân ngụy rút chạy khỏi Tây Nguyên.

Trước những tin tức nóng bỏng từ miền Nam Việt Nam, đám Trần Văn Hữu và Lê Quốc Túy ở Paris hết sức sốt ruột. Trần Văn Hữu vẫn còn hy vọng về một giải pháp tình thế là thành lập chính phủ liên hiệp theo Hiệp định Paris và ông ta có thể về tham chính vào những năm tháng cuối đời tàn của mình. Trần Văn Hữu gọi Lê Quốc Túy đến và lại giao cho Túy về Sài Gòn một lần nữa. Lần này, Trần Văn Hữu cũng viết một bức thư gửi cho Tổng thống ngụy quyền Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu. Nội dung của bức thư như sau:

"Trước tình hình nghiêm trọng tôi đến yêu cầu Tổng thống giữ vững tinh thần, đối phó tận lực với hoàn cảnh khó khăn.

Phần chúng tôi, lúc nầy hơn lúc nào khác, chúng tôi tận tâm hoạt động đem cho nước nhà cả phương tiện lập lại hòa bình cho dân chúng.

Bạn Lê Quốc Túy sẽ trình Tổng thống chương trình của chúng tôi để xin ý kiến của Tổng thống.

Chúng tôi chắc rằng các nước bạn miền Nam sẽ giúp đỡ Tổng thống đem lại an ninh cho nước nhà..."

Lần này về đến Sài Gòn, Lê Quốc Túy xin gặp Nguyễn Văn Thiệu ngay. Trong tình thế nguy cấp trên mặt trận, Nguyễn Văn Thiệu không còn bụng dạ nào nghĩ đến chuyện quốc gia đại sự nữa mà tìm kế thoát thân. Mặc dù Túy đã cố thuyết phục Thiệu ủng hộ giải pháp của Trần Văn Hữu đưa ra nhưng Thiệu khôn khéo từ chối. Điều này được thể hiện trong bức thư trả lời Trần Văn Hữu đề ngày 3-4-1975:

" Tôi rất cảm kích nhận được hai thư cụ gửi khích lệ tôi trong trách vụ lãnh đạo nhân dân miền Nam... Và cũng sau hai lần được ông T. đặc phái viên của cụ trình bày rõ ràng lập trường của cụ và các nỗ lực mà cụ đã góp phần vào việc nước, tôi chân thành ngưỡng mộ lòng ái quốc của cụ... "

Thấy Lê Quốc Túy không trở lại Paris và cũng không báo cáo tin tức gì, Trần Văn Hữu cho gọi Mai Văn Hạnh từ Marốc sang Paris và giao cho Hạnh nhiệm vụ về Sài Gòn thúc đẩy và giúp Túy thực hiện kế hoạch "cứu vãn tình thế".

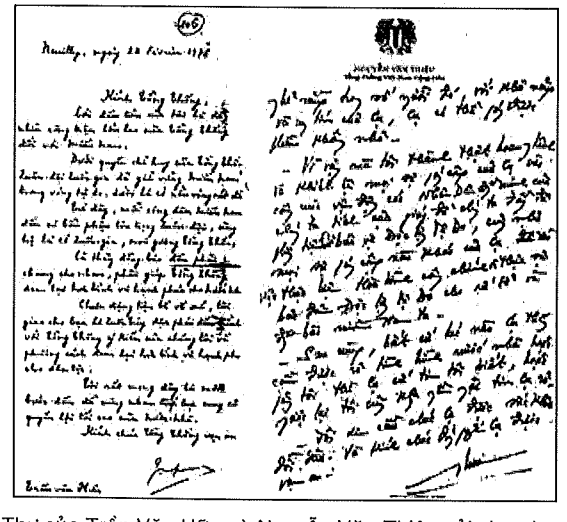

Thư của Trần Văn Hữu và Nguyễn Văn Thiệu gửi cho nhau.

Về đến Sài Gòn, Mai Văn Hạnh liên lạc được với Lê Quốc Túy ngay và cùng đến ở với Túy tại khách sạn Palace trên đường Nguyễn Huệ. Túy cho Hạnh biết là kế hoạch bất thành vì Thiệu không ủng hộ phương án của Trần Văn Hữu. Không những kế hoạch cứu vãn tình thế của Trần Văn Hữu không thành mà chính Nguyễn Văn Thiệu cũng phải cuốn gói ra đi ít ngày sau đó.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 của toàn quân và toàn dân ta đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Các thế lực đế quốc xâm lược và tay sai đã thất bại thảm hại.

Lê Quốc Túy và Mại Văn Hạnh nảy ra một kế hoạch riêng. Đó chính là âm mưu tiến hành một cuộc "kháng chiến" để "giải phóng" miền Nam. Trong thời gian bị kẹt lại ở Sài Gòn, Túy cho người quen là Nguyễn Văn Muôn gọi Lê Chơn Tình từ Châu Đốc lên bàn tính kế hoạch xây dựng căn cứ ở Bảy Núi, tính kế lâu dài. Đồng thời, Lê Quốc Túy cũng cho người bắt liên lạc với Hồ Tấn Khoa là Bảo Đạo Cao đài ở Tây Ninh, thống nhất quy ước liên lạc. Một bạn thân khác của Mai Văn Hạnh là Huỳnh Vĩnh Sanh ở Sài Gòn cũng được Túy, Hạnh mời đến để bàn tính âm mưu đen tối. Tất nhiên, em trai của Túy là Lê Quốc Quân cũng được Túy giao nhiệm vụ xây dựng lực lượng ở trong nước, chờ ngày hành động.

Chương 4

CHUYÊN ÁN AB-27

Ngày 27-1-1981 tại phòng họp lớn của văn phòng Bộ Nội vụ ở phía Nam, lãnh đạo Bộ tổ chức một cuộc họp quan trọng để bàn chủ trương, phương hướng, biện pháp đấu tranh và lề lối làm việc trong vụ án gián điệp biệt kích mới xảy ra. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm được đồng chí Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Hùng giao nhiệm vụ chủ trì cuộc họp.

Thường ngày, chúng tôi vẫn gọi đồng chí Phạm Hùng theo bí danh hồi kháng chiến chống Mỹ là anh Bảy Hồng. Vẫn với tác phong cởi mở và thân tình, anh Bảy Hồng bắt tay và trò chuyện thân mật với chúng tôi trước khi vào họp. Mặc dù nổi tiếng là một người nghiêm khắc với công việc, nhưng anh Bảy lại rất chân thành và gần gũi với cán bộ, chiến sĩ. Nhiều người cứ nghĩ rằng đồng chí Phạm Hùng là một nhà lãnh đạo chính trị, bởi trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí đã từng được Đảng giao trọng trách Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khi vào miền Nam công tác là Bí thư Trung

ương Cục miền Nam và lúc ấy là Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Nội vụ. Nhưng chúng tôi không chỉ kính phục đồng chí Phạm Hùng trong tư cách là một nhà lãnh đạo chính trị mà còn là một người chỉ huy nghiệp vụ công an sắc sảo. Mặc dù bận trăm công nghìn việc, nhưng đồng chí Phạm Hùng đã nhạy cảm nhận thấy đây là một vụ án có tầm quan trọng đối với an ninh quốc gia. Chính sự chỉ đạo sát sao và việc đồng chí trực tiếp vào thành phố Hồ Chí Minh để chỉ đạo đấu tranh vụ án này đã góp phần quyết định bước mở đầu đúng hướng của kế hoạch đấu tranh.

Dự cuộc họp quan trọng này gồm các đồng chí lãnh đạo Công an thành phố Hồ Chí Minh, công an một số tỉnh ở Nam Bộ và một số cục nghiệp vụ.

Lãnh đạo công an các địa phương gồm: Đồng chí Lê Thanh Vân (tức Sáu Ngọc), Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí

Đồng chí Phạm Hùng - Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ - gặp các đồng chí trong Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12.

Minh; đồng chí Nguyễn Minh Đạm (Sáu Đức), Phó Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh; đồng chí Ngô Quang Nghĩa, Trưởng ty Công an Tây Ninh; đồng chí Bùi Việt (Mười Việt), Trưởng Ty Công an An Giang; đồng chí Hai Hồng, Trưởng ty Công an Kiên Giang; đồng chí Ba Như, Phó ty Công an Hậu Giang.

Lãnh đạo các Cục nghiệp vụ của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh gồm: Đồng chí Mười Thanh, Cục Pháp chế; đồng chí Hồ Khiết, Cục phó KD3 phụ trách khu vực phía Nam; đồng chí Lê Tiền, Cục phó, Phụ trách đơn vị PK9, đồng chí Tô Văn Đức, thư ký riêng của đồng chí Cao Đăng Chiếm và tôi, lúc đó là Cục phó KD4. Dự họp còn có đồng chí Phùng Nghĩa, Phó trưởng phòng thuộc KD3.

Không khí của cuộc họp rất khẩn trương. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm trình bày tóm tắt diễn biến chính của vụ án, rút ra âm mưu, tính chất hoạt động của địch. Sau khi nêu diễn biến ban đầu của vụ án, đồng chí Cao Đăng Chiếm nói:

- Rõ ràng là âm mưu của bọn tình báo nước ngoài đưa toán gián điệp biệt kích này vào móc nối với các cụm tình báo ở trong nước, xây dựng căn cứ, xây dựng lực lượng, đón bọn đi sau, nhận tiếp tế vũ khí và hoạt động gây tiếng vang. Nếu chúng đưa được bọn này vào trót lọt, sẽ có những toán tiếp theo đưa cả vũ khí vào. Bước đầu ta thấy có hai cụm tình báo ở trong nước. Một cụm do tên Lê Chơn Tình nắm, có tổ chức, có căn cứ, có điện đài liên lạc với bọn ở bên Thái Lan. Một cụm nữa ở thành phố Hồ Chí Minh là của riêng tên Lê Quốc Túy. Túy đã cho bọn biệt kích ám, tín hiệu liên lạc, ngoài ra còn có cơ sở nằm trong nội bộ ta.

Tiếp đó, đồng chí Thứ trưởng đánh giá kết quả công tác đấu tranh ban đầu của ta:

- Đây là thắng lợi đầu tiên - Công an An Giang đã có công đầu nhanh chóng sang đất bạn xác minh, xác định rõ biệt kích đã xâm nhập. Kiên Giang, Hậu Giang đã tích cực truy tìm, khai thác, xác minh bọn biệt kích lẩn trốn, tìm điện đài và các cụm tình báo, các cơ sở nội địa. Ta đã bắt được hai tên, bắn chết một tên. Trong đó có tên Dự cầm đầu toán biệt kích. Ta cũng đã bắt và bố trí trinh sát các cụm tình báo nội địa, thu một điện đài, mật mã, vũ khí, trang bị.

Nhưng ta còn nhiều khuyết điểm: Việc làm của các địa phương chưa thống nhất; mỗi nơi làm theo một kiểu; phương hướng, kế hoạch lệch, ảnh hưởng đến việc truy bắt chậm trễ, bắt đối tượng để lộ liễu nhiều người biết không cần thiết, không biết tính toán lâu dài để đánh trả lại địch nên vụ án dễ bị lộ.

Đồng chí Cao Đăng Chiếm phát biểu ý kiến chỉ đạo về phương hướng đấu tranh tiếp tục như sau:

- Cần tập trung khai thác những tên đã bị bắt, khẩn trương truy bắt hết số còn lại, chú ý hai tên sử dụng điện đài là Nam và Suốt; truy tìm điện đài của chúng đang giấu, nghiên cứu điện đài đã thu được. Phá cụm tình báo của Tình, của Túy. Nghiên cứu đánh lại địch. Cụ thể là: Các địa phương truy bắt cho được những tên còn lẩn trốn, trước hết là hai tên sử dụng điện đài là Nam và Suốt. Sưu tra số ngụy quân là biệt động quân đi vắng hoặc trốn ra nước ngoài nay có tin trở lại. Bố trí kế hoạch phục kích ở bến Ninh Kiều - Cần Thơ - để bắt khi chúng đến liên lạc với nhau. Khi bắt phải giữ được kín đáo. Tiếp tục truy tìm những nơi chúng cất giấu điện đài để thu lại.

Nghiên cứu điện đài, mật mã đã thu được, tính toán sử dụng. Tập trung khai thác các đối tượng đã bị bắt, phục vụ cho công tác truy tìm bọn lẩn trốn và phát hiện, làm rõ các cụm tình báo, các cơ sở của địch ở địa phương. Bố trí thế trận ở biên giới, đón bắt gọn những toán chúng sẽ tung vào. Chú ý các toán đi lẻ lẻ, ít người. Bố trí kiểm soát chặt các đường qua lại biên giới ở Tây Ninh giáp Campuchia. Đồng thời đề phòng địch phá hoại, ám sát cán bộ.

Chúng tôi chú ý lắng nghe. Sau đó, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng phát biểu ý kiến:

- Khi nhận được điện của anh Viễn Chi (đồng chí Trần Viễn Chi, Thứ trưởng, Trưởng đoàn chuyên gia an ninh Việt Nam tại Campuchia) và điện của anh Mười Việt ở An Giang, tôi thấy vụ này quan trọng. Tình hình dính đến nhiều tỉnh, nhưng không làm tập trung, không thống nhất chỉ đạo. Việc chúng bị phát hiện thì đây là cái may của ta, do chúng chủ quan, chứ không phải do ta bố trí thế trận tốt hoặc trinh sát giỏi. Anh Mười Việt đi sang Tà Keo khai thác, đáng tuyên dương.

Tôi có ý kiến với các đồng chí hai vấn đề lớn: Một là nhận định chung về âm mưu của các nước C và Mỹ và mối liên quan của vụ án gián điệp biệt kích này đối với âm mưu chung của địch. Hai là chủ trương và đối phó của ta, tổ chức công tác và lề lối làm việc.

Trước hết, về nhận định tình hình: Về âm mưu chung, các thế lực phản động quốc tế câu kết với Mỹ để chống phá ta. Vừa rồi chúng ráo riết tập hợp lực lượng bên ngoài như tên Vàng Pao, tên đại tá Võ Đại Tôn uống máu ăn thề "giải phóng

Việt Nam". Họ thả biệt kích, thám báo ở biên giới phía Bắc, ở Lào, liệng lựu đạn vào Bộ Nội vụ Lào, sứ quán Liên Xô ở Lào; móc nối ở Campuchia, tạo thế đứng cho chính phủ bù nhìn Son Sann đi Nhật rồi trở lại Bangkok...

Trong lúc chưa gây được chiến tranh thì họ gây chiến tranh gián điệp, móc nối cơ sở nội địa, thám báo, biệt kích ở biên giới. Họ lập "chiến khu" dọc biên giới Lào, Việt Nam và Campuchia. Không những CIA mà các thế lực phản động quốc tế còn móc nối được với Fulro ở Tây Nguyên; đưa người từ Lâm Đồng, Kon Tum qua đường Krachê sang Thái Lan huấn luyện. Chúng đưa 300 tên, đi lọt được 100 tên, bị ta chặn nên 200 tên không đi được.

Nói về vụ lực lượng của Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh xâm nhập Việt Nam, đồng chí Bộ trưởng nhận định:

- Đây là một toán biệt kích hoạt động táo bạo, có nhiệm vụ móc nối cơ sở, xây dựng căn cứ, gây tiếng vang chính trị. Vụ này rất nghiêm trọng, chúng xâm nhập vào nội địa ta bằng lực lượng vũ trang. Nếu trót lọt chúng sẽ còn những toán khác tiếp theo.

Ta làm triệt để, ngăn được một toán đầu tiên mà còn phá được âm mưu của nó. Tuy nhiên, ta cũng cần xem lại bọn này có phải huấn luyện ở Mỹ không? Còn huấn luyện ở Thái Lan thì đã rõ. Trong tài liệu huấn luyện, chúng xác định kẻ thù là "cộng sản", khuấy động "lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam". Chúng đề ra "đối tượng là cộng sản", phương thức là khuấy động, nhằm lật đổ. Chúng huấn luyện có cơ bản. Cái mới ở đây là biệt kích có vũ trang xâm nhập vào móc nối với bọn CIA ở nội địa. Đối phó với bọn biệt kích này chẳng những

phải bắt gọn cả toán mà phải triệt hạ bọn CIA cài lại, ngăn chặn hoạt động gây rối. Vụ này nằm trong toàn bộ âm mưu của các thế lực thù địch. Ta "quét" được, chúng sẽ thất bại.

Về chủ trương và cách đối phó của ta: Đối phó phải toàn diện, trung ương phối hợp với địa phương, thống nhất hành động, truy quét và khai thác. Vừa qua, các địa phương làm tích cực nên đã bắt được tên chủ chốt, thu được tang vật. Như vậy là tốt. Đã bắt được tên Dự, tên Tình, tên Ngự. Con Thủy cũng có vai trò quan trọng. Đối với cụm ở thành phố Hồ Chí Minh phải cân nhắc, nghiên cứu, nên bắt một vài tên, không cần bắt hết. Vì sao vậy? Vì vụ án đã bị bể rồi, ta không giữ được bí mật hoàn toàn, không phải vụ án ta đang trinh sát, nên những tên quan trọng cứ bắt nhưng bắt phải rất êm, gài bẫy bắt những tên đến liên lạc.

Cần tập trung khai thác bọn đã bị bắt; gài bẫy để bắt thêm; đánh trả lại; sử dụng ám hiệu, cho người đến móc nối cơ sở của chúng, cho người liên lạc với căn cứ Thái Lan, sử dụng điện đài liên lạc với "trung tâm".

Về cách tổ chức thực hiện, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ rõ:

- Bộ không làm hết được mà từng địa phương cũng không làm nổi. Vụ án này lại liên quan đến chiến trường Campuchia. Do đó ta phải thống nhất kế hoạch. Đối tượng thì đưa về Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh để khai thác. Trong khi khai thác phải thông báo ngay những vấn đề có liên quan các địa phương. Nếu có việc gì cần thì địa phương về báo cáo Bộ. Việc giam giữ phải bảo đảm bí mật, không để chúng biết nhau. Các tỉnh

phải truy tìm cho được số tên gián điệp biệt kích còn lẩn trốn. Minh Hải còn 5, Hậu Giang còn 4, Kiên Giang: 4, Bến Tre: 1... Kiểm tra lại hiện trường nơi gửi, nơi giấu điện đài. Tìm cho được điện đài, tay quay phát điện. Khi bắt được đối tượng thì cần phải tập trung khai thác.

Về lề lối làm việc: Khi bắt được đối tượng địa phương phải báo cáo cho Bộ. Bộ phối hợp khai thác. Có những vấn đề liên quan tới địa phương khác phải báo cáo với Bộ. Cụm của tên Tình có dính tới Đồng Nai, nên phải khai thác tổ chức của tên Tình ở lâm trường Vĩnh An. Cần phải tính thêm ở nơi khác. Vụ này nằm trong âm mưu chung của địch, nên công tác đấu tranh của ta cũng phải thống nhất chỉ huy. Tất cả tin tức phải báo cáo về Bộ (tại thành phố Hồ Chí Minh), không báo cáo nhiều nơi. Tất cả tài liệu báo cáo về Bộ phải tập trung vào anh Sáu Hoàng. Không được điện báo lung tung, không được dùng điện thoại. Tất cả tài liệu đều phải tập trung vào một đầu mối. Khi khai thác có những việc cần trao đổi, nếu khẩn trương lắm thì được phép trao đổi thẳng. Phải khẩn trương, không được làm theo lối hành chính.

Là một cán bộ lãnh đạo luôn luôn lắng nghe ý kiến của cấp dưới, sau khi phát biểu ý kiến chỉ đạo xong, đồng chí Phạm Hùng đề nghị những người dự họp còn vấn đề gì cần nêu thì nên phát biểu để Bộ thống nhất kế hoạch.

Đồng chí Nguyễn Minh Đạm, Phó Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến:

- Tên Lê Quốc Quân là em ruột của Lê Quốc Túy cầm đầu một nhóm phản cách mạng hoạt động tại thành phố Hồ

Chí Minh. Công an thành phố cũng đã lập án đấu tranh. Qua công tác trinh sát, ta biết Quân có đường dây liên lạc với An Giang, Campuchia đi Thái Lan. Lê Quốc Quân cũng có ý đồ mở rộng phạm vi hoạt động ra cả Thuận Hải... Vì vậy nếu vụ xâm nhập có dấu hiệu lộ mà Quân biết và có ý định trốn thì ta bắt ngay. Chúng tôi cũng đề nghị cho di lý tên Hương Hồng Hiệp mà Công an Đồng Nai bắt về thành phố Hồ Chí Minh để khai thác.

Đồng chí Ngô Quang Nghĩa, Trưởng ty Công an Tây Ninh thì đề nghị:

- Tây Ninh có bắt một số người chạy sang Thái Lan trở về, chúng tôi đề nghị cho khai thác.

Sau khi các đồng chí tham gia dự họp phát biểu thêm một số ý kiến, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm phát biểu ý kiến mang tính chất kết luận:

- Vụ án này thể hiện rõ âm mưu của Mỹ và thế lực phản động quốc tế, là vụ gián điệp biệt kích xâm nhập đầu tiên dính đến Campuchia, Lào, Thái Lan, miền Nam Việt Nam. Bọn tình báo vào móc nối cơ sở chờ thời cơ. Quán triệt ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng, qua vụ án này ta quyết phá tan toàn bộ âm mưu của địch ở miền Nam.

- Phải đảm bảo tuyệt đối bí mật, phải tính đến chiến lược lâu dài. Các địa phương chỉ được báo cáo tình hình vụ này về lãnh đạo Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh, không được báo cáo lung tung. Tôi có trách nhiệm báo cáo tiếp lên đồng chí Bộ trưởng.

- Cần phải nắm vững những đặc điểm cụ thể của miền Nam, phải tính toán từ quá trình bắt, khai thác, tính toán kế hoạch cài

bẫy, đánh đi. Nhiều địa phương không quán triệt nên khi phát hiện được thì bắt hết. Như vậy là không có ý thức nghiệp vụ. Bọn từ ngoài vào đều phải móc với các đối tượng ở đây, nên việc "để rễ", "gài bẫy chuột", đánh đi là rất quan trọng.

- Địch đang muốn vào, nhất định chúng sẽ vào nữa. Quá trình hỏi cung phải tính toán khai thác cho thật kỹ để sử dụng chúng. Đánh các vụ án có kết quả là nhờ đặc tình, nhưng phải nghiên cứu đặc tình như thế nào mới có tác dụng. Về cách đánh, phương thức hoạt động của ta là phải giữ kín.

- Nhiệm vụ của công an các địa phương: Truy bắt cho hết những tên còn lẩn trốn. Trong hỏi cung khai thác các đối tượng, trước hết là khai thác về âm mưu và hoạt động của chúng ở địa phương mình, sau đó khai thác những vấn đề liên quan đến các tỉnh bạn. Trong khai thác chú ý những vấn đề liên quan nội bộ. Khi có vấn đề liên quan nội bộ phải báo cáo Bộ để có chủ trương. Tính toán sử dụng đối tượng câu địch, nhưng kế hoạch này phải được Bộ duyệt. Việc thông báo cho tỉnh ủy, Bộ chịu trách nhiệm hoặc cho phép ty (lúc đó công an tỉnh còn gọi là Ty Công an) cần thông báo vấn đề gì thì chỉ được thông báo trong phạm vi vấn đề đó.

- Nhiệm vụ cụ thể cho từng tỉnh:

+ Hậu Giang: Bố trí bắt 4 tên lẩn trốn ở Hậu Giang. Bố trí kế hoạch bắt gọn chúng khi đến bến Ninh Kiều liên lạc với nhau ngày 15, 30 hàng tháng. Bộ cho "mượn" tên Hiếu để sử dụng vào việc nhận diện đối tượng. Bắt phải kín đáo, giữ bí mật. Khi bắt được tên Nam, tên Suốt phải di lý ngay về Bộ.

+ Kiên Giang: Địch có ý đồ xây dựng căn cứ dọc bờ biển Kiên Giang. Vụ này còn dính đến HK ở Rạch Giá. Phải nghiên

cứu, có kế hoạch khai thác để tìm hiểu địch. Khai thác tìm cho ra máy phát điện, bằng mọi cách tìm cho ra. Khai thác kỹ vụ Ksmore có liên quan gì đến vụ án này không?[1]

+ An Giang: Là nơi có cụm tình báo lớn, đồng thời cũng là nơi chúng xâm nhập vào lẻ tẻ. Hai tên giả dạng bộ đội vào nhà Thủy là vấn đề có liên quan, phải khai thác kỹ. Phải đề phòng các nhóm phản động lẻ tẻ ở địa phương. Phải suy nghĩ và có kế hoạch chặn bọn xâm nhập lẻ tẻ từ Châu Phú, Tân Châu vào. Khai thác đối tượng phải có hướng tạo ra điều kiện chuẩn bị truy quét.

+ Đồng Nai: Lâm trường Vĩnh An ở trên vùng Thiên Chúa giáo, gần căn cứ tàn binh ngụy nên phải điều tra khai thác thật kỹ. Vợ chồng tên Tình ở đó, có thể là nơi liên lạc được với bọn biệt kích.

+ Tây Ninh: Tên Tình có cơ sở ở Tây Ninh. Lê Quốc Túy ở Thái Lan và Lê Chơn Tình đều có hướng cho biệt kích xâm nhập vào Tây Ninh. Phải điều tra xác minh và có kế hoạch đón bắt toán biệt kích sẽ xâm nhập vào. Trong công tác khai thác đối tượng cần chú ý: Tên Tình và tên Túy là tình báo nhưng vấn đề đặt ra là tên CIA nào cao hơn chúng và đứng phía sau chúng. Do đó, trong khi khai thác có dấu hiệu CIA là phải báo cáo ngay. Khi khai thác tên Thủy phải hỏi ai sử dụng điện đài. Tìm mật mã và hướng đánh đi.

Lãnh đạo Bộ thống nhất đặt ký hiệu cho chuyên án này là AB-27. AB tức là viết tắt của từ An Biên, địa danh nơi ta bắt

---

[1] Ksmore là một người nước ngoài xâm nhập bằng đường biển vào khu vực đảo Phú Quốc.

tên biệt kích đầu tiên trong vụ này là Trần Minh Hiếu. Còn 27 tức là ngày 27-1, thời điểm diễn ra cuộc họp quan trọng quyết định xác lập chuyên án này. Một số tên trong chuyên án AB-27 cũng được đặt bí số là: Dự - 01, Tình - 02, Thủy - 03, Ngự - 04, Hiếu - 05, Tư Hải - 06, Túy - TQ41, Quân - TQ42.

Quy định thành phần chỉ đạo đấu tranh chuyên án:

- Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chủ trì;

- Đồng chí Hồ Khiết, Cục phó KD3, thường trực;

- Đồng chí Nguyễn Phước Tân, Cục phó KD4, ủy viên;

- Đồng chí Phùng Nghĩa, Phó phòng KD3, theo dõi hồ sơ địch tình;

- Đồng chí Lê Truân, phụ trách tổ khai thác đối tượng.

Có những vấn đề cần phải truyền đạt cho Minh Hải, Đồng Nai, Hậu Giang thì đồng chí Nguyễn Phước Tân chịu trách nhiệm.

Phải nói rằng, việc nhận định ban đầu của các đồng chí lãnh đạo Bộ về tình hình và âm mưu của địch đã đặt ra cho công tác đấu tranh những yêu cầu rất cao. Việc đối phó với chúng không chỉ với bọn phản động lưu vong đơn thuần mà còn với các thế lực khác đứng sau lưng chúng, đặc biệt là CIA. Có lẽ cũng chính vì vậy, ngay từ đầu, lãnh đạo Bộ đã giao cho đồng chí Hồ Khiết, Cục phó KD3 - đơn vị chống gián điệp - làm thường trực của chuyên án. Việc tổ chức thực hiện chủ trương của Bộ đánh lại địch bằng "trò chơi nghiệp vụ" được lãnh đạo Bộ giao cho đồng chí Hồ Khiết chịu trách nhiệm. Các đơn vị khác làm nhiệm vụ phối hợp để đấu tranh với địch.

Mặt khác, khi giao nhiệm vụ cho công an các địa phương, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ rất cụ thể nhưng cũng tạo điều kiện để địa phương phát huy được sự chủ động của mình trong công tác nghiệp vụ.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, chúng tôi gồm các đồng chí trong Tổ An ninh (có ký hiệu K4/2) là Nguyễn Phước Tân, Tổ trưởng; các đồng chí Tổ phó là Hồ Khiết - nguyên Cục trưởng A15 và sau này đồng chí Lê Tiền, Phó Cục trưởng phụ trách bộ phận PK9 được lãnh đạo Bộ điều về tham gia trực tiếp vào việc chỉ đạo, phối hợp với công an các địa phương truy bắt bọn gián điệp biệt kích. Ở đây tôi thấy cũng cần nói thêm một chút về đơn vị K4/2. Xuất phát từ tình hình thực tế an ninh ở miền Nam, được sự đồng ý của đồng chí Bộ trưởng và tập thể lãnh đạo Bộ, một số cán bộ có kinh nghiệm được bố trí vào hai tổ công tác tham mưu cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Tổ K4/1 là bộ phận nghiên cứu tổng hợp. Tổ K4/2 giải quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ của lực lượng an ninh. Tổ K4/3 giải quyết các vấn đề thuộc lực lượng cảnh sát. Nói là giúp việc, nghĩa là với chức năng tham mưu, nhưng trên thực tế, bộ phận K4/2 đã trở thành các đơn vị chiến đấu thực sự.

Đối với vụ CM-12, từ "Ban chuyên án" được sử dụng và cũng được nói đến trong một vài báo cáo của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm gửi đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng, nhưng có lẽ do một phần vì tình thế khẩn trương lúc đó, mặt khác do công tác hành chính chưa có quy củ, cho nên không có một văn bản chính thức nào quyết định về ban chỉ đạo chuyên án. Trên thực tế, ban đầu, Tổ K4/2 dưới sự chỉ đạo

trực tiếp của đồng chí Cao Đăng Chiếm là bộ phận chỉ đạo chuyên án đấu tranh với bọn gián điệp biệt kích Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Cách thức làm việc của Tổ K4/2 tránh được bệnh quan liêu hành chính; công tác chỉ đạo, xử lý và tổ chức thực hiện rất nhanh không qua các thủ tục hành chính bó buộc.

Khi thành lập Tổ An ninh K4/2, một số cán bộ có năng lực được tuyển chọn từ một số đơn vị về như Nguyễn Khánh Toàn[1], Nguyễn Văn Bút, Thi Văn Tám[2]...

Trong thời gian này, do diễn biến ban đầu của vụ biệt kích có vũ trang xâm nhập cho nên các địa phương như An Giang, Kiên Giang huy động cả lực lượng quân đội tham gia truy bắt. Các khu vực rừng, núi đều được rà xét. Vụ án vốn đã bị lộ lại càng lộ hơn. Nhiều người dân bình thường cũng biết có bọn gián điệp biệt kích từ nước ngoài xâm nhập về Việt Nam. Đây là điều bất lợi cho quá trình đấu tranh của ta.

Sau khi nắm được tình hình này, Ban chuyên án AB-27 kịp thời chỉ đạo công an các địa phương chuyển sang biện pháp truy lùng nghiệp vụ chứ không được sử dụng quân đội truy lùng. Các biện pháp nghiệp vụ như điều tra cơ bản, sưu tra, bám sát địa bàn trọng điểm, các hộ gia đình có con em vượt biên đều được tích cực kiểm tra. Việc tổ chức phục kích điểm liên lạc ở bến Ninh Kiều được tăng cường cả về lực lượng và sự chỉ đạo nghiệp vụ. Các trục lộ chính cũng được tăng cường kiểm soát.

Do được phân công phối hợp với công an các tỉnh miền Tây Nam Bộ, tôi báo cáo với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng

---

(1) Hiện là Thượng tướng, Ủy viên TW Đảng, Thứ trưởng thường trực Bộ Công an - NKĐ

(2) Cố Trung tướng, Thứ trưởng Bộ Công an - NKĐ.

Chiếm là đi ngay xuống Cần Thơ để cùng Công an Hậu Giang lập kế hoạch đón bắt bọn gián điệp biệt kích tại điểm chúng hẹn liên lạc. Ngày hôm sau, tức là ngày 28-1, tôi xuống Cần Thơ. Cùng đi với tôi là đồng chí Huỳnh Văn Một, cán bộ trinh sát kiêm lái xe của Cục KD4. Anh Một vốn là chiến sĩ điệp báo do tôi tuyển chọn và bố trí cài vào hàng ngũ cảnh sát đặc biệt của ngụy Sài Gòn. Sau ngày giải phóng, anh Một công tác ở KD4.

Tại Cần Thơ, chúng tôi cùng các anh trong lãnh đạo Ty Công an và Ban chỉ huy an ninh bàn kế hoạch bố trí trinh sát tại bến Ninh Kiều. Chúng tôi cho điều tên Trần Minh Hiếu từ Kiên Giang về Cần Thơ để nhận diện bọn biệt kích đến liên lạc. Đồng chí Nguyễn Xuân Xinh (Năm Xinh) lúc đó là Phó ban chỉ huy an ninh của Công an Hậu Giang tham gia chỉ huy kế hoạch phục kích.[1]

Sau khi thống nhất kế hoạch với Công an Hậu Giang, tôi lại đi Long Xuyên và Châu Đốc để nắm tình hình công tác trinh sát của ta đối với cụm Lê Chơn Tình. Sau khi bị động, tên Nguyễn Văn Muôn là em vợ Lê Chơn Tình đã bỏ trốn. Việc truy bắt tên này còn chưa có kết quả. Tôi bàn với anh Mười Việt và anh Năm Huy là phải phối hợp trinh sát tại các điểm mà Muôn có thể lẩn trốn tại Sài Gòn. Cán bộ trinh sát của An Giang sẽ lên thành phố Hồ Chí Minh cùng với cán bộ trinh sát của KD4 phối hợp truy tìm tên Muôn. Tôi giao nhiệm vụ này cho đồng chí Vũ Thành Hà, một cán bộ trinh sát của KD4 cùng trinh sát của Công an An Giang truy bắt tên Muôn. Công an An Giang cử đồng chí Bùi Quốc Huy trực tiếp chỉ đạo

[1] Đồng chí Nguyễn Xuân Xinh sau này là Thiếu tướng, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tình báo.

nhóm trinh sát đấu tranh với cụm Lê Chơn Tình và cả việc truy bắt Nguyễn Văn Muôn.

Đến ngày 29-1 tôi quay trở lại Cần Thơ để chỉ đạo việc bắt giữ bọn gián điệp biệt kích đến liên lạc. Đúng ngày 30-1, tên Huỳnh Phúc Nam xuất hiện dưới chân tượng đài Bác Hồ ở bến Ninh Kiều. Sau khi tên Hiếu nhận diện đúng là tên Nam, trinh sát ập đến bắt hắn một cách nhanh chóng, bí mật. Một số người có mặt tại khu vực đó cũng không biết gì.

Chúng tôi điện báo cáo ngay cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Đồng chí Hồ Khiết cũng xuống Cần Thơ ngay hôm đó. Theo chỉ thị của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, Cục Kỹ thuật Nghiệp vụ I (lúc đó gọi là KG2, sau này đổi lại là A22) đã cử các đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng, Phó trưởng phòng 3 và đồng chí Hồ Thụ, cán bộ phòng 5 đi miền Tây trực tiếp khai thác Huỳnh Phúc Nam về các vấn đề thông tin liên lạc và mật mã.

Qua khai thác tên Nam và kết hợp với các lời khai của các tên Lê Hồng Dự, Trần Minh Hiếu, chúng ta biết được một số nét về hoạt động của bọn Túy - Hạnh tại Thái Lan và hành trình xâm nhập của bọn gián điệp biệt kích.

Sau khi móc nối, xây dựng được một số cơ sở ở Thái Lan, Túy và Hạnh thực hiện kế hoạch tuyển mộ lực lượng chủ yếu là người Việt vượt biên hiện đang phải sống trong các trại tỵ nạn mà chưa được phép đi sinh sống ở các nước thứ ba. Bắt chước theo một câu chuyện truyền thuyết trong lịch sử nước Pháp, Lê Quốc Túy có ý định chọn một trăm thanh niên Việt Nam lưu vong, tập hợp, huấn luyện thành những "hạt giống" đầu tiên của cái gọi là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu

nước giải phóng Việt Nam" do y lập ra để quay về "giải phóng Tổ quốc". Những "hạt giống này Túy gọi là những "Kinh Kha", cũng là kiểu học đòi sử Tàu. Để giữ bí mật tung tích và hoạt động của đám này, Lê Quốc Túy lấy chữ K (viết tắt chữ cái đầu của từ Kinh Kha) làm "ám danh" và cộng thêm số thứ tự của từng tên gián điệp biệt kích. Số 100 tên đầu tiên của "tổ chức", Túy đều đặt "ám danh". Có lẽ Túy dành 8 ám danh đầu từ K01 đến K08 là để cho những kẻ cầm đầu của tổ chức này; bởi vì chúng ta chỉ thấy các "ám danh" từ K09 trở đi. Lê Quốc Túy cũng mê tín nên không lấy các con số chẵn chục, tức là số "bù" thường bị những người hay mê tín coi là số "xui", nghĩa là không may mắn, đặt cho những "Kinh Kha" của y.

Vào đầu năm 1980, Túy mở khóa huấn luyện đầu tiên tại Bangkok. Khóa này được Túy gọi là "Minh Vương 1".

Khóa "Minh Vương 1" có 28 tên, kể cả Trần Văn Bá (K09) và Francoi Hân được Túy dụ từ Pháp đưa sang. Thành phần của số "Kinh Kha" đầu tiên này của Túy phần lớn là số ngụy quân cũ, trong đó có một số tên sĩ quan cấp úy. Cũng có một số học sinh, hoặc thanh niên nông thôn vì ham cuộc sống giàu sang ở nước ngoài mà vượt biên.

Đến tháng 10 năm 1980, Lê Quốc Túy chọn một số tên vào học lớp truyền tin. Trong số này có Trần Ngọc Châu (K19), Nguyễn Văn Ninh (K15), Huỳnh Phúc Nam (K17)... Lớp truyền tin do cơ quan Tình báo lục quân Thái Lan cử người sang huấn luyện sử dụng cả truyền tin morse bằng máy vô tuyến điện và mật mã.

Cũng trong thời gian này, khóa "Minh Vương 1" kết thúc chương trình học lý thuyết. Lê Quốc Túy muốn thực hiện kế

hoạch xâm nhập Việt Nam. Sau khi liên hệ với cơ quan tình báo lục quân Thái Lan và bọn Khmer đỏ đồng ý cử người dẫn đường qua Campuchia cho toán xâm nhập, Túy quyết định tung toán "Minh Vương 1" về nước. Ý đồ của Túy là toán "Minh Vương 1" về nước bắt liên lạc với cơ sở trong "quốc nội", xây dựng "mật khu kháng chiến", tiến tới "thành lập quân đội", từ đó có cớ dựng lên một "chính phủ lâm thời". Lê Quốc Túy nóng lòng muốn làm "thủ tướng". Lê Quốc Túy đã bàn kế hoạch này với Mai Văn Hạnh và đề nghị Hạnh trực tiếp dẫn đầu toán "Minh Vương 1" xâm nhập Việt Nam. Nhưng Mai Văn Hạnh, vốn là bạn thân của Túy, lại không đồng ý.

Mai Văn Hạnh là một kẻ cũng có tham vọng không kém gì Túy nhưng lại có vẻ chín chắn hơn, đã khuyên Túy là không nên vội đốt cháy giai đoạn, kể cả việc móc nối sớm với C. Hạnh đề nghị Túy nên trì hoãn một thời gian nữa để đợi kết quả bầu cử tổng thống Mỹ vào tháng 11 năm 1980 nhằm thăm dò thái độ của tổng thống mới của Mỹ rồi hành động cũng không muộn. Theo Hạnh, trước mắt chỉ cần nắm lấy Son Sann và bọn Polpot, tạo lập căn cứ vững chắc ở Thái Lan, chờ thời cơ chín muồi rồi mới hành động. Mặt khác, có lẽ Mai Văn Hạnh thấy kế hoạch xâm nhập bằng đường bộ qua Campuchia quá nguy hiểm cho nên y cũng sợ và không đi cùng toán "Minh Vương 1".

Vốn tính độc đoán và liều lĩnh, Lê Quốc Túy vẫn nhất quyết tung toán "Minh Vương 1" về nước bằng đường bộ qua đất Campuchia và nhờ bọn Khmer đỏ dẫn đường. Nhưng điều chủ yếu là Túy sợ mất mặt với một bộ phận trong giới cầm quyền Thái Lan, bọn Khmer đỏ và cả với các thế lực phản động quốc tế lúc đó.

Theo sự thỏa thuận giữa Túy với cơ quan tình báo lục quân Thái Lan và một đại diện của "Tỉnh ủy Puốcsát" của Khmer đỏ, toán "Minh Vương 1" sẽ khởi hành vào trung tuần tháng 11-1980.

Toán "Minh Vương 1" xâm nhập về Việt Nam gồm 23 tên do Trần Ngọc Minh (K18) làm toán trưởng và Lê Hồng Dự (K34) làm toán phó. Chúng được trang bị khá đầy đủ kể cả điện đài để liên lạc với "trung tâm" mà chúng gọi là "Tổng hành dinh" ở Bangkok.

Toán gián điệp biệt kích đầu tiên của Túy và Hạnh được ô tô của cơ quan tình báo lục quân Thái Lan chở từ Bangkok xuống Trạt. Sau đó, toán này được dẫn đi bộ khoảng hơn 10 cây số đường rừng tới căn cứ của Khmer đỏ nằm trên vùng biên giới Thái Lan - Campuchia. Tại đây, một tên Khmer đỏ tự giới thiệu là "Chủ tịch tỉnh Kô-kông" và một tên Khmer đỏ khác bị chột một mắt tên là Trương làm phiên dịch. Tên Trương chột dịch sang tiếng Anh, còn Trần Văn Bá dịch sang tiếng Việt và ngược lại. Phía Khmer đỏ hứa hẹn sẽ "liên minh, giúp đỡ" "lực lượng kháng chiến Việt Nam" về trang bị, đưa đường, bảo vệ an toàn trên đường xâm nhập qua Campuchia. Tên Trương vạch vài nét trên lộ trình của toán sẽ đi qua là Kô-kông, Kômpông Xpư, Kampốt, Tà Keo và tới biên giới giáp An Giang của Việt Nam. Sau đó, phía Khmer đỏ đem cho toán "Minh Vương 1" mỗi tên một bộ đồ màu xanh rêu, mũ, giày Trung Quốc, súng AK, lựu đạn... như trang bị của Khmer đỏ.

Ở đây cũng xin nói thêm rằng, vào thời kỳ đó tình hình Campuchia vẫn đang phức tạp. Lực lượng Khmer đỏ vẫn kiểm soát được một số khu vực rừng núi không chỉ ở biên giới giáp

Thái Lan mà còn cả ở sâu trong nội địa như các tỉnh Kampốt và Tà Keo...

Trong thời gian chờ đợi, nhóm truyền tin gồm Hoàng Hữu Thắng (K27), Huỳnh Phúc Nam (K17) và Nguyễn Văn Ninh (K15) dùng điện đài để bắt liên lạc với "Tổng hành dinh". Trong khi liên lạc với nhau, chúng thường trao đổi với nhau những bức điện, hay các câu bằng tiếng Anh, tiếng Pháp xen lẫn chữ Việt hoặc chữ Thái phiên âm nói về cảnh thiếu thốn, khổ cực, lạnh lẽo trong rừng sâu.

Ngày 14-11-1980, "Tổng hành dinh" điện báo cho toán "Minh Vương 1" biết là "chú Tư và chú Năm sẽ đến chỗ toán đóng quân" và nhắc toán phải chuẩn bị đón tiếp chu đáo.

Tối 15-11, Lê Quốc Túy (tức chú Tư) và Mai Văn Hạnh (tức chú Năm) cùng Trần Văn Vẻn (K12), Trần Ngọc Châu (K19) đi ô tô tới căn cứ Puốcxát. Bọn này mang theo khá nhiều quân trang, quân dụng cho toán "Minh Vương 1". Số quân trang, quân dụng này giống như của bộ đội Việt Nam sử dụng. Đây là loại quân trang quân dụng do Trung Quốc sản xuất như súng AK-47, đạn, gạo sấy, thuốc tây. Chúng còn mang một số phù hiệu do Túy đặt dệt ở Thái Lan.

Sáng hôm sau, cả bọn tổ chức một bữa tiệc liên hoan. Bữa tiệc có cả rượu để uống, nhưng đồ ăn thì đơn giản, chỉ vài món thịt hộp, cá hộp. Trong bữa tiệc, Lê Quốc Túy nói khá nhiều về vai trò của toán "Minh Vương 1". Mai Văn Hạnh ngồi trầm ngâm, rất ít nói.

Trước khi trở lại Bangkok, Lê Quốc Túy lên dây cót tinh thần cho toán gián điệp biệt kích:

- Súng đạn có trang bị cho hai sư đoàn đang để tại Thái Lan. Các anh em về bên đó sẽ có lực lượng trong nước tiếp đón. Chúc anh em lên đường thành công.

Lê Quốc Túy gặp riêng toán trưởng Trần Ngọc Minh để giao một số địa chỉ liên lạc ở trong nước, ám hiệu và mật khẩu cùng một bức thư mật.

Trưa 16-11, Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh cùng hai "tùy tùng " Vẻn và Châu trở lại Bangkok.

Tối 16-11, trong phiên liên lạc lúc 20 giờ 20 phút, đài của toán "Minh Vương 1" nhận được một bức điện của "Tổng hành dinh" với nội dung:

" K18 được thăng cấp bậc đại úy, chỉ huy trưởng. K34 được thăng cấp trung úy, chỉ huy phó. K09 là ủy viên Trung ương. Còn các K khác là chuẩn úy. Chủ tịch".

"Chủ tịch" tức là Lê Quốc Túy, một chức danh mà Túy tự phong là "Chủ tịch" cái gọi là "Mặt trận..." của y lập ra.

Trần Ngọc Minh (K18) cao giọng đọc bức điện trước toán gián điệp biệt kích chuẩn bị xâm nhập. Toán "Minh Vương 1" gồm 23 tên, trong đó có cả "ủy viên trung ương" Trần Văn Bá, và dọ Trần Ngọc Minh làm "chỉ huy trưởng" và Lê Hồng Dự làm "chỉ huy phó".

Theo quyết định của Lê Quốc Túy, đội truyền tin thuộc toán "Minh Vương 1" do Hoàng Hữu Thắng (K27) làm đội trưởng chỉ chịu sự chỉ đạo của Trần Ngọc Minh trên đường xâm nhập, còn khi vào đến "căn cứ" ở trong nước thì tách khỏi đơn vị của Minh và làm việc dưới quyền của "giới chức lãnh đạo" trong nước và do "giới chức" này quản lý. Ngoài ra,

tất cả các "sĩ quan" vừa mới được Túy phong là "chuẩn úy" sẽ là những "cán bộ" cấp trung đội, chịu sự phân công công tác của "giới chức" trong nước về tổ chức, căn cứ, hoạt động ở thành phố, móc nối liên lạc... hoặc có thể bổ sung vào làm nòng cốt ở các toán quân sự của bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài và Hòa Hảo mà Lê Quốc Túy cho rằng là "khá đông" rồi.

Đúng sáng ngày 17-11-1980, toán "Minh Vương 1" bắt đầu xuất phát. Chúng được một trung đội lính tàn quân Polpot do tên "Tiểu đoàn trưởng" có bí danh "Trương" và "đại đội trưởng" với bí danh "Vương" chỉ huy, dẫn đường và bảo vệ.

Chúng đi qua đất Campuchia theo đường rừng núi hẻo lánh Tây Nam và lối đi hẻo lánh để tránh sự phát hiện của lực lượng cách mạng Campuchia. Ròng rã một tháng trời, toán "Minh Vương 1" mới đến vùng Pông-rốt, một căn cứ trong rừng của bọn Polpot. Căn cứ này có cả điện đài để liên lạc với "Ăngca" - chỉ huy trung ương của Khmer đỏ ở biên giới Thái Lan - Campuchia. Theo chỉ thị của bọn chỉ huy Khmer đỏ, căn cứ này có nhiệm vụ cử người đưa toán "Minh Vương 1" của Túy - Hạnh xâm nhập Việt Nam.

Do có nhiều tên bị ốm, nên bọn gián điệp biệt kích quyết định nghỉ lại ở Pông-rốt khoảng một tuần lễ. Tại đây, đội truyền tin" mở máy bắt liên lạc với "Tổng hành dinh". "Trung tâm" ra lệnh sử dụng quy ước liên lạc và mật mã mới chỉ dành cho toán "Minh Vương 1". Hoàng Hữu Thắng bị sốt rét nặng không thể đi được. Trần Ngọc Minh và Lê Hồng Dự quyết định để Thắng ở lại để điều trị, sau đó sẽ tìm cách xâm nhập Việt Nam. Nhiệm vụ truyền tin được giao cho Huỳnh Phúc Nam đảm nhiệm.

Ngày 24-12-1980, toán "Minh Vương 1" đi tiếp theo sự hướng dẫn của bọn lính Polpot về hướng biên giới Campuchia - Việt Nam. Đi được khoảng vài ngày thì chúng được một nhóm tàn quân Polpot khác dẫn đi tiếp. Từ đây, chúng chỉ dám đi vào ban đêm vì đi ban ngày sợ bị lực lượng cách mạng Campuchia phát hiện. Thường thì ban ngày chúng ẩn náu ở trong núi, rồi đến khi màn đêm buông xuống chúng lại ra đi. Sau ba đêm lò dò trong đêm tối, bọn chúng đến khu vực núi Khirivông.

Ngày 28-12-1980 chúng dừng lại ở núi Khirivông. Tên toán trưởng Trần Ngọc Minh cử toán phó Lê Hồng Dự (K34) và Huỳnh Phúc Nam (K17) về Việt Nam trước để bắt liên lạc với "giới chức" trong nước. Trần Ngọc Minh giao cho Lê Hồng Dự một bức thư "mật" của Lê Quốc Túy gửi cho Lê Chơn Tình và một số địa chỉ, ám tín hiệu, mật khẩu bắt liên lạc mà Túy đã giao cho Minh trước lúc xuất hành tại Thái Lan. Trần Ngọc Minh còn dặn dò kỹ lưỡng hai tên Dự và Nam nhớ chú ý tìm hiểu thái độ của các "giới chức" trong nước...

Ngay đêm hôm đó, Lê Hồng Dự và Huỳnh Phúc Nam được một số tên lính tàn quân Polpot dẫn đường đi về phía Việt Nam. Ngày 29-12, bọn chúng đến khu vực Tàlộp, cách biên giới không xa lắm. Ngày 30-12, chúng đi đến khu vực núi Thumđươn thì bọn tàn quân Polpot quay trở lại và hẹn sau 4 ngày nữa sẽ đón Dự và Nam ở Tàlộp.

Khoảng 12 giờ khuya, hai tên gián điệp biệt kích vượt kinh Vĩnh Tế sang địa phận Việt Nam. Trong lòng bọn chúng lo sợ. Hai đứa nấp vào một bụi tre cạnh đường và không dám đi tiếp. Chờ đến gần sáng, chúng đi bộ về Tịnh Biên. Vì chúng

giả dạng là bộ đội nên cũng chẳng ai để ý. Ở chợ Tịnh Biên, chúng bán một gói bột ngọt (mì chính) được 65 đồng để lấy tiền đi xe về Nhà Bàn. Sau đó chúng đón xe đi thị xã Châu Đốc thuộc tỉnh An Giang, nơi mà chúng tìm bắt liện lạc với "Chú Ba", tức là Lê Chơn Tình.

Thị xã Châu Đốc trong thời gian này rất tấp nập. Ở đây gần biên giới nên hàng hóa buôn lậu từ Thái Lan qua Campuchia về nhiều. Những năm tháng đó hàng hóa nội địa còn khan hiếm, khó khăn. Những ngày cuối năm, người từ nhiều nơi đến Châu Đốc cũng khá đông, phần lớn là dân buôn bán.

Lê Hồng Dự và Huỳnh Phúc Nam về đến bến xe Châu Đốc rồi tìm đường Nguyễn Hữu Cảnh. Chúng đi qua ngôi nhà số 74 là địa chỉ liên lạc. Chúng không vào nhà ngay mà đi lướt qua để quan sát xem có động tĩnh gì không. Sau đó hai tên đi ra chợ và uống cà phê ở một quán ven đường. Lê Hồng Dự cho Huỳnh Phúc Nam trở lại đường Nguyễn Hữu Cảnh để bắt liên lạc, còn hắn ở lại chờ tại quán cà phê.

Ngôi nhà số 74 Nguyễn Hữu Cảnh chính là nhà của Lê Thị Bích Thủy, con gái của Lê Chơn Tình. Nhìn bề ngoài nó cũng khá bình thường. Trước nhà là một khoảng sân nho nhỏ có cổng sắt ở bên ngoài. Mặt tiền được tô bằng đá rửa...

Huỳnh Phúc Nam đi nhanh đến ngôi nhà ấy. Nam vừa đến thì gặp ngay một cô gái còn khá trẻ và dễ coi. Quan sát nhanh xung quanh không có ai để ý, tên Nam hỏi:

- Xin lỗi, đây có phải là nhà của cô Bích Thủy không cô?

- Dạ, thưa phải, tui là Bích Thủy. - Cô gái lễ phép trả lời nhưng cũng chú ý đến bộ dạng của người khách lạ. Sau đó

Bích Thủy mời Huỳnh Phúc Nam vào trong nhà và không quên khép cửa lại.

Huỳnh Phúc Nam nói rành rọt:

- "Có người thân của chú Tư ở bên Pháp gửi quà về".

Liền đó, tên Nam lấy từ trong túi ra một tấm ảnh cỡ 4x6 đưa cho Bích Thủy. Đó là bức ảnh bán thân của Lê Quốc Túy, phía sau có ghi dòng chữ: "Mến gửi anh chị Ba và Muôn".

Nhận đúng tín hiệu và mật khẩu đã được dặn, Bích Thủy cho Huỳnh Phúc Nam biết là ba cô ta, tức Lê Chơn Tình đã đi vắng. Tuy nhiên, nếu cần thiết thì phải gặp "cậu Hai". "Cậu Hai" tức Trương Văn Ngư, là người đã được Lê Chơn Tình ủy nhiệm giải quyết những việc "kín". Sau đó tên Nam ra báo cho Lê Hồng Dự biết là đã bắt được liên lạc và cùng nhau trở lại nhà Bích Thủy.

Được Bích Thủy báo tin là có người của "chú Tư" về, Trương Văn Ngư rất lo lắng. Đến gần xẩm tối, Ngư mới dám đến nhà Bích Thủy. Khi gặp Lê Hồng Dự và Huỳnh Phúc Nam, Trương Văn Ngư thấy công việc quan trọng quá, không đủ khả năng giải quyết nên cùng Bích Thủy sắp xếp chỗ ẩn náu cho chúng. Trương Văn Ngư bàn với Bích Thủy là cử em gái của Thủy là Lê Thị Bích Phượng đi Đồng Nai báo cho Lê Chơn Tình biết sự vụ. Còn Trương Văn Ngư đi vào vùng núi Dài để "điều nghiên" xem tình hình có thể ém lực lượng của Lê Quốc Túy đưa về không.

Ngay tối hôm đó, Trương Văn Ngư đi núi Dài. Đến sáng hôm sau, Lê Thị Bích Phượng mua vé xe đò đi thành phố Hồ Chí Minh và sau đó đi Đồng Nai để gặp ba mẹ của cô ta. Lúc

này, vợ chồng Lê Chơn Tình đang làm gỗ ở nông trường La Ngà là nơi anh trai của vợ Lê Chơn Tình đang làm giám đốc.

Còn Lê Hồng Dự và Huỳnh Phúc Nam được Bích Thủy bố trí ở lại nhà mình. Cả hai tên không dám đi ra ngoài. Bích Thủy thì dự kiến là nếu ai có hỏi thì nói họ là người bà con đi bộ đội ghé thăm.

Chờ mãi đến ngày 3-1-1981 mà vẫn chưa thấy "chú Ba" về, Lê Hồng Dự rất sốt ruột và lo lắng. Đã đến ngày hẹn phải quay trở lại Campuchia để gặp bọn Khmer đỏ dẫn đường rồi. Trong khi đó việc quan trọng nhất là gặp Lê Chơn Tình vẫn chưa thực hiện được, Lê Hồng Dự bắt tên Huỳnh Phúc Nam phải quay trở lại Tàlộp ngay trong ngày 3-1, còn y ở lại chờ "chú Ba".

Huỳnh Phúc Nam trở lại Tàlộp theo đúng tuyến đường mà hai tên đã xâm nhập trước đó. Về đến Tàlộp thì Huỳnh Phúc Nam chỉ gặp hai tên lính tàn quân Polpot đang chờ. Hai tên khác quay trở lại Khirivông để đón toán "Minh Vương 1" và dẫn về Tàlộp.

Ngày 5-1-1981, toán "Minh Vương 1" được bọn Khmer đỏ dẫn tới Tàlộp. Huỳnh Phúc Nam thuật lại tình hình xâm nhập và bắt liên lạc với người ở trong nước. Trần Ngọc Minh ra lệnh cho Huỳnh Phúc Nam mở điện đài để bắt liên lạc với "Tổng hành dinh". Y thảo một bức điện có nội dung: "*Đã liên lạc được với người ở trong nước, hẹn ngày 10 có tin, lên máy giờ A*". Nam mã bức điện ấy thành bản điện mật theo quy ước mật mã dành riêng cho toán "Minh Vương 1". Chờ đến giờ liên lạc theo quy ước, Nam lên máy và bắt được liên lạc với đài của "trung tâm".

Trong khi đó, Lê Hồng Dự vẫn ở lại nhà Bích Thủy chờ Lê Chơn Tình.

Tối 3-1-1981, vợ chồng Ba Tình từ Sài Gòn về An Giang. Vốn là một tay cáo già, Lê Chơn Tình không về thẳng nhà con gái để gặp Lê Hồng Dự mà về nhà của ông ta ở Năng Gù, thuộc huyện Châu Phú. Sáng hôm sau, vợ của Lê Chơn Tình đi tới nhà Bích Thủy để gặp "người từ bên kia" trở về. Kiểm tra đúng quy ước, ám, tín hiệu như chồng dặn, bà ta đưa Lê Hồng Dự về nhà mình để gặp Lê Chơn Tình.

Sau khi tay bắt mặt mừng, Lê Hồng Dự trao quà gồm lụa, bột ngọt và bức "mật thư" của chú Tư" cho Lê Chơn Tình.

Bóc "mật thư" ra đọc, Lê Chơn Tình trầm ngâm một lúc. Trong "mật thư", Lê Quốc Túy giao nhiệm vụ cho Lê Chơn Tình tìm địa điểm ở vùng Bảy Núi lập căn cứ để đón "lực lượng" từ nước ngoài về hoạt động. Đồng thời, Túy còn yêu cầu Tình tuyển thêm khoảng 3.500 quân, chuẩn bị các địa điểm để tiếp nhận phương tiện và vũ khí.

Lê Hồng Dự cũng trình bày với Lê Chơn Tình khái quát về lực lượng, nhiệm vụ của toán "Minh Vương 1" và đề nghị Tình cho biết kế hoạch hành động tiếp theo.

Lê Chơn Tình nghe Dự và đọc xong thư rồi nói:

- Cách đây độ hai tháng, có một người Miên từ Campuchia sang đem một bức thư của anh Tư (tức là Lê Quốc Túy) báo cho tui biết là "Anh Minh Vương sắp về nước". Tui rất lo lắng nhưng không biết cách nào liên lạc với anh Tư. Anh Tư và các anh ở nước ngoài không nắm rõ tình hình trong nước. Trong nước không còn nơi nương tựa, không có "căn cứ". Anh Tư

đem quân về không khác gì đem con bỏ chợ. Trước đây anh Tư có liên lạc bằng bưu điện, nói tiếng lóng, tui không hiểu, không nhận định được. Bà nhà tui đã đến một địa chỉ liên lạc của anh Tư để nhận 3.000 đô theo như anh Tư báo mà không có gì.

Lê Chơn Tình nói tiếp:

- Vùng Bảy Núi bộ đội làm kinh tế, đóng quân rất đông, không thể lập căn cứ được. Các anh nên quay về Thái Lan và báo cáo với anh Tư là không thể xâm nhập vào An Giang được. Trước mắt nên lập căn cứ trên đất Campuchia sau đó chuyển hướng xâm nhập về hướng Tây Ninh và Rừng Lá, Đồng Nai. Chấm dứt liên lạc với địa chỉ 74 Nguyễn Đức Cảnh, Châu Đốc. Địa chỉ liên lạc mới là 256 Bến Chương Dương, Sài Gòn. Đây là nhà của Út Muôn, anh Tư đã biết.

Lê Hồng Dự nghe Tình nói vậy tỏ ra rất thất vọng và lo lắng. Y ở lại nhà Ba Tình thêm một ngày nữa.

Chiều mồng 6 tháng 1 năm 1981, Lê Hồng Dự lên xe đi Nhà Bàn. Hắn không đến Nhà Bàn mà xuống dọc đường tại cầu Kim Tuyn. Khoảng 18 giờ, Dự qua sông Vĩnh Tế bằng phao ni lông và trở lại núi Tàlộp.

Lê Hồng Dự về đến Tàlộp thì cũng gặp ngay toán "Minh Vương 1" đang nóng lòng chờ hắn ở đây. Dự báo cáo lại toàn bộ tình hình ở trong nước và ý kiến của Lê Chơn Tình. Sau đó cả toán bàn tính nên về nước hay trở lại Thái Lan và cãi nhau rất gay gắt. Cuối cùng Trần Ngọc Minh, với tư cách là "chỉ huy trưởng" quyết định chia làm hai toán, một toán đi về Việt Nam và một toán trở lại Bangkok để báo cáo tình hình với "chủ tịch" Lê Quốc Túy.

Toán về nước gồm 15 tên do Lê Hồng Dự làm toán trưởng, Tô Văn Hoàn (K38) làm toán phó. Hai tên truyền tin là Huỳnh Phúc Nam và Nguyễn Văn Ninh cũng ở trong toán này và mang theo cả điện đài. Theo chỉ thị của Trần Ngọc Minh, toán về nước sẽ tìm nơi an toàn, xây dựng căn cứ, củng cố lực lượng. Chúng dự định chọn vùng U Minh, ở sát biển làm nơi đóng quân. Từ đó, toán này sẽ liên lạc với "trung tâm" bằng điện đài và "trung tâm" sẽ tiếp tế cho toán bằng đường biển. Nhiệm vụ của toán này là xây dựng "mật khu kháng chiến", gây cơ sở trong nước nhằm tranh thủ sự ủng hộ của các nước đế quốc và phản động quốc tế.

Toán về nước của Lê Hồng Dự được bọn lính Polpot dẫn đến sông biên giới Vĩnh Tế. Bọn này mang theo một số trang bị như sau: Về thông tin, có một bộ điện đài vô tuyến điện do Mỹ sản xuất loại TAR 224. Về tài liệu, gồm có quy ước liên lạc điện đài và các bản mật mã (viết tay), danh sách và các địa chỉ liên lạc của các toán viên, một bản đồ địa hình tỷ lệ 1:25000, hai cái la bàn và hai chiếc ống nhòm Mỹ (chúng mua tại chợ Bangkok). Về vũ khí có 12 khẩu AK báng gấp và 12 khẩu súng ngắn K54 do Trung Quốc sản xuất, 40 quả lựu đạn, 12 dao găm. Các trang bị khác, mỗi đứa được phát một chiếc võng ni lông hai lớp màu xanh ô-liu, một bộ đồ rằn ri có gắn phù hiệu "Minh Vương", một chiếc mũ rằn ri. Ngoài ra, chúng còn mang theo lương khô, gạo sấy, 6 kilôgam bột ngọt, thuốc chữa bệnh và thuốc bổ, 6 chiếc đồng hồ điện tử đeo tay.

Sau khi vượt sông Vĩnh Tế, cả bọn bị lạc trong bương nước ba ngày. Trong tình trạng hết gạo ăn, phải kiếm cá ở ao hồ và ăn cả cây bông súng, tinh thần đứa nào đứa nấy sút

kém và tỏ ra chán nản. Đến ngày 11 tháng 1, chúng đi ra đến Kinh số 1 và dự định tìm ghe đi ra Hòn Đất, rồi từ Hòn Đất về U Minh.

Bọn chúng giả dạng bộ đội đi mua gạo, xin quá giang ghe của một ông già và một cô gái về Hòn Đất. Nhưng chúng không thực hiện được ý định vì chiếc ghe này không đi ra Hòn Đất. Chúng đành phải ghé lại ở ngã ba Kinh thuộc xã Bình Sơn (Hà Tiên) để mượn đồ nấu ăn.

Sau đó, chúng đón ghe đi Rạch Giá. Nhưng đến Mỹ Lâm cách thị xã khoảng 15 km, chúng dừng lại, bàn nhau nên phân tán, tìm nơi ẩn náu. Lê Hồng Dự nhất trí với ý kiến của đồng bọn. Chúng hẹn nhau vào ngày 15 và 30 hàng tháng sẽ gặp nhau dưới chân tượng Bác Hồ ở bến Ninh Kiều thành phố Cần Thơ...

Mỹ Lâm là quê nhà của tên Suốt (K35). Tên Suốt dẫn Huỳnh Phúc Nam lên nhà của ba hắn ở núi Kinh (bên hồ Kinh). Đêm hôm đó chúng đem liệng ba lô, quần áo, "đầu bò" súng AK xuống Kinh. Còn máy vô tuyến điện thì tên Nam giữ lại. Hắn mang theo cả tài liệu quy ước liên lạc, mật mã và một khẩu súng K54.

Sáng hôm sau, hai tên Nam và Suốt đón xe đò đi Rạch Giá. Tên Suốt ở lại Rạch Giá chờ đi Long Mỹ. Còn tên Nam bán chiếc võng được 30 đồng rồi ra bến xe đi Long Xuyên.

Trên đường đi, có một anh bộ đội chỉ vào cái máy (ở trong túi) và hỏi tên Huỳnh Phúc Nam: "Anh mang cái gì vậy?" Tên Nam trả lời qua quýt: "Đây là cái rađiô bị hư đem đi sửa". Thật là một phen hú vía đối với hắn. Đến Long Xuyên,

hắn mua vé xe để đi Châu Đốc, để có thể nhờ vả các cơ sở của Ba Tình. Lần này trở lại Châu Đốc, Huỳnh Phúc Nam đến nhà Lê Thị Bích Thủy ngay, không phải mất công tìm kiếm như lần trước.

Quá chiều, Nam đã có mặt tại nhà của thị Thủy. Tối đến, trong bữa cơm chỉ có hắn và thị Thủy, Nam nói thật với thị hoàn cảnh rã ngũ của đồng bọn và nhờ cô ta đi mượn một bình ắc quy 12 vôn để dùng thay cái "đầu bò" đã liệng xuống dưới Kinh ở Mỹ Lâm. Ý định của hắn là dùng điện đài liên lạc với "trung tâm", báo cáo tình hình với "trung tâm". Sau đó Lê Bích Thủy đã đi tìm ắc quy nhưng không được. Huỳnh Phúc Nam đành giao lại máy, ống nghe, sổ mật mã lại cho Bích Thủy giữ hộ. Quả thật thì chính tên Nam không muốn giữ máy và tài liệu vì hắn sợ bị bắt. Tên Nam cho Bích Thủy biết là muốn gặp hắn thì lên bến Ninh Kiều (Cần Thơ) ở dưới chân tượng Bác, vào ngày 15 và 30 hàng tháng.

Hôm sau, tên Nam được thị Thủy tìm cho một giấy đi đường giả rồi ra mua vé xe đi Cần Thơ. Ngày hôm đó là 14 tháng 1 năm 1981. Ở Cần Thơ ba ngày, hắn không thấy bóng dáng đồng bọn đâu cả. Huỳnh Phúc Nam phải quay về Vĩnh Long ở nhà chị hai của hắn. Đến ngày 30 tháng 1, Nam mang bánh tráng và sa-bô-chê (hồng xiêm) lên cho một người chị họ ở Cần Thơ. Lần trước lên Cần Thơ hắn đã nghỉ ở đây. Người chị họ của hắn có tên là Đặng Ái Phương. Lần này khi ra đến bến Ninh Kiều, Huỳnh Phúc Nam bị ta bắt ngay.

Hắn không biết rằng, đồng bọn của hắn sau khi chia tay nhau ở Mỹ Lâm, Lê Hồng Dự và Trần Minh Hiếu về đến Rạch Giá thì bị công an địa phương bắt giữ. Với những tang

chứng không thể chối cãi được là hai chiếc la bàn và hai cái ống nhòm và một số quần áo, mũ rằn ri... hai tên Dự và Hiếu đã phải khai ra toàn bộ sự thật. Và thế là cái lưới ta đã giăng sẵn ở Cần Thơ.

Ngày 20 tháng 2 năm 1981, Bộ Nội vụ ra lệnh truy nã những tên còn lại như Nguyễn Văn Ninh (K15), Nguyễn Thanh Vân (K26), Nguyễn Văn Cụm (K23), Thành (K16), Sơn Văn Tài (K31), Nguyễn Văn Dũng (K39), Tô Văn Hoàn (K38).

Sau một thời gian ngắn, với tinh thần cảnh giác cao và được sự giúp đỡ của nhân dân các địa phương, chúng ta đã bắt gọn cả toán gián điệp biệt kích do tên Lê Hồng Dự cầm đầu xâm nhập.

*

* *

Còn toán quay trở lại Thái Lan do Trần Ngọc Minh làm toán trưởng gồm có bảy tên là: Trần Văn Bá (K09), Nhan Văn Lộc (K21), Nguyễn Văn Sơn (K32), Nguyễn Văn Long (K22), Ngô Văn Diện (K37), Trần Quang Tuấn (K41) và Trần Ngọc Minh.

Chúng quay trở lại Pông-rốt theo đường cũ. Lúc này, Hoàng Hữu Thắng đã khỏi bệnh và nhập luôn vào toán của Trần Ngọc Minh. Nhưng tên Trần Quang Tuấn bị sốt rét nặng không thể đi được. Tên Trần Ngọc Minh vẫn quyết định cho cả toán đi, bỏ tên Tuấn ở lại điều trị. Còn tên Nguyễn Văn Long vì nhút nhát nên đã bị tên Minh xử bắn. Cả bọn không dám chống cự vì sợ Minh. Từ Pông-rốt, chúng quay trở lại Thái Lan theo lối lúc xâm nhập, qua Cămpốt, Chăm-ca-lương

tới Kô-kông. Bọn chúng cùng đi với một toán lính Polpot rất đông khoảng 100 tên.

Vừa đi vừa tránh sự phát hiện của quân đội và nhân dân cách mạng Campuchia, chúng thỉnh thoảng săn bắn để kiếm ăn. Vì vậy, hơn một tháng cả bọn mới về tới biên giới Campuchia - Thái Lan. Đến đây thì toán "Khmer đỏ" dừng lại, để cho bọn biệt kích đi đến căn cứ Buộc-sắc rồi về "mật cứ Tự Thắng".

Ngày 28 tháng 2 năm 1981, các tên Bùi Văn Nam Sơn, Trần Văn Vẻn cùng 6 tên truyền tin khóa "Minh Vương 3" đến đón toán Trần Ngọc Minh trở về "mật cứ Tự Thắng" để làm lễ mãn khóa "Minh Vương 2".

Thấy toán "Minh Vương 1" trở về bọn biệt kích thuộc khóa "Minh Vương 2" và "Minh Vương 3" tỏ ra hoang mang, lo sợ. Trong mật cứ xôn xao. Bọn "sĩ quan" bàn tán là Trần Ngọc Minh sẽ bị giáng chức vì bỏ đồng bọn.

Một toán gián điệp biệt kích đang làm lê ra quân tại mật cứ.

Ngày hôm sau, Lê Quốc Túy từ Bangkok tới "mật cứ Tự Thắng". Trần Ngọc Minh báo cáo với Túy về tình hình chuyến đi vừa qua. Minh giải thích quyết định tách "Minh Vương 1" làm hai toán, một toán về Việt Nam và một toán trở lại Thái Lan với lý do là không thể đưa tất cả trở lại vì có tàn quân Polpot đi theo, sợ bọn này hiểu tình trạng bi đát của "kháng chiến Việt Nam". Mặt khác, lương thực dự trữ cũng đã hết, một số tên bị ốm yếu. Toán quay trở lại còn có nhiệm vụ quay trở lại xin "Chủ tịch" một giải pháp khác để viện trợ cho toán ở lại trong nước. Trần Ngọc Minh còn ra sức tô vẽ thêm về ảo tưởng thành lập "mật khu kháng chiến" của chúng ở U Minh do hắn vạch ra. Lê Quốc Túy rất hài lòng về kế hoạch này vì nó trúng với ý muốn của Túy.

Để trấn an tinh thần bọn lính, Lê Quốc Túy mở tiệc liên hoan, tuyên dương công trạng cho Trần Ngọc Minh và tặng thưởng cho mỗi tên một huân chương "Bảo quốc". Sau đó, bọn này được Túy cho về Bangkok để điều dưỡng sau chuyến đi đầy gian khổ.

Hai ngày sau, Lê Quốc Túy cùng đám tay chân của hắn là Bùi Văn Nam Sơn, Trần Văn Vẻn, Trần Văn Bá, Hoàng Hữu Thắng, Nhan Văn Lộc, Nguyễn Văn Sơn và Ngô Văn Diện lên ô tô trở về Bangkok.

Riêng Trần Ngọc Minh ở lại "mật cứ Tự Thắng" nhận nhiệm vụ mới.

*

* *

Trở lại với chuyên án AB-27.

Thực hiện ý kiến của đồng chí Bộ trưởng, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm là người trực tiếp chỉ đạo bộ phận đấu tranh với kẻ địch. Thời kỳ này, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm phụ trách công tác công an các tỉnh phía Nam. Công việc rất nhiều và đồng chí dành chủ yếu thời gian cho công tác đánh địch.

Đối với chuyên án AB-27, theo nhiệm vụ công việc cụ thể đã được phân công thì Tổ An ninh của chúng tôi và công an các địa phương thực hiện. Chúng tôi tiếp tục tổ chức kế hoạch trinh sát nhằm phát hiện và bắt giữ bọn đang lẩn trốn, đồng thời khai thác số bị bắt. Hầu như hàng ngày, chúng tôi đều được đồng chí Cao Đăng Chiếm yêu cầu báo cáo tình hình và kết quả đấu tranh. Điều đó, chứng tỏ là lãnh đạo Bộ rất quan tâm tới vụ này.

Đồng chí Hồ Khiết được đồng chí Cao Đăng Chiếm giao cho nhiệm vụ trực tiếp tổ chức khai thác Lê Hồng Dự và Huỳnh Phúc Nam và trực tiếp tổ chức thực hiện kế hoạch dùng địch đánh lại địch.

Trong lĩnh vực phản gián, người ta thường gọi cách đánh khống chế thông tin liên lạc của đối phương như thế này là "trò chơi nghiệp vụ".

Việc sử dụng điện đài của đối phương không phải là hiếm. Sự thành công hay thất bại, trước hết là do khả năng đối phó của cơ quan phản gián, biết làm cho "trung tâm" của đối phương vẫn tin tưởng điệp viên của mình.

Đối với lực lượng công an Việt Nam, đây không phải là lần đầu chúng ta sử dụng "trò chơi nghiệp vụ". Trong thời kỳ

kháng chiến chống Mỹ, ta cũng đã tổ chức nhiều chuyên án có sử dụng "trò chơi nghiệp vụ" để đấu tranh chống bọn gián điệp biệt kích của Mỹ - ngụy. Đối thủ của chúng ta lúc ấy cũng vào loại sừng sỏ là Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA). Trong cuộc chiến tranh chống gián điệp biệt kích thời ấy, ta đã giành thắng lợi hoàn toàn. Những chuyên án như C30 - vụ gián điệp Trần Minh Châu (tức Cập), W611 - vụ tên Chữ là điệp viên CIA xâm nhập và hoạt động ở Quảng Ninh, vụ W222 ở Hòa Bình... Trong các chuyên án này, ta đã câu nhử được nhiều chuyến tiếp tế người, phương tiện, lương thực, thực phẩm của địch. Nhưng điều quan trọng nhất là ta hầu như kiểm soát được toàn bộ các hoạt động gián điệp biệt kích của CIA và đã đấu tranh làm cho chúng thất bại hoàn toàn. Sau này, trong cuốn sách "Cuộc chiến tranh bí mật", Tourison, một trong những viên chỉ huy của CIA thực hiện cuộc chiến tranh này đã thừa nhận những thất bại đau đớn của cơ quan tình báo luôn tự coi là tài giỏi nhất thế giới.

Trong cuộc đấu tranh chống lại cuộc chiến tranh gián điệp biệt kích của Mỹ - ngụy, vai trò của lực lượng trinh sát kỹ thuật hết sức quan trọng, góp phần quyết định đến thắng lợi của "trò chơi nghiệp vụ".

Sau khi nhận được thông báo của lãnh đạo Bộ, A22 báo cáo đã phát hiện được mạng đài của bọn Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh ngay từ những phiên liên lạc thực tập của chúng. Tuy nhiên, lúc đó chưa có đầy đủ yếu tố để kết luận là điện đài của một tổ chức gián điệp biệt kích xâm nhập.

Theo báo cáo của A22, ngày 4 tháng 11 năm 1980, hồi 19 giờ 10 phút, tại "trung tâm" của A22 ở TP. Hồ Chí Minh, các chiến sĩ an ninh đã phát hiện được một đường dây liên lạc vô

tuyến điện giữa Bangkok và vùng bắc thị xã Trạt (Thái Lan). Tiếp đó, hồi 22 giờ 30 phút ngày 6 tháng 11 năm 1980, các đài lạ trên lại xuất hiện trên một tần số khác, và liên tiếp các ngày 9,11,12 tháng 11, hai đài trên vẫn lên máy liên lạc với nhau.

Những bức điện của đường dây liên lạc lạ trên dùng mật mã bốn chữ số. Cũng có cả những bức điện chúng phát bằng chữ Anh, Pháp hoặc đôi khi chữ Việt. Nội dung các bức điện rõ này nói linh tinh, có tính chất bông đùa, khi thì nói về nỗi khổ cực ở trong rừng, khi thì những câu chửi nhau tục tĩu...

Ngày 6 tháng 12 năm 1980, cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta lại phát hiện điện đài lạ trên liên lạc với đài ở Bangkok. Bộ phận nghiên cứu định vị xác định đài trước đây ở vùng bắc Trạt đã di chuyển dần về phía tây bắc khu vực Chăm-ca-lương nằm sâu trong đất Campuchia. Ngày 16 tháng 12 đài này tiếp tục di chuyển về Pông-rốt...

Những diễn biến này phù hợp với lời khai của bọn gián điệp biệt kích xâm nhập. Như vậy đây là một thuận lợi rất lớn của ta trong quá trình đấu tranh với bọn Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Vì vậy, ngay từ đầu, A22 được lãnh đạo Bộ chỉ đạo phối hợp với các lực lượng trinh sát khác để đấu tranh với bọn gián điệp biệt kích.

Tôi cũng được biết là A22 trước đây đã tham gia các chuyên án đấu tranh chống gián điệp biệt kích Mỹ - ngụy đánh ra miền Bắc và có rất nhiều kinh nghiệm về việc sử dụng, giám sát điệp viên liên lạc của địch. Trong quá trình đấu tranh với bọn Fulro, cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta cũng đã phát hiện và theo dõi chặt chẽ những hoạt động của bọn chúng, góp phần tích cực cho kết quả đấu tranh của ta. Nhất là đối với những hoạt động của địch ở các vùng rừng núi mà lực

lượng trinh sát của ta khó có thể vào được, thì tin tức của cơ quan trinh sát kỹ thuật phát hiện là rất quý báu.

Nhóm công tác của Cục A22 do đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng và đồng chí Hồ Thụ khẩn trương khai thác Huỳnh Phúc Nam và đã nắm chắc toàn bộ quy ước liên lạc, mật mã của tuyến Bangkok - Minh Vương 1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng báo cáo kết quả ngay cho Ban chuyên án, trong đó cho biết ta có đủ điều kiện để sử dụng điện đài của địch phục vụ kế hoạch "dùng địch đánh địch". Theo yêu cầu của Ban chuyên án, Cục A22 cử một cán bộ trinh sát kỹ thuật làm nhiệm vụ giám sát hiệu thính viên của địch mà ta sử dụng. Đó là đồng chí Trần Lương Tư, một trinh sát viên của A22 còn rất trẻ nhưng rất nhanh nhẹn và hoạt bát.

Tiếp đó, bộ phận công tác do đồng chí Hồ Khiết chỉ huy đã dự thảo một bản báo cáo Kế hoạch đấu tranh chuyên án AB-27 để đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm ký gửi đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng. Bản báo cáo nêu lên diễn biến vụ án và nhận định về âm mưu hoạt động của địch, kết quả đấu tranh bước đầu của ta và đề ra phương hướng kế hoạch đấu tranh cụ thể như sau:

1- Tập trung công tác tình báo đi sâu vào tổ chức "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam" ở nước ngoài; đưa người vào đầu não bọn này để phát hiện âm mưu chiến lược của các cơ quan tình báo nước ngoài đối với ba nước Đông Dương.

2- Tập trung công tác tình báo đi sâu vào "trung tâm" chỉ huy tình báo của địch, đơn vị đặc nhiệm Thái Lan và hai sở đặc nhiệm về Campuchia và Lào ở địa bàn Thái Lan để phát

hiện âm mưu cụ thể của địch trong việc tuyển mộ người, huấn luyện gián điệp và gián điệp biệt kích, bố trí liên lạc và xâm nhập về Việt Nam, Campuchia, Lào để xây dựng cơ sở chính trị và lực lượng vũ trang, nhằm chủ động đối phó có lợi cho an ninh chính trị, quốc phòng của ba nước Đông Dương.

3- Tập trung công tác trinh sát, tạo mọi điều kiện sử dụng bọn gián điệp biệt kích đã bị bắt và điện đài để tương kế tựu kế, tấn công lại địch, làm cho địch mất cảnh giác, bộc lộ hoạt động của chúng.

Bản báo cáo này cũng đề ra các biện pháp đấu tranh là:

1- Để phá âm mưu chiến lược của các cơ quan tình báo nước ngoài, cần thành lập ngay một tổ công tác tình báo; tập trung cán bộ có năng lực, nghiên cứu tuyển lựa những đối tượng có mối quan hệ rộng với các tên Lê Quốc Túy, Lương Trọng Văn, Lại Hữu Tài, Lê Phước Sang trong tổ chức của chúng ở nước ngoài để đánh vào "trung tâm" của tổ chức này, thông qua đó mà nắm tình hình âm mưu chiến lược của chúng và nắm các hoạt động cụ thể của các toán gián điệp và gián điệp biệt kích được tung về Việt Nam...

2- Đối với vụ án AB-27, để đảm bảo đấu tranh tấn công lại địch, cần khôi phục bí mật, xóa lộ, bịt các tin tức không để lọt ra nước ngoài không có lợi cho đấu tranh chuyên án.

Một số biện pháp cụ thể là:

- Khống chế chặt tên Dự toán trưởng, bố trí cho xuất hiện ở Kiên Giang hoặc Minh Hải, lén lút đến nhà thân nhân ruột thịt để thăm dò tình hình, xin tiếp tế và tìm liên lạc ra nước ngoài, gây cho một số đối tượng tưởng rằng Dự vẫn tồn tại, tin này sẽ dần dần đưa về "trung tâm" chỉ huy ở Bangkok.

- Thông qua tên Dự, gửi điện tín cho Lê Quốc Túy ở Pháp, lên tiếng là Dự và bọn gián điệp biệt kích vẫn còn. Tiếp đó gửi thư tay qua những người vượt biên cho "trung tâm" chỉ huy ở Bangkok báo cáo cho chúng biết một số tên gián điệp biệt kích vẫn đang ở rừng U Minh.

- Có kế hoạch cho Lê Thị Bích Thủy trở về nhà ở An Giang để đánh lạc hướng là công an thu radio của nhà Bích Thủy, đồng thời tung dư luận Tình bị bắt về tội kinh tế để đánh lạc hướng việc dính líu với bọn gián điệp biệt kích, làm cho cụm Lê Quốc Quân ở thành phố Hồ Chí Minh mất cảnh giác.

- Bố trí ngăn chặn các cơ sở gián điệp cài lại của Lê Quốc Túy, ngăn chặn việc thông báo ra ngoài những tin tức có hại cho đấu tranh chuyên án.

- Truy bắt 7 tên gián điệp biệt kích còn lẩn trốn, ngăn chặn không để chúng lọt được ra nước ngoài.

- Tổ chức một tổ công tác chuyên án, sử dụng tên K34 (Dự), và K17 (Nam) dùng điện đài đánh trả lại "trung tâm" chỉ huy ở Bangkok, nắm được các hoạt động tuyển mộ, huấn luyện và hướng tung các toán gián điệp biệt kích vào Việt Nam, đồng thời câu nhử chúng chi viện tiếp tế cho toán đã ở Việt Nam theo kế hoạch của ta.

- Bố trí làm trong sạch một số điểm ở rừng U Minh, đưa biệt kích và điện đài đến đó để hoạt động, dựng lên căn cứ giả để cho "trung tâm" chỉ huy gián điệp biệt kích thẩm tra, đưa vũ khí tiếp tế.

- Khai thác tiếp những tên gián điệp biệt kích bị bắt sau này và thực hiện chính sách cảm hóa để sử dụng theo yêu cầu của ta.

- Bố trí một tổ chuyên trách nghiên cứu truy quét nhóm gián điệp cài lại của Lê Chơn Tình, truy bắt những tên đồng bọn, tính toán công tác phái khiển và công tác trinh sát tiếp theo về sau. Tập trung khai thác tên Tình, Bích Thủy, Ngự, Lãnh... Đánh giá thật chính xác hoạt động, cơ sở của tên Tình, phát hiện các cơ sở của chúng trong Hòa Hảo...

- Truy bắt tên Út Muôn, xác minh Lê Văn Khiết ở thành phố Hồ Chí Minh, bố trí trinh sát tên Tư Diện ở Hồng Ngự.

- Công an thành phố Hồ Chí Minh bố trí công tác trinh sát cụm tình báo của Lê Quốc Quân.

Để tổ chức thực hiện kế hoạch này, về mặt tổ chức được phân công cụ thể như sau:

- Tổ công tác tình báo tập trung 10 cán bộ có năng lực, trình độ nghiệp vụ phối hợp với Tổ chuyên án AB-27 lập kế hoạch tuyển lựa người và đánh đi vào các "trung tâm" của địch ở nước ngoài.

- Tổ công tác chuyên án nghiên cứu sử dụng gián điệp biệt kích và điện đài có 22 đồng chí: KD3 - 2, A22 - 3, Bảo vệ Chính trị địa phương - 4, 1 bác sĩ và 12 đồng chí làm nhiệm vụ bảo vệ. Tổ này đề nghị rút đồng chí Hai Cự, Phó phòng Bảo vệ chính trị Ty Công an Kiên Giang làm tổ tưởng vì am hiểu tình hình địa phương.

- Tổ công tác khai thác, truy quét cụm tình báo Lê Chơn Tình, truy tìm gián điệp biệt kích và các đối tượng đang lẩn trốn, hướng dẫn địa phương giải quyết các vấn đề liên quan đến chuyên án (các đồng chí Lê Truân, Nguyễn Văn Bút, Nguyễn Trác phụ trách).

- Công an thành phố Hồ Chí Minh mà trực tiếp là đồng chí Nguyễn Minh Đạm (Sáu Đức), Phó Giám đốc lên kế hoạch đấu tranh với cụm Lê Quốc Quân, báo cáo riêng với đồng chí Cao Đăng Chiếm.

- A22 có nhiệm vụ theo dõi đài "trung tâm" của địch ở nước ngoài và phát triển công tác khám phá bí mật, mật mã của địch.

Tất cả các lực lượng trinh sát tham gia đấu tranh chuyên án cũng như các địa phương có liên quan phải bảo đảm giữ bí mật tuyệt đối cho kế hoạch đấu tranh chuyên án này.

Bản kế hoạch này được báo cáo Bộ trưởng vào ngày 27-2-1981, nghĩa là vừa đúng một tháng sau khi có cuộc họp thành lập Ban chuyên án AB-27. Về công tác tình báo phục vụ cho kế hoạch này không thuộc phạm vi trách nhiệm mà Tổ An ninh được phân công. Tuy nhiên, trên thực tế, do có những hạn chế nhất định, các yêu cầu tình báo ở nước ngoài đã không thực hiện được. Nhưng trong quá trình đấu tranh với chuyên án, chúng tôi cũng nhận được một vài thông báo về tình hình tổ chức và hoạt động của bọn Túy - Hạnh ở nước ngoài do Cục Tình báo cung cấp (lúc đó vẫn thuộc Tổng cục I và được gọi là A13).

Tình hình hoạt động hàng ngày của bọn này tại Thái Lan thì chủ yếu là do Cục A22 cung cấp thông qua việc theo dõi mạng lưới điện đài vô tuyến điện của tổ chức "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam" và của cơ quan tình báo nước ngoài.

Cũng vào thời gian này, chúng tôi nhận được các báo cáo của A22 về hoạt động điện đài và tin tức hoạt động huấn luyện của chúng ở Thái Lan. Những thông tin này rất quan trọng đối với việc nhận định và đánh giá tình hình, âm mưu hoạt động

của địch. Phải nói rằng, vai trò của công tác trinh sát kỹ thuật ngay từ đầu đã được lãnh đạo Bộ quan tâm. Lực lượng trinh sát kỹ thuật A22 là một yếu tố quan trọng có tính quyết định trong quá trình đấu tranh với chuyên án này.

Sau đó, đến ngày 15-2-1981, ta phục kích và truy bắt thêm được 4 tên trong toán xâm nhập của địch. Ngày 20-2, Bộ Nội vụ ra lệnh truy nã những tên còn lại như Nguyễn Văn Ninh (K15), Nguyễn Thanh Vân (K26), Nguyễn Văn Cum (K23), Thành (K16), Sơn Văn Tài (K31), Nguyễn Văn Dũng (K39) và Tô Văn Huờn (K38).

Thực hiện kế hoạch nói trên, các địa phương tiếp tục truy tìm, đã phát hiện và bắt giữ thêm 2 tên gián điệp biệt kích. Như vậy số còn lẩn trốn chỉ là 5 tên nữa.

Tổ chuyên trách của đồng chí Hồ Khiết chịu trách nhiệm giáo dục, cảm hóa tên toán trưởng Lê Hồng Dự và tên điện đài Huỳnh Phúc Nam. Ta đặt tên tổ điện đài này là TA-14. Ta bắt được tên toán trưởng ngày 20-1 và tên Nam vào ngày 30-1, nhưng mãi đến ngày 18-3-1981 mới tổ chức phiên liên lạc đầu tiên với "trung tâm" địch. Đồng chí Hồ Khiết rất thận trọng trong việc chọn địa điểm, khống chế đặc tình liên lạc. Tổ điện đài có các đồng chí Trần Tôn Thất và Trần Lương Tư trực tiếp quản lý đối tượng và giám sát truyền tin. Quá trình chuẩn bị kéo dài hơn một tháng rưỡi ta mới cho đài TA-14 lên tiếng ở vùng Hòn Đất (Kiên Giang).

Qua số liệu do A22 theo dõi, từ ngày 6-1 đến 24-2, đài "trung tâm" Bangkok của Túy - Hạnh lên máy liên tục để bắt liên lạc với đài của toán "Minh Vương 1" do Lê Hồng Dự làm toán trưởng. Do không liên lạc được với đài của toán xâm

nhập nên "trung tâm" ngừng liên lạc khoảng thời gian từ ngày 25-2 đến 6-3. Sau đó, đài "trung tâm" còn lên máy một đợt nữa từ ngày 7-3 đến 12-3-1981 mà vẫn không bắt được liên lạc với đài của toán "Minh Vương 1". Sau đó thì đài "trung tâm" ngừng gọi đài của toán này.

Sau này, khi ta bắt được điện báo viên đã từng làm nhiệm vụ liên lạc với toán "Minh Vương 1", anh ta khai phù hợp với số liệu báo cáo của A22.

Trong khi đó, một số tin tức về bọn xâm nhập bị ta bắt đã lọt ra nước ngoài. Theo các nguồn tin tình báo, ta cũng biết rằng Lê Quốc Túy đã biết mong manh về việc toán "Minh Vương 1" của y bị bể. Theo lời khai của một tên gián điệp biệt kích xâm nhập sau này, một thời gian sau khi toán "Minh Vương 1" xâm nhập, Lê Quốc Túy nóng lòng chờ tin của toán "Minh Vương 1" và thường xuyên đôn đốc việc liên lạc điện đài. Khi nghe phong thanh từ một nguồn tin của những người buôn lậu qua Camphuchia nói rằng Lê Thị Bích Thủy bị công an bắt, Túy nghi toán Lê Hồng Dự cũng có thể bị ta bắt nên đã ra lệnh cho Trần Ngọc Châu (K19) cúp liên lạc điện đài với toán "Minh Vương 1" để chờ thẩm tra. Đây là điều bất lợi trong công tác đấu tranh chuyên án.

Do đài TA-14 lên máy quá trễ, khi mà yếu tố có thể đã bị mất, thời cơ chắp nối liên lạc với "trung tâm" không còn nữa thì kế hoạch sử dụng toán "Minh Vương 1" trong chuyên án AB-27 không thành. Đây là một bài học về sử dụng địch đánh địch phải đúng thời cơ mới có khả năng giành thắng lợi.

Chương 5

THẾ TRẬN LIÊN HOÀN

Sau cuộc họp ngày 27-1-1981 do Bộ trưởng Phạm Hùng và Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chủ trì, công an các địa phương và các cục nghiệp vụ ở phía Nam nhanh chóng triển khai chỉ đạo của lãnh đạo Bộ.

Trên cơ sở kết quả khai thác bọn xâm nhập, tổng hợp các nguồn tin, lãnh đạo Bộ phán đoán địch sẽ tiếp tục tổ chức xâm nhập bằng đường biển. Vấn đề là chúng ta chưa biết đích xác địch sẽ xâm nhập vào thời gian nào, khu vực bờ biển tỉnh nào. Do đó, công an các tỉnh ven biển từ Khánh Hòa đến Kiên Giang đều phải triển khai các phương án sẵn sàng đón bắt bọn xâm nhập. Tuy nhiên, lãnh đạo Bộ lưu ý công an các tỉnh là khi phát hiện, bắt giữ bọn xâm nhập phải chú ý không để lộ bí mật, cố gắng bắt giữ những tên quan trọng như toán trưởng, mật báo viên, thu giữ các tài liệu, mật mã, điện đài...

Trong thời gian này, chúng tôi tiếp tục truy bắt những tên xâm nhập còn lẩn trốn, đồng thời truy bắt Nguyễn Văn Muôn

(tức Út Muôn) và Lê Chơn Tình. Không bao lâu sau, chúng tôi bắt được Út Muôn khi hắn đang lẩn trốn tại khu vực Bà Chiểu, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí Bùi Quốc Huy từ An Giang lên thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với với đồng chí Vũ Thành Hà, một cán bộ trinh sát của Tổ An ninh trực tiếp bắt Nguyễn Văn Muôn.

Cục A22 cũng theo dõi rất chặt chẽ hoạt động của mạng điện đài của bọn gián điệp biệt kích Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Theo chỉ thị của Bộ trưởng Phạm Hùng, tại Hà Nội, A22 chỉ báo cáo trực tiếp tin tức về mạng đài này cho đồng chí. Sau này tôi được biết, đồng chí Cục trưởng A22 Nguyễn Như Trác và đồng chí Tống Ngọc Minh, Trưởng phòng Tham mưu A22 (sau này là Thiếu tướng - Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh) được trực tiếp báo cáo tin tức, diễn biến hoạt động của CM-12 cho đồng chí Bộ trưởng. Còn ở thành phố Hồ Chí Minh, A22 báo cáo trực tiếp cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Các đồng chí A22 thực hiện rất nghiêm túc chỉ thị này.

Thế trận của ta được bố trí chặt chẽ, liên hoàn. Sự chỉ đạo này, về nghiệp vụ rất là cơ bản. Trong tình huống như vậy, sự chỉ đạo chiến lược và bố trí lực lượng đúng có tác dụng và hiệu quả cao trong đánh địch.

*

* *

Lại nói về phía địch.

Sau này khi bọn xâm nhập bị bắt, qua khai thác, ta đã nắm được những diễn biến hoạt động của chúng về quá trình

chuẩn bị cho chuyến xâm nhập đường biển đầu tiên như sau:

Tiếp tục kế hoạch đào tạo, huấn luyện lực lượng, Lê Quốc Túy cho Bùi Văn Nam Sơn và Trần Văn Vẻn đi các trại tỵ nạn để lôi kéo những thanh niên nhẹ dạ, cả tin hoặc đang ở trong tình trạng khốn quẫn ở đây tham gia tổ chức của chúng. Bùi Văn Nam Sơn và Vẻn đã tuyển thêm một số tên từ các trại SoongKhla, Panátnikhôm, Băng-khen và Lumpini. Trong đó có Phạm Công Danh.

Phạm Công Danh quê ở huyện Trần Văn Thời, Minh Hải. Vốn tham gia bộ đội trong kháng chiến chống Mỹ, sau giải phóng chuyển ngành sang làm ở Ty Thủy sản Minh Hải. Phạm Công Danh đã được cử làm trưởng ban. Nhưng vốn ham ăn chơi, Danh bị cơ quan kỷ luật và tỏ ra bất mãn. Danh tính vượt biên đi sinh sống ở một nước thứ ba với giấc mộng làm giàu. Đầu năm 1980, Danh vượt biên bằng đường biển. Hồi ấy, do tình hình khó khăn kinh tế, có nhiều người vượt biên bằng đường biển qua ngả Cà Mau. Tàu của Danh sang được Thái Lan sau khi bị bọn cướp biển Thái lột sạch hết tư trang, vàng bạc. Danh bị nhốt ở trại tị nạn SoongKhla. Đây là một khu vực ở miền Nam Thái Lan. Trại này do Liên hợp quốc lập ra để chứa dân vượt biên Đông Dương, lúc đó chủ yếu là người Việt Nam.

Ở trong trại, Danh gặp một số người Châu Đốc biết nguồn gốc của anh ta. Số này tố cáo anh là cộng sản. Do đó, Danh không được chuyển đi nước thứ ba sinh sống vì không có phái đoàn nào nhận. Đang ở trong tình trạng bị cầm giữ, bỗng có một người Việt Nam từ ngoài vào gặp. Anh ta tự giới thiệu là Vẻn, người Cà Mau. Danh mừng lắm. Vẻn rủ Danh theo hắn ra ngoài nhưng không cho biết mục đích. Một tháng sau đó,

Vẻn quay lại trại SoongKhla. Vẻn leo rào vào và kéo Danh cùng trốn ra ngoài. Sau đó, Vẻn chở Danh bằng một chiếc ô tô Toyota do chính Vẻn tự cầm tay lái về Bangkok. Khi về tới Bangkok, Danh được Vẻn cho gặp một người Việt Nam to, cao dáng như người ngoại quốc. Đó chính là Mai Văn Hạnh.

Vốn tính hay liều lĩnh, Danh được tên Vẻn tuyên truyền và sau đó được Mai Văn Hạnh chấp nhận cho gia nhập tổ chức "Mặt trận thống nhất các lực lượng giải phóng Nam Việt Nam". Phạm Công Danh được đặt cho ám hiệu là K64 và thuộc khóa "Minh Vương 2".

Sau khi tung toán "Minh Vương 1" về nước, Lê Quốc Túy tổ chức huấn luyện khóa "Minh Vương 2" tại "mật cứ Tự Thắng". Khóa này gồm 19 tên, sau đó tuyển thêm được 4 tên nữa, tổng cộng là 23 tên. Khóa "Minh Vương 2" có "ám danh" từ K42 đến K68. Khóa này được tổ chức huấn luyện ngay từ khi toán "Minh Vương 1" khởi hành xâm nhập.

Trong toán "Minh Vương 2" có một số trước đây vốn là cán bộ của ta đã biến chất, sa đọa, đào ngũ và trốn ra nước ngoài. Ngoài Phạm Công Danh còn có hai thanh niên khác là Trịnh Văn Kiếm (K59) và Doãn Trung Dũng (K61) cùng quê Cà Mau. Kiếm và Dũng trước đây là cảnh sát trại giam của ta, do không chịu rèn luyện, thích ăn chơi, nhậu nhẹt, vô ý thức tổ chức kỷ luật rồi vượt biên và sau đó lại bị lôi kéo tham gia tổ chức phản cách mạng này.

Còn lớp truyền tin của khóa "Minh Vương 2" gồm có Phạm Công Danh (K64), Lý Văn Tâm (K65), Thạch Hoàng Minh (K66 người Việt gốc Khmer) và Trịnh Hoàng Minh

(K68). Số này do Bùi Văn Nam Sơn và Trần Văn Vẻn tuyển từ trại tỵ nạn SongKhla.

Trong thời gian khóa "Minh Vương 2" đang được huấn luyện ở mật cứ Tự Thắng thì các ban bệ của "mật cứ" đã hình thành. Tuy vậy, do không có người có khả năng về tâm lý chuyên môn nên "Ban 5" phụ trách về chiến tranh chính trị không có trên thực tế và chúng cũng không được huấn luyện về "khoa này".

Bọn gián điệp biệt kích toán "Minh Vương 2" trong thời gian đầu phải lao động, phá rừng, chặt cây, dựng lều trại rất vất vả. Nhiều tên sau những buổi lao động đã bị ngất xỉu. Rồi sốt rét rừng cũng quật ngã một số tên yếu sức...

Chương trình huấn luyện của khóa "Minh Vương 2" cũng căn bản như chương trình của khóa "Minh Vương 1" nhưng chúng phải luyện tập về quân sự nhiều hơn. Bọn chúng còn được một số sĩ quan của đơn vị "đặc nhiệm" Thái Lan hướng dẫn thực hành, cách sử dụng các loại vũ khí...

Lớp truyền tin của khóa "Minh Vương 2" học ngay tại "mật cứ Tự Thắng". Chương trình huấn luyện truyền tin cũng như các lớp trước. Khoảng hai tuần lễ đầu, viên sĩ quan tình báo Thái Lan Kông Sặc và một tên sĩ quan truyền tin của tàn quân Polpot hướng dẫn. Sau đó sang phần thực tập liên lạc thì hai tên này thôi dạy bọn truyền tin của khóa "Minh Vương 1" như Trần Ngọc Châu (K19), Hoàng Hữu Thắng(K27) tiếp tục hướng dẫn.

*

* *

Sau thất bại của toán "Minh Vương 1", Lê Quốc Túy bắt đầu cảnh giác hơn.

Trước đó, khi toán "Minh Vương 1" xâm nhập, Lê Quốc Túy thường xuyên đôn đốc kiểm tra việc liên lạc vô tuyến điện. Sau khi toán "Minh Vương 1" do Trần Ngọc Minh trở lại Thái Lan, Lê Quốc Túy ra lệnh cho Trần Ngọc Châu tiếp tục dùng điện đài gọi bắt liên lạc với đài của toán Lê Hồng Dự. Nhưng đài của toán này vẫn "bặt vô âm tín". Dù sao thì Lê Quốc Túy vẫn hy vọng vào kế hoạch xây dựng "mật khu kháng chiến" của Trần Ngọc Minh. Kế đó, có một nguồn tin của một số người buôn lậu từ Việt Nam qua đất Campuchia đến biên giới Thái Lan nói rằng Lê Thị Bích Thủy, con gái của Lê Chơn Tình đã bị ta bắt. Lê Quốc Túy nghi toán của Lê Hồng Dự có thể bị ta bắt, hắn liền ra lệnh cho Trần Ngọc Châu cúp máy, không được bắt liên lạc với đài của toán "Minh Vương 1" ở trong nước nữa. Lệnh này còn được Trần Ngọc Châu phổ biến cho các tên truyền tin để thực hiện. Lê Quốc Túy còn có ý định cử người đi kiểm tra trực tiếp rồi sau đó sẽ xử trí việc này.

Đã có một lần, Hoàng Hữu Thắng đang liên lạc với đài ở "mật cứ" thì nghe được tín hiệu của Huỳnh Phúc Nam. Nhưng lúc đó tên Trần Ngọc Châu có mặt ở đó không cho Hoàng Hữu Thắng bắt liên lạc, "lờ" đi...

Bị mất toán "Minh Vương 1", Lê Quốc Túy phàn nàn vụ này với Iêng Sari, Bộ trưởng ngoại giao của thây ma "Campuchia dân chủ". Iêng Sari đã xin lỗi Lê Quốc Túy vì đã nhận giúp đưa đường cho toán "Minh Vương 1" và tạo điều kiện cho toán này hoạt động nhưng đã không làm tròn trách

nhiệm. Iêng Sari hứa là sẽ tiếp tục giúp đỡ tổ chức của Lê Quốc Túy.

Nhiều khi Lê Quốc Túy tỏ ra độc đoán, chuyên quyền không chịu nghe lời khuyên của Mai Văn Hạnh. Tháng 1 năm 1981, Mai Văn Hạnh xách va li về Paris sau một đêm cãi cọ ầm ĩ với Lê Quốc Túy. Hạnh đã bất đồng với Túy trong một số vấn đề, nhất là vụ đưa toán "Minh Vương 1" về nước và trước đó là việc Túy hợp tác với đám tướng, tá ngụy Sài Gòn thất trận như Chung Tấn Cang, Lê Quang Lưỡng, Cổ Tấn Dinh Châu...

Mặc dù vậy, Lê Quốc Túy vẫn ngày càng lao sâu vào mục tiêu đã định. Bản tính độc đáo và hay quyết đoán một cách liều lĩnh, Túy vẫn hy vọng những kế hoạch của hắn sẽ thành công. Hắn tiếp tục tuyển mộ thêm lực lượng để huấn luyện.

Trong thời gian này, nhất là sau vụ thất bại của toán "Minh Vương 1", Trần Ngọc Minh bị mất uy tín với Lê Quốc Túy về ảo tưởng tổ chức "mật khu kháng chiến" ở trong nước. Hắn đã chùn bước và tỏ ra dao động, lại còn kéo theo cả bọn thân của hắn là Trần Ngọc Châu.

Trần Ngọc Châu (K19) vốn là một trung úy hải quân ngụy. Sau giải phóng y bị đi học tập cải tạo tại Long An, cùng trại với tên Minh. Trần Ngọc Châu cùng với Trần Ngọc Minh rủ nhau trốn trại và cùng vượt biên. Trần Ngọc Minh trạc tuổi Châu. Trước đây y làm ở cơ quan kiểm thính của hải quân ngụy. Bản tính của của Trần Ngọc Châu là ham chơi, thích nhậu nhẹt và độc đoán. Tính cách đó của hắn hình thành từ những năm phục vụ cho quân đội Sài Gòn.

Thời kỳ này là thời kỳ khủng hoảng của tổ chức của Túy. Khối tham mưu xảy ra tình trạng lộn xộn. Nội bộ lục đục, nói xấu lẫn nhau, kéo bè kéo cánh. Mỗi tên đều muốn có những thân cận, thủ túc riêng của mình. Trần Văn Vẻn hay đi chơi gái ở nhà thổ. Trần Văn Bá báo cáo điều này với Túy, nhưng Túy gạt đi và vẫn tin Vẻn. Tên Vẻn được Túy bảo đảm về hành vi chính trị, tức là tinh thần chống cộng sản của hắn và thái độ tuyệt đối trung thành với Túy. Bùi Văn Nam Sơn lại mâu thuẫn với đám "sĩ quan" trẻ trong ban tham mưu.

Ở "mật cứ Tự Thắng", một số tên bỏ trốn vì không thể chịu nổi cảnh sống cực khổ tại đây. Có tên trốn ra bị cảnh sát Thái Lan bắt được, giao lại cho tổ chức của Lê Quốc Túy và bị Túy ra lệnh xử bắn theo "quân luật". Tình hình như thế tạo ra một tình trạng không ổn định, không có tôn ti trật tự trong tổ chức.

Tình hình đó, buộc Lê Quốc Túy phải quyết định đưa Bùi Văn Nam Sơn xuống núi rừng Trạt làm "chỉ huy trưởng mật cứ". Lê Quốc Túy cho rằng, y quyết định đúng tức là "bắn một viên đạn mà trúng hai đích": Một là đã ném Nam Sơn ra khỏi "ban tham mưu" để khỏi phải xảy ra tình trạng rắc rối, hai là y tin Nam Sơn có năng lực có thể cai quản đám lính đang huấn luyện. Khi Trần Ngọc Minh và Trần Ngọc Châu bắt đầu có biểu hiện kênh kiệu, công thần, Túy bực mình và đẩy luôn cả hai tên này xuống "mật cứ" và chỉ giữ lại Trần Văn Bá và Trần Văn Vẻn ở lại Bangkok làm tham mưu. Hai tên Hiển và Hân ở lại làm truyền tin của "Tổng hành dinh".

*

* *

Khi nhận được bức thư của một người vượt biên sang Singapore báo cho một cơ sở của Túy ở Paris với nội dung: "Nghe tin anh ở bên đó đỗ đạt cao, làm ăn phát đạt, ở nhà rất vui mừng và mong chờ anh", Lê Quốc Túy huênh hoang cho đám tay chân biết rằng, theo một quy ước với người ở trong nước, tin đó báo là "các giới chức ở trong nước đang chờ quân ta về".

Lê Quốc Túy quyết định tung toán "Minh Vương 2" xâm nhập Việt Nam bằng đường biển, tiếp tục thực hiện ý đồ tung quân vào rừng U Minh, xây dựng "căn cứ" và tăng cường hoạt động ở thành phố. Kế hoạch này hình thành trong đầu của Túy.

Ý đồ của Lê Quốc Túy là sẽ đưa vào Việt Nam 10 tấn vũ khí và chiến cụ cùng với một toán quân nhằm mục đích trước mắt: thành lập "mật khu kháng chiến" với khoảng 30 tên "Kinh Kha" được cung cấp đầy đủ lương thực, thực phẩm, y dược và tiền bạc để hoạt động lâu dài. Hình thành một biệt đội phá hoại thành phố và ám sát. Biệt đội này sẽ dùng những tài vật (cách dùng từ của chúng) mà Túy sẽ chuyển qua bằng đường dây bí mật để phá hoại. Tìm lại toán của Lê Hồng Dự, chiêu mộ đám tàn quân còn lẩn trốn ở trong rừng rồi phát triển từng toán nhỏ, mở rộng phạm vi hoạt động. Bắt liên lạc với các "giới chức" trong nước để truyền đạt lại kế hoạch của Túy là sẽ tổ chức gây những tiếng nổ, những vụ phá hoại ở TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh và một số nơi quan trọng khác, phát những "tín hiệu điện đài" để "gây tiếng vang" phục vụ cho việc đưa "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam" ra công khai. Trên cơ sở đó hỗ trợ cho việc thành lập "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước Campuchia"

do Son Sann đứng đầu, tạo ra một bầu không khí tin tưởng cho "Hội nghị quốc tế về Campuchia"- một trò hề mà bọn địch dự định tổ chức họp vào tháng 7 năm 1981.

Để thực hiện kế hoạch có tên là "chiến dịch Hồng Kông 1", Lê Quốc Túy gọi điện thoại xin gặp tướng CD. Tại khách sạn President, Túy đề nghị CD giúp đỡ phương tiện vận chuyển quân và vũ khí bằng đường biển và tạo điều kiện để quân của Túy thực hiện kế hoạch này. Cơ quan tình báo lục quân Thái Lan nhận giúp Túy thực hiện kế hoạch xâm nhập bằng đường biển. Phía Thái Lan sẽ tạo điều kiện về chỗ neo đậu và cấp các thủ tục giấy tờ cho quân của Túy hoạt động tại các khu vực này.

Lê Quốc Túy rất sốt ruột vì kế hoạch xâm nhập Việt Nam chưa thực hiện được. Cũng trong thời gian này, hợp đồng mua vũ khí với Thái Lan đã hết hạn. Cảnh sát Thái Lan thì giục Túy giải quyết nhanh, buộc lòng Lê Quốc Túy phải đề nghị Mai Văn Hạnh ra mặt đóng tiền bảo hiểm và đút lót cho cảnh sát mới hết chuyện lôi thôi.

Trong những ngày ở Bangkok, Túy có nói ý định này với Trần Văn Vẻn. Được Trần Văn Vẻn (K12) giới thiệu Phạm Công Danh là người Cà Mau, am hiểu vùng này và có thể lập kế hoạch xâm nhập được, cho nên Túy cho điều Danh từ "mật cứ Tự Thắng" về Bangkok.

Sau này, Phạm Công Danh (K64) khai với chúng tôi rằng, anh ta bị bọn gián điệp biệt kích toán "Minh Vương 2" nghi là người của cơ quan công an Việt Nam vì trước đây anh đã từng đi bộ đội, đảng viên. Trần Ngọc Châu và Trần Ngọc Minh đã viết đơn tố giác Danh là "trung úy công an biên phòng" lên

Túy - Hạnh. Chính Bùi Văn Nam Sơn đã tiết lộ chuyện này cho Danh và cho biết có khả năng Danh sẽ bị thủ tiêu. Vì vậy, khi nghe lệnh rời "mật cứ" Danh bàng hoàng và rất lo sợ. Danh về đến Bangkok thì Vẻn lại đi vắng. Đêm hôm đó tại "Tổng hành dinh", Danh gần như không ngủ được.

Sáng hôm sau, Phạm Công Danh được gọi vào gặp Mai Văn Hạnh. Hạnh nói: - một số người không trung thành nên "Minh Vương 1" bị lộ...

Danh phân trần anh không phải là người của công an Việt Nam mà chỉ vì muốn ra nước ngoài sinh sống...

Mai Văn Hạnh nói: - Cái đó để rồi tính.

Phạm Công Danh là một người khá nhạy cảm, anh ta đoán được ý đồ của Túy và Hạnh là muốn đưa vũ khí và quân xâm nhập bằng đường biển nhưng chưa biết đưa vào vùng nào. Vì muốn thoát khỏi cái "án tử hình" treo lơ lửng, Phạm Công Danh chủ động gợi ý với Mai Văn Hạnh nên tổ chức xâm nhập vùng Cà Mau và nói thêm là muốn xâm nhập thì phải có người địa phương quen thuộc vùng này. Trong toán "Minh Vương 2" có hai người cùng quê với Danh là Dũng và Kiếm. Mai Văn Hạnh nghe nhưng không nói gì.

Buổi chiều hôm đó, Mai Văn Hạnh gọi Hoàng Hữu Thắng, Trần Văn Vẻn và Phạm Công Danh vào để bàn kế hoạch xâm nhập vùng biển. Danh là người lập kế hoạch, còn Thắng viết thành văn bản. Hôm sau Mai Văn Hạnh cho gọi Trần Ngọc Minh và Trần Ngọc Châu đang ở "mật cứ Tự Thắng" về Bangkok để góp ý vào kế hoạch này. Khoảng ba ngày thì hoàn tất kế hoạch bằng văn bản.

Trong lúc đó, Lê Quốc Túy đã liên hệ với phía Thái Lan và được nhà cầm quyền cho phép sử dụng cảng Rayon để làm nơi xuất phát của các chuyến xâm nhập bằng đường biển theo kế hoạch. Phía họ còn cho bọn Túy - Hạnh cất giấu vũ khí ở trên hòn đảo nhỏ gọi là Kra.

Lê Quốc Túy giao cho Trần Văn Vẻn, Phạm Công Danh 1000 bạt (tiền Thái Lan) để đi mua tàu. Lúc đầu chúng mua được một chiếc tàu đánh cá hết 500 bạt. Chiếc tàu này còn khá tốt nhưng ca bin lại có hai tầng mà loại này ở Việt Nam lúc đó rất ít thấy. Vì vậy, chúng cho sửa chữa lại ca bin chỉ còn một tầng. Túy và Hạnh xuống xem và tỏ ra rất thích. Theo đề xuất của Danh, chúng cho vẽ biển hiệu mang tên Quốc doanh đánh cá Phú Khánh. Danh cho biết ở vùng biển Cà Mau có nhiều tàu đánh của Phú Khánh.

Sau khi có chiếc tàu thứ nhất, Lê Quốc Túy nôn nóng muốn tổ chức xâm nhập ngay, nhưng Mai Văn Hạnh và Trần Văn Bá (K09) không nhất trí vì cho rằng cần phải có thêm tàu và chuẩn bị chu đáo hơn. Phạm Công Danh lại được giao đi mua thêm một chiếc tàu nữa và cho sửa sang lại. Chiếc tàu này cũng được ngụy trang là một tàu đánh cá của Việt Nam và có tên là "Phúc Đức". Bọn gián điệp biệt kích đặt ký hiệu hai chiếc tàu này là B1 và B2.

Cuối tháng 4 năm 1981, Trần Văn Vẻn được Lê Quốc Túy cử xuống "mật cứ Tự Thắng" lấy quân để thực hiện "chiến dịch Hồng Kông 1". Vẻn chọn 16 tên trong các khóa "Minh Vương 2", "Minh Vương 3" và "Thiên Hoàng". Bọn này không được cho biết trước là sẽ đi đâu và làm gì. Ngay cả Bùi Văn Nam Sơn, chỉ huy trưởng "mật cứ" cũng không được biết lý do

lấy quân mà chỉ biết chấp hành mệnh lệnh của "chủ tịch". Tất cả 16 tên được đưa lên xe ô tô về Bangkok để thực hiện "chiến dịch Hồng Kông 1".

Lần này Trần Ngọc Minh lại được Túy chỉ định làm nhóm trưởng. Còn Trần Ngọc Châu "được" "chủ tịch" giao nhiệm vụ phụ trách toán truyền tin. Nhưng cả hai tên Minh và Châu đệ đơn xin Túy cho ở lại. Lê Quốc Túy chấp thuận và cho gọi Nguyễn Văn Thanh (K44) và Hoàng Hữu Thắng thay cho Minh và Châu. Lúc đó Thắng đang huấn luyện truyền tin cho khóa sau ở "mật cứ Tự Thắng". Hoàng Hữu Thắng được xe đón về Bangkok ngày 24 tháng 4 năm 1981.

Lê Quốc Túy phổ biến kế hoạch "Chiến dịch Hồng Kông 1" và giao nhiệm vụ cho toán "Minh Vương 2" thực hiện kế hoạch này. Những tên có vai trò quan trọng như Nguyễn Văn Thanh, Hoàng Hữu Thắng và Phạm Công Danh được Túy trực tiếp giao nhiệm vụ riêng. Chúng làm lễ tuyên thệ giữ bí mật tại "Tổng hành dinh" ở Bangkok.

Nhiệm vụ của toán "Minh Vương 2" là xây dựng cơ sở và phát triển lực lượng ở trong nước theo kế hoạch "Hồng Kông 1". Chúng được giao những nhiệm vụ cụ thể là sau khi đã xâm nhập Việt Nam thì tổ chức tiếp nhận người và vũ khí từ Thái Lan chuyển về các chuyến sau, đưa khối lượng vũ khí đó về các địa bàn hoạt động. Toán này còn có nhiệm vụ tổ chức phá hoại, ám sát cán bộ ở các mục tiêu: trụ sở các cơ quan của Đảng, chính quyền, công an, bộ đội, nhất là Tổng lãnh sự quán Liên Xô tại TP. Hồ Chí Minh, các cơ sở công nghiệp, điện, nước, kho xăng Nhà Bè, các cầu cống, các trại cải tạo... Chúng dự kiến sẽ dùng tiền thuê bọn bụi đời, bọn tù được thả về,

ngụy quân ngụy quyền cũ; giao vũ khí, mìn để bọn này làm những việc phá hoại.

Để thực hiện những nhiệm vụ đó, chúng đã dự kiến bố trí lực lượng như sau: một tổ, gọi là "Tổ đặc biệt" ở lại vùng U Minh để bảo vệ điện đài liên lạc, chôn giấu và bảo vệ vũ khí, tiếp nhận người và vũ khí trong các chuyến sau. Các tên khác được tung về Sài Gòn, sau đó phân tán hoạt động ở các tỉnh Nam Bộ, móc nối liên lạc với đám ngụy quân cũ, các đảng phái phản động, bọn phản động trong các tôn giáo... xây dựng cơ sở, thu thập tin tức tình báo, tuyên truyền "đường lối" của "Mặt trận", tổ chức phá hoại, tìm kiếm toán "Minh Vương 1" của Lê Hồng Dự. Bọn này sẽ liên lạc với toán trưởng Nguyễn Văn Thanh để báo cáo tình hình và nhận chỉ thị mới theo ba địa chỉ: quán cà phê bến xe đường Phạm Ngũ Lão, quán cà phê "La Pagode" ở cư xá Eden và quán cà phê "Thuận" ở Tân Phú Đông, huyện Nhà Bè tại TP. Hồ Chí Minh.

Toán trưởng Nguyễn Văn Thanh mang ám danh "K44". Hắn là một sĩ quan ngụy trốn cải tạo. Chịu trách nhiệm "chỉ huy trưởng" toán "Minh Vương 2", Thanh có nhiệm vụ liên lạc và giữ liên lạc với những "giới chức" trong nước, giới thiệu với những "giới chức" đó những "cán bộ" mà "trung ương" phái về. Y có trách nhiệm tổ chức, phân công và kiểm tra các hoạt động của các toán viên theo hệ thống kiểm soát và báo cáo hàng dọc, nắm những đầu mối liên lạc kể cả những "cán bộ đặc biệt" mang ký hiệu HK, nhận mọi chỉ thị của "trung ương" và giải quyết theo tình hình cụ thể, quản lý hồ sơ, tài liệu của toán và những cơ sở mới được xây dựng ở trong nước, phụ trách cả việc cung cấp tài chính cho các tên trong toán

hoạt động; sắp xếp và bố trí đón tiếp người và vũ khí từ Thái Lan về nước vào các địa bàn hoạt động. Nguyễn Văn Thanh còn có thẩm quyền hủy bỏ hoặc cắt liên lạc giữa toán và các nơi nếu thấy cần thiết để đảm bảo an toàn lực lượng, được phép thay mặt "trung ương" khen thưởng hoặc trừng phạt những trường hợp lập công hoặc phản bội tổ chức. Ngoài ra hắn còn được Túy giao những nhiệm vụ đặc biệt, những "tín vật", ám hiệu để bắt liên lạc với các cơ sở của Túy ở Sài Gòn, kể cả nơi nhận tài liệu theo một đường dây chuyển ngân đen ở số nhà 452 đường Hoàng Phố, quận 8, TP. Hồ Chí Minh. Vai trò của tên Thanh rất quan trọng.

Phạm Công Danh (K64), cấp bậc "chuẩn úy 3", trưởng toán chuyển vận và tiếp liệu. Quê ở Minh Hải, nên Danh rất thông thạo khu vực này, nhất là mức độ an toàn ở các vùng biển vì vốn là cán bộ thủy sản ở Cà Mau. Mặc dù bị Minh và Châu tố cáo, nhưng Danh được Lê Quốc Túy tín nhiệm bởi có nhiều lý do: đào ngũ khỏi chính quyền cộng sản, cướp tàu, vượt biên, am hiểu tình hình trại tỵ nạn SongKhla, được Trần Văn Vẻn đảm bảo về hành vi chính trị và thái độ "trung thành" đối với "Mặt trận", luôn làm đúng điều lệnh của "tổ chức"... Hơn nữa, trong khi vũ khí đã lỡ xuất kho, lại không có tên nào đứng ra chịu trách nhiệm làm hoa tiêu là tìm đường đổ bộ quân và hàng, Danh đã xung phong lãnh "nhiệm vụ" đó. Chính Danh là con cờ để giải vây cho Túy - vì Túy đã lỡ huênh hoang tuyên bố về "lực lượng" kháng chiến ở trong nước với các cơ quan tình báo nước ngoài. Phạm Công Danh được Túy đặt nhiều hy vọng và giao nhiệm vụ tổ chức vận chuyển và chôn giấu vũ khí, bố trí bãi đổ cho các chuyến sau, phân phối vũ khí theo lệnh của toán trưởng, lo liệu giấy tờ đi đường cho

các tên trong toán. Phạm Công Danh còn làm truyền tin phụ cho Hoàng Hữu Thắng, chịu trách nhiệm lo nơi ăn, chốn ở cho nhóm truyền tin, kể cả việc bảo vệ an ninh cho toán này. Mặc dù Trần Ngọc Minh đã bí mật đề nghị Túy thẩm tra lại Danh, hắn nghi ngờ Danh là người của "cộng sản" nhưng Túy đã gạt đi, một mặt vì Túy đã tin ở Danh, mặt khác Minh đã mất uy tín đối với Túy trong mấy lần vừa qua.

Hoàng Hữu Thắng, cấp bậc chuẩn úy, phụ trách truyền tin, kiêm mật mã. Thắng có quyền hủy bỏ hệ thống liên lạc khi cần thiết mà không cần chờ lệnh của trung ương hay toán trưởng. Hoàng Hữu Thắng còn được dùng "danh hiệu" để trực tiếp liên lạc với "trung ương" khi Nguyễn Văn Thanh vắng mặt, có quyền điều động các tên trong toán "Minh Vương 2" trong phạm vi truyền tin, trực tiếp viết thư hoặc đánh điện tín cho "trung ương" khi bị mất liên lạc điện đài theo một quy định ngụy trang. Trước khi đi, Trần Ngọc Châu đã giao toàn bộ máy móc thông tin và tài liệu mật mã, quy định liên lạc...

Trịnh Văn Kiếm (K59) và Doãn Trung Dũng (K61) làm nhiệm vụ phụ tá cho Danh trong công tác chuyển vận và chôn giấu vũ khí, canh gác bảo vệ khi truyền tin làm viêc, bố trí cho nhóm truyền tin làm việc ở nhiều nơi để tránh sự phát hiện của địa phương. Ngoài ra, hai tên này có nhiệm vụ về Cà Mau để lập cơ sở tình báo thu thập tin tức...

Hai tên Hồ Thanh Trúc (K43) và Nguyễn Ngọc Văn (K74) có nhiệm vụ tổ chức các cơ sở hoạt động thành, phân tán vũ khí, phá hoại, phát triển lực lượng tình báo. Bọn này chỉ có quyền báo cáo tình hình về "trung ương" theo hệ thống thông tin liên lạc của toán.

Các tên mang ám danh có ký hiệu "HK" thuộc loại "cán bộ đặc biệt" được tuyển chọn trong khóa "Thiên Hoàng". Khóa Thiên Hoàng được tuyển mộ và huấn luyện sau khóa "Minh Vương 3". Ký hiệu "HK" có nghĩa là "Hậu Kinh Kha". Lớp Kinh Kha chỉ có 100 tên, còn lớp "Thiên Hoàng" được tuyển rải rác ở các trại về. Trong thời kỳ này, bọn chúng chưa được huấn luyện. Còn những tên được chúng chọn về đợt này là những tên có ít nhiều về hoạt động tình báo của ngụy Sài Gòn trước đây, có trình độ văn hóa khá, những trí thức cũ, có nhiệm vụ móc nối liên lạc với bọn phản động trong đạo Cao Đài hoặc tàn quân ngụy còn sót lại, bọn phản động trong dân tộc Khmer ở các tỉnh Nam Bộ. Những tên này chịu trách nhiệm chủ yếu về hoạt động tuyên truyền, chính trị và tôn giáo. Trong đó có tên Nguyễn Văn Quy (HK122) có nhiệm vụ bắt liên lạc với Hồ Bảo đạo và các chức sắc cao cấp đạo Cao Đài, tổ chức mang vũ khí về Tây Ninh để lập cơ sở hoạt động lâu dài. Nguyễn Văn Quy có thể liên lạc trực tiếp với "trung ương" bằng thư từ, điện tín theo quy ước lóng khi bị mất liên lạc với Nguyễn Văn Thanh. Nhóm cán bộ đặc biệt còn có một số tên khác như bác sĩ quân y Trần Thanh Vũ (HK121), Nguyễn Văn Quy (HK122), Nguyễn Thanh Hồng (HK123) Lê Thanh Hồng (HK124) và Teng (HK125) người Khmer giỏi tiếng Trung Quốc.

*

* *

Sau một thời gian chạy tới chạy lui làm việc với nhà cầm quyền Thái Lan, được cơ quan Tình báo lục quân và hải quân Thái Lan ủng hộ, Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh quyết

định ngày giờ xuất phát chuyến xâm nhập đầu tiên bằng đường biển.

Trần Văn Vẻn là tay chân đắc lực của Túy trong các hoạt động giao dịch với các giới chức sở tại để chuẩn bị chu đáo cho chuyến xuất quân lần này. Việc chuyển vũ khí được xe GMC của cơ quan Tình báo Lục quân chở giúp từ Bangkok xuống cảng Rayon. Chúng đưa vũ khí và hàng hoá xuống tàu B2, tức là tàu mang tên "Phúc Đức". Vũ khí khoảng 6 tấn, còn hàng quân trang, quân dụng... khoảng 3,6 tấn.

Trước khi đi, Túy và Hạnh yêu cầu Phạm Công Danh báo cáo một lần cuối về tình hình khu vực định xâm nhập. Lúc đầu Danh hơi lúng túng vì từ khi vượt biên đến lúc đó đã gần 2 năm, nhưng vốn là người nhanh trí nên Danh lấy lại bình tĩnh rất nhanh và báo cáo kế hoạch xâm nhập. Theo Danh thì sau khi vào bờ, nên chia thành các toán nhỏ, tìm cơ sở rồi lập "mật cứ" ở U Minh.

Ngày 1 tháng 5 năm 1981, cả toán "Minh Vương 2" lên xe ô tô đi xuống cảng Rayon. Ở đây đã có sẵn tàu "Phúc Đức" và một chiếc tàu hải quân Thái Lan đang chờ.

Hải cảng Rayon cách Bangkok về phía đông nam khoảng 150km. Ngoài khơi có đảo Samet. Hòn đảo nhỏ này và cảng Rayon là hai nơi tàu của tổ chức Túy làm bến đỗ.

Cũng như chuyến trước, Túy ra quyết định phong cấp cho những tên trong toán này. Quyết định này do Trần Văn Vẻn công bố ngày 12 tháng 5 năm 1981. Nguyễn Văn Thanh (K44) chỉ huy trưởng được phong "thiếu tá", Nguyễn Văn Quy là "đại úy" đặc trách về tôn giáo và chính trị, Hoàng Hữu Thắng được phong "thiếu úy", Phạm Công Danh là "chuẩn úy cấp 1"...

Ngày 12 tháng 5 năm 1981, chiếc tàu "Phúc Đức" chở 16 tên gián điệp biệt kích khởi hành từ Rayon đi xâm nhập Việt Nam. Cùng đi có một chiếc tàu hải quân Thái Lan hộ tống. Trên chiếc tàu hải quân có hai sĩ quan quân đội tháp tùng ra đến hải phận quốc tế để đề phòng tàu tuần tiễu của hải quân bắt giữ hoặc kiểm soát. Khi đến hải phận quốc tế, Trần Văn Vẻn chuyển sang tàu Thái Lan và quay trở về.

Tàu Phúc Đức tiếp tục đi theo hướng đã định. Đến gần đảo Samui, một hòn đảo khá lớn nằm trong vịnh Thái Lan, tàu "Phúc Đức" đổi hướng tiếp tục đi về phía Việt Nam.

Trên đường đi, Hoàng Hữu Thắng dùng điện đài bắt liên lạc với "Tổng hành dinh" vào các giờ sau: 20g00 ngày 13-5, 02g00, 04g00, 08g00 ngày 14-5. Phiên liên lạc 08g00 "trung tâm" ra lệnh cho Nguyễn Văn Thanh thủ tiêu bác sĩ Trần Thanh Vũ (HK121) và Teng (HK125) vì nghi là cộng sản. Tên Nguyễn

Tàu gián điệp biệt kích trên đường xâm nhập

Văn Thanh thi hành mệnh lệnh ngay và bắt Hoàng Hữu Thắng chuyển cho "trung tâm" bức điện với nội dung "đã thủ tiêu hai tên cộng sản trên biển". Chúng hất xác hai người này xuống biển. Hồi 12g00 ngày 14-5 "trung tâm" chỉ thị cho Thanh phải thu hồi hết giấy chứng nhận của "Mặt trận" cấp cho từng tên trước khi lên bờ để đề phòng bị lộ bí mật. Thanh thảo điện báo cáo cho "trung tâm" ở Bangkok: "Đang xâm nhập hải phận Việt Nam, cúp liên lạc tạm một thời gian lâu".

Chiếc tàu "Phúc Đức" tiếp tục đi vào bờ biển Minh Hải theo đề nghị của Phạm Công Danh. Chúng dự định đổ bộ vào vàm sông Ông Đốc - vùng quê của Danh.

Bọn gián điệp biệt kích đã mệt nhoài vì say sóng. Nhưng khi "chỉ huy trưởng" ra lệnh chuẩn bị lên bờ thì chúng lục đục sửa soạn đồ đạc, súng ống mang theo. Chúng nóng lòng muốn trở về quê với những tâm trạng khác nhau. Ngay cả trong toán, bọn chúng cũng chưa hiểu hết lòng dạ của nhau...

Nhưng chúng không biết rằng, thế trận an ninh nhân dân của ta đã được triển khai.

*

* *

Ngày 14 tháng 5 năm 1981, các "trung tâm" thám không của cơ quan trinh sát kỹ thuật đã phát hiện điện đài của tổ chức "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam" lại xuất hiện trên giải sóng vào hồi 08g00. Bộ phận nghiên cứu định vị báo cáo kết quả đã xác định được: đài "trung tâm" ở Bangkok liên lạc với một đài ở vùng biển phía tây đảo Thổ Chu, cách vùng biển Cà Mau 130 hải lý. Kết

quả xác định bằng máy tính điện tử cho biết đài trên đang di chuyển dần vào bờ: lúc 08g00, đài đối ở tọa độ 9 độ 19 phút 32 giây vĩ Bắc, 102 độ 26 phút 24 giây kinh Đông, lúc 08g20 đài trên di chuyển đến vùng có tọa độ 9 độ 49 phút 10 giây vĩ Bắc, 102 độ 59 phút 39 giây kinh Đông.

Cơ quan trinh sát kỹ thuật nhận định: bọn Lê Quốc Túy đã tổ chức xâm nhập bằng đường biển. Đài trên biển chính là đài đối của chúng đặt trên tàu xâm nhập. Tàu này đang trên đường xâm nhập vùng biển Minh Hải.

Kết quả phát hiện có tính chất mở màn cho vụ án này lập tức được báo cáo lên Bộ Nội vụ và Ban chuyên án. Lúc này đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đang ở TP. Hồ Chí Minh. Lực lượng trinh sát kỹ thuật đã góp tiếng nói quyết định cho phương án đón đánh của Ban chuyên án. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm rất phấn khởi và nhanh chóng chỉ thị cho các lực lượng an ninh triển khai ở vùng biển Minh Hải - Kiên Giang.

Khi nhận được báo cáo của A22, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm nói với đồng chí Hồ Xuân Nhân:

- Tin của "các ông" đã giúp Ban chuyên án không dàn trải quân dọc biên giới nữa mà tập trung phía biển Kiên Giang - Cà Mau và khẳng định lần này chúng xâm nhập bằng đường biển.

Đồng thời, lực lượng trinh sát kỹ thuật tiếp tục theo dõi chặt chẽ di biến động của đài này và thường xuyên báo cáo lên đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng ở Hà Nội và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm tọa độ của tàu xâm nhập.

Suốt dọc bờ biển từ Hà Tiên đến Cà Mau dài 350 kilômét đã được canh phòng chặt chẽ. Các lực lượng công an và quân

sự các địa phương đã hợp đồng với nhau theo phương án đã được thỏa thuận.

Mạng lưới cảnh giác đã giăng kín.

*

* *

Theo thông báo của cơ quan khí tượng thủy văn, vùng biển từ Minh Hải đến vịnh Thái Lan ngày và đêm 15 tháng 5 năm 1981 "gió tây nam cấp 2 đến cấp 3. Biển tốt, tầm nhìn xa trên 10km..." Thời tiết rất thuận lợi cho tàu thuyền chạy trên biển.

Mặt biển sóng gợn lăn tăn. Chiếc tàu của bọn biệt kích lùi lũi nhích dần vào bờ. Những "Kinh Kha" đã mệt nhoài vì đã hơn ba ngày đêm vượt biển trong tâm trạng lo sợ.

Đúng 21 giờ 00 ngày 15 tháng 5 năm 1981, chiếc tàu "Phúc Đức" cập bờ biển khu vực Bãi Ghe gần vàm sông Ông Đốc (Minh Hải). Bọn gián điệp biệt kích được lệnh lên bờ. Chúng lục đục xuống tàu, lội bì bõm. Ánh trăng hạ tuần đã le lói, chiếu những vệt sáng loang loáng. Bóng bọn biệt kích lố nhố trên bãi biển. Chúng nặng nề đi theo hướng tây, tính vượt đầm lầy vào U Minh.

Trời đã dần dần sáng rõ. Thấy tình thế không ổn, Nguyễn Văn Thanh ra lệnh phân tán theo từng nhóm và hẹn nơi tập kết. Mạnh tên nào tên nấy tìm nơi ẩn nấp.

Phạm Công Danh đã tính toán một nước cờ mà chỉ riêng một mình anh ta biết, không hề nói cho ai. Những phút lênh đênh trên biển cả chẳng phải là dài nhưng cũng đủ làm cho Danh tỉnh ngộ "con đường vượt biên là sai lầm"- Danh nghĩ

vậy và quyết định sẽ ra đầu thú lập công chuộc tội. Danh mong muốn được trở về với vợ con, gia đình.

Và thế là Phạm Công Danh ra đầu thú tại cơ quan Công an huyện Trần Văn Thời, tỉnh Minh Hải. Trước cơ quan an ninh, Danh đã thành khẩn thú nhận mọi tội lỗi của anh ta và đồng bọn, khai rõ mục đích ý đồ của "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam". Danh cũng khai báo chỗ ẩn nấp của Nguyễn Văn Quy (HK122) để Công an huyện bí mật bắt giữ, khai thác...

Tiếp đó, Trịnh Văn Kiếm và Doãn Trung Dũng, những kẻ đào ngũ, vượt biên cũng đã tỉnh ngộ, nhận làm việc cho ta...

Sau khi nhận được báo cáo của Cục kỹ thuật nghiệp vụ I, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đã chỉ thị cho Công an Minh Hải và Kiên Giang triển khai lực lượng đón bắt bọn gián điệp biệt kích. Chỉ trong vòng một ngày sau, ta đã tóm gọn toán gián điệp biệt kích xâm nhập đêm 15 tháng 5 năm 1981. Riêng tên toán trưởng Nguyễn Văn Thanh (K44) chống cự bị bộ đội ta bắn chết tại chỗ.

Toàn bộ toán "Minh Vương 2" bị sa lưới. Chúng gồm có 9 tên trong đó tên Hoàng Hữu Thắng với đầy đủ máy móc truyền tin và tài liệu mật mã và một số lớn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng.

Tại sao lúc khởi hành, toán "Minh Vương 2" có 16 tên mà lên bờ chỉ có 9 tên? hay là chúng đã trốn thoát? Tại trại cải tạo Cây Gừa câu trả lời đã khá đầy đủ.

*

* *

Vào khoảng trung tuần tháng 5-1981, chính xác là vào đêm 16-5, lúc nửa đêm, khi tôi vừa chợp mắt thì chuông điện thoại reo lên. Tôi biết là có chuyện. Đúng là như vậy. Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm gọi điện thoại cho tôi và bảo tôi đến ngay nhà đồng chí có việc gấp.

Hồi ấy, nhà đồng chí Cao Đăng Chiếm ở khu Thanh Đa, còn nhà tôi thì ở đường Lê Quý Đôn, quận 3. Tôi đến Thanh Đa ngay theo lệnh của cấp trên.

Đồng chí Cao Đăng Chiếm chờ trong phòng khách. Khi tôi vào vừa kịp ngồi thì đồng chí nói luôn:

- Minh Hải vừa báo cáo có bọn xâm nhập. Đúng là của đám Túy - Hạnh, có mang theo vũ khí, điện đài. Có một số tên ra đầu thú. Ta đã bắt được tất cả. Tôi cử Hai Tân xuống Minh Hải thực hiện kế hoạch "tương kế tựu kế", dùng địch đánh lại địch.

Đồng chí Cao Đăng Chiếm chỉ nói ngắn như vậy. Tôi hiểu đó là mệnh lệnh. Tôi báo cáo đồng chí Thứ trưởng:

- Tôi sẽ về trao đổi với anh Ba Hạc và A22 ngay rồi sắp xếp đi Minh Hải. - Thiếu tướng Nguyễn Duy Hạc lúc đó là Phó Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 2 giờ sáng, tôi qua nhà anh Ba Hạc trao đổi công việc với anh ấy. Đồng thời tôi cũng báo cho đồng chí Thi Văn Tám, lúc đó là cán bộ của Tổ An ninh cùng đi với tôi.

Nhận được chỉ thị của đồng chí Cao Đăng Chiếm, A22 cũng cử cán bộ khai thác đi Minh Hải ngay sáng hôm đó.

Khoảng 5 giờ sáng chúng tôi lên đường. Dọc đường, để

nắm thêm tình hình ngoài vụ xâm nhập của địch ở Minh Hải, chúng tôi ghé chớp nhoáng công an các tỉnh Long An, Tiền Giang, Cửu Long, Cần Thơ rồi đi thẳng một mạch tới Bạc Liêu. Lúc đó, trụ sở Công an Minh Hải đóng ở thị xã Bạc Liêu.

Khoảng 6, 7 giờ tối, chúng tôi tới Bạc Liêu. Hôm đó trời mưa tầm tã. Chúng tôi chạy thẳng đến nhà anh Tám Bông, quyền Giám đốc Công an tỉnh Minh Hải. Trời mưa nên đường ngập nước, nhiều đoạn ổ trâu lồi lõm.

Anh Tám Bông thấy chúng tôi xuống sớm nên mừng lắm và sắp xếp chỗ nghỉ cho chúng tôi. Chúng tôi cũng gặp nhóm công tác của A22 gồm đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng và hai đồng chí khác. Anh Hưng cho tôi biết là trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, các anh cũng đã tham gia trực tiếp đấu tranh với nhiều chuyên án gián điệp biệt kích có sử dụng "trò chơi nghiệp vụ" như thế này.

Một lúc sau, anh Ba Ngọc, Phó Giám đốc phụ trách An ninh cũng về tới. Tôi vốn quen anh Ba Ngọc từ trước nên gặp nhau là rất thân tình.

Anh Ba Ngọc hồ hởi:

- Có ông xuống, đỡ quá. Chúng bị bắt hết. Tôi đã đem về trại Cây Gừa rồi.

- Điện đài có bị ướt không? - Tôi hỏi.

- Không. Chúng nó bọc ni lông kỹ lắm.

Tôi nói luôn:

- Điện đài và mật mã thì các anh giao cho các đồng chí A22 kiểm tra thật kỹ. Sáng mai chúng tôi sẽ xuống đó. Anh

Sáu Hoàng cho biết là AB-27 không thành công do mình làm chậm quá, điện đài "lên tiếng" không kịp thời. Còn bây giờ mình phải thật khẩn trương. Sáng mai tất cả chúng tôi sẽ xuống đó ngay để giải quyết khẩn trương các việc cần làm.

Sau này, đồng chí Hồ Việt Lắm, Đại tá, Giám đốc Công an tỉnh Cà Mau, trước đây nguyên là Phó Công an huyện Trần Văn Thời[1], một người có thành tích rất xuất sắc trong quá trình đấu tranh của Kế hoạch CM-12 kể lại về diễn biến ban đầu của vụ xâm nhập của toán "Minh Vương 2".

Theo đồng chí Hồ Việt Lắm, vào những ngày đầu tháng 2 năm 1981 khi khóa học bổ túc sĩ quan lớp H2 sắp kết thúc, đồng chí Hiệu trưởng Cao Đức Hoàn có thông báo cho học

Đồng chí Nguyễn Phước Tân (người chỉ bản đồ) trong một cuộc họp của Ban chuyên án CM-12.

[1] Đồng chí Hồ Việt Lắm,Thiếu tướng, nguyên Cục trưởng Cục An ninh Tây Nam Bộ - NKĐ.

viên vài nét vụ xâm nhập vào An Giang, Kiên Giang của toán gián điệp biệt kích "Minh Vương 1" thuộc tổ chức phản cách mạng lưu vong có danh xưng là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam". Đồng chí Cao Đức Hoàn có nêu những ý kiến của lãnh đạo Bộ nhận định về khả năng xâm nhập đường biển sắp tới; những vấn đề cơ bản, mấu chốt cần nắm vững trong đấu tranh chống gián điệp biệt kích xâm nhập như: phải giáo dục ý thức cảnh giác cho nhân dân, nhất là tuyến biên giới, bờ biển; phải có ý thức giữ bí mật từ đầu, phải bắt sống bằng được toán trưởng và hiệu thính viên, thu giữ bảo quản điện đài, phải báo cáo nhanh nhất về trên; phải có ý thức tính toán mở rộng công tác đánh địch từ xa... Có thể nói đó là những kiến thức vận dụng khi về địa phương, đối phó ngay với toán xâm nhập đầu tiên.

Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện Trần Văn Thời lúc ấy mang đặc trưng chung của tỉnh Minh Hải và cả nước, vừa có một số đặc điểm khác với những nơi khác. Huyện có bờ biển dài 38km, với hơn 10 sông rạch nối liền với các địa phương và thông ra biển, trong đó có 3 sông lớn. Sông Đốc là "trung tâm" có khu vực dân cư đông đúc. Chính vì vậy ở đây trở thành khu vực tập trung của số người trốn đi nước ngoài và bọn tội phạm có băng nhóm tổ chức đưa người trốn ra nước ngoài bằng đường biển. Đồng thời cũng là địa bàn thuận lợi cho gián điệp biệt kích xâm nhập. Do đó khu vực bờ biển luôn luôn là trọng điểm của lực lượng Công an huyện, cũng là trọng điểm của tỉnh. Công an huyện thường xuyên tăng cường lực lượng và các hoạt động trinh sát, phối hợp chặt chẽ với đồn biên phòng 692 tuần tra kiểm soát và đặc biệt là tập trung phát động phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc, có

thể nói ở đây có phong trào bảo vệ An ninh Tổ quốc khá mạnh, đó cũng là đặc điểm truyền thống của nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Vào khoảng đầu tháng 2 năm 1981, đồng chí Lê Văn Biểu (Sáu Đe) phó Ty Công an Minh Hải đến Công an huyện Trần Văn Thời triển khai cho ban chỉ huy huyện tình hình và kế hoạch đối phó với âm mưu của bọn gián điệp biệt kích xâm nhập đường biển, theo chỉ thị của Bộ Nội vụ chúng tôi được biết Ty Công an cử đồng chí Lê Văn Biểu đi làm việc trực tiếp với từng huyện ven biển. Tình hình kế hoạch đã được báo cáo với thường vụ Huyện ủy. Đồng chí Lê Văn Trực (Năm Trực), Trưởng Công an huyện trực tiếp đi triển khai cho ban công an các xã bờ biển yêu cầu tăng cường tuần tra kiểm soát ven bờ và phát động ý thức cảnh giác trong nhân dân, nhất là số người đi làm ăn sinh sống trên biển và bờ biển, tăng cường kiểm tra giám sát các gia đình có người thân trốn ra nước ngoài, số vắng mặt ở địa phương lâu ngày...

Ngày 16-5-1981 khoảng 5 giờ sáng đồng chí Trưởng Công an huyện Lê Văn Trực được gọi ra làm việc với đồng chí Chủ tịch huyện. Đến hơn 8 giờ, đồng chí Năm Trực từ thường vụ Huyện ủy về báo cho đồng chí Hồ Việt Lắm biết việc Phạm Công Danh (K64) ra đầu thú, đã khai về toán xâm nhập và tên toán phó cùng về đang ở sau nhà. Sau đó đồng chí đồng ý giao cho đồng chí Mười Lắm trực tiếp kiểm tra lại lời khai ban đầu của K64, còn đồng chí dẫn lực lượng đi bắt bí mật tên toán phó, dẫn giải bí mật an toàn về Công an huyện. Sau khi thẩm tra lời khai của K64 và lời khai của tên toán phó, cộng với các nguồn tin báo cáo từ công an cơ sở, vào buổi chiều hôm đó, đồng chí Bảy Thu phó Công xã Khánh Hải trực tiếp

đến báo cáo về việc dân đi bờ phát hiện một số thùng vũ khí chôn giấu ở vàm kênh Bảy Ghe. Phối hợp với nguồn tin do Công an tỉnh thông báo, Công an huyện Trần Văn Thời nhất trí kết luận là một toán gián điệp biệt kích đã xâm nhập vào bờ ở khu vực vàm kênh Bãi Ghe xã Khánh Hải và phân công nhiệm vụ trong ban chỉ huy. Đồng chí Năm Trực trưởng Công an huyện sẽ phối hợp với Huyện đội bàn kế hoạch tác chiến bắt toán xâm nhập. Phương án truy bắt bọn gián điệp biệt kích xâm nhập được trình với thường vụ Huyện ủy và được chấp thuận.

Đồng chí Mười Lắm cùng hai trinh sát của Công an huyện dùng vỏ lãi chở 2 tên vừa đầu thú mang súng (đã thu đạn), tư trang đi theo kênh Bãi Ghe đến điểm hẹn đúng kế hoạch của tên toán trưởng. Theo kế hoạch, nhóm đồng chí Mười Lắm cho K64 ra rừng gặp lại toán trưởng và dẫn cả toán vào địa điểm phục kích của đồng chí Bảy Hoàng. Tại đây K64 sẽ lừa tên toán trưởng và tên hiệu thính viên đến chỗ chúng tôi phục sẵn để bắt sống 2 tên này. Mục tiêu được nêu rõ là phải bắt sống bằng được tên toán trưởng và hiệu thính viên, thu giữ bảo quản tất điện đài, số còn lại nếu tên nào ngoan có chống cự ta nên tiêu diệt.

Kế hoạch là như vậy nhưng khi đến nơi đã có diễn biến phức tạp: do trễ giờ hẹn và toán biệt kích lợi dụng trời tối đã rời nơi ẩn náu ở bìa rừng di chuyển vào cánh đồng Bãi Ghe khoảng 3000 m vì trong toán có tên Dũng là người địa phương và chúng cho tên Dũng và K41 vào tìm người nào quen để xin ăn. Trên đường đi bọn gián điệp biệt kích đã bị quần chúng phát hiện, nghi ngờ đi báo với công an xã. Tại nhà ông Năm,

2 tên bị đồng chí Bảy Thu, Phó Công an xã đến kiểm tra bắt giữ, thu 1 súng K54 và 2 trái lựu đạn. Chúng khai là người của tàu quốc doanh đánh cá Phú Khánh vào thăm bà con. Nhưng các đồng chí công an xã vẫn nghi ngờ là bọn xâm nhập nên huy động lực lượng dân quân tự vệ có cả gần một trăm người chuẩn bị lùng bắt. Còn đồng chí Bảy Thu chuẩn bị dẫn giải 2 tên tình nghi về Công an huyện.

Nhóm đồng chí Hồ Việt Lắm đến nơi vừa kịp lúc và yêu cầu tất cả lực lượng tập hợp chờ lệnh. Đồng chí Mười Lắm ra lệnh dẫn giải 2 tên bị bắt đến bờ đê để hỏi cung. K41 không chịu khai. Đồng chí Mười Lắm đưa tên Dũng ra chỗ vắng và tự soi đèn pin vào mặt mình hỏi thẳng: "Dũng có biết chú không?". Dũng trả lời: - Dạ biết. Chú Mười Lắm ạ! Sau đó Dũng khai và chỉ chỗ bọn biệt kích đang ẩn náu.

- Vậy cháu hãy dẫn anh em đi bắt bọn còn lại lập công chuộc tội. Đồng chí Mười Lắm ra lệnh.

Doãn Trung Dũng được mở trói và dẫn đường cho công an đến chỗ đồng bọn đang ẩn nấp. Khi đó, đồng chí Hồ Việt Lắm tập hợp lực lượng lại và nhấn mạnh: Toán gián điệp chỉ còn có 5 tên và không có vũ khí gì cả nên lực lượng dân quân tự vệ không cần phải dùng vũ khí, chỉ làm nhiệm vụ dẫn đường đến bờ nơi chúng ẩn náu.

Lực lượng truy bắt bọn gián điệp biệt kích được chia thành 2 mũi: Lực lượng quân sự huyện và dân quân tự vệ địa phương hình thành thế bao vây bên ngoài nơi bọn địch ẩn náu. Đồng chí Mười Lắm chỉ huy lực lượng Công an huyện, số cốt cán công an xã và xã đội làm mũi chính diện dắt thẳng vào nơi

chúng ẩn náu để bắt sống toàn bộ bọn biệt kích. Đồng chí Mười Lắm chỉ đạo không được nổ súng, trong trường hợp cần thiết cần thì bắn chỉ thiên để áp đảo, nếu tên nào chống cự thì chính đó là tên cần bắt nhất - toán trưởng.

Mệnh lệnh là như vậy nhưng do lực lượng hỗn hợp, anh em hăng hái quá, nên khi đến nơi ai cũng xông vào tìm bọn địch để bắt sống. Khi tên toán trưởng Nguyễn Văn Thanh chống cự không chịu để trói, đồng chí xã đội phó nóng nảy bắn chết tại chỗ.

Đồng chí Mười Lắm cho bắt giữ tên hiệu thính viên, thu giữ điện đài và cho dẫn giải cả toán về Công an huyện với đầy đủ tang vật, đến món nhỏ nhất. Sau đó, lực lượng của ta tiếp tục ra bờ biển thu giữ toàn bộ 3,5 tấn vũ khí. Đến khoảng 3 giờ chiều 17-5-1981 thì vớt được hết và đưa toàn bộ về đến Công an huyện.

Tôi thuật lại lời kể chi tiết của đồng chí Hồ Việt Lắm là để nhấn mạnh tới những yêu cầu quan trọng về nghiệp vụ khi phát hiện, tổ chức truy bắt và thu giữ những thiết bị, tài liệu, điện đài của bọn gián điệp biệt kích xâm nhập lúc ban đầu. Sự hiểu biết và kiến thức cơ bản về nghiệp vụ của cán bộ an ninh cơ sở có tác dụng rất quan trọng trong công tác đánh địch. Kinh nghiệm thực tiễn cho thấy, nhiều vụ gián điệp, phản cách mạng được phát hiện từ những nguồn tin của quần chúng, và những người xử lý ban đầu phần lớn là các đồng chí cán bộ an ninh cơ sở. Mặt khác, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ở trường cần được gắn liền với thực tiễn đấu tranh thì hiệu quả cán bộ sẽ được phát huy.

Mặt khác, tôi cũng muốn qua diễn biến của thực tế này để nhận thấy rõ hơn việc bày binh bố trận trong đấu tranh an ninh khác với quân sự. Vấn đề này tôi còn nói thêm ở phần sau. Nhưng, rõ ràng trong vụ này, tuy ban đầu có một số trục trặc như bắn chết tên toán trưởng, huy động lực lượng quá đông và để lộ bí mật về việc có bọn địch xâm nhập, nhưng về cơ bản là chúng ta đã tổ chức một trận hợp đồng chiến đấu thật tốt. Kết quả bước đầu tiên này có tính chất quyết định cho bước đấu tranh tiếp theo trong Kế hoạch CM-12.

Có thể nói rằng, việc đối phó với chuyến xâm nhập này của bọn gián điệp biệt kích, ta đã có sự chủ động nhưng chưa thật hoàn toàn về cả không gian và thời gian. Tuy nhiên, chỉ trong vòng mấy ngày ta đã xử lý khá gọn, và cũng còn bộc lộ một số tồn tại như để cho Tỉnh đội Minh Hải đưa vũ khí ra triển lãm và phô trương thành tích bắt giữ gián điệp biệt kích. Rất may là ta đã kịp thời xử lý, cho thu giữ ngay và đưa tin là vũ khí của bọn vượt biên để xóa lộ.

*

* *

Sáng hôm sau, tôi đề nghị các đồng chí Công an Minh Hải cho tới ngay trại cải tạo Cây Gừa, nơi giam giữ bọn gián điệp biệt kích mới xâm nhập. Đường đi từ quốc lộ 1 vào trại Cây Gừa lúc đó khá lầy lội vì trời mới mưa. Đến đây, tôi thấy các đồng chí Tư Thống, Ba Ngọc, Trần Phương Thế (Tám Thậm), Phan Trung Tiến (Tám Y). Anh Tư Thống nguyên là Trưởng ty Công an Minh Hải, lúc đó được điều đi và đang chờ Bộ phân công nhiệm vụ mới. Anh Tám Thậm là Trưởng phòng Bảo vệ chính trị, còn anh Tám Y là Giám thị trại Cây Gừa.

Các đồng chí cán bộ của Cục A22 là Nguyễn Ngọc Hưng, Đỗ Phi Khảm và Hồ Thụ cũng đã có mặt ở đây.

Một toán gián điệp biệt kích bị ta bắt sau khi xâm nhập.

Tôi thông báo cho anh Tư Thống về ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và bàn với các anh trong ban lãnh đạo Công an Minh Hải để triển khai công tác đấu tranh. Tôi được biết là Tỉnh đội Minh Hải đã lấy một số vũ khí đưa ra triển lãm tại Cà Mau, vì vậy, tôi đề nghị các đồng chí ở Minh Hải làm gọn lại chuyện này. Vì việc đã lỡ, đành phải thực hiện biện pháp xóa lộ là cho tuyên truyền đây là vũ khí của bọn vượt biên ta đã bắt được và sau đó nhanh chóng thu giữ số vũ khí này. Còn trước mắt, tôi đề nghị các đồng chí Công an Minh Hải cho gặp tên hiệu thính viên.

Sau đó, anh Tám Thậm báo cáo sơ bộ về tình hình bắt giữ và khai thác ban đầu, nhất là thái độ của tên hiệu thính viên. Các đồng chí A22 thì báo cáo tình hình và kết quả nghiên cứu

và khai thác tài liệu, điện đài và tên hiệu thính viên. Theo đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng báo cáo thì điện đài vẫn còn tốt, tài liệu mật mã còn nguyên vẹn, có thể sử dụng được. Tôi cảm thấy yên tâm và phấn khởi vì tình hình ban đầu như vậy là thuận lợi cho việc thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Mặt khác, tôi cũng suy nghĩ đến việc xử lý tình huống tên toán trưởng đã bị dân quân tự vệ bắn chết. Nhưng điều quan trọng lúc này là phải tìm cách mở đầu đã. Vấn đề có tính chất quyết định số một để thực hiện kế hoạch đấu tranh của ta theo chủ trương "dùng địch đánh địch" là sử dụng được điện đài và hiệu thính viên của chúng liên lạc với "trung tâm" địch theo ý đồ của ta. Sau đó mới tính đến vai trò của từng tên quan trọng để tính toán các biện pháp nghiệp vụ tiếp theo.

Chiều 18-5-1981, các đồng chí ở trại giam Cây Gừa đưa Hoàng Hữu Thắng, tức K27 vào phòng. Trông Thắng còn rất trẻ, dáng cao ráo, nhưng hơi gầy. Khuôn mặt chữ điền, đôi mắt to và sáng nhưng đượm buồn và có vẻ lo sợ.

Cùng dự cuộc "gặp mặt" này còn có các anh Tư Thống và anh Ba Ngọc.

Thắng vào, mặt hơi cúi, không nói gì và đứng xớ rớ. Tôi nhìn Thắng và chỉ vào cái ghế dành riêng cho anh ta:

- Cháu ngồi xuống đi. - Tôi nói nhẹ nhàng.

- Cháu năm nay bao nhiêu tuổi?

- 19 tuổi. - Anh ta trả lời cộc lốc, chẳng thưa dạ gì cả.

- Quê quán cháu ở đâu?

- Cháu ở Sài Gòn. - Giọng anh ta chừng như dịu đi, không còn gắt và ngang như trước.

Tôi rót trà và lấy gói thuốc lá Sài Gòn xanh đưa cho Thắng. Tôi hút một điếu, Thắng cũng hút một điếu và uống nước. Không khí cuộc gặp này dường như đã bắt đầu có dấu hiệu khả quan. Thắng có vẻ tin cậy ở tôi. Hơi thuốc lá và ngụm nước trà làm cho lòng anh ta ấm lại. Tôi hỏi tiếp:

- Vì sao cháu lại vượt biên?

- Cháu sống dưới chế độ này không được thì cháu đi. Ba cháu là sĩ quan quân đội chế độ cũ bị đi học tập cải tạo. Cháu học trường Charles de Gaule, đậu tú tài, đậu đại học nhưng không được đi học...

- Tại sao cháu trở về và có vũ khí?

- Về để giải phóng Tổ quốc!

- Cháu nghĩ mình có mấy Tổ quốc?

Thắng im lặng.

Tôi tấn công tiếp:

- Chỉ có một Tổ quốc, phải không cháu?

- Dạ, phải. - Anh ta lí nhí trả lời.

- Đó, cháu cũng thấy là mình chỉ có một Tổ quốc. Trước đây, bọn phong kiến Trung Quốc cai trị cả ngàn năm, rồi thực dân Pháp đô hộ cả trăm năm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, nhân dân ta đã vùng lên giành độc lập dân tộc cho nước Việt Nam mình. Pháp trở lại nhưng cũng phải thua và buộc phải ký Hiệp định Genève. Mỹ hất cẳng Pháp và Mỹ có âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa của Mỹ, chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam thành hai miền Nam, Bắc. Nhưng Mỹ đã thua, quân đội tay sai của Mỹ cũng thất bại. Đất nước đã

được giải phóng từ ngày 30-4-1975 và thống nhất hai miền Nam Bắc thành nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tôi nói tiếp:

- Vậy cháu về đây "giải phóng" cho Tổ quốc nào? Ai giải phóng? Quân đội Pháp, quân đội Mỹ binh hùng, tướng mạnh và cả quân đội Sài Gòn như vậy mà phải chịu thua. Những người "Việt cộng" ở trong rừng được ai ủng hộ? Quân đội Sài Gòn được Mỹ hậu thuẫn mà chẳng làm được gì. Bây giờ cháu theo một tổ chức phản động người Việt lưu vong với 9 - 10 tên về để "giải phóng" hay là như những con thiêu thân của các thế lực chính trị phản cách mạng... thì làm được gì?

Thắng lại ngồi làm thinh, ra chiều suy nghĩ. Bỗng anh ta nói nhỏ nhẹ nhưng tỏ ra lo lắng:

- Cháu sợ họ sẽ trả thù.

- Chúng không đủ sức trả thù được cháu đâu. Nếu chúng về sẽ bị bắt ngay. Còn việc cháu nói bị đối xử không tốt vì ba cháu thì chú nói rõ thế này: Ba cháu làm thiếu tá quân đội chế độ cũ là có tội với cách mạng, phải đi học tập là phải; đáng lẽ tội nặng thì phải đưa ra xét xử, tù giam, nhưng chỉ đưa đi học tập. Đây là việc làm đúng của cách mạng, đó là nhân đạo. Còn việc có nhiều người Việt Nam vượt biên thì chú nhìn nhận là có thực. Việc cháu không được gọi vào đại học không phải do cháu vì có ba là sĩ quan ngụy cũ mà vì cháu không đủ điểm theo quy định, mặc dù điểm thi của cháu có cao hơn một số đối tượng được ưu tiên. Đảng và nhà nước vẫn trọng dụng nhân tài chứ. Nhiều người làm cho chế độ cũ sau giải phóng vẫn được đi làm như trong các ngành cứu hỏa, bưu điện, cấp nước và nhiều ngành khác. Có thể có lúc, có ai đó đối xử với

cháu chưa tốt nhưng chỉ là cá biệt, còn chủ trương và chính sách thì không phân biệt đối xử như vậy.

Thắng ngồi im lặng một chút rồi nói:

- Dạ, chú nói như vậy, cháu đã thấy...

Tôi đứng dậy và ra ngoài. Anh Tư Thống nói với tôi:

- Coi bộ thằng này chịu đèn rồi, ông ạ. - Ý của anh Tư Thống có nghĩa là Hoàng Hữu Thắng có thể nghe theo ta.

Tôi đề nghị với các đồng chí Công an Minh Hải không giam Hoàng Hữu Thắng như bọn gián điệp biệt kích khác, mà để anh ta ở phòng rộng hơn, cho ăn uống tử tế. Tôi yêu cầu Thắng thành thật viết lời khai báo quá trình tham gia và những hiểu biết về tổ chức của Túy. Các đồng chí ở trại Cây Gừa đưa giấy bút cho anh ta.

Cũng trong chiều hôm đó, tôi đề nghị các đồng chí A22 xem xét lại một lần nữa về điện đài, tài liệu mật mã, quy ước truyền tin để phục vụ cho yêu cầu mới. Tôi dặn đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng là kiểm tra thật kỹ về các quy định về an ninh truyền tin, an ninh mật mã, làm cho hết. Lúc đó, tôi cũng chưa tính được là ngày nào sẽ lên máy liên lạc với "trung tâm" của địch, nhưng tôi có cảm giác tương đối khả quan.

Buổi tối và đêm hôm đó tại trại Cây Gừa, tôi nghĩ tới Danh (K64), Kiếm (K59), Dũng (K61) và Nguyễn Văn Quy (HK122). Cần phải sử dụng những người này như thế nào? Tôi trực tiếp gặp từng người một. Tôi hỏi kỹ về lý lịch, chú ý quan sát thái độ, tính nết, cách ăn nói. Cả mấy anh này đều thành khẩn khai báo, thái độ không còn có vẻ sợ hãi nữa, một phần vì các đồng chí Mười Lắm, Tám Thậm đã làm tốt công

tác khai thác, điều tra và đặc biệt là công tác giáo dục tư tưởng. Số anh em này tỏ ra muốn lập công chuộc tội.

Phạm Công Danh ở Sông Đốc, trước giải phóng đi bộ đội, đã từng là trung đội trưởng, đảng viên, rồi bị địch bắt đưa ra đảo Phú Quốc. Sau giải phóng chuyển ngành làm cán bộ thủy sản của huyện Trần Văn Thời. Danh thích ăn chơi, biến chất và vượt biên. Khi về đến đất liền thì ra đầu thú.

Doãn Trung Dũng có bố là người miền Bắc tham gia Nam Tiến và lấy vợ người Nam Bộ. Dũng có một người anh là phó tiến sĩ, công tác ở Tổng cục Du lịch. Dũng trước đây làm cảnh sát trại giam, do thích ăn chơi, bị kỷ luật rồi vượt biên. Sau khi bị bắt, Dũng tỏ ra ăn năn, hối cải.

Trịnh Văn Kiếm quê ở Cà Mau cũng vốn là cảnh sát trại giam. Cả gia đình nội, ngoại đều làm công an. Nhưng Kiếm lại thích chơi bời và sa đọa rồi vượt biên. Thái độ sau khi bị bắt giữ đã tỏ ra phục thiện.

Tôi suy nghĩ nhiều về Hoàng Hữu Thắng và ba anh em nói trên. Tuy lòng tin của mình đối với Thắng cũng không bằng ba người trên đây được vì Thắng là con của một sĩ quan ngụy, hành động theo cảm tính và có phần vì ảo tưởng. Còn Danh, Dũng, Kiếm là người của ta đã phạm sai lầm, tội lỗi nhưng dù sao cũng do hoàn cảnh đưa đẩy. Vấn đề tôi băn khăn là số anh em này có sự sa đọa, biến chất về lối sống sinh hoạt đến mức nào? có thể tin tưởng trong quá trình sử dụng được không?

Qua bước đầu khai thác Danh, Dũng, Kiếm và Quy, chúng tôi thấy sự hiểu biết của số này còn hạn chế. Việc Lê Quốc Túy dùng Danh, Kiếm, Dũng về lập căn cứ ở U Minh

là vì quê họ ở đây. Riêng Danh thì biết khá hơn về tổ chức và mục đích của toán này. Anh ta được giao làm "tổ trưởng Tổ đặc biệt" chuyên tiếp nhận người và vũ khí từ ngoài vào, một phần có biết là Nguyễn Văn Thanh có nhiệm vụ về Sài Gòn móc nối liên lạc nhưng lại không thể biết chi tiết. Trong khi đó thì tên Thanh đã chết. Còn vai trò của "Toán phó" Nguyễn Văn Quy cũng rất quan trọng. Nhưng, vấn đề làm cho tôi suy nghĩ là làm sao vẫn "lên tiếng" điện đài được mà không cần có Nguyễn Văn Thanh? Đây là tình huống nghiệp vụ khá phức tạp, cần cân nhắc tính toán thật kỹ trước khi hành động. Vì vậy, việc A22 khai thác rất kỹ Hoàng Hữu Thắng (K27) là rất quan trọng.

Công tác giáo dục, thuyết phục số gián điệp biệt kích mới xâm nhập mà ta có ý định sử dụng được chú ý ngay từ đầu. Tổ An ninh cử đồng chí Trần Tôn Thất xuống Minh Hải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý, giáo dục các đặc tình.[1]

*

* *

Vài hôm sau, tôi gặp lại Hoàng Hữu Thắng. Thái độ của Thắng khá hơn trước, có vẻ cởi mở hơn và tự tin hơn. Có lẽ những điều mà tôi đã nói với Thắng trong bữa gặp đầu tiên cộng với thái độ ân cần của các đồng chí cán bộ trinh sát được giao nhiệm vụ khai thác, giáo dục và động viên đã làm cho anh ta thay đổi thái độ.

Kinh nghiệm công tác và hoạt động cách mạng của tôi trong thời kỳ bí mật cũng như sau này là phải dựa vào công

[1] Đồng chí Trần Tôn Thất, Thiếu tướng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh nhân dân - NKĐ.

tác vận động quần chúng, giáo dục thuyết phục các đối tượng đấu tranh, tranh thủ lôi kéo họ trở lại con đường chính nghĩa để phục vụ cho cách mạng. Vụ Fulro có sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, nhưng điều quyết định vẫn là công tác giáo dục, thuyết phục các đối tượng. Tôi thường xuyên tâm niệm, công tác an ninh là công tác chính trị. Phải hiểu bản chất của vấn đề và nắm điều này cho vững. Trong lý luận về nghiệp vụ khi cần có thể sử dụng biện pháp khống chế, hoặc mua chuộc, nhưng trong thực tế công tác, tôi chưa bao giờ dùng đến các biện pháp này. Không phải vì tôi ngại mà tôi cho rằng đó chỉ là biện pháp bất đắc dĩ, cấp thời và không có tác dụng lâu bền.

Đối với Hoàng Hữu Thắng, tôi cũng chú ý giáo dục thuyết phục là chính. Vì vậy, Thắng khai báo hết mọi tội lỗi, hiểu biết của mình về tổ chức phản động "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam". Hoàng Hữu Thắng đã thực sự thành khẩn.

Khi gặp lại lần này không phải trong phòng hỏi cung mà là trong phòng làm việc của tôi mà các đồng chí ở trại Cây Gừa bố trí.

- Bây giờ cháu có sẵn sàng cộng tác với các chú không? - Tôi hỏi giọng thân tình và tỏ ra tin cậy vào anh ta - Việc liên lạc với "trung tâm" như thế nào, cháu có làm được không?

- Dạ được, "lên tiếng" càng sớm càng tốt chú ạ.

- Thế nào, nếu chú thay K44 (tức là tên toán trưởng Nguyễn Văn Thanh) thì Thắng coi có được không?

Vốn thông minh, Thắng hiểu ngay hàm ý trong câu hỏi của tôi. Thắng tưởng tượng những việc sẽ làm. Thắng trả lời:

- Dạ, thưa chú, có thể được ạ.

Việc thuyết phục Hoàng Hữu Thắng làm việc cho ta không gặp mấy khó khăn. Tôi yêu cầu Thắng cần chuẩn bị chu đáo một số việc mà Thắng phải làm để lập công chuộc tội. Thắng cũng tỏ ra sẵn sàng.

Thái độ thân tình, cởi mở của những cán bộ an ninh giúp Thắng xua tan được những mặc cảm về cách mạng, về người cộng sản. Đồng thời, họ cũng làm cho Thắng ý thức sâu sắc hơn về tội lỗi của mình.

Tổ khai thác của A22 gồm có các đồng chí Đỗ Phi Khảm, Nguyễn Ngọc Hưng và Hồ Thụ. Tôi nêu lại đây chi tiết báo cáo của các đồng chí A22 về kết quả khai thác Hoàng Hữu Thắng. Nội dung này rất quan trọng, phục vụ công tác nghiên cứu, khai thác loại điệp viên làm nhiệm vụ thông tin liên lạc.

Ngoài những vấn đề về âm mưu chiến lược, chiến thuật, tổ chức của bọn phản cách mạng Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh cầm đầu mà ban chuyên án đã khai thác, tổ khai thác của A22 đặt ra yêu cầu khai thác sâu về:

- Quá trình xâm nhập của toán Minh Vương 2. Thông tin liên lạc trên đường xâm nhập hoạt động như thế nào?

- Nhiệm vụ của toán và nhiệm vụ cụ thể của từng điệp viên.

- Tình hình tổ chức bộ máy của "trung tâm". Tình hình huấn luyện và tổ chức về thông tin liên lạc của tổ chức phản động này. Mối quan hệ về thông tin liên lạc giữa bọn này với cơ quan tình báo nước ngoài.

- Tình hình "trung tâm" của chúng hiểu biết về toán Minh Vương 1 và tình hình liên lạc của "Minh Vương 1" với "trung

tâm" (để thẩm tra việc "trung tâm" có nghi ngờ về sự "lên tiếng" của đài TA-14).

- Tìm hiểu thêm về các quy ước liên lạc, mật mã, phương thức thông tin liên lạc, xác định ký hiệu an ninh truyền tin, an ninh mật mã của chúng.

Tổ khai thác của A22 hỏi Hoàng Hữu Thắng rất kỹ về quá trình được huấn luyện về truyền tin, máy móc điện đài, mật mã, an ninh truyền tin, an ninh mật mã và những hiểu biết về hệ thống thông tin liên lạc vô tuyến điện của tổ chức phản cách mạng này. Sau đó, đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng thăm dò:

- Liệu bây giờ cho cháu lên máy "trung tâm" có nghi ngờ không, cháu có sẵn sàng làm không?

Đôi mắt Thắng sáng lên. Thắng mạnh dạn:

- Cháu sẵn sàng. Cháu tin là "trung tâm" không nghi ngờ vì "chủ tịch" tin cháu lắm.

- Mấy ngày qua Thắng có suy nghĩ gì không?

- Thưa, có ạ. Cháu nghĩ nhiều, mẹ cháu sẽ như thế nào? Cháu muốn được lập công chuộc tội.

- Nếu các chú cho làm việc, "trung tâm" không nghi ngờ, công việc tiến triển, cháu sẽ như thế nào? Chẳng may "trung tâm" nghi ngờ, không bắt liên lạc thì cháu sẽ như thế nào? Cháu thử trả lời câu hỏi đó xem nào.

- Cháu sẽ chịu tội suốt đời. - Thắng suy nghĩ rồi nói.

- Cái quan trọng là cháu có thành khẩn khai báo hết với các chú hay không? "Trung tâm" có nghi ngờ hay không là hoàn toàn do cháu quyết định. Nếu chưa thành khẩn nói hết

mọi bí mật cho các chú biết, chỉ một chút ngập ngừng là "trung tâm" có thể nghi ngờ cháu dẫn đến hỏng việc. Còn một khi cháu đã thành tâm làm hết khả năng để lập công chuộc tội mà lý do nào đó "trung tâm" không bắt liên lạc thì đâu có phải tại cháu. Cơ quan an ninh sẽ khoan hồng nếu cháu thành khẩn lập công chuộc tội, chỉ đánh kẻ chạy đi chứ không bao giờ đánh người chạy lại. Cháu hiểu không?

- Dạ, cháu hiểu.

Nghiên cứu tài liệu quy ước liên lạc và mật mã của toán "Minh Vương 2", ta thấy trong toán Minh Vương 2 chỉ có K44 tức Nguyễn Văn Thanh và Hoàng Hữu Thắng được dùng danh hiệu để liên lạc điện đài với "trung tâm" mà thôi. Nhưng trong trường hợp tên Thanh đã chết thì cách sử dụng danh hiệu của Thắng như thế nào. Đây là một điểm mà Ban chuyên án quan tâm. Để làm rõ thêm những vấn đề về thông tin, tổ khai thác của Cục Kỹ thuật nghiệp vụ 1 đã hỏi Thắng:

- Toán "Minh Vương 2" có K44 và Thắng được dùng danh hiệu liên lạc điện đài, vậy thì "trung tâm" có dặn trong trường hợp nào dùng danh hiệu của Thắng?

Thắng trả lời:

- Khi nào K44 đi vắng thì dùng danh hiệu của cháu.

- Bây giờ K44 chết rồi, giải quyết sao?

- Phải dùng danh hiệu của cháu thôi.

- Lâu vẫn không thấy dùng danh hiệu của K44, "trung tâm" hỏi thì sao? Thắng thử đề xuất ý kiến xem nào?

- Theo cháu thì cứ dùng danh hiệu của K44 một thời gian, sau đó tìm cách báo cho "trung tâm" biết K44 bị tai nạn để

dùng danh hiệu của cháu. Bức điện đầu tiên có thể nói K44 đi công tác.

- Thắng dự thảo bức điện đó xem nào?

Thắng cầm bút viết. Nội dung bức điện đó như sau:

"Tất cả đều an toàn và đang xúc tiến công tác. Vũ khí đã chôn giấu xong. Đã đón tàu trở lại điểm hẹn ngày 15-5 chưa? Cần thêm cán bộ thành và tiền bạc".

Viết xong, Thắng đưa bức điện đó cho các đồng chí cán bộ an ninh xem.

Thắng nói:

- Cháu viết thế này để phù hợp với bức thư của K44 gửi tàu đem về cho "chủ tịch" và cũng phù hợp với giọng văn của K44.

Sau khi đã nắm vững quy ước liên lạc, mật mã, quy định của địch, tổ khai thác của Cục A22 đã đề xuất cho đài của Hoàng Hữu Thắng lên máy vào ngày 25-5-1981. Cục A22 tiếp tục cử đồng chí Trần Lương Tư đi làm nhiệm vụ giám sát điệp viên K27.

Tôi thấy đề xuất của A22 là hợp lý và điện về báo cáo cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm để xin ý kiến chỉ đạo. Tôi dự kiến kế hoạch cho lên máy vào ngày 25-5-1981 và địa điểm là tại Rạch Ruộng, thuộc huyện Trần Văn Thời, gần bờ biển. Theo các đồng chí A22 báo cáo, có khả năng các cơ quan đặc biệt nước ngoài có thể phát hiện và định vị được đài này. Nếu địa điểm ở sâu trong đất liền, không phù hợp với địa bàn hoạt động của "Tổ đặc biệt" thì nguy cơ bị phát hiện ta đã khống chế, sử dụng trò chơi nghiệp vụ là không bị loại trừ. Vì vậy địa điểm Rạch Ruộng là được. Tôi bàn với Công

an Minh Hải chọn địa điểm cụ thể. Lúc đó, trại Rạch Ruộng thuộc sự quản lý của Công an Minh Hải. Phạm nhân nào sau khi thành án mới được đưa về đây để cải tạo. Con số phạm nhân ở trại Rạch Ruộng không nhiều. Ngoài trại có hai dãy nhà gồm nhiều căn. Có một căn ở góc, xa chỗ phạm nhân ở, điều kiện bảo vệ cũng tốt. Chúng tôi chọn chỗ này để sử dụng cho việc lên máy liên lạc với trung tâm địch...

Một trong những tình huống nghiệp vụ quan trọng ban đầu của vụ này là phải xử lý việc tên toán trưởng Nguyễn Văn Thanh đã bị chết. Làm thế nào để "trung tâm" của địch không nghi vấn là điều không dễ. Tôi có thăm dò ý kiến của Thắng và Danh. Lúc đó có cả anh Tám Thậm. Tôi thấy ý kiến của K27 tương đối hợp lý và tôi nghĩ cách giải quyết của mình là ta lờ chuyện K44 bị chết. Khi liên lạc cứ dùng danh hiệu của K27 liên lạc với "Tổng hành dinh", nếu "trung tâm" có hỏi thì trả lời là K44 đi Sài Gòn, chưa liên lạc được. Anh em cũng đồng ý với cách xử lý tình huống như vậy.

Ngày 21-5-1981 tôi về thành phố Hồ Chí Minh. Sáng 22-5 tôi đến cơ quan Bộ họp để bàn về kế hoạch "lên tiếng" điện đài. Chủ trì cuộc họp quan trọng này là đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm; dự cuộc họp có các anh Hồ Khiết, Lê Tiền và tôi. Trong cuộc họp này, tôi báo cáo là anh em ở Minh Hải và A22 đã chuẩn bị kỹ rồi và khẳng định về trách nhiệm của mình. Vấn đề giải quyết việc tên Thanh chết được đưa ra thảo luận kỹ hơn. Có đồng chí nêu lên là nên báo cho "trung tâm" rằng Thanh bị rắn cắn chết, đồng chí khác thì lại cho rằng có thể nói tên Thanh bị cảm rồi chết. Tôi cho rằng những lý do đó xem ra không ổn, lập luận khó thuyết phục và có thể bị nghi ngờ. Tại sao rắn không cắn tên khác mà cắn K44? Tại sao tên

khác không bị cảm chết mà là K44 bị cảm chết? Những điều đó dễ làm cho địch nghi ngờ. Tôi đề nghị cứ lờ chuyện K44 đi, coi như hắn đang đi Sài Gòn. Mặt khác, ta cũng cần đề phòng tên Huỳnh Phúc Nam (K17) có thể liên lạc được với Lê Quốc Túy báo tin việc toán "Minh Vương 1" đã bị bắt. Do ta mất cảnh giác nên tên Nam đã cạy cửa, trốn thoát khỏi trại giam đúng vào ngày 12-5-1981.

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đồng ý với đề xuất của tôi. Chiều 22-5-1981 tôi lại đi Cà Mau để chuẩn bị cho việc "Tổ đặc biệt" lên máy liên lạc với "Tổng hành dinh". Chúng tôi cũng thống nhất đặt ký hiệu cho chuyên án này CM-12, tức là lấy hai chữ cái đầu của Cà Mau và ngày xuất phát của toán gián điệp biệt kích là 12-5-1981.

Ngày 23-5-1981, đồng chí Cao Đăng Chiếm xuống Cà Mau để chỉ đạo công việc. Tôi báo cáo với đồng chí Thứ trưởng tình hình chuẩn bị của "Tổ đặc biệt", thời gian dự kiến lên máy vào 21 giờ 00 ngày 25-5 là không thay đổi nữa. Tôi cũng báo cáo về quan điểm chỉ đạo nghiệp vụ của mình là phải "nắm" chắc đối tượng, tin dùng đối tượng, "lên tiếng" cho kịp thời và không để sơ hở cho địch nghi vấn trong bức điện. Nội dung bức điện "báo cáo" của "Tổ đặc biệt" do ta vạch ra, nhưng cứ để cho K27 góp ý cho phù hợp với cách hành văn của chúng để bọn ở "trung tâm" không nghi ngờ. Đồng chí Cao Đăng Chiếm nhất trí và dặn là phải giáo dục đối tượng cho tốt, cần thẩm tra kỹ an ninh truyền tin.

Lúc này cũng có đồng chí nêu vấn đề an ninh truyền tin trong quá trình liên lạc. Tôi báo cáo lại là các đồng chí A22 đã làm rất kỹ vấn đề này. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm

gặp đồng chí Hưng và đồng chí Tư của A22 nghe báo cáo thêm về vấn đề thông tin liên lạc. Đồng chí Trần Tôn Thất (Bảy Thất), lúc đó là cán bộ trinh sát của Tổ An ninh K4/2 làm nhiệm vụ giáo dục và giám sát đặc tình Hoàng Hữu Thắng. Nhiệm vụ này là rất quan trọng và đồng chí Trần Tôn Thất đã làm rất tốt. Công việc chuẩn bị được thực hiện khẩn trương và khá chu đáo. Tuy nhiên, tôi chưa cho Hoàng Hữu Thắng gặp đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm là vì muốn để Thắng tập trung vào nhiệm vụ của mình, không quá căng thẳng.

Còn ở Bangkok, Lê Quốc Túy đang ngày đêm mong mỏi tin tức từ "quốc nội". Sau khi chiếc tàu Phúc Đức trở về an toàn cùng với các tên Trương Hoàng Minh (K68) thông tin phụ kiêm lái tàu, và một số tên khác có ám danh K87, HK103, HK124, HK123, Túy tiếp tục xúc tiến việc thực hiện kế hoạch "Hồng Kông 2". Túy ra lệnh cho tổng đài thường xuyên lên máy theo quy định để bắt liên lạc với toán "Minh Vương 2". Đài của tên Hiển cứ theo quy ước gọi mỗi phiên 10 phút trong suốt các ngày 15,16,17... đến ngày 25-5-1981. Tất cả những diễn biến này A22 theo dõi và báo cáo kịp thời cho chúng tôi. Chúng tôi đã thiết lập một tuyến liên lạc vô tuyến điện riêng giữa lãnh đạo Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh và bộ phận chỉ đạo CM-12 ở Minh Hải. Đường liên lạc này do A22 đảm nhiệm. Lúc đầu, đồng chí Trần Lương Tư được giao thêm nhiệm vụ này, nhưng sau đó A22 cử đồng chí Nguyễn Thế Sáu chuyên trách.

Biết "trung tâm" rất "mót" liên lạc, đồng chí Thứ trưởng Sáu Hoàng đồng ý với đề xuất của chúng tôi và quyết định cho đài CM-12 lên tiếng vào lúc 21g00 ngày 25-5-1981. Đó là mốc thời gian quan trọng trong quá trình chỉ đạo thực hiện Kế hoạch CM-12.

Địa điểm điện đài của "Tổ đặc biệt" được bố trí tại một căn nhà dành cho cán bộ công an của trại giam Rạch Ruộng. Căn nhà lá này nằm ở bìa trại. Một căn nhà khác được dành cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm làm việc và nghỉ ngơi cách đó chừng mười mét. Chiều tối 25-5-1981, khoảng 6 giờ, sau khi ăn cơm xong, chúng tôi cùng uống cà phê sữa do anh Một chuẩn bị.

Tôi báo cáo với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm toàn bộ kế hoạch phiên liên lạc đầu tiên. Trong phiên liên lạc đầu tiên ta chỉ cho phép Hoàng Hữu Thắng bắt liên lạc và chỉ gửi một bức điện ngắn báo cáo cho "trung tâm". Tôi có nghiên cứu bản cung của các đồng chí A22 hỏi Hoàng Hữu Thắng. Tôi dự thảo nội dung bức điện đầu tiên theo chủ trương đã thống nhất, sau đó đưa cho Hoàng Hữu Thắng góp ý thêm cho hợp với lời văn thường dùng của bọn gián điệp biệt kích. Việc đối phó với "trung tâm" của địch ngay trong phiên đầu tiên này rất cần thận trọng. Đây là một cuộc đấu trí cực kỳ căng thẳng giữa ta và địch. Chỉ cần lạc điệu là "trung tâm" địch có thể nghi ngờ ngay. Bức điện ta dự định gửi đi sau khi được hoàn chỉnh và được đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm duyệt là:

"Tất cả đều an toàn và công tác đang xúc tiến. Vũ khí đã chôn giấu xong. Cần thêm cán bộ thành và tiền bạc. Hẹn 20 giờ ngày 28-5-81 lên máy".

Bức điện được giao cho Hoàng Hữu Thắng mã và các đồng chí A22 kiểm tra lại rất kỹ lưỡng.

Tôi gặp riêng Hoàng Hữu Thắng để làm công tác tư tưởng trước lúc hành động. Tôi nói với Thắng:

- Từ lúc cháu về Việt Nam đến nay đã trên 10 ngày. Cháu vượt biên rồi trở về đất nước theo con đường của bọn phản cách mạng vạch ra. Cháu có tội. Nhưng cháu là một thanh niên trẻ, mới lớn lên, chưa hiểu nhiều về cách mạng, lịch sử đấu tranh của cách mạng Việt Nam. Trong 10 ngày qua cháu đã được các chú, các anh giáo dục và đã tỏ ra thành khẩn, thấy được tội lỗi của mình, thành thật khai báo khá đầy đủ về bọn Túy - Hạnh. Các chú hoan nghênh sự thành thật của cháu. Cháu cũng đã hứa lập công chuộc tội. Bây giờ là đến lúc làm. Phiên liên lạc này thành công có ý nghĩa rất lớn. Nếu phiên này không liên lạc được thì chúng ta vẫn tiếp tục làm phiên khác. Công việc của cháu như vậy là tốt. Qua 10 ngày, chú tin cháu, chú không đòi hỏi cháu phải cam kết vì cam kết mà không làm đúng thì cũng như không. Chú nói như vậy chắc cháu hiểu chứ?

Thắng tỏ ra cảm động và trả lời:

- Chú đã tin cháu thì cháu sẽ đem hết sức mình để làm theo sự chỉ đạo của chú. Nhưng cháu cũng hơi lo là khi làm việc có thể không bình tĩnh...

- Đừng lo lắng nhiều, đã có các chú ở bên cạnh.

Chuẩn bị đến giờ lên máy. Thời gian như trôi đi rất chậm, ai nấy cũng hồi hộp. K27 ngồi vào bàn và chỉnh máy. Đồng chí Trần Tôn Thất thận trọng kiểm tra lại các việc được phân công, động viên Hoàng Hữu Thắng để Thắng bình tĩnh hơn. Đồng chí Trần Lương Tư ngồi sát bên trái K27 để giám sát công việc truyền tin. Hai người quay ra-gô-nô để phát điện trực tiếp cho điện đài hoạt động.

Tới giờ liên lạc. Hoàng Hữu Thắng đeo ống nghe lên tai.

- Cháu cứ bình tĩnh. - Tôi đứng đằng sau trấn an K27.

Hoàng Hữu Thắng mở máy tìm tín hiệu đài "trung tâm". Trần Lương Tư cùng nghe.

Mọi người hồi hộp theo dõi.

Đúng 21g00, trên tần số quy định đài "trung tâm" đã xuất hiện gọi theo quy ước và báo là "có điện". Hoàng Hữu Thắng ấn ma níp, gọi theo quy định. Hai bên đã nghe nhau. Thắng báo cáo cho "trung tâm" là chờ một lát. "Trung tâm" đồng ý. Thắng báo cáo là sẵn sàng nhận điện. Đài "trung tâm" chuyển một bức điện gửi toán trưởng Nguyễn Văn Thanh. Sau đó, Hoàng Hữu Thắng chuyển bức điện của ta. Tay ma níp của Thắng gõ khá điêu luyện nhưng gương mặt của anh ta có vẻ căng thẳng. "Trung tâm" báo nhận được điện. Đến 21g14 phút phiên liên lạc kết thúc tốt đẹp.

Hoàng Hữu Thắng đứng lên và quay lại ôm chầm lấy tôi:

- Thành công rồi chú ơi!

Mọi người thở phào nhẹ nhõm.

Bức điện của "trung tâm" gửi cho toán "Minh Vương 2" được dịch ngay, nội dung như sau:

"Tàu đã về tới Bangkok vô sự. Ngày giờ khởi hành chuyến thứ nhì sẽ cho biết sau. Tổng đài sẽ trực máy theo giờ quy định".

Ngay sau đó, tôi cùng anh em sang báo cáo với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Tôi giới thiệu K27 với đồng chí Thứ trưởng:

- Đây, cậu đánh điện đây!

- Còn đây người chỉ huy của ngành an ninh đó cháu. -

Tôi giới thiệu với Hoàng Hữu Thắng về đồng chí Thứ trưởng như thế.

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm rất phấn khởi:

- Bác khen cháu. Cháu cố gắng làm theo sự chỉ đạo của các chú, các anh nhé!

Giọng người lãnh đạo cao cấp ân cần càng làm cho Thắng phấn chấn.

Đêm hôm đó tất cả cùng được thưởng thức một nồi cháo gà thật ngon lành. Anh em cảm thấy sung sướng vì công việc bước đầu đã thành công.

Sau khi anh em về nghỉ, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và tôi bàn bạc về những công việc sắp tới. Đồng chí gợi ý là ta phải thiết kế một kế hoạch, chọn bãi đổ, làm "mật cứ" giả... Rồi cần phải đấu tranh với các mảng của địch trong nội địa như thế nào, làm sao cho địch bộc lộ hết những cơ sở của chúng ở trong nước...

Việc liên lạc thông suốt với "trung tâm" địch chỉ là bước khởi đầu nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong một chuyên án có sử dụng trò chơi nghiệp vụ việc này mang tính chất quyết định mở màn. Chuyên án AB-27 thất bại phần lớn là do việc liên lạc không thành công mặc dù quá trình tổ chức thực hiện rất bài bản. Đến khi xử lý các tình huống nghiệp vụ ban đầu của CM-12, rút kinh nghiệm từ AB-27, chúng tôi rất khẩn trương khai thác bọn gián điệp biệt kích xâm nhập, đặc biệt là nhanh chóng giáo dục, cảm hóa các đối tượng, tạo cho họ niềm tin chính nghĩa vào hành động của mình khi hợp tác với cơ quan an ninh. Điều kiện mở màn của CM-12 không

hoàn toàn thuận lợi, nếu không nói là khó khăn khi tên toán trưởng Nguyễn Văn Thanh bị chết. Nhưng dù sao, "vạn sự khởi đầu nan" cũng đã qua.

Đêm đó, hầu như tôi không ngủ được. Phải nói thật là tôi rất mừng. Việc Bộ trưởng, Thứ trưởng giao cho mình chỉ đạo và tổ chức thực hiện mới chục ngày đã đạt được yêu cầu. Nhưng bây giờ mới thực sự bước vào một cuộc chiến đấu mới, khó có thể lường trước được điều gì sẽ xảy ra. Đầu óc tôi cứ tâm niệm về chủ trương "tương kế tựu kế" mà lãnh đạo Bộ đã chỉ thị. Tôi lại nhớ tới những năm tháng hoạt động bí mật trong lòng địch trước ngày giải phóng miền Nam. Liên hệ những tình huống, những yêu cầu nghiệp vụ phải xử lý. Làm sao thuyết phục đối tượng làm việc cho mình? Phải gặp trực tiếp đối tượng để nắm cụ thể về con người, tính cách, tìm hiểu hoàn cảnh, lý lịch. Rồi nhớ lại những chuyên án mình đã trực tiếp chỉ huy đánh địch sau ngày giải phóng như vụ Nguyễn Văn Vàng, vụ Fulro... Tôi nghĩ rằng bọn Túy - Hạnh chắc chắn là xảo quyệt hơn bọn Fulro, do đó "lừa" chúng sẽ không dễ dàng mà phải tính toán thận trọng, phải tính được nhiều chuyện, dự báo nhiều tình huống để xử lý. Cách đánh cũng phải khác trước, chứ không nên lặp lại như việc lập tổ chức Caritas giả trong vụ Fulro được... Trong tư tưởng chỉ đạo của mình, tôi quán triệt nguyên tắc là phải xuất phát từ chủ trương của lãnh đạo và trên cơ sở thực tiễn, nghiên cứu đánh giá tình hình thực tế để đề ra phương hướng đấu tranh cho phù hợp...

Chương 6

CÀI BẪY

Sáng hôm sau, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm trở lại thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi lên xe, đồng chí dặn tôi một số việc quan trọng. Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm giao cho tôi toàn quyền quyết định đối với việc tổ chức đấu tranh với địch tại Minh Hải. Thời kỳ đó, thông tin liên lạc không được thuận lợi như bây giờ.

Ngày 27-5-1981, tôi nhận được một bức điện của đồng chí Cao Đăng Chiếm đề gửi cho tôi và anh Hồ Khiết. Trong bức điện này, đồng chí Thứ trưởng yêu cầu xác định lại một số vấn đề không thống nhất trong báo cáo của Công an Minh Hải và đồng chí Hồ Khiết. Theo anh Ba Ngọc, Phó Giám đốc Công an Minh Hải báo cáo thì tên Thanh đi Sài Gòn và hẹn gặp lại Nguyễn Văn Quy (HK122) tại quán ăn chớ không phải như anh Khiết báo cáo là Thanh đi Sài Gòn gặp tên chỉ huy nhận 5 vạn đồng... Đồng chí Thứ trưởng cho rằng: "Những chi tiết này rất quan trọng vì càng cụ thể, càng chính xác bao

nhiêu thì kế hoạch đánh địch mới tốt bấy nhiêu". Đồng thời, đồng chí Cao Đăng Chiếm còn nhận xét là "các bản cung của Thắng và Quy sơ sài quá, không hỏi ngay những vấn đề rất cần cho chiến đấu, tuy vậy 2 bản cung này có một số điểm cần nghiên cứu sử dụng" và chỉ đạo: "tổ chức nghiên cứu tập hợp kết quả hỏi cung, khai thác để đánh giá lại tình hình một cách cụ thể, chính xác, cẩn thận để chủ trương biện pháp đối phó toàn diện". Đồng chí còn nêu tư tưởng chỉ đạo của lãnh đạo Bộ là "Đảm bảo tuyệt đối bí mật và phải làm cho địch mất cảnh giác, phải làm chủ tình hình, không để bị động đối phó, quán triệt tư tưởng tiến công, tiến công không ngừng, đánh địch từng bước vững chắc, có kế hoạch, chống tư tưởng nôn nóng, hời hợt, qua loa, đại khái, thỏa mãn thành tích".

Đối với vụ này, đồng chí Thứ trưởng nêu ý kiến chỉ đạo cụ thể: "*Bố trí cho Thắng móc với "Tổng hành dinh" và bố trí tiếp tàu vào. Cần có kế hoạch cho tàu trở về Thái Lan và quay trở lại. Phải xây dựng ở đây một đầu cầu có tổ chức chu đáo cho địch chui vào ổ của ta lót và từ đây ta bố trí thông qua đường này cho người của ta vào "trung tâm". Việc bắt bọn đến, đưa vào sâu mới bắt gọn và hỏi cung ngay theo yêu cầu của ta. Phải làm tàu mất cảnh giác... Tranh thủ, giáo dục thuyết phục từng tên để sử dụng; trước nhất là các tên Danh, Kiếm, Dũng, Quy, Thắng. Cho người xác minh hoàn cảnh của Quy ở Tây Ninh có đúng đang nghèo khổ như nó nói không? Nếu nó làm việc tốt cho ta, ta sẽ tìm cách giúp đỡ gia đình nó. Hai anh nghiên cứu kỹ kế hoạch sử dụng bọn này để có đối sách cụ thể với từng tên. Phải hết sức chú ý TQ42, có thể CM-12 về gặp TQ42 hoặc cấp trên của TQ42*".

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cũng thông báo cho chúng tôi biết là anh đi công tác xa một thời gian, có gì gấp thì điện thẳng xin chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng trong quá trình thực hiện kế hoạch này.

Sau thắng lợi ban đầu là thực hiện việc liên lạc giữa CM-12 và "Tổng hành dinh" đã được "nối", chúng tôi bàn kế hoạch đón chuyến xâm nhập mới của địch. Đây là bước tiếp theo rất quan trọng, thành công hay thất bại trong chuyến này có ý nghĩa kiểm chứng và mang tính quyết định đối với chủ trương "dùng địch đánh địch" của ta đề ra.

Thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, chúng tôi phối hợp với Công an Minh Hải lập kế hoạch mới. Do ý muốn thận trọng khi biết địch sẽ mang cả vũ khí lớn vào, chúng tôi có nêu việc phối hợp với Tỉnh đội Minh Hải trong kế hoạch này. Kế hoạch được vạch ra rất khẩn trương. Tôi điện báo cáo kế hoạch này và xin chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng.

Sau đó vài hôm, ngày 29-5 tôi nhận được điện chỉ đạo của Bộ trưởng. Trong điện này đồng chí Phạm Hùng nêu rõ 4 điểm cần chú ý nghiên cứu kỹ và bố trí kế hoạch thực hiện cho chu đáo. Đồng chí Bộ trưởng cho rằng: "*Cách bố trí đón khách của các anh chưa bảo đảm bí mật, dễ để lộ ra bên ngoài, nhiều người biết. Chưa có việc gì phải phối hợp với cả tỉnh đội, thêm đầu mối sử dụng lực lượng dễ bị lộ, khó bảo đảm bí mật tiếp tục sử dụng sau này*". Đồng chí Bộ trưởng còn chỉ đạo cụ thể về cách tổ chức đón bắt địch xâm nhập bằng việc chuẩn bị một số xuồng hoặc đuôi tôm để khi tàu đến thì ta chuyển cả người và vũ khí lên hết xuồng của ta, hoặc là có xuồng chở vũ khí riêng và xuồng chở người riêng. Số người cần chở phân tán trên

Đồng chí Phạm Hùng, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng với các đồng chí có thành tích xuất sắc tham gia Kế hoạch CM-12.

nhiều chiếc xuồng của ta, đi cách nhau cỡ 10, 20 phút và đến từng địa điểm khác nhau rồi lên vào căn cứ của ta đã chuẩn bị sẵn. Tại đó, ta tước vũ khí, lục soát kỹ và bắt giam. Như vậy là từng tốp địch sẽ bị ta bắt rất êm và rất gọn. Khi đã bắt xong thì lập tức phân tán, cách ly, giam giữ cẩn thận, không cho chúng tiếp xúc với nhau để thuận tiện cho ta khai thác. Vũ khí, đạn dược, quân trang quân dụng, điện đài phải thu gom, giữ gìn đầy đủ và cẩn thận. Nếu trong nhân dân có người biết thì ta đưa tin qua loa là bắt bọn trốn đi nước ngoài. Phải có kế hoạch bảo đảm bí mật, giáo dục kỹ những cán bộ và chiến sĩ có tham gia trong vụ này để ta có thể còn "làm ăn" tiếp. Đối với số người ta bắt giam giữ, phải đối xử tử tế hầu tạo điều kiện để còn sử dụng sau này. Khi khai thác, việc cần chú ý trước tiên là hỏi coi chúng mang những chỉ thị gì mới về lần này. Khi khám xét người, cần đề phòng trưởng toán hoặc tên giữ điện

đài và mật mã có thể sử dụng thuốc độc. Cần chú ý lục soát kỹ lai quần, lai áo, gói thuốc lá..., đề phòng chúng cất giấu danh sách hoặc bí mật để bắt liên lạc.

Đồng chí Bộ trưởng còn nhắc tới việc vừa qua ta làm chưa chu đáo là còn lọt danh sách liên lạc của chúng trong lai quần trưởng toán và một số tiền mà cho đến lúc đó ta chưa tìm thấy. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng yêu cầu tôi phải hết sức chú ý đến vợ của tên Trần Văn Vẻn vì Vẻn là người được Túy tin cậy. Vợ của Vẻn vẫn ở Cà Mau, cho nên cần đề phòng tên này có thể có liên lạc riêng hoặc đánh hơi do sơ hở của ta mà nó sẽ điều tra và tìm hiểu rồi có thể báo cho Túy, bất lợi cho ta sau này. Vì vậy cần phải bố trí người theo dõi vợ tên Vẻn.

Chúng tôi nhận thấy đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo rất sâu sắc, không những có ý nghĩa chiến lược mà còn rất cụ thể cả về những thao tác nghiệp vụ. Chúng tôi quán triệt sự chỉ đạo này và tổ chức thực hiện nghiêm túc. Việc đầu tiên mà chúng tôi triển khai ngay để xóa lộ là đưa tin công an và bộ đội bắt được bọn vượt biên có trang bị vũ khí, nhanh chóng thu gọn số vũ khí được Tỉnh đội Cà Mau đem ra triển lãm. Qua thăm dò, chúng tôi thấy tình hình có vẻ êm. Sau đó, khoảng đầu tháng 6-1981, đồng chí Phạm Hùng với tư cách là Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã điện cho Công an Minh Hải, Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Thường vụ Tỉnh ủy Minh Hải và tôi. Nội dung bức điện này nêu rõ yêu cầu bảo vệ bí mật và đánh lạc hướng đối với địch về những tin tức vừa qua.

Vấn đề thứ hai là kiểm tra lại số gián điệp biệt kích xâm nhập trong toán đầu, nhất là các trường hợp Thắng, Quy, Danh,

Dũng, Kiếm để có kế hoạch sử dụng, xây dựng thành đặc tình nội tuyến. Các trường hợp Thắng, Danh, Dũng, Kiếm như tôi đã nói ở trên, không thấy các đồng chí Công an Cà Mau báo cáo thêm việc gì, tôi cũng thấy yên tâm. Riêng trường hợp Nguyễn Văn Quy, tức là HK122, tôi thấy cần phải tìm hiểu kỹ thêm vì Quy có nhiệm vụ quan trọng khác là móc nối với nhóm phản động lợi dụng đạo Cao Đài ở Tây Ninh. Theo chỉ thị của Túy, Quy sẽ về Tây Ninh, đưa một bức mật thư cho Hồ Tấn Khoa, Bảo đạo Cao Đài ở Tây Ninh. Vấn đề đặt ra là phải thông qua Nguyễn Văn Quy, trinh sát của ta đi vào Hồ Tấn Khoa, từ đó lần ra các trường hợp hoạt động phản cách mạng trong đạo Cao Đài và những âm mưu khác của Lê Quốc Túy. Tôi còn nhớ đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng yêu cầu tôi cho biết kế hoạch bố trí người của ta gặp Hồ Tấn Khoa như thế nào cho bảo đảm thành công.

Chúng tôi quyết định giáo dục, giác ngộ Nguyễn Văn Quy để Quy làm việc cho ta. Qua Quy, ta có ý định đưa trinh sát nội tuyến đi vào trong nhóm phản động lợi dụng đạo Cao Đài.

Nguyễn Văn Quy sinh ra và lớn lên ở Tây Ninh. Trước đây, Quy đi lính nguỵ và đã từng leo lên đến cấp bậc "đại úy". Nhưng Quy là "đại úy" hậu cần, không phạm tội ác lớn trong chiến tranh. Sau ngày đài CM-12 lên máy liên lạc với "Tổng hành dinh", tôi quay lại trại Cây Gừa. Tôi kiểm tra, xem xét lại các bản cung mà anh em đã khai thác Nguyễn Văn Quy. Quy không ngoan cố, khai khá nhiều và đã nhận tội. Đến khi tôi gặp Quy ở đây thì không cần mất nhiều thời gian nữa. Tôi nói với Quy về con đường chính nghĩa trong lịch sử dân tộc và lịch sử cách mạng Việt Nam để làm cho đối tượng thấy con

đường đã chọn là sai lầm và chắc chắn là thất bại, từ đó giác ngộ anh ta, động viên anh ta trở lại con đường chính nghĩa, sẵn sàng cộng tác với cơ quan công an.

Qua xác minh ban đầu của ta ở Tây Ninh, gia cảnh của Nguyễn Văn Quy nghèo thật. Vợ con sống khá nheo nhóc trong khi y vượt biên để hòng tìm một cuộc sống khá hơn. Sau khi Quy nhận lời cộng tác và làm việc cho công an, tôi quyết định chuyển Quy về thành phố Hồ Chí Minh cho đồng chí Hồ Khiết quản lý và sử dụng. Đồng chí Hồ Khiết được giao phụ trách công tác đấu tranh với mảng Cao Đài trong Kế hoạch CM-12. Còn mảng TQ42, tức vụ Lê Quốc Quân - em trai của Lê Quốc Túy do Công an thành phố Hồ Chí Minh đảm nhiệm và có sự phối hợp với Tổ An ninh K4/2.

Cũng trong thời gian này, chúng tôi cùng Công an Minh Hải tích cực chuẩn bị cho kế hoạch đón bắt chuyến xâm nhập tiếp theo của bọn gián điệp biệt kích. Công việc rất nhiều, nhưng yêu cầu lại phải thực hiện một cách đảm bảo bí mật. Trong lúc đó lại phải thực hiện các yêu cầu của Túy - Hạnh chỉ đạo "Tổ đặc biệt" vừa làm thế nào cho chúng tin tưởng, lại vừa làm thế nào để bảo đảm đúng mục đích của ta.

Trong phiên liên lạc tối 28-5-1981, "Tổng hành dinh" gửi một bức điện cho "Toán trưởng" K44 với nội dung:

"Biển động tạm ngừng đột nhập. K44 chuẩn bị bãi đổ. Dự trù vào tháng 9 hàng tuần 2 tàu khởi hành. Mật cứ đang huấn luyện 1 tiểu đoàn và sẽ đến biên giới Việt Nam vào đầu tháng 9 cùng cán bộ thành. Chủ tịch sẽ gửi tiền, địa chỉ K44 đã cho biết. K44 tổ chức gấp cơ sở thành và đưa vũ khí, chất nổ vào thành phố".

Sau đó, đài "trung tâm" còn chuyển một bức điện ngắn:

"Tiền Việt Nam đổi chưa?"

Như vậy là đã rõ thêm âm mưu và kế hoạch của địch. Nội dung bức điện này cùng một lúc cả ba nơi là đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng ở Hà Nội, thường trực Kế hoạch CM-12 ở thành phố Hồ Chí Minh là đồng chí Lê Tiền và bộ phận "chỉ huy tiền phương" ở Minh Hải cùng nhận được qua hệ thống theo dõi của A22 cung cấp. Vào lúc này, đồng chí Cao Đăng Chiếm đi vắng nên tôi báo cáo trực tiếp ra đồng chí Phạm Hùng về vấn đề phức tạp nhất. Đồng chí Bộ trưởng đồng ý với ý kiến đề xuất của tôi về cách xử lý tình huống Nguyễn Văn Thanh đã bị chết bằng cách nói y đi công tác vắng, chưa bắt được liên lạc.

Trong phiên liên lạc tiếp theo, tôi dự thảo bức điện trả lời "Tổng hành dinh". Đã đến lúc phải lên tiếng. Vấn đề là xử lý như thế nào về bức điện mà "Tổng hành dinh" gửi cho K44. Tôi cho rằng cứ nói là K44 đã đi công tác để dễ bề lo liệu. Tất nhiên là Hoàng Hữu Thắng đứng tên báo cáo. Sau khi nghiên cứu kỹ từng chữ của bức điện của "Chủ tịch" gửi K44, chúng tôi bàn bạc cách xử lý tình huống này. Bức điện tiếp theo mà CM-12 gửi cho "Tổng hành dinh" của Túy - Hạnh được cân nhắc rất thận trọng. Cần phải làm cho "trung tâm" của địch hiểu là công việc của "Tổ đặc biệt" không dễ dàng nhưng vẫn có hy vọng. Tôi dự thảo bức điện và sau đó đưa cho K27 xem để góp ý kiến cho phù hợp với giọng văn của chúng. Nội dung bức điện này như sau:

"K44 đã đi công tác, chưa xem công điện ngày 28-5-81. Trước khi đi có dặn lại K64 lo liệu bãi đổ. Phần đầu nội dung

bản văn trên chưa rõ. Chỗ ở tương đối an toàn. Tiền Việt Nam chưa đổi".

Bức điện được chuyển đi trong phiên liên lạc 21giờ 15 ngày 1-6-1981.

Sáng 2-6-1981, tôi triệu tập các đồng chí trực tiếp tham gia chuyên án tại Cà Mau họp để bàn bạc và quyết định một số công việc tiếp theo. Sau khi tôi phổ biến chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, các đồng chí Tám Thậm, Nguyễn Ngọc Hưng, Bảy Thất... báo cáo tình hình các mặt và đề xuất cách giải quyết các tình huống mới, tôi kết luận một số viêc quan trọng như sau:

- Việc liên lạc điện đài cần phải giám sát chặt chẽ, lên máy liên lạc với "trung tâm" không thành quy luật về thời gian và cả địa điểm. Cần phải chọn ít nhất là hai địa điểm nữa cách nhau từ 5 đến 10 km để tránh sự phát hiện và nghi ngờ của đối phương.

- Các đồng chí Trần Tôn Thất thuộc Tổ An ninh K4/2 và đồng chí Nguyễn Ngọc Hưng (A22) tiếp tục giáo dục, cảm hóa và quản lý Hoàng Hữu Thắng (K27) để Thắng yên tâm và làm tốt những yêu cầu của ta. Đồng thời phải tổ chức bảo vệ máy móc, tài liệu và tổ chức thực hiện việc lên máy liên lạc theo sự chỉ đạo của chỉ huy.

- Để giảm bớt tốn kém và phiền hà cho Công an Minh Hải, mặt khác cũng là để bảo đảm bí mật, "Tổ đặc biệt" cần phải cử người tự nấu ăn lấy, khi cần thiết phải tự sử dụng ghe, thuyền để di chuyển địa điểm đài phát.

Để "trung tâm" của địch khỏi nghi ngờ, chúng tôi quyết định nhắc lại cho Lê Quốc Túy biết là K44, tức toán trưởng Nguyễn Văn Thanh đang đi vắng để tiện sử dụng danh hiệu của Hoàng Hữu Thắng. Ngày 20 tháng 6 năm 1981, trong phiên liên lạc thường kỳ vào lúc 20g00, ta gửi một bức điện do Hoàng Hữu Thắng ký với nội dung như sau:

"K44 đã đi Sài Gòn sáng 26/5 hẹn sẽ quay lại chỗ K64, cho đến nay không thấy về nên công điện 28/5 chưa xem được. K64 vẫn tiếp tục lo thêm nhiều bãi đổ. Trình chủ tịch rõ".

Trong thời gian tiếp theo, "Tổng hành dinh" của địch chỉ đạo K44 phải theo dõi HK126, tức là Nguyễn Văn Tính, một tên gián điệp biệt kích đã xâm nhập và đang bị ta bắt giữ có người anh ruột làm chủ tịch huyện Thủ Đức ở thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời yêu cầu cho biết tin tức K44 để "Chủ tịch" gửi tiền. Trên thực tế đó không phải là anh ruột của Tính mà là anh họ. Từ Bangkok, Trần Văn Vẻn cũng yêu cầu Phạm Công Danh (K64) tìm gặp vợ y để xem tình hình thế nào. Chúng tôi dự kiến sẽ thông báo cho "Tổng hành dinh" biết là K64 vẫn chưa gặp vợ của Vẻn, còn HK122 đi Sài Gòn đã quay về Cà Mau vì không gặp K44 ở điểm hẹn như quy định, đồng thời "xin ý kiến" là đi gặp Hồ Tấn Khoa hay là chờ tin tức của K44?

Thấy đây là một vấn đề lớn, liên quan đến mảng nội địa, nhất là đối với đạo Cao Đài, tôi điện báo cáo và xin chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng.

Cũng trong thời gian này, chúng tôi nhận được báo cáo của Công an Kiên Giang là tên Thái Văn Tài, một đối tượng biệt kích tham gia tổ chức "Mặt trận thống nhất các lực lượng

yêu nước giải phóng Việt Nam" bị ta bắt trong đợt xâm nhập đầu tiên đã trốn khỏi trại giam. Việc này được báo cáo lên Bộ trưởng Phạm Hùng. Đồng chí Bộ trưởng rất bực và đã có một bức điện gửi cho Trưởng ty Công an Kiên Giang lúc đó là đồng chí Ngô Quang Hớn và đồng gửi cho tôi và anh Khiết. Bộ trưởng phê bình lãnh đạo Công an Kiên Giang và yêu cầu xác định trách nhiệm từ Trưởng ty đến người chiến sĩ công an có nhiệm vụ trực tiếp canh gác tên Thái Văn Tài. Qua chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng, chúng tôi cũng cảm thấy áy náy và suy nghĩ là cần phải tổ chức lại việc giam giữ bọn gián điệp biệt kích trong vụ này. Sau đó, được sự đồng ý của lãnh đạo Bộ, chúng ta đã tổ chức một bộ phận trong Kế hoạch CM-12 chuyên đảm nhiệm giam giữ bọn gián điệp biệt kích để dễ quản lý, khai thác và đấu tranh.

Ngày 16-6-1981, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng gửi điện trả lời đồng ý về nội dung điện mà chúng tôi dự định. Đồng chí Bộ trưởng yêu cầu phải bố trí kế hoạch cho chặt chẽ, làm thế nào đừng để cho Túy sinh ngờ vực; sau khi gửi điện đi phải theo dõi chặt chẽ để coi Túy trả lời ra sao, đề phòng lộ bí mật. Bộ trưởng còn nhắc phải đề phòng tên Tài trốn có thể liên lạc với bọn ở Thái Lan và yêu cầu tôi báo cáo nếu trường hợp bị lộ thì kế hoạch đối phó của ta như thế nào. Còn việc bố trí cho Nguyễn Văn Quy gặp Hồ Tấn Khoa thì Bộ trưởng nói "sẽ tính sau" và yêu cầu tôi cho biết ý kiến phải bố trí thế nào cho ổn khi ta cần gặp Hồ Tấn Khoa.

Tôi suy nghĩ rất kỹ về những ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng. Nếu đồng ý cho chúng sớm đưa người và "hàng" vào thì chúng có nghi ngờ gì không? "Tổ đặc biệt" chỉ có một nhúm mới

xâm nhập ba bốn tháng làm sao có đủ khả năng móc nối, xây dựng cơ sở nhanh như vậy? Cần phải làm cho "trung tâm" của địch biết là hoạt động ở trong nước không dễ dàng nhưng cũng không gây nghi ngờ hay làm chúng mất lòng tin.

Đánh địch là phải thế. Phải đặt mình trong trường hợp là đối phương thì sẽ dùng cách nào, nghĩ thế nào?

Trong thời gian này, một mặt ta vẫn tiếp tục chuẩn bị cho việc đón nhận chuyến xâm nhập tiếp theo của bọn gián điệp biệt kích, đồng thời lại vừa xử lý các tình huống mà "trung tâm" địch yêu cầu, đặc biệt là các trường hợp liên quan đến K44 - Nguyễn Văn Thanh. Mặt khác, ta tiến hành các biện pháp nghiệp vụ đối với các mảng khác trong nội địa có liên quan đến CM-12 như cụm Lê Quốc Quân, cụm Lê Chơn Tình và cụm Hồ Tấn Khoa trong đạo Cao Đài. Tổ An ninh K4/2 được giao nhiệm vụ chỉ đạo và phối hợp với các đơn vị, công an các địa phương liên quan như thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, An Giang... đấu tranh với các chuyên án có liên quan. Yêu cầu bảo đảm bí mật đối với công tác đấu tranh với CM-12 rất cao, nhưng ta lại phải đấu tranh với nhiều chuyên án có liên quan, phạm vi hoạt động của chúng khá rộng, có nhiều đối tượng, vì vậy nhiệm vụ lại càng khó khăn gấp bội. Do đó, cần phải có sự chỉ huy, chỉ đạo thống nhất. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm được Bộ trưởng giao trách nhiệm to lớn này. Tổ An ninh K4/2 của chúng tôi vừa làm chức năng tham mưu lại vừa làm nhiệm vụ trực tiếp tổ chức và thực hiện công tác đấu tranh với CM-12 và các chuyên án có liên quan.

Sau đó, tôi về An Giang họp với các đồng chí chỉ huy an ninh các tỉnh miền Tây và về thành phố Hồ Chí Minh họp với

chỉ huy an ninh các tỉnh miền Đông để bàn kế hoạch phòng ngừa và đón bắt bọn gián điệp biệt kích xâm nhập, nhất là các vụ xâm nhập ngoài kế hoạch mà chúng thông báo cho "Tổ đặc biệt".

*

* *

Lại nói về phía địch.

Chuyến xâm nhập của toán "Minh Vương 2" nằm trong kế hoạch Hồng Kông 1 đã "thành công" làm cho Túy phấn khởi. Túy càng nôn nóng trong việc thực hiện các chuyến xâm nhập tiếp theo. Lê Quốc Túy chủ trương trong năm 1981 sẽ đưa về Việt Nam hết 500 tấn vũ khí với 13 chuyến xâm nhập vì lúc này Túy đã được Trung Quốc viện trợ 1 số lớn vũ khí. Số vũ khí này, phần lớn được cất giấu ở đảo Kra.

Mặt khác, để thực hiện giai đoạn 1 trong kế hoạch ba bước, Túy tiếp tục tuyển mộ lực lượng. Trần Văn Vẻn và một số tên khác ở "Ban tham mưu" của Túy lại đi các trại tỵ nạn Sikhew, SongKhla, Lumpini và Bangkhen để lôi kéo, dụ dỗ một số thanh niên vượt biên vào tổ chức phản động của Lê Quốc Túy. Số quân mới tuyển được, Túy phân làm hai khóa "Minh Vương 3" và "Thiên Hoàng 1".

Sở dĩ Túy không đặt các khóa tiếp theo "Minh Vương 3" là "Minh Vương 4"... vì như ta đã biết, ngay từ đầu, Túy có ý định chọn 100 tên để làm "hạt giống" cho nên "Minh Vương" chỉ đến số thứ tự K111 là hết. Còn bọn sau này mang ám danh HK tức là "Hậu Kinh Kha".

Khóa "Minh Vương 3" có 40 tên, chúng mang ám danh từ K69 đến K111. Khóa "Thiên Hoàng" khóa có 69 tên mang ám danh từ HK121 đến HK199.

Trong thời gian huấn luyện, chúng được gọi là sinh viên sĩ quan. Sau khi mãn khóa, chúng sẽ được phong cấp hàm sĩ quan. Cấp bậc tùy theo năng lực. Nếu là những tên trước đây vốn là sĩ quan ngụy cũ thì được phong cấp tương đương. Những tên được thăng cấp và được giữ chức vụ quan trọng, trong thời gian tập sự được gọi là cấp bậc và kèm theo chữ "nhiệm chức", chẳng hạn như tên Nguyễn Văn Thanh là "thiếu tá nhiệm chức".

Bọn lính khóa "Minh Vương 3" và "Thiên Hoàng" trong ba tháng đầu mới chuyển về mật cứ Tự Thắng phải khai phá rừng rậm, chặt cây làm lán ở. Đứa nào đưa nấy mặt mũi hốc hác, xanh xao, môi thâm xịt, mắt trắng dã. Người ta khó có thể tin chúng là những "Kinh Kha" được.

Bắt đầu từ ngày 15-3-1981, cả 2 khóa "Minh Vương 3" và "Thiên Hoàng" đều cùng khai giảng một lúc. Thời gian học là 5 tháng. Chương trình huấn luyện cơ bản như các khóa trước, nhưng 2 khóa này được huấn luyện tỉ mỉ và thực tập nhiều hơn khóa trước.

Sau khi bắt được liên lạc với đài của toán "Minh Vương 2", Túy nhận định đây là thắng lợi bước đầu của y. Hắn ngày càng ráo riết chuẩn bị cho những chuyến xâm nhập tiếp theo trong "chiến dịch Hồng Kông 2".

Cuối tháng 5-1981, Lê Quốc Túy về Paris thông báo cho Mai Văn Hạnh biết là "chiến dịch Hồng Kông 1" đã có kết quả. Sau đó Mai Văn Hạnh đáp máy bay đi Bangkok cùng

Túy để chỉ đạo công việc. Mâu thuẫn giữa chúng tạm thời được gạt sang một bên.

Cũng tin rằng chuyến xâm nhập của toán "Minh Vương 2" thành công, Hạnh đồng ý với chủ trương của Túy là vận chuyển 500 tấn "hàng" về nước bằng đường biển trong năm 1981. Chúng còn bàn bạc sẽ đưa thêm khoảng 200 tên được đào tạo ở nước ngoài xâm nhập Việt Nam, lập căn cứ "kháng chiến" ở U Minh. Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh còn dự định sau các chuyến đó chúng sẽ tiếp nhận khoảng 2000 tên vốn là những kẻ vượt biên hoặc bộ đội đào ngũ ra nước ngoài và do các nước này bàn giao (?) Túy đã phổ biến kế hoạch này trong một cuộc họp gồm các "sĩ quan" tham mưu và truyền tin trong đó có Hoàng Hữu Thắng dự.

Để thực hiện kế hoạch chuyển quân và vũ khí bằng đường biển, Túy mua thêm 2 chiếc tàu nữa. Hai chiếc tàu này thuộc loại vận tải trung bình. Chiếc thứ nhất thuộc loại HINOCS 50, trọng tải 15 tấn với 160 mã lực. Chiếc thứ hai gắn máy YANOLMAR 60, trọng tải 16 tấn và sức máy ngang với tàu HINOCS 50.

Lê Quốc Túy dự định để lại 2 tàu này cho "Tổ công tác đặc biệt" dùng để hoạt động vận chuyển trong nước. Việc này Túy đã điện cho K27 biết và lo giấy tờ hợp pháp cho 2 tàu này mang biển đăng ký của Phú Khánh và Quân khu 7.

Túy lên kế hoạch trong chiến dịch tới, 4 tàu sẽ vào Việt Nam, trong đó 2 tàu của Thái Lan giúp đỡ Túy vận chuyển vũ khí. Khi xong "chiến dịch" thì để lại 2 tàu PK và QK7 cho "Tổ công tác đặc biệt".

Việc liên lạc giữa " Tổng hành dinh" và điện đài "Tổ đặc biệt" hoàn toàn thông suốt. "Trung tâm" không nghi ngờ gì về "Tổ đặc biệt". Lê Quốc Túy gọi tổ K27 là "Tổ công tác đặc biệt" hay sau này là "Tổ đặc biệt".

Lê Quốc Túy chỉ đạo "Tổ công tác đặc biệt" nhanh chóng "điều nghiên" tìm bãi đổ cho các chuyến tiếp theo. Túy còn điện chỉ thị cho Hoàng Hữu Thắng phải tìm hiểu các loại tàu của ta, chú ý biển số và cố gắng làm giấy tờ cho hai chiếc tàu mà Túy mới mua. Hai chiếc tàu đó được sơn và kẻ biển số Phú Khánh và Quân khu 7, theo đề nghị của Hoàng Hữu Thắng (thực chất là Ban chuyên án chỉ đạo). Lê Quốc Túy còn chỉ thị cho "Tổ công tác đặc biệt" lo nơi ăn chốn ở cho một số "cán bộ thành" chuẩn bị vào trong đợt tới.

*

* *

Các yêu cầu của "chủ tịch" Lê Quốc Túy đều được "Tổ công tác đặc biệt" thi hành một cách "nghiêm chỉnh" nhưng cũng làm cho Túy hiểu là không phải hoàn toàn dễ dàng. Mặt khác, chúng tôi cũng đưa ra phương án dần dần làm cho sự biến mất của K44 là có thể do bệnh tật và HK122 đang cố gắng thực hiện sự chỉ đạo của Lê Quốc Túy. Trong bức điện gửi "chủ tịch" Lê Quốc Túy, chúng tôi "báo cáo" rằng:

"Tây Ninh cộng sản kiểm soát chặt chẽ. HK122 đang chờ gặp Hồ Bảo đạo. K43 và K74 xin lãnh một số vũ khí cá nhân. K44 chưa về có thể vì bệnh? Hôm đi đã có triệu chứng tái phát. K27 xin về Sài Gòn tìm K44. Xin chủ tịch cho ý kiến".

Tuy nhiên, sau bức điện này, Lê Quốc Túy chỉ tập trung chỉ đạo về việc chuẩn bị bãi đổ và tiếp nhận vũ khí và bọn biệt kích đưa từ Thái Lan về, không nhắc gì đến việc liên lạc với K44. Trong thời gian này, "trung tâm" yêu cầu K27 tăng hai phiên liên lạc mỗi tuần để chuẩn bị cho chuyến xâm nhập mới.

Trong các báo cáo gửi Bộ trưởng, Tổ An ninh K4/2 lúc đầu gọi vụ này là chuyên án CM-12, nhưng có lần đồng chí Phạm Hùng nói với chúng tôi là không nên gọi là chuyên án, còn gọi là gì thì sau hãy tính sau. Thực ra, do công việc lúc đó là tập trung vào việc đánh địch, tôi cũng không để ý đến vấn đề này. Nhưng Bộ trưởng là người có nghiệp vụ công an, đã từng làm Phó Giám đốc Sở Công an Nam Bộ trong nhiều năm, nay lại đứng ở cương vị là Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cho nên việc đồng chí Phạm Hùng cân nhắc nên gọi vụ này như thế nào không đơn giản như nhiều người nghĩ. Thực ra, phạm vi, đối tượng đấu tranh của CM-12 đã vượt tầm cỡ một "chuyên án", mặt khác, do các đối tượng đấu tranh lại không đơn thuần là gián điệp mà còn mang tính chính trị hết sức nhạy cảm, nên đến đầu tháng 6-1981, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng gọi đây là *"Kế hoạch CM-12"*.

Lãnh đạo Bộ nêu yêu cầu của Kế hoạch CM-12 là:

- Thu hút, đánh bắt hết các lực lượng xâm nhập theo kế hoạch của ta.

- Thông qua bọn Túy - Hạnh để bóc gỡ lực lượng bí mật của chúng ở trong nội địa.

- Từ công tác đấu tranh phản gián trong Kế hoạch CM-12 ta cần nắm cho được toàn bộ âm mưu của các thế lực thù địch với cách mạng nước ta (kết hợp với công tác tình báo).

Sau đó, lãnh đạo Bộ còn bổ sung thêm một số yêu cầu quan trọng về công tác an ninh qua Kế hoạch CM-12 là:

- Bảo đảm an toàn tuyệt đối an ninh của đất nước, kiên quyết không để cho địch phá hoại.

- Nâng cao trình độ năng lực chiến đấu của lực lượng an ninh, nhất là khả năng sử dụng đặc tình.

- Từng bước rút kinh nghiệm về tổ chức công tác an ninh trong quá trình đấu tranh.

Khi hình thành kế hoạch cơ bản thì lãnh đạo Bộ cho rằng đây là một vấn đề đấu tranh lâu dài ở địa bàn Nam Bộ, vì vậy ta chủ trương sử dụng lực lượng tại chỗ là chủ yếu, "không đổi quân thay lính" vì số cán bộ an ninh này am hiểu địa bàn. Mặt khác, Bộ cũng đánh giá là tình hình hiện nay đã khác, trình độ, khả năng chiến đấu của lực lương an ninh phía Nam và nhất là các tỉnh Nam Bộ đã trưởng thành đáng kể. Tuy nhiên, Lãnh đạo Bộ cũng thận trọng khi quyết định huy động lực lượng nào tham gia, sự lựa chọn này được tính toán về nhiều mặt. Để tiến hành thực hiện thắng lợi Kế hoạch CM-12, Bộ quyết định sử dụng tổng hợp các biện pháp công tác của Công an nhân dân như Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị đã chỉ rõ là: biện pháp quần chúng, biện pháp trinh sát (nhất là sử dụng đặc tình), biện pháp điều tra xét hỏi, biện pháp khoa học kỹ thuật, biện pháp hành chính và biện pháp vũ trang. Sự chỉ đạo chiến lược và chiến thuật về mặt nghiệp vụ là một yếu tố rất quan trọng, có tính chất quyết định đến thắng lợi của kế hoạch. Phải đánh trúng, chắc và có hiệu quả.

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đã nhấn mạnh về mục đích chính trị và nghiệp vụ của Kế hoạch CM-12 về mặt

chiến lược là phải làm rõ kiểu "chiến tranh phá hoại nhiều mặt" của địch.

Tôi rất tâm đắc với sự chỉ đạo này của lãnh đạo Bộ và cố gắng triển khai thực hiện trong quá trình cùng với lực lượng an ninh đấu tranh thực tế với kẻ thù.

Vào khoảng đầu tháng 8-1981, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chủ trì một cuộc họp của Ban lãnh đạo Kế hoạch CM-12. Hầu hết các đồng chí trong Ban lãnh đạo kế hoạch như anh Hồ Khiết, anh Lê Tiền... đều có mặt. Do tầm cỡ quan trọng của Kế hoạch CM-12, mặc dù không có văn bản chính thức nhưng trên thực tế đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng là người lãnh đạo cao nhất của Kế hoạch, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm trực tiếp chỉ đạo, còn tôi được giao nhiệm vụ chỉ đạo cụ thể tại chỗ hoạt động ở Minh Hải. Tổ An ninh K4/2 là đơn vị trực tiếp tổ chức đấu tranh vụ này. Các đồng chí Hồ Khiết và Lê Tiền cũng có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức thực hiện...

Ngoài việc trực tiếp chỉ huy ở Minh Hải, tôi cũng thường xuyên về thành phố Hồ Chí Minh để báo cáo với lãnh đạo Bộ và nắm hình hình các mảng khác trong Kế hoạch CM-12 như mảng Cao Đài (Tây Ninh), mảng nội địa ở thành phố Hồ Chí Minh vì tôi còn có nhiệm vụ là Tổ trưởng Tổ An ninh K4/2. Theo quy định, tất cả nội dung các bức điện của "Tổ đặc biệt" gửi cho "trung tâm" địch là do Ban lãnh đạo Kế hoạch chỉ đạo, nhưng lời văn cụ thể trong từng bức điện là do tôi dự thảo và cho điện đài của "Tổ đặc biệt"gửi đi.

Trong cuộc họp này, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm truyền đạt chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và nói thêm:

- Thằng Túy đang cố thuyết phục Mỹ ủng hộ nó. Nhưng Mỹ thì đang lừng khừng. Rõ ràng là CIA phải nhúng tay vào. Làm thế nào để kéo CIA vào cuộc và cho nó đo ván một lần nữa...

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm có nhiều kinh nghiệm đấu tranh với kẻ thù qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Đồng chí hút thuốc lá liên tục vừa lắng nghe các đồng chí cán bộ cấp dưới báo cáo vừa suy nghĩ. Đồng chí Thứ trưởng nhắc nhở vấn đề giữ bí mật vì đây là một vụ án lớn, đánh lại bọn tình báo Mỹ và phản động quốc tế. Âm mưu ý đồ của địch rất lớn, rất xảo quyệt nên quyết tâm của ta phải rất cao. Khả năng địch có cơ sở và phương tiện có thể kiểm tra các hoạt động của "Tổ đặc biệt", cho nên ta phải tính toán thận trọng, tỉ mỉ kể cả lời văn dùng trong các bức điện trả lời cho "trung tâm" và các hiện tượng có liên quan đến Kế hoạch đều phải rất chú ý.

Đồng chí Hồ Khiết được Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm giao cho việc đặt các bí danh, bí số để gọi các K, HK và các địa danh... để dùng trong khi ta trao đổi với nhau, không được dùng các danh từ mà địch sử dụng.

Tôi cũng báo cáo với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm về những diễn biến từ sau khi điện đài của "Tổ đặc biệt" liên lạc được với " Tổng hành dinh".

Để có lực lượng trực tiếp tham gia đấu tranh, chúng tôi bàn với Công an Minh Hải là cần chọn vài cán bộ chiến sĩ để xây dựng thành trinh sát nội tuyến của ta trong nội bộ địch. Về mặt lý thuyết là như vậy, nhưng trên thực tế thì "nội bộ địch" tức là "Tổ đặc biệt" đều do ta hoàn toàn kiểm soát và chỉ đạo

hoạt động. Do đó, đồng chí Trần Phương Thế, tức Tám Thậm, Trưởng phòng bảo vệ chính trị của Công an Minh Hải được chọn vào vai NK-A1, nghĩa là "Kinh Kha số 1" ở trong nước. Để tránh lộ bí mật, ta thường gọi là 01, tên thường dùng khi hoạt động của anh Tám Thậm là Hai Tài, còn bọn biệt kích thường gọi là Hai Râu vì anh Tám Thậm vốn có bộ râu quai nón rất đẹp. Về danh nghĩa A1 là người của K64, tức Phạm Công Danh móc nối và xây dựng. Đồng chí Tám Thậm vốn tính điềm đạm, cẩn thận và chắc chắn. Đồng chí Tám Thậm lúc đó mới ngoài ba mươi tuổi. Trong kháng chiến chống Mỹ, đồng chí làm hiệu thính viên, chữ viết rất đẹp. Địa bàn Cà Mau thì anh rất thông thuộc. Nếu có các tình huống nghiệp vụ xuất hiện ngoài dự kiến của Ban lãnh đạo kế hoạch thì anh cũng có đủ khả năng để xử lý khi cần thiết. Tuy nhiên, đồng chí Tám Thậm chưa hoạt động trong lòng địch, kinh nghiệm hoạt động bí mật chưa nhiều, chưa sử dụng ngôn ngữ mà bọn nguỵ thường dùng trước đây. Mặt khác, ở Minh Hải, rất nhiều người biết mặt đồng chí Tám Thậm, ta không loại trừ một số người vượt biên hoặc bọn biệt kích có thể nhận biết, nhất là trong trường hợp Túy, Hạnh yêu cầu ra nước ngoài để huấn luyện, hội họp... Nhưng đồng chí Tám Thậm có ngoại hình phù hợp với "vai" được giao, nhất là khi anh để râu quai nón, rất dễ ngụy trang và có thể khắc phục những "nhược điểm" ấy. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cũng biết đồng chí Tám Thậm và đồng ý với đề xuất của tôi. Khi tôi báo cáo việc chọn đồng chí Tám Thậm và tả sơ qua vài nét tướng tá của đồng chí Tám Thậm, Bộ trưởng Phạm Hùng tỏ ý hài lòng.

Người đóng vai NK-A2 là đồng chí Hồ Việt Lắm, lúc đó là Phó Công an huyện phụ trách an ninh của Công an huyện

Trần Văn Thời. Đồng chí Mười Lắm cũng là người địa phương này, am hiểu ngọn nguồn sông lạch và là người đã được đào tạo về nghiệp vụ trinh sát. Một số cán bộ có năng lực khác như Vũ Thành Hà, Trần Tôn Thất, Trần Lương Tư... đều được bố trí làm trinh sát nội tuyến, khi cần có thể thực hiện các vai của mình được phân công. Đồng chí Nguyễn Văn Xíu, tức Ba Tài cũng được chọn đưa vào kế hoạch với vai phụ tá điện đài cho K27 và lo cơm nước, bảo vệ...

Tất nhiên là sau khi lựa chọn các đồng chí này, chúng tôi tổ chức truyền đạt, bồi dưỡng kiến thức địch tình, nêu những yêu cầu cần quán triệt để thực hiện trong quá trình đấu tranh trong Kế hoạch CM-12. Đặc biệt là các đồng chí Tám Thậm, Mười Lắm đều phải làm việc trong điều kiện giữ bí mật tuyệt đối. Gia đình, họ hàng và người ngoài không biết các đồng chí này còn làm việc cho công an nữa...

Sau khi được lãnh đạo Bộ và Tổ An ninh K4/2 phân công trực tiếp chỉ đạo công tác trinh sát và đấu tranh với mảng Cao Đài trong Kế hoạch CM-12, đồng chí Hồ Khiết tiến hành rất khẩn trương công tác xác minh về vai trò, nhiệm vụ của HK122 và hoàn cảnh thực tế gia đình của anh ta. Ta đã bố trí nơi ăn, chốn ở và làm công tác giáo dục tư tưởng cho Quy yên tâm. Mặt khác, đồng chí Hồ Khiết cũng phối hợp với Công an Tây Ninh có kế hoạch giúp đỡ gia đình Quy, cảm hóa cả gia đình, phục vụ cho kế hoạch trinh sát của ta. Đồng chí Hồ Khiết phân công đồng chí Tám Nghĩa, Phó trưởng phòng của Cục Chống gián điệp lúc đó trực tiếp tổ chức nhóm trinh sát cảm hóa, giáo dục và điều khiển Nguyễn Văn Quy (HK122). Sau này, đồng chí Hồ Khiết có nêu lại quá trình giáo dục, thuyết

phục, cảm hóa Nguyễn Văn Quy. Đây cũng là những điều rất đáng chú ý về công tác xây dựng, điều khiển đặc tình trong nghiệp vụ trinh sát phản gián và chống phản động lợi dụng đạo Cai Đài.

Trong một thời gian ngắn, đồng chí Hồ Khiết chỉ đạo hai mũi giáo dục tư tưởng, nhận thức trực tiếp cho đối tượng HK122, đồng thời tổ chức làm tốt công tác cảm hóa gia đình anh này. Hàng ngày, Nguyễn Văn Quy được đối xử thân ái, được chăm sóc sức khoẻ và được nghe những lời hay, lẽ phải và được sống chung với anh em trinh sát. Quy đã khai báo tất cả những hiểu biết của mình về Túy, Hạnh và tổ chức của chúng, đồng thời khai báo rõ nhiệm vụ bắt liên lạc, móc nối với Hồ Tấn Khoa và phát triển cơ sở ở Tây Ninh. Trước khi xâm nhập, Lê Quốc Túy gặp riêng Nguyễn Văn Quy giao nhiệm vụ chuyển một bức thư bí mật viết bằng mực hóa học. Bức thư này cho đến lúc đó ta quyết định giữ nguyên trạng để đảm bảo yếu tố bí mật và làm cho Hồ Tấn Khoa tin cậy người của ta.

Trong lúc đó, ta đã nắm được gia cảnh của Nguyễn Văn Quy. Sau khi Quy vượt biên sang Campuchia và qua Thái Lan, vợ con Quy lâm vào cảnh túng thiếu, khó khăn. Vợ Quy không công ăn việc làm lại một nách 6 con nhỏ, cho nên cuộc sống nheo nhóc, bọn nhỏ không được học hành. Tổ trinh sát của ta bàn với Công an Tây Ninh chọn một nữ trinh sát có năng lực và trình độ khá tiếp xúc, giáo dục cảm hóa vợ con Quy. Ta cũng có kế hoạch giúp đỡ công ăn việc làm cho vợ Quy, lo cho mấy đứa con Quy được đi học.

Để cho HK122 thực sự yên tâm, ta lên kế hoạch cho trinh sát của Công an Tây Ninh bố trí cho vợ của Quy đi thăm chồng.

Qua cuộc gặp gỡ với vợ, Nguyễn Văn Quy rất cảm động và phấn khởi về tình hình gia đình. Lòng tin vào chế độ và công an của đặc tình HK122 được củng cố và tăng lên. Tất nhiên là những việc làm này được thực hiện rất thận trọng và đảm bảo hoàn toàn bí mật, bên ngoài không phát hiện được điều gì lạ.

Mặt khác, thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng và đồng chí Thứ trưởng, Tổ An ninh K4/2 đã phối hợp với Công an Tây Ninh tiến hành công tác điều tra cơ bản về hoạt động của bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài, nhất là Hồ Tấn Khoa và mối liên hệ giữa y với Lê Quốc Túy. Trưởng ty Công an Tây Ninh lúc đó là đồng chí Ngô Quang Nghĩa (Chín Nghĩa). Sau ngày giải phóng, tôi cũng thường làm việc với anh vì tôi ở Cục Chống phản động. Trong giới chức sắc đạo Cao Đài và một số tín đồ của đạo này vẫn còn một số người bị bọn phản động lôi kéo tham gia một số tổ chức phản cách mạng. Tuy nhiên, trong thời kỳ đầu, ta chưa hoàn toàn nắm được hoạt động bí mật của lực lượng này.

Qua công tác điều tra cơ bản và trinh sát, ta dần đã thu thập thêm tư liệu về Hồ Tấn Khoa, kẻ cầm đầu lực lượng phản cách mạng lợi dụng đạo Cao Đài.

Hồ Tấn Khoa, sinh năm 1898, quê quán ở xã Bình Lập, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Khoa được thực dân Pháp tin dùng và cho làm nhiều chức tước. Năm 1924 đã được Pháp ban cho tước phẩm Huyện ở Bà Chiểu. Đến năm 1928 y chuyển đến làm việc ở Bà Rịa. Năm 1932 thì được thăng phẩm Phủ và được bổ nhiệm làm Chủ quận Hồng Ngự. Y đã được điều chuyển nhiều nơi từ Châu Đốc, đến Châu Thành (Biên Hòa) và năm 1939 được thăng phẩm Đốc phủ sứ, một chức ngang

với tỉnh trưởng sau này. Năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, đưa Hồ Tấn Khoa làm tỉnh trưởng Châu Đốc. Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Tấn Khoa vẫn được cách mạng sử dụng và bố trí làm Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến sau đó là Chủ tịch Ủy ban hành chánh tại Châu Đốc vì ông ta đã hưởng ứng lời kêu gọi của Mặt trận Việt Minh và đã lấy vũ khí của chính quyền cũ ủng hộ cho chính quyền cách mạng khoảng 100 súng trường, 70 súng lục, 2 khẩu tiểu liên và một số tiền bạc. Đến ngày kháng chiến bùng nổ, Hồ Tấn Khoa không tham gia mà về Sài Gòn. Thực dân Pháp tìm "bắt" nhưng Hồ Tấn Khoa được Bảo Thế đưa về Toà Thánh Cao Đài ở Tây Ninh và gia nhập đạo này. Lúc đầu Hồ Tấn Khoa làm thư ký cho Bảo Thế và đến năm 1954 thì được phong chức Bảo đạo, vì vậy thường được gọi là Hồ Bảo đạo. sau này, Hồ Tấn Khoa thừa nhận là mang tư tưởng chống cộng từ thời thuộc Pháp. Năm 1956 Bảo Thế bị anh em Diệm - Nhu đàn áp, Hồ Tấn Khoa theo Hộ pháp Phạm Công Tắc sang Phnom Penh cầu cứu Pháp can thiệp với chính quyền Ngô Đình Diệm và chính quyền Campuchia cho sống lưu vong ở đó với tư cách là "tỵ nạn chính trị". Theo lời khai của Hồ Tấn Khoa, lúc đó, cả Phạm Công Tắc và Hồ Tấn Khoa chưa có ý định hoạt động chính trị. Nhưng được Pháp "khuyến khích" và hướng dẫn làm một bản "Cương lĩnh hòa bình chung sống" với mục đích cuối cùng là hỗ trợ cho Pháp trong việc thương thuyết đi đến thành lập một chính phủ liên hiệp và trung lập để Pháp duy trì quyền lợi ở Việt Nam.

Khi cả hai thầy trò Phạm Công Tắc và Hồ Tấn Khoa đến sứ quán Pháp ở Phnom Penh để nhờ giúp đỡ liền được các quan chức ngoại giao Pháp ở đây hứa giúp đỡ kèm theo kích động tinh thần chống cộng. Sau đó, một phóng viên nhà báo

mà thực chất là một sĩ quan tình báo Pháp đến "phỏng vấn" Hộ pháp Cao Đài Phạm Công Tắc. Phạm Công Tắc và một số tay chân như Hồ Tấn Khoa, Bạch Thoại, trở thành tay sai của Pháp. Con trai cả của Hồ Tấn Khoa là Hồ Thái Bạch cũng theo chân cha và được Phạm Công Tắc tin cậy, giao nhiệm vụ mang tài liệu về nước để phát động phong trào ở miền Nam Việt Nam. Nhưng chính quyền Ngô Đình Diệm phản ứng quyết liệt và truy bắt Hồ Thái Bạch, Bạch Thoại... Hồ Thái Bạch lại phải chạy sang Campuchia với cha. Sau khi Phạm Công Tắc chết, Hồ Tấn Khoa thay Phạm Công Tắc điều hành Hội thánh Cao Đài ở Campuchia.

Khoảng năm 1961-1962, Quốc trưởng Campuchia Norodom Sihanouk tổ chức một hội nghị quốc tế hòa bình ở Đông Dương. Lê Quốc Túy được Trần Văn Hữu cử làm đại diện về tìm gặp Hồ Tấn Khoa để bàn việc tổ chức tiếp đón nhóm Trần Văn Hữu "cho thêm phần long trọng" và nâng uy tín của Trần Văn Hữu tại hội nghị này. Sau hội nghị, Trần Văn Hữu về Pháp, còn Lê Quốc Túy ở lại Phnom Penh khoảng một tháng và thường xuyên đến gặp Hồ Tấn Khoa. Túy nói với Hồ Tấn Khoa là Trần Văn Hữu về Pháp để vận động Pháp ủng hộ trở về miền Nam nắm chính quyền. Trước khi Lê Quốc Túy về Pháp thì Túy và Hồ Tấn Khoa có hứa hẹn với nhau là sau này sẽ cùng nhau hoạt động nếu có cơ hội. Sau đó, thỉnh thoảng Lê Quốc Túy gửi bưu thiếp cho Hồ Tấn Khoa để duy trì liên lạc.

Năm 1970, Lon Nol được Mỹ hậu thuẫn tổ chức cuộc đảo chính Norodom Sihanouk. Việt kiều ở Campuchia bị tàn sát đẫm máu. Hồ Tấn Khoa được Mỹ dàn xếp với chính quyền nguỵ Sài Gòn Nguyễn Văn Thiệu cho về Sài Gòn. Hồ Tấn

Khoa về Sài Gòn buổi chiều thì sáng hôm sau Bí thư thứ nhất của Đại sứ quán Mỹ tại Sài Gòn đã đến "thăm" ông ta ngay.

Sau này Hồ Tấn Khoa khai rằng người Mỹ đó có nói với ông ta y là bạn của Lê Quốc Túy. Cuối năm 1974, sau khi thất bại trên chiến trường và buộc phải ký Hiệp định Paris về lập lại hòa bình ở Việt Nam, Mỹ lại tìm đến con bài Hồ Tấn Khoa trong đạo Cao Đài. Lại vẫn là viên chức CIA cao cấp thạo tiếng Việt ngày nào đến gặp và đề nghị Hồ Tấn Khoa phối hợp với một số thành viên trong "Hội đồng tôn giáo" dưới thời chính quyền Nguyễn Văn Thiệu làm sống lại tinh thần của phong trào "Hòa bình chung sống" thuở nào. Thực chất đây là một trong những hành động nhằm cứu vãn tình thế của Mỹ. Nhưng cuối cùng Mỹ và tay sai vẫn thất bại.

Trong bối cảnh chính quyền Sài Gòn sắp sụp đổ hoàn toàn, ngày 27-4-1975, tại nhà Đỗ Cao Minh, đại tá nguỵ Sài Gòn, con rể của Hồ Tấn Khoa đã diễn ra một cuộc gặp được dàn xếp từ trước. Viên Bí thư thứ nhất sứ quán Mỹ - sĩ quan CIA và Lê Quốc Túy đến gặp Hồ Tấn Khoa tại đây. Túy và viên CIA hỏi Hồ Tấn Khoa có muốn xuất ngoại không thì sẽ thu xếp cho đi. Nhưng Hồ Tấn Khoa nói y đã già rồi nên ở lại. Túy và người Mỹ nọ đề nghị Hồ Tấn Khoa ở lại trong nước tổ chức lực lượng Cao Đài phá hoại chính quyền cách mạng để cho Mỹ "dễ bề trở lại Việt Nam" sau này. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, mặc dù được chính quyền cách mạng tôn trọng, nhưng Hồ Tấn Khoa vẫn tiếp tục thực hiện ý đồ chống phá cách mạng. Y đã chỉ đạo cho tay chân các tổ chức phản động có liên quan đến đạo Cao Đài như Truyền trạng Võ Văn Nhơn và Hồ Vũ Khanh lập "Hội

đồng hòa giải quốc tế", còn Chí Mỹ với Bạch Hùng lập tổ chức "Thiên khai huỳnh đạo"...

Sau khi thử thách sự trung thực của Nguyễn Văn Quy, căn cứ vào nhiệm vụ Lê Quốc Túy giao, ta đã thuyết phục, giáo dục và yêu cầu Nguyễn Văn Quy (HK122) làm việc cho ta. Nguyễn Văn Quy phấn khởi được tin tưởng và muốn lập công chuộc tội. Để làm rõ âm mưu và hoạt động của nhóm Hồ Bảo đạo và sự liên kết giữa y với Lê Quốc Túy, chúng tôi quyết định phương án bố trí một cán bộ trinh sát có kinh nghiệm công tác, có bản lĩnh điều khiển đặc tình cùng HK122 tiếp cận Hồ Bảo đạo. Chủ trương này được báo cáo Bộ trưởng và được Bộ trưởng đồng ý. Đồng chí Hồ Khiết đề nghị giao cho đồng chí Tám Nghĩa thực hiện nhiệm vụ quan trọng này. Như vậy, trinh sát nội tuyến của ta có hai nhiệm vụ: một là điều khiển đặc tình HK122, hai là "đi vào" Hồ Tấn Khoa dưới danh nghĩa là "phái viên"của Lê Quốc Túy được HK122 giới thiệu.

Kế hoạch cho HK122 và trinh sát của ta được vạch ra và bàn bạc rất kỹ lưỡng trong nhóm trinh sát. Nhiều vấn đề và các tình huống nghiệp vụ được đặt ra để giải quyết. Chẳng hạn như cách đi vào Toà thánh như thế nào, cách ăn mặc của HK122 và cán bộ trinh sát ra sao, thời điểm nào vào thì không bị lộ, nhất là Nguyễn Văn Quy vốn là sĩ quan ngụy ở Tây Ninh có khá nhiều người biết mặt...

Về chủ trương cho móc nối với Hồ Tấn Khoa theo yêu cầu của Kế hoạch CM-12 đã được đồng chí Bộ trưởng phê chuẩn. Để thực hiện chủ trương này, ta bàn tính kế hoạch cho Nguyễn Văn Quy và đồng chí Tám Nghĩa đi liên lạc với Hồ Bảo đạo rất kỹ lưỡng. Kế hoạch được bàn bạc trước trong

nhóm trinh sát và sau đó báo cáo cho lãnh đạo Tổ An ninh rồi báo cáo với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm duyệt.

*

* *

Lần thứ nhất trinh sát và đặc tình của ta đến chỉ để giới thiệu, chưa đưa mật thư vội. Đồng chí Tám Nghĩa và Nguyễn Văn Quy gặp Hồ Tấn Khoa tại Giáo tông đường và đưa một bức ảnh của Lê Quốc Túy cho Hồ Tấn Khoa để làm tin. Đồng chí Tám Nghĩa và Nguyễn Văn Quy cho Hồ Tấn Khoa biết là Lê Quốc Túy đã tổ chức được lực lượng vũ trang ở nước ngoài và nhắc lại phần việc của Hồ Tấn Khoa đã hứa hẹn ở trong nước. Cuộc gặp đầu tiên đã thành công.

Theo quy ước giữa Lê Quốc Túy và Hồ Tấn Khoa, người của Túy về nước liên lạc với Hồ Tấn Khoa mang theo một bức mật thư viết bằng mực hóa học trên bịch giấy xách đồ màu xám nhạt. Người của Túy sẽ trực tiếp thao tác làm cho hiện bức thư này để Hồ Tấn Khoa đọc.

Trên cơ sở đó, ta bố trí Nguyễn Văn Quy và đồng chí Tám Nghĩa vào Toà thánh Cao Đài Tây Ninh lần thứ hai vào ngày 21-8-1981 để gặp Hồ Tấn Khoa. Sau khi chào hỏi và giới thiệu xong, Nguyễn Văn Quy và đồng chí Tám Nghĩa chủ động kéo Hồ Tấn Khoa vào phòng trong của Giáo tông đường để trao bức mật thư. Nguyễn Văn Quy khéo léo thao tác làm hiện từng dòng thư của Lê Quốc Túy gửi cho Hồ Tấn Khoa. Đồng chí Tám Nghĩa cũng chú ý đọc "nuốt" thuộc lòng từng chữ, từng câu để nắm được nội dung mà Túy trao đổi với Hồ Tấn Khoa. Hồ Tấn Khoa, tức "ông nội" đọc thư của Lê Quốc Túy và tỏ ra tin tưởng vào các "phái viên".

Cuộc gặp này đạt được ý đồ nghiệp vụ của ta. Ta đã nắm được ý đồ của Hồ Tấn Khoa và bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài muốn móc nối với bên ngoài để tạo dựng lực lượng. Ta cũng cho "Tổ đặc biệt" báo cáo cho "chủ tịch" việc HK122 đã gặp được Hồ Tấn Khoa và đạt kết quả tốt.

*

* *

Trong các bức điện gửi cho "Tổ đặc biệt", Lê Quốc Túy cho biết ý đồ của y là sẽ đưa vào 3 chuyến trong tháng 9 năm 1981 với khối lượng vũ khí khoảng 40-50 tấn. Túy chỉ đạo cho K44 và HK122 thành lập "đơn vị tác chiến tình báo" và cho biết ở ngoài đang thành lập 3 tiểu đoàn; riêng HK122 có thể gặp Hồ Bảo đạo trước và khi xong việc phải báo cáo kết quả. Túy còn thông báo về kết quả "ngoại giao với các cường quốc" để lên dây cót cho số ở trong nước.

Tôi cũng báo cáo với đồng chí Thứ trưởng nhận xét về công tác của ta và khả năng của các đặc tình, nhất là Hoàng Hữu Thắng và Phạm Công Danh.

Ngày 25-8, "trung tâm" địch gửi một bức điện hỏi "Tổ đặc biệt" là "trong đêm có thể đổ hai bãi cùng một lúc được không, khoảng 15 tấn 2 tàu". Cũng trong bức điện này chúng còn yêu cầu K64 chuẩn bị một địa điểm an toàn tạm trú cho *"6 cán bộ thành. Không được dùng địa điểm K27 để chứa người"*. Như vậy là có thêm tình huống địch sẽ cho một toán gián điệp biệt kích xâm nhập trong chuyến này. Công việc chuẩn bị không chỉ đón "hàng" mà còn bắt bọn gián điệp biệt kích, tổ chức khai thác để phục vụ công tác nghiệp vụ tiếp theo.

Những nội dung này đều được báo cáo cho đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm biết để chỉ đạo. Chúng tôi lập kế hoạch đón "hàng", bắt gián điệp xâm nhập. Lãnh đạo Bộ quyết định chỉ đạo CM-12 báo cáo cho "trung tâm" địch là đã chuẩn bị xong bãi đổ ở vùng ông Đốc và có thể lo đầy đủ chỗ ăn ở cho số "cán bộ thành" sẽ vào, có thể tiếp nhận mỗi đêm chỉ khoảng 10 tấn "hàng". Điều này là hợp lý vì lực lượng của "Tổ đặc biệt" còn ít.

Ngày 27-8, "Tổ đặc biệt" báo cáo cho "trung tâm" là *"Kế hoạch chuyển nhận chuẩn bị xong. Chuyến đầu chỉ nên đổ một tàu trên dưới 10 tấn tại bãi 1, chuyến sau sẽ sắp xếp đón 2 tàu. Nên vào sau lễ Cộng sản 2/9. Đã chuẩn bị riêng nơi tạm trú cho 6 cán bộ, báo trước nếu số cán bộ tăng..."*

Trong phiên liên lạc tiếp theo vào lúc 21 giờ 30 ngày 31-8-1981, "trung tâm" địch thông báo cho "Tổ đặc biệt": *"Dự trù khởi hành 06h00 ngày 6/9/81 vào 2 tàu. Chuyển vận cần gì thuận lợi K27 cho biết gấp. Dùng vỏ lãi đón K19 trước khi đổ bộ được không? Liên lạc với K19 theo giờ đã cho"*. Trước đó, "Tổng hành dinh" cũng đã thông báo quy ước liên lạc giữa đài tàu xâm nhập (của K19) và "Tổ đặc biệt". Đây là một thuận lợi cho công tác theo dõi, đấu tranh của ta. Lực lượng trinh sát kỹ thuật được chỉ thị phải theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến hoạt động của địch.

Qua việc theo dõi mạng lưới thông tin liên lạc của tổ chức Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh, lực lượng trinh sát kỹ thuật của A22 đã nắm được quá trình chuẩn bị, tên tuổi cụ thể số "cán bộ thành" sắp xâm nhập và báo cáo kịp thời cho Bộ trưởng và chúng tôi biết để xử lý.

Trong những ngày hạ tuần tháng 8-1981, công việc chuẩn bị rất khẩn trương. "Tổ đặc biệt" được các đồng chí Trần Phương Thế và các đồng chí Công an huyện Trần Văn Thời như Năm Trực, Mười Lắm... bố trí đi thực địa ở bãi biển, nơi dự kiến cho tàu địch vào để đón "hàng" và bắt giữ bọn xâm nhập.

Công tác đi thực địa rất quan trọng, đặc biệt là ở Minh Hải, nơi nước thuỷ triều lên xuống hàng ngày. Nếu nắm không chắc luồng lạch là nhiều khi lỡ kế hoạch. Mặt khác, phải đi thực địa thì mới chủ động được các phương án, lên kế hoạch sát với thực tế. Kinh nghiệm cho tôi thấy rất rõ điều này. Tôi cũng nhiều lần đi thực địa ở bãi biển Minh Hải để chọn bãi đổ cho tàu địch vào. Sau khi tham khảo ý kiến các đồng chí ở địa phương, tôi quyết định chọn các bãi đổ cho Kế hoạch CM-12 ở vùng phía Tây mũi Cà Mau chứ không ở phía Đông. Vùng biển phía Tây vừa có nhiều luồng lạch và biển thường lặng sóng hơn. Bãi đổ ở khu vực này không sình lầy nhiều như vùng phía Đông.

Vốn đã có kinh nghiệm sử dụng đặc tình trong các vụ án lớn, tôi đã sinh hoạt với anh em trong "Tổ đặc biệt" và nhận thấy quyết tâm lập công chuộc tội của số anh em này. Tôi cũng họp với số cán bộ an ninh của ta trực tiếp tham gia chuyên án như anh Tám Thậm, anh Bảy Thất, anh Ba Bút, anh Tám Thi, anh Trần Lương Tư... để bàn thêm về phương án đón bắt chuyến xâm nhập đầu tiên theo kế hoạch của ta. Tôi cho rằng thành công hay thất bại của vụ án này là phụ thuộc vào chuyến này.

Sau đó, tôi trở về thành phố Hồ Chí Minh báo cáo tình hình chuẩn bị cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và

đề nghị tăng cường một số cán bộ hỏi cung có kinh nghiệm. Đồng chí Cao Đăng Chiếm chỉ đạo cho đồng chí Lê Minh Học, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng triệu tập một số cán bộ chỉ huy an ninh của công an các tỉnh như Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang, Long An, Cửu Long, Đồng Tháp... về chờ sẵn ở Công an Minh Hải để trực tiếp hỏi cung, khai thác bọn xâm nhập trong chuyến này sau khi chúng bị bắt.

Kế hoạch được báo cáo lên đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và được đồng chí Bộ trưởng phê duyệt.

Liệu trận đánh này có giành được thắng lợi không? Nếu xảy ra sơ suất thì phương án dự phòng có bảo đảm không? Các phương án khác cũng được đưa ra nhưng hy vọng xóa lộ là rất mong manh vì nếu bị lộ trong chuyến này khả năng hỏng việc là phần nhiều. Vì vậy, công việc chuẩn bị được bàn bạc và thực hiện rất chu đáo. Tôi gần như liên tục có mặt tại Minh Hải để chỉ đạo trực tiếp kế hoạch đón bắt chuyến xâm nhập này. Công tác thông tin liên lạc lúc này đã được tăng cường, chúng tôi lập riêng một đường liên lạc vô tuyến điện và giao cho A22 đảm nhiệm. Công tác hậu cần phục vụ chiến đấu được anh Ba Bút và anh Tám Thi lo rất chu đáo. Trong thời kỳ bao cấp còn nhiều khó khăn, nhưng công tác hậu cần của Tổ An ninh K4/2 được thực hiện rất tốt nhờ có cơ chế thoáng tất cả vì chiến đấu.

Ngày 3-9-1981, "trung tâm" địch điện cho "Tổ đặc biệt" biết là giờ khởi hành sẽ không thay đổi và yêu cầu K64 chuẩn bị chỗ tạm trú thêm cho 8K và tuyệt đối không cho những người mới (ý muốn nói là số người mà K64 mới xây dựng, móc nối ở trong nội địa) biết trước địa điểm đổ bộ và ngày giờ

khởi hành. Như vậy ta vẫn chưa biết thật chắc chắn trong chuyến này sẽ có 6 hay 8 tên "cán bộ thành xâm nhập".

Tuy nhiên, đến phiên liên lạc ngày 5-9-81, "trung tâm" báo lại giờ khởi hành là 21 giờ 00 chứ không phải là 06 giờ 00 như điện trước đã thông báo. "Trung tâm" còn yêu cầu K64 tìm cách liên lạc gấp với HK122 để nhận chỉ thị của "chủ tịch" và cho biết là K19 cần gặp K64, K27 khoảng 2 giờ trước khi đổ bộ. Cũng trong phiên liên lạc này, "Tổ đặc biệt" hỏi "trung tâm" là *"trong chuyến này có bao nhiêu K cần chỗ tạm trú, vào bãi 1 hay bãi 2. HK122 báo cáo ông nội (Hồ Bảo đạo) vẫn mạnh khoẻ, đang gặp khó khăn"*. Hai giờ sau, "trung tâm" địch cho biết là có 6 "cán bộ thành" sẽ vào và bãi đổ là bãi 2, tức là ở vàm Kinh Tư.

Ngày 6-9-1981, qua theo dõi hệ thống thông tin liên lạc của địch và định vị các điện đài của chúng, A22 báo cáo là tàu địch đã xuất phát. Trong thời gian tàu đi trên biển, "trung tâm" địch chỉ thị không được liên lạc với "Tổ đặc biệt" để tránh bị lộ.

Chiều 7-9-1981, anh Sáu Hoàng và tôi từ thành phố Hồ Chí Minh đi xuống Minh Hải. Sáng hôm sau, chúng tôi gặp các đồng chí Sáu Phương (Nguyễn Đông Phương), Ba Dũng, Sáu Sáu, Tám Phú, Hoài Việt, Năm Xinh, Hai Minh từ công an các tỉnh đã có mặt tại trại Cây Gừa. Tôi thông báo tình hình và phân công từng đồng chí khai thác đối tượng nào vào sáng ngày 10-9-1981.

Anh Ba Dũng nói:

- Chưa bắt được biệt kích mà ông Hai Tân nói là như lấy đồ trong túi áo ra vậy.

Tôi trả lời:

- Các anh yên chí. Địch sẽ làm theo đúng kế hoạch của ta.

Sau đó tôi đi cùng đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm xuống trại Rạch Ruộng.

Bẫy của ta đã cài sẵn.

Chương 7

CHIẾN CÔNG ĐẦU

Sau khi nhận được điện của "Tổ đặc biệt" báo cáo về việc sẵn sàng đón hàng và người, Lê Quốc Túy cho Trần Văn Vẻn và Trần Ngọc Châu chuẩn bị tàu, vũ khí và điều 6 tên từ "mật cứ Tự Thắng" về Bangkok để nhận nhiệm vụ mới. Trong khi đó, bọn gián điệp biệt kích thực hiện chuyến xâm nhập mà Lê Quốc Túy gọi là mở màn cho "chiến dịch Hồng Kông 2".

Chiều ngày 6-9-1981, sáu tên "cán bộ thành" lên ô tô đi Rayon, một cảng nhỏ ở ven biển Đông Nam Thái Lan. Bọn này gồm các tên K55, K42, HK175, HK168, HK143, HK145. Toán này gọi là toán "Thiên Hoàng 1" do K55 làm toán trưởng, HK175 làm toán phó. Tên Trần Ngọc Châu dẫn toán này đi và hắn được Túy cử làm "chỉ huy trưởng chiến dịch Hồng Kông 2". Còn Trần Văn Vẻn xuống Rayon trước để lo vụ tàu vè, vũ khí. Cơ quan tình báo quân đội Thái giúp bọn chúng vận chuyển, xếp vũ khí xuống tàu. Vẻn cùng một số sĩ quan hộ tống 2 tàu của bọn gián điệp biệt kích.

Đúng 21g00 ngày 6-9 ba chiếc tàu khởi hành từ cảng Rayon. Hai chiếc đi đầu chúng gọi là B1 và B2 mang biển hiệu hiệu QK7 (Quân khu 7) và Phú Khánh của Việt Nam; còn chiếc tàu đi hộ tống mang biển số hải quân Thái Lan, tên Vẻn đi trên chiếc tàu này.

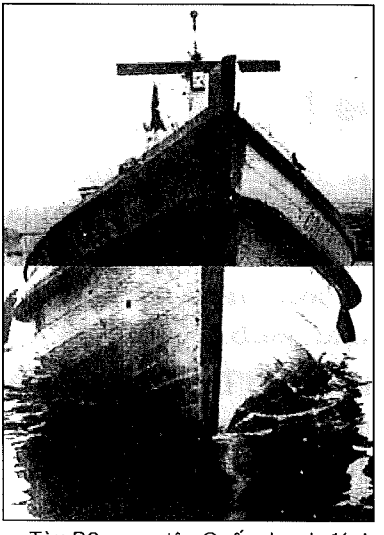

Tàu B2 mang tên Quốc doanh đánh cá Phú Khánh - 395 sử dụng trong các chuyến xâm nhập.

Qua việc theo dõi điện đài của bọn phản động "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Nam Việt Nam", A22 thấy đường dây liên lạc giữa "Tổng hành dinh" và "mật cứ Tự Thắng" ngừng lên máy từ ngày 2-9-1981. A22 nhận định đây là dấu hiệu chứng tỏ địch đang chuẩn bị cho chuyến xâm nhập tới. Có khả năng chúng sẽ mang máy thông tin vô tuyến điện của "mật cứ Tự Thắng" để phục vụ cho chiến dịch "Hồng Kông 2". Nhận định này được báo cáo lên đồng chí Thứ trưởng Sáu Hoàng và Ban lãnh đạo Kế hoạch CM-12. Tôi thấy cũng có lý.

Đúng như ta dự đoán, "Tổ đặc biệt" nhận được điện của "trung tâm" địch gửi cho co biết khoảng 20g00 ngày 9-9 tàu sẽ đến bãi đổ. Trong khi di chuyển trên biển, các tàu của địch không liên lạc với điện đài của "Tổ đặc biệt".

Theo dõi chặt chẽ điện đài của địch, A22 đã xác định được khi tàu đi đến đảo Samui (ở Surátthani) thì một tàu (B3)

dừng lại ở đây và chúng đã lập một điện đài để làm "cầu liên lạc" giữa tàu xâm nhập và "Tổng hành dinh".

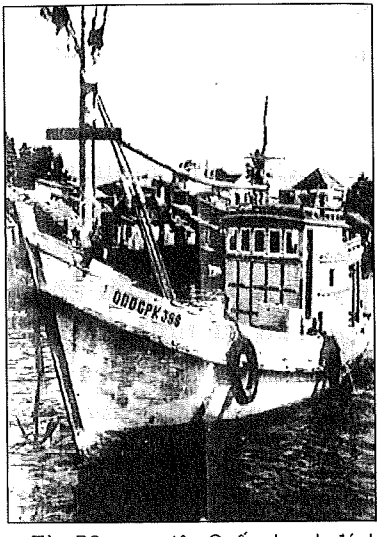

Tàu B3 mang tên Quốc doanh đánh cá Phú Khánh - 396 sử dụng trong các chuyến xâm nhập.

Lực lượng của ta đã triển khai theo phương án chiến đấu thứ nhất. Hoàng Hữu Thắng, Phạm Công Danh, Trịnh Văn Kiếm, Doãn Trung Dũng chuẩn bị ra bãi biển. Các đồng chí Tám Thậm, Mười Lắm và một số chiến sĩ Công an Minh Hải đã chuẩn bị đủ vỏ lãi để nhận người và không quên mang theo 6 chiếc khóa số 8. Tôi và đồng chí Tư Thống cũng có mặt trên bờ nơi tàu địch vào. K27 đi với tôi, nhưng ngồi cách khoảng 5 mét qua một con mương nhỏ để chờ gặp K19 theo kế hoạch. Việc liên lạc để chỉ đạo cũng thuận tiện. Phải nói rằng kế hoạch đón bắt bọn gián điệp biệt kích và tiếp nhận vũ khí của địch được chuẩn bị khá chu đáo. Các đồng chí Mười Lắm, Tám Thậm và cán bộ chiến sĩ Công an Minh Hải tham gia kế hoạch này đã làm tốt công tác thực địa trước. Ngoài ra, còn phải tập trung lực lượng dân quân tự vệ và công an xã về một điểm cầm chân để không xảy ra đụng độ lầm với lực lượng an ninh khi làm nhiệm vụ trên bãi biển.

Lại nói về phía địch, sau khi đến Samui, hai chiếc tàu B1 và B2 chở 16 tấn vũ khí cùng với 6 tên "cán bộ thành" đổi hướng, tăng tốc độ xâm nhập vùng biển Việt Nam. Trên đường

đi, tàu của chúng có đụng một vài tàu đánh cá của ta nhưng không xảy ra xô xát gì.

Biển tốt. Gió nhè nhẹ

Đúng 19g 10 ngày 9-9-1981, hai chiếc tàu đã vào đến bờ biển Minh Hải. So với thời gian dự định, chúng vào sớm gần một tiếng đồng hồ.

Trần Ngọc Châu (K19) quyết định cho hai chiếc tàu neo cách cửa sông Ông Đốc khoảng 2000 mét chờ các "chiến hữu" ra đón.

Đúng 20g 00, Trần Ngọc Châu đứng ở đầu mũi tàu bấm đèn pin 3 lần theo ám hiệu đã quy định.

Lúc này "Tổ đặc biệt" có mặt đầy đủ gồm Phạm Công Danh, Doãn Trung Dũng, Trịnh Văn Kiếm và có thêm người mới là NK-A1, tức đồng chí Tám Thậm (Hai Râu). Tất nhiên, người chỉ huy thực sự của "Tổ đặc biệt" là đồng chí Tám Thậm. Nhưng trong quá trình tiếp cận với bọn xâm nhập, đồng chí Tám Thậm phải ra vẻ tuân thủ sự chỉ huy của Phạm Công Danh (K64).

Mặc dù thấy tín hiệu đèn của tàu địch, nhưng đồng chí Tám Thậm chưa cho đáp lại ám hiệu. Trần Ngọc Châu phải nháy đèn một lần nữa, lúc đó đồng chí Tám Thậm mới cho Kiếm (K59) chớp đèn pin 3 lần đáp lại. Khi nhận ra nhau, Trần Ngọc Châu mừng quá, nháy đèn liên hồi.

Đồng chí Tám Thậm cho người vào báo cáo với tôi là đã liên lạc được với bọn xâm nhập. Sau đó, anh bảo Phạm Công Danh nổ máy chiếc vỏ lãi chở Trịnh Văn Kiếm và anh ra tàu đón Trần Ngọc Châu vào bờ. Khi vỏ lãi cập mạn tàu, đồng chí

Tám Thậm và Danh nhảy lên tàu địch, còn Kiếm vẫn giữ vỏ lãi. Nhiệm vụ của Danh là "giới thiệu" A1, tức anh Tám Thậm với Trần Ngọc Châu (K19) và đề nghị K19 lên bờ gặp K27. Sau khi lên tàu, Danh giới thiệu NK-A1 (tức là đồng chí Tám Thậm) với K19:

- Đây là anh Hai Râu, anh rể của tui, người mình đó.

Tám Thậm chào K19. Trần Ngọc Châu ngỡ ngàng, có vẻ lo lắng và không nói gì.

Trần Ngọc Châu hỏi Danh: - K27 ở đâu?

Phạm Công Danh trả lời là K27 đang ở trên bờ vì phải giữ điện đài và đề nghị K19 lên bờ gặp K27. Khi Trần Ngọc Châu cùng Danh nhảy xuống vỏ lãi thì Trịnh Văn Kiếm nhảy sang tàu địch.

- Anh Hai coi tàu giùm nghen, tui đưa K19 lên gặp K27 và cảnh giới.

Phạm Công Danh nói với đồng chí Tám Thậm và cho vỏ lãi chạy vào bờ.

Sau giây phút bỡ ngỡ ban đầu, Trần Ngọc Châu đã nhận ra K27 và ôm chầm lấy Hoàng Hữu Thắng. Trần Ngọc Châu gặp được K27 là rất mừng vì nỗi lo lắng ban đầu dường như không còn nữa.

Danh thấy Thắng không tự nhiên và có vẻ mất bình tĩnh, run run nên chen vào giữa K19 và Thắng để trấn an Thắng, không để Châu để ý.

Trần Ngọc Châu cho biết hai tàu chở 16 tấn "hàng" gồm các loại vũ khí, đạn B40, thuốc nổ. Tất cả đều ở trong hòm có bọc ni lông. Trần Ngọc Châu hỏi:

- Cách đổ hàng thế nào?

- Thả hàng xuống bãi biển luôn thôi. Hoàng Hữu Thắng trả lời.

- Chuyến này anh để tàu lại chứ? Phạm Công Danh hỏi Trần Ngọc Châu.

- Anh có bến đỗ không?

- Tôi đã lo đầy đủ giấy tờ rồi, anh không lo.

- Nhưng tàu phải có bến đỗ. Trần Ngọc Châu nhắc lại.

Thấy Phạm Công Danh lúng túng thì Hoàng Hữu Thắng đã "đỡ " ngay:

- Vấn đề tàu sẽ lo sau. Quan trọng là phải nhận và chuyển hàng an toàn đã. Bây giờ trên tàu anh có bao nhiêu người?

- Hai sáu người tất cả. Sáu "cán bộ thành" sẽ đi ngay hay ở lại? Trần Ngọc Châu hỏi.

Danh đề nghị cho 6 tên "cán bộ thành" chờ Danh đưa lên bờ dẫn đi, còn việc vận chuyển vũ khí do anh em thủy thủ lo.

Trần Ngọc Châu đề nghị Hoàng Hữu Thắng báo cáo lại tình hình khó khăn ở "quốc nội". Thắng đã nói hết tình hình, kể cả một số công việc của HK122 đã bắt được liên lạc với Hồ Tấn Khoa. Tất nhiên là những nội dung mà Thắng "báo cáo" với K19 đã được chúng tôi cho Thắng chuẩn bị rất kỹ.

- Tại sao anh không làm văn bản để gửi "chủ tịch"?

Hoàng Hữu Thắng phân bua:

- Tôi bận quá không còn thời gian để viết nữa, mong anh nói lại để "chủ tịch" thông cảm.

Trần Ngọc Châu đề nghị Thắng xuống tàu cùng với hắn để nhận thư, quà của "chủ tịch" gửi và mật mã mới.

Hoàng Hữu Thắng nói:

- Tôi không thể xuống được vì phải ở lại để bảo vệ điện đài, điện đài rất quan trọng. Nếu xảy ra việc gì, vũ khí lọt vào tay cộng sản thì không sao, nhưng mất điện đài rất nguy hiểm. K64 sẽ xuống tàu nhận bàn giao cũng được.

Rồi Phạm Công Danh nói:

- Thôi bây giờ khẩn trương lên, nước mà xuống là không kịp cho tàu ra đâu.

Lúc này Trần Ngọc Châu mới an tâm và đổi giọng thân mật nói:

- Thôi được, tao sẽ giao thư, quà và mật mã cho K64.

Hoàng Hữu Thắng nói với Danh: -Anh ra tàu cùng với K19 đi, tôi ở lại bờ chờ anh.

Trong thời gian ấy, tôi và đồng chí Tư Thống đứng cách chỗ Hoàng Hữu Thắng chỉ một con mương. Đây là sự bố trí có chủ ý để giám sát việc xử lý các tình huống của Thắng và Danh. Do trời tối nên Trần Ngọc Châu không thể thấy chúng tôi được. Còn chúng tôi thì nghe rất rõ nội dung mà Thắng, Danh và Trần Ngọc Châu trao đổi với nhau.

Phạm Công Danh và Trần Ngọc Châu xuống vỏ lãi chạy ra tàu. Trần Ngọc Châu ra lệnh cho bọn ở trên tàu ném "hàng" xuống biển. Phải mất hơn 3 tiếng mới thả hàng xong. Châu bàn giao thư và quà của Túy gửi cho K27, một bản mật mã mới ký hiệu "323". Sau khi thả hàng xong, Trần Ngọc Châu

chia tay với anh em ta và tàu của chúng chạy ra khơi.

Đúng 1g 00 sáng, hai chiếc tàu của địch nổ máy quay trở lại Thái Lan. Lúc đó, nước thuỷ triều cũng vừa lên cao. Khi hai tàu địch đi xa rồi, anh Tư Thống ở lại chỉ huy trực tiếp lực lượng của ta gồm các cán bộ chiến sĩ cảnh sát bảo vệ của Công an Minh Hải xuống biển mò vớt các thùng vũ khí. Việc vớt vũ khí tương đối vất vả, mãi tới tối 10-9-1981 mới xong và chất lên ba chiếc tàu.

Khi Trần Ngọc Châu cùng Danh xuống vỏ lãi nổ máy ra tàu, tôi nhảy qua mương và ôm lấy Thắng. Thắng mừng quá, nói nhỏ nhưng như reo lên:

- Thắng lợi rồi chú Hai ơi!

Tôi cũng rất mừng. Trận thắng này có ý nghĩa rất quan trọng đối với Kế hoạch CM-12.

Trời đổ mưa. Tôi cùng Hoàng Hữu Thắng và anh Một về trại Rạch Ruộng báo cáo với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiến kết quả chuyến xâm nhập này.

Đồng chí Tư Thống ở lại chỉ đạo việc vớt vũ khí.

Trong lúc đó, 6 tên "cán bộ thành" đi theo Trịnh Văn Kiếm và Doãn Trung Dũng. Phạm Công Danh cùng đi với chúng, đi được một đoạn thì gặp đồng chí Hồ Việt Lắm. Đồng chí Mười Lắm và Danh dẫn bọn gián điệp biệt kích đi tiếp còn Kiếm và Dũng quay lại để lo vận chuyển vũ khí. Đồng chí Mười Lắm và Phạm Công Danh chọn đường dẫn 6 tên biệt kích đi đường sình lầy trong rừng mặn để chúng nhanh kiệt sức. Cả toán đi được khoảng 4 km thì đến một con kinh. Ở đây đã có sẵn một chiếc vỏ lãi khác do đồng chí Ba Ngọc đang chờ

sẵn. Do làm tốt công tác thực địa nên dù trong đêm tối, việc đưa bọn biệt kích vào điểm phục sẵn của ta đúng như kế hoạch. Bọn "cán bộ thành" đã mệt nhoài sau mấy ngày đêm vượt biển và lại phải đi một chặng đường lầy lội. Đến nơi bọn chúng khen các anh ở trong nước lo chu đáo quá và yên chí sẽ được ăn nghỉ thoái mái trước khi về các địa điểm hoạt động. Cả mấy đứa rửa chân tay xong, chúng chuẩn bị lên thuyền.

Đồng chí Mười Lắm hô:

- Lên vỏ lãi đi! Đó là mật lệnh của ta đã quy định để lực lượng an ninh bắt giữ bọn biệt kích.

Lúc đó 12 chiến sĩ an ninh của ta đã mai phục sẵn nhảy xuống, dũng võ thuật quật ngã từng tên và còng tay chúng lại.

Diễn biến trận đánh rất nhanh, gọn, không một tiếng súng nổ. Và thế là cả bọn bị tóm gọn, trong đó Phạm Công Danh cũng "bị bắt" cùng với 6 tên cán bộ thành. Các chiến sĩ ta lên thuyền, nổ máy đưa chúng về trại cải tạo Cây Gừa.

Khoảng 23 giờ khuya đêm 9-9-1981, các đồng chí Ba Ngọc và Mười Lắm cũng về tới trại Rạch Ruộng báo cáo với chúng tôi là đã bắt được 6 tên "cán bộ thành", hiện đang đưa về giam giữ ở trại Cây Gừa.

Chúng tôi đề nghị Công an Minh Hải chỉ đạo vận chuyển vũ khí thật gọn, cố gắng bảo đảm bí mật. Nếu quần chúng biết thì nói với họ là bắt bọn vượt biên. Đến ngày 11-9-1981 thì số vũ khí được chuyển về hết địa điểm tập kết. Công an huyện Trần Văn Thời đã tổ chức bảo vệ địa bàn và xóa lộ khá tốt.

Đồng chí Cao Đăng Chiếm và tôi về trại Cây Gừa độ vào khoảng 4 giờ sáng 10-9. Sau đó anh chỉ đạo cần khẩn trương

khai thác số biệt kích mới xâm nhập, làm rõ nhiệm vụ của từng tên, "khui" mạng lưới bí mật của Lê Quốc Túy ở trong nội địa, đồng thời tiếp tục duy trì liên lạc điện đài với "trung tâm" địch. Sau đó vì bận việc, đồng chí Thứ trưởng trở về thành phố Hồ Chí Minh gấp. Còn tôi vẫn ở lại Minh Hải tiếp tục công việc của mình.

Tôi phân công đồng chí Nguyễn Văn Hóa (Út Hóa), Chỉ huy phó An ninh Công an Kiên Giang, sau này là Phó Giám đốc Công an Kiên Giang, trực tiếp khai thác toán trưởng K55. Đêm hôm đó Trần Ngọc Điền (K55) lấy đinh đập vào đầu, chạm động mạch, chảy máu nhiều. Đồng chí cảnh sát trại giam phát hiện được, báo cáo ngay cho đồng chí Phan Trung Tiến (Tám Y) và đưa y sang trạm y tế. Trạm y tế báo cho tôi biết. Tôi xuống ngay trong đêm, yêu cầu cầm máu, đề phòng nhiễm trùng, cho chích thuốc bổ và cho ăn cháo bồi dưỡng.

Khi gặp Trần Ngọc Điền (K55), tôi động viên anh ta, Điền khóc và sau đó nhìn nhận tội lỗi của mình.

Trong một buổi hỏi cung tiếp theo, đồng chí Ba Gừng cũng với thái độ thân tình và tỏ ra gần gũi với Điền, đã làm cho anh ta bình tâm hơn, bớt mặc cảm hơn và nhận thấy những phẩm chất tốt đẹp của người công an cách mạng. Trong khi cho Điền hút thuốc lá ngon, đồng chí Ba Gừng bình thản quấn điếu thuốc rê khét lẹt nhưng quen thuộc của mình. Trần Ngọc Điền hối hận vì đã lầm đường và hứa sẽ lập công chuộc tội.

*

* *

Ngày 12-9-2001, tôi nhận được điện của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Đồng chí Thứ trưởng cho biết là

trong khi anh đi vắng thì ở nhà anh Bảy, tức Bộ trưởng Phạm Hùng rất mong tin. Sau khi nghe báo cáo tình hình công việc CM-12, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng hoan nghênh công việc của anh em, đánh giá cao kết quả đã thu được như sau:

" Đối phó chủ động kịp thời linh hoạt, giải quyết tốt các tình huống xảy ra. Tổ chức chỉ đạo khá tốt, ứng phó kịp thời. Sử dụng lực lượng tốt, biết phát huy lực lượng của địa phương và của Bộ".

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cũng báo cáo với Bộ trưởng về chủ trương đánh địch có tính chiến lược mà chúng tôi đã bàn. Bộ trưởng Phạm Hùng nhất trí phương hướng đó là: *Tiếp tục đánh vụ án cho tốt, nắm chắc phương tiện, nắm chắc con người. Mở rộng quy mô đánh án. Đối phó có hiệu lực với bọn chìm.* Về tư tưởng chỉ đạo là: Giữ vững nguyên tắc bí mật, không để lọt tin, không để sót việc, không để bọn gián điệp biệt kích chạy trốn.

Đồng chí Bộ trưởng còn chỉ đạo cụ thể như sau:

1- Đối với các bộ phận tham gia vụ án cần tổ chức khen thưởng (cán bộ có công của Bộ và cả địa phương). Đối với 4 K - tức là các đặc tình K27, K59, K61, K64 - tham gia trận đánh, tổ chức bữa ăn và cấp giấy khen để động viên khuyến khích. 2- Tập trung đầy đủ các tang tài vật bao gồm tài liệu, vũ khí, giữ bí mật để sử dụng đánh lại địch. 3- Đối với các tên gián điệp biệt kích cần giam giữ kỹ lưỡng, không để trốn thoát, đối xử tốt, cảm hóa chính trị. Khai thác ngay để phục vụ cho đấu tranh chuyên án trong lúc chúng đang còn hoang mang. 4- Sơ bộ rút kinh nghiệm về tổ chức chỉ đạo công tác vừa qua, thấy được những khuyết điểm để sửa chữa, ưu điểm để phát huy. 5-

Chuẩn bị kỹ lưỡng cho 2 chuyên án sắp tới. 6- Nghiên cứu toàn bộ các vụ Minh Vương 1, 2, 3.

Có thể gọi đây là chiến công đầu trong Kế hoạch CM-12. Lãnh đạo Bộ đánh giá cao thành tích của lực lượng tham gia đấu tranh với chuyên án. Thắng lợi này nâng cao tinh thần và càng củng cố niềm tin vào kế hoạch đánh địch tiếp theo.

Ngày 9-9-1981 mãi mãi là một thời điểm không bao giờ quên trong cuộc đời đánh giặc, bảo vệ an ninh Tổ quốc của tôi.

Chương 8

CHỦ ĐỘNG ĐỐI PHÓ VỚI "CHIẾN DỊCH HỒNG KÔNG 2"

Sau thắng lợi của chuyến mở đầu, chúng ta lại tiếp tục chuẩn bị đối phó với kế hoạch tiếp theo của địch mà Lê Quốc Túy gọi là "Chiến dịch Hồng Kông 2".

Trong thời gian này, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng được A22 báo cáo đầy đủ mọi diễn biến hoạt động của địch và nội dung cụ thể từng bức điện của "Tổ đặc biệt" và các điện báo cáo của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Mặc dù bận rất nhiều việc, nhưng trong các ngày từ 18 đến 21-9-1981, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng liên tiếp gửi điện cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và tôi, có ý kiến chỉ đạo cụ thể về từng vấn đề. Trong bức điện số 513 ngày 18-9-1981 gửi cho đồng chí Cao Đăng Chiếm, đồng chí Bộ trưởng cho biết đã có sự trao đổi ý kiến với các đồng chí Thứ trưởng Trần Đông và Trần Quyết để góp ý với đồng chí Cao Đăng Chiếm là người chỉ đạo trực tiếp toàn diện đối với Kế hoạch CM-12.

Mặc dù là người lãnh đạo tối cao của Kế hoạch CM-12, nhưng đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng không độc đoán áp đặt xử lý các vấn đề cụ thể mà tôn trọng ý kiến đề xuất của cán bộ đang thực hiện nhiệm vụ. Đồng chí kiên quyết về nguyên tắc chiến lược, nhưng cũng linh hoạt về các vấn đề chiến thuật. Trong các bức điện gửi cho chúng tôi trước chuyến xâm nhập thứ hai của địch, đồng chí Phạm Hùng nhận định: Ta thấy bọn này chắc chắn sẽ cho vào chuyến thứ 2 và thứ 3 vì chúng muốn tăng cường gấp lượng người và vũ khí để có thể hoạt động. Về chuyến thứ 2, thời gian cho vào là do các anh quyết định tùy theo sự chuẩn bị của các anh...

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng cũng dự đoán là chuyến thứ 3 địch sẽ đưa người vào để nắm lấy căn cứ, trực tiếp chỉ huy và dùng tàu để trực tiếp vận chuyển vũ khí và người tiếp theo. Vì vậy, trong quá trình liên lạc với "trung tâm" địch, ta phải hé cho chúng hiểu là người ở lại thì được, nhưng tàu để lại căn cứ thì gặp khó khăn, dễ bị lộ. Cần phải tính toán thêm vấn đề tổ chức một căn cứ nữa ở Thuận Hải, cần chọn địa điểm nào cho thích hợp. Đồng chí Phạm Hùng gợi ý là nên chọn Hàm Tân hoặc Long Điền và ở đó phải có điều kiện thuận lợi cho ta như đảm bảo bí mật, thuận lợi cho tàu ra, tàu vào. Bộ trưởng nhấn mạnh: "Vấn đề quan trọng nhất là ta có đủ người để tổ chức thêm một căn cứ mới nữa hay không, cần phải tính và tổ chức bộ máy ngay từ bây giờ để ta chủ động đối phó thắng lợi với địch". Đồng chí Phạm Hùng còn cho biết là đồng chí Thứ trưởng Trần Đông sẽ cử một số cán bộ điều tra xét hỏi có kinh nghiệm trong việc xét hỏi biệt kích Mỹ - ngụy trước đây và cán bộ trại giam vào để tăng cường...

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm trao đổi với chúng tôi về ý kiến của Bộ trưởng. Sau khi cân nhắc một cách thận trọng các yếu tố, xuất phát từ thực tiễn và lực lượng của ta tại địa bàn, chúng tôi báo cáo với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và Bộ trưởng Phạm Hùng là trước mắt không nên để cho địch đưa người vào. Nếu thấy vào dễ dàng bọn Túy - Hạnh dễ nghi ngờ. Việc lập thêm căn cứ mới thì sẽ tiến hành khảo sát nhưng cũng hết sức thận trọng. Chúng tôi cũng báo cáo là công an các tỉnh Nam Bộ đã cử cán bộ hỏi cung có kinh nghiệm theo sự điều động của Bộ. Việc giam giữ cũng được củng cố tốt hơn...

Chúng tôi quán triệt sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ. Sau khi "đón" 16 tấn vũ khí và 6 tên "cán bộ thành" trong chuyến xâm nhập tối 9-9-1981 một cách thắng lợi, chúng ta lại tiếp tục chuẩn bị đón chuyến thứ 2.

Qua thư của "chủ tịch" Lê Quốc Túy gửi K27, và kết quả khai thác số gián điệp biệt kích mới xâm nhập, ta được biết kế hoạch của Túy như sau:

6 tên "cán bộ thành" sẽ là một tổ hoạt động do K55 phụ trách, HK175 làm toán phó và 4 nhân viên là K42, HK168, HK143, HK145.

Lê Quốc Túy giao cho K27 hiện nay có toàn quyền chỉ huy các K và HK ở quốc nội.

Địa bàn hoạt động của tổ K55 là các vùng Sài Gòn, Phan Rang, Phú Khánh, Cần Thơ, Rạnh Giá.

Mục tiêu phá hoại: kho xăng Nhà Bè, kho Long Bình, cầu Sài Gòn, cầu Bến Lức, nhà thờ Đức Bà, Nhà hát thành

phố và một số cơ sở kinh tế của ta. Ngoài ra chúng còn có nhiệm vụ nữa là ám sát cán bộ. Nhưng bước đầu chủ yếu là móc nối gây cơ sở, chưa được hành động phá hoại. Túy chủ trương trong tháng 9 sẽ vào 3 chuyến, sau đó sẽ chuyển hết 500 tấn vũ khí về nước với 10 chuyến tiếp theo ở các vùng Minh Hải và vùng biển Phú Khánh.

Sau khi hoàn thành chuyến thứ 3 vào Minh Hải thì Trần Ngọc Châu và một số tên khác sẽ ở lại cùng với tàu mang biển số QK7 và một số tên khác, Châu sẽ chỉ đạo trực tiếp và tiến hành tìm toán của Lê Hồng Dự.

Lê Quốc Túy chỉ cho phép K27 và K64 được thành lập một tiểu đội mới (phụ chuyển cơ sở). Khi nào được phép phát triển lực lượng, "trung tâm" sẽ thông báo.

Sau khi chuyển nhận xong số vũ khí 500 tấn, "trung tâm" sẽ đưa hết 200 K và HK đã đào tạo về nước lập căn cứ và sau đó mới đưa các "tiểu đoàn" (sẽ đào tạo) về.

Túy giao cho HK122 liên lạc với Hồ Tấn Khoa, chuyển vũ khí cho nhóm Hồ Tấn Khoa và tới đây Túy sẽ đưa con của Hồ Tấn Khoa và Lê Chơn Tình sang đảo Kra huấn luyện một thời gian rồi lại đưa về nước hoạt động.

Túy còn chỉ đạo thêm là chỗ ở của K27 chỉ K64 được biết mà thôi, để đảm bảo bí mật. Đặc biệt không được để 6 "cán bộ thành" ăn ở chỗ K27...

Trong thời gian này, chúng tôi chỉ đạo K27 báo cáo về "trung tâm" tình hình khó khăn trong việc tiếp nhận người. Đồng thời, chúng tôi tập trung khai thác 6 tên "cán bộ thành" để tìm hiểu sâu hơn về những hoạt động của bọn Túy trong

thời gian qua và ý đồ của chúng ngoài những điều Túy chỉ thị cho K27.

Hầu hết các tên trong toán đều thành khẩn khai báo. Trần Ngọc Điền (K55) còn trẻ, nhanh nhẹn và tháo vát. Điền đã nhận làm việc cho ta. Chỉ có tên K42 là ngoan cố nhất, giấu diếm quanh co khi cán bộ an ninh hỏi cung.

*

* *

Lại nói về phía địch.

Hai chiếc tàu B1 và B2 về tới đảo Kra vào 07g 00 ngày 10-9. Chiếc tàu B1 bị thủng, nước vô nên chúng phải mất một thời gian tu sửa.

Tinh thần của Trần Ngọc Châu rất lạc quan. Khi đi qua khỏi hòn đảo Thổ Chu, Châu viết một bức điện gửi "Tổng đài":

"Đang đi qua đảo Thổ Châu. Mệt nhưng rất vui".

Trần Văn Vẻn ra đón hai tàu B1 và B2. Châu đã báo cáo lại tình hình ở trong nước do K27 cho biết. Trần Văn Vẻn thông báo cho Trần Ngọc Châu là chuyến thứ hai của "Chiến dịch Hồng Kông 2" Trần Ngọc Minh (K18) sẽ dẫn đầu một toán về nước.

Lúc này, Thái Lan đã cho Lê Quốc Túy "mượn" hòn đảo Kra. Đây là một đảo nhỏ rộng khoảng 30 kilômét vuông. Số vũ khí mà Túy đã được Trung Quốc viện trợ đều được chuyển đến đảo này. Khi hai tàu B1 và B2 quay về thì không phải về Rayon mà đến đảo Kra để bốc hàng tiếp.

Cũng trong thời gian này, Lê Quốc Túy chỉ thị cho Bùi Văn Nam Sơn và Trần Ngọc Minh đang ở "mật cứ Tự Thắng" chọn một số tên trung thành để tung về trong chuyến tới. Trần Ngọc Minh được Túy chỉ định làm sĩ quan an ninh.

Ở "mật cứ Tự Thắng" xảy ra một chuyện khá rắc rối: hai tên biệt kích khi đi nhận hàng bị cảnh sát tỉnh Trạt của Thái Lan bắt giữ, buộc Lê Quốc Túy phải nhờ Khôm (lúc này mới mang lon trung tá tình báo quân đội) can thiệp để xin hai tên này về.

Tại Bangkok, Túy rất hài lòng về kết quả của chuyến xâm nhập vừa qua sau khi nghe bọn tay chân báo cáo về. Túy gọi điện thoại cho tướng CD báo kết quả này và không quên cảm ơn.

Lê Quốc Túy huênh hoang thông báo về "thắng lợi" vừa qua của bọn chúng. Để có con bài mồi Túy có ý mời người Mỹ "tham quan" tàu của Túy sau khi đi xâm nhập về. Dĩ nhiên, CIA đang muốn thẩm tra thực lực của bọn Lê Quốc Túy.

Theo lệnh của Túy, Trần Văn Vẻn sau khi về báo cáo tình hình chuyến thứ nhất của "chiến dịch Hồng Kông 2" và mua thêm một số đồ dùng theo nhu cầu của bọn Trần Ngọc Châu và toán thủy thủ, cùng với Trần Ngọc Minh (K18), được Túy cử đi làm phó cho Trần Ngọc Châu trong chuyến xâm nhập này.

Đối với "Tổ công tác đặc biệt" Lê Quốc Túy chỉ thị là chuẩn bị đón nhận một chuyến hàng nữa khoảng 14 tấn và toán của Trần Ngọc Minh gồm 11 tên. Theo ý đồ của Túy sẽ đưa toán này xây dựng căn cứ ở vùng Xuyên Mộc (Đồng Nai).

Ngày 16 tháng 9 năm 1981, Tổng đài ở Snuratthani báo cho "Tổ đặc biệt" biết là tàu sẽ đi vào chuyến thứ 2. Chúng tôi quyết định vẫn cho chúng đổ hàng ở bãi biển cửa sông Ông Đốc. Ngày 18 tháng 9 năm 1981, chúng tôi cho Thắng chuyển bức điện báo cho "trung tâm" địch biết là "Tổ đặc biệt" sẽ đón hàng ở bãi đổ mới cách sông Ông Đốc 5 km về phía Nam và đề nghị dùng ám hiệu như cũ; về người, không nên đưa toán Trần Ngọc Minh vào chuyến này vì "Tổ đặc biệt" chưa chuẩn bị kịp. Nhưng Trần Ngọc Châu trả lời là ám hiệu bắt liên lạc chuyến này khi chớp đèn pin là "một dài hai ngắn".

*

* *

Ngày 19 tháng 9 năm 1981, vào lúc 12g 00, hai tàu B1 và B2 tiếp tục khởi hành đi chuyến thứ hai của chiến dịch Hồng Kông 2. Vào phiên liên lạc lúc 20 giờ 10 phút, "Tổ đặc biệt" mới nhận được điện của "trung tâm" địch báo là tàu xâm nhập đã khởi hành mang theo 14 tấn vũ khí và 11 tên gián điệp biệt kích. Chúng đề nghị K64 (Danh) chuẩn bị chỗ tạm trú cho số này.

Tất cả mọi diễn biến hoạt động của địch ở nước ngoài hầu như ta đã nắm được hết do A22 theo dõi rất chặt chẽ và thám mở được toàn bộ nội dung điện của chúng trao đổi với nhau. Việc chúng chuẩn bị cho số gián điệp biệt kích vào lần này chúng tôi đã nắm được và cương quyết không cho chúng vào vì chúng điện báo quá gấp, ta chưa chuẩn bị kịp. Tuy nhiên, chúng tôi quyết định không trả lời từ chối qua điện mà xử lý khi tàu đến. Tôi đã truyền đạt chủ trương này cho đồng chí Tám Thậm và "Tổ đặc biệt"...

Lực lượng của ta triển khai theo phương án đã được vạch ra một cách tỉ mỉ và cụ thể. Đầu giờ chiều ngày 21-9-1981, tôi và anh Lê Tiền cùng một số cán bộ của Tổ An ninh K4/2 như anh Hai Thơ, anh Hát cùng "Tổ đặc biệt" xuống địa bàn. Đến trạm lâm sản ở vàm Mỹ Bình, chúng tôi lên chờ ở đây. Các đồng chí Công an Minh Hải cũng đã đi thực địa trước, lo rất chu đáo, có mang cả bánh tét, đồ ăn xuống cho anh em.

Trời về chiều gió nổi càng lớn. Tàu của ta neo một chỗ không yên vì sóng lớn làm chao đảo. Đồng chí Tám Thậm cho tàu nhổ neo và chạy đi chạy lại để khỏi bị lật tàu. Đến khoảng 6 giờ tối, gió êm đôi chút. Lúc đó, lực lượng của ta cho neo tàu lại và chờ tàu địch vào.

Theo tuyến đường cũ, 2 tàu của chúng đi về hướng đông, xâm nhập Minh Hải. Lần này, tàu B3 vẫn ở lại bờ biển Snuratthani, "tổng đài" đặt trên tàu này và vẫn làm nhiệm vụ trung gian giữa tàu và "tổng hành dinh" Bangkok.

Sau hơn 2 ngày đêm, hai tàu của bọn gián điệp biệt kích đến bờ biển Minh Hải. Đúng 20g 00 ngày 21 tháng 9 năm 1981, hai tàu này đến cửa sông Ông Đốc. Lần này vẫn là Trần Ngọc Châu đứng ở mũi tàu nháy đèn pin "một dài hai ngắn" theo ám hiệu đã quy định.

Trên tàu của ta, đồng chí Tám Thậm trực tiếp chỉ huy "Tổ đặc biệt" gồm Phạm Công Danh, Trịnh Văn Kiếm, Doãn Trung Dũng và một số cảnh sát đón và nhận "hàng". Khi nhìn thấy tín hiệu của tàu địch, Danh chớp đèn pin "một dài hai ngắn" theo đúng quy định. Nhưng cũng đúng lúc đó, tàu của ta bị hư, máy không nổ được.

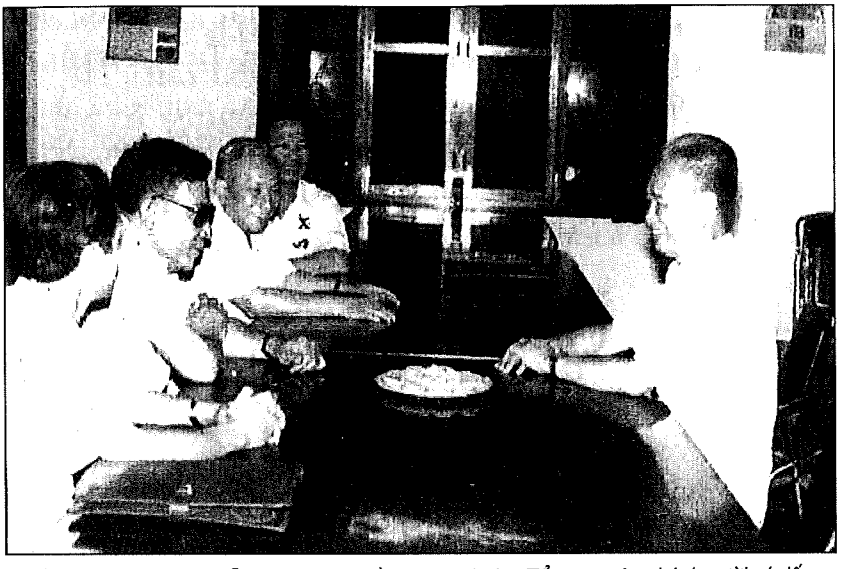

Đồng chí Thứ trưởng Viễn Chi với các đồng chí lãnh đạo Tổng cục An ninh (người có dấu x là đồng chí Thiếu tướng Lê Tiền, người đeo kính đen là đồng chí Nguyễn Phước Tân)

Tàu địch vào gần hơn. Một tên la lớn:

- K64, tụi tôi tới rồi nè! Sao không chạy ra?

- Hư máy làm sao chạy! Phạm Công Danh đáp lại.

Hai tên biệt kích nhảy xuống và lội qua tàu của ta để sửa máy. Đồng chí Tám Thậm và Phạm Công Danh kéo hai tên lên và đưa quần áo cho chúng thay. Loay hoay một lúc, sau khi kéo chân vịt lên đóng chốt lại và lắp vào thì máy nổ. Hai tàu xáp lại gần nhau nhưng không thể cập kề được vì sóng rất lớn. Lúc đó Doãn Trung Dũng bị rớt xuống biển, may mà không bị hai tàu dập vào. Dũng leo lên được tàu. Khi sóng êm êm một chút, đồng chí Tám Thậm và Phạm Công Danh qua tàu địch.

Gặp nhau, Trần Ngọc Châu (K19) nói một cách mừng rỡ:

- Nhiều vũ khí lắm, 14 tấn. K64 làm biên nhận đi.

Còn Trần Ngọc Minh (K18) đề nghị:

- Các anh đưa tụi tôi lên bờ, còn ăn uống tụi tôi sẽ tự lực.

Thực hiện đúng sự chỉ đạo của ta, đồng chí Tám Thậm và Phạm Công Danh đã từ chối đề nghị của Trần Ngọc Minh một cách kiên quyết.

- Hiện nay cơ sở để tiếp và lưu các anh lại là rất khó khăn. Hơn nữa, việc các anh vào không được báo trước sớm để lo giấy tờ tùy thân hợp pháp nên ở lại khó bảo đảm an toàn. Việc này chúng tôi cũng đã báo cáo với "Chủ tịch" rồi.

Trần Ngọc Minh nài nỉ với đồng chí Tám Thậm:

- K64 không chịu thì anh Hai chịu đi. Tới đây mà không được lên bờ. Chết cũng lên. Thấy bờ mà không lên được là đau lắm!

- Không được. Chúng tôi không chuẩn bị sẵn gì cả nên không thể bảo đảm an toàn cho mấy ảnh được đâu. - Đồng chí Tám Thậm kiên quyết chối từ.

Lúc đó nước thủy triều bắt đầu rút. Tàu địch mắc cạn, rú ầm lên. Chuyến này, sau hơn hai tiếng đồng hồ, hai tàu mới đổ "hàng" xong. Đồng chí Tám Thậm cho anh Hai Thơ vào báo cáo tình hình với chúng tôi ở trên bờ.

Trong lúc đó bọn Trần Ngọc Minh và Trần Ngọc Châu rất ngại phải cho toán gián điệp biệt kích quay trở lại Thái Lan. Chúng cứ lừng khừng. Lại có hai tên mang cả súng nhảy xuống định lội vô bờ. Thấy vậy, Phạm Công Danh nói:

- Bằng giá nào các anh cũng phải ra. Chết thì chết ở biển, chứ chết trên bờ là tụi tôi chết hết, mất toàn bộ kho vũ khí luôn.

Cuối cùng bọn chúng buộc phải quay trở ra đúng như ý đồ của ta.

Sáng hôm sau, có vài quần chúng đi bắt ba khía phát hiện các thùng vũ khí tấp vào bờ và báo cho công an địa phương. Đồng chí Năm Trực chỉ đạo làm công tác xóa lộ, nói với họ là đêm qua tàu của mình vận chuyển vũ khí cho Campuchia bị trục trặc, rơi xuống một số thùng, ta tổ chức thu gom để trả lại và dặn họ giữ kín việc này. Anh Năm Trực là Trưởng Công an huyện Trần Văn Thời, hầu như người dân nào ở vùng này cũng biết mặt hay biết tiếng anh...

*

* *

Hai chiếc tàu của địch khởi hành ra về vào lúc 23 giờ 00 ngày 21 tháng 9. Trong lúc trời đang mưa bão, một chiếc tàu bị hỏng máy nên phải neo gần đảo Hòn Chuối gần 4 tiếng đồng hồ sau mới lên đường đi tiếp. Hai tàu B1, B2 mãi đến 18 giờ 00 ngày 23 tháng 9 mới về đến đảo Kra.

Ngày 24 tháng 9, cả ba tàu B1, B2, B3 phải lo dọn dẹp tàu sạch sẽ, gọn gàng để đón "khách". Đó là tên Vẻn và hai sĩ quan Thái Lan là trung tá Khôm và Đen xuống "thăm".

Ngày 25 tháng 9, lúc 7 giờ, ba tàu của chúng nhổ neo đi về cảng Rayon. Và đến 9 giờ ngày 27 tháng 9, chúng về tới cảng Rayon.

Lê Quốc Túy đã bay xuống Rayon để đón các "chiến hữu" hoàn thành "Chiến dịch Hồng Kông 2" trở về.

Trên đường về Rayon, Trần Ngọc Minh đã bắn vào tàu Thái Lan khi tàu chúng đến gần. Chavalit phàn nàn với Túy

chuyện này, buộc Túy phải xin lỗi Thái Lan và hứa xử phạt Trần Ngọc Minh.

Để khích lệ bọn lính, Lê Quốc Túy đã ký "quyết định" tặng thưởng huân chương "Bảo quốc anh dũng" cho Trần Ngọc Châu, Trần Văn Vẻn, Trần Ngọc Minh và bọn biệt kích trong toán thủy thủ.

Mặc dù được tặng thưởng, nhưng Trần Ngọc Minh vẫn bị Lê Quốc Túy xử phạt "trọng cấm". Và Trần Ngọc Châu cũng bị xử phạt theo hình phạt đó vì Châu là "chỉ huy trưởng" chiến dịch, đồng tình với việc Minh bắn tàu Thái Lan.

Về phía ta, có thể nói trận bão bất thần trong đêm 21-9-1981 đã gây cho ta muôn vàn khó khăn. Tàu của đồng chí Tám Thậm và "Tổ đặc biệt" không vào bờ được, bị sóng đánh dạt lên bìa rừng, kẹt đến sáng. Hơn 300 thùng súng đạn do tàu địch thả xuống biển, mặc dù ta dùng lưới bao lại chung quanh, nhưng gió bão đã làm nhiều thùng hàng chôn dưới bùn nổi lên, nhiều thùng bị trôi đi mất. Một số thùng bị sóng biển đánh dạt lên bờ, văng vào mé rừng. Anh em du kích của địa phương lượm được một số thùng và nộp lại cho công an. Giữa du kích địa phương và lực lượng an ninh suýt nữa có va chạm. Đồng chí Mười Lắm nghe tiếng súng du kích phải cầm cờ để đến giải quyết và gặp người quen nên vụ việc không phức tạp thêm. Việc vớt số còn lại cũng rất vất vả. Các đồng chí Tư Thống và Ba Ngọc lại cùng anh em vừa vớt từng thùng, vừa lặn mò đem lên ghe trong lúc gió bão hết sức vất vả. Mãi đến ngày 23-9 mới vớt xong vũ khí, kiểm lại thì thấy mất một số thùng. Đồng chí Ba Ngọc gặp đồng chí Ba Giàu là Huyện đội trưởng cho biết rằng tàu quân sự của ta đi Campuchia bị bão

sóng làm rớt một số thùng vũ khí. Huyện đội và Công an huyện đưa lực lượng đi thu số thùng vũ khí bị thất lạc mà nhân dân phát hiện. Đồng chí Năm Trực cho tôi biết là không ai nghi ngờ gì bọn gián điệp biệt kích xâm nhập. Chúng tôi yên tâm về việc giữ bí mật.

Nhưng từ thực tế này, tôi suy nghĩ phải có cách nào khác nhận súng đạn của địch, chứ bỏ xuống biển vừa thu gom cực khổ, vừa dễ lộ liễu... Đó chính là việc lập một đội tàu gồm vài chiếc, để khi tàu địch vào thì tàu ta ra và thực hiện phương án "tàu đổi tàu", thực hiện việc sang "hàng" một cách dễ dàng và không nguy hiểm.

Chiến dịch Hồng Kông 2 của Lê Quốc Túy kết thúc "thắng lợi". Đó chính là thắng lợi tiếp theo của ta, mở ra cục diện đấu tranh mới trong Kế hoạch CM-12.

Chương 9

ĐẠI ĐỘI 124 VÀ "CHIẾN DỊCH HỒNG KÔNG 3"

Thông qua mạng lưới thông tin liên lạc vô tuyến điện của địch mà A22 theo dõi, chúng ta tiếp tục nắm rất sát những diễn biến tình hình hoạt động của địch ở nước ngoài. Việc chuẩn bị người và phương tiện hoạt động của chúng được ta nắm khá chắc.

Về thông tin liên lạc, sau khi đào tạo hai khóa truyền tin, Túy tiếp tục đào tạo thêm một số tên ở "mật cứ" như các tên Nguyễn Văn Diệp (K69), K71, K78, K101, HK181, HK198, HK205, HK134, HK154, HK155. Riêng ở Bangkok, sau khi phải trở về vì bị sốt rét nên không thể cùng xâm nhập với toán "Minh Vương 2", K103 tức Nguyễn Phước Thanh được đào tạo truyền tin ngay ở "Tổng hành dinh". Số hiệu thính viên này giúp Túy bảo đảm thông tin liên lạc giữa "Tổng hành dinh" với "mật cứ Tự Thắng", với đài của K27 và các chuyến

xâm nhập... Những diễn biến này chúng tôi đều nắm được qua cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta.

Trong thời gian này các hoạt động của bọn Túy ở "Tổng hành dinh" và "mật cứ Tự Thắng" khá nhộn nhịp.

Vài ngày sau khi tổ chức đón chuyến thứ hai thành công, A22 có báo cáo đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đề nghị nên chuyển điện đài của "Tổ đặc biệt" đến một vị trí khác và giảm mật độ lên máy liên lạc với "trung tâm" địch. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm trao đổi với tôi vấn đề này, tôi thấy cũng hợp lý. Mặt khác, tôi thấy cần tìm một chỗ tương đối ổn định cho "Tổ đặc biệt", vừa tiện chỉ đạo lại vừa đảm bảo bí mật. Tôi bàn với các đồng chí lãnh đạo Công an Minh Hải chọn hai địa điểm, một để làm "đại bản doanh" cho "Tổ đặc biệt", nằm cạnh quốc lộ 1, cách thị xã Bạc Liêu độ sáu cây số về phía Nam. Nhìn bề ngoài thì đây là một cơ sở làm mắm tương đối khang trang. Một căn nhà lớn, lợp tôn và tương đối rộng rãi được dựng lên. Anh em có thể tăng gia để cải thiện đời sống. Lúc đầu, cả "Tổ đặc biệt" đều ở đây và dưới sự quản lý trực tiếp của đồng chí Tám Thậm. Sau này, khi cần di chuyển địa điểm đặt đài phát, chúng tôi còn chọn một số địa điểm cho bộ phận điện đài ở phía Bắc thị xã Bạc Liêu, thuộc huyện Thạnh Trị. Có lúc lại chuyển qua ở thị xã Long Xuyên (An Giang). Bộ phận điện đài của "Tổ đặc biệt" do đồng chí Trần Tôn Thất chỉ huy. Đồng chí Trần Lương Tư, trinh sát làm nhiệm vụ giám sát điện đài và tất nhiên là có Hoàng Hữu Thắng. Bộ phận điện đài có thời kỳ chuyển qua làm việc ở gần phà Vàm Cống...

Trong thời kỳ này, tôi còn được lãnh đạo Bộ giao nhiệm vụ chỉ đạo đấu tranh với một số chuyên án phản động khác ở

miền Tây Nam bộ, nên hầu như thường xuyên đi lại ở các tỉnh miền Tây. Trên đường đi, lúc thì ghé Công an Cửu Long, lúc thì ghé Công an Hậu Giang... Với tôi, anh em lãnh đạo công an các tỉnh có mối quan hệ rất thân tình. Hơn nữa, đây cũng là vùng đất mà tôi có nhiều kỷ niệm trong hai thời kỳ kháng chiến. Khi tôi xuống Minh Hải thường ở lại "đại bản doanh" mà anh em thường gọi là "nhà thiếc"...

Bộ phận hậu cần của Tổ An ninh K4/2 và đài liên lạc đặc biệt của Kế hoạch CM-12 được đặt ngay trong trụ sở của Công an Minh Hải. Anh Ba Bút và anh Tám Thi thường xuyên có mặt ở đây, phục vụ rất kịp thời các yêu cầu của CM-12... Tôi quyết định cho mỗi đặc tình 10.000 đồng để gửi về gia đình, động viên số anh em này vì đã có công trong việc thực hiện kế hoạch của ta. Ngoài mật phí khiêm tốn được cấp, chúng tôi cũng "tương kế tựu kế" điện đề nghị "Chủ tịch" gửi thêm tiền và một số hàng hoá để sử dụng. Tất nhiên là chủ trương này phù hợp với thực tiễn chiến đấu, đồng thời bảo đảm nguyên tắc, không được lạm dụng và tất cả mọi chi tiêu đều có chứng từ rõ ràng và được lãnh đạo Bộ nhất trí.

Ngày 28-9-1981, tôi về thành phố Hồ Chí Minh để báo cáo trực tiếp với Bộ trưởng Phạm Hùng về tình hình và kết quả đối phó với các chuyến xâm nhập của địch vừa qua cũng như phương hướng sắp tới cần phải làm. Tôi cũng nêu một số nhận định của mình về âm mưu chiến lược của các thế lực thù địch và tình hình trong các tôn giáo ở miền Nam lúc đó.

Đồng chí Phạm Hùng khen ngợi anh em đã thực hiện tốt chủ trương đánh địch của lãnh đạo Bộ và nói thêm: Đánh giá âm mưu ý đồ của địch thì ta đã biết. Qua kế hoạch này, ta

càng thấy rõ âm mưu của địch, về lâu dài địch còn khả năng đánh ta. Do vậy việc đối phó rất phức tạp và phải tổ chức quy mô thích hợp. Phải nhìn rõ cả phía Bắc và phía Nam, trong đó có những phần tử bất mãn, chống Đảng, kể cả bọn lưu manh, côn đồ...

Đặc biệt, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng nhấn mạnh nguyên tắc chỉ đạo thực hiện Kế hoạch CM-12 là:

1- Bảo đảm tuyệt đối bí mật. Dựa vào âm mưu địch biến thành ý đồ chỉ đạo của ta. Giữ vững và mở rộng Kế hoạch, giành thắng lợi to lớn phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng.

2- Đánh địch phải giữ vốn. Sử dụng lực lượng từng bước, từ thấp đến cao, từ nhỏ đến lớn.

3- Đối với ta là thật và rất cụ thể. Đối với địch phải hết sức khôn khéo, hư hư, thật thật, chung chung.

Bộ trưởng Phạm Hùng còn cho tôi biết là vụ này đã được báo cáo cho cho các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước như đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn, đồng chí Trường Chinh, đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Lê Đức Thọ. Bộ Chính trị rất phấn khởi và căn dặn cần phải thận trọng, kiên quyết làm thất bại âm mưu của địch, nhưng đồng thời không để địch phá hoại được ta trong quá trình thực hiện Kế hoạch CM-12.

*

* *

"Thắng lợi" của hai "chiến dịch Hồng Kông" đã làm cho Túy và đồng bọn của chúng ở nước ngoài phấn chấn hẳn lên. Túy điện cho "Tổ đặc biệt" kiểm tra lại số hàng đã gửi về

Việt Nam là bao nhiêu. Tôi cho K27 trả lời là đã nhận được 522 hòm trong "chiến dịch Hồng Kông 1" và 323 hòm trong "chiến dịch Hồng Kông 2".

Qua việc theo dõi hoạt động của địch, A22 báo cáo cho chúng tôi biết là ngày 1-10-1981, Lê Quốc Túy chỉ thị cho Bùi Văn Nam Sơn và Trần Ngọc Minh chọn một số "cán bộ thành" để nhận công tác... Đến ngày 3-10-1981, trong phiên liên lạc 20 giờ 20, chúng tôi nhận được một bức điện của "Chủ tịch" ra lệnh cho "Tổ đặc biệt" nội dung như sau:

"Tổ đặc biệt nghiên cứu khu vực đóng quân cho khoảng một đại đội, chuẩn bị lương thực và tiếp vận nuôi quân. Chủ tịch chờ báo cáo của Tổ đặc biệt để xúc tiến chiến dịch tới. Trong chiến dịch tới, Tổ đặc biệt có khả năng nhận bao nhiêu hàng trong đêm và bao nhiêu chuyến tàu vào được. Thời gian mỗi chuyến cách bao nhiêu ngày. Cho biết chắc chắn và từng chi tiết để chuẩn bị. Ghe Việt Nam vào ở luôn được không?"

Như vậy là Lê Quốc Túy rất tin cậy "Tổ đặc biệt". Tổ đặc biệt chính thức được đặt dưới sự chỉ huy của "Chủ tịch". Điều này rất quan trọng cho chủ trương của ta. Trong trường hợp địch cho quân vào, lập căn cứ mới và bố trí "Tổ đặc biệt" xuống hàng thứ yếu thì phương án của ta lại phải thay đổi và phức tạp hơn, phải "căng" lực lượng nhiều hơn. Việc Túy coi "Tổ đặc biệt" là đầu cầu rất thuận lợi cho ta và cũng phù hợp với chủ trương của lãnh đạo Bộ đề ra là không cho địch tập trung hết về phía Đông (vùng Xuyên Mộc), buộc chúng phải tiếp tục sử dụng "Tổ đặc biệt" và đổ bộ vào các vùng ta đã chọn. Tuy nhiên, để chuẩn bị chu đáo cho việc đón bắt và khai thác để tiếp tục thực hiện kế hoạch "dùng địch đánh địch"

sau này cần phải thận trọng. Trước mắt là phải đáp ứng một số yêu cầu của "Chủ tịch", đồng thời tìm kế hoãn binh, không để cho địch đưa quân xâm nhập vào trước Tết Nguyên đán. Vì vậy, sau khi cho khảo sát thực địa bờ biển Trần Văn Thời, trong phiên liên lạc ngày 10-10-1981, tôi cho "Tổ đặc biệt" gửi một bức điện trả lời cho "Chủ tịch" với nội dung:

"64 đã điều nghiên bãi đổ Giá Cao - Rạch Già, từ vàm Gành Hào đến Giá Cao khoảng 11 km, từ Giá Cao đến Rạch Già khoảng 15 km. Rạch Già nằm phía Nam Gành Hào, lòng rạch sâu, nước ròng tàu 30 tấn vào được, bờ biển hội tụ bùn đất pha cát, rừng rậm ít khai thác, trong rạch không có nhà dân. Có thể đổ Bắc Rạch Già 6-10 km. Khả năng tổ nhận khoảng 20 tấn trong đêm, mỗi tuần một chuyến theo cách tàu đổi tàu là tốt nhất. Ghe Việt Nam hoặc kiểu Thái Lan. Nếu màu sơn và số phù hợp có thể hoán đổi tàu được. Chỗ đóng quân cho một đại đội về, điều kiện sinh sống, nước uống, bịnh tật rất khó khăn. Chủ tịch cho phép 64 có thời giờ tuyển chọn thêm người địa phương để tiếp tế vận chuyển, canh phòng, tuỳ địa hình khu vực chia từng toán nhỏ đóng rải rác ở nhiều nơi. Theo ý kiến của tổ, nên đưa cán bộ thành vào dễ trà trộn, công tác dân địch vận dễ dàng hơn. Điện sau sẽ báo cáo về Hồ Bảo đạo, chú Út và K55".

"Chú Út", tức là Út Muôn, lúc này ta đã bắt được rồi và đang khai thác Muôn, nhưng cần phải kéo dài thời gian và làm cho Túy bộc lộ thêm các địa chỉ khác liên quan. Còn 6 "cán bộ thành" bị bắt trong chuyến xâm nhập 9-9-1981 đã thành khẩn khai báo và đồng ý làm việc theo kế hoạch đấu tranh của ta. Đúng hẹn, trong phiên liên lạc sau, tôi cho "Tổ

đặc biệt" báo cáo rằng K55 đã liên lạc được với các K và HK trong toán, vấn đề an ninh và chỗ ở của toán "cán bộ thành" này tạm ổn định; ông Nội (tức Hồ Tấn Khoa) và anh Cả (tức Hồ Thái Bạch, con trai cả của Hồ Tấn Khoa) "đang tìm thầy thuốc" - ý muốn nói là tìm phương hướng và phương tiện, tiền bạc, vũ khí để hoạt động; còn Út Muôn thì 64 đã đến địa chỉ mà "Chủ tịch" đã cho ở Sài Gòn nhưng chưa gặp được "chú Út"...

Cũng trong phiên liên lạc đó, "Tổ đặc biệt" nhận được điện "Chủ tịch" thông báo cho biết là trong chuyến tới sẽ có 4 tàu có hàng và 1 đại đội. Hai tàu kiểu Việt Nam và hai tàu kiểu Thái Lan. Tàu Thái Lan đổ hàng trong đêm và trở ra ngay, còn tàu Việt Nam ở lại. Việc vận chuyển hàng do tổ điều động. Các chuyến sau thực hiện phương án như chúng tôi đã "đề xuất" là tàu đổi tàu. Túy còn yêu cầu "Tổ đặc biệt" phải chuẩn bị lương thực, nước dự trữ tại nơi đóng quân...

Ngày 19 tháng 10 năm 1981, Lê Quốc Túy quyết định phong cấp hàm cho các chiến hữu ở trong nước như sau: HK 122 được thăng cấp "thiếu tá", K27 được thăng cấp "đại úy", K64 được thăng cấp "trung úy". Còn K59 và K61 được phong cấp bậc "thiếu úy". HK122 có nhiệm vụ đặc biệt ở mặt trận Tây Ninh. K27 có vai trò quan trọng của lực lượng ở "quốc nội" là một đầu mối liên lạc của tổ chức, có quyền chỉ huy toán K55, K64 được giao nhiệm vụ lo hậu cần ở "quốc nội"...

Giành được sự tin cậy đặc biệt của Lê Quốc Túy, "Tổ đặc biệt" có thuận lợi rất lớn trong việc thực hiện kế hoạch của ta. Đây là điều rất có ý nghĩa trong "trò chơi nghiệp vụ". Bước đầu, không những ta đã đạt được yêu cầu mà còn mở ra những khả năng mới. Tôi luôn luôn nhớ nhiệm vụ quan trọng của Kế

hoạch CM-12 là bằng sự khôn khéo, ta kéo hết người và vũ khí của chúng từ nước ngoài về để xoá bỏ một tổ chức phản cách mạng, đồng thời qua chúng, bắt chúng phải bộc lộ hết cơ sở ở trong nước, bóc gỡ toàn bộ mạng lưới và lực lượng của chúng ở nội địa, đánh bại hoàn toàn âm mưu và ý đồ đen tối của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam.

Sau chiến dịch "Hồng Kông 2" vì thời tiết mưa bão nhiều nên Túy không tổ chức được chuyến thứ 3 trong tháng 9 như dự định. Chuyến thứ 3 bị hoãn lại. Trong những ngày tháng 10, Lê Quốc Túy liên tiếp chỉ thị cho "Tổ công tác đặc biệt" phải chuẩn bị lo chỗ ăn, ở, đón một đại đội "đặc biệt" và một số lớn vũ khí. Tại Bangkok và ở "mật cứ Tự Thắng" Túy cũng đã đôn đốc việc chuẩn bị cho chuyến xâm nhập tới.

Trong thời gian này, hải quân của ta có bắt được 4 tàu đánh cá Thái Lan. Tin này bọn Lê Quốc Túy ở Bangkok biết được và yêu cầu "Tổ đặc biệt" xác minh. Ta báo cho Túy biết đúng là có việc đó, nhưng là sự việc ngẫu nhiên, "Tổ đặc biệt" chưa bị lộ gì hết.

Thực hiện kế hoạch "tương kế tựu kế", dùng địch đánh địch, sau khi ta thuyết phục, giáo dục, số "cán bộ thành" do Trần Ngọc Điền làm toán trưởng đã nhận làm việc cho ta. Việc mở rộng chuyên án đã được chuẩn bị chu đáo. Chúng tôi cho tìm địa điểm mới cho toán K55 ở Xuyên Mộc, Đồng Nai, và "báo cáo" cho "Chủ tịch" biết; đồng thời cũng bố trí 4 cán bộ trinh sát vào vai nội tuyến với chức danh là "phụ việc"...

*

* *

Chúng ta đang đấu tranh không chỉ với bọn Túy - Hạnh mà còn đấu tranh với các cơ quan tình báo nước ngoài có tầm cỡ trong các vụ án này. Âm mưu của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam rất nham hiểm. Túy rất chú ý đến việc xây dựng căn cứ ở vùng Xuyên Mộc. Đây là một vùng rừng có sông, giao thông khá thuận tiện, là những vùng có thể phòng thủ khá thuận lợi. Túy có ý định đưa tên K18, tức Trần Ngọc Minh về vùng này, sau đó sẽ đặt tên Minh ở vị trí chỉ huy các lực lượng quân sự của Túy ở trong nước, đưa K27 xuống thứ yếu. Về mặt tiếp nhận vũ khí, Túy dự định sẽ đổ hàng vào vùng bờ biển Xuyên Mộc. Hiện chúng đang ráo riết chuẩn bị cho các chuyến vận chuyển vũ khí, quân sự vào Việt Nam.

Trong việc chỉ đạo Kế hoạch CM-12 cũng phải rất thận trọng, từ chủ trương đến các lời văn trong điện. Phải làm cho "trung tâm" của địch tin K27 và khéo buộc chúng chỉ đổ hàng ở khu vực này mà thôi. Nhưng cũng không làm cho địch lạc quan quá trong việc liên tiếp tổ chức các chuyến xâm nhập, song cũng đừng làm cho địch sợ quá mà ngưng lại. Cái khó trong việc chỉ đạo chuyên án là ở đó.

Ở mặt trận Tây Ninh, ta cho HK122 cùng với hai cán bộ trinh sát của ta đến gặp Hồ Tấn Khoa. Kết quả tương đối khả quan. Hồ Tấn Khoa mang nặng tư tưởng chống cộng, có quá khứ cộng tác với Pháp và Mỹ, có các mối quan hệ với cơ quan tình báo Mỹ (CIA) và cơ quan tình báo Pháp... Bước đầu ta đã nắm được âm mưu và ý đồ của Hồ Tấn Khoa và Lê Quốc Túy.

Tôi nhớ lời đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm thường nhắc nhở: "Muốn đánh thắng địch phải biết địch, hiểu địch. Đồng thời phải đảm bảo yêu cầu bí mật". Tôi rất lo về vấn đề

này. Phải có một đội ngũ cán bộ, chiến sĩ an ninh bảo đảm phẩm chất, năng lực. Qua thực tế chiến đấu, tôi thấy rõ anh em mình trưởng thành lên rất nhiều. Sự phối hợp cũng ngày càng tốt hơn. Tôi rất tin ở cán bộ chiến sĩ các đơn vị tham gia Kế hoạch CM-12, kể cả lực lượng trinh sát kỹ thuật.

Trong một lần trước khi đi Minh Hải, tôi đến "trung tâm" phía Nam của A22. Tôi gặp các đồng chí Phạm Văn, Trần Bạn và Hồ Xuân Nhân. Tôi cũng biết là qua công việc, các đồng chí nắm được nhiều thông tin về Kế hoạch CM-12 nên chỉ thông báo tóm tắt một vài điểm để các đồng chí A22 biết để phối hợp cho tốt hơn, nhưng cái chính là để động viên các đồng chí. Đây là thắng lợi chung, trong đó có sự đóng góp rất đắc lực của trinh sát kỹ thuật.

*

* *

Điện đài của "Tổ đặc biệt" vẫn liên lạc đều đặn với "trung tâm" Bangkok theo quy định. Giữ được mối liên lạc này hoàn toàn không phải đơn giản. Các bức điện gửi đi được thảo ra một cách thận trọng, vừa làm cho bọn đầu sỏ tin cậy "lực lượng" của ta vừa không để sơ hở, có thể bị địch nghi ngờ...

Trong thời gian này, Lê Quốc Túy nôn nóng chuyển một số vũ khí ở đảo Kra về nước và chuyển số quân đã đào tạo xong ở "mật cứ Tự Thắng" về để thành lập căn cứ ở trong nước.

Chủ trương của lãnh đạo Bộ là không để cho địch lạc quan, tưởng việc lập căn cứ và xây dựng lực lượng ở "quốc nội" dễ dàng. Phải câu nhử dần về người và vũ khí của địch, phù hợp với khả năng tổ chức vận chuyển, cất giấu vũ khí của

"Tổ công tác đặc biệt". Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ thị cho chúng tôi cố gắng không để địch đổ bộ trước Tết, nếu có thì chỉ nhận hàng thôi, chứ chưa nhận quân. Vì vậy "Tổ đặc biệt" "báo cáo" với "trung tâm" là vì "lý do an ninh", tổ thấy rằng đưa quân vào thời gian này không có lợi, quân lính có thể vì nhớ nhà, trốn về thì dễ dàng bị lộ...

Tôi ngày đêm suy nghĩ cách đối phó với địch. Chủ trương của Bộ là rất đúng. Suy nghĩ như vậy, nhưng rõ ràng là thực hiện chủ trương này không dễ dàng gì. Đây không phải là lần đầu tiên đứng trước khó khăn, nên tôi vẫn bình tĩnh. Mặt khác, những thắng lợi ban đầu càng làm cho tôi tin rằng đường hướng của mình vạch ra và việc tổ chức thực hiện như vậy là đúng. Trong vụ kéo Ya Đúc, phó Thủ tướng Fulro, tôi đã cùng các anh lãnh đạo A16 (nay là A38) và Công an Lâm Đồng kiên trì, nắm vững ý đồ và "khát vọng" của đối phương, dựng ra tổ chức "Bác ái" làm "mồi" để câu nhử địch. Mặc dù có điều kiện là ta gần như chủ động hoàn toàn, nhưng do tổ chức chu đáo, hợp lý nên đã "lừa" được số Fulro lầm đường lạc lối. Biện pháp nghiệp vụ này khá táo bạo nhưng đã thành công.

Nhưng trong Kế hoạch CM-12 này, cái khó khăn là đối thủ không phải là loại tầm thường. Mặc dù Lê Quốc Túy, Mai Văn Hạnh chưa phải là những kẻ đã từng có nhiều kinh nghiệm, nhưng hậu thuẫn cho chúng là C, là cơ quan Tình báo lục quân Thái Lan, cơ quan Tình báo Pháp và còn cả CIA nữa. Điểm lại những việc đã làm của Ban chuyên án, tôi chưa thấy sơ hở gì lớn. Hầu hết các bức điện trả lời, báo cáo để "Tổ đặc biệt" chuyển cho "trung tâm" đều do tôi thảo hoặc vạch ra ý để cho Hoàng Hữu Thắng dùng lời văn cho phù hợp.

Trong thời gian này, liên tiếp trong nhiều bức điện, tôi đã chỉ đạo CM-12 làm cho "trung tâm" địch biết "Tổ đặc biệt" đang gặp những khó khăn về tiền nong chi tiêu, những vật dụng cần thiết như đèn pin và một số đồ dùng thông dụng ở Việt Nam. Đây là những việc nhỏ, nhưng đánh địch phải chú ý từ những việc nhỏ như vậy, phải đặt mình ở vị trí của địch để chọn phương án giải quyết. Cuộc đấu trí này giành hầu hết thời gian của tôi. Trong lúc đó, tôi còn phải giải quyết công việc của Cục Bảo vệ chính trị II nữa, phải đấu tranh với nhiều chuyên án chống phản động khác ở các tỉnh phía Nam. Hầu như ngày nào tôi cũng trên đường để tới các điểm nóng. Tất nhiên, phần lớn thời gian là dành cho Kế hoạch CM-12.

Có lúc tôi suy nghĩ tại sao sau khi "Tổ đặc biệt" báo cho "trung tâm" biết là tên Nguyễn Văn Thanh đi Sài Gòn và sau đó thì không có tin tức gì nữa mà Lê Quốc Túy cứ lờ đi? Qua một thời gian dài "trung tâm" địch cũng chẳng đả động gì? Tôi nghĩ là tiếp tục lờ đi và sau này bịa ra một lý do nào đó thật hợp lý về việc Nguyễn Văn Thanh bị mất tích khi Túy, Hạnh đã hoàn toàn tin vào "Tổ đặc biệt". Tôi biết Lê Quốc Túy, tên cầm đầu tổ chức phản cách mạng này có bản tính là độc đoán, chuyên quyền, thích được nịnh. Lợi dụng đặc điểm này của hắn, chúng tôi đã làm cho Túy càng thêm tin tưởng vào các đặc tình của ta buộc chúng thực hiện đúng theo kế hoạch. Đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Cao Đăng Chiếm đã chỉ thị là bằng mọi cách làm cho Túy phải bộc lộ cơ sở ở trong nước. Về việc này, qua một số bức điện mà Túy "chỉ thị" cho K27, ta đã tìm được một số cơ sở của tổ chức này mà chúng đã xây dựng từ trước. Đó là các mảng Hồ Tấn Khoa, Lê Quốc Quân, Huỳnh Vĩnh Sanh...

Trong thời gian đó, có một sự việc xảy ra ngoài dự kiến: Báo Nhân Dân số ra ngày 13 tháng 12 năm 1981 có đăng một bài ghi chép "Ở vùng ven U Minh". Nội dung bài báo khá tốt, nhưng ở trong đó N.T.N.T - tác giả bài báo - đã kể lại những tình tiết khá cụ thể về việc ta bắt toán "Minh Vương 2" như thế nào. Dĩ nhiên là tác giả bài báo không được biết chi tiết về tổ chức phản động này, song bài báo có đoạn mô tả "du kích cùng với lực lượng công an địa phương đã nêu cao cảnh giác bắt một toán biệt kích từ Thái Lan xâm nhập bằng đường biển. Bọn chúng giả dạng bộ đội ta..."

Khi được báo cáo việc này, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đã phải "đạo diễn" một số bài viết về phong trào bảo vệ an ninh ở các vùng biên giới, vùng biển khác, cho đăng trên báo Nhân Dân để làm "loãng" bài báo trên, đề phòng các cơ quan đặc biệt nước ngoài biết và bọn Túy - Hạnh nghi ngờ...

Trong thời gian này, ta cũng đã bắt được một số tên gián điệp biệt kích của các nhóm lưu vong khác như Võ Đại Tôn, Lưu Quang Định xâm nhập về nước. Công tác khai thác và đấu tranh của ta với bọn này cũng chú ý tới những vấn đề liên quan đến nhóm của Túy - Hạnh. Đồng thời, chúng ta cũng đề phòng khả năng Túy - Hạnh tung các toán xâm nhập khác vào bằng đường bộ. Tuy nhiên, cho đến thời điểm đó, chúng ta chưa thấy có khả năng này vì "Tổ đặc biệt" rất được Túy tin cậy. Mặt khác, thất bại trong chuyến xâm nhập bằng đường bộ hồi cuối năm 1980 còn ám ảnh Túy.

Bộ đã có chủ trương về việc đối phó với bọn gián điệp biệt kích xâm nhập bằng đường bộ qua Campuchia và Lào. Tôi được đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm truyền đạt ý

kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng như sau: Tiêu diệt từng toán, không tính toán sử dụng chúng; trong quá trình truy quét, triệt để sử dụng bọn sống sót, khai thác, tìm hiểu tổ chức, số lượng, đường đi, kế hoạch của chúng, để ta có biện pháp ngăn chặn và tiêu diệt.

Vào khoảng trung tuần tháng 11-1981, Lê Quốc Túy lại chỉ thị cho K64 "bằng mọi cách phải chuẩn bị địa điểm trú quân tạm thời cho khoảng 30 người và chuẩn bị đón 6 "cán bộ thành" - lo sẵn phương tiện và cơ sở để nuôi quân tạm thời trong 1 tháng ở vùng Gành Hào hoặc từ Đá Bạc đến Tiểu Dừa". Tôi thấy nếu "Tổ đặc biệt" cứ từ chối mãi việc nhận quân thì "trung tâm" địch sẽ nghi ngờ, vì vậy vừa thực hiện chủ trương của lãnh đạo Bộ là kéo địch vào dần dần để bắt và khống chế vừa làm cho địch không nghi ngờ, tôi đề xuất với đồng chí Cao Đăng Chiếm phương án là cứ cho một toán "cán bộ thành" của Trần Ngọc Châu (K18) vào trước. Lý do là toán này vào giúp "Tổ đặc biệt" chuẩn bị cho "đại đội" đổ quân. Mặt khác, cũng thông báo cho chúng biết là thời gian này thời tiết không thuận lợi lắm để địch không dám vào.

Đến ngày 19-11-1981, "trung tâm" địch thông báo cho "Tổ đặc biệt" là chuyến tới có 4 tầu có hàng (khoảng 25 tấn), 30 quân và 6 "cán bộ thành" cùng 1 truyền tin phụ cho K27. "Trung tâm" dự kiến sẽ đổ quân ở bãi Đồng Cùng và yêu cầu "Tổ đặc biệt" cho biết ý kiến.

Trong bức điện trả lời ngày 21-11, ta vẫn kiên quyết từ chối khéo việc đổ một lúc 30 quân nhằm đảm bảo thực hiện đúng chủ trương chiến lược là kéo địch vào dần dần. Đồng thời "đề nghị" đưa "cán bộ thành" vào trước và trong chuyến

này để lại hai tàu cho "Tổ đặc biệt". Địa điểm xâm nhập là Bãi Ghe chứ không nên đổ ở Đồng Cùng. Vài ngày sau đó, "trung tâm" địch thông báo là "chuyến sắp tới chưa quyết định được" và có thể là vào khoảng Tết, có 6 "cán bộ thành". Hơn nữa, chúng còn cho biết là "2 tàu Việt Nam chưa xong", nghĩa là việc chuẩn bị hai chiếc tàu kiểu Việt Nam theo yêu cầu của ta cũng chưa được.

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng thường xuyên chỉ đạo việc thực hiện Kế hoạch CM-12 phải chặt chẽ. Đồng chí còn yêu cầu chúng tôi phải bố trí một tổ canh gác thường xuyên ở Hòn Đá Bạc để đề phòng địch xâm nhập ngoài kế hoạch đã thông báo cho "Tổ đặc biệt". Bộ trưởng rất quan tâm đến khả năng toán của K18 lại vào và chỉ đạo là "phải thuyết phục tối đa, không được thì mới khống chế, khống chế là hạ sách".

Vào khoảng đầu tháng 12-1981, chúng tôi dự kiến phương án chấp nhận để địch đổ quân vào. Vì nếu từ chối mãi sẽ bị lộ bí mật và có thể địch mở tuyến xâm nhập khác sẽ nguy hiểm hơn. Kế hoạch này được đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đồng ý và cho phép chúng tôi phối hợp với quân đội để đón bắt khi chúng xâm nhập. Vì đại đội biệt kích của địch có trang bị vũ khí, cho nên kế hoạch đón bắt của ta cũng cần phải huy động một lực lượng quân sự cần thiết. Tôi đến Quân khu 9 và gặp đồng chí Trung tướng Hai Nghiêm, Tư lệnh, và đồng chí Nguyễn Thới Bưng, lúc đó là Đại tá, Tham mưu trưởng Quân khu. Tôi cũng gặp đồng chí Hoàng Hà (Ba Quân), lúc đó là Tỉnh đội trưởng Tỉnh đội Minh Hải, sau này đồng chí được điều động sang làm Giám đốc Công an Minh Hải. Khi tôi báo cáo ý kiến của đồng chí Phạm Hùng, các đồng chí Hai Nghiêm

và Nguyễn Thới Bưng rất phấn khởi và cho biết sẽ tích cực phối hợp với công an trong vụ này.

Sau đó, trong một bức điện gửi đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và tôi, Bộ trưởng Phạm Hùng còn nhắc là dặn các đồng chí quân sự đừng báo cáo vấn đề này bằng giấy tờ, bằng điện... cốt để giữ cho được bí mật.

Ngày 7-12, "trung tâm" địch thông báo cho "Tổ đặc biệt" là chuyến tới sẽ đổ "hàng" trong đêm 4 rạng 5-2-1982, nghĩa là sau Tết Nguyên đán. Trong chiến dịch tới, mỗi tuần sẽ vào một chuyến, có khoảng 15 tấn "hàng" và có tất cả 6 chuyến. "Trung tâm" còn cho biết là HK124 sẽ đưa 24 K, tức 24 tên biệt kích vào và "hoàn toàn tự túc". Sau khi được lãnh đạo Bộ đồng ý, tôi cho "Tổ đặc biệt" điện "báo cáo" cho "Chủ tịch" là nên mở chiến dịch và chuyến đầu là vào ngày 15-1-1982, sau đó cách 10 ngày một chuyến; chuyến đầu tiên nên kèm 6 "cán bộ thành" và truyền tin. Đồng thời cũng hỏi rõ là toán của HK124 tự túc hoàn toàn sau khi đổ bộ hay cần "Tổ" đưa đường hoặc cho tạm trú để lo liệu. Sau đó, "trung tâm" địch trả lời là không thể đổ hàng sớm hơn yêu cầu của ta vì "2 tàu Việt Nam vào chuyến này không kịp" và báo là "Chủ tịch đồng ý cho ông Nội nhận hàng". Đây là một tình huống mà ta gài để đánh sâu hơn vào mảng Cao Đài và đã đạt yêu cầu. Ngày 14-1, Lê Quốc Túy điện yêu cầu "Tổ đặc biệt" liên lạc với "ông Nội" cho "anh Cả" theo tàu sang Thái Lan để gặp "Chủ tịch".

"Anh Cả" tức là Hồ Thái Bạch, con trai cả của Hồ Tấn Khoa. Bạch là một trí thức theo đạo Cao Đài, có tư tưởng chống cộng và là đối tượng ta đang đấu tranh trong chuyên án

"TK-90" hay còn gọi là vụ "Thiên Khai huỳnh đạo" ở Tây Ninh. Việc Lê Quốc Túy gọi Hồ Thái Bạch ra nước ngoài là một tình huống không nằm ngoài dự kiến của ta, nhưng vào thời điểm này là khá phức tạp. Có thể Lê Quốc Túy gọi "anh Cả" ra để thẩm tra tình hình trước khi quyết định vào "quốc nội" thăm "mật cứ". Đồng thời, qua đây cũng cho thấy địch rất chú ý đến cánh phản động lợi dụng đạo Cao Đài ở Tây Ninh do Hồ Tấn Khoa và Bạch Hùng cầm đầu. Mặc dù Túy yêu cầu như vậy, nhưng ta thấy không thể cho Hồ Thái Bạch qua Thái Lan được vì trên thực tế ta chưa nắm được tên này. Cho hắn qua thì ta sẽ không thể kiểm soát được hành động của chúng. Trong phiên liên lạc sau đó, chúng ta gián tiếp nêu khó khăn, cho Túy biết là "ông Nội" nói là chưa thể nhận "hàng" và lờ chuyện cho "anh Cả" sang Thái Lan.

Đến ngày 18-1, "trung tâm" địch cho biết là "*chiến dịch không thay đổi, có thể sớm hơn vài ngày. Tổ phải chuẩn bị một tàu để nhận hàng tổ xin, hàng không để thấm nước được. Đại đội 124 sẽ vào chuyến này gồm 50K, họ sẽ tự túc. Sẽ có công văn mang theo chỉ thị rõ ràng về quyền hạn 124*". Đây là những điểm mà ta cần phải biết để có phương án đối phó. Sau đó, "trung tâm" còn yêu cầu "Tổ chuẩn bị giữ an ninh để chú Năm (tức Mai Văn Hạnh) vào gặp bà con và các K" . Như vậy, ta cũng biết được là Mai Văn Hạnh cũng có ý đồ sẽ vào Việt Nam trong thời gian tới.

Trước đó, ngày 15 tháng 1 năm 1982, cơ quan trinh sát kỹ thuật phát hiện một đường dây liên lạc mới của gián điệp biệt kích. Một đài mới xuất hiện ở Rayon liên lạc với "Tổng hành dinh" ở Bangkok. Như vậy, địch đã tiến hành thiết lập đường

dây liên lạc để chuẩn bị cho chuyến xâm nhập sắp tới. Nhận định này được báo cáo ngay với lãnh đạo Bộ và chúng tôi.

Ngày 25 tháng 1, đường dây liên lạc giữa "Tổng hành dinh" và "mật cứ Tự Thắng" ngừng lên máy. A22 nhận định có khả năng địch đã sử dụng điện đài của "Mật cứ Tự Thắng" để phục vụ chuyến xâm nhập này. Ngày 30-1, "trung tâm" thông báo cho "Tổ đặc biệt" biết các tàu đã rời bến lúc 4 giờ sáng ngày 30-1 và hẹn đến bãi đổ lúc 20 giờ 00 tối 1-2. Ngày 31 tháng 1 năm 1982, A22 xác định đài của "Tổng hành dinh" đã di chuyển từ Băngkok xuống Rayon để chỉ đạo chiến dịch...

Chúng tôi họp bàn kế hoạch đón "hàng" trong chiến dịch tới. Nhưng quan trọng nhất là vấn đề đón bắt "đại đội" của HK124 xâm nhập. Mục tiêu của ta là bắt sống toàn bộ toán này. Trong trường hợp chúng chống cự thì ta mới tiêu diệt.

Tết năm ấy, anh em trong "Tổ đặc biệt" rất vui vẻ. Công việc liên lạc của Hoàng Hữu Thắng vẫn được duy trì thường xuyên. Các mảng nội địa cũng được theo dõi chặt chẽ để đề phòng có biến động ngoài kế hoạch.

Vài ngày sau Tết, trước khi xuống Minh Hải để chuẩn bị đón bắt địch xâm nhập, chúng tôi báo cáo với đồng chí Cao Đăng Chiếm tóm tắt về kế hoạch đối phó với "Đại đội 124". Chuyến này, đồng chí Lê Tiền cùng đi với chúng tôi. Đồng chí Cao Đăng Chiếm phân công anh Hai Tiền tổ chức khai thác và lập kế hoạch sử dụng Đại đội 124 sau khi ta bắt giữ chúng. Toán này hoạt động độc lập với "Tổ đặc biệt" và cũng có điện đài liên lạc với "Tổng hành dinh" riêng...

Khi tôi làm việc với các đồng chí lãnh đạo Quân khu 9 chỉ yêu cầu sử dụng ba đại đội để thực hiện kế hoạch tấn công uy

hiếp và bắt sống bọn biệt kích. Các phương án đã được vạch ra, đồng chí Nguyễn Thới Bưng đặt giả thiết là "nếu địch vào một tiểu đoàn thì sao?", nhưng tôi nhấn mạnh là địch có thể chỉ có 40 - 50 tên, do vậy không cần huy động lớn, tức là thực hiện phương án chỉ cần ba đại đội của Quân khu 9 bao vây địch tại một địa điểm thích hợp, sau đó công an và bộ đội vào bắt sống.

Theo kế hoạch, ta vẫn cử "Tổ đặc biệt" do đồng chí Tám Thậm chỉ huy đón bọn xâm nhập. Sau khi gặp gỡ và giao nhận "hàng" xong thì K64 (Phạm Công Danh) và NK-A2 (đồng chí Hồ Việt Lắm) sẽ dẫn "Đại đội 124" của địch đi xéo kiểu chữ chi ở vùng sình lầy cho chúng mệt mỏi. Sau đó dẫn chúng vào địa điểm mà các đơn vị Quân khu 9 phục kích cách bờ biển chừng 9 km. Tại đây, ta đã chuẩn bị sẵn công sự cho Phạm Công Danh và đồng chí Mười Lắm nhảy xuống tránh đạn khi ta nổ súng thị uy. Theo kế hoạch, đồng chí Mười Lắm và Phạm Công Danh cố gắng lừa cho được HK124 và tên giữ điện đài vào đây để bắt sống trước khi nổ súng. Phía ta bố trí một tổ phục sẵn tại điểm này.

Trước đó, "trung tâm" địch có một bức điện chỉ đạo cho "Tổ đặc biệt" phải trang bị loại súng K54 cho "Đại đội 124" vì ở bên đó chúng đã hết loại súng này. Để tránh nguy hiểm, ta có kế hoạch luộc số đạn kèm theo súng K54 cho bọn "Đại đội 124" trước khi chúng lên bờ. Số đạn giao cho chúng đã được luộc kỹ 24 tiếng đồng hồ để không thể nổ được. Việc nhận hàng và vận chuyển vũ khí vẫn thực hiện như các đợt trước.

Chúng tôi cử đồng chí Mười Lắm cùng các đồng chí Bảy Quân, Huỳnh My (công an biên phòng) đi thực địa trước. Các

đồng chí chọn địa điểm, chọn vị trí của Ban chỉ huy, tuyến đường đi và trận địa phục kích ở sâu gần rừng Tràm, thuộc xã Khánh Bình, tây bắc huyện Trần Văn Thời. Địa điểm phục kích là một vùng đất rộng không có nhà dân. Tôi và anh Hai Tiền trực tiếp chỉ huy việc đón tàu và lực lượng biệt kích ở bãi đổ. Các đồng chí Ba Trường Sơn, Ba Ngọc phối hợp cùng với chỉ huy lực lượng Quân khu 9. Đồng chí Ba Ngọc có nhiệm vụ phối hợp với bộ đội nổ súng vào 9 giờ sáng khi mà bọn biệt kích còn mệt mỏi sau một đêm lội bùn. Ta cũng đề phòng xảy ra sự cố thì anh Mười Lắm hoặc Phạm Công Danh báo cáo cho ai, ở đâu.

Quân khu 9 đã bố trí lực lượng theo kiểu quân sự gồm 1 đại đội đặc công, 1 tiểu đoàn pháo binh và 1 tiểu đoàn bộ binh tham gia trận đánh này.

Phương án đón bắt được vạch cụ thể như vậy, nhưng chúng tôi không ngờ diễn biến lại có vài tình huống khác với kế hoạch.

*

* *

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm xuống Minh Hải từ ngày 1-2-1982. Đồng chí Tư Chức, Phó Tư lệnh Quân khu 9 cũng có mặt tại Minh Hải để tham gia chỉ đạo.

Khoảng 3 giờ chiều 1-2-1981, tôi cùng đồng chí Lê Tiền và anh em "Tổ đặc biệt" có mặt ở bờ biển bắc Đá Bạc khoảng 7 km. Đồng chí Mười Lắm báo cáo tình hình chuẩn bị của ta.

Hoàng hôn bắt đầu buông xuống. Trời tối dần rồi ánh trăng non cũng đã sáng bàng bạc.

Mặc dù đây là chuyến thứ ba tổ chức đón biệt kích xâm nhập theo kế hoạch của ta, nhưng lần này lại khác là vì địch có đông quân và mang theo cả vũ khí. Lòng tôi hồi hộp nhưng thoáng một chút lo lắng. Yêu cầu cao nhất là phải bắt sống toàn bộ bọn địch. Trong trường hợp bất khả kháng, nếu địch chống cự quyết liệt mới tiêu diệt chúng, đồng thời phải bảo đảm an toàn tuyệt đối tính mạng của quân ta. Đánh địch theo kiểu an ninh phải là như vậy. Theo kế hoạch, chúng tôi ở trên bờ, cách chỗ Hoàng Hữu Thắng một khoảng cách vừa phải. Thắng có nhiệm vụ nhận tài liệu điện đài và tài liệu mật mã do Châu Thanh Sơn giao cho điện đài "Tổ đặc biệt". Qua điện của "trung tâm", ta đã biết nhiệm vụ của K71 vào để phụ tá cho Hoàng Hữu Thắng khi cần thiết để sử dụng máy Nhật rồi trở lại "Đại đội".

Khoảng 19 giờ tối, ta đã nghe thấy tiếng tàu của địch ì ầm và mỗi lúc một rõ dần. Tàu địch vào đúng hẹn và đâm thẳng vào bãi đổ ở bãi Lung Tràm. Đúng 20 giờ 00, Phạm Công Danh nhá đèn pin ba lần. Lập tức, trên tàu địch đáp trả bằng ba chớp đèn theo quy ước. "Tổ đặc biệt" cho hai chiếc ghe ra đón. Đồng chí Tám Thậm và Phạm Công Danh ở trên một chiếc, còn Kiếm và Dũng ở chiếc thứ hai với đồng chí Hát. Ta cũng có khoảng hơn 10 thủy thủ để "sang hàng" tức là vận chuyển vũ khí từ tàu địch qua tàu của ta.

Khi hai bên nhận ra nhau và cho tàu xáp lại gần, anh Tám Thậm và Danh nhảy qua tàu địch. Toàn bộ bọn gián điệp biệt kích và thủy thủ của chúng nằm rạp xuống sàn tàu. Trần Văn Bá (tức K09) ra đón anh Tám Thậm và Danh (K64). Lúc đó, chúng mới ngồi dậy và tỏ ra mừng rỡ. Trần Văn Bá làm thủ tục bàn giao "hàng" như thường lệ cho Phạm Công Danh.

Lê Thanh Hồng (HK124), chỉ huy của "Đại đội đặc biệt" gặp anh Tám Thậm. Sau khi chào hỏi xã giao qua loa, Hồng hỏi anh Tám Thậm với giọng lo lắng:

- Đường đi có "êm" không anh Hai? Đường sá còn rộng như hồi trước không?

- Êm. Rừng còn nguyên. Tụi tôi dẫn các anh đi một đoạn. Sau đó là các anh đi tiếp sang U Minh Thượng. - Anh Tám Thậm trấn an chúng.

Ban chỉ huy của "Đại đội 124" của địch hội ý. Chúng đề nghị "Tổ đặc biệt" cho người dẫn đường sang Kiên Giang, sau đó, chúng sẽ tự túc. Anh Tám Thậm tiếp tục làm công tác tư tưởng cho chúng yên tâm và để chúng mất cảnh giác. Anh Tám nói:

- Rừng còn nguyên mà. Nếu đêm nay không đi hết đường thì đêm mai lại đi tiếp, lo gì. Bây giờ 64 (Danh) ở lại đây, còn tôi liên quan sát, nếu êm thì chúng ta sẽ đi.

Nói xong, anh Tám Thậm xuống biển lội vào bờ. K71 (Châu Thanh Sơn) cõng máy và mang tài liệu nhảy xuống theo đồng chí Tám Thậm. Lúc này nước không đến nỗi sâu lắm. Ở trên tàu, Phạm Công Danh lấy súng K54 phát cho bọn gián điệp biệt kích nói là để đề phòng bất trắc thì có sử dụng.

Anh Tám Thậm đưa K71 vào gặp Hoàng Hữu Thắng để bàn giao máy và tài liệu. Trong khi K71 gặp Thắng thì anh Tám Thậm vào báo cáo tình hình cho chúng tôi. Anh Tám Thậm cho biết là bọn địch có vẻ lo ngại. Tôi ra lệnh cứ thực hiện theo đúng kế hoạch. Sau khi Châu Thanh Sơn giao một túi thư và một máy thu phát vô tuyến điện của Nhật cho Hoàng

Hữu Thắng thì quay trở ra tàu. Trong chuyến này, Lê Quốc Túy gửi quà và thư cho Lê Quốc Quân, còn Mai Văn Hạnh thì gửi thư cho Huỳnh Vĩnh Sanh.

Anh Tám Thậm cũng quay trở ra tàu địch. Lúc ấy là khoảng 21 giờ 30 phút. Công việc sang "hàng" cũng được thực hiện xong vì chuyến này chỉ có 8 tấn. Tên Lê Thanh Hồng (HK124) ra lệnh đổ quân. Năm chục tên biệt kích được tập hợp theo đội hình chiến đấu gồm ba trung đội lục tục nhảy xuống nước. Đứa nào đứa nấy đều bị ướt, kể cả ba lô, ruột gạo... bị ướt sũng. Từ tàu vào bờ chỉ độ 200 mét. Chúng lầm lũi lội bì bõm dưới ánh trăng non thượng tuần...

Thực hiện theo kế hoạch, đồng chí Tám Thậm chuyển sang tàu của ta để đưa "hàng" vào điểm tập kết. Việc nhận vũ khí chuyến này tương đối suôn sẻ. Còn Phạm Công Danh cùng xuống với "Đại đội 124" và dẫn chúng đi. Trên bờ, đồng chí Hồ Việt Lắm với tư cách là người của "Tổ đặc biệt" được giao nhiệm vụ cùng với Phạm Công Danh dẫn đường đang chờ chúng lên.

"Đại đội đặc biệt" lên bờ thì đồng chí Mười Lắm và Phạm Công Danh dẫn chúng đi. Danh phát hiện trong số biệt kích mới xâm nhập trong "Đại đội 124" có tên Hai Hùng, người địa phương ở Bà Kẹo. Vì vậy, Danh nói nhỏ với anh Mười Lắm nên đứng lánh mặt đi một chút để nó không nhận ra. Một số thủy thủ của ta đi theo chúng một đoạn và trở lại "sang hàng".

Anh Mười Lắm đi trước, tiếp đó là Phạm Công Danh rồi đến tên Lê Thanh Hồng (HK124). Hồng vừa đi vừa giám sát anh Mười Lắm và Danh. Chúng đi qua chỗ chúng tôi chốt ở trên bờ. Tôi nghe rõ tiếng thở hổn hển của bọn biệt kích và nghĩ rằng, kể ra, nếu công an có lực lượng thì ta có thể chủ

động phân chúng nó từng toán nhỏ và lần lượt quật ngã từng thằng và bắt gọn bọn chúng.

Sau đó chúng tôi trở lại vị trí chỉ huy ở gần trận địa phục kích theo kế hoạch.

Bọn biệt kích vừa mang nặng vừa bị dẫn đi trong sình lầy khoảng 4 km nên chóng mệt. Có đứa vứt bớt gạo và đồ dùng cá nhân mặc dù HK124 nhắc nhở và hăm doạ. "Đại đội 124" đi tới kinh Ba Tỉnh thì cả bọn kêu mệt quá, đòi nghỉ lại. Lê Thanh Hồng cũng mệt và quyết định hội ý với anh Mười Lắm và Phạm Công Danh. Lúc đó là khoảng 2 giờ sáng. Thấy tình hình bọn địch không thể đi nổi vì mệt thật, nên anh Mười Lắm quyết định đồng ý để cho chúng nghỉ lại trên một gò đất, yêu cầu chúng không được đi đâu để phòng bị lộ. Anh Mười còn dọa là "nếu xảy ra chuyện gì thì tụi tôi không chịu trách nhiệm". Anh hẹn với chúng là đến chiều sẽ trở lại dẫn chúng đi tiếp. Bọn biệt kích mệt phờ và lăn ra ngủ.

Còn anh Mười Lắm và Phạm Công Danh đi tiếp về để báo cáo với ban chỉ huy. Từ điểm địch nghỉ chân đến trận địa phục kích là khoảng 5 cây số nữa, nhưng đường đi không thuận lợi lắm. Cũng có một vài diễn biến không đúng kế hoạch. Quân đội triển khai chậm. Lúc anh Mười Lắm và Danh về đến điểm phục kích thì thấy một số chiến sĩ thông tin của Quân khu 9 đang rải dây. Rất may là bọn địch bị mệt nên đi không đúng kế hoạch của ta, nếu đi đúng thời gian như ta dự kiến thì đến điểm phục kích sẽ bị đụng độ với lực lượng quân sự của ta đang triển khai.

Khi đồng chí Mười Lắm và Phạm Công Danh đến địa điểm cũ của Ban chỉ huy thì không gặp ai vì chúng tôi đã đến

điểm mới theo kế hoạch rồi. Đồng chí Mười Lắm và Danh mượn được một chiếc xuồng để đi cho nhanh nhưng cũng thấy chậm và bỏ xuồng lại. Hai người lại chạy bộ và chạy đến địa điểm trận địa phục kích lúc trời vừa sáng. Khi anh Mười Lắm và Danh lội qua đồng năn vào trận địa phục kích của quân đội, anh Ba Ngọc phát hiện và gọi vào.

Đồng chí Mười Lắm và Danh vào chỗ chúng tôi báo cáo lại tình hình. Tôi thấy Phạm Công Danh mặt mũi hốc hác vì thức đêm và mệt nên cho Danh về nghỉ để dưỡng sức và cũng để bảo mật. Phải nói là đồng chí Mười Lắm rất khoẻ và nhanh nhẹn. Đồng chí Mười Lắm đề nghị được dẫn bộ đội triển khai các vị trí phục kích. Chúng tôi đồng ý vì anh Mười Lắm rất thông thuộc địa hình.

Khi bọn biệt kích đang nằm ngủ hoặc có đứa ngồi dậy ngó dáo dác chờ người dẫn đi tiếp thì ta đã bao vây, cho phát loa kêu gọi đầu hàng và nổ súng cảnh cáo. Bọn biệt kích bị bất ngờ nhưng chúng không chịu hàng. Chúng có mang vũ khí như B40, RPD, AK-47... và ngoan cố nổ súng bắn trả. Hai đồng chí bộ đội ta không cảnh giác trúng đạn, một đồng chí hy sinh. Quân ta nổ súng bắn thẳng vào bọn biệt kích. Bảy tên chết ngay tại chỗ, trong đó có tên toán trưởng Lê Thanh Hồng. Bọn còn lại bị ta bắt sống.

Ngay sau đó, Ban chỉ huy yêu cầu Công an Minh Hải huy động lực lượng thu giữ điện đài, tài liệu của bọn biệt kích tại hiện trường để phục vụ cho yêu cầu đấu tranh sắp tới. Bọn gián điệp biệt kích bị bắt được đưa về giam giữ tại trại Cây Gừa. Bộ lại điều động một số cán bộ chỉ huy an ninh của các tỉnh xuống Minh Hải hỏi cung, khai thác bọn biệt kích. Các

đồng chí Sáu Sáu (Long An), Tám Phú (Đồng Tháp), Năm Xinh (Hậu Giang), Hai Minh, Hoài Việt (Đồng Tháp), Hai Đồng (Vĩnh Long), Út Hóa (Kiên Giang), Năm Huy, Tư Lệnh (An Giang), Năm Châu (Tiền Giang)... có mặt tại Minh Hải đúng vào ngày 2-2-1982. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cũng chỉ thị cho A22 cử người xuống khai thác về truyền tin, mật mã để phục vụ cho kế hoạch lập đài mới của "Đại đội 124". Cục A22 cử các đồng chí Lương Minh Tuân, Lê Bá Thắng và Nguyễn Khắc Đức đi Minh Hải thực hiện yêu cầu của Ban chỉ đạo kế hoạch. Công tác khai thác, hỏi cung được tiến hành rất khẩn trương. Cuối mỗi buổi, các đồng chí hỏi cung đều gửi bản cung cho bộ phận tổng hợp của Tổ An ninh K4/2. Đồng chí Bùi Quốc Huy (Năm Huy) được giao nhiệm vụ tổng hợp tình hình khai thác, hỏi cung bọn biệt kích.

Ngay sau khi Hoàng Hữu Thắng nhận được túi thư của "chú Năm" (Mai Văn Hạnh) và trình lại cho tôi, tôi đọc ngay và nghiên cứu những lời lễ trong thư xem có điều gì quan trọng. Trong bức thư này, "chú Năm" động viên Hoàng Hữu Thắng và "các chú em" đã "xả thân vì nghĩa lớn", làm được nhiều việc mà "Mặt trận" giao. Sau đó, Mai Văn Hạnh nêu 4 điểm để K27 và các "chú em" thực hiện:

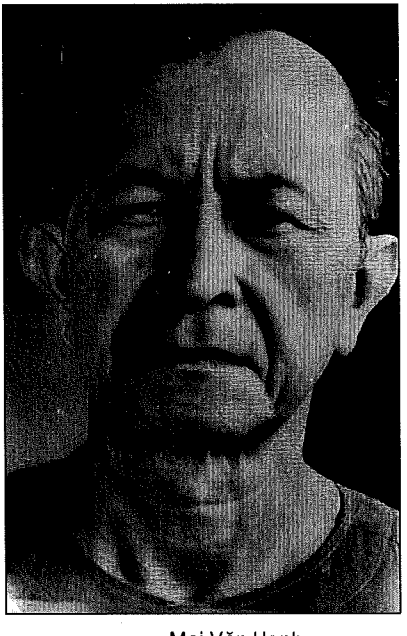

Mai Văn Hạnh

1- Chuẩn bị đón chú Năm (C.5) vào thăm Tổ K27 (Tổ đặc biệt) vào chuyến thứ 2 của "chiến dịch".

2- Cho người về Sài Gòn gặp cơ sở của C.5 tên là Huỳnh Vĩnh Sanh, một người bạn cũ khoảng 60 tuổi ở số nhà 351/18, tổ 13, khu 1, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.

3- Tìm nơi an toàn để C.5 gặp cơ sở và các chú em.

4- Cho người dẫn cơ sở của C.5 về gặp C.5 tại Minh Hải.

Như vậy, qua thư của Mại Văn Hạnh, ta biết thêm một đầu mối của bọn Túy - Hạnh tại thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một thắng lợi mới của chúng ta. Đồng thời với việc hút dần lực lượng của bọn gián điệp biệt kích về để bắt giữ, lãnh đạo Bộ còn chủ trương làm cho địch bộc lộ lực lượng, cơ sở ở trong nước. Ngoài các nhóm Lê Chơn Tình, nhóm Lê Quốc Quân và nhóm Hồ Tấn Khoa, giờ đây ta biết thêm Huỳnh Vĩnh Sanh.

Chiều 2-2, chúng tôi báo cáo sơ bộ tình hình đón bắt "Đại đội 124" cho đồng chí Thứ trưởng và nội dung thư của Mai Văn Hạnh cũng như việc Lê Quốc Túy gửi thư và quà cho Lê Quốc Quân. Đồng chí Cao Đăng Chiếm trầm ngâm một lúc. Chúng tôi biết lãnh đạo Bộ không vui vì ta không đảm bảo cho thắng lợi thật sự trọn vẹn. Lại một lần nữa, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 phải căng óc ra tính toán các phương án đối phó với các tình huống nghiệp vụ mới.

Căn cứ vào nhiệm vụ của "Đại đội 124" và chỉ thị của Lê Quốc Túy đối với "Tổ đặc biệt" cũng như thư của Mai Văn Hạnh, đồng thời tính toán đến khả năng lộ bí mật, tôi báo cáo sơ bộ kế hoạch móc liên lạc với Huỳnh Vĩnh Sanh và Lê Quốc

Quân. Đây là điều kiện thuận lợi để tiến hành công tác trinh sát, bóc gỡ mạng lưới nội địa của địch.

Đồng thời, tôi cũng dự kiến nội dung điện "báo cáo" của "Tổ đặc biệt" trong phiên liên lạc đêm 2-2-1982. Đồng chí Cao Đăng Chiếm đồng ý với nội dung này. Bức điện viết:

"64 + 27 đã đọc kỹ thư của chú Năm. Đang nghiên cứu thi hành, sẽ báo cáo sau. Tất cả hàng 64 đã nhận đủ, nhu cầu của đại đội 64 đã giao cho 124 sau khi đổ bộ.

Lúc 23g00 theo yêu cầu của đại đội, tổ đã cử người dẫn đường về hướng Bắc để vào rừng, nhưng đi được 4 km đại đội không còn sức đi tiếp, tạm nghỉ. Người của tổ quay về lo công việc để đại đội tự đi.

71 đã giao máy Nhật cho 27. Tổ không nhận được tiền mặt của Chủ tịch gửi theo chuyến này".

Cũng chiều hôm đó tôi về nhà thiếc ở Bạc Liêu để tổ chức thực hiện phiên liên lạc với "trung tâm" địch. Việc Mai Văn Hạnh báo cho biết sẽ vào chuyến thứ 2 trong "chiến dịch", tức là chuyến sắp tới sẽ gây khó khăn cho ta. Tôi thấy không nên để Hạnh vào sớm quá vì vụ "Đại đội 124" còn nóng hổi và chưa lường trước được những tình huống bất trắc xảy ra. Vì thế trong phiên liên lạc tối 4-2, tôi cho Hoàng Hữu Thắng "báo cáo" với "Chú Năm" là: điểm 1 (việc Mai Văn Hạnh vào Việt Nam) nên thực hiện vào chuyến 3 vì hoàn cảnh khó khăn của tổ hiện nay, mong C5 thông cảm; điểm 2 (cho người về Sài Gòn gặp Huỳnh Vĩnh Sanh) đang được thực hiện; điểm 3 làm được; điểm 4 thì chờ kết quả của điểm 2. "Tổ đặc biệt" còn đề nghị C5 cho khởi hành chuyến 2 vào ngày 6-2 theo kế

hoạch và cho biết có quân hay cán bộ thành không để tổ sắp xếp. Ngày hôm sau, Mai Văn Hạnh trả lời là chuyến 2 khởi hành vào khoảng 04 giờ 00 ngày 6-2, chỉ có hàng và hỏi 27 (Hoàng Hữu Thắng) có mặt tại bãi đổ không để nhận quà tết. Hạnh cũng hỏi là "chuyến 3 theo kế hoạch được không?", có ý muốn hỏi việc y vào chuyến này có thuận lợi không.

Chúng tôi quyết định lờ chuyện này đi ít bữa, không trả lời ngay cho phù hợp với việc nêu khó khăn về vấn đề sắp xếp cho Mai Văn Hạnh vào. Ta nhận định là Hạnh được Túy cử chỉ huy "chiến dịch Hồng Kông 3" và vào Việt Nam để kiểm tra tình hình ở trong nước. Vì vậy, chúng tôi tích cực lập kế hoạch và chuẩn bị đối phó với việc Mai Văn Hạnh vào Việt Nam.

Qua các phiên liên lạc với "Tổ đặc biệt", Mai Văn Hạnh và bọn gián điệp biệt kích ở Thái Lan không hề tỏ ra nghi ngờ hoặc đã biết điều gì về trận đánh bắt "Đại đội 124". Chúng tôi tạm yên tâm.

Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và Tổ An ninh phân công đồng chí Lê Tiền chịu trách nhiệm tổ chức, điều khiển hoạt động của nhóm "Đại đội 124" theo kế hoạch "tương kế tựu kế, dùng địch đánh địch". Ta dự kiến sẽ cho đài của "Đại đội 124" lên máy theo đúng quy định của "trung tâm" địch là sau một tháng kể từ khi xâm nhập, nghĩa là vào ngày 1-3-1982. Tình huống nghiệp vụ của toán này ban đầu cũng gần giống như toán đầu tiên xâm nhập bằng đường biển ngày 12-5-1981. Đó là tên toán trưởng cũng bị ta bắn chết. Việc đón bắt khá rầm rộ bởi có sự tham gia của quân đội và du kích địa phương cho nên ít nhiều đã bị lộ bí mật. Tuy nhiên, đã có kinh nghiệm xử lý vụ trước nên chuyến này ta cũng có kế hoạch chu đáo hơn.

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ thị phải nhanh chóng khai thác bọn biệt kích "Đại đội 124", nắm thêm về âm mưu của địch qua chủ trương của chúng bố trí "Đại đội 124" hoạt động ở vùng U Minh - Đồng Tháp. Trong bức điện số 592 ngày 6-2-1982 gửi đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ đạo cần thuyết phục và nắm cho được tên phó chỉ huy, tên điện đài và tìm cho được mật mã. Đồng chí Phạm Hùng còn gợi ý là sau khi nắm được như trên có thể cho tên phó chỉ huy làm báo cáo gởi về "trung tâm" với nội dung cho biết là khi đi vào rừng tên chỉ huy bị lựu đạn gài nổ, vết thương quá nặng, không có bác sĩ và thuốc men đầy đủ nên đã hy sinh. Bộ trưởng cũng rất tôn trọng cán bộ cấp dưới của mình đang trực tiếp chiến đấu tại địa bàn khi nói thêm rằng: *"Đó là tôi gợi ý để anh suy nghĩ cách đối phó sau này khỏi phức tạp, trong việc tên chỉ huy đã chết. Nếu các anh có cách nào hay hơn, sát với hoàn cảnh trong đó càng tốt"*. Đặc biệt, trong bức điện này, Bộ trưởng còn chỉ thị cần làm sớm và "*chuẩn bị tổ chức một đại đội công an thiện chiến, huấn luyện đặc biệt, trang bị đặc biệt, kể cả huấn luyện vũ thuật thành một đại đội cơ động đặc biệt của Bộ do anh trực tiếp nắm và tiêu chuẩn lựa chọn như thế nào, giao cho ai phụ trách do anh quyết định. Chương trình và phương pháp, kế hoạch huấn luyện như thế nào báo cáo để tôi góp ý kiến với các anh*".

Sau đó, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm truyền đạt tinh thần chỉ đạo của Bộ trưởng và trực tiếp giao cho Tổ An ninh và Công an Minh Hải cùng phối hợp thực hiện.

Đầu tháng 4-1982, chúng tôi triển khai thực hiện việc này. Tôi bàn với các anh lãnh đạo Công an Minh Hải và anh

Tám Y (Phan Trung Tiến), Chỉ huy phó Cảnh sát của Công an Minh Hải lựa chọn các đồng chí cảnh sát từ cấp bậc thượng sĩ trở lên, và một số cán bộ chiến sĩ công an các địa phương thông thạo địa hình, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khoẻ để thành lập đại đội cảnh sát đặc biệt theo chỉ đạo của lãnh đạo Bộ. Đại đội này gồm 105 đồng chí được rút từ Phòng Cảnh sát bảo vệ 20 đồng chí, Cảnh sát hình sự: 4, Cảnh sát giao thông: 9, Trại cải tạo: 12, Trại trạm giam: 5, Công an thị xã Bạc Liêu: 4, Công an Vĩnh Lợi: 9, Công an Giá Rai: 5, Công an Trần Văn Thời: 7, Công an U Minh: 3, Công an Ngọc Hiển: 5, Công an Thới Bình: 5, Công an Phú Tân: 3, Tham mưu cảnh sát: 1, Đội tàu: 13. Ban chỉ huy đại đội gồm một đại đội trưởng và ba đại đội phó. Đại đội này gồm 4 trung đội, một trung đội được bố trí ở trại giam Suối Máu, Đồng Nai; một trung đội ở trại tạm giam của Bộ tại thành phố Hồ Chí Minh; còn hai trung đội trực tiếp tác chiến tại địa bàn xâm nhập. Đồng chí Thượng úy Hoàng Anh làm Đại đội trưởng, các đồng chí Nguyễn Hữu Ân, Bền, Nguyễn Dũng... làm Đại đội phó. Đại đội này được huấn luyện rất kỹ càng về chiến thuật, xạ kích, vũ thuật, kể cả lái tàu. Tinh thần của Đại đội cảnh sát đặc biệt rất cao, sẵn sàng chiến đấu và nhận nhiệm vụ bất kể tình huống nào, kể cả trường hợp có thể nguy hiểm đến tính mạng. Chúng tôi bố trí một bộ phận lực lượng cảnh sát đặc biệt của Kế hoạch CM-12 đóng quân trên hòn Đá Bạc.

Chúng tôi và các đồng chí lãnh đạo Công an tỉnh Minh Hải thống nhất giao cho anh Tám Y lãnh đạo và chỉ huy đại đội này. Việc này được báo cáo lên đồng chí Phạm Hùng và Cao Đăng Chiếm theo quy định.

Sau vụ đón đánh "Đại đội 124" của địch, bên quân đội có báo cáo lên trên bằng văn bản. Cục tác chiến Bộ Tổng tham mưu đưa lên bản tin của đơn vị này. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đã dập tắt tin này và yêu cầu chúng tôi thẩm tra để xác định người báo cáo công việc của ta, đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác giữ bí mật, nếu nhân dân biết thì có kế hoạch cụ thể để đưa tin đánh lạc hướng. Đồng chí Phạm Hùng còn gửi điện cho các đồng chí Hai Nghiêm và Út Thới ở Quân khu 9 dặn dò việc giữ bí mật. Theo kế hoạch của Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12, Công an Minh Hải và Công an huyện Trần Văn Thời đã thực hiện tốt việc xóa lộ này bằng cách đưa tin Công an huyện truy bắt một đám vượt biên có vũ trang.

Trong khi đồng chí Cao Đăng Chiếm ở lại Minh Hải cùng đồng chí Lê Tiền chỉ đạo việc khai thác bọn biệt kích và chuẩn bị cho đài của "Đại đội 124" (mà ta đặt bí số là BL-01) lên máy thì tôi về thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đấu tranh với đầu mối mới vừa mới "bóc".

Trong thời gian này, mặc dù còn phải tham gia giải quyết nhiều công việc khác và một số chuyên án đấu tranh với các nhóm phản động trong nội địa khác, nhưng tôi gần như thường xuyên có mặt tại Minh Hải để lo công việc của CM-12. Tổ An ninh K4/2 phải đảm nhiệm khá nhiều việc. Vì vậy tôi đề nghị đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm trưng dụng một số cán bộ có năng lực từ các đơn vị và công an các địa phương về làm việc cho Tổ An ninh. Các đồng chí này chủ yếu được bố trí làm nhiệm vụ tổng hợp, tham mưu và tổ chức thực hiện các phương án tác chiến trong Kế hoạch CM-12. Đó là các anh Bùi Quốc Huy, Nguyễn Đông Phương...

*

* *

Trong khi đồng chí Lê Tiền ở lại chỉ đạo việc thực hiện chuyên án BL-01, tôi về thành phố Hồ Chí Minh gặp đồng chí Lê Thanh Vân (Sáu Ngọc) để bàn việc phối hợp bóc gỡ đầu mối Huỳnh Vĩnh Sanh và Lê Quốc Quân. Gặp nhau, đồng chí Sáu Ngọc rất phấn khởi. Tôi và đồng chí Sáu Ngọc quen nhau hồi năm 1968 khi tôi được rút từ An ninh khu Tây Nam Bộ lên Ban An ninh Trung ương Cục. Tôi công tác trong bộ phận điệp báo do đồng chí Sáu Ngọc phụ trách. Ban Điệp báo của Ban An ninh Trung ương Cục trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đồng chí Sáu Ngọc vốn là Cục trưởng Cục Phái khiển, tức là Cục Tình báo của Bộ Công an được tăng cường cho Ban An ninh Trung ương Cục miền Nam sau Tết Mậu Thân 1968. Sau ngày giải phóng, tôi lại được phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí Minh đấu tranh với nhiều vụ án phản động trên địa bàn thành phố. Đồng chí Sáu Ngọc cũng rất biết cách làm việc của tôi cho nên anh rất ủng hộ và tạo điều kiện cho chúng tôi thực hiện các yêu cầu nghiệp vụ.

Tôi bố trí cho đồng chí Vũ Thành Hà (Hai Hà) đóng vai "phái viên" của Mai Văn Hạnh tới gặp Huỳnh Vĩnh Sanh tại nhà của y. Sau này đồng chí Nguyễn Khánh Toàn cũng tham gia việc tiếp cận với Huỳnh Vĩnh Sanh trong vai là người của "Tổ đặc biệt". Đối với việc móc nối với Lê Quốc Quân, tôi giao cho Phạm Công Danh. Sau các chuyến đón bắt bọn gián điệp biệt kích xâm nhập, Phạm Công Danh đã tích cực hành động để lập công chuộc tội. Anh ta xử lý khá nhiều tình huống phức tạp mà không để cho bọn địch nghi ngờ. Vì vậy tôi tin Danh sẽ hoàn thành nhiệm vụ móc nối với Lê Quốc Quân. Tất nhiên là tôi giao nhiệm vụ chỉ huy cho đồng chí Vũ Thành Hà.

Đồng chí Hai Hà vốn là một cán bộ hoạt động trong mạng lưới điệp báo của tôi trước ngày giải phóng miền Nam, ta đưa làm "xã trưởng" Bình Hoà (nay là quận Bình Thạnh). Đồng chí Hai Hà có nhiều thuận lợi, có kinh nghiệm hoạt động bí mật, am hiểu về chế độ cũ, độ tuổi không kém Huỳnh Vĩnh Sanh bao nhiêu. Khi tiếp xúc với Huỳnh Vĩnh Sanh, anh Hai Hà khéo léo gây được cảm tình với vợ chồng Huỳnh Vĩnh Sanh nên đã trực tiếp khai thác ở y nhiều tin quan trọng. Huỳnh Vĩnh Sanh tỏ ra thận trọng nhưng không giấu nổi vui mừng vì đã nối được liên lạc với Mai Văn Hạnh và Lê Quốc Túy. Huỳnh Vĩnh Sanh là một người có học, tính tình điềm tĩnh, kín đáo. Y khôn khéo nhận làm tổ trưởng an ninh khu phố, nên những hoạt động của y qua mắt được cán bộ và công an địa phương. Sau khi đồng chí Vũ Thành Hà bắt được liên lạc với Huỳnh Vĩnh Sanh, công tác điều tra, trinh sát được tiến hành sâu, rộng hơn.

Huỳnh Vĩnh Sanh và Hồ Thái Bạch

Huỳnh Vĩnh Sanh rất tin tưởng vào "đặc phái viên" Hai Hà và còn viết báo cáo gửi Túy và giao cho Hai Hà chuyển về "trung tâm" qua tổ đặc biệt. Từ báo cáo của đồng chí Vũ Thành Hà và của các đặc tình và qua điều tra xác minh ta nắm được Huỳnh Vĩnh Sanh, nguyên là đại úy quan thuế thời ngụy, bạn thân của Mai Văn Hạnh. Từ trước và sau ngày 30-4-1975, Sanh đã gặp Mai Văn Hạnh và Lê Quốc Túy bàn bạc kế hoạch phối hợp hành động chống phá cách mạng. Sau giải phóng, Sanh được bọn địch bố trí ở lại miền Nam hoạt động. Y bí mật móc nối, tập hợp lực lượng trong giới trí thức, công chức cũ, ngụy quân ngụy quyền lập tổ chức để chống phá cách mạng. Nhưng bề ngoài y lại khéo léo che đậy nên được cử làm tổ trưởng dân phố. Thực hiện chỉ đạo của Túy, Hạnh, Huỳnh Vĩnh Sanh còn nhằm vào số cán bộ chính quyền, trí thức đang nắm giữ các chức vụ để móc nối âm mưu xây dựng tổ chức của Sanh thành chỗ dựa chủ yếu về chính trị khi bọn Túy, Hạnh cướp được chính quyền.

Qua công tác điều tra, ta còn phát hiện Sanh đang cầm đầu một tổ chức phản cách mạng tại thành phố Hồ Chí Minh và có quan hệ chặt chẽ với bọn phản cách mạng ở miền Trung.

Để mở rộng điều tra, nắm và quét sạch bọn phản động trong nội địa liên quan đến CM-12, ban chỉ đạo quyết định lập án đấu tranh với lưới của Huỳnh Vĩnh Sanh, lấy bí số H82 (H82 đồng thời là bí số ta đặt cho Huỳnh Vĩnh Sanh). Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chỉ đạo bộ phận an ninh K4/2 lập các phương án trinh sát toàn diện theo Kế hoạch CM-12 và giao cho Công an thành phố Hồ Chí Minh tổ chức đấu tranh chuyên án H82. Riêng về đối tượng Huỳnh Vĩnh Sanh, đồng chí Sáu Hoàng đồng ý giao cho đồng chí Vũ Thành Hà trực

tiếp quan hệ và làm cầu nối với Túy và Hạnh. Còn một số đặc tình được bố trí đi vào ban tham mưu của tổ chức phản động H82. Các đặc tình này làm việc rất có hiệu quả.

Tổ chức của Huỳnh Vĩnh Sanh đã có lực lượng ở một số tỉnh phía Nam, chủ yếu là ở thành phố Hồ Chí Minh. Ban tham mưu gồm các tên: Nguyễn Thanh Bá (H01), Mã Thành Công (H02), Mai Ánh Tuyết (H03), Lâm Thế Kỳ (H04), Ung Sơ (H05), Huỳnh Vĩnh Nhân (H06). Tổ chức này vừa mang tính chất là một tổ chức tình báo, gián điệp vừa mang tính chất phản động trong nội địa do Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh chỉ đạo.

Đồng thời với việc tổ chức móc nối với Huỳnh Vĩnh Sanh, tôi cho Phạm Công Danh (K64) lên thành phố Hồ Chí Minh để móc nối với Lê Quốc Quân. Tên Lê Quốc Quân là em ruột của Lê Quốc Túy. Ta đã biết Lê Quốc Quân là một đối tượng phản cách mạng từ năm 1977 và Công an thành phố Hồ Chí Minh đã lập án đấu tranh với bí số là TQ42. Tuy nhiên, do chưa có đặc tình có chất lượng để đi vào tổ chức của Quân nên kết quả đấu tranh còn hạn chế. Sau khi toán Minh Vương 1 xâm nhập, ta cũng đã biết Lê Quốc Quân có quan hệ với tổ chức của Lê Quốc Túy. Tuy nhiên, do chưa có đủ yếu tố để tiếp cận với Lê Quốc Quân, do đó, chúng ta chỉ tiếp tục theo dõi và tiến hành công tác trinh sát.

Trong chuyến xâm nhập vừa qua, Lê Quốc Túy có gửi quà và thư cho Lê Quốc Quân. Đây là cơ hội thuận lợi để ta tiếp cận và tổ chức bóc gỡ mạng lưới của y, đồng thời tiếp tục thực hiện kế hoạch câu nhử trong Kế hoạch CM-12.

Đồng chí Vũ Thành Hà và đặc tình Phạm Công Danh tiến hành việc móc nối với Lê Quốc Quân. Trước khi cho Danh

đến nhà Lê Quốc Quân, đồng chí Vũ Thành Hà làm việc với Công an quận Tân Bình để bảo đảm bí mật và an ninh cho nhiệm vụ đặc biệt này.

Phải mất vài tiếng đồng hồ, Phạm Công Danh mới tìm được nhà của Lê Quốc Quân. Nhưng khi vào nhà thì vợ của Quân cho biết là y đi Biên Hòa. Tuy nhiên, chỉ vài chục phút sau thì Quân về. Sau khi bằng cách "vô tình" nhốt Danh vào nhà vệ sinh để kiểm tra thư, quà của Túy gửi có đúng không, Quân mới tiếp "đặc phái viên". Quân viết một bức thư nhờ đặc tình của ta chuyển cho Lê Quốc Túy. Nhưng Lê Quốc Quân cũng là một đối tượng khá ranh ma, sau khi nhận quà và thư của Túy, Lê Quốc Quân còn cho người theo dõi Phạm Công Danh. Nhưng Danh cũng rất cảnh giác, không đi gặp đồng chí Vũ Thành Hà ngay mà đi về bến xe miền Tây để "cắt đuôi". Tiếp cận được với Quân, ta tiến hành công tác trinh sát và đấu tranh với chuyên án TQ42 có hiệu quả.

Qua đặc tình ở trong CM-12, ta đã lần ra các đầu mối khác của Quân, nắm được tổ chức của y. Tổ chức hoạt động tình báo và vũ trang với danh xưng "Mặt trận quốc gia Việt Nam" do Lê Quốc Quân cầm đầu. Tổ chức của Lê Quốc Quân có vũ trang, có cơ sở rất rộng, hầu như có mặt khắp các tỉnh miền Tây và hoạt động rất manh động

*

* *

Trong khi đó, địch vẫn tiếp tục ráo riết thực hiện "chiến dịch Hồng Kông 3". Qua tin tức trinh sát kỹ thuật, ta biết Lê Quốc Túy đang tập trung hầu hết lực lượng của "Tổng hành dinh" xuống Rayon và Samet để chuẩn bị cho các chuyến xâm nhập đưa người và vũ khí về Việt Nam.

Sau chuyến đổ bộ "Đại đội 124", chúng tổ chức thêm ba chuyến xâm nhập bằng tàu biển vào bờ biển Minh Hải. Các chuyến này cũng do ta chủ động bố trí bãi đổ. Do có kinh nghiệm qua các chuyến trước, thực hiện phương thức sang hàng nhanh hơn, cho nên anh em thủy thủ của ta cũng đỡ vất vả nhiều. Đại đội cảnh sát đặc biệt tuy mới được thành lập và huấn luyện, nhưng hầu hết anh em đều là người Minh Hải nên quen với địa hình, môi trường ở đây và đã góp phần tích cực vào công việc vận chuyển vũ khí...

Sau chuyến đầu của "Chiến dịch Hồng Kông 3", đổ hàng và "Đại đội 124" đêm 1-2-1982, chuyến thứ 2 đổ hàng trong đêm 8-2. Chuyến thứ 3 đổ hàng trong đêm 18-2 và chuyến thứ 4 xâm nhập vào đêm 27-2-1982.

Trong chuyến thứ 4 của chiến dịch này, Lê Quốc Túy có gửi một "mật thư" cho Hồ Tấn Khoa. Sau khi nhận được thư này, ta bố trí cho đặc tình HK122 đến gặp Hồ Tấn Khoa tại Tòa thánh Cao Đài (Tây Ninh). Bằng biện pháp kỹ thuật, ta biết được nội dung của bức "mật thư" này như sau:

"*Kính gởi: Hồ Bảo đạo*

Hiện nay đã chuyển về nước một số vũ khí quan trọng để trang bị cho lực lượng ở trong nước. Việc liên lạc của Cụ qua Tổ đặc biệt U Minh rất thuận lợi nhanh chóng.

Các đại đội lưu động đang hoạt động ở trong nước. HK122 là người tôi cử về liên lạc với Cụ và mọi việc phải xin chỉ thị của Cụ, khi nào Cụ cần vũ khí thì tôi sẽ chỉ thị cho họ cấp phát. Tháng 5/1982 tôi sẽ mang về cho Cụ một số tài chánh rộng rãi. Tình hình quốc ngoại nhiều thuận lợi tốt đẹp. Cụ hãy cố gắng.

Hiện nay vùng biên giới Campuchia - Thái Lan có một lực lượng kháng chiến (giả) mặc đồ rằn ri, thành phần có sĩ quan cũ nhưng đây là tay sai của Hà Nội và tập đoàn Lê Duẩn. Lực lượng của ta mặc đồ màu xanh đậm, Cụ phân biệt kẻo lầm nguy hiểm.

Tôi đã gặp anh Đỗ Cao Minh ở Provence, bây giờ anh phải lo sống trước đã.

Tháng tới tôi sẽ đi Washington theo lời mời ngầm của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ.

Tháng 5-1982, tôi sẽ gặp anh Bạch ở quốc nội..."

Qua bức thư của Túy gửi cho Hồ Tấn Khoa, ta biết thêm một số điểm quan trọng. Trong thời điểm này, lực lượng của Lê Quốc Túy và lực lượng phản động của Hoàng Cơ Minh, một viên đề đốc hải quân ngụy Sài Gòn, hiện đang mâu thuẫn và tranh giành lẫn nhau sự ủng hộ của các thế lực thù địch với nước ta. Lực lượng mặc đồ rằn ri mà Túy nói là của Hoàng Cơ Minh. Còn Đỗ Cao Minh là em của tướng ngụy Đỗ Cao Trí và là con rể của Hồ Tấn Khoa. Minh sang Pháp sau 1975 là đối tượng mà Hồ Tấn Khoa muốn móc nối liên lạc để cậy nhờ hậu thuẫn. Qua thư của Túy, chúng tôi dự đoán có thể Minh không muốn dính líu đến hoạt động chống phá cách mạng nữa hoặc là Túy không muốn cho Hồ Tấn Khoa mở rộng quan hệ mà Túy không nắm được. Lê Quốc Túy còn cho biết ý định xâm nhập Việt Nam vào tháng 5-1982.

Kế hoạch Mai Văn Hạnh vào có thay đổi chút ít. Mai Văn Hạnh thông báo cho "Tổ đặc biệt" biết là không vào trong chuyến thứ 3 theo dự tính mà sẽ đi trong chuyến sau. Địch đã thực hiện được hai yêu cầu của chiến dịch đặt ra là đổ Đại đội

124 và đưa được một số lượng "hàng" khá lớn vào nội địa. Nhưng chúng không hề hay biết, tất cả quân và "hàng" đều rơi vào tay của lực lượng an ninh Việt Nam.

Trong một cuộc họp của Ban chỉ đạo kế hoạch do đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chủ trì, chúng tôi thảo luận sôi nổi và đi đến thống nhất đánh giá một số vấn đề quan trọng. Do có sự chuẩn bị tốt nên ta đã thu được thắng lợi trên 4 vấn đề như sau:

- Củng cố được lòng tin của địch đối với "Tổ đặc biệt"; địch thông báo cho "Tổ đặc biệt" như thế nào thì làm đúng như vậy. Mặt khác, địch đã cho CM-12 biết nhiều việc rất quan trọng.

- Qua bốn chuyến xâm nhập của địch, ta thu được 38,2 tấn vũ khí, chất nổ; 4 tấn hàng, 5 máy phát điện Honda xách tay, 4 máy nổ Yanmar, 1 máy thu phát vô tuyến điện của Nhật sản xuất; 51,5 cây vàng.

Một toán gián điệp biệt kích xâm nhập bị ta bắt giữ.

Tổng hợp lại, kể từ khi địch xâm nhập chuyến đầu tiên vào ngày 12-5-1981, ta đã bắt sống hoặc tiêu diệt toàn bộ bọn gián điệp biệt kích, tổng cộng đến thời điểm cuối tháng 2-1982 là 97 tên; tịch thu trên 70 tấn vũ khí, 6 điện đài, nhiều tài liệu quan trọng và một số hàng hóa, tiền, vàng.

- Ta đã phát hiện được mạng lưới cơ sở nội địa của của chúng (gần 50 cơ sở), đặc biệt có các đầu mối quan trọng như Hồ Tấn Khoa, Huỳnh Vĩnh Sanh và Lê Quốc Quân.

- Ta đã nắm được âm mưu ý đồ trước mắt và lâu dài của địch để có kế hoạch đối phó.

Những việc ta làm chưa tốt là:

- Sự chỉ đạo chưa thực sự thống nhất; nắm tình hình địch song không hệ thống được một cách đầy đủ. Đón bắt "Đại đội 124" không gọn, ta có tổn thất (2 bộ đội), tài liệu bị mất, thất lạc, tên cầm đầu bị chết, gây dư luận xôn xao trong nhân dân, có nhiều người biết.

- Nặng về chống xâm nhập mà chưa đi sâu phát triển khai thác các mảng nội địa của địch mà ta đã nắm.

- Địch đã dự định sẽ đưa tên Mai Văn Hạnh vào kiểm tra, nhưng điểm lại những việc ta chuẩn bị còn thấy khá sơ sài.

- Khâu hậu cần có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu. Khâu thông tin liên lạc còn trục trặc, không kịp thời.

Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 cũng đã nhất trí vạch phương hướng sắp tới là:

- Dự đoán hoạt động của địch để có sự chủ động về kế hoạch đối phó trên các vấn đề: tiếp tục cho "Tổ đặc biệt" và

bọn đã xâm nhập móc nối, xây dựng cơ sở thêm ở trong nước; phân phát vũ khí cho các nơi để hành động phá hoại trong dịp tháng 4 và tháng 5. Tiếp tục xâm nhập đường biển và có thể cả đường bộ. Đưa toán đặc biệt vào để xây dựng căn cứ ở Miền Đông (Xuyên Mộc). Bọn chỉ huy (C4, C5) sẽ về kiểm tra, chỉ đạo; đề phòng chúng về theo con đường công khai, hợp pháp.

- Về phía ta, cần: Chuẩn bị đối phó với việc C5 vào kiểm tra, lường trước mọi tình huống chúng kiểm tra trên điện, trên thực địa, qua con người. Tiếp tục củng cố lòng tin của địch đối với bọn đã xâm nhập. Những tên chỉ huy vào ở lại lâu dài ta phải bắt gọn, bí mật. Bọn có vũ trang vào đường biển ta đã có một Đại đội đặc biệt, tự lực chiến đấu, không nên nhờ bên quân đội, đông người dễ lộ bí mật. Bọn xâm nhập bằng đường bộ phải bố trí bắt sống hoặc tiêu diệt.

*

* *

Sau khi tổ chức khai thác bọn gián điệp biệt kích của "Đại đội 124", đặc biệt là nhóm truyền tin, ta đã nắm được toàn bộ âm mưu, kế hoạch hoạt động của toán này. Tổ khai thác của A22 báo cáo kết quả khai thác nhóm truyền tin về tài liệu mật mã, quy ước liên lạc. Các hiệu thính viên của "Đại đội 124" đã viết cam đoan sẵn sàng làm việc cho cơ quan an ninh. Tổ khai thác bọn gián điệp biệt kích khác trong "đại đội 124" gồm các đồng chí cán bộ chỉ huy an ninh từ các tỉnh Nam Bộ cũng đã báo cáo đầy đủ kết quả khai thác. Đồng chí Bùi Quốc Huy phụ trách tổng hợp kết quả khai thác "Đại đội 124" báo cáo cho Ban chỉ đạo Kế hoạch. Theo chỉ đạo của đồng chí

Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, đồng chí Nguyễn Xuân Xinh, Chỉ huy phó An ninh Hậu Giang được điều động về giúp đồng chí Lê Tiền tổ chức thực hiện chuyên án BL-01.

Theo lời khai của nhóm truyền tin mà ta đã thẩm định riêng từng tên một thì sau một tháng kể từ khi xâm nhập, đài của "Đại đội 124" sẽ lên bắt liên lạc với "Tổng hành dinh". Nguyên tắc liên lạc là đài của "Đại đội 124" sẽ lên máy trước, còn Tổng đài trực theo quy ước. Nhưng qua theo dõi, ta thấy đài của "Tổng hành dinh" đã lên máy hai phiên vào các tối 28-2 và 1-3-1982 gọi bắt liên lạc với đài "Đại đội 124". Như vậy là "trung tâm" cũng tỏ ra muốn bắt liên lạc với "Đại đội 124".

Ban chỉ đạo kế hoạch đồng ý với đề xuất của đồng chí Lê Tiền, phụ trách chuyên án BL-01, quyết định thời gian lên máy của đài BL-01 là tối 2-3-1982. Địa điểm cho đài lên máy là tại một căn nhà lá ở bên ngoài khu vực trại cải tạo Cây Gừa.

Việc chuẩn bị cho phiên liên lạc đầu tiên của chuyên án BL-01 cũng được thực hiện rất chu đáo và thận trọng. Ta đã thảo một bức điện có nội dung đại ý: Sau khi lên bờ đi được 4 đêm, cánh của HK124 (Lê Thanh Hồng, Đại đội trưởng) đi khảo sát địa hình thì đụng độ với cộng sản. 124, 144, 81 và một số người nữa bị chết. Đại đội hiện đã hết lương thực, rất khó khăn. Ban chỉ đạo chuyên án BL-01 còn tham khảo các tên Thạch Sanh (HK131, đại đội phó), Châu Thanh Sơn (K71, sĩ quan truyền tin) và Đặng Bá Lộc (HK134, trưởng đài) ý và lời văn bức điện này cho phù hợp với khẩu khí của chúng thường sử dụng.

Ta cho một cán bộ giám sát truyền tin A22 cùng mã một bức điện với Châu Thanh Sơn (K71) là sĩ quan mật mã của đài

"Đại đội 124", sau đó so sánh có khớp nhau không để đề phòng anh này tráo trở, cài mật mã báo động vào bức điện mà có thể ta chưa biết để báo động cho "trung tâm" là đã bị bắt. Sau đó ta cho hiệu thính viên chính là Nguyễn Phước Thanh (K103) phát qua máy âm tần và ghi âm tín dạng xem còn có điều gì khác thường không. Mọi sự không có điều gì nghi vấn.

Tối 2-3-1982, trong phiên liên lạc đầu tiên của đài BL-01 có mặt các đồng chí Lê Tiền, Nguyễn Văn Thống, Trần Tôn Thất, Nguyễn Xuân Xinh. Cục A22 có các đồng chí Trần Bạn, Phó Cục trưởng phụ trách A22B; Hồ Xuân Nhân, Phó trưởng phòng Tham mưu và Hoàng Hoa Trung, cán bộ giám sát truyền tin.

Đúng 19 giờ 25 ta cho Nguyễn Phước Thanh phát tín hiệu liên lạc theo quy ước. Mỗi lần phát khoảng 1 phút rồi lại ngừng để dò tìm tín hiệu của tổng đài. Làm như vậy độ 10 phút nhưng không thấy Tổng đài ở Bangkok lên máy đáp lại hay gọi BL-01. Trong tối đó, ta cho BL-01 lên tiếp phiên thứ hai là vào lúc 21 giờ 15 và cũng không thấy đài "trung tâm" bắt liên lạc.

Các ngày liên tiếp sau đó cho đến ngày 12-3 hầu như ngày nào đài BL-01 cũng lên máy, mỗi ngày 2 hoặc có ngày tới 6 phiên lên máy mà vẫn không bắt liên lạc được với "trung tâm". Trong thời gian đó cũng có nghỉ vài ngày để xem phản ứng của "trung tâm" như thế nào. Tất nhiên là ta cũng thông qua CM-12 để theo dõi động tĩnh của "trung tâm" đối với BL-01.

Chúng tôi nhận định về việc tại sao đài "trung tâm" lại không bắt liên lạc với BL-01 với những khả năng như sau:

- Có thể đài "trung tâm" đã bắt được đài BL-01 gọi nhưng chưa bắt liên lạc mà còn chờ để xác minh thêm.

- Địch quy định quy ước liên lạc và các vấn đề chung cho các K truyền tin biết nhưng có thể còn có những quy ước mà chỉ có HK124 (Đại đội trưởng đã bị ta bắn chết) và "trung tâm" biết.

- "Trung tâm" cử K71 vào phụ tá cho K27 và chuyến sau vào sẽ quy định giờ liên lạc cụ thể của Đại đội 124, nhưng HK124 tự động quyết định không cho K71 ở lại với K27 mà phải đi theo ngay với Đại đội 124.

- Có thể trong chuyến đổ hàng đêm 27-2 có ai đó trong số ra đón tàu địch đã vô tình hay cố ý nói cho địch biết về tình hình Đại đội 124, hoặc qua khai thác tàu thuyền đánh cá của dân ở trên biển mà địch biết được, vì chiều 1-3 ta xác định đài "trung tâm" đã lên máy gọi BL-01 nhưng đến khi tàu địch trở về đến Rayon (2-3) thì đài "trung tâm" ngừng không gọi BL-01 nữa.

Xem xét kỹ về khâu kỹ thuật thì không có điều gì sơ suất. Đài của CM-12 ở cách Bạc Liêu khoảng 50 km vẫn liên lạc tốt với "trung tâm" và A22B ở thành phố Hồ Chí Minh đều nghe được đài BL-01 gọi. "Trung tâm" cũng không có biểu hiện gì nghi ngờ Đại đội 124 hay yêu cầu CM-12 xác minh. Vì vậy chúng tôi cho rằng sớm muộn gì thì "trung tâm" cũng sẽ lên máy bắt liên lạc với BL-01.

Chương 10

CUỘC ĐỐI ĐẦU TRỰC DIỆN VỚI C5

Vào khoảng trung tuần tháng 3-1982, trong khi đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm ra công tác tại Hà Nội, chúng tôi tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ về Kế hoạch CM-12. Ngày 13-3, theo sự uỷ nhiệm của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, tôi chủ trì một cuộc họp với một số giám đốc công an các tỉnh Nam Bộ để triển khai những công tác trọng tâm của Kế hoạch CM-12, trong đó có cả công tác bảo vệ các kho tàng quân sự, sân bay, bến cảng, các mục tiêu chiến lược, các cơ sở kinh tế quan trọng; tăng cường công tác kiểm tra hộ khẩu ở thành phố, thị xã theo đúng tinh thần điện chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và Bộ trưởng Quốc phòng, Đại tướng Văn Tiến Dũng.

Trong cuộc họp này, các đồng chí giám đốc công an các tỉnh nêu hai vấn đề lớn. Kế hoạch CM-12 có ý nghĩa chiến lược, nhằm bẻ gãy âm mưu chiến tranh phá hoại nhiều mặt

của kẻ địch. Các đồng chí này nhận định rằng trong khi địch tập trung đưa người, vũ khí về nước kết hợp với bọn nội địa đánh ta, nhưng tổ chức của ta đối phó với địch cả về quy mô tổ chức, bộ máy, hậu cần... còn mang nặng tính chất du kích và cho rằng cần phải nâng cao tầm của Kế hoạch CM-12 lên cho tương xứng với quy mô của địch; mặt khác cần tăng cường công tác tình báo phục vụ công tác phản gián.

Sau đó, ngày 24-3, sau khi họp với hai đồng chí Lê Tiền và Hồ Khiết để bàn những công việc trọng tâm của Kế hoạch CM-12, tôi điện báo cáo với các đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Cao Đăng Chiếm về tình hình thực hiện Kế hoạch CM-12 trong những ngày qua. Chúng tôi nhất trí việc thực hiện sự chỉ đạo của Bộ trưởng phải thống nhất chỉ huy, chỉ đạo. Việc quản lý đối tượng, tập hợp tình hình của Kế hoạch và tất cả các cánh triển khai công tác đều tập trung báo cáo cho tôi; một mặt để báo cáo Bộ trưởng Phạm Hùng và Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, mặt khác để nghiên cứu thật kỹ đối phó với địch; không có đồng chí nào viết báo cáo lẻ tẻ nữa, làm cho lãnh đạo Bộ khó xử lý.

Chúng tôi phân công nhau trực tiếp giải quyết các công việc. Trước mắt, anh Hồ Khiết lo công việc hàng ngày của Tổ An ninh. Trong Kế hoạch CM-12 thì anh Khiết quản lý, chỉ đạo các đặc tình HK122, K43, K74, tham gia việc chuẩn bị đối phó với việc kiểm tra của địch sắp tới. Riêng về HK122 và Hồ Tấn Khoa, anh Hồ Khiết làm việc trực tiếp với anh Chín Nghĩa, đi sâu làm rõ màng lưới của Hồ Tấn Khoa tại Tây Ninh và các tỉnh.

Đồng chí Lê Tiền lo các đầu mối TQ42, H82, V22 và toán K55. Đồng chí Hồ Khiết giao toàn bộ hồ sơ đầu mối TQ42 cho

đồng chí Lê Tiền. Đồng thời, đồng chí Lê Tiền phối hợp với đồng chí Nguyễn Minh Đạm, Phó Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh cử trinh sát xác minh, làm rõ màng lưới của TQ42. Tất cả mọi công việc đấu tranh với chuyên án TQ42 có sự phân công rành mạch, không sót việc, không chồng chéo và đều được báo cáo đầy đủ cho Tổ trưởng An ninh K4/2 và đồng chí Lê Thanh Vân, Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch tương đối khả quan. Trong chuyên án TQ42, đặc tình của ta tiếp cận với Lê Quốc Quân và nắm được tình hình rất đầy đủ. Quân đang lập danh sách lực lượng của y ở các tỉnh để báo cáo cho Lê Quốc Túy; mặt khác Quân cũng tăng cường hội họp, củng cố và phát triển cơ sở. Công an thành phố nắm được hầu hết các đối tượng của chuyên án TQ42 ở thành phố Hồ Chí Minh. Còn anh Lê Tiền thì chỉ đạo an ninh các tỉnh phối hợp chặt chẽ để đối phó với C42 và lo bố trí kế hoạch đưa Huỳnh Vĩnh Sanh xuống gặp Mai Văn Hạnh trong chuyến xâm nhập tới. Chúng tôi cho rằng, điều quan trọng trong việc này là chỉ đạo trinh sát, đặc tình khéo léo khai thác thật kỹ Huỳnh Vĩnh Sanh để nắm được nội dung mà ông ta sẽ trao đổi khi gặp Mai Văn Hạnh.

Trên cơ sở công tác của "Tổ đặc biệt" và báo cáo của A22, ta biết khoảng đầu tháng 4-1982 Mai Văn Hạnh sẽ xâm nhập trong chuyến đầu của chiến dịch mới. Về điện đài của BL-01, ta cho lên máy 20 phiên nhưng không thấy "trung tâm" bắt liên lạc. Tôi quyết định cho tạm ngưng một thời gian độ nửa tháng sẽ lên máy lại. Phần điện đài CM-12 cứ liên lạc bình thường, không đả động gì đến Đại đội 124 theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ trưởng. Chúng tôi cũng tích cực chuẩn bị

phương án tối đa để đối phó với chiến dịch xâm nhập mới của địch, kể cả việc đón Mai Văn Hạnh và bắt gọn toán của HK132. Mọi việc, chúng tôi đều bàn bạc kỹ. Mật thư của Lê Quốc Túy gửi Hồ Tấn Khoa đã được đặc tình Nguyễn Văn Quy khéo léo xem và ghi lại khá đầy đủ.

Chúng ta đã nắm được âm mưu và ý đồ của Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh. Mục tiêu chiến lược của cái gọi là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam" như trong bản tuyên bố ngày 17-2-1976 tại Paris đã ghi rõ *"Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Miền Nam Việt Nam kêu gọi đồng bào toàn quốc từ Nam chí Bắc, đồng bào hải ngoại hãy đứng lên triệt để ủng hộ cho mọi nỗ lực của mặt trận, chống lại các bạo lực cảnh sát và chính trị cộng sản trên mọi bình diện cũng như biểu dương ý chí chiến đấu dưới mọi hình thức và bằng mọi phương tiện để tích cực ủng hộ cho công cuộc kháng chiến quốc nội được toàn thắng nhằm xây dựng một Nam Việt Nam tự do độc lập, phi liên kết"*.

Đây là mục tiêu đặt ra lúc đầu, phù hợp với cái tên gọi là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Miền Nam Việt Nam". Nhưng trong quá trình hành động, được sự hậu thuẫn của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế, Túy – Hạnh điều chỉnh ý đồ chiến lược, tham lam hơn. Lê Quốc Túy đổi tên "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Miền Nam Việt Nam" thành "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam" cho phù hợp với mục tiêu mới.

Để thực hiện mục tiêu đó, kế hoạch của chúng được chia ra làm ba giai đoạn:

Giai đoạn 1: Từ năm 1977-1980: Nhiệm vụ của giai đoạn này là móc nối tìm quan thầy để tranh thủ sự giúp đỡ, viện trợ về tài chính, phương tiện, vũ khí, xây dựng căn cứ, tuyển mộ và tổ chức huấn luyện để xây dựng và phát triển lực lượng. Đồng thời tìm cách móc nối với các tổ chức, đảng phái phản động trong nước để bàn kế hoạch phối hợp hành động.

Giai đoạn 2: Từ năm 1980-1984. Đây là giai đoạn chủ yếu nhằm tổ chức xâm nhập người, vũ khí và phương tiện về trong nước, xây dựng căn cứ, phát triển lực lượng trong nước, tiến hành các hoạt động phá hoại, tổ chức chiến tranh du kích.

Giai đoạn 3: Bắt đầu từ năm 1985. Nhiệm vụ của giai đoạn này là tiến hành các hoạt động vũ trang, cướp chính quyền ở từng vùng, chủ yếu là các vùng núi, vùng biển, với phương châm lấy "nông thôn bao vây thành thị" kích động quần chúng nổi dậy, tổ chức thành lập chính phủ, dùng đài phát thanh tranh thủ dư luận quốc tế và kêu gọi các nước giúp đỡ... để tiến tới chiến tranh giành chính quyền trong cả nước.

Trên cơ sở đã móc nối, thỏa thuận từ năm 1975 với các tổ chức, đảng phái phản động lợi dụng đạo Cao Đài, Hòa Hảo... Lê Quốc Túy tổ chức đưa người và vũ khí về trang bị cho những tổ chức đó, triển khai thành lập 3 quân khu: quân khu A (miền Tây), quân khu B (miền Đông), quân khu Sài Gòn - Gia Định và một liên tỉnh xứ, đồng thời trang bị cho bọn phản động vũ trang lợi dụng tôn giáo Cao Đài và Hòa Hảo, phát triển các tổ chức phản cách mạng, nắm nhân sĩ, chuẩn bị lực lượng chính trị, hình thành bộ máy chính quyền, chờ thời cơ nổi dậy cướp chính quyền một số nơi, tiến tới giành chính quyền trong cả nước.

Sau khi ta biết C5 tức Mai Văn Hạnh chuẩn bị vào nội địa, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và lãnh đạo Tổ An ninh K4/2 họp và nhận định về mục đích của bọn đầu sỏ. Chúng tôi cho rằng, Mai Văn Hạnh vào để thực hiện những mục tiêu sau:

- Kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động của số đã xâm nhập vừa qua và chỉ thị công tác sắp tới đối với các toán đã xâm nhập. Không loại trừ khả năng tìm hiểu sự mất tích của K44 và toán Minh Vương 1.

- Gặp các đầu mối bí mật ở trong nước như Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch...

- Chuyến đi C5 là bước chuẩn bị cho "Chủ tịch" Lê Quốc Túy (C4) vào kiểm tra và dự kiến khả năng chuyển sang giai đoạn 2.

Từ nhận định đó, chúng tôi đặt ra yêu cầu đối phó với việc kiểm tra của C5 là:

- Lập những kế hoạch cụ thể chống việc kiểm tra của C5 đối với "Tổ đặc biệt" và các K và HK nhằm yêu cầu làm cho địch không nghi ngờ "Tổ đặc biệt" và các K, HK, củng cố lòng tin của địch đối với "Tổ đặc biệt". Qua đó, buộc chúng bộc lộ âm mưu và kế hoạch hành động sắp tới.

- Bố trí chu đáo cho C5 gặp cơ sở bí mật của chúng. Qua các cuộc gặp gỡ này, làm cho lòng tin của các cơ sở trong nội địa như Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân... đối với "Tổ đặc biệt" được củng cố, ta có điều kiện tiếp tục công tác trinh sát để bóc gỡ mạng lưới của chúng ở trong nước mà ta chưa nắm được, đồng thời nắm thêm những cơ sở bí mật khác có thể bị

bộc lộ trong các cuộc gặp gỡ với C5 cũng như âm mưu, ý đồ mới của chúng.

- Bằng sự tác động của ta, thông qua các cuộc gặp gỡ giữa C5 với các K, HK, ngăn chặn không cho chúng chuyển sang giai đoạn 2.

Để đạt 3 yêu cầu trên, chúng tôi đã vạch ra một kế hoạch đối phó cụ thể như sau:

- Đối với các K, HK và cơ sở bí mật của chúng ta đã xây dựng làm đặc tình thì ta dự kiến những vấn đề chính chúng sẽ hỏi và chuẩn bị kỹ về nội dung, cách trả lời hợp tình hợp lý, cách đối phó trực tiếp với C5 và huấn luyện kỹ cho họ. Ta hướng dẫn cho các đặc tình khi gặp C5 không được ba hoa, nói ít, nói chậm, trả lời chắc chắn, tự tin...

- Đối với những cơ sở bí mật của chúng như Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân, ta bố trí kế hoạch đưa đón thông qua trinh sát nội tuyến và đặc tình phù hợp với điều kiện tự nhiên và đảm bảo giám sát chặt chẽ đối tượng, làm cho chúng tin tưởng kế hoạch do chúng thực hiện.

- Đối với những người trực tiếp làm việc, ăn, ở với C5 như K27 và đồng chí Tám Thậm đóng vai NK-A1, ta phải chuẩn bị kỹ và thật chu đáo, không để xảy ra một sơ suất nhỏ.

- Về địa điểm ta bố trí cho C5 ở hai địa điểm, một địa điểm là ở mật cứ giả do ta dựng lên và một địa điểm là hộp thư ở trong dân ở trục đường Cà Mau đi Bạc Liêu, đi lại thuận tiện. Địa điểm hộp thư này được ta chọn và chuẩn bị rất chu đáo.

Chúng tôi điện báo cáo kế hoạch này xin ý kiến đồng chí Bộ trưởng. Trong bức điện số 628 ngày 4-4-1982, đồng chí Bộ

trưởng Phạm Hùng đồng ý với nhận định về mục đích của C5 vô kỳ này. Đồng thời, Bộ trưởng chỉ đạo thu hẹp thời gian C5 ở lại trong nước là chỉ cho C5 gặp các cơ sở, các K và HK trong khoảng 3 ngày. Nhưng sau đó chúng tôi báo cáo là nếu ở lại 3 ngày thì tàu của nó phải ở lại chờ. Điều đó không thể được, vì ở lại khó tránh khỏi bị lộ, làm cho địch thấy dễ dàng quá. Mặt khác, một chuyến tàu về rồi vào phải mất ít nhất là 5 ngày. Do vậy ta chấp nhận để nó ở lại Việt Nam 6 hoặc 7 ngày. Đồng chí Phạm Hùng thấy chúng tôi báo cáo hợp lý và phê duyệt kế hoạch của chúng tôi dự kiến.

Việc chuẩn bị được thực hiện chu đáo. Tôi cùng các đồng chí Lê Tiền và Hồ Khiết trực tiếp giáo dục, bồi dưỡng kiến thức cần thiết cho các đặc tình sẽ được bố trí gặp Mai Văn Hạnh lần này. Điều mà tôi lo nhất là bản lĩnh của một số đặc tình chủ chốt của CM-12 khi tiếp xúc lâu với Mai Văn Hạnh có thể bộc lộ sơ hở, mâu thuẫn trong lời ăn, tiếng nói. Vì vậy, việc giáo dục cho đặc tình được chú ý hàng đầu. Tuy nhiên, do số anh em này đã được làm việc với lực lượng an ninh trong những chuyến xâm nhập vừa qua tạo ra được sự tin cậy nhất định. Song, các phương án giám sát đặc tình vẫn được bố trí một cách khéo léo.

Trong kế hoạch của ta bố trí cho C5 gặp từng người, ta chủ động bố trí hạn chế chỉ đủ thời giờ để nó kiểm tra những vấn đề cần thiết và truyền đạt chủ trương đối với từng tóan, không đủ thời gian kiểm tra sâu từng người, từng sự việc. Đồng thời, ta cũng tổ chức điều tra sâu hơn nữa về Mai Văn Hạnh về nhiều mặt từ lai lịch gia đình, quá trình hoạt động của bản thân, đặc điểm riêng trong sinh hoạt, sở thích, tính tình...

Qua lời khai của các đối tượng đã từng tiếp xúc nhiều với Mai Văn Hạnh, đặc biệt là Hoàng Hữu Thắng, người được Hạnh rất tin và đã nhận làm con nuôi, ta biết khá nhiều về nhân vật số hai của tổ chức phản cách mạng này.

Mai Văn Hạnh to, cao, mũi cao và nhọn, hơi khoằm, hình dáng bề ngoài rất giống người châu Âu. Đây là một điểm ta có thể khai thác để hạn chế việc y muốn đi lại hoặc tiếp xúc với bên ngoài nhiều. Mai Văn Hạnh là một người có học, bản chất sâu sắc, tính tình thâm trầm, kín đáo. Điều này ngược lại với tính cách của anh em Lê Quốc Túy và Lê Quốc Quân. Chúng tôi chỉ đạo cho anh Tám Thậm, Hoàng Hữu Thắng và Phạm Công Danh là những người sẽ tiếp xúc nhiều với Năm Hạnh khi vào Việt Nam lợi dụng điểm này để làm cho Hạnh không tin tưởng vào Lê Quốc Quân. Thông qua đó, ta tác động Hạnh chưa cấp tiền bạc và vũ khí cho tổ chức của Quân, tránh tên này liều lĩnh tổ chức các vụ phá hoại manh động.

Trong kế hoạch, ta còn bố trí máy ghi âm để ghi lại các cuộc nói chuyện giữa Mai Văn Hạnh với các đối tượng ở trong nước khi tiếp xúc. Chúng tôi yêu cầu A23 cử cán bộ xuống Minh Hải thực hiện điều này. Tuy nhiên, do thiết bị kỹ thuật của ta lúc đó chưa đảm bảo nên việc này không thực hiện được.

Cơ sở mà ta chọn bố trí cho Mai Văn Hạnh ở trong thời gian vào Việt Nam là nhà ông Sáu Tiệm. Nhà ông Sáu Tiệm ở xã Vĩnh Mỹ, huyện Vĩnh Lợi. Ông Sáu Tiệm là người bà con của đồng chí Ba Bút và được đồng chí Ba Bút giới thiệu với chúng tôi. Sau khi xem xét địa điểm, hoàn cảnh gia đình và thái độ cộng tác của gia đình ông Sáu Tiệm, tôi quyết định chọn nhà ông Sáu Tiệm làm địa điểm cho Mai Văn Hạnh ăn,

liên quan với địch có thể kiểm tra, không đủ điều kiện đảm bảo an toàn cho toàn bộ kế hoạch.

*

* *

Sau khi đồng chí Cao Đăng Chiếm xin ý kiến, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng quyết định phương án 2 và cho phép nghiên cứu phương án 3 nhưng nếu thực hiện phương án 3 phải báo cáo và xin ý kiến đồng chí Bộ trưởng.

Trong cuộc họp này, lãnh đạo Bộ cũng đánh giá kết quả đấu tranh của ta trong Kế hoạch CM-12 từ khi bắt đầu cho đến thời điểm này và nhận định về âm mưu của các cơ quan tình báo nước ngoài qua tổ chức phản cách mạng của Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Bước đầu, ta đã hiểu được âm mưu của địch, kế hoạch xây dựng lực lượng và một số cơ sở trong nội địa của chúng. Chủ trương dùng địch đánh địch và tương kế tựu kế của ta là đúng, từ đó có biện pháp, kế hoạch bố trí lực lượng có hiệu quả trong việc đánh bại âm mưu và hoạt động của chúng. Ta có kế hoạch sử dụng các tên biệt kích chủ chốt, sử dụng điện đài địch liên lạc với "trung tâm" nhằm hướng âm mưu của địch đi vào ý đồ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của ta. Trong quá trình chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch đấu tranh, ta đã đảm bảo công tác giữ bí mật, một yêu cầu và là một điều kiện cần thiết để đảm bảo thành công. Ta đã làm cho "trung tâm" địch tin rằng tổ chức và lực lượng của chúng chưa bị ta khám phá. Từ tháng 1-1981 đến 28-4-1982, căn cứ vào các yêu cầu đã đề ra ta đã hướng cho địch xâm nhập theo chủ trương và kế hoạch của ta, không đổ quân lung tung. Ta đã bắt giữ hầu hết bọn gián điệp biệt kích xâm nhập, thu 86,5 tấn vũ khí và một

số bộ điện đài. Ta cũng đã chủ động đối phó với kế hoạch phá hoại của chúng vào tháng 6, 7-1981 và 1-1982. Ta cũng đã hiểu được âm mưu chiến lược, ý đồ hoạt động, phương hướng xây dựng lực lượng phản cách mạng trên từng địa bàn cụ thể của địch. Bước đầu, ta đã có kinh nghiệm trong công tác nắm địch và sử dụng địch, kinh nghiệm chỉ đạo các chuyên án và sử dụng, hợp đồng các binh chủng trong một kế hoạch phản gián lớn.

Trên cơ sở nhận định và đánh giá như vậy, lãnh đạo Bộ cho rằng cần phải đề ra phương hướng, kế hoạch và biện pháp cụ thể hơn để chủ động đối phó với địch nhằm đánh bại chúng. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng nêu phương hướng và yêu cầu đối phó của ta trong thời gian tới là:

1- Giữ vững Kế hoạch CM-12, không để bể; tiếp tục đánh địch, nhất là tìm cho ra toàn bộ lực lượng mật của chúng ở trong nội địa với yêu cầu là ngăn chặn mọi hành động phá hoại của địch. Khi cần bắt phải ngăn cắt không để chúng nghi ngờ đặc tình, cơ sở của ta.

2- Phải có kế hoạch đánh các nhóm tình báo của nước ngoài. Trước mắt là phải tìm cho ra đầu mối của địch xâm nhập vào để móc nối và phát triển cơ sở.

3- Giải đáp về khả năng có sự móc nối với nhau giữa các cơ quan tình báo thù địch chống nước ta.

*

* *

Sau khi dự cuộc họp ở thành phố Hồ Chí Minh, tôi trở lại Minh Hải. Chiếc Peugeot màu trắng lại bon bon trên con đường

quốc lộ Một quen thuộc. Minh Hải đã quá đỗi thân thiết đối với tôi.

Khi tôi về tới nhà thiếc, anh em trong "Tổ đặc biệt" mừng rỡ. Bây giờ anh Tám Thậm đã được địch phong là "trung tá" rồi, Sáu Danh là "đại úy thực thụ, thiếu tá nhiệm chức" và Hoàng Hữu Thắng là "thiếu tá"... Rõ ràng là bọn đầu sỏ rất tin "Tổ đặc biệt". Vì vậy, trong bức điện gửi "trung tâm" ngày 29-4-1982, tôi cho "Tổ đặc biệt" đáp lễ "cấp trên" cho phải phép. Bức điện có nội dung:

" Toàn thể cán bộ và NK thuộc tổ đặc biệt chân thành cảm ơn C4 và C5 đã quan tâm đến tổ. Tất cả xin hứa sẽ quyết tâm hoàn tất mọi nhiệm vụ tới".

Bức điện này có tác dụng củng cố thêm niềm tin của Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh vào "Tổ đặc biệt".

Trong khi đó, phía ta cũng đã kịp thời khen thưởng anh em trong "Tổ đặc biệt". Lãnh đạo Bộ đã quyết định tặng bằng khen cho những cán bộ, chiến sĩ và cả các đặc tình chủ yếu trong đợt công tác vừa qua. Phải nói rằng, đây là sự động viên kịp thời đối với lực lượng tham gia đấu tranh trong Kế hoạch CM-12. Công tác chính trị tư tưởng có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình đấu tranh.

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo Bộ trong cuộc họp ngày 28-4 do đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm truyền đạt, ngày 3-5-1982, CM-12 gửi một bức điện cho "trung tâm" Bangkok với nội dung:

"Tổ đang chờ kết quả liên lạc của chú Út - sẽ báo cáo C4. K55 đang chờ nghiên cứu lại tình hình. Gần đây cộng sản hoạt

động nhiều trên biển. Cần phải cẩn thận. Thời gian vào của chuyến tới tổ sẽ báo sau khi theo dõi kỹ tình hình này".

Đúng như nhận định của ta, địch cảm thấy tình hình không thuận lợi khi nhận được điện của "Tổ đặc biệt". Vì vậy, trong những ngày này chúng cũng không đốc thúc việc chuẩn bị tiếp nhận vũ khí hay quân.

Tuy nhiên, một mặt chúng ta vừa thực hiện chủ trương của Bộ theo "phương án 2", mặt khác ta vẫn chuẩn bị chu đáo cho kế hoạch Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh xâm nhập trong thời gian tới. Việc ngăn không cho C4 vào lúc này không khó, nhưng làm cho địch không nghi ngờ "Tổ đặc biệt" mới là khó khăn. Chủ trương của lãnh đạo Bộ là vậy, nhưng diễn biến của tình hình nhiều khi buộc ta phải linh hoạt. Lãnh đạo Bộ, nhất là đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm vẫn thường chú ý lắng nghe đề xuất của cấp dưới và có niềm tin đối với chúng tôi. Đồng chí Cao Đăng Chiếm cũng nhất trí với đề xuất của Tổ An ninh K4/2.

Trong khi đó, tôi cử đồng chí Vũ Thành Hà đi "liên lạc" với Huỳnh Vĩnh Sanh và bố trí cho Nguyễn Văn Muôn đi gặp Bích Ngọc (thím Ba - vợ của Lê Chơn Tình), Anh Đào và Cẩm Thượng. Trước đó, trong bức thư mà Lê Quốc Túy gửi cho Muôn qua đường bưu điện đề ngày 10-4-1982, Túy đã yêu cầu Muôn đến nhà Anh Đào và Cẩm Thượng để tìm hiểu xem họ có sẵn sàng gặp lại Túy, Hạnh không. Túy còn cho Muôn biết ý định là muốn Anh Đào và Cẩm Thượng "làm việc" cho Túy nữa.

Út Muôn và Bích Ngọc thì ta đã giáo dục, thuyết phục và hai người này cũng sẵn sàng thực hiện yêu cầu của ta với hy

vọng lấy công chuộc tội. Thậm chí, trong quá trình khai báo, Nguyễn Văn Muôn còn tỏ ra sẵn sàng đi nước ngoài nếu ta có yêu cầu. Tất nhiên là ta chưa phải đã tin hoàn toàn anh này. Còn Anh Đào và Cẩm Thượng tỏ ra vừa mừng vừa sợ khi đặc tình của ta đến báo là Túy và Hạnh muốn gặp họ tại một địa điểm bí mật tại miền Tây. Nhưng sau khi trao đổi, cả hai sẵn sàng đi Minh Hải để gặp người tình với hy vọng kiếm được quà và tiền.

Ngày 10-5-1982, đài CM-12 nhận được bức điện của Lê Quốc Túy gửi cho "Tổ đặc biệt". Trong bức điện này, Túy cho biết là:

"C4 và C5 sẽ vào cuối tháng với 12K và 8,5 tấn phân gồm 630 cục đá. Chương trình 5 hôm, ngoài việc gặp với các tổ, mỗi tổ 3 giờ, phải dự trù nửa ngày cho C.5 S.G (Lê Quốc Quân) và bác Tư (Huỳnh Vĩnh Sanh). Riêng cậu Út và thím Ba một ngày. Nếu có thể bố trí cho tổ N.C.B, Anh Đào và Cẩm Thượng lưu lại trong suốt thời gian nói trên. Sắp đặt không cho các tổ biết nhau. Sẽ xác định trước vài hôm ngày tới".

Chúng tôi cho Hoàng Hữu Thắng trả lời điện của Lê Quốc Túy như sau:

"Tổ K64 đang theo dõi chặt chẽ hoạt động của tàu cộng sản trên biển Cà Mau. 64 và 27 đi Sài Gòn để thi hành công điện của Chủ tịch"...

Trong thời gian này, qua theo dõi hệ thống thông tin liên lạc của địch ở nước ngoài, ta biết Lê Quốc Túy đã chỉ thị cho Bùi Văn Nam Sơn (K14) tuyển chọn 2 tên học truyền tin gấp và giao cho HK132 tuyển lựa 10 quân tình nguyện "sẵn sàng

trong thế hành quân". Ta biết đó là quyết định của Túy chuẩn bị cho 10 tên gián điệp biệt kích xâm nhập trong chuyến sắp tới.

Tất nhiên là toàn bộ nội dung các bức điện của bọn Túy - Hạnh cũng như những bức điện của CM-12 đều được A22 báo cáo ngay cho Bộ trưởng tại Hà Nội. Vì thế Bộ trưởng nắm rất sát tình hình và thường có ý kiến chỉ đạo rất cụ thể cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và chúng tôi.

Sau khi quán triệt sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ và căn cứ vào thực tiễn, chúng tôi bàn rất kỹ và thống nhất kế hoạch đối phó với địch trong thời gian tới. Trong những ngày này, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm bị đau thần kinh toạ nên cử đồng chí Lê Tiền, Tổ phó Tổ An ninh K4/2 ra Hà Nội báo cáo về kế hoạch đối phó của ta và xin chỉ thị của Bộ trưởng.

Lúc này tôi vẫn ở Minh Hải và có nhận được điện chỉ đạo của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm là trong thời gian chờ anh Hai Tiền về thì phải khôn khéo trả lời để địch không nghi ngờ và khi ta đã quyết định phương án nào thì địch phải theo ý muốn của ta.

Ngày 12-5-1982, đồng chí Lê Tiền bay ra Hà Nội. Bộ trưởng sắp xếp làm việc với đồng chí Lê Tiền vào buổi tối hôm đó, từ 7 giờ tối đến 9 giờ. Cùng dự có cả đồng chí Thứ trưởng Trần Đông. Đồng chí Lê Tiền trực tiếp báo cáo với đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng về nhận định tình hình và kế hoạch đối phó của ta với những vấn đề cụ thể như sau:

- Nhận định về tình hình chuyến tới: C4 và C5 vào làm việc với các tổ, các đầu mối nội địa; có nhiều khả năng C4 sẽ quyết định một loạt các chủ trương, biện pháp để triển khai tổ

chức của chúng trên các địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Đồng Nai, Hậu Giang, đồng thời sẽ có quyết định một số bộ phận chuyển sang hoạt động phá hoại phục vụ cho mục đích chính trị phản động của chúng cả trong và ngoài nước.

- Căn cứ tình hình trên, nếu để C4 vào sẽ có lợi, ta biết thêm được một số ý đồ cụ thể của địch, có thể phát hiện thêm một số đầu mối mới, nhưng cũng có nhiều bất lợi - địch buộc phải triển khai lại lực lượng, quyết định các mục tiêu và đẩy mạnh hoạt động phá hoại. Nếu ta không cho làm thì có thể địch nghi ngờ, do đó ta lâm vào thế bị động. Cân nhắc kỹ thì thấy nên hoãn không cho C4 vào trong thời điểm này. Do đó đề nghị Bộ trưởng cho phép tách ra, chuyến này nhận quân và "hàng", sau đó tiêu diệt thủy thủ địch, chiếm tàu, giả tạo một trận đụng độ trên đường về của địch. Khi biết tình hình như vậy, chắc chắn là C4 chưa thể vào ngay chuyến tiếp sau đó được.

- Xin ý kiến Bộ trưởng về việc cho đài BL-01 (Đại đội 124) lên máy liên lạc với "trung tâm" và đưa vụ "Minh Vương 1" ra xét xử trước vụ Võ Đại Tôn.

Trước đó, vào ngày 7 và 8-5-1982, đài của "Tổng hành dinh" lên máy nhiều lần gọi đài của "Đại đội 124" mà ta đã đặt bí số BL-01. Đài này do đồng chí Lê Tiền trực tiếp chỉ đạo. Các hiệu thính viên là ba đặc tình của ta đã giáo dục, thuyết phục được trong toán "Đại đội 124". Giám sát hiệu thính viên này là đồng chí Hoàng Hoa Trung, một cán bộ trinh sát của A22 cử tham gia Kế hoạch CM-12.

Sau khi hỏi thêm một số chi tiết, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Trần Đông trao đổi, cân nhắc các tình huống có thể xẩy ra, cuối cùng đồng chí Bộ trưởng

cho ý kiến kết luận và đó cũng là ý kiến chỉ đạo của vị tư lệnh tối cao Kế hoạch CM-12.

Đồng chí Bộ trưởng chỉ thị như sau:

"Trong kế hoạch này ta nắm chặt toàn bộ lực lượng địch xâm nhập, vũ khí, phương tiện, điện đài ta đều khống chế. Một phần lớn lực lượng nội địa của địch thông qua ta để móc ráp, tuy ta chưa biết hết mạng lưới ở dưới nhưng đã biết được một số tên nòng cốt của từng mạng lưới. Cho nên C4, C5 vào dù có quyết định những chủ trương liều lĩnh nào đó ta vẫn có đủ cách đối phó, địch có triển khai thêm lực lượng vào các địa bàn mới ta cũng có kinh nghiệm khống chế sử dụng theo ý định của ta. Bọn nội địa có thể có tên hung hăng, manh động, nhưng nếu thấy có nguy cơ ta vẫn có thể chủ động đánh tỉa, bắt bí mật, gây khó khăn không để chúng hành động được. Cũng có thể có lúc địch nghi ngờ điều này, điều khác, ta phải làm cho địch tin bằng cách lý giải của ta. Có thể có lúc địch tạm dừng để xem xét, kiểm tra sau đó vẫn bắt buộc tiếp tục kế hoạch.

Do đó, hiện nay ta nên kiên định kế hoạch đấu tranh, cho C4 và C5 vào để làm rõ thêm âm mưu, tổ chức và hành động sắp tới của chúng".

Đồng chí Bộ trưởng cũng chỉ đạo cụ thể về kế hoạch đối phó của ta như sau:

1- Trong đợt tới địch dự kiến đưa hơn 10 tên vào cùng C4, C5 - Ta cho vào, sắp đặt chuyển quân đi theo kế hoạch của ta. C4, C5 vào 5 ngày, ta chuẩn bị hết các tổ của ta để cho chúng gặp nếu chúng cần. Riêng các đối tượng nội địa của địch thì kỳ này nên cho: - H82 và TQ42 gặp; - Cho V22 (Muôn) gặp,

không cho vợ Ba Tình đi, nếu cần thiết thì cho viết thư; - Không cho Anh Đào, Cẩm Thượng gặp vì lý do trục trặc việc móc ráp (vẫn bố trí cẩn thận việc móc ráp hai thị này để chúng không nghi).

2- Đồng ý cho BL-01 lên tiếng, nhưng nội dung cần phải tính toán cho kỹ, không sơ hở, phải giải thích được lý do tại sao từ lâu không lên tiếng, có thể là do kỹ thuật, máy móc và giải quyết việc tự nuôi sống trong thời gian qua.

3- Đồng ý cho chuẩn bị gấp kế hoạch đưa toán "Minh Vương 1" ra công khai trước.

4- Giao cho Công an thành phố có kế hoạch nắm KH. Việc này đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm kiểm tra.

Đến 15 giờ chiều ngày hôm sau, tức 13-5, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng lại cho gọi đồng chí Lê Tiền để căn dặn thêm một số vấn đề quan trọng. Bộ trưởng nói:

- Tình hình mở ra như vậy là rất phức tạp nên kế hoạch phải chặt chẽ từng khâu, từng việc. Anh Sáu Hoàng cần kiểm tra chặt, bảo đảm làm cho tốt. Nếu thu xếp được, trong thời gian đó tôi sẽ vào để cùng các đồng chí lo đối phó cho tốt, đạt hiệu quả cao. - Ngừng một chút rồi Bộ trưởng nói tiếp: Nhưng cũng khó có thời gian nên anh Sáu Hoàng cứ tự làm là chính để cùng với các đồng chí trong Ban chỉ đạo vạch kế hoạch đấu tranh và tổ chức thực hiện cho có hiệu quả.

Bộ trưởng còn nhận xét với chủ trương trên thì trong chuyến này C4, C5 tuy gặp được một số nhưng thực chất là "đào kép" cũ, trừ có V22 là mới thì ta đã nắm. Do đó, chúng không có nội dung gì mới. Trong khi đó ta có khả năng nắm

thêm được những tính toán mới của địch. Riêng các K mới xâm nhập thì phải nhanh chóng khai thác ngay và có thể nghiên cứu sử dụng ngay cho kế hoạch tới. Trong chuyến kế đó ta cho C4, C5 về và có kế hoạch tiếp tục đón 10 K còn lại.

Đây là quyết định mới, khác cơ bản với phương án 2 mà lãnh đạo Bộ đã quyết định hôm 28-4. Rõ ràng là đồng chí Bộ trưởng đã suy tính rất kỹ và rất táo bạo trong việc quyết định cho cả C4 và C5 cùng vào, hơn nữa lại không kết thúc Kế hoạch CM-12 ngay mà vẫn cho hai tên đầu sỏ ra. Bộ trưởng cũng biết chắc chắn là địch vẫn còn khá nhiều lực lượng và vũ khí ở Thái Lan chưa chuyển hết vào trong nước.

Trong thời gian này, có một diễn biến khác lạ đã xảy ra. Ngày 11-5-1982, A22 có một báo cáo khẩn cấp là phát hiện một đài mới của bọn gián điệp biệt kích liên lạc với "Tổng hành dinh". Cơ quan phản gián điện đài đã xác định vị trí đài này ở cảng Rayon của Thái Lan. Sau đó đài này di chuyển trên biển đến Suratthani. Lúc đầu, chúng tôi dự đoán đây là một tàu mới của bọn Túy - Hạnh tăng cường cho các chuyến xâm nhập sắp tới. Tuy nhiên, đến ngày 12-5, A22 báo cáo là phát hiện đài này được địch gọi là B3, tức là của tàu B3 có gửi một bức điện mật bằng tiếng Anh có nội dung rất đáng chú ý. Bức điện này do đồng chí Hồ Xuân Nhân (A22) dịch, nội dung như sau:

"Đèn hiệu dọc theo bờ biển Việt Nam không làm việc cho đến điểm hẹn gặp nhau lần đầu tại D5; chỉ dùng một tần số mà anh đã có, không rõ nghe có tốt không?

Chúng tôi đang theo hướng Malaysia Kota Baharu KB 240; vĩ độ: 6 độ 10 phút, kinh độ 102 độ 15 phút; Bắc Việt Nam Cử

Balat AG475, vĩ độ 20 độ 18 phút, kinh độ 106 độ 03 phút; đảo Norway, BC 415, vĩ độ 20 độ 35 phút, kinh độ 107 độ 09 phút, xin sử dụng đường hàng không".

Tiếp đó, trong ngày 13-5, cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta cũng bắt được một số bức điện của đài này có nội dung bằng tiếng Anh nói về việc "chạy tốc độ chậm" và "từ giờ này 36 ngừng liên lạc cho đến khi đến D5". Theo nhận định của A22 thì các địa danh, toạ độ nói trong bức điện trên có trên bản đồ, đặc biệt là địa điểm Norway, đây là một hòn đảo nằm giữa Cát Bà và Bạch Long Vĩ. Điểm hẹn là D5 và tại D5 đài này sẽ lên tiếng nhưng ta lại chưa biết điểm này ở đâu. Còn 36 tức là K36, là bí số của tên hiệu thính viên giỏi nhất của bọn gián điệp biệt kích Túy - Hạnh. Rõ ràng đây là tàu của bọn này, không còn nghi ngờ gì nữa.

Ngày 14-5 tôi về thành phố Hồ Chí Minh để báo cáo và cùng xem xét, nhận định về chuyến tàu đặc biệt này. Trong cuộc hội ý với Tổ An ninh do đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chủ trì có đồng chí Lê Tiền vừa ở Hà Nội về. Anh Hai Tiền đã báo cáo những vấn đề mà Bộ trưởng chỉ thị. Còn chuyến tàu đặc biệt mà A22 phát hiện, sau khi thảo luận, nhận định, đồng chí Thứ trưởng chỉ thị cho A22 theo dõi chặt hành trình của tàu này và xác định vị trí D5 ở đâu. Biết D5 thì mới dự đoán được âm mưu của địch. Đồng thời đồng chí Cao Đăng Chiếm còn nêu lên câu hỏi là việc này có liên quan gì đến các ý kiến của Mai Văn Hạnh nói về dời Tổng hành dinh, lập bàn đạp Hải Nam, đảo Hoàng Sa và bãi Đồng Nai không? Chúng tôi vẫn đề phòng chúng tổ chức xâm nhập ngoài kế hoạch của ta để không bị bất ngờ. Không loại trừ khả năng đây là tàu do

thám thì cần phải đề phòng chúng theo dõi tàu hải quân của ta ở dọc bờ biển để chuẩn bị cho Lê Quốc Túy vào bởi trong các bức điện của CM-12 ta đã có nói việc tàu "cộng sản" thường tuần tra trên biển. Mặt khác ta cũng đề phòng chúng xâm nhập vào các tỉnh phía Bắc. Những nội dung này được đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm báo cáo cho đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng.

Phải nói rằng cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta đã tỏ ra nhạy cảm và tinh tường. Theo báo cáo của A22, trên đường đi, tàu B3 của địch không liên lạc theo cách thông thường mà đến phiên chỉ bắt liên lạc với nhau bằng những tín hiệu "tà tà tà" chỉ mấy giây đồng hồ. Nhưng ta đã xác định được hải trình của tàu địch là chạy dọc theo bờ biển Việt Nam ở hải phận quốc tế và tổ chức theo dõi chặt chẽ.

Theo báo cáo của A22, ngày 20-5, ta thu được một bức điện mật của đài "Tổng hành dinh" gửi đài tàu B3, cũng bằng tiếng Anh nội dung đã được dịch như sau "*C4 gửi C5: hãy cho tôi biết giờ dự kiến đến D5?*". Sau đó ít giờ, đài tàu B3 báo là "*D5 ngày hôm nay, lúc 15 giờ 00*". Trong phiên liên lạc 06 giờ 15 ngày 21-5, "trung tâm" hỏi tàu B3: "*Anh đã gặp đội hộ tống chưa? Khi nào đến Hải Nam?*".

Như vậy là đã rõ là Mai Văn Hạnh đi đảo Hải Nam bằng tàu biển. Ta dự đoán khả năng đây là chuyến đi nhận vũ khí, hàng hóa "viện trợ" của nước ngoài. Ngày 20-5, "Trung tâm" cũng điện cho "Tổ đặc biệt" biết là "*C5 đi công tác xa. Hãy trù liệu như chương trình đã định khoảng cuối tháng*". Điều đó có nghĩa là Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh vẫn có ý đồ xâm nhập Việt Nam vào cuối tháng.

Trong thời gian này, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng vào làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Sáng 23-5 đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm làm việc với đồng chí Trung tướng Phùng Thế Tài, Tư lệnh Phòng không không quân bàn về kế hoạch bắt hoặc tiêu diệt tàu này. Đồng chí Hồ Xuân Nhân (A22) được đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm gọi đi báo cáo cụ thể về diễn biến và hành trình của tàu B3. Sau khi trao đổi và cân nhắc kỹ, nếu ta sử dụng máy bay ném bom có thể nhầm tàu khác thì rất nguy hiểm, mặt khác, nếu tàu bị mất tích, bọn địch có thể đổi mật mã cũng làm cho ta khó khăn hơn trong việc theo dõi chúng, do đó đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng quyết định cứ để cho tàu này đi và về, đồng thời giao cho A22 theo dõi chặt chẽ mọi diễn biến để kịp thời xử lý.

Cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta theo dõi rất chặt chẽ hành trình của tàu B3 và những nội dung thông tin liên lạc của địch. Ngày 25-5-1982 tàu B3 quay trở về. "Trung tâm" báo cho tàu B3 biết là "C4 và B1 sẽ chờ tại KK như ngày giờ đã định".

Sau này khi bị ta bắt, Mai Văn Hạnh đã khai báo về chuyến đi này như sau:

"Vào khoảng tháng 4 năm 1982, anh Tư Túy và tôi đi sang C bằng đường hàng không. Trong thời gian ở thủ đô nước này, chúng tôi được đón tiếp với lễ nghi kỹ lưỡng. Họ đưa chúng tôi về ở một biệt thự trong một khu vườn rộng có nhiều ngôi nhà giống nhau và tôi được biết đó là nhà khách chính phủ. Ông Túy được bố trí một phòng lớn nhất, có phòng khách riêng. Còn tôi ở một phòng khác...

Có một buổi gặp chung, một quan chức cao cấp, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao C làm việc với chúng tôi. Sau đó, ông này làm việc riêng với ông Túy về các vấn đề, trong đó có việc C cung cấp tiền giả cho "Mặt trận" để phá nền kinh tế của Việt Nam. Còn tôi thì làm việc với một người tên là Chiew và một phiên dịch tên là Hoo về quy ước cho chuyến đi nhận tiền giả và thuốc nổ ở đảo Hải Nam. Tôi cho ông Chiew biết là trong tháng 5 biển êm thì tàu đi từ Rayon (Thái Lan) đến Paracelles (Hoàng Sa) hết 9 ngày. Ông Chiew cho biết là ông Hoo lớn (khác với Hoo phiên dịch) sẽ ra đón tại Paracelles. Hai bên quy ước tín hiệu nhận nhau bằng đèn vào ban đêm, còn cờ trắng - xanh vào ban ngày. Tín hiệu nhận nhau là chữ K. Phía C sẽ có một tàu nhỏ của hải quân ra đón và đưa hai tàu của chúng tôi đến một hải cảng nhỏ ở phía Bắc đảo Hải Nam. Sau khi nhận hàng, tiếp dầu và tu bổ tàu trong 2 ngày thì chúng tôi sẽ trở về. Tàu của họ cũng dẫn hai tàu chúng tôi đến Paracells rồi để chúng tôi tự động đi về.

Sau đó chúng tôi về Thái Lan để chuẩn bị cho chuyến đi bằng tàu biển sang đảo Hải Nam. Do phải sửa chữa, tu bổ hai tàu B2 và B3 nên đến ngày 10-5 mới khởi hành từ cảng Rayon. Anh Vẻn (K12) lo việc tu sửa hai tàu và mua lương thực, dầu nhớt cho 22 người kể cả thủy thủ cho khoảng 15 ngày đi biển. Tôi và anh Bá (K0) thảo kế hoạch đường biển từ Rayon qua đảo Samui, xuống 100 hải lý nam mũi Cà Mau rồi bọc lên phía Bắc theo đường hàng hải quốc tế từ Singapore lên Hồng Kông. Đến gần đảo Paracelles bọc vào chỗ hẹn 5 hải lý phía bắc của đảo. Thời gian dự kiến từ Rayon đến quần đảo Paracelles nhiều nhất là 10 ngày, ít nhất là 8 ngày. Từ đó đi Hải Nam 2 ngày, ở lại nghỉ ngơi và xuống "hàng" rồi trở về

đảo Samui để đón anh Túy cùng vào trong nước. Anh Túy theo dõi những việc tu bổ, tiếp tế hai ghe và kế hoạch đường biển để chỉ định ngày đi cho sứ quán C biết để họ báo Hải Nam hay chuẩn bị ra chờ ở điểm hẹn trong khi 2 ghe đến.

Bắt đầu đi từ Rayon ngày 10-5-1982 đến điểm hẹn ngày 20-5-1982. Tại đây có tàu hải quân C ra đón. Tàu này là loại tàu tuần tra, dài khoảng 30 mét. Có ông Hoo lớn ra đón cùng ông Chiew. Châm dầu xong xuôi thì một giờ sau lại tiếp tục đi do tàu hải quân nói trên dẫn về một địa điểm rất đơn sơ của hải quân trên phía Bắc đảo Hải Nam. Đường đi khoảng này họ dắt bọc sang phía Tây của đảo. Đến bến rất nhỏ, hai ghe chúng tôi cặp bến xong, tất cả thủy thủ xuống và vào căn cứ cách bến độ 500 thước để nghỉ. Có hai thợ máy hải quân xuống xem xét và sửa lại máy ghe nếu có gì trục trặc. Nhưng ghe bình thường, không có gì đáng sửa lâu. Chúng tôi ở lại điểm này hai đêm. Chỗ này là một trại nhỏ của hải quân. Họ dành cho chúng tôi một dãy buồng ngủ, 4 người một buồng. Tôi và anh Bá ở một buồng. Chiều hôm sau anh Bá xuống ghe để coi xuống hàng. Tôi và thủy thủ nghỉ ở trên phòng. Sáng 22-5 nhận lương thực và dầu rất nhiều. Sau khi ăn cơm trưa thì chúng tôi khởi hành để xuống Paracelles. Ông Hoo lớn và ông Chiew xuống tàu tuần tra để dẫn hai ghe chúng tôi đi. Đến Paracelles họ lại châm dầu thêm nhưng không ghé vào đảo. Khoảng một tiếng sau chúng tôi khởi hành đi về Thái Lan giữa trưa ngày 24-5-1982. Đi xuống cũng theo đường hàng hải Hồng Kông - Singapore, đi theo rất nhiều tàu buôn, không sợ bị lạc. Gió bấc bắt đầu thổi nhẹ nên xuôi. Về đến Surátthani ở ngoài đảo Koh Kra sáng ngày 1-6-1982. Ông Túy đã ở đây đợi chúng tôi để cùng đi về Việt Nam..."

Lời khai của Mai Văn Hạnh khớp với kết quả theo dõi của cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta. Số hàng mà chúng nhận tại đảo Hải Nam gồm 8,5 tấn thuốc nổ C4 và 630 thùng cạc tông bọc rất kỹ bên ngoài có vẽ hình đầu lâu đen. Trong những thùng ấy là 99 triệu 750 nghìn tiền giả Việt Nam loại mệnh giá 10 đồng...

Ở đây, tôi muốn muốn nhấn mạnh thêm một điểm, đó là về việc phát huy vai trò của trinh sát kỹ thuật trong quá trình đấu tranh với Kế hoạch CM-12. Việc A22 theo dõi chặt chẽ mọi di biến động và thám mở toàn bộ mật mã của địch và kịp thời phát hiện, xác định chính xác hành trình của tàu B3 đi Hải Nam càng khẳng định những nhận định về âm mưu, sự phối hợp hành động của các thế lực phản động quốc tế.

Chương 12

CUỘC ĐẤU TRÍ CHIẾN LƯỢC TRONG CHUYẾN XÂM NHẬP CỦA C4 VÀ C5

Trong thời gian này, cơ quan trinh sát kỹ thuật báo cáo tình hình hoạt động của bọn gián điệp biệt kích tại căn cứ huấn luyện "mật cứ Tự Thắng" rất kịp thời.

Tình hình "đại đội biệt lập 132" của chúng "rất phức tạp", hầu hết làm đơn xin chuyển sang phục vụ ở "đơn vị" khác vì HK132 đánh đập chửi bới và hăm doạ đủ điều... Tuy nhiên, chúng cũng tích cực tuyển quân cho các chuyến xâm nhập tới. Túy đã chỉ thị cho tên HK132 được lựa chọn quân ngoài đơn vị của y, tất cả là khoảng 20 tên để chia làm 2 toán. Một toán do HK132 chỉ huy, toán khác do một tên mà chính HK132 lựa chọn. Chỉ huy Lê Quốc Túy hỏi K18 (Trần Ngọc Minh) rất kỹ về khu vực Vĩnh Bình từ Trà Ôn ra cửa Định An, vòng ra sông

Cổ Chiên tới giáp ranh Cái Nhum và cả khu vực Vĩnh Long, Trà Vinh. Lê Quốc Túy còn chỉ thị tìm một tên biết rành cả nói và viết tiếng Khmer để bố trí hoạt động tại Campuchia. Chúng đã chỉ định hai tên HK138 và K66 hoạt động ở Campuchia vì hai tên này đã từng làm việc với "giới chức Khmer Krom".

Ta cũng nắm được rõ sự phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng tên vào hoạt động ở vùng nào, nhiệm vụ gì. Đây là điểm rất quan trọng. Do ta nắm được tình hình chuẩn bị của chúng nên rất chủ động trong việc đối phó.

Vào thời gian này, tổ chức của Túy - Hạnh được Thái Lan cho sử dụng một khu vực khá rộng, chiều dài khoảng 10 km, rộng 6 km, không đụng chạm đến lực lượng nào. Chúng đã thiết lập 1 căn cứ chính và 3 căn cứ phụ, được tự do huấn luyện đủ mọi mặt. Sau các khóa huấn luyện gọi là "Minh Vương", Lê Quốc Túy mở các khóa tiếp theo gọi là "Thiên Hoàng" 1, 2. "Chỉ huy trưởng" của "mật cứ Tự Thắng" là Bùi Văn Nam Sơn (K14). Nội bộ bọn địch trong căn cứ huấn luyện của chúng thường có mâu thuẫn và hay xảy ra nhiều vụ lộn xộn. Đây là đám quân ô hợp, bị dụ dỗ nên buộc phải nghe theo. Có tên trốn trại bị chúng xử bắn chết...

*

* *

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đã quyết định chủ trương cho Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh vào trong chuyến tới theo kế hoạch của ta. Tình huống lúc này có mấy vấn đề cần giải quyết:

- *Vấn đề thứ nhất*: Ta có cho chúng mang tiền giả vào hay không. Tư tưởng chỉ đạo lúc đầu của đồng chí Bộ trưởng Phạm

Hùng là không cho mang tiền giả vào. Phương án đặt ra lúc này là có thể dùng lực lượng không quân ném bom tiêu diệt hai tàu B1 và B2 trên đường vào. Nhưng sau khi cân nhắc các yếu tố thì thấy có thể ảnh hưởng đến kế hoạch chung nên phương án này bị huỷ bỏ. Sau này tôi có được biết đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng có trao đổi việc này với đồng chí Đại tướng Văn Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Cuối cùng đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ đạo chấp nhận cho đưa tiền giả vào nhưng không để lọt ra ngoài.

Vấn đề thứ hai: Khi C4, C5 vào kiểm tra nên xử lý như thế nào. Có ý kiến đặt ra là có nên bắt C4, C5 hay chưa? Qua tính toán của chúng tôi, ta mới chỉ "hút" vào, bắt giữ và tiêu diệt khoảng gần 100 tên, trong khi đó ở "trung tâm" địch còn đang tuyển mộ thêm lực lượng, do vậy quyết định kiên trì mục tiêu chiến lược của đồng chí Bộ trưởng đã đề ra là "thu hút toàn bộ lực lượng của địch", buộc chúng phải đưa hết lực lượng ở đất Thái Lan xâm nhập về theo kế hoạch của ta, tổ chức bắt gọn các toán gián điệp biệt kích, thu toàn bộ vũ khí, trang bị điện đài. Ta vẫn cho hai tên đầu sỏ C4, C5 trở ra sau khi "làm việc" để tính toán thực hiện chủ trương chiến lược.

Về việc này, xin nói thêm là lúc đó tôi có trực tiếp tham khảo ý kiến của anh Tám Thậm và cả một vài anh em trong Tổ đặc biệt. Anh Tám Thậm nói:

- Mình cho chúng vào rồi cho ra, đến khi mình cần kêu vào thì chắc chắn nó sẽ vào.

Quan điểm của tôi và của anh em đều nhất trí là có thể cho vào và sẽ thực hiện được chủ trương của cấp trên. Tôi báo cáo ý kiến của chúng tôi cho đồng chí Cao Đăng Chiếm. Rất

mừng là đồng chí Thứ trưởng cũng đồng ý với quan điểm của chúng tôi. Sau đó, khi Bộ trưởng vào thành phố Hồ Chí Minh, tôi được gọi đến báo cáo trực tiếp về vấn đề này. Bộ trưởng cũng nhất trí đề nghị của chúng tôi.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, ngày 20-5-1982, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chủ trì một cuộc họp quan trọng gồm các đồng chí lãnh đạo Tổ An ninh K4/2 để vạch kế hoạch đối phó với hai chuyến xâm nhập sắp tới. Lúc này tôi đang ở thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí Thứ trưởng xác định: "Trọng tâm đối phó có ý nghĩa quyết định đợt này là việc mưu mẹo đấu trí với C4 và C5 đảm bảo thắng lợi theo ý định của ta".

Thực ra, C4, C5 vào là nằm trong kế hoạch tính toán từ trước của địch. Lần này C4 vào cùng với C5 để kiểm tra toàn diện hơn, do đó ta cần phải chuẩn bị thật chu đáo để nâng cao hiệu quả, đối phó chặt chẽ. Cũng trong đợt này C4, C5 sẽ xem lại một lần nữa tình hình lực lượng của chúng ở nội địa, tình hình của ta, trên cơ sở đó quyết định việc bố trí lực lượng ở từng địa bàn, phân phối vũ khí và quyết định chủ trương biện pháp tiến hành giai đoạn hoạt động phá hoại.

Qua những tài liệu, thông tin mà ta khai thác được từ hệ thống thông tin liên lạc của địch, qua nội dung các bức điện mà Lê Quốc Túy chỉ thị cho "Tổ đặc biệt" và những nội dung Mai Văn Hạnh trao đổi với các tổ và các cơ sở trong chuyến xâm nhập mới đây, chúng tôi nhận định về những vấn đề mà C4, C5 có thể quan tâm trong đợt này là:

- Tình hình toán "Minh Vương 1" và về việc Lê Chơn Tình đã bị ta bắt. Lê Quốc Túy yêu cầu "Tổ đặc biệt" liên lạc

với Nguyễn Văn Muôn và Bích Ngọc và sắp xếp cho hai người này gặp Túy.

- Thông qua Nguyễn Văn Quy (HK122) để kiểm tra việc mất tích của Nguyễn Văn Thanh (K44) bởi Mai Văn Hạnh có vẻ nghi ngờ HK122 thủ tiêu K44 để nắm quyền chỉ huy.

- Tình hình "Đại đội 124" sau khi xâm nhập đến nay, nhất là những tin tức về các cuộc đụng độ với "cộng sản" ở U Minh.

- Tìm hiểu tình hình thực tế ở trong nước, đặc biệt là ở Nam Bộ để ra quyết sách hoạt động trong thời gian tới.

Quán triệt sự chỉ đạo của Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, chúng tôi đề ra kế hoạch đối phó trong đợt này với những yêu cầu cụ thể như sau: Phát hiện những âm mưu, ý đồ mới của của địch, đồng thời khéo léo kiềm chế địch phải kéo dài thêm thời gian "chuẩn bị lực lượng, xây dựng cơ sở", không để chúng quyết định chuyển sang giai đoạn phá hoại.

- Bắt gọn và bảo đảm bí mật toàn bộ số gián điệp biệt kích xâm nhập lần này, thu giữ đầy đủ vũ khí, phương tiện và đặc biệt là tiền giả. Tổ chức khai thác nhanh chóng, cảm hóa, giáo dục chúng để sử dụng theo kế sách "tương kế tựu kế, dùng địch đánh địch", nếu cần thì khống chế để mở rộng kế hoạch đấu tranh của ta, buộc địch phải đưa thêm lực lượng và phương tiện vào theo yêu cầu của ta.

Về kế hoạch đối phó, chúng tôi đã thống nhất ba phần chính là:

Phần thứ nhất là đối phó với C4 và C5 vào:

- Việc đối phó với Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh vào trong chuyến này cần bảo đảm tuyệt đối an toàn, quy định cụ thể địa điểm tàu cập bến là Lung Tràm, ấp Đường Ranh, cách Nam Hòn Đá Bạc khoảng 5 km, giờ tàu địch đến điểm hẹn phải sớm, không quá 21 giờ 00. Bố trí đồng chí Tám Thậm và Hoàng Hữu Thắng ra đón C4, C5, đưa lên bờ đi bộ khoảng 4 - 5 ki lô mét rồi đưa vào kinh Hội Đồng Thành, đi bằng vỏ lãi về thị xã Cà Mau, sau đó đi xe Honda về cơ sở để "làm việc". Trên tuyến đường này, đầu tiên là qua chốt chỉ huy rồi qua trạm thứ nhất do đồng chí Ba Thu, Phó trưởng phòng chống phản động Công an Minh Hải trực. Ta cũng lập một số trạm kiểm soát dọc đường, một mặt là để làm cho C4, C5 thấy vào đất liền không hoàn toàn dễ dàng, mặt khác, đảm bảo kịp thời xử lý những sự cố không đáng có như chuyến C5 vào.

- Địa điểm ăn, ở và làm việc của C4, C5: Bố trí hai địa điểm ăn ở, làm việc cho C4, C5 trong phạm vi huyện Vĩnh Lợi. Trong trường hợp không thể chọn được hai địa điểm thích hợp ở Vĩnh Lợi thì chọn một địa điểm ở địa phận Hậu Giang giáp Minh Hải, còn một địa điểm vẫn ở Vĩnh Lợi. Việc chọn địa điểm chúng tôi giao cho Công an Minh Hải và trực tiếp là Trưởng Công an huyện Vĩnh Lợi. Đồng chí Tám Thậm kiểm tra cụ thể trước rồi báo cáo cho tôi biết để quyết định.

- Lực lượng được tiếp cận, "làm việc" với C4, C5 tại cơ sở: K64 (Sáu Danh) chịu trách nhiệm đưa đón khách đến "làm việc" với C4, C5. NKA1 (Tám Thậm), K27 (Hoàng Hữu Thắng) chịu trách nhiệm tiếp cận thường xuyên với C4, C5 để nắm vững diễn biến tình hình và thu thập những thông tin ngoài tầm khống chế của ta, nhất là các đối tượng như Huỳnh Vĩnh Sanh (H82) và Lê Quốc Quân (TQ42).

- Đưa C4, C5 ra tàu về Thái Lan: Sau khi "khách" "làm việc" xong ở trong nước, NKA1, K64 và K27 đưa C4, C5 theo con đường đã đi vào để ra tàu. Trong trường hợp tàu vào chậm so với dự kiến thì ta cho C4, C5 ở lại "mật cứ" trong Rừng Lá ở rạch Ruộng như chuyến C5 vào để chờ tàu.

Vấn đề được thảo luận sôi nổi và rất kỹ là chuẩn bị để đối phó với việc kiểm tra của Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh nhằm bảo đảm các yêu cầu nghiệp vụ và chính trị của Kế hoạch CM-12. Ta đã có kinh nghiệm trong đợt Mai Văn Hạnh (C5) vào. Nhưng lần này có cả Lê Quốc Túy nữa nên sẽ có thêm các tình huống nghiệp vụ phải xử lý.

Trên cơ sở yêu cầu thứ nhất đã được đặt ra, ta chủ động vạch nội dung và giáo dục cho các đặc tình nội tuyến nắm vững những nội dung cần "báo cáo" với C4, C5. Tôi chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo số anh em ở trong Tổ đặc biệt như K27, K64 và mảng "quân khu A" của anh Tám Thậm. Đồng chí Lê Tiền phụ trách K55, HK175, HK145 và V22. Còn đồng chí Hồ Khiết chuẩn bị cho HK122 và K43 vào trận. Lực lượng của ta đều chuẩn bị cả bằng văn bản báo cáo với C4, C5 cho ra vẻ cẩn thận. Tất nhiên là những nội dung này do ta chuẩn bị cho trinh sát nội tuyến và các đặc tình.

Việc bố trí cho các cơ sở của địch ở trong nước đến gặp C4, C5 cũng được tính toán kỹ. Sau khi thảo luận, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm quyết định cho Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân, Anh Đào và Cẩm Thượng được gặp C4, C5 theo ý đồ của ta. Anh Cả, tức Hồ Thái Bạch, con của Hồ Tấn Khoa tỏ ra lừng khừng không muốn đi Minh Hải. Mặt khác, không thấy Túy, Hạnh nhắc đến việc gặp anh Cả nữa nên ta

cũng lờ đi luôn. Trong việc cho C4, C5 gặp các đối tượng, vấn đề quan trọng là phải giám sát và nắm được diễn biến, nội dung mà chúng trao đổi, nhất là những chỉ thị cho Sanh và Quân.

Ta rất chú trọng phân tích tâm lý của Lê Quốc Túy, Mai Văn Hạnh và các đối tượng trong nước để chỉ đạo lực lượng tiếp xúc, khéo léo đáp ứng những nhu cầu về tình cảm cá nhân, tranh thủ thiện cảm và hạn chế những định kiến không có lợi cho ta.

Lịch làm việc của C4, C5 với các "giới chức" ở trong nước được sắp xếp trước và có tính toán đến các yếu tố bí mật, vừa đảm bảo yêu cầu của ta mà cũng phù hợp với ý của Túy là không để các tổ gặp nhau cùng một lúc. Ngày thứ nhất C4, C5 làm việc với K27 (sáng), NKA1 (chiều và tối). Ngày thứ hai gặp riêng TQ42. Ngày thứ ba gặp H82 cả sáng và chiều. Sau khi H82 ra về thì cho V22 vào. Tối thứ ba cho Anh Đào và Cẩm Thượng vào và ở lại. Ngày thứ tư, làm việc với V22, K64 và tiếp tục cho Anh Đào và Cẩm Thượng ở lại. Ngày thứ năm làm việc với K55 (sáng) và HK122 (chiều), tối ra tàu để về Thái Lan.

Trong thời gian này, Ban chỉ đạo kế hoạch cũng được bố trí tại một điểm cách cơ sở không xa. Quá trình theo dõi việc C4, C5 gặp gỡ các K, HK, các đối tượng phải được báo cáo kịp thời cho Ban chỉ đạo. Sau từng buổi, từng ngày, từng đối tượng gặp, ta cần phân tích, đánh giá được những diễn biến tư tưởng và ý đồ hành động của C4, C5 để chỉ đạo bổ khuyết kịp thời. Trong trường hợp có gì đột xuất xấu có thể dẫn tới nguy cơ lộ liễu phải bình tĩnh phân tích, tỉnh táo xử trí để đảm bảo đạt được yêu cầu của kế hoạch đề ra. Trong trường hợp đặc biệt

sẽ thực hiện cách xử lý đặc biệt do Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng quyết định.

Phần thứ hai không kém phần quan trọng là tổ chức đón bắt, giáo dục, cảm hóa số gián điệp biệt kích mới xâm nhập. Yêu cầu đối với việc bắt là phải bảo đảm bắt gọn, bí mật, không để địch chống cự hoặc trốn thoát. Sau khi bắt là cần thực hiện ngay chính sách trong quá trình dẫn giải, giam giữ để hỗ trợ cho việc cảm hóa, giáo dục hoặc khống chế sử dụng sau này được thuận lợi. Biện pháp khống chế chỉ là hạ sách, chỉ khi nào không còn cách nào khác mới được sử dụng. Đảm bảo không để địch trốn, thông cung với nhau trong lúc tạm giam ở Minh Hải cũng như trên đường về trại giam ở Đồng Nai.

Việc bắt giữ bọn xâm nhập được vạch ra một cách cụ thể như sau: Sau khi đưa C4, C5 đi, Tổ đặc biệt "nhận" quân rồi cho tất cả sang tàu của ta. Tàu đi theo đường vào vàm Sông Đốc một cách công khai, hợp pháp để cho chúng an tâm và tin tưởng vào khả năng làm chủ tình hình của "Tổ đặc biệt". Đưa đến điểm bố trí, lực lượng "Đại đội cảnh sát đặc biệt" được bố trí sẵn tại đó "mời" số chỉ huy toán xâm nhập lên bờ "hội ý" và tiến hành bắt bất ngờ cả số trên bờ cũng như dưới tàu để chúng không kịp trở tay. Sau đó đưa tất cả về trại cải tạo Cây Gừa và bàn giao cho lực lượng từ Công an Đồng Nai đã đón từ trước áp giải về Đồng Nai ngay trong đêm. Công an Đồng Nai chuẩn bị sẵn ba xe 12 chỗ ngồi và liên hệ trước với Công an Hậu Giang, Cửu Long để xe được ưu tiên qua phà. Một số cán bộ của Tổ An ninh K4/2 đi cùng đoàn xe này. Kế hoạch được tổ chức tập luyện trước một cách tỉ mỉ, hành động bắt giữ chính xác, chỉ huy rõ ràng.

Để khai thác bọn xâm nhập kịp thời, Bộ điều động 5 đồng chí cán bộ an ninh của Công an Đồng Nai và 5 cán bộ của Tổ An ninh K4/2 tập trung nghiên cứu trước về tình hình các đối tượng và yêu cầu, kế hoạch khai thác. Ta có thuận lợi là biết trước số này về tên tuổi, nhiệm vụ được phân công và vùng hoạt động mà "trung tâm" đã thông báo cho "Tổ đặc biệt".

Phần thứ ba là việc "tiếp nhận" vũ khí, hàng hóa, phương tiện hoạt động của địch. Phần việc nhận "hàng" lần này được bàn rất kỹ, nhất là số hàng "đặc biệt". Trong số ra nhận hàng, chỉ có đồng chí Tám Thậm và hai đặc tình chủ chốt của ta là Hoàng Hữu Thắng và Phạm Công Danh biết hàng "đặc biệt" là tiền giả. Số vũ khí và phương tiện giao cho lực lượng an ninh Công an Minh Hải chở về sau, còn hàng "đặc biệt" do đồng chí Ba Bút của Tổ An ninh trực tiếp thống kê đầy đủ và quản lý chặt chẽ, chở ngay về địa điểm đã quy định cất giữ, đồng thời phải báo cáo ngay cho lãnh đạo Bộ.

Công tác hậu cần phục vụ chiến dịch này được bảo đảm chu đáo, từ tàu thuyền, xe cộ, xăng dầu, lương thực, kinh phí, thuốc men. Phải nói rằng, vào thời kỳ bao cấp, đất nước còn khó khăn, việc tổ chức được như thế này là cả một vấn đề. Cơ chế hành chính được huy động khả năng tối đa để phục vụ chiến đấu. Kinh phí đảm bảo cho Kế hoạch được lãnh đạo Bộ rất quan tâm. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng có cho chúng tôi biết rằng, trong khi đồng chí báo cáo với Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng về quá trình tổ chức đấu tranh với địch trong Kế hoạch CM-12, người đứng đầu chính phủ ta đã nói là sẵn sàng ưu tiên cho lực lượng an ninh, nếu cần thiết thì sẽ chi cả kinh phí đặc biệt của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng để đảm bảo cho kế hoạch đánh địch thắng lợi.

Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đã thống nhất những công việc trọng tâm và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí cán bộ lãnh đạo và chỉ huy để tổ chức thực hiện. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chỉ đạo chung. Tôi được phân công trực tiếp chỉ huy đối phó với C4, C5 vào kiểm tra ở Minh Hải. Đồng chí Tư Thống cùng tham gia công tác chỉ đạo ở Minh Hải. Chỉ đạo việc móc ráp cho các đầu mối nội địa ở thành phố xuống gặp C4 và C5 do đồng chí Lê Tiền phụ trách, kể cả công việc tại Đồng Nai.

Đối với các đối tượng trong nội địa có liên quan đến CM-12, lãnh đạo Bộ đã phân công cho Tổ An ninh phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí Minh, Bến Tre, Cửu Long, Đồng Tháp chịu trách nhiệm theo dõi, trinh sát trước, trong và sau khi làm việc với C4, C5.

Tất cả các bộ phận được phân công đều được triển khai một cách khẩn trương và Ban chỉ đạo phân công từng đồng chí chỉ huy kiểm tra và báo cáo kết quả chuẩn bị.

Trước đó, ngày 17-5, tôi đã điện báo cho đồng chí Tư Thống biết là Bộ trưởng chỉ thị đón rước "khách" tử tế, lo ăn ở, làm việc và đưa "khách" về an toàn và đề nghị anh Tư Thống bàn với anh Tám Y kiểm tra lại tàu, vỏ lãi, xăng dầu và mời các anh Mười Lắm, Bảy Hoàng, Tám Y, Ba Ngọc ngày 21-5 về dự họp tại "nhà thiếc". Tôi sẽ xuống Minh Hải để cùng các đồng chí bàn và tổ chức thực hiện sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ.

Ngày 21-5 tôi xuống Minh Hải. Sau khi gặp đầy đủ các đồng chí trên, tôi hội ý với anh em trong Tổ đặc biệt để kiểm tra lại việc chuẩn bị đón "khách". Tôi được đồng chí Ba Bút

và đồng chí Tám Bình, Trưởng Công an huyện Vĩnh Lợi báo cáo là đã chuẩn bị hai cơ sở cho C4 và C5 ăn ở và làm việc trong thời gian vào trong nước. Một địa điểm chính là nhà ông Năm Hòa ở Vĩnh Lợi, còn địa điểm thứ hai để dự phòng là nhà ông Sáu Tiệm mà lần trước Mai Văn Hạnh đã ở. Nhà ông Năm Hòa do đồng chí Tám Bình, Trưởng Công an huyện Vĩnh Lợi giới thiệu. Tôi cử đồng chí Ba Bút kiểm tra cụ thể. Anh Tám Thậm và Phạm Công Danh cũng đến nghiên cứu địa hình xung quanh và trong nhà của ông Năm Hòa. Tôi có chủ trương cho kiểm tra lại, nếu được thì sử dụng, nếu không thì thôi. Lúc đầu, tôi có dự kiến là cho C4, C5 ở nhà Năm Hòa 2 ngày, còn những ngày sau đến nhà ông Sáu Tiệm. Trong trường hợp nếu ở nhà ông Năm Hòa không ổn thì chuyển đi nhà ông Sáu Tiệm luôn. Các anh Ba Bút, Tám Thậm báo cáo với tôi là hai địa điểm đều được.

Mọi việc cũng đã sẵn sàng.

*

* *

Để chủ động trong việc chuẩn bị đón C4, C5 và đón bắt toán mới, tôi cho Tổ đặc biệt gửi một bức điện đề nghị "Chủ tịch" Lê Quốc Túy cho biết chính xác có bao nhiêu "K" vào và về vùng nào, bao nhiêu "cán bộ thành" về "làm ăn" ở đâu để "chuẩn bị giấy tờ". Đồng thời cũng rút kinh nghiệm từ chuyến Mai Văn Hạnh vào, lần này ta nêu ý kiến "2 chú không cần mang phụ tá theo" và đề nghị "Chủ tịch" thông báo ngày tàu vào trước một tuần lễ và nên vào đầu tháng 6 để Tổ đặc biệt "chuẩn bị chu đáo hơn".

Vào ngày 23-5-1982, CM-12 có nhận được một bức điện của "trung tâm" địch cho biết:

"C4 đến trước với 10 cán bộ thành. 4 vùng Vĩnh Bình liên lạc với Tổng hành dinh thuộc hệ thống "Tổ đặc biệt". 2 An Giang sẽ biết sau. 2 Biên Hòa - Hóc Môn thuộc tổ HK122. 2 Phước Tuy - Xuyên Mộc do sự hướng dẫn của K55 và HK145 để nghiên cứu đặt đại đội biệt kích. C5 vào sau 2 ngày với phân bố như đã hứa. Mọi tổ chức để gặp nhau với tất cả các tổ và giới chức. Phải cẩn thận ai cũng có thể bị cộng sản theo dõi".

Việc C4 và C5 không cùng vào là tình huống nằm ngoài dự kiến của ta, vì vậy ta kiên quyết không để chúng thực hiện ý định này. Lấy lý do "rất khó bố trí tiếp đón và bảo đảm an ninh di chuyển đến nơi làm việc", ta yêu cầu cả Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh cùng vào một lúc và nhắc lại đề nghị phải vào trước 21 giờ 00. Đề nghị này được đáp ứng. Ngày 25-5, "trung tâm" thông báo cho Tổ đặc biệt "C4 và C5 sẽ tới nhà 27 (K27) tối 1-6 như trù liệu, sẽ có 600 gói hàng và 10 cán bộ thành". Tuy nhiên, thực tế không diễn ra như mong muốn của ta và cả Lê Quốc Túy. Tàu của Mai Văn Hạnh đi đảo Hải Nam về trễ hơn dự kiến, Túy liên tục hẹn vào tối 2 rồi 3-6 và cuối cùng ấn định chắc chắn là tối 4-6-1982 sẽ vào.

Ngày 2-6, hai tàu của địch là B2 và B3 cùng đi nhận tiền giả và vũ khí ở đảo Hải Nam về đến đảo Koh Kra thì gặp tàu B1 có Lê Quốc Túy ra đón. Ngày 3-6, Túy sang tàu B2 cùng với Mai Văn Hạnh xâm nhập Việt Nam. Một toán gián điệp biệt kích gồm 11 tên (chứ không phải 10 tên như chúng thông báo) do Trần Ngọc Minh (K18) làm toán trưởng cùng vào trong chuyến này.

Sáng 4-6, tôi cùng anh em trong Tổ đặc biệt đi từ "nhà thiếc" ra huyên Trần Văn Thời. Chiều thì đến nơi và ra chốt chỉ huy. Trời tối dần. Biển tím ngắt. Gió thổi mát rười rượi.

Trong lúc chờ đợi, anh em chúng tôi ngồi tán gẫu. Tuy nhiên, trong lòng tôi vẫn có chút lo lắng. Lần này ta phải đối phó với cả hai tên đầu sỏ. Mọi việc đã sắp đặt cả rồi nhưng lỡ có khâu nào trục trặc một chút là phải xử lý nhiều tình huống phức tạp. Tôi nhìn đồng hồ: 21 giờ rồi mà chưa thấy tín hiệu của tàu địch. Thời gian nặng nề nhích từng phút một. Đúng 21 giờ 30, từ trong màn đêm, đèn tàu địch nhá sáng theo quy định. Tôi bảo K64 nhá đèn trả lời và cho tàu của ta ra đón tại Lung Tràm.

Như thường lệ, chúng tôi bố trí anh Tám Thậm và Phạm Công Danh (K64) ra tận tàu địch, còn Hoàng Hữu Thắng chờ ở trên bờ. Chúng tôi ở cách địa điểm này không xa lắm, có thể nghe ngóng tình hình được.

Khi tàu ta cập được vào tàu địch, anh Tám Thậm và K64 nhảy qua tàu B2 của địch. Trần Văn Bá ra đón. Bọn gián điệp biệt kích nằm im và chĩa súng vào tàu của ta đề phòng bất trắc. Trần Văn Bá lên tiếng chào anh Hai (Tám Thậm) và K64 sau đó dẫn tới chỗ Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh. Hai bên đều tỏ ra mừng rỡ. Bá giới thiệu "anh Hai" với "Chủ tịch". Lê Quốc Túy thông báo sơ bộ về "thuốc nổ đặc biệt", vũ khí và toán của K18 trong chuyến này. Đồng chí Tám Thậm "báo cáo" cho "Chủ tịch" và "Chú Năm" biết về lịch trình đi và việc tiếp nhận "hàng" và toán của K18. Túy và Hạnh chăm chú lắng nghe, vẻ hài lòng. Cả hai đều bận đồ bà ba màu đen như nhiều ông già Nam Bộ.

Sau đó, Túy và Hạnh được anh Tám Thậm và K64 đưa lên bờ. Bãi Lung Tràm mùa này rất lầy lội. Mai Văn Hạnh thì đi được, còn Lê Quốc Túy đi độ 7 - 8 mét thì bị lún và phải dừng lại, thở hổn hển. Anh Tám Thậm nhanh nhẹn ghé vai cõng hờ "Chủ tịch" qua quãng lầy. Hoàng Hữu Thắng ra đón. Ở đây đã có sẵn hai chiếc vỏ lãi. Sau khi gặp nhau mừng rỡ thì cùng xuống vỏ lãi. Một chiếc đi trước dẫn đường. Túy, Hạnh cùng anh Tám Thậm, K64 đi một chiếc do K61 (Doãn Trung Dũng) lái. Khi cả C4 và C5 lên vỏ lãi thì cả NKA1 và K64 cúi xuống rửa chân cho "thượng cấp". Túy và Hạnh rất cảm động.

Trời về khuya. Hai chiếc vỏ lãi chạy theo kinh Hội Đồng Thành rồi ra sông Tắc Thủ theo kế hoạch.

Đưa Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh đi xong, ta cũng "nhận" quân của toán Trần Ngọc Minh (K18). Mặc dù trong điện thông báo cho Tổ đặc biệt là chuyến này có 10 tên vào, nhưng thực tế có 11 tên. Cả toán gồm 11 tên được đưa vào hầm chiếc tàu và một chiếc ghe rồi đi thẳng vào cửa sông Ông Đốc, sau đó đến địa điểm đã bố trí sẵn. Đến nơi, có đồng chí Bảy Hoàng đóng giả cán bộ một trạm kiểm soát, dẫn từng tên lên bờ, còng tay và đưa đi nhẹ nhàng. Nhưng đến lượt Trần Ngọc Minh, y nhạy cảm đoán biết được tình huống bị bắt và phản ứng bằng cách đập đầu vào thành tàu. Tuy nhiên, quân ta rất nhanh tay, kịp thời đưa y lên bờ. Cả toán bị đưa trở lại hầm tàu chạy về hướng Cà Mau, sau đó được đưa lên mấy xe đậu sẵn và chạy thẳng về trại Cây Gừa.

Trong khi đó, đồng chí Mười Lắm và đặc tình K59 (Trịnh Văn Kiếm) cùng lực lượng thủy thủ của ta đi trên ghe nhận

hàng cũng ra đến nơi và cập vào tàu B3 để sang "hàng" như thường lệ. Anh em thấy những thùng hàng có vẽ sọ người có hai gạch chéo nên cũng cẩn thận hơn. Tuy nhiên, do sóng đánh tàu dập dềnh nên hai thùng rớt xuống, nhưng anh em đã kịp vớt lên nguyên vẹn.

Chỉ huy việc đưa hàng về có đồng chí Thi Văn Tám và đồng chí Mười Lắm. Hàng "đặc biệt" được chở về đến cầu Sập thì bàn giao cho đồng chí Ba Bút nhận. Sau khi nhận xong, đồng chí Ba Bút thống kê cẩn thận. Số hàng đó tổng cộng 99.750.000 đồng tiền Việt Nam giả mệnh giá 10 đồng. Tiền giả nhưng rất giống như tiền thật. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ, số hàng đặc biệt này được quản lý rất chặt chẽ. Toàn bộ các đồng chí trong Ban chỉ huy Công an tỉnh Minh Hải đều có mặt tại địa điểm cầu Sập để bảo đảm việc giao nhận hàng đặc biệt. Trong chuyến này, địch đưa vào 637 thùng thuốc nổ cực mạnh C4, ta cũng thu giữ an toàn.

Chiều 5-6-1982, tôi điện báo cáo cho đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm tình hình sơ bộ việc đón C4, C5 và toán biệt kích cùng "hàng" xâm nhập. Tôi đề xuất ý kiến về việc đối phó với vấn đề bạc giả và vũ khí là: Viện lý do chưa nắm vững trước về bạc giả nên giao cho Tổ đặc biệt cất giấu, vũ khí hiện nay chưa mang đến ngay được nên không thể cung cấp ngay cho các tổ được. Nếu C4, C5 chỉ thị giao cho ai thì sau sẽ chuyển; có thể 2 ngày sau sẽ chuyển cho chúng một bao bạc giả. Nếu có lọt vào đối tượng thì tổ chức chặn đón giữ lại, thả người.

*

* *

Ngày hôm sau, đồng chí Phạm Hùng chỉ thị cho chúng tôi là bằng mọi biện pháp, bằng mọi cách đối phó, giữ ngay từ bây giờ số bạc giả. Nếu đã đưa cho bọn chúng chở về thành phố thì phải tổ chức xét và lấy lại cho bằng được tất cả và giữ cả người. Đồng chí còn cho biết là sẽ vào miền Nam và kiểm ra lại. Như vậy là Bộ trưởng đồng ý với kế hoạch đối phó mà tôi đề xuất, nhưng chỉ thị là phải giữ cả người (đối tượng mang tiền giả).

Đó là một tình huống mới cần phải xử lý.

Lại nói về việc đưa Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh vào. Hai chiếc vỏ lãi đi tương đối êm. Đi được một quãng khá dài thì K64, anh Bảy Thất và Hoàng Hữu Thắng đi xe về Cà Mau trước. Lúc qua trạm thứ nhất do ta bố trí, đồng chí Ba Thu ra hỏi:

- Đi đâu về?

Đồng chí Tám Thậm trả lời:

- Khánh Bình về, chở mấy chú chữa bịnh.

- Có chở gì không? - Ba Thu hỏi tiếp, ra vẻ quan tâm đến việc chở hàng lậu.

- Không có gì đâu! Anh thấy cái xuồng đi trước được bao lâu rồi?

Ba Thu hiểu ý, nói lớn:

- Đi độ 10 phút rồi.

Thuyền đi trong đêm nên rất nhanh. Đến thị xã Cà Mau là trời vừa sáng và cũng đúng theo kế hoạch. Anh Bảy Thất, Thắng và Danh từ nhà bà Ba Nơi ở Phường 6, thị xã Cà Mau ra đón.

- Mời mấy chú lên đi. - Danh nói.

Túy và Hạnh mừng lắm. Cả hai cùng anh Tám Thậm lên bờ rồi lần lượt lên xe Honda để đi về Vĩnh Lợi. Anh Bảy Thất chạy trước dẫn đường. Sáu Danh chở Lê Quốc Túy đi thứ hai. Hoàng Hữu Thắng chở Mai Văn Hạnh đi thứ ba. Còn anh Tám Thậm chạy chiếc cuối để "khóa đuôi". Cả đoàn chạy từ từ, không nhanh quá. Đường quốc lộ 1 lúc đó chưa được phẳng như bây giờ. Khoảng hơn 8 giờ sáng thì tới nhà ông Năm Hòa ở xã Vĩnh Mỹ A mà ta đã bố trí.

Anh Tám Thậm và Sáu Danh vào trước. Thấy trong nhà treo một số ảnh có thể làm cho Túy, Hạnh không hài lòng nên anh Tám Thậm nói với chủ nhà cất đi. Công việc cài đặt máy ghi âm của A23 vẫn chưa xong, vì vậy phải chờ một lúc sau mới vào nhà. Gia đình niềm nở đón khách. Anh Tám Thậm giới thiệu với C4, C5 rằng vợ chồng ông Năm Hòa là bà con, khi có gì thiếu thốn thì ông bà giúp đỡ. Nhà cửa ông Năm Hòa rộng rãi, khang trang, có chỗ tắm rửa đàng hoàng.

Trưa hôm đó, Túy, Hạnh cùng anh Tám Thậm, Sáu Danh và Thắng ăn cơm tại nhà ông Năm Hòa. Bữa cơm có canh chua lươn, mắm kho mặn. Túy ăn một ít rồi không ăn nữa vì không hợp khẩu vị. Vợ chồng ông Năm Hòa cũng không nói gì. Sau khi nghỉ trưa dậy, Lê Quốc Túy nói chuyện với ông Năm Hòa. Túy hỏi:

- Bây giờ tui muốn làm ăn với anh có được không?

- Làm gì? Năm Hòa hỏi lại.

- Làm kinh tế, kể cả buôn lậu. - Túy nói và nhìn ông Năm Hòa có vẻ thăm dò.

Năm Hòa lắc đầu:

- Làm cái gì chứ buôn lậu thì không dám ông ơi, bị bắt thì chết.

Anh Tám Thậm nghe thấy thế lo quá và sau đó tìm cách tách ông Năm Hòa ra để căn dặn lại. Còn bà Năm Hòa thì nói với anh Tám Thậm là "Mấy ông này giống người nước ngoài quá". Anh Tám phải gạt đi và nói "Mấy ông này ở đoàn Thông tấn xã" vì cả hai có mang máy ảnh.

Một lúc sau, Anh Đào tới. Sáu Danh dẫn vào. Anh Đào chỉ mang theo một giỏ sầu riêng. Đó là một phụ nữ trạc ngoài 40, còn chút nhan sắc. Túy và Anh Đào ôm nhau một cách tự nhiên.

Anh Đào nói:

- Được báo là em đi, chứ dọc đường không chắc là gặp anh ở đây. Không ngờ lại gặp anh ở Cà Mau.

Lê Quốc Túy hể hả:

- Thấy không? Anh nói là anh làm mà. Anh làm là thành công. Hôm nay gặp đây là bước đầu của sự thắng lợi đó em.

Cả hai ngồi tâm sự trên chiếc giường nhỏ rất thân tình.

Vợ chồng ông Năm Hòa không quen cảnh này, tỏ vẻ khó chịu nhưng không dám nói.

Còn Mai Văn Hạnh lặng thinh, có ý chờ đợi người tình của mình. Nhưng Cẩm Thượng không tới. Anh Đào đưa cho Năm Hạnh bức thư của Cẩm Thượng. Ông ta lấy kính ra và đọc rất kỹ bức thư. Sau đó y đi ra ngoài và không nói gì.

Khi anh Tám Thậm ra ngoài thì gặp Khải, con trai của ông Sáu Tiệm. Khải thì thầm nói nhỏ với anh Tám Thậm là gặp ông Năm Hòa vào báo cho xã đội là có một toán vượt biên đang ở nhà ông ta và đề nghị xã đội cử du kích đến vây bắt. Mặc dù biết anh Tám Thậm là công an, nhưng ông Năm Hòa nghi là "đám vượt biên" móc với công an rồi nên báo cho

xã đội. Anh Tám Thậm thấy nguy quá, ông Năm Hòa có thể làm hỏng việc và tìm cách nháy cho Sáu Danh đi báo cáo tình hình với Ban chỉ đạo.

Lúc đó, chỗ tôi ở chỉ cách nhà Năm Hòa một quãng ngắn, bên bờ kinh Bạc Liêu. Sáu Danh xin phép Túy và Hạnh đi lo "sắp xếp hàng vào kho" nhưng thực chất là sang chỗ tôi báo cáo những diễn biến bất lợi. Tôi quyết định cho di chuyển C4 và C5 tới nhà ông Sáu Tiệm ngay. Nhà ông Sáu Tiệm cách đó chỉ khoảng 1 cây số và cũng ở xã Vĩnh Mỹ A. Đồng thời, tôi chỉ đạo đồng chí Tám Bình huy động một tiểu đội cảnh sát đến để xử lý nếu du kích xã làm bể việc. Lúc đó tôi rất bình tĩnh, nhưng cũng có chút bực dọc với anh Ba Bút. Rõ ràng là quá tin vào anh em, tôi cũng chỉ kiểm tra đại khái địa điểm này thấy vị trí thuận lợi mà không kiểm tra việc bồi dưỡng và chuẩn bị tinh thần cho ông bà Năm Hòa. Sau này kiểm điểm lại, việc xây dựng cơ sở được giao cho đồng chí Trưởng Công an huyện mà anh Tám Bình vì giữ bí mật nên không nói rõ mục đích cho chủ nhà. Mặt khác, ông Năm Hòa tự nhiên thay đổi thái độ, nghi ngờ công an móc ráp với bọn vượt biên. Sự cảnh giác quá mức của ông Năm Hòa suýt làm hỏng việc lớn.

Sáu Danh vội trở lại nhà ông Năm Hòa để truyền đạt chỉ thị của tôi cho anh Tám Thậm. Anh Tám Thậm xử lý tình huống này rất êm, không để cho Túy, Hạnh nghi ngờ gì. Mặt khác, cả hai tên này cũng không thích thái độ của chủ nhà. Mai Văn Hạnh nghe nói sẽ chuyển tới nhà ông Sáu Tiệm thì mừng. Mai Văn Hạnh bàn với Túy là đến địa điểm mới thì nên cho Anh Đào về vì để Anh Đào biết nhiều quá không có lợi. Lê Quốc Túy đồng ý và nói: "Được, cho Anh Đào về, có làm việc gì với cô ấy nữa đâu".

Lê Quốc Túy lại giường nói với Anh Đào là "em chuẩn bị về". Anh Đào bất ngờ về chuyện này, mới gặp nhau chưa kịp làm gì thì đã phải về. Thị ôm lấy Lê Quốc Túy và nũng nịu:

- Anh Tư để em về sao? Em không chịu đâu.

Lê Quốc Túy xiêu lòng và nổi máu hào hoa quyết định cho Anh Đào ở lại.

Trước tình thế này, Mai Văn Hạnh cũng ngại, không muốn làm mất lòng Túy. Sáu Danh đi báo cáo việc này cho tôi. Tôi thấy nếu buộc Anh Đào về thì có thể làm cho Túy mất hứng và quyết định để cho Anh Đào ở lại nhưng dặn Sáu Danh nói với anh Tám là đừng để bị động.

Gần 6 giờ chiều thì có xe tới đón. Việc chuyển sang nhà ông Sáu Tiệm được thực hiện rất nhanh. Anh Bảy Thất chở Lê Quốc Túy, anh Tám Thậm chở Mai Văn Hạnh, Hoàng Hữu Thắng chở Anh Đào. Sau khi qua đò và đi tới nhà ông Sáu Tiệm thì anh Tám Thậm quay lại nhà Năm Hòa để lấy tư trang. Rất may là ta đã kịp ngăn du kích đến kiểm tra.

Trên đường vào nhà ông Sáu Tiệm, Anh Đào bị té, quần áo lấm bê bết đành phải tắm rửa và thay đồ. Nhưng Anh Đào không mang quần áo đi theo nên phải mượn bộ pi-ja-ma của Lê Quốc Túy mặc đỡ. Bà Sáu giặt quần áo chu đáo, nhưng trong đêm ấy thì lại bị mất trộm bộ đồ của Anh Đào. Tuy nhiên, việc này cũng không sao. Tôi được báo cáo việc này và cho người đi mua vải đưa đến cho bà Sáu Tiệm may cho cả Lê Quốc Túy, Anh Đào và Hoàng Hữu Thắng mỗi người một bộ đồ. Bà Sáu may khá đẹp. Lê Quốc Túy rất hài lòng.

Tối hôm ấy, anh Tám Thậm và Hoàng Hữu Thắng "báo cáo" lịch tiếp khách cho C4, C5. Đến khuya, ta sắp xếp cho Túy và Anh Đào ngủ một giường, Mai Văn Hạnh ngủ giường khác...

Sáng hôm sau, Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh chuẩn bị tiếp khách. Người đầu tiên đến là Huỳnh Vĩnh Sanh. Đồng chí Vũ Thành Hà đến đón Sanh bằng chiếc La Dalat. Gặp lại nhau, cả Sanh và Túy, Hạnh rất mừng. Huỳnh Vĩnh Sanh nói:

- Quả đất tròn, xa nhau ở thành phố (ý nói thành phố Hồ Chí Minh) mà được gặp nhau ở Cà Mau.

Sau đó, cả ba cùng ngồi "đàm đạo" trên một chiếc phản.

Làm việc xong thì Sanh ra về. Tiếp đó là Nguyễn Văn Muôn tới. Muôn trao đổi với Lê Quốc Túy như ta đã giáo dục và chuẩn bị trước. Túy tìm hiểu về việc Ba Tình bị bắt, Muôn trả lời theo ý của ta. Khoảng 9 giờ tối thì Muôn ra về.

Ngày hôm sau, ta bố trí lần lượt từng người trong lực lượng báo cáo và nhận chỉ thị của "Chủ tịch". Quá trình Túy, Hạnh làm việc với các tổ (lực lượng xâm nhập) theo đúng chương trình và nội dung của ta. Các đặc tình của ta như K55, ông "Tám già", K64, K27, HK122... thực hiện đúng sự chỉ đạo và tỏ ra linh hoạt, củng cố được lòng tin của Túy, Hạnh. Tinh thần nội dung của các đặc tình báo cáo là nêu một số việc đã làm được có vẻ như thật, có báo cáo bằng văn bản hẳn hoi; đồng thời cũng nêu tình hình là do hoạt động bất hợp pháp, chưa đủ giấy tờ, phát triển lực lượng chưa được như ý muốn, đang lo ổn định cho số mới vào, muốn làm chứng minh nhân dân thì phải có tiền, cán bộ thành di chuyển khó khăn, đã thu thập được địa chỉ của các cơ quan Tổng lãnh sự nước ngoài tại Sài Gòn, thời gian tới mới có thể phát triển được...

Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh trực tiếp nghe và có vẻ hài lòng với báo cáo của các tổ. Lê Quốc Túy hào hứng thông báo về tình hình "Mặt trận" được nhiều nước ủng hộ. Túy khen việc các tổ làm được là những thắng lợi bước đầu, sắp tới sẽ giải quyết yêu cầu cho các tổ.

Túy nói việc cấp tiền và vũ khí sẽ do Tổ đặc biệt giải quyết. Lê Quốc Túy gọi anh Tám Thậm và Sáu Danh vào hỏi nhưng thực ra là giao việc:

- Anh Hai giải quyết được không?

Anh Tám Thậm trả lời rất đạt, làm cho Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh yên tâm.

Chỉ có một việc nằm ngoài dự kiến là K43 trốn trên đường đi xuống Minh Hải vì sợ. Tôi nhận được điện báo của anh Hồ Khiết về việc này và kịp thời điều chỉnh lịch làm việc, cho anh em trong "Tổ đặc biệt" giải thích lý do K43 vắng mặt. Sau này ta đã bắt được K43, không để lộ bí mật của kế hoạch.

Chiều ngày thứ ba Túy và Hạnh ở tại nhà ông Sáu Tiệm thì Lê Quốc Quân tới. Vẫn với thái độ lấc cấc, Lê Quốc Quân khoa trương lực lượng của y như lần trước gặp Mai Văn Hạnh. Lê Quốc Quân phàn nàn với anh trai của y:

- Tôi bây giờ tiền bạc không có thì làm cái gì? Lính tráng thì đang chờ. Tôi xuống đây còn mượn tiền. Anh cấp cho tôi tiền, chất nổ tôi phá cho coi. Tôi sẽ cho anh biết trước ngày nổ để anh thông báo cho ngoại quốc biết.

Lê Quốc Quân còn bộc lộ lực lượng của y tại Đồng Nai, Phan Rang và khoác lác nói là có hàng ngàn quân. Thực ra thì qua công tác trinh sát, ta nắm được tổ chức của Quân chỉ có

khoảng 200 tên mà thôi. Lê Quốc Quân đề nghị Túy cấp cho y 3 triệu đồng.

Lê Quốc Túy ngồi nghe. Mai Văn Hạnh nói với Quân là sẽ tiến hành kiểm tra để báo cáo cho "Chủ tịch" để "Chủ tịch" quyết định.

Sau đó Lê Quốc Túy khoe với Quân là Túy đã đi vận động nhiều nước, kể cả CIA. Nào là "Mặt trận" bây giờ "tiếng tăm lừng lẫy". Túy chê lực lượng của Hoàng Cơ Minh "không là cái gì" và nói khoác nếu Hoàng Cơ Minh muốn về nước thì Túy cho quá giang về. Lê Quốc Túy hứa cấp cho Lê Quốc Quân 500.000 đồng. Quân mừng lắm. Việc này Túy "chỉ thị" cho "Tổ đặc biệt" thực hiện.

Ta buộc phải đưa 500.000 tiền giả cho Lê Quốc Quân. Tuy nhiên, ta cũng đã có kế hoạch phá án TQ42. Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ trưởng, lấy lý do Quân mang tiền giả ta bắt y trên đường về. Mười ngày sau đó ta điện thông báo cho Lê Quốc Túy biết là Quân đã bị bắt vì "xài tiền giả".

Sau khi Lê Quốc Quân về, chiều hôm đó, trong lúc ăn cơm, Anh Đào bỗng nhiên nói với Lê Quốc Túy là nghe nói Quân khu 7 thông báo ta có bắt được một toán xâm nhập từ ngoài về, có vũ khí, súng đạn nhiều lắm. Túy ngừng ăn, hỏi Sáu Danh:

- Có chuyện đó không? Sao tui không hay?

Anh Tám Thậm đỡ lời:

- Việc này tui đã báo cáo với chú Năm kỳ rồi. Đó là việc đụng độ giữa lực lượng biên phòng với đám vượt biên có vũ khí.

Mai Văn Hạnh nói:

- Anh Hai có báo cáo rồi nhưng lúc đó anh Tư (Túy) ở Paris.

Sau đó không khí trở lại bình thường. Sau bữa ăn, anh Tám Thậm nói nhỏ với Hoàng Hữu Thắng:

- Em về báo cáo với chú Hai Tân việc này và tìm cách tác động cho Anh Đào về.

Tôi được báo cáo việc này và đồng ý cho Anh Đào ra về.

Anh Tám Thậm nhận được chỉ thị và tranh thủ thực hiện ngay. Anh Tám nói riêng với Mai Văn Hạnh:

- Hổm rày, chị Anh Đào ở đây có nhiều chuyện lẽ ra chị ấy không được biết. Nếu biết nhiều quá sẽ bất lợi. Tụi tôi có ý định đổi địa điểm. Chiều nay, chú Năm nên báo cho chú Tư cho Anh Đào về.

Mai Văn Hạnh gật gù: - Đúng rồi!

Sau đó Hạnh đề nghị với Túy việc này. Túy đồng ý, nhưng Anh Đào lại nũng nịu kỳ nèo ở lại thêm một đêm nữa, sáng hôm sau mới về. Lúc chia tay với Anh Đào, Lê Quốc Túy ra vẻ lạc quan:

- Kỳ này gặp nhau ở đây chứ lần sau là chúng mình ở khách sạn trên Sài Gòn.

Mặc dù ta biết Anh Đào không biết nhiều nhưng vẫn đề phòng bị lộ bí mật rất có hại cho kế hoạch. Vì vậy, sau khi Anh Đào về, ta tổ chức bố trí trinh sát ngoại tuyến giám sát chặt chẽ thị để nếu có biến động gì phải xử lý kịp thời.

Ngày hôm sau, bà Sáu Tiệm nấu cháo bồi dưỡng, thết khách. Trong ngày cuối cùng tại nhà Sáu Tiệm, Hoàng Hữu

Thắng, anh Tám Thậm và Sáu Danh lần lượt báo cáo chương trình hành động, phát triển lực lượng và mở rộng địa bàn. Lê Quốc Túy chú ý lắng nghe và tỏ rõ sự khoái chí của y. Lê Quốc Túy nói:

- Trong thời gian tới anh Hai phải sang thuyết trình ở "mật cứ Tự Thắng".

Anh Tám Thậm vẫn giữ thái độ bình tĩnh nhưng không có phản ứng gì. Qua những ngày trong nội địa, Lê Quốc Túy càng thêm tin tưởng vào "Tổ đặc biệt" và nhất là "anh Hai".

Chiều đó Túy, Hạnh được đón trở lại xuống vỏ lãi để trở ra biển.

Phải mất một ngày, một đêm đi từ Bạc Liêu ra biển. Ta cố ý đi chậm để làm cho Túy, Hạnh cảm thấy mọi việc không dễ dàng. Túy và Hạnh được bố trí ngủ một đêm trong chòi lá của thím Năm Tài ở Rạch Ruộng. Đồng chí Tám Thậm và Sáu Danh cùng nghỉ lại ở đây. Sáng hôm sau Tổ đặc biệt đưa vỏ lãi trở lại đón Túy, Hạnh ra tàu.

Đến chiều 11-6 tàu đã ra bãi biển ở vàm Mỹ Bình. Anh Tám Thậm quyết định cho tàu đậu ở cách bờ khá xa để tránh thuyền đánh cá của bà con. Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh nóng ruột chờ ngóng mặt trời lặn.

Trong khi đó, một con tàu đánh cá đi qua chiếc tàu chở Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh. Tất nhiên là Túy và Hạnh không biết trên tàu đó có những ai. Được sự đồng ý của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, tôi mời các đồng chí trưởng ty Công an các tỉnh từ Vũng Tàu trở vào đến Minh Hải để chứng kiến việc ta tổ chức cho Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh xâm nhập theo kế hoạch, đồng thời đây cũng là dịp để các

đồng chí chỉ huy công an ven biển tham quan chiến trường, có thể rút kinh nghiệm cho việc đấu tranh chống xâm nhập. Các đồng chí Sáu Ngọc (TP Hồ Chí Minh), Chín Nghĩa (Tây Ninh), Tư Nam (Bà Rịa - Vũng Tàu), Ba Trắng (Cửu Long), Mười Việt (An Giang), Ba Thành (Bình Dương), Tư Chiểu (Long An), Sáu Huấn (Tiền Giang), Võ Thái Hoà (Đồng Tháp), Hai Hồng (Kiên Giang) đã tham gia chuyến đi này.

Trời tối dần. Vào khoảng 19 giờ 00, bóng đêm buông xuống. Lúc đó, hai tàu địch từ Thái Lan cũng vừa tới. Chuyến này địch cho xâm nhập một toán quân nữa gồm 12 tên do Đàm Quang Bảy chỉ huy và đưa thêm 9 tấn vũ khí, gồm 450 thùng đạn B40 vào. Ta tiếp nhận và tổ chức bắt giữ chúng theo kế hoạch được chuẩn bị từ trước một cách chủ động. Và cũng như chuyến trước, mặc dù Túy thông báo toán xâm nhập là 11 tên, nhưng thực tế chúng cho vào 12 tên.

Còn Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh thỏa mãn lên tàu trở lại Thái Lan sau một chuyến xâm nhập "thành công".

Đêm tối mênh mông nhưng yên tĩnh.

Sáng hôm sau, 12-6-1982, tôi phấn khởi điện báo cáo đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Cũng nhân dịp đồng chí Phạm Hùng tròn 70 tuổi, chúng tôi coi thắng lợi của kế hoạch đón hai tên đầu sỏ C4, C5 làm quà sinh nhật có ý nghĩa nhất đối với đồng chí lãnh đạo cao nhất của lực lượng Công an nhân dân.

Chương 13

PHÁ ÁN TQ42

Sau chuyến xâm nhập, khi về đến Bangkok, Lê Quốc Túy gửi một bức điện cho khen ngợi "Tổ đặc biệt" trong đợt "công tác" vừa qua. Túy cũng cho biết là có gặp bọn hải tặc nhưng vẫn an toàn. Thực ra thì qua việc theo dõi hệ thống thông tin liên lạc của chúng, ta đã biết là tàu B1 của địch bị một toán hải tặc tấn công, bắn chết một tên và bị thương một tên khác. Lê Quốc Túy đã yêu cầu đám tay chân phải liên lạc ngay tức khắc với tướng Thái Lan và cơ quan tình báo lục quân Thái để can thiệp.

Trong thời gian này, tình hình lực lượng của chúng tại "mật cứ Tự Thắng" đang ráo riết huấn luyện để chuẩn bị cho các đợt xâm nhập mới. Cho đến ngày 20-6-1982, ta biết tổ chức của Túy - Hạnh hiện còn 32 tên ở "mật cứ Tự Thắng", kể cả "Chỉ huy trưởng" Bùi Văn Nam Sơn (K14). Chúng tổ chức huấn luyện "toán hành quân yểm trợ" cả về quân sự, chính trị và cả về hàng hải. Chúng cũng tiếp tục huấn luyện thêm một số tên làm nhiệm vụ truyền tin...

Tuy nhiên một mặt ta vẫn tiếp tục đối phó với bọn Túy - Hạnh tổ chức xâm nhập từ nước ngoài về, mặt khác, ta cũng chủ động đối phó với mạng lưới của địch ở trong nước. Trong đó, vào thời kỳ này nổi lên là chuyên án TQ42.

Ngày 22-6-1982, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng vào thành phố Hồ Chí Minh. Trong cuộc họp quan trọng của Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 do Bộ trưởng chủ trì, chúng tôi sơ kết, đánh giá lại hơn một năm thực hiện Kế hoạch, đặc biệt là hai chiến dịch tháng 4 và tháng 6 vừa qua khi hai tên đầu sỏ của "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam" Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh về nước kiểm tra và chỉ đạo hoạt động. Lãnh đạo Bộ cũng chỉ thị là phải bắt lại bằng được tên K43 đã bỏ trốn vì nếu tên này liên lạc được với bọn Túy - Hạnh thì rất nguy hiểm bởi hắn đã biết khá nhiều về kế hoạch của ta.

Trong cuộc họp này, tôi đã thay mặt Tổ An ninh K4/2 báo cáo tóm tắt về tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch CM-12 trong thời gian qua. Các đồng chí lãnh đạo Bộ cũng nhất trí với báo cáo của Tổ An ninh và kết luận: "Ta đã mưu trí chủ động vượt qua các khâu kiểm tra, thử thách của địch, làm cho địch tin tuyệt đối, do đó ta đã nắm được âm mưu địch, điều khiển được địch theo kế hoạch của ta". Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cho rằng, để đẩy lùi ý định của địch một bước thì cần phải phá hệ thống của Lê Quốc Quân.

Ta phá TQ42 thì cũng để giải thích với Túy và Hạnh vì chúng đều có nhiều nghi ngại về tính khí bốc đồng của Lê Quốc Quân. Thời gian phá án cần tiến hành trước tháng 7-1982, chậm nhất cũng đầu tháng 7-1982 vì Túy, Hạnh quyết

định kiểm tra gấp để phân phối vũ khí và tiền. Đồng thời, với việc TQ42 bị bể, ta cũng có cớ cho CM-12 trì hoãn việc cấp phát tiền và vũ khí cho các nhóm khác trong nội địa. Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 trao đổi cho Công an thành phố Hồ Chí Minh cần chuẩn bị gấp kế hoạch sẵn, chú ý kế hoạch đánh lạc hướng và rút đặc tình ra khỏi chuyên án để khi Bộ trưởng duyệt thì tiến hành.

Trên cơ sở báo cáo của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và những diễn biến của Kế hoạch CM-12, Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ thị: Tiếp tục duy trì kế hoạch, bảo vệ bí mật tuyệt đối, tiếp tục đấu tranh thắng lợi lớn hơn nữa". Đồng chí Phạm Hùng cũng đồng ý đề nghị của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cho phá án TQ42 nhưng phải đảm bảo an toàn cho Kế hoạch CM-12. Lãnh đạo Bộ giao cho Tổ An ninh phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí Minh và Công an các tỉnh liên quan lập kế hoạch phá án cụ thể và sau đó báo cáo để lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Trước đó, thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng, ta bố trí bắt giữ Lê Quốc Quân khi hắn trên đường từ Bạc Liêu về thành phố Hồ Chí Minh. Do ta bố trí giám sát chặt chẽ Lê Quốc Quân và tổ chức khám xét bất ngờ, Lê Quốc Quân bị bắt quả tang mang bạc giả. Ta thu giữ toàn bộ số tiền mà Lê Quốc Túy cấp cho y.

Sau khi Lê Quốc Quân bị sa lưới, ta tổ chức khai thác ngay. Mặc dù mang tư tưởng chống cộng hung hăng, nhưng khi cán bộ an ninh điều tra truy hỏi về số bạc giả và những hoạt động của y, Lê Quốc Quân đã khai báo về các cuộc gặp gỡ với Lê Quốc Túy, Mai Văn Hạnh cả lần trước và lần này.

Lê Quốc Quân cũng rất nhạy cảm. Sau khi bị bắt, y biết là mình đã sa vào lưới nhưng cũng rất ngoan cố. Tuy nhiên, trong quá trình đấu trí với cán bộ an ninh điều tra, Lê Quốc Quân không thể không khai báo về những hoạt động và mạng lưới tổ chức của y.

Ngày 30-6-1982, tại thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chủ trì cuộc họp thống nhất kế hoạch phá án TQ42. Dự cuộc họp này có đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm, các đồng chí lãnh đạo Tổ an ninh và các đồng chí chánh phó giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh, công an các tỉnh Đồng Tháp, Bến Tre, Tiền Giang, Đồng Nai, Cửu Long.

Cuộc họp rất sôi nổi. Tôi có ấn tượng rất sâu sắc về sự quyết đoán của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng.

Sau khi nghe báo cáo tình hình, Bộ trưởng phân tích và nhận định:

- Chuyên án TQ42 là một bộ phận nằm trong Kế hoạch CM-12. Quá trình phát triển của CM-12 và TQ42 đã đến thời kỳ rất phức tạp, chúng đang chuẩn bị hành động vào tháng 9-1982. Không chỉ TQ42 mà các tổ chức phản động khác trong CM-12 cũng sẽ hành động vào tháng 9-1982. Bản chất của TQ42 là manh động và hung hăng. Trong khi đó ta đã nắm chắc về âm mưu, kế hoạch, hoạt động, thực lực của chúng; nắm chắc từng tên cầm đầu.

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng quyết định: Đồng thời phá án, phá đợt 1 vào 17 giờ ngày 5-7-1982.

Do tính chất đặc biệt quan trọng của Kế hoạch CM-12, Bộ trưởng chỉ thị việc phá án phải đạt 3 yêu cầu:

1- Chuyên án TQ42 là một bộ phận trong Kế hoạch CM-12 và cùng nằm trong chiến lược chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Vì vậy phá vụ án này phải thực hiện nhiệm vụ: Kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch.

2- Yêu cầu cụ thể phải đạt: đẩy lùi dự định đánh phá trong tháng 9-1982 của "trung tâm" địch. Phá kế hoạch sử dụng "hàng đặc biệt". Buộc địch phải dừng và điều chỉnh kế hoạch bạo động trong năm 1983.

3- Phá TQ42 là đòn đánh mạnh vào tổ chức phản cách mạng của Lê Quốc Túy – Mai Văn Hạnh, nhưng phải khôn khéo, đảm bảo tuyệt đối bí mật, đánh lạc hướng địch để tiếp tục duy trì Kế hoạch CM-12.

Đồng chí Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Tổ An ninh chỉ đạo phá án; Giám đốc Công an các tỉnh, thành trực tiếp duyệt danh sách từng đối tượng sẽ bắt, trực tiếp chỉ huy phá án tại địa phương mình. Để đảm bảo bí mật cho Kế hoạch CM-12, khi bắt bọn phản cách mạng, ta phải tổ chức khai thác ngay và giải thích công khai là phá nhen nhóm phản động ở địa phương. Bằng các biện pháp nghiệp vụ, tiếp tục thông tin cho Túy, Hạnh dư luận: Quân hoạt động lộ liễu, liều lĩnh, dễ đổ bể...

Trong thời gian này, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm ra họp ở Hà Nội. Vì vậy tôi trực tiếp chỉ đạo phá án TQ42. Tôi gặp anh Sáu Ngọc, Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh rà soát lại mạng lưới của Lê Quốc Quân ở thành phố, đồng thời bố trí trinh sát ngoại tuyến chặt chẽ các đối tượng trong Kế hoạch CM-12 như Huỳnh Vĩnh Sanh, Anh Đào, Cẩm Thượng... Một số trinh sát ngoại tuyến của Công an thành phố

Hồ Chí Minh được rút hẳn về Tổ An ninh K4/2 để làm nhiệm vụ này.

17g00 ngày 5-7-1982, thực hiện lệnh của Bộ trưởng Phạm Hùng, Tổ An ninh K4/2 chủ trì và phối hợp với công an các tỉnh, thành đồng loạt phá vụ án TQ42 trên địa bàn 7 tỉnh. Lúc đầu ta dự kiến bắt 81 tên, nhưng ngày đầu tiên phá án, ta bắt 66 tên trong ban chỉ huy và cốt cán của TQ42. Trong đó, tại thành phố Hồ Chí Minh có 26 tên, Đồng Tháp có 13 tên, Bến Tre 11 tên, Cửu Long 11 tên, Tiền Giang 1 tên, Sông Bé 1 tên, Đồng Nai 3 tên. Trong số 15 tên chưa bắt thì có 2 tên không quan trọng chưa bắt được, còn 13 tên thì các địa phương đề nghị để lại làm vỏ bọc cho đặc tình và gài bẫy phục bắt tiếp.

Ngày 6-7-1982, tôi điện báo cáo kết quả phá án TQ42 cho đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đang ở Hà Nội. Sau đó đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chỉ thị cho tôi và anh Sáu Ngọc là phải xem xét và cho bắt hết số đối tượng trong TQ42 ở thành phố Hồ Chí Minh theo đúng kế hoạch.

Vụ án TQ42 là một mắt xích quan trọng trong công cuộc đấu mưu, đọ trí của lực lượng an ninh Việt Nam với tổ chức gián điệp người Việt lưu vong được các thế lực thù địch bên ngoài chỉ đạo. Vì vậy, khi thực hiện chủ trương phá án, ta hết sức thận trọng, tránh không để sơ suất có thể ảnh hưởng đến Kế hoạch CM-12. Công an các tỉnh và đặc biệt là Công an thành phố Hồ Chí Minh đã khẩn trương bố trí lực lượng và triển khai các biện pháp nghiệp vụ thích hợp, nhanh chóng bắt gọn các đối tượng theo kế hoạch phá án.

Ta đã tổ chức khai thác Lê Quốc Quân và đồng bọn ngay sau khi chúng bị bắt. Lê Quốc Quân sinh năm 1941 tại huyện Hồng Ngự tỉnh Đồng Tháp, là em cùng cha khác mẹ với Lê Quốc Túy. Quân nguyên là thiếu úy ngụy, tham gia đảng Tân Đại việt cũ. Ngay sau khi miền Nam được giải phóng, Quân đã tham gia vào "Mặt trận liên minh chống cộng" và là một trong những tên chủ chốt. Tháng 2-1976, lực lượng an ninh khám phá vụ án này, bắt toàn bộ những tên cầm đầu, tay sai cốt cán. Vì không đủ tài liệu, ta cho Quân là một tên không quan trọng nên tháng 4-1977 đã tha và vẫn có kế hoạch theo dõi.

Trong quá trình theo dõi Lê Quốc Quân, ta đã nắm được một số hoạt động của y sau khi được tha. Quân nằm im nghe ngóng nhưng khi đến cuối năm 1977 thì bắt đầu móc ráp với trí thức cũ để thành lập tổ chức phản động theo chỉ đạo của Lê Quốc Túy đang cầm đầu tổ chức gián điệp ở nước ngoài.

Lợi dụng mối quan hệ khá rộng với giới văn sĩ trí thức cũ, Quân được chúng ủng hộ và làm hậu thuẫn. Đầu năm 1978, Quân tập hợp lực lượng thành lập "Mặt trận quốc gia Việt Nam". Trong thời gian này, lực lượng an ninh các tỉnh phía Nam trấn áp mạnh các tổ chức phản động, bắt nhiều tên có liên quan đến Quân nhưng ta chủ động không bắt Quân với mục đích thông qua y để nắm các mối quan hệ với nước ngoài mà lúc đó ta chưa rõ.

Do nắm vững quan hệ của Quân và có đặc tình tiếp cận, đặc biệt là sau khi chuyên án AB-27 được thành lập, ta biết được từ năm 1980 anh em Quân và Túy tăng cường liên lạc với nhau. Lê Quốc Túy tăng cường tài trợ tiền, vàng và chỉ đạo Quân nhanh chóng phát triển lực lượng. "Mặt trận quốc

gia Việt Nam" gồm chủ yếu là bọn ngụy quân, cảnh sát cũ, số bất mãn chế độ. Trong tổ chức của TQ42 có sự liên kết của một số tên cầm đầu trong "Liên tôn chống cộng", "Tân Đại việt", "Phục quốc", Phản động trong dân tộc Khơme... Mỗi tên đều có lực lượng riêng và ảnh hưởng ở từng địa bàn. Ngoài ra, Quân thực hiện chỉ thị của Túy và Hạnh, móc nối với tổ chức "Liên quân Việt Nam" ở thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai và xây dựng mật cứ trong rừng Đồng Nai; móc nối tàn quân Polpot ở Campuchia, nhằm mở đường sang Thái Lan thực hiện kế hoạch trong, ngoài phối hợp hành động.

Từ năm 1981, ngoài việc tài trợ, chỉ đạo bằng đường bưu điện, Lê Quốc Túy còn thường xuyên cử tay chân từ nước ngoài về nước trực tiếp liên lạc và cung cấp tiền, vàng, phương tiện hoạt động. Được sự chỉ đạo, tài trợ từ bên ngoài, tổ chức của Quân có ý đồ phát triển nhanh lực lượng ở địa bàn các tỉnh: Sông Bé, Tiền Giang, Bến Tre, Cửu Long, Đồng Tháp, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh. Chúng thành lập bộ máy chỉ huy ở "trung ương" gồm: Lê Quốc Quân - chủ tịch, Phan Văn Đước - phụ trách tổ chức, Hồ Văn Long - phụ trách tài chính, Nguyễn Văn Xây - phụ trách quân sự. Lê Quốc Quân và đồng bọn dự kiến thành lập ủy ban lãnh đạo các cấp từ trung ương đến xã gồm 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và các ủy viên. Lực lượng tham gia được chia làm 2 loại: loại quân sự tổ chức 3/3, có các đội đặc công cảm tử hoạt động bí mật nhằm đánh phá các mục tiêu được chỉ định; lập các căn cứ trong rừng, luân phiên huấn luyện và là cơ sở thành lập quân đội khi tiến hành chiến tranh. Loại cơ sở quần chúng: phát triển rộng khắp trong nhân dân, nhằm kích động nhân dân nổi dậy phối hợp với lực lượng quân sự.

Quân và đồng bọn soạn thảo tuyên ngôn, điều lệ của mặt trận; soạn thảo tài liệu chiến tranh du kích để tổ chức huấn luyện lực lượng quân sự. Chúng vạch ra chương trình hành động gồm 2 giai đoạn.

Giai đoạn 1: Tiến hành chiến tranh phá hoại để gây tiếng vang về chính trị, khuếch trương thanh thế. Chuẩn bị căn cứ, tiếp nhận vũ khí, phương tiện và lực lượng từ ngoài chuyển vào.

Giai đoạn 2: Tiến hành chiến tranh du kích, phối hợp lực lượng võ trang với kích động quần chúng nổi dậy cướp chính quyền từng khu vực và tiến tới lật đổ chính quyền theo kế hoạch chung.

Tổ chức của Lê Quốc Quân là một tổ chức manh động, hung hăng, được chúng xác định là lực lượng vũ trang nòng cốt. Thực tế nhiều lần Quân đã đề nghị với Túy, Hạnh về kế hoạch đánh phá các mục tiêu quân sự, kinh tế của ta. Nhưng thông qua Túy, Hạnh, ta tác động để hai tên này chưa cho Quân có điều kiện hành động. Sau đó, ta biết được Lê Quốc Túy đã ra lệnh cho Quân chuẩn bị lực lượng và nổi dậy vào tháng 9-1982 đồng thời với các tổ chức khác.

Nhưng chúng không biết được rằng toàn bộ âm mưu, kế hoạch và từng hoạt động của chúng đều nằm trong sự kiểm soát của cơ quan an ninh. Một số đặc tình ta đã xây dựng được trong tổ chức của Lê Quốc Quân được Quân tin cậy, giao cho những chức vụ quan trọng. Việc tổ chức giám sát, theo dõi tổ chức phản cách mạng của Lê Quốc Quân được lực lượng an ninh thực hiện theo đúng kế hoạch đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt. Mặt khác, cũng cần phải nói rằng, trong quá trình đấu tranh với bọn phản cách mạng, lực lượng an ninh thành phố

Hồ Chí Minh và các tỉnh đã trưởng thành lên rất nhiều về mặt nghiệp vụ.

Khám xét các địa điểm ta thu được các loại tài liệu phản cách mạng, vũ khí, phương tiện... Do bắt trúng bọn cầm đầu, cốt cán nên toàn bộ tổ chức "Mặt trận quốc gia Việt Nam" hoàn toàn bị tê liệt. Khai thác số bị bắt, ta phát hiện thêm một số lực lượng khác của "liên quân Việt Nam" tại thành phố Hồ Chí Minh, vùng Công giáo di cư ở Đồng Nai và bắt thêm 8 tên. Phát hiện và dập tắt một số ổ nhóm văn nghệ sĩ phản động chuyên lén lút ghi băng bình luận thơ ca gửi ra nước ngoài: ổ nhóm do Ba Uẩn, ổ nhóm Phan Thanh Nhàn cầm đầu.

Đặc biệt, từ tài liệu khai thác bọn bị bắt, ta đã sử dụng các biện pháp nghiệp vụ tác động ở trong nước đình chỉ sử dụng "hàng đặc biệt" (tiền giả) làm thất bại hoàn tòan mũi phá hoại tài chính, kinh tế của địch, buộc chúng phải báo động toàn bộ lực lượng, kiểm tra nội bộ và mặc nhiên không thực hiện được kế hoạch phá hoại vào tháng 9-1982 và cuối năm 1983.

Phá án TQ42 thắng lợi là một đòn trúng hiểm làm thất bại nhiều kế hoạch của "trung tâm" địch ở nước ngoài. Kết quả phá án đã chứng minh việc đánh giá tình hình chung của CM-12, của TQ42 nói riêng và chủ trương phá án của lãnh đạo Bộ là đúng đắn, chính xác, đúng thời cơ.

Chỉ trong 5 ngày kể từ khi Bộ trưởng quyết định phá án, cùng vào một giờ (17g00 ngày 5-7-1982), các địa phương đã bắt đúng đối tượng, khai thác kịp thời, tuyệt đối bí mật, thể hiện khả năng tổ chức, chỉ huy, thực hiện đạt đến trình độ cao, phối hợp chặt chẽ. Đây là bài học hết sức quan trọng về công tác tổ chức và hoạt động của lực lượng an ninh.

Vụ án TQ42 được xác định là một mắt xích trong tổng thể CM-12, do đó khi phá án, các biện pháp nghiệp vụ được tính toán chu đáo đã nâng tầm chỉ đạo và thắng lợi cao hơn.

*

* *

Để đảm bảo các yêu cầu của lãnh đạo Bộ nêu ra khi phá án TQ42 là đòi hỏi phải tính toán và tổ chức thực hiện một cách khéo léo về mặt nghiệp vụ. Đặc biệt là phải vô hiệu hoá số tiền giả, không để chúng buộc phải sử dụng. Trước khi ta phá án TQ42, chúng tôi cho "Tổ đặc biệt" "báo cáo" với Lê Quốc Túy rằng tình hình ở trong nước "cộng sản đang tăng cường kiểm tra kiểm soát nên "hàng đặc biệt" rất khó cất giấu, đồng thời cũng chưa dám đưa ra sử dụng vì rất nguy hiểm. Sau khi ta đồng loạt phá án TQ42 ở các tỉnh, thành, tôi cho "Tổ đặc biệt" báo cáo là K27 và K64 đã lên Sài Gòn kiểm tra tình hình của "chú Năm Sài Gòn" theo lệnh của "Chủ tịch" và biết là "chú Năm Quân" và một số người khác bị bắt. K64 cũng đã kịp báo tin cho B4 (Huỳnh Vĩnh Sanh), Anh Đào, toán K55 và HK122 biết việc này. Ta cũng cho Lê Quốc Túy biết việc K55 và K18 báo cáo tình hình khó khăn ở các vùng mà các tổ này chịu trách nhiệm hoạt động, đã xảy ra việc "cộng sản bắt bớ hàng loạt" để làm cho Túy không chỉ đạo phân phát tiền giả nữa.

Sau khi ta phá vụ án TQ42 gần một tháng, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng vào thành phố Hồ Chí Minh họp Ban chỉ đạo để kiểm điểm tình hình thực hiện Kế hoạch CM-12. Cuộc họp này được tiến hành trong hai ngày 2 và 3-8-1982. Dự họp có các đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng, Thứ trưởng Cao

Đăng Chiếm, đồng chí Lê Tiền, Tổ phó Tổ An ninh K4/2 và tôi. Sau khi chúng tôi báo cáo tình hình, nêu những nhận định của mình về diễn biến cũng như kết quả đấu tranh của ta và âm mưu của địch, đồng chí Bộ trưởng kết luận những vấn đề quan trọng.

Về đánh giá chung, đồng chí Bộ trưởng khẳng định là: Trước hết cần thống nhất phạm vi Kế hoạch CM-12 là một kế hoạch đấu tranh chung, trong đó có các kế hoạch nhỏ, các chuyên án phát sinh đang làm. Qua hơn một năm rưỡi, từ toán "Minh Vương 1" đến toán "Minh Vương 2" và tiếp sau đó địch đã tổ chức xâm nhập 12 lần, gồm: 1 lần đường bộ về An Giang và 11 lần đường biển vào Minh Hải với 21 lượt tàu. Hai chuyến đầu tuy không nằm trong kế hoạch nhưng ta đã bắt gọn, kịp thời sử dụng địch đánh lại địch, cho nên 10 chuyến sau địch hoàn toàn xâm nhập theo kế hoạch điều khiển của ta. Ta đã bắt 89 tên và diệt 9 tên, thu 96 tấn vũ khí các loại, 10 tấn "hàng đặc biệt" (tiền giả Việt Nam đồng), thu 7 điện đài. Quá trình khai thác, ta đã giáo dục, thuyết phục và khống chế sử dụng một số tên xâm nhập, sử dụng điện đài địch để tấn công địch. Ta đã tạo ra "mật khu giả", cơ sở hợp pháp giả, để cho hai tên đầu sỏ của địch vào nội địa hai lần để kiểm tra, gặp gỡ một số tên xâm nhập ta đã nắm và gặp một số tên cầm đầu trong những màng lưới trong nội địa của chúng. Qua đó, địch rất tin cậy "Tổ đặc biệt", không hề có gì nghi ngờ. Điều này thể hiện ở chỗ địch đã bộc lộ âm mưu, ý đồ hoạt động lâu dài và trước mắt cho ta nắm. Chúng cũng bộc lộ về vai trò của thế lực phản động quốc tế và Mỹ trong chỉ đạo và hậu thuẫn cho hoạt động của chúng. Vấn đề kết hợp chiến trường Đông Dương của địch trên mặt trận tình báo cũng rất rõ. Địch thực

hiện các hoạt động xâm nhập theo kế hoạch của ta. Chúng giao móc ráp nhiều hệ thống tổ chức đã mai phục sẵn trong nội địa, qua đó ta đã phát hiện một số hệ thống chân rết của chúng. Kế hoạch đấu tranh của ta từ toán "Minh Vương 1", "Minh Vương 2" còn mang tính chất thăm dò địch, về sau ta dần dần nắm chắc địch, chủ động đấu tranh từ đơn giản đến phức tạp, từng bước khắc phục được nhiều khó khăn, giải quyết được nhiều tình huống mới. Qua đó, có thể đánh giá: Lực lượng của cả Bộ và địa phương tham gia Kế hoạch CM-12 đã trưởng thành nhiều mặt; trình độ chỉ huy, chỉ đạo, hợp đồng giữa các lực lượng và kế hoạch hành động ngày càng tốt.

Đồng chí Bộ trưởng nhận định: Tất cả tình hình vừa qua tuy có nhiều gay go, phức tạp nhưng vẫn nằm trong giai đoạn 1 chuẩn bị của địch. Trong thời gian sắp tới khi địch chuyển sang giai đoạn hành động, việc đối phó của ta sẽ phức tạp hơn nhiều lần, cùng một lúc ta phải đối phó với nhiều yêu cầu của địch, với nhiều lực lượng khác nhau, xử trí nhiều tình huống phức tạp hơn, dễ có sơ sót, vì vậy cần tập trung trí tuệ cao. Tuy nhiên, "yếu tố cơ bản" quyết định mọi hoạt động của địch ta đã nắm, do đó ta phải và nhất thiết hoàn toàn chủ động trong đối phó với địch, nhất định phải đảm bảo thắng lợi.

Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 cũng thảo luận sôi nổi những vấn đề về chủ trương, biện pháp tiếp tục thực hiện trong thời gian tới. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng "gút" nội dung rất gọn, nêu rõ:

- Trước hết là cần nắm vững tư tưởng chỉ đạo là kiên trì kéo dài kế hoạch đấu tranh để ngày càng hiểu địch sâu hơn, mở rộng các đầu mối đánh địch triệt để hơn. Tuy nhiên, khả

năng kéo dài tùy thuộc vào kế hoạch đối phó của ta tốt hay không tốt, tuỳ thuộc vào sự nhạy bén của địch trong quá trình đánh giá kết quả hoạt động của chúng, tùy thuộc ở tình hình diễn biến quốc tế ở khu vực này. Trong quá trình chỉ đạo ta phải hết sức nhạy bén trong đánh giá tình hình để đảm bảo kiên trì kế hoạch theo yêu cầu chính trị của ta.

- Tiếp tục quan hệ với "trung tâm" địch, khai thác nắm rõ âm mưu và kế hoạch hành động sắp tới của chúng, có kế hoạch đối phó kịp thời, không để địch thực hiện được âm mưu, ý đồ của chúng. Mở rộng khai thác các cơ sở mới của địch, có kế hoạch khống chế nhằm vô hiệu hoá các tổ chức của địch. Phân loại các cơ sở của địch để có sách lược đối phó. Đối với loại cần duy trì để bảo đảm cho CM-12 tiếp tục thực hiện thì có kế hoạch quản lý được chúng. Ta chủ động điều khiển cơ sở của chúng hoạt động theo kế hoạch của ta, kể cả báo cáo tin tức theo ý ta. Đối với loại đối tượng không cần thiết cho Kế hoạch CM-12 thì khéo léo xóa bỏ các tổ chức, bắt đối tượng đỡ hậu hoạ, dẹp bớt thế lực của địch, tác động đẩy lùi ý chí hành động của địch.

Bộ trưởng chỉ đạo những vấn đề cụ thể như sau:

- Tiếp tục khai thác TQ42 cùng đồng bọn để tìm hết cơ sở còn lại của chúng. Loại thật cần thiết thì bố trí để lại, còn nói chung là bằng các hình thức ta phá triệt để. Phải dùng việc phá TQ42 để tác động "trung tâm" địch, đồng thời lấy cớ để kềm hãm ý đồ thực hiện giai đoạn 2 phá hoại sắp tới của địch.

- Vô hiệu hóa tiền giả: Cần phải đối sách để địch dứt khóat không còn tin vào việc sử dụng số "hàng đặc biệt" đã mang vào và không tính chuyện đưa tiền giả vào thêm nữa.

Thông qua nhiều nguồn, kể cả Huỳnh Vĩnh Sanh, NKA1, Anh Đào, khéo léo tác động để Túy không chỉ đạo sử dụng tiền giả nữa.

- Về vũ khí: Ta có thể cho "trung tâm" địch biết là đã chuyển được một ít, còn nói chung không vận chuyển được là vì thiếu tiền.

- Đối phó với kế hoạch phá hoại của địch vào tháng 9-1982: Có thể thông báo cho "trung tâm" địch là bị "động" do TQ42 khai báo, do thiếu tài chính nên các K đều lo về an ninh và lo làm ăn là chính, chưa bám được mục tiêu chỉ định và các mục tiêu này đã được phòng thủ chặt.

- Về vấn đề điện đài: sử dụng điện đài của CM-12 là chính. Điện đài BL-01 không lên tiếng nữa, những vấn đề liên quan đến Đại đội 124 phải chuẩn bị để tùy theo diễn biến của tình hình sẽ quyết định sau. Chuẩn bị kỹ về đối tượng K65 Thạch Hoàng Minh, cho điện đài của K65 lên tiếng dưới danh nghĩa của K55 (Trần Ngọc Điền), nhưng không thường xuyên. Nội dung bức điện đầu tiên của đài này gửi "trung tâm" nên là: "Chúng tôi cố khắc phục để liên lạc, nhưng nhiều khó khăn, chưa chắc, nên chưa bảo đảm thường xuyên theo quy định được, 15 ngày sau lên phiên".

- Chuyến xâm nhập tháng 9-1982 mà địch dự kiến cần chuẩn bị kế hoạch nhận hết, nhưng bến bãi cần chuẩn bị, nghiên cứu cho phù hợp về kế hoạch vô hiệu hóa tiền giả.

- Địch có dự kiến đưa NKA1 đi nước ngoài, cần nghiên cứu khả năng của NKA1, nhất là vấn đề bảo mật (vì có thể có bọn di tản biết mặt đồng chí Tám Thậm), chuẩn bị đối phó

mọi sự kiểm tra, vì đây là lúc trực diện với các cơ quan tình báo nước ngoài. Chuẩn bị thật chắc mới bố trí NKA1 đi nước ngoài. Có thể chuẩn bị sẵn nhân vật có điều kiện đi để "đánh" đi thay NKA1 thì rất tốt. Việc này cần có kế hoạch chủ động chuẩn bị trước.

*

* *

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo Bộ, chúng tôi từng bước thông qua điện đài của CM-12 thông báo cho "trung tâm" địch về việc Lê Quốc Quân bị bắt và tổ chức của Quân bị ta phá. Tuy nhiên, nội dung thông báo phải phù hợp với hoàn cảnh của "Tổ đặc biệt", không để địch nghi ngờ.

Cũng trên tinh thần này, ta tổ chức cho đồng chí Vũ Thành Hà đến gặp Huỳnh Vĩnh Sanh. Thông qua Huỳnh Vĩnh Sanh, ta tác động việc Lê Quốc Quân sử dụng tiền giả nên bị bắt nên Huỳnh Vĩnh Sanh đã nhờ "Tổ đặc biệt" chuyển giùm "báo cáo" cho Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh những đề nghị của Sanh. Y cho rằng sau khi Lê Quốc Quân bị bắt vì "hàng đặc biệt" vì vậy không nên dùng loại hàng này nữa, không nên tiếc vì "cộng sản đã biết, xài rất nguy hiểm" và nên tìm cách làm loại "hàng" 50, 20 để dùng (loại tiền có mệnh giá 50, 20 đồng).

Đồng chí Bộ trưởng rất quan tâm đến những vấn đề này. Đặc biệt là đồng chí đã dành nhiều thời gian nghiên cứu cụ thể mọi diễn biến hoạt động của địch và xem xét chi tiết từng bức điện của "Tổ đặc biệt" gửi "Tổng hành dinh" hoặc những chỉ thị của Túy, Hạnh gửi cho "Tổ đặc biệt". Đồng chí còn nghiên cứu cả các báo cáo của trinh sát Vũ Thành Hà về các

cuộc gặp gỡ với Huỳnh Vĩnh Sanh và có ý kiến chỉ đạo rất cụ thể về cách đối phó với địch làm sao để địch không nghi ngờ gì. Mặt khác, đồng chí Bộ trưởng cũng phê bình chúng tôi về một số nội dung bức điện gửi cho "trung tâm" về TQ42 là chưa thật nhuyễn lắm, còn "quá thật thà, chưa biết dàn cảnh"...

Thực ra thì do bận họp Bộ Chính trị bàn về cuộc đấu tranh chống địch phá hoại nhiều mặt nên Bộ trưởng chưa biết việc ta đã tác động cho Huỳnh Vĩnh Sanh khuyên Túy không nên dùng tiền giả đã đưa vào, cho nên đồng chí Bộ trưởng rất lo lắng. Ít lâu sau, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm ra Hà Nội họp và báo cáo cụ thể hơn công việc của CM-12 cho Bộ trưởng rõ. Đồng chí Cao Đăng Chiếm có điện thông báo cho tôi và anh Lê Tiền biết tinh thần chỉ đạo của Bộ trưởng về vấn đề này. Đây là nguyên tắc mang tính chiến lược, đó là việc kiên quyết không để cho địch buộc ta phải sử dụng tiền giả. Đúng như chúng tôi đã nhận định, Bộ trưởng rất băn khoăn là vừa phải vô hiệu hoá "hàng đặc biệt" của địch, vừa đảm bảo cho Kế hoạch CM-12 tiếp tục duy trì. Do đó, Bộ trưởng theo dõi chặt chẽ các biện pháp cụ thể mà đồng chí đã chỉ thị cho chúng tôi thực hiện là tác động từng bước và liên tục cho "trung tâm" địch bằng nhiều nguồn tin khác nhau, làm cho "trung tâm" địch thấy sự nguy hiểm của việc dùng tiền giả dẫn đến nguy cơ mất cả người. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cũng nhắc lại cho chúng tôi chú ý quán triệt và thực hiện những vấn đề quan trọng là làm cho địch tiếp tục tin cậy "Tổ đặc biệt", đối phó phải khôn khéo, sắc sảo, hết sức cẩn thận, cân nhắc kỹ nhiều mặt. Cách gửi điện báo cáo của CM-12 cho "trung tâm" địch là phải hư hư, thực thực, biết dàn cảnh khéo léo, bố trí các biện pháp, lựa chọn lời lẽ phù hợp, thống

nhất các tình huống khi quan hệ với "trung tâm" địch. Đồng chí còn gợi ý về nội dung điện để "Tổ đặc biệt"báo cáo với Lê Quốc Túy nhằm vô hiệu hoá "hàng đặc biệt" và vẫn làm cho chúng tin vào "Tổ đặc biệt".

Sự chỉ đạo này của lãnh đạo Bộ là rất cần thiết, nhắc nhở chúng tôi không được chủ quan và cần phải khôn khéo hơn trong đối sách với "trung tâm" địch.

Công tác chỉ huy, chỉ đạo là một yếu tố hàng đầu đóng vai trò quyết định cho thắng lợi của các chuyên án đấu tranh với định trên mặt trận an ninh. Trong Kế hoạch CM-12 cũng như như vậy. Đây là một kế hoạch phản gián lớn, lãnh đạo Bộ trực tiếp chỉ đạo, vì vậy sau này nghiên cứu lại các diễn biến, tôi thấy vấn đề này rõ hơn. Hơn nữa, phải nói một cách thẳng thắn rằng, đồng chí Phạm Hùng lúc đó không chỉ là Bộ trưởng mà còn là Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, một nhà lãnh đạo chính trị có uy tín, cho nên việc thống nhất chỉ đạo, phối hợp với quân đội và việc bảo đảm bí mật được thực hiện chặt chẽ hơn.

Chương 14

KẾ HOẠCH ĐN-10

Về mặt nghiệp vụ, chiến thuật "để rễ" là một cách chủ động cài bẫy để câu nhử những tên phản cách mạng mà ta chưa biết hoặc chưa bắt được vào "lưới" của ta. Không phải lúc nào và chuyên án nào cũng tính toán "để rễ". Nhưng trong một thời kỳ dài khi đấu tranh với các tổ chức phản cách mạng trong nước, lực lượng an ninh thường sử dụng cách đánh này. Đây là một chiến thuật mang tính chủ động cao trong nghiệp vụ đấu tranh chống bọn phản cách mạng của lực lượng công an Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch CM-12, việc lập Kế hoạch ĐN-10 lúc đầu là một phương án "tương kế tựu kế" dựa trên cơ sở đấu tranh với âm mưu của địch mở rộng phạm vi hoạt động của bọn gián điệp biệt kích Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Thông qua CM-12, ta phát hiện được âm mưu của địch là muốn xây dựng một căn cứ mật ở vùng Đồng Nai - Bà Rịa. Lê Quốc Túy chỉ đạo cho Trần Ngọc Điền (K55) thực hiện ý đồ này. Vì vậy, toán của Trần Ngọc Điền cũng được Lê Quốc

Túy rất quan tâm. Sau này, Kế hoạch ĐN-10 được ta sử dụng "để rễ" khi phá án CM-12.

Có một điều khá lý thú là trong Kế hoạch ĐN-10 ta sử dụng toán "6 cán bộ thành" xâm nhập ngày 9-9-1981, tức là chuyến xâm nhập đầu tiên của địch theo kế hoạch của ta. Toán này do Trần Ngọc Điền (K55) làm toán trưởng và Thạch Hoàng Minh (K66) làm nhân viên truyền tin. Cả hai đã được cảm hóa, giáo dục và đã làm việc cho ta khá tốt trong thời gian vừa qua, nhất là Trần Ngọc Điền.

*

* *

Thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng, chúng tôi chuẩn bị chu đáo cho điện đài của toán Trần Ngọc Điền lên máy liên lạc với "trung tâm". Ngày 16-8-1982 ta tổ chức phiên liên lạc đầu tiên của điện đài ĐN-10. Chúng tôi cho Thạch Hoàng Minh lên máy theo quy ước đã được "Tổng hành dinh" trao cho toán K55. Việc giám sát truyền tin được giao cho đồng chí Hoàng Hoa Trung, một trinh sát của A22 đảm nhiệm. Trong phiên liên lạc này, ta cho Thạch Hoàng Minh gửi một bức điện cho "trung tâm" dưới danh nghĩa Trần Ngọc Điền. Nội dung như sau:

"K55 kính trình, HK132 an toàn đang thiết lập căn cứ và phát triển lực lượng. Điều kiện lên máy khó khăn. Hẹn 20g15 ngày 25-8 liên lạc lại. Nếu không gặp sẽ lên máy vào 21giờ ngày 28".

"Trung tâm" gửi một bức điện thông báo là từ nay điện đài K55 liên lạc với "Tổng đài" theo quy ước "đã gửi cho K65" (tức Thạch Hoàng Minh).

Phiên liên lạc đầu tiên của ĐN-10 thành công. "Trung tâm" địch không hề nghi ngờ gì cả. Hơn thế, Túy, Hạnh lại còn tỏ ra đắc thắng vì đã mở rộng phạm vi hoạt động và phát triển được thêm lực lượng. Như vậy là cùng một lúc ta duy trì hai điện đài liên lạc với "Tổng hành dinh" của địch ở Bangkok. Kế hoạch CM-12 được phát triển. Tuy nhiên, để làm cho bọn Túy - Hạnh hiểu được là hoạt động bí mật ở vùng Đồng Nai - Bà Rịa không dễ dàng nên ngay trong phiên liên lạc đầu tiên ta đã cho biết tình thế khó khăn của toán K55 và báo cho "trung tâm" biết là điện đài của toán chỉ nên liên lạc với "trung tâm" sau 10 ngày nữa.

Đúng ngày 25-8-1982, theo hẹn, ta cho đài ĐN-10 lên máy bắt liên lạc với "trung tâm" địch. Cũng vẫn với giọng điệu là đang gặp khó khăn, nên ta cho K55 báo cáo với "Tổng hành dinh" như sau:

"Hiện nay cộng sản kiểm soát gắt để bảo vệ lễ 2-9 nên chưa gặp được các tổ để nhận tin. Đang thiếu tài chánh, số đã cấp chưa dám xài vì sợ lộ. Do thiếu tiền và phương tiện nên hoạt động rất hạn chế. Hẹn 20 giờ ngày 6-9 liên lạc lại".

Trong phiên liên lạc này, "trung tâm" địch gửi một bức điện cho toán K55 có nội dung:

"Khoảng giữa tháng 9 có 15 K vào do K55 di chuyển, có K14. K14 hoàn toàn thuộc hệ thống hành chánh vận chuyển và truyền tin của toán K55. Trong giai đoạn này K14 chỉ được bổ nhiệm một số việc quân sự của tỉnh Biên Hòa - Xuân Lộc. Phải cố gắng nghiên cứu dùng đường thuỷ chuyên chở hàng hoá với K64. Phải điều nghiên đường biển từ K64 tới Xuyên Mộc dùng ghe loại 5 hoặc 6 tấn để chuyển hàng khi biển yên. Theo dõi lộ

trình của tàu vận tải Liên Xô trên sông Đồng Nai từ Vũng Tàu vào Sài Gòn, dùng B40 bắn chìm để làm gián đoạn dòng sông. Một số mục tiêu phá hoại dự định K55 phải ráng nghiên cứu để thực hiện trong đầu năm tới. Khi đại đội HK132 có căn cứ an toàn phải tiếp vận chất nổ và vũ khí đầy đủ để tiến tới những mục tiêu đã ấn định".

Qua bức điện này, chúng tôi thấy bọn đầu sỏ Túy - Hạnh đang rất muốn gây tiếng nổ để phô trương thanh thế. Chúng đặt hy vọng nhiều vào toán K55. Vì vậy cần phải tính toán cẩn thận trong việc đối phó với địch trong Kế hoạch ĐN-10. Tổ An ninh K4/2 và Công an tỉnh Đồng Nai tích cực triển khai kế hoạch này. Tổ An ninh phân công cho đồng chí Lê Tiền trực tiếp chỉ đạo Kế hoạch ĐN-10.

Trong thời gian này ta biết địch đang thúc giục các đối tượng trong nội địa khẩn trương triển khai kế hoạch hành động. Tuy nhiên, ta cũng đang thực hiện đối sách ngăn chặn và gây cho địch hiểu được những khó khăn để chúng chùn lại ý đồ phá hoại. Đặc biệt, thông qua CM-12 và các đầu mối khác, kể cả ĐN-10, một trong những mục tiêu trước mắt của ta là làm cho Túy, Hạnh từ bỏ việc sử dụng tiền giả.

Cũng như CM-12, "mật cứ" của toán K55 cũng chỉ là những mật cứ ảo mà ta vẽ nên để cho Túy, Hạnh tưởng như thật. Những "kế hoạch phát triển lực lượng", "xây dựng cơ sở" của toán K55, tức là Kế hoạch ĐN-10 chỉ là đồ giả. Nhưng để làm cho địch tin là thật lại không phải dễ và phải thực hiện chu đáo, cẩn trọng, kín kẽ từng li từng tí.

Trong thời gian này, địch dự kiến sẽ đưa quân về tăng cường cho khu vực miền Đông. Ngày 6-9-1982, ta cho đài

K55 lên máy và hỏi lại "trung tâm" về việc Lê Quốc Túy dự định đưa 15 tên nữa vào thì bố trí ở đâu. K14, tức Bùi Văn Nam Sơn sẽ ở nơi nào là chính để "K55 lo sắp xếp trước và cần biết sớm thời gian vào để kịp phối hợp với K64 đón nhận".

Nhưng sau đó, thông qua điện đài CM-12, địch báo cho Tổ đặc biệt là chiến dịch tới đến đầu năm 1983 mới thực hiện được. Chiến dịch này được dự kiến là thực hiện trong ba tháng liên tục. Trong phiên liên lạc ngày 21-9, "trung tâm" địch cũng thông báo cho ĐN-10 biết là chiến dịch xâm nhập tạm ngưng và chỉ thị là không nên xài "hàng đặc biệt" vào lúc này.

Như vậy là những động tác của ta nhằm ngăn chặn địch chỉ đạo sử dụng tiền giả đã có kết quả. Tuy nhiên, Lê Quốc Túy vẫn chỉ thị cho K55 tiếp tục nghiên cứu, nắm tình hình để tổ chức phá hoại ở khu vực miền Đông để "tiếp tay cho sự vận động ngoại giao của C4". Lê Quốc Túy đang rất muốn có sự biến ở trong nước để lên chân lên tay với các thế lực ủng hộ chúng cũng như các đối thủ cạnh tranh của chúng ở nước ngoài. Cùng thời gian này, Túy cũng chỉ thị cho "Tổ đặc biệt" tiến hành phá hoại để gây tiếng vang và hỗ trợ cho hoạt động tuyên truyền, vận động của chúng ở bên ngoài.

Ta quán triệt nguyên tắc là bảo vệ tuyệt đối an ninh, không để địch phá hoại. Chúng tôi gửi điện cho Lê Quốc Túy, tất nhiên là dưới danh nghĩa của Trần Ngọc Điền (K55) nêu những khó khăn trong việc thực hiện yêu cầu của "trung tâm". Mặt khác, trước sự thúc bách phá hoại của địch, ta cũng nghiên cứu các phương án gây ra một vài vụ nổ mà không ảnh hưởng đến an ninh nhưng giữ được niềm tin của bọn đầu sỏ đối với

Kế hoạch CM-12 và Kế hoạch ĐN-10. Sau này ta thực hiện một vụ nổ phá hoại giả tạo tại ngoài hàng rào nhà máy nước ở Thủ Đức vào ban đêm. Sau đó ta cho K55 báo cáo qua đài ĐN-10 và một số đầu mối phản động nội địa thông báo cho Túy biết. Lê Quốc Túy rất phấn khởi, tổ chức họp báo ở nước ngoài và điện khen toán K55.

Quá trình thực hiện Kế hoạch ĐN-10 đã tạo được niềm tin cho Túy, Hạnh và trên thực tế, ta đã tạo ra được một lối rẽ để thực hiện chiến thuật "để rẽ" sau khi kết thúc Kế hoạch CM-12. Về mặt nghiệp vụ, chiến thuật "để rẽ" không phải là mới, nhưng quá trình thực hiện Kế hoạch ĐN-10 thể hiện sự sáng tạo và quyết đoán trong cách đánh địch của lực lượng an ninh Việt Nam.

Chương 15

MỞ RỘNG ĐIỀU TRA MẠNG LƯỚI NỘI ĐỊA CỦA ĐỊCH

Một nhiệm vụ quan trọng mà lãnh đạo Bộ đặt ra trong quá trình đấu tranh của Kế hoạch CM-12 là thông qua bọn Túy - Hạnh để bóc gỡ toàn bộ mạng lưới của chúng cài cắm, xây dựng hoặc móc nối trong nước.

Sau khi tổ chức khai thác bọn gián điệp biệt kích xâm nhập trong các toán "Minh Vương 1" và "Minh Vương 2", ta đã biết được một số mảng lớn mà Lê Quốc Túy cài và có ý đồ móc nối trong nội địa. Đó là mảng của Lê Quốc Quân, cụm phản động lợi dụng đạo Hòa Hảo ở An Giang do Lê Chơn Tình cầm đầu và cụm phản cách mạng lợi dụng đạo Cao Đài ở Tây Ninh của Hồ Tấn Khoa. Trước chuyến xâm nhập của Mai Văn Hạnh, ta lại bóc được thêm mảng của Huỳnh Vĩnh Sanh. Hầu hết các mảng này ta đã tiến hành lập các chuyên án đấu tranh và các chuyên án này đều nằm trong Kế hoạch CM-12.

Lê Chơn Tình vốn có quan hệ thân thiết với Lê Quốc Túy. Mẹ của Lê Chơn Tình trước đây làm công cho gia đình của Lê Quốc Túy. Tình và Túy quen biết nhau từ hồi còn trẻ. Vì vậy, khi trở về Việt Nam đầu năm 1975, Túy đã thông qua Nguyễn Văn Muôn là em trai của vợ Lê Chơn Tình móc nối liên lạc với y. Nguyễn Văn Muôn là một trí thức trẻ, vốn đã được đào tạo qua đại học Hòa Hảo, có quen biết cả Lê Phước Sang, một chính khách phản động lợi dụng đạo Hòa Hảo có quan hệ mật thiết với CIA....

Đối với cụm của Lê Chơn Tình, ta đã bắt hết những tên nguy hiểm và tổ chức theo dõi, quản lý chặt chẽ những tên liên quan. Tổ An ninh phối hợp với Công an An Giang và Công an thành phố Hồ Chí Minh đã bắt giữ được Lê Chơn Tình, Nguyễn Văn Muôn, Trương Văn Ngư. Một số đối tượng như Nguyễn Thị Bích Ngọc (vợ Ba Tình), Lê Thị Bích Thủy (con gái Ba Tình) ta không bắt nhưng tổ chức giáo dục, giám sát chặt chẽ. Ta còn giáo dục, thuyết phục và giao việc cho Nguyễn Văn Muôn. Nguyễn Văn Muôn đã hoàn thành nhiệm vụ trong cuộc tiếp xúc với Lê Quốc Túy tại Bạc Liêu. Về cơ bản, nhóm này ta đã vô hiệu hoá hoàn toàn, ngăn chặn được ý đồ của Lê Quốc Túy đối với việc mở tuyến xâm nhập đường bộ qua Campuchia vào An Giang và việc xây dựng "mật cứ" ở vùng Bảy Núi.

*

* *

Sau khi bị bắt, lúc đầu Lê Quốc Quân còn ngoan cố, nhưng trước trước những đòn tấn công nghiệp vụ của cán bộ điều ta của ta, y đã khai báo khá nhiều. Đáng chú ý là Quân có khai

về một tên có mật danh là "ông già" hay "bác Ba" ở Đồng Nai. Năm 1981, Lê Quốc Túy chỉ thị cho Lê Quốc Quân liên lạc với "bác Ba" qua một phụ nữ là liên lạc đặc biệt của đối tượng này. Lúc đầu, ta chỉ biết "hộp thư" ở Đồng Nai, do đó, đồng chí Cao Đăng Chiếm chỉ thị cho Tổ An ninh phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí Minh và Công an Đồng Nai tổ chức truy tìm "bác Ba" và tuyệt đối không được bắt "hộp thư" tại Đồng Nai. Qua công tác trinh sát, ta đã biết Lê Quốc Quân đến hộp thư ở Sài Gòn và thị Thuận đến đây. Sau đó, "bác Ba" xuất hiện ở "hộp thư" Đồng Nai. Thị Thuận không liên lạc trực tiếp với "bác Ba" mà thông qua một người đạp xích lô có tên là Hoàng. Ta đã bắt thị Thuận, sau đó ta mới tìm ra "bác Ba". Ngày 5-9, Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt được tên "bác Ba". Hắn còn có tên gọi khác là Ba Bông. Qua hỏi cung, Ba Bông đã khai các tên trong lưới của y ở Đồng Nai, chủ yếu là trong khu vực Thiên Chúa giáo miền Bắc di cư. Do nhiệt tình quá, anh em Công an Đồng Nai bắt hết số này, trong đó có cả "hộp thư". Bọn này khai tiếp ra 27 tên, trong đó ở Đồng Nai có 13 tên và ở thành phố Hồ Chí Minh 14 tên. Ta đã xác lập chuyên án lấy bí số là S-782. Nhóm này là một đầu mối của Lê Quốc Túy chứ không phải của Lê Quốc Quân. Tên Ba Bông có mối liên lạc trực tiếp qua bưu điện với Lê Quốc Túy. Tổ chức của chúng gọi là "Liên quân Việt Nam". Chúng có cơ sở ở Hố Nai, Bà Rịa, Phương Lâm...

Ngày 11-9-1982, đồng chí Cao Đăng Chiếm đến Công an Đồng Nai trực tiếp nghiên cứu tình hình và bố trí hướng đánh cụm S-782.

Những diễn biến này, đều được đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm báo cáo cho Bộ trưởng Phạm Hùng. Ngày 14-9,

đồng chí Phạm Hùng điện đồng chí Cao Đăng Chiếm chỉ đạo một số vấn đề về CM-12, trong đó có vụ S-782. Đồng chí Phạm Hùng nhắc lại rằng, khi toán "Minh Vương 2" về có đặt vấn đề cần có người về vùng Công giáo, nhưngA1 (Túy) đã gạt đi. Lúc bấy giờ ta cũng dự đoán là A1 đã có hệ thống riêng. Nay bắt vụ Ba Bông là rõ đầu mối của A1 trong Công giáo. Nhưng đồng chí Phạm Hùng lại rất chú ý đến những diễn biến bắt bọn phản cách mạng trong cụm S-782. Trong bức điện này, đồng chí Bộ trưởng đặt ra một số vấn đề về nghiệp vụ cụ thể và chỉ đạo cần phải tính toán thật toàn diện, tránh không để "động ổ" và cần phải khẩn trương bắt toàn bộ những tên chúng đã khai, đề phòng chúng khai lung tung để che giấu những tên quan trọng và đánh động để chúng trốn đi.

Đúng như phán đoán và sự lo lắng của đồng chí Phạm Hùng, sau khi kiểm tra tình hình thực tế ở Đồng Nai, đồng chí Cao Đăng Chiếm đã chỉ đạo công tác khai thác bọn bị bắt ngay. Kết quả là phát hiện thêm có tên cấp trên của Ba Bông gọi là "bố già" và một số tên khác. Ngày 10-9, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm họp với các đồng chí lãnh đạo Công an thành phố Hồ Chí Minh và Công an Đồng Nai đánh giá kết quả đấu tranh với cụm S-782. Đồng chí phê bình Công an Đồng Nai bắt quá vội vàng, không chấp hành đúng chủ trương của lãnh đạo Bộ. Đồng thời, đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo truy bắt hết số đối tượng trong cụm này, kiên quyết không để chúng chạy thoát.

*

* *

Sau khi Túy và Hạnh xâm nhập Việt Nam trở về Thái Lan, chúng tiếp tục thông báo cho "Tổ đặc biệt" bắt liên lạc

với một số đầu mối bí mật khác trong nước. Ngày 19-7-1982, Lê Quốc Túy chỉ thị cho Hoàng Hữu Thắng liên lạc với người của "một tổ chức có liên lạc với C4". Địa chỉ liên lạc là nhà cô Lê Ngọc Hạnh, số 6/139B, đường Cao Thắng, quận 3 TP. Hồ Chí Minh. Mật khẩu liên lạc là "Hỏi anh Bảy Vọng để nhận quà của bé Miễn". Sau đó, Túy còn giới thiệu một đầu mối khác là "ông Hậu" ở 198/11 đường Nguyễn Huỳnh Đức, quận Phú Nhuận. Túy yêu cầu Hoàng Hữu Thắng "nghiên cứu khả năng hoạt động" của nhóm Bảy Vọng và của Hậu để cung cấp vũ khí, chất nổ... Qua các bức điện của Túy gửi cho "Tổ đặc biệt", chúng tôi thấy có thể nhóm của Bảy Vọng đã có liên hệ và giới thiệu khả năng hoạt động phá hoại của bọn này.

Chúng tôi lập kế hoạch cho đặc tình của mình đến móc nối liên lạc với các đầu mối nói trên. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đồng ý với kế hoạch của chúng tôi đề xuất. Ngày 15-9-1982, ta bố trí cho Hoàng Hữu Thắng đến nhà số 6/139B, Cao Thắng để gặp Lê Ngọc Hạnh. Tại đây, Thắng cũng gặp cả người có tên là Bảy Vọng. Cuộc gặp ban đầu chỉ là kiểu sơ giao. Bảy Vọng hẹn gặp lại ở Sở thú. Trong lần gặp ở Sở thú, ta bố trí ngoại tuyến để chụp ảnh. Bảy Vọng chờ K27 đến, sau đó y mới đến địa điểm hẹn.

Lần thứ ba, Bảy Vọng hẹn gặp lại Hoàng Hữu Thắng ở nhà hàng Brodart.

Qua công tác trinh sát xác minh, Bảy Vọng là Trần Tử Huyền (còn có tên khác là Quốc), con của luật sư Trần Văn Tuyên. Trần Văn Tuyên cầm đầu Việt Nam Quốc dân đảng ở miền Nam trước ngày giải phóng và lúc đó đang nằm trong

trải học tập cải tạo. Bảy Vọng rất láu cá. Trong cuộc gặp ban đầu với Hoàng Hữu Thắng, y chưa bộc lộ gì nhiều.

Sau khi nhận được báo cáo về việc Hoàng Hữu Thắng gặp Lê Ngọc Hạnh và Trần Tử Huyền (Bảy Vọng), đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đồng ý cho Thắng gặp lại Bảy Vọng ở nhà hàng Brodart. Nhưng đồng chí Phạm Hùng nói thêm là việc gặp Bảy Vọng theo ý của nó "có lẽ không tốt lắm", vì vậy hôm ấy cho Thắng "gặp qua thôi và nên hẹn vào một điểm nào đó để ta chủ động hơn". Phải nói rằng, đồng chí Phạm Hùng là người đã có nhiều năm hoạt động bí mật cho nên rất có kinh nghiệm và nhạy cảm trong nhưng việc như thế này. Mặt khác, qua sự chỉ đạo của đồng chí cũng cho thấy Bộ trưởng rất nhạy cảm và phán đoán đúng nhiều tình huống mà địch sẽ hành động. Đúng như đồng chí Phạm Hùng nhắc nhở, khi tổ chức cho Hoàng Hữu Thắng gặp Bảy Vọng ở nhà hàng Brodart, ta cho trinh sát đến địa điểm này trước giờ hẹn. Đúng giờ, Lê Ngọc Hạnh đến báo với Thắng rằng Bảy Vọng không đến được. Nhưng sự thật là Bảy Vọng và một tên nữa chở Lê Ngọc Hạnh đến gần nhà hàng Brodart nhưng chúng ở ngoài đường theo dõi, chỉ cho Lê Ngọc Hạnh vào.

Tuy nhiên, qua công tác trinh sát, ta dùng đặc tình của Công an thành phố Hồ Chí Minh quan hệ với Trần Tử Huyền và biết được Huyền nghi ngờ K27. Đây là điều bất lợi đối với Kế hoạch CM-12. Biết Trần Tử Huyền thuộc tổ chức khác, ta chủ động cho Hoàng Hữu Thắng đề nghị Lê Quốc Túy cắt liên lạc vì cho rằng tổ chức của Huyền có liên quan đến Hoàng Cơ Minh. Vốn đang ghét cay ghét đắng Hoàng Cơ Minh, Lê Quốc Túy đồng ý "Tổ đặc biệt" cắt liên lạc với Trần Tử Huyền.

Sau đó ta lập chuyên án riêng để đấu tranh với nhóm của tên này, tách ra khỏi Kế hoạch CM-12.

*

* *

Trên cơ sở bức điện 21 giờ 20 phút ngày 20 tháng 9 năm 1982 của "Tổng hành dinh" gửi cho Tổ đặc biệt, chúng tôi cho trinh sát xác minh tại số nhà 198/11 đường Nguyễn Huỳnh Đức, phường11, Quận Phú Nhuận. Tại nhà này có tên Trần Trung Hậu sinh ngày 03-3-1928 tại Hà Nội, quốc tịch Việt Nam, dân tộc Kinh, theo đạo Thiên Chúa, rất ngoan đạo. Trình độ văn hóa: Cử nhân luật của chế độ Sài Gòn. Trước giải phóng đã qua các chức vụ: thẩm phán, chánh tòa án Long Xuyên, Biên Hòa, Vĩnh Long và tòa án Mặt trận quân khu 3 ngụy. Sau giải phóng, Hậu chạy về Sài Gòn, khai man lý lịch nên lọt sổ tập trung cải tạo, chỉ học tập tại địa phương 3 ngày. Nay Hậu đang chung sống với vợ và 4 con trai tại nhà.

Căn cứ vào sự giới thiệu của "Tổng hành dinh" và qua xác minh lý lịch, rõ ràng là Trần Trung Hậu có biểu hiện là phần tử phản cách mạng. Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đã quyết định lập án đấu tranh với đầu mối Trần Trung Hậu, lấy bí số là HD11 thuộc hệ thống các đầu mối phản cách mạng trong nội địa của cái gọi là "Mặt trận" của Lê Quốc Túy, với yêu cầu là làm rõ tính chất, vai trò của Hậu đối với tổ chức của Lê Quốc Túy; phát hiện tổ chức, nhiệm vụ và hoạt động của đối tượng.

Thực hiện chủ trương bóc gỡ hết mạng lưới nội địa của địch, chúng tôi bố trí Hoàng Hữu Thắng (K27) tiếp cận Trần Trung Hậu. Tôi dặn Thắng cần phải thận trọng khi tiếp xúc

với Hậu, chú ý quan sát sau khi chia tay đối tượng này để tránh bị nghi ngờ.

Hiện nay nhóm của Hậu còn gặp khó khăn về liên lạc với bên ngoài. Khi Hoàng Hữu Thắng đến với sự giới thiệu "đặc biệt", Hậu tiếp Thắng có vẻ nhiệt tình nhưng không che giấu nổi sự dè dặt, thận trọng. Y tỏ ra sẵn sàng quan hệ với nhóm của Túy - Hạnh nhưng lại cố ý giữ kín cho tổ chức riêng của mình. Đây là một đối tượng có kinh nghiệm hoạt động bí mật.

Sau khi Thắng đến móc nối với Hậu và qua kết quả trinh sát ta có một số đánh giá bước đầu về đối tượng Trần Trung Hậu.

Trần Trung Hậu là cháu ruột của Trần Trung Dung (là Bộ trưởng Quốc phòng thời Diệm), có tư tưởng phản cách mạng, mang nặng sự thù địch với cộng sản và có ý thức chống phá cách mạng quyết liệt. Hậu còn là một tín đồ Thiên Chúa giáo có vẻ rất ngoan đạo được đế quốc đào tạo, nuôi dưỡng.

Những tài liệu ban đầu cho thấy Hậu được kẻ địch xây dựng, cài cắm lại trong nước nhằm hoạt động lâu dài. Khả năng Hậu có liên quan đến kế hoạch hậu chiến của CIA vì có đường dây liên lạc, có hệ thống chỉ đạo từ bên ngoài mà Mai Văn Đại là một trong số bọn đầu não ở Mỹ chỉ đạo.

Nhiệm vụ của Hậu là xây dựng và điều khiển một tổ chức tình báo chính trị tại thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động trong số trí thức thuộc ngành luật sư và tòa án. Hậu đang chuẩn bị một cơ cấu hành chính thượng tầng cho tương lai và Hậu cũng có biết một số hoạt động của các tổ chức khác.

Mai Văn Đại còn là bạn của Mai Văn Hạnh. Đại làm việc cho CIA và hoạt động trong lực lượng trí thức. Tổ chức của y

khá ổn định. Nhóm của Đại, trong đó có Hậu chủ yếu là hoạt động thu thập tin tức tình báo. Số đối tượng ẩn nấp ở trong nước không nhiều lắm nhưng lại có vỏ bọc khá chắc chắn. Việc Mai Văn Đại chuyển đầu mối Trần Trung Hậu cho nhóm Túy - Hạnh sử dụng có khả năng không qua mắt của CIA. Mối quan hệ giữa tổ chức của Lê Quốc Túy và tổ chức của Mai Văn Đại là phối hợp hoạt động phản cách mạng chống Việt Nam, tạo tiền đề cho việc liên kết hòa hợp các lực lượng nội địa trong tương lai. Tuy nhiên, Lê Quốc Túy lại không mặn mà lắm với những nhóm lưu vong ở Mỹ. Trong chuyến đi Mỹ tháng 10-1982, Lê Quốc Túy có gặp Mai Văn Đại và sau đó có điện thông báo cho "Tổ đặc biệt" biết việc này. Túy còn chỉ đạo Tổ đặc biệt nếu thấy cần thiết thì không tiếp xúc nhiều với Trần Trung Hậu và chỉ giữ liên lạc ở mức bình thường.

Sau khi lập chuyên án HD-11, chúng tôi tiếp tục cử Hoàng Hữu Thắng gặp gỡ với Trần Trung Hậu để nắm tình hình và sử dụng thêm một đặc tình của Công an thành phố Hồ Chí Minh cùng nắm và làm rõ thêm tổ chức của HD-11.

*

* *

Cũng trong thời gian này, Lê Quốc Túy chỉ thị cho "Tổ đặc biệt" cử người lên Sài Gòn tìm gặp Huỳnh Phúc Nam (K17). Huỳnh Phúc Nam phụ trách truyền tin của toán K18 về Việt Nam bằng đường bộ, ta bắt ngày 30-1-1981 và xây dựng làm đặc tình. Ta tổ chức cho Huỳnh Phúc Nam lên máy liên lạc với "Tổng hành dinh" nhưng không thành công.

Khi chuyên án AB-27 bế tắc, ta đưa Huỳnh Phúc Nam vào trại giam giữ. Bản thân đối tượng này vốn mặc cảm với

cách mạng, không đủ bản lĩnh để vượt qua những thử thách, cho nên đã thay lòng, đổi dạ. Lợi dụng sơ hở của ta, Huỳnh Phúc Nam đã vượt rào, bỏ trốn khỏi trại giam. Nam đến nhà người quen, đổi họ tên và sống theo kiểu bụi đời, chờ thời cơ liên lạc với "trung tâm" địch ở nước ngoài.

Việc Huỳnh Phúc Nam trốn trại đặt Kế hoạch CM-12 vào tình thế hết sức bất lợi. Ta đã dùng mọi biện pháp để phong tỏa việc liên lạc với "Tổng hành dinh" của Nam; đồng thời tổ chức truy tìm nhưng vẫn không phát hiện được anh ta ở đâu.

Qua điện của Lê Quốc Túy, ta biết K17 đã liên lạc được với "trung tâm" qua con đường thư tín. Sau khi được Lê Quốc Túy thông báo địa chỉ của Huỳnh Phúc Nam tại số nhà 379/2 đường Phan Đăng Lưu, phường 1 quận Phú Nhuận, chúng tôi khẩn trương bố trí cho Hoàng Hữu Thắng (K27) đến địa chỉ này để tìm Nam. Khi Thắng đến nhà này thì Kim (tức Nam) không còn ở đó nữa. Ta lại để vuột mất Huỳnh Phúc Nam. Thấy cần phải nhanh chóng truy bắt tên này nhằm bịt lỗ rò nguy hiểm cho Kế hoạch CM-12, chúng tôi quyết định điện cho "trung tâm" báo cáo là ở địa chỉ trên không có K17. Trong bức điện hồi 20g50 ngày 30-10-1982, "Tổng hành dinh" báo cho Tổ đặc biệt biết:

"K17 hiện đã đổi địa chỉ, hãy tìm tại nhà bà Ngô Thị Mai số nhà 394/4 đường Phan Đăng Lưu, phường 1 quận Phú Nhuận. Hiện tại lấy tên là Trương Kim Kha. Nó rất sợ và cho C4 biết trong đám đi chung với nó có vài K bị cộng sản trừng trị..."

Trong bức điện này, Lê Quốc Túy còn cho biết là tên Nam sau khi trốn thoát, y viết thư cho Lê Quốc Túy nói hiện nay rất sợ và cho biết là có vài K bị cộng sản "trừng trị". Túy

chỉ thị cho Hoàng Hữu Thắng cho một phụ nữ đến địa chỉ này nói là "chú Tư chiến khu được thơ do anh Truyền chuyển lại nên đến thăm anh Kha để tặng thuốc sốt rét" và cho Nam vài ngàn đồng để sống tạm, "C4" tức chú Tư (Lê Quốc Túy) sẽ giải quyết sau.

Đúng như điện của Túy, ta cho trinh sát đến ngôi nhà nói trên và xác minh các quan hệ của Huỳnh Phúc Nam sau khi trốn trại.

Sau đó, ta vẫn cho Hoàng Hữu Thắng đến bắt liên lạc tại địa điểm trên. Chúng tôi bố trí một số trinh sát bí mật phối hợp với Thắng để tiếp cận Huỳnh Phúc Nam. Vốn cùng khóa "Minh Vương 1" và cùng chuyến xâm nhập đầu tiên qua đường bộ, nên Thắng biết rõ Huỳnh Phúc Nam. Sau khi gặp nhau, Nam cho Thắng biết là khi trốn về thành phố, y đã tập hợp một nhóm lưu manh, được bọn này nuôi dưỡng, che chở vì chúng hy vọng thằng này hoạt động ở nước ngoài về sau này sẽ giúp đỡ chúng.

Tuy nhiên, trước tình huống này, ta tính toán quyết định chưa bắt bọn lưu manh đề phòng có thể lọt tin Nam bị bắt ra nước ngoài. Vì vậy, ta tổ chức bí mật bắt Nam với mục đích kiểm tra xem Kế hoạch CM-12 có bị lộ gì không. Sau khi bị bắt lại, Huỳnh Phúc Nam khai là có hai lần viết thư liên lạc với "trung tâm" qua địa chỉ đã được hướng dẫn trước khi xâm nhập. Nhưng do sợ bị lộ, nên trong thư, Nam không dám nói rõ tình huống bị bắt và đã được sử dụng như thế nào. Kiểm tra lại những diễn biến từ sau ngày 15-5-1981 đến lúc đó, chúng tôi đánh giá là Kế hoạch CM-12 vẫn chưa bị lộ.

Một mảng phản cách mạng khác trong nội địa mà Lê Quốc Túy móc nối là các nhóm của Hồ Tấn Khoa trong đạo Cao Đài ở Tây Ninh. Sau ngày giải phóng miền Nam 30-4-1975, lực lượng an ninh đã tấn công bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài, nhưng những tên đầu sỏ rất khôn, rút vào hoạt động bí mật, bảo toàn lực lượng và chờ thời cơ hoạt động trở lại. Cũng có thời điểm ta đã đánh giá không đúng về tình hình bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài. Tuy nhiên, từ CM-12, ta đã biết rõ hơn về tình hình an ninh trong khu vực có đạo Cao Đài ở Tây Ninh, đặc biệt là thế lực của Bảo đạo Hồ Tấn Khoa.

Vốn có mối quan hệ từ đầu những năm 1960 và tháng 4-1975 có hẹn ước, trong chuyến xâm nhập thứ hai bằng đường biển, Lê Quốc Túy đã cho người móc nối liên lạc với Hồ Tấn Khoa. Việc đấu tranh với lực lượng phản cách mạng lợi dụng tôn giáo nói chung, trong đó có đạo Cao Đài phải hết sức thận trọng. Kết quả của việc bố trí đặc tình và trinh sát đi vào Hồ Tấn Khoa đã phát huy được tác dụng. Hồ Tấn Khoa đã thực sự tin cậy trinh sát và đặc tình của ta. Chính vì vậy, khi trinh sát và đặc tình tiếp xúc, Hồ Tấn Khoa đã bộc lộ lực lượng bí mật mà ông ta cho tổ chức thành lập để chống phá cách mạng. Đặc biệt, Hồ Tấn Khoa đã giới thiệu hai tổ chức vũ trang nòng cốt của lực lượng phản động lợi dụng đạo Cao Đài để yêu cầu Lê Quốc Túy cung cấp vũ khí, phương tiện hoạt động. Đó là tổ chức "Thiên khai Huỳnh đạo" do tên Bạch Hùng cầm đầu, lập căn cứ trên núi Bà Đen và xây dựng lực lượng vũ trang bí mật ở nhiều tỉnh Nam Bộ có tín đồ Cao Đài. Hồ Tấn Khoa còn chỉ đạo cho Truyền trạng Võ Văn Nhơn và Hồ Vũ Khanh lập ra cái gọi là "Hội đồng hòa giải quốc tế" để hỗ trợ cho hoạt động của "Thiên khai Huỳnh đạo". Sau khi bắt được liên lạc

với Lê Quốc Túy, Hồ Tấn Khoa cùng đồng bọn có âm mưu gây bạo loạn và lật đổ chính quyền cách mạng vào tết Quý Hợi - 1983.

Cho đến lần gặp thứ mười, chuyển mật thư thứ 2 của Lê Quốc Túy, lần này ta đặt kế hoạch phải nắm cho bằng được nội dung của mật thư. Trong lúc trao đổi, "đặc phái viên" chủ động hỏi, lần trước bác xem thư như thế nào. Hồ Tấn Khoa trả lời, nó bay nhanh quá, bác đọc không kịp, lần này hai cháu đọc giúp bác. Đây là cơ hội tốt cho trinh sát và đặc tình của ta nắm được nội dung mật thư của Lê Quốc Túy gửi cho Hồ Tấn Khoa.

Đồng chí Tám Nghĩa và HK122 vào phòng riêng cùng với Hồ Tấn Khoa để đọc mật thư. Sau khi về đồng chí Tám Nghĩa và HK122 nhớ lại và ghi thành văn bản để báo cáo với chúng tôi. Sau đó, tôi đã gửi ngay nội dung thư này cho đồng chi Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm lúc đó đang ở Hà Nội.

Cho đến lần liên lạc thứ 15, lúc này Hồ Tấn Khoa đã già yếu, mọi công việc do Hồ Thái Bạch đảm nhiệm. Do vậy việc gặp gỡ, liên lạc của "đặc phái viên" chuyển sang trực tiếp với Hồ Thái Bạch. Sau khi trinh sát và đặc tình của ta gây được lòng tin với Hồ Tấn Khoa, Hồ Tấn Khoa đã giới thiệu người của ta liên lạc với Hồ Thái Bạch.

Ngày 23-10-1982 ta tổ chức cho "đặc phái viên" tiếp xúc với Hồ Thái Bạch. Khi chuyển việc liên lạc từ Hồ Tấn Khoa sang Hồ Thái Bạch ta thay đổi thành phần "đặc phái viên" mà chỉ để một mình trinh sát của ta làm "đặc phái viên" đến gặp Hồ Thái Bạch. Trong buổi tiếp xúc lần đầu tiên khi trinh sát

đưa mảnh giấy có chữ ký của Hồ Tấn Khoa thì Hồ Thái Bạch bắt liên lạc ngay.

Từ đó việc liên lạc giữa "đặc phái viên" với Hồ Thái Bạch ngày càng đi vào chiều sâu. Hồ Thái Bạch có yêu cầu cung cấp vũ khí, tiền bạc và máy truyền tin để liên lạc trực tiếp với "Tổng hành dinh". "Đặc phái viên" hỏi: điện đài giao cho ai? Hồ Thái Bạch trả lời: giao cho kỹ sư Nguyễn Ngọc Hòa. Nguyễn Ngọc Hòa là đặc tình của ta, có nhiệm vụ đấu tranh với bọn cầm đầu. Lúc này ta mới biết đặc tình phản phúc. Vấn đề quan trọng đặt ra là ta phải nắm cho được mạng lưới tổ chức và lực lượng vũ trang ngầm của chúng.

Qua việc yêu cầu cung cấp vũ khí, "đặc phái viên" hỏi kế hoạch nhận vũ khí, cha con Hồ Tấn Khoa buộc phải tiết lộ lực lượng và kế hoạch chuyển vũ khí cho Võ Văn Nhơn và Hồ Vũ Khanh (thuộc tổ chức Hội đồng Hòa giải quốc tế) do Hồ Tấn Khoa chỉ đạo hoạt động ở địa bàn các tỉnh miền Tây. Và dần dần qua các lần gặp gỡ của "đặc phái viên" ta đã nắm được hệ thống tổ chức và lực lượng vũ trang ngầm của chúng ở 11 tỉnh Nam Bộ. Âm mưu của chúng khi được trang bị vũ khí đầy đủ sẽ đứng lên cướp chính quyền.

Hồ Thái Bạch đã bộc lộ toàn bộ mạng lưới cơ sở và lực lượng ngầm của bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài ở Tây Ninh. Đồng thời bộc lộ cho trinh sát biết rằng trong mọi hoạt động Hồ Tấn Khoa đều trao đổi với Hồ Thái Bạch.

Thông qua Hồ Thái Bạch, Hồ Tấn Khoa... ta tác động trở lại bọn Lê Quốc Túy để củng cố cho Kế hoạch CM-12, điều khiển Lê Quốc Túy hành động theo kế hoạch của ta...

Tuy việc liên lạc với Hồ Thái Bạch ta không sử dụng HK122, nhưng trong việc liên lạc với Lê Quốc Túy ta vẫn lấy danh nghĩa HK122 để báo cáo tình hình về đạo Cao Đài ở Tây Ninh. Vai trò trinh sát của ta lúc này đối với Hồ Tấn Khoa, Hồ Thái Bạch... là "đặc phái viên" còn đối với Lê Quốc Túy là cơ sở mà HK122 phát triển được ở quốc nội.

"Đặc phái viên" mỗi lần gặp Hồ Tấn Khoa hay Hồ Thái Bạch đều chuẩn bị những món quà tặng phù hợp và nhất là tác phong, thái độ đúng mực nên chiếm được cảm tình của Hồ Tấn Khoa và Hồ Thái Bạch, được chúng rất tín nhiệm và tin tưởng, được vào cả phòng riêng của Hồ Tấn Khoa, nơi mà từ trước đến nay chưa mấy ai được vào.

Qua công tác trinh sát, ta nắm được lực lượng của bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài do Hồ Tấn Khoa cầm đầu ở Tây Ninh khá lớn. Nhưng kẻ cầm đầu là những tên tình báo, phản động hoạt động dưới danh nghĩa là các chức sắc hoặc tín đồ trong đạo Cao Đài, chúng có nhiều kinh nghiệm trong việc lợi dụng tôn giáo để kích động quần chúng hoạt động chống phá phong trào cách mạng.

Cách tổ chức lực lượng của Hồ Tấn Khoa rất tinh vi. Các tổ chức phản cách mạng ở Tây Ninh tưởng như độc lập với nhau nhưng trong thực tế có quan hệ chặt chẽ, có chung mục tiêu và chịu sự chỉ đạo thống nhất của Hồ Tấn Khoa, lợi dụng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta.

Đạo Cao Đài ra đời khá lâu (1929), có lực lượng giáo dân đông đảo khoảng 800.000 người. Bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài nắm được giáo dân, có đủ điều kiện để tập hợp và lôi kéo giáo dân thực hiện ý đồ của chúng dưới chiêu bài: bảo vệ đạo, bảo vệ tín ngưỡng. Đạo Cao Đài là một tổ chức

tôn giáo nhưng một số người cầm đầu đạo này đã bị bọn đế quốc lợi dụng, sử dụng như một lực lượng xung kích chống phá phong trào cách mạng của ta qua các thời kỳ. Một số người trong bộ máy lãnh đạo của Cao Đài Tây Ninh được bọn tình báo các nước đế quốc nắm, nuôi dưỡng và sử dụng.

Từ năm 1975 đến nay, bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài Tây Ninh đã dựa vào thế hợp pháp để hoạt động chống phá ta trên nhiều lĩnh vực. Hồ Tấn Khoa - Bảo đạo Cao Đài lấy danh nghĩa tôn giáo để hoạt động chống phá cách mạng một cách rất kín đáo và thâm độc. Năm 1981, sau khi móc nối liên lạc với tổ chức của Lê Quốc Túy, Hồ Tấn Khoa cùng con trai là Hồ Thái Bạch bí mật chỉ đạo các tên Võ Văn Nhơn, Hồ Vũ Khanh, Nguyễn Ngọc Hòa phục hồi lại tổ chức "Hội đồng hòa giải quốc tế" để tập hợp lực lượng phản cách mạng trong đạo Cao Đài ở một số tỉnh Nam Bộ. Chúng đã xây dựng bộ máy chính quyền phản cách mạng ở trung ương gồm 8 bộ và 15 bộ máy chính quyền cấp tỉnh, thành phố.

Thời gian này, chủ trương của Hồ Tấn Khoa kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh công khai và hợp pháp, dưới danh nghĩa hoạt động tôn giáo với việc tích cực tập hợp lực lượng để xây dựng phát triển đội quân vũ trang ngầm, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh tâm lý.

Để chuẩn bị lực lượng phối hợp hoạt động theo yêu cầu của Lê Quốc Túy, từ tháng 8-1981 bọn phản động trong đạo Cao Đài Tây Ninh đã cử các tên Chí Mỹ, Bạch Hùng ra lập tổ chức "Thiên khai Huỳnh đạo", tách khỏi Tòa Thánh, lấy núi Bà Đen làm căn cứ xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang, tạo mối liên kết với bọn phản động trong đạo Cao Đài ở các tỉnh miền Tây và miền Trung, chuẩn bị nhận điện đài, nhận vũ

khí, chịu sự chỉ đạo của bọn Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh, phối hợp với lực lượng xâm nhập chuẩn bị điều kiện để nổi dậy cướp chính quyền từng khu vực.

Qua công tác trinh sát, ta được biết tổ chức "Thiên khai Huỳnh đạo" do tên Bạch Hùng cầm đầu, tên Út Nghĩa giữ chức "đại nguyên soái" và "thủ tướng", tên Năm Chư làm "gia quân", tên Chí Hiệp phụ trách hậu cần và tên Út Bành là "quan thánh đế quân". Nhưng lãnh đạo bí mật tổ chức "Thiên khai Huỳnh đạo" là tên Chí Mỹ, Quốc Thể và tên Nguyễn Ngọc Hòa, là những tên tình báo có quan hệ chặt chẽ với Hồ Tấn Khoa và bọn phản động trong Tòa thánh Tây Ninh.

Tổ chức "Thiên khai Huỳnh Đạo" lấy núi Bà Đen làm căn cứ, cho đến lúc đó chúng đã tập hợp được khoảng 200 tín đồ, bộ máy lãnh đạo của chúng có khoảng 30 tên. Chúng ráo riết mở rộng việc móc nối, phát triển lực lượng không những trong tỉnh Tây Ninh mà còn phát triển ra các tỉnh miền Trung và miền Tây.

Từ tình hình đó, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đã quyết định:

- Phá ngay tổ chức "Thiên Khai Huỳnh đạo" không để chúng phát triển lực lượng, nhưng để lại những tên cốt cán của Hồ Tấn Khoa để tiếp tục trinh sát phát hiện địch.

- Tổ chức kiểm tra và bổ sung kịp thời thế trận đánh địch dọc tuyến biên giới để chủ động tiêu diệt địch, như tổ chức thực tập, phương án phòng, chống gián điệp biệt kích...

- Phục hồi vai trò của Hồ Tấn Khoa đối với các hoạt động của Cao Đài. Nghiên cứu kế hoạch sử dụng Hồ Tấn Khoa để tác động trực tiếp với "trung tâm" địch ở Bangkok làm cho chúng từ bỏ ý định đưa quân về bằng đường bộ.

Để thực hiện quyết định trên, ngày 17-11-1982, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và đồng chí Lê Tiền lên Tây Ninh họp với lãnh đạo Tỉnh ủy và Công an Tây Ninh bàn kế hoạch đấu tranh với bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài. Lãnh đạo Tây Ninh có các đồng chí Hai Bình, Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Chín Nghĩa, Giám đốc Công an tỉnh dự họp. Sau khi nhận định, đánh giá tình hình, các đồng chí đã đề ra kế hoạch phá án đối với các tổ chức phản động lợi dụng đạo Cao Đài. Kế hoạch này cũng được tính toán rất kỹ, không để lộ bí mật và ảnh hưởng tới Kế hoạch CM-12.

Việc tổ chức phá án được chia làm hai bước:

- Bước 1: Ta tổ chức bắt những tên đầu sỏ, cốt cán, những tên đang tích cực hoạt động. Việc tổ chức bắt được tiến hành đồng loạt trong 13 địa phương (Tây Ninh, An Giang, Hậu Giang, Cửu Long, Đồng Tháp, Tiền Giang, Bến Tre, Minh Hải, TP. Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Quảng Nam - Đà Nẵng, Phú Khánh, Kiên Giang).

- Bước 2: Tổ chức tấn công chính trị. Trên cơ sở thắng lợi bước 1 ta tiến hành bước 2. Ta đã đưa vụ án phản cách mạng trong Cao Đài Tây Ninh ra phổ biến công khai ở các địa phương nhằm vạch rõ âm mưu và hành động của bọn phản cách mạng lợi dụng tôn giáo. Ta tổ chức triển lãm tang vật của vụ án, vạch mặt bọn chủ mưu, cầm đầu, làm cho giáo dân thấy rõ bộ mặt thực của bọn phản động đội lốt tôn giáo.

Về nghiệp vụ, ta tổ chức công khai vạch trần tội lỗi của Hồ Tấn Khoa nhưng không bắt Hồ Thái Bạch (anh Cả). Ta biết khả năng Hồ Tấn Khoa sẽ giao nhiệm vụ cho Hồ Thái Bạch thay mình nên vẫn giữ liên lạc với "cánh" Cao Đài.

Chương 16

NGĂN CHẶN Ý ĐỒ PHÁ HOẠI, CHUẨN BỊ ĐỐI PHÓ VỚI CHIẾN DỊCH XÂM NHẬP MỚI CỦA ĐỊCH

Trong thời gian này, qua các điện của "Tổng hành dinh", ta biết chúng đang ráo riết chuẩn bị sẽ tăng cường tổ chức xâm nhập bổ sung thêm, vũ khí và quân để phối hợp với lực lượng nội địa chuyển giai đoạn hoạt động; đồng thời thúc giục lực lượng nội địa tuyển thêm quân và tổ chức phá hoại để phục vụ cho công tác ngoại giao của chúng.

Về hoạt động xâm nhập, theo kế hoạch ta đã chuẩn bị sẵn sàng để "đón tiếp" bọn chúng, song do có thể để phô trương lực lượng ở căn cứ nên bọn chúng tạm hoãn chiến dịch xâm nhập.

Trong phiên liên lạc 21giờ 40 ngày 20-9-1982 chúng điện cho "Tổ đặc biệt" nội dung như sau:

"Vì lý do kỹ thuật và quan trọng về vấn đề ngoại giao trong những ngày tới đây nên phải giữ lại số quân của mình ở mật cứ nên chiến dịch này ngưng lại. Như vậy, các tổ trong nước đủ thời giờ sắp xếp những mục tiêu đã quy định..."

Ít lâu sau, qua công tác trinh sát, ta phát hiện Mai Văn Hạnh có ý đồ cử một "đặc phái viên" về nước bằng đường công khai hợp pháp để kiểm tra hoạt động của các cơ sở trong nội địa. Vào khoảng tháng 10-1982, Mai Văn Hạnh gửi điện tín báo cho Huỳnh Vĩnh Sanh biết là sắp tới y sẽ cho một nữ "phái viên" về bằng đường công khai để "làm việc" với H82; sau đó chính Mai Văn Hạnh cũng sẽ về bằng đường công khai dưới danh nghĩa là chuyên gia kinh tế của Pháp để kiểm tra tình hình trong nước. Đây là một vấn đề rất quan trọng. Vì thế để đối phó với tình huống này, ngày 13-11-1982 đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm triệu tập một cuộc họp Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 và một số đồng chí cán bộ chỉ huy Công an thành phố Hồ Chí Minh. Dự họp có các đồng chí Lê Tiền, Nguyễn Minh Đạm (Phó Giám đốc Công an thành phố Hồ Chí Minh), Ba Hải, Chỉ huy phó An ninh Công an thành phố Hồ Chí Minh và tôi.

Sau khi đồng chí Lê Tiền báo cáo quá trình phát hiện nguồn tin này, các đồng chí dự họp đã phân tích, đánh giá và thống nhất nhận định về từng vấn đề và đề ra kế hoạch đối phó.

Chúng tôi nhận định rằng:

- Mai Văn Hạnh (A2) là một tên tình báo cáo già, y hoạt động khá kín đáo, thận trọng. Cho đến nay ở nội địa ngoài đầu mối H82 được bộc lộ qua CM-12, y chưa cho bộc lộ thêm một đầu mối nào thuộc cánh của y.

- Có nhiều khả năng phái viên của A2 và A2 vừa làm việc cho cơ quan tình báo Mỹ vừa làm việc cho C. Trong chuyến vào lần này của phái viên và A2 có thể chỉ theo yêu cầu riêng của Mỹ vì chúng không thông báo qua điện đài cho K27 mà chỉ thông báo bằng điện tín riêng cho H82.

- Mục đích của việc kiểm tra của "phái viên" và A2 trong chuyến vào Việt Nam bằng đường hợp pháp là nhằm kiểm tra yếu tố bí mật của "Tổ đặc biệt" và các nhóm mà chúng đã đưa vào từ sau đợt đổ quân, vũ khí hồi tháng 6-1982 đến lúc này, nhất là sau khi tổ chức của Lê Quốc Quân bị bể, thăm dò tung tích của "Đại đội 124"; đồng thời trực tiếp nắm tình hình các mặt để chuẩn bị cho chiến dịch xâm nhập vào đầu năm 1983. Chúng sẽ thẩm tra các đầu mối mà các cơ quan tình báo nước ngoài cài lại và giao cho chúng sử dụng; bàn kế hoạch phối hợp hoạt động giữa lực lượng ở nước ngoài và trong nước trong giai đoạn 2; trực tiếp nắm tình hình các mặt, khảo sát các mục tiêu... để quyết định mức độ hoạt động cho các toán, tổ và các đầu mối nội địa; chuyển tài chính cho lực lượng trong nước bằng con đường kiều hối...

Từ nhận định đó, chúng tôi đề ra chủ trương và kế hoạch đối phó. Chủ trương của ta cho "phái viên" A2 và A2 vào với tinh thần chủ động chuẩn bị kế hoạch chu đáo, đấu tranh thắng lợi sẽ giúp ta hiểu biết thêm được âm mưu, ý đồ trước mắt cũng như lâu dài của địch; nắm và hiểu thêm được lực lượng nội địa của chúng. Qua đó, ta làm rõ được vai trò thực sự của Mai Văn Hạnh đối với các cơ quan tình báo Mỹ và nước ngoài, đồng thời nắm được sự cấu kết giữa các cơ quan tình báo nước ngoài sử dụng tổ chức của Túy - Hạnh. Yêu cầu của việc tiếp đón, xử lý các tình huống phái viên A2 và A2 vào bằng đường

công khai là tạo thêm lòng tin của chúng đối với "Tổ đặc biệt"; củng cố sự hiểu biết của ta đối với các cơ sở địch đã gây dựng trong nội địa, phát hiện thêm các đầu mối mới; phát hiện và khắc phục kịp thời các sơ hở của ta có thể có trong Kế hoạch CM-12. Cũng qua việc này, ta tổ chức tấn công, tác động trực tiếp với "phái viên" và A2 làm cho "trung tâm" địch thay đổi chủ trương của chúng trên các mặt: hoạt động phá hoại ở nội địa, từ bỏ ý đồ in và sử dụng tiền giả, từ bỏ kế hoạch đưa quân xâm nhập bằng đường bộ.

Kế hoạch đối phó cụ thể như sau:

- Trước khi phái viên và A2 vào:

Tập trung công tác trinh sát để phát hiện vai trò và thời gian vào của phái viên và A2 thông qua việc bao vây thư tín, điện tín của Huỳnh Vĩnh Sanh; trinh sát nội tuyến (đồng chí Vũ Thành Hà) giữ mối liên lạc thường xuyên với Sanh và qua cả điện đài của CM-12. Đồng thời, thông qua Cục quản lý người nước ngoài nắm các đoàn lâm thời, Việt kiều vào TP. Hồ Chí Minh trong những tháng cuối năm 1982 và đầu năm 1983. Tập trung phát hiện và xác minh gấp 5 điểm do Huỳnh Vĩnh Sanh dự kiến bố trí làm việc với phái viên và A2; chủ động bố trí 2 điểm khác theo yêu cầu của H82 để biết các đầu mối nội địa đến làm việc với phái viên và A2; phát hiện đầu mối trung gian chuyển tiền của A2 cho đối tượng nội địa. Chuẩn bị nơi ở cho phái viên và A2 tại khách sạn đã bố trí trinh sát kỹ thuật giám sát.

Đồng chí Vũ Thành Hà lập kế hoạch thông qua H82 để tiếp cận với phái viên và A2 và chuẩn bị kế hoạch đưa thêm một trinh sát viên tiếp cận phái viên và A2 với vai tài xế.

Chuẩn bị nội dung cho K27, K55, K64, HK122 làm việc với phái viên và A2 trong trường hợp phái viên và A2 yêu cầu mà ta không thể từ chối được. Tôi và đồng chí Lê Tiền được đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm giao nhiệm vụ chuẩn bị, hướng dẫn cho các đặc tình.

Phương tiện để phục vụ cho việc thực hiện kế hoạch gồm 1 xe du lịch mang biển số của công ty du lịch, 1 ô tô mang biển số Minh Hải, 1 xe gắn máy loại tốt.

Trên thực tế ta biết là Huỳnh Vĩnh Sanh đã chủ động chuẩn bị xe gắn máy để phục vụ "phái viên" và Mai Văn Hạnh.

- Khi phái viên và A2 vào:

Thông qua H82 để đưa trinh sát nội tuyến vào tiếp cận với phái viên và A2. Trinh sát nội tuyến cùng với H82 chủ động bàn với phái viên và A2 lịch làm việc và đi lại trong thời gian ở Việt Nam.

Nếu phái viên và A2 yêu cầu gặp các toán, tổ xâm nhập thì ta chấp nhận cho gặp K27, K55, K64, HK122 riêng K18 và HK132 không cho gặp vì lý do an ninh vì "nếu gặp sẽ bất lợi cho việc giữ bí mật mật cứ". Trên thực tế, HK132 rất ngoan cố, vẫn chưa chịu cộng tác với cơ quan an ninh.

Trinh sát nội tuyến bám sát phái viên và A2 một cách hợp lý để phát hiện quan hệ, nội dung trao đổi giữa phái viên và A2 với các đối tượng nội địa ở TP. Hồ Chí Minh và ở các tỉnh khác. Trong trường hợp cần thiết, có thể bố trí trinh sát ngoại tuyến để phối hợp với trinh sát nội tuyến theo dõi, phát hiện những cơ sở tiếp xúc với phái viên và A2.

- Sau khi phái viên và A2 về:

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, đánh giá kết quả công tác đã thực hiện, phát hiện kịp thời những sơ hở, lộ liễu để kịp thời xóa lộ nhằm giữ bí mật cho Kế hoạch CM-12. Trinh sát nội tuyến tiếp xúc với H82 để moi thêm tin tức địch tình ta chưa biết, đồng thời trực tiếp kiểm tra phát hiện những sơ hở của ta trong khi thực hiện kế hoạch. Tiến hành xác minh các đầu mối mới phát hiện để tổ chức đấu tranh.

Để thực hiện kế hoạch đối phó với "phái viên" của A2 và A2 vào bằng đường công khai, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chịu trách nhiệm chỉ đạo chung. Tôi và các đồng chí Lê Tiền, Ba Hải chỉ đạo trực tiếp những công việc đã được phân công. Lực lượng thực hiện là cán bộ chiến sĩ của Tổ An ninh và Ban An ninh Công an thành phố Hồ Chí Minh.

*

* *

Cuối năm 1982, sau khi đi họp ở Hà Nội về, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm triệu tập lãnh đạo Tổ An ninh và Công an thành phố Hồ Chí Minh để truyền đạt tinh thần chỉ thị mới của Bộ trưởng Phạm Hùng về Kế hoạch CM-12. Dự họp có các anh Sáu Ngọc, Sáu Đức, Ba Hải, Lê Tiền, Hồ Khiết, Tô Văn Đức, thư ký riêng của Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và tôi.

Sau khi nghe đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm báo cáo tình hình và diễn biến của địch và ta trong Kế hoạch CM-12 trong thời gian gần đây, đồng chí Phạm Hùng đã dành một ngày đọc một số báo cáo chính của ban chỉ đạo Kế hoạch

CM-12, suy nghĩ và trực tiếp cho một số ý kiến chỉ đạo đối với việc đẩy mạnh Kế hoạch CM-12.

Chỉ thị của Bộ trưởng Phạm Hùng nêu rõ những nhận định về âm mưu phá hoại cách mạng Việt Nam của các thế lực thù địch trong giai đoạn này, đồng thời đánh giá kết quả và vai trò của Kế hoạch CM-12 trong cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia của ta. Lãnh đạo Bộ đánh giá là Kế hoạch CM-12 đã giúp Bộ giải đáp, xử lý, chỉ đạo được nhiều tình hình có tầm cỡ chiến lược. Do vai trò của tổ chức Túy - Hạnh trong âm mưu của các thế lực đế quốc và phản động quốc tế đối với cách mạng nước ta được coi như là mũi xung kích, nên thông qua Kế hoạch CM-12 ta có thể hiểu địch sâu hơn nữa; đồng thời ta cũng có nhiều khả năng tạo ra tình thế đưa địch vào những thất bại lớn hơn, giúp ta chủ động phòng ngừa và chủ động tấn công địch, ngăn chặn mọi ý đồ hoạt động của địch trong thời gian tới.

Đồng chí Bộ trưởng chỉ thị: Nhiệm vụ ban đầu nay không còn phù hợp, cần phải nâng nhiệm vụ của CM-12 lên tầm cao mới trước sự phát triển của tình hình. Chủ trương và cũng là nguyên tắc đối với Kế hoạch CM-12 trong giai đoạn mới là: Duy trì, sử dụng Kế hoạch CM-12, tạo cho địch tin "Tổ đặc biệt" tồn tại, nhưng tuyệt đối không cho địch phát triển, hành động theo ý đồ của chúng.

*

* *

Trong thời gian tới, nhiệm vụ của Kế hoạch CM-12 là phải:

1- Đối phó với "trung tâm" chỉ đạo của địch, làm cho địch ngày càng tin cậy, từ đó buộc địch bộc lộ thêm âm mưu cụ thể để ta mở rộng đấu tranh; nghiên cứu ý đồ của địch để điều khiển "trung tâm" địch theo ý định của ta.

2- Đối phó có hiệu quả với các mạng lưới trong nội địa địch đã bộc lộ, chuẩn bị lực lượng sẵn sàng tiếp nhận các đầu mối mới. Chủ động phát hiện những cơ sở có sẵn của địch mà chúng chưa bộc lộ.

3- Nghiên cứu các đường thông tin khác của các mạng lưới nội địa với "trung tâm" để tác động, chi phối, điều khiển chúng thông tin theo ý định của chúng ta.

4- Đối với các toán đã xâm nhập trên các địa bàn (nay đã nằm trong tay ta) cần quản lý chặt chẽ con người, kết hợp nhiệm vụ địch đã giao với tính toán của ta để có kế hoạch xử trí hợp lý, không để va vấp gây ra những sơ hở lộ bí mật kế hoạch.

Hoạt động của bọn Túy - Hạnh là một mũi xung kích của địch (Mỹ, Nhật Bản cũng đang rất quan tâm đến kết quả của chúng) cho nên ta phải nghiên cứu hạn chế, làm thất bại từng bước, không để địch hành động.

Phương hướng tiến hành hoạt động của ta sắp tới là:

Tiếp tục củng cố duy trì Kế hoạch CM-12; trong khi địch đang tin vào "Tổ đặc biệt" để triển khai giai đoạn 2 mà ta phải bằng mọi cách hạn chế địch thì cần nghiên cứu tới nhiều khả năng hành động: Có thể phá một số mảng nội địa để ngăn chặn ý đồ phá hoại của chúng nhưng vẫn bảo vệ Kế hoạch CM-12; dùng bọn địch trong nội địa tác động bọn đầu sỏ như

H82, TK90. Kết hợp các hoạt động quân sự, chính trị ở các địa bàn xung yếu để tạo ra một không khí căng thẳng do hoạt động của cách mạng gây ra nên các toán không hành động được, địch vẫn phải chấp nhân là có lý.

Vấn đề đấu tranh với mảng nội địa là rất quan trọng. Có thể còn một số đầu mối của địch chưa bộc lộ hoặc chúng chưa cho móc nối, vì vậy ta cần phải chủ động trong công tác trinh sát vừa để khống chế hành động số ta đã biết vừa chủ động phát hiện ra bọn nội địa khác. Thực hiện ngăn cách các đầu mối kể cả xâm nhập và nội địa, đề phòng khi bị bể mảng nào ta gói gọn mảng đó không tạo ra thế liên quan lộ bí mật kế hoạch tổng thể.

Trong tình huống xấu nhất, có hiện tượng dẫn đến nguy cơ lộ CM-12 thì phải có kế hoạch xử trí khéo léo để có thể tiếp tục dùng đầu mối khác tiếp tục gây trận địa đấu tranh với địch. Trong trường hợp bị uy hiếp hoàn toàn phải mưu trí để bắt được cả hai tên đầu sỏ Túy và Hạnh.

Về những vấn đề cụ thể, Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ thị:

- Đối với nhóm TK90: Cần có kế hoạch đấu tranh tốt với Hồ Tấn Khoa (TK01) và Nguyễn Ngọc Hoà, một kẻ phản phúc và là tên gián điệp nguy hiểm. Có thể phá nhóm Huỳnh đạo. Tìm nhóm Võ Văn Nhơn để phá luôn và kết hợp việc này để ngăn ngừa xâm nhập đường bộ.

- Đối với chuyên án H82: Đối tượng H82 rất nguy hiểm, có tổ chức và lực lượng khá kín đáo, vì vậy phải có đối sách thích hợp. Khéo léo sử dụng H82 trong việc tác động "trung tâm" địch theo ý định của ta, qua đó đề cao vai trò quyết định

các vấn đề nội địa của y. Đề phòng trinh sát Vũ Thành Hà bị lộ. Thông qua H82 để điều khiển, quản lý hoạt động của chuyên án PK-07. Mảng lợi dụng kinh tế xuất nhập khẩu cần nghiên cứu thật kỹ, nắm thật chặt, nhất là về kinh tế, đánh thật đau nhưng không để lộ về chính trị nhằm đảm bảo bí mật của Kế hoạch CM-12.

Sau đó, Bộ trưởng Phạm Hùng có chỉ thị bổ sung thêm một số vấn đề cụ thể trong phương hướng và nhiệm vụ của Kế hoạch CM-12. Trong các ngày 23-12-1982 và 5-1-1983, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm lại họp với lãnh đạo Tổ An ninh và Công an thành phố Hồ Chí Minh để truyền đạt những nội dung này và bàn các biện pháp thực hiện ý kiến của Bộ trưởng về việc "Tiếp tục duy trì CM-12, đẩy lùi quyết định chuyển giai đoạn hoạt động của "trung tâm" địch trong năm 1983". Dự họp còn có đồng chí Lê Minh Học, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Xây dựng lực lượng và đồng chí Tô Văn Đức, thư ký của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Đồng chí Thứ trưởng đánh giá tình hình âm mưu của địch và nêu phương hướng đấu tranh của ta trong năm 1983 mà lãnh đạo Bộ đã quyết định:

- Tập trung đấu tranh thắng lợi chiến dịch xâm nhập của địch trong những tháng đầu năm 1983. Bắt gọn, khai thác nhanh chóng, kịp thời số gián điệp biệt kích địch tung về để hiểu sâu, cụ thể hơn nữa ý đồ của địch, kịp thời đề ra đối sách. Tiếp cận, khai thác triệt để A1 (Túy), A2 (Hạnh) và các đối tượng khác về âm mưu ý đồ của các thế lực thù địch đối với nước ta nói riêng và các nước Đông Dương nói chung. Khéo léo sử dụng các K, HK và lực lượng nội địa để tác động trực tiếp với A1,

A2 để chúng thấy năm 1983 "thời cơ" chưa đến, buộc chúng phải kéo dài thêm giai đoạn chuẩn bị, chưa thể chuyển qua giai đoạn 2 được. Đấu tranh với phái viên cao cấp của "trung tâm" cử về nước, phát hiện màng lưới nội địa.

- Đối với lực lượng địch ở nội địa được phát hiện qua CM-12, ta cắt ra đánh các cụm lẻ nhưng đảm bảo nguyên tắc: không làm cho địch rút lui kế hoạch, không gây lộ liễu đối với Kế hoạch CM-12, tạo được sự tác động trực tiếp để "trung tâm" địch thấy việc chuyển giai đoạn hoạt động của CM-12 trong năm 1983 là chưa đúng lúc, không hợp lý. Các cụm lẻ sẽ đánh như sau: Chuyên án TK90: Đánh nhóm vũ trang của Võ Văn Nhơn và nhóm Huỳnh đạo; bắt cho được các tên Hồ Vũ Khanh, Nguyễn Ngọc Hòa và đồng bọn; quét luôn các cụm của chúng ở miền Tây, truy bắt luôn bọn nội gián và số du kích bị địch nắm. Chuyên án H82: Đánh nhóm hoạt động kinh tế; nhanh chóng làm rõ vụ phá tàu hoả của nhóm Đại Việt và bắt luôn. Nghiên cứu phá các nhóm của Bảy Vọng, luật sư Phạm Quang Cảnh (có liên quan đến tổ chức của Hoàng Cơ Minh) góp phần tác động Túy - Hạnh.

- Đánh mạnh, đồng loạt các tổ chức, lực lượng phản động, gián điệp không liên quan đến CM-12 nhằm tạo đòn răn đe đối với địch trong CM-12. Cách đánh cụ thể như sau: Những vụ án gián điệp, phản động đã có đủ điều kiện phá án thì tổ chức phá án đồng loạt ở tất cả các địa phương, trong cùng một thời điểm. Đối với những vụ án đã phá nhưng chưa xét xử công khai thì phải nhanh chóng hoàn chỉnh hồ sơ và đưa ra xét xử trong những tháng đầu năm 1983. Riêng vụ TQ42, đối tượng ở địa phương nào bắt thì đưa ra xét xử tại địa phương đó; chú ý khi xử lý phải cắt bỏ những chi tiết liên quan đến CM-12.

- Tăng cường việc bắt tập trung cải tạo đối với những tên trốn trình diện cải tạo, những tên nguy hiểm, quản lý chặt chẽ số đối tượng quản chế và cải tạo tại chỗ.

- Đấu tranh có hiệu quả với các đầu mối xâm nhập lẻ. Bố trí kế hoạch đón bắt kịp thời bọn xâm nhập lẻ qua biên giới, bờ biển. Khai thác triệt để bọn xâm nhập lẻ đã bắt để nắm được âm mưu, ý đồ và "trung tâm" chỉ đạo của chúng.

- Đón đánh và diệt gọn lực lượng vũ trang xâm nhập của địch bằng đường bộ vì khi xâm nhập "trung tâm" địch có thể báo hoặc không báo cho CM-12.

- Đối với "hàng đặc biệt" (tiền giả): Khi địch đưa hàng đặc biệt vào thì tiếp nhận đầy đủ và tính toán đối sách ngay theo kiểu ta đã áp dụng với TQ42, tức là có thể chia lẻ ra một ít, tạo cớ bắt làm vô hiệu hóa "hàng đặc biệt". Khéo léo vận dụng biện

Các đồng chí Lê Minh Học, Nguyễn Phước Tân (thứ 3), Lê Văn Trực, Hồ Việt Lắm ở "chòi lá" chỉ đạo Kế hoạch CM-12.

pháp Ngân hàng Nhà nước tác động vào đúng thời điểm để hỗ trợ cho cuộc đấu tranh nhằm vô hiệu hóa "hàng đặc biệt" mới.

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm còn nhắc một số vấn đề cần chú ý khi tiến hành đấu tranh với các đầu mối ở nội địa là: Kế hoạch CM-12 đến nay trở thành kế hoạch có tính chất quốc gia, quốc tế, do đó mọi việc làm phải chú ý bảo vệ, giữ gìn, thúc đẩy Kế hoạch phát triển, không được làm việc gì lộ bí mật. Đối với trinh sát nội tuyến của ta đã đi vào được H82, có một nhược điểm đáng chú ý là có thể dễ bị lộ, trinh sát trước đây đã tham gia đánh án nhiều, có thể lộ diện vì vậy phải tính toán để bố trí vai trò khác thay thế. Khi xét thấy trinh sát nội tuyến có nguy cơ bị lộ thì phải rút ra trước. Muốn vậy phải thường xuyên kiểm tra yếu tố bí mật của chuyên án. Khi tiến hành đấu tranh với các đầu mối, các chuyên án lẻ cần chú ý mối liên kết giữa chúng với nhau, thông qua các đầu mối lẻ để hiểu được ý đồ chiến lược của địch trong từng thời kỳ, trong từng giai đoạn. Phải chú ý tính toán hiệu quả việc sử dụng các biện pháp nghiệp vụ vào từng vấn đề, từng việc cụ thể cho phù hợp; đừng tham sử dụng nhiều biện pháp một lúc mà hiệu quả đưa lại không có mấy; cần chú ý giảm biện pháp công tác ngoại tuyến...

Chúng tôi quán triệt chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng và ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Chúng tôi nhận thấy đây là một yêu cầu chính trị và là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Đồng thời, những người dự họp cũng khẳng định ta có đủ khả năng và cơ sở để thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng.

Trong thời gian này, ta đã phát hiện hai tên tình báo cao cấp của CIA xâm nhập bằng đường biển vào Gành Hào nhưng

không có liên hệ với tổ chức của Túy - Hạnh. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng nhận định là có thể bọn này sẽ có đường liên lạc riêng, khi móc nối được với cơ sở trong nội địa thì có thể thẩm tra hoạt động của CM-12. Vì vậy, Bộ trưởng chỉ đạo đối sách với tên này là cho đón y lên bờ, bố trí người tiếp cận, khai thác xong thì tổ chức bắt bí mật.

Riêng đối với tên này, trong cuộc họp nói trên, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đề nghị Bộ trưởng cho phép tiến hành lập kế hoạch đấu tranh với y trong thời gian vài ba tháng nhằm phát hiện thêm lực lượng nội địa của địch, không cần bắt sớm. Kế hoạch này phải bảo đảm nguyên tắc không lộ bí mật của CM-12.

Trong cuộc họp ngày 13-12-1982 bàn về bố trí lực lượng cho Kế hoạch CM-12 có cả đồng chí Lê Minh Học, Phó Tổng cục trưởng Xây dựng lực lượng dự. Sau khi dự báo tình hình sắp tới và nhận định giai đoạn 6 tháng đầu năm 1983 là giai đoạn địch đi vào hành động và đề ra phương hướng đấu tranh cụ thể của ta, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đồng chí trong Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12, đồng thời yêu cầu phải lập kế hoạch cụ thể và phải trực tiếp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện. Chỉ đạo chung vẫn là đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Tôi được giao nhiệm vụ giúp đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm chỉ đạo chung và trực tiếp chỉ đạo đối phó với đợt xâm nhập bằng đường biển của địch trong thời gian đầu năm 1983, chỉ đạo việc quản lý các đối tượng đã xâm nhập ta đang giam giữ và sử dụng, chỉ đạo 2 điện đài CM-12 và ĐN-10; cùng các đồng chí lãnh đạo Tổ An ninh và Công an thành phố Hồ Chí Minh đối phó với phái viên của A2 và A2 vào kiểm tra bằng đường công khai; chỉ đạo điện đài CM-12; nắm tình hình xuất nhập

khẩu của An Giang, Hậu Giang; bố trí kế hoạch đón địch về đường bộ qua biên giới các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp. Đồng chí Nguyễn Viết Thống giúp tôi chỉ đạo các kế hoạch chuẩn bị và chống địch xâm nhập bằng đường biển, trực tiếp phụ trách chống xâm nhập qua đường bộ các tỉnh Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang.

Các đồng chí Lê Tiền, Hồ Khiết, Tư Thống,... cũng được giao những nhiệm vụ quan trọng. Đồng chí Hồ Khiết phụ trách chuyên án TK-90, chỉ đạo đấu tranh với mọi hoạt động của bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài; tổ chức thực hiện kế hoạch phá hai tổ chức "Thiên khai Huỳnh đạo" và "Hội đồng hòa giải quốc tế" theo nguyên tắc phá án đã được lãnh đạo Bộ chỉ đạo; phụ trách công tác chống xâm nhập đường bộ qua biên giới các tỉnh Tây Ninh, Sông Bé và Long An. Đồng chí Lê Tiền được giao nhiệm vụ phụ trách bộ phận tổng hợp, thường trực theo dõi Kế hoạch CM-12, đồng thời tổng hợp tình hình an ninh chính trị ở địa bàn Nam Bộ phục vụ sự chỉ đạo chung của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm; trực tiếp chỉ đạo các chuyên án H-82, NH-03, HĐ-11, PK-07. Sau này, anh Lê Tiền được giao nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo điện đài ĐN-10. Đồng chí Lê Văn Phú phụ trách các đầu mối lẻ ngoài Kế hoạch CM-12.

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cũng đề ra nguyên tắc và lề lối làm việc trong Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 là:

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, mỗi đồng chí đều phải tự vạch ra kế hoạch đấu tranh phù hợp với chỉ đạo chung và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cũng như về mọi tình hình xảy ra trong phạm vi phụ trách, báo cáo đầy đủ và kịp thời cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Đồng chí

Thứ trưởng có trách nhiệm báo cáo với Bộ trưởng và quyết định sử dụng các tài liệu trong Kế hoạch.

Tổ An ninh K4/2 căn cứ vào tinh thần chỉ đạo mới, bố trí lại lực lượng cho từng cánh, từng chuyên án bảo đảm hợp lý và có hiệu quả. Trên cơ sở lực lượng hiện có, nếu thiếu cán bộ thì báo cáo trực tiếp với đồng chí Lê Minh Học để có thể điều động thêm cán bộ cho Tổ An ninh, trưng dụng dài hạn thêm cán bộ cho Kế hoạch CM-12 nếu cần thiết, hoặc trong từng cao điểm có thể trưng dụng một số cán bộ phục vụ ngắn hạn.

Trong thời gian này, ta tiếp tục thực hiện chủ trương của lãnh đạo Bộ là thông qua điện đài CM-12 và điện đài ĐN-10 tác động để cho "trung tâm" địch thấy nguy hiểm nếu sử dụng điện đài báo cáo tin tức của các toán, tổ thu thập được vì "cơ quan kiểm thính cộng sản" dễ dàng phát hiện. Tin tức chuyển bằng cách mỗi lần tàu vào hoặc qua "phái viên" của A1, A2. Ta cũng cho trinh sát thông báo cho Huỳnh Vĩnh Sanh "chủ trương" của "trung tâm" về việc thu thập tin tức tình báo để chuyển cho "Tổng hành dinh". Qua đó, ta cũng có thể phát hiện được thêm những đầu mối bí mật khác mà Sanh chưa cho ta biết. Mặt khác, cũng thông qua điện đài của CM-12 và ĐN-10 ta đưa những tin giả để làm cho "trung tâm" địch thấy những khó khăn hiện nay của các tổ, toán, các đầu mối nội địa. Ta sẽ vô hiệu hóa một số K, HK đã xâm nhập hiện đang bị giam giữ bằng cách báo với "Tổng hành dinh" là số này do khó khăn đã bỏ hoạt động, vì lý do hình sự và xã hội cụ thể nào đó thật hợp lý. Số này là HK168, HK199, HK143, HK181; thu hẹp địa bàn, phạm vi hoạt động của số đã xâm nhập (trên thực tế là số này ta đang giam giữ). Vào thời điểm thích hợp, báo cho "trung tâm" biết là toán của K18 đang gặp khó khăn về chỗ đóng

quân, có lẽ phải dời địa điểm mật cứ vì "cộng sản khai hoang vào vùng Vĩnh Bình" nhằm xoá bỏ dần căn cứ đầu cầu Vĩnh Bình theo như kế hoạch của địch. Đối với địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, thông báo cho "trung tâm" biết là K43 phải tạm lánh khỏi khu vực Nhà Bè một thời gian vì "cộng sản đang làm ráo riết việc đăng ký hộ khẩu"...

Để đối phó với chiến dịch xâm nhập của địch trong năm 1983, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đã vạch ra như sau:

- Đối với "hàng đặc biệt": thông qua các đầu mối nội địa và "phái viên" của A2 cũng như A2 tác động để "trung tâm" từ bỏ chủ trương in và sử dụng loại hàng này. Nếu địch vẫn quyết định đưa "hàng đặc biệt" về thì phải chủ động giải quyết từ xa khi tàu địch còn ở ngoài khơi bằng cách có thể sử dụng biện pháp vũ trang tiêu diệt tàu địch khi chúng chưa đến điểm xâm nhập.

- Đối với vũ khí và các loại "hàng" khác: Tiếp nhận hết nhưng với nhịp độ bình thường như các đợt trước đây với lý do là "Tổ đặc biệt" còn phải vận chuyển, cất giấu, không tiếp nhận dồn dập được, dễ gây lộ liễu.

- Đối với quân: Đồng ý tiếp nhận 30 K đã huấn luyện; không tiếp nhận số bộ đội nghĩa vụ với lý do là có khả năng cộng sản trá hàng để đưa người vào hàng ngũ "kháng chiến quân", mặt khác, "quân đội cộng sản" quản lý chặt chẽ số bộ đội đào lạc ngũ nên "họ" dễ dàng phát hiện số này khi về nước... các toán, tổ sẽ tuyển người ngay tại chỗ để bổ sung, phát triển lực lượng. Việc tiếp nhận quân, hàng theo nhịp độ như trước.

- Đối với phương án xâm nhập bằng đường bộ. Theo nguồn tin trinh sát, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 nắm được: "Đầu

năm 1983 địch sẽ đưa khoảng 200 đến 400 quân xâm nhập vào nước ta bằng đường bộ qua biên giới tỉnh Tây Ninh". Lực lượng địch chuẩn bị cho đợt xâm nhập bằng đường bộ thuộc bộ đội nghĩa vụ của ta đào ngũ sang Thái Lan, địch tập hợp huấn luyện và sẽ đưa lực lượng này về Tây Ninh để hỗ trợ cho lực lượng phản động trong Cao Đài Tây Ninh.

Thông qua H82 và điện đài CM-12, ĐN-10 tác động tích cực ngăn chặn địch xâm nhập bằng đường bộ vì rất phức tạp và nguy hiểm. Đồng thời, ta cũng tổ chức các hoạt động vũ trang, truy quét vùng biên giới để đánh động cho địch thấy nguy hiểm khi đưa quân về theo đường này. Mặt khác, ta chủ động xây dựng phương án đón đánh quân địch xâm nhập bằng đường bộ qua biên giới các tỉnh Tây Ninh, Long An, Đồng Tháp, Kiên Giang. Trong trường hợp cần thiết, ta chủ động tiêu diệt địch trước khi chúng xâm nhập qua biên giới. Đồng thời, ta cũng có phương án đón địch qua đường bộ trong trường hợp đặc biệt cần thiết. Việc này đồng chí Thứ trưởng giao cho tôi chuẩn bị với kế hoạch sử dụng Lê Chơn Tình và Huỳnh Phúc Nam. Ta cũng tiến hành phá án TK-90, hỗ trợ cho kế hoạch ngăn chặn địch xâm nhập bằng đường bộ.

- Việc tiếp nhận tàu: Chỉ nhận hai tàu đã được "trung tâm" thông báo trước vì hai chiếc này đã chuẩn bị đầy đủ giấy tờ. Không nhận hai tàu Thái Lan vì đưa vào sử dụng trong nước dễ bị lộ.

- Đối sách với A1 và A2 (Túy, Hạnh) vào kiểm tra bằng đường bất hợp pháp như các lần trước: nếu địch yêu cầu kiểm tra, ta phải chấp nhận nhưng việc kiểm tra phải tiến hành phù hợp với tình hình đã xẩy ra và phù hợp với những khó khăn thực tế "Tổ đặc biệt" đã báo cáo. Chủ trương là cho địch kiểm

tra, nhưng dồn địch xuống mé rừng, không cho vào sâu trong nội địa. Các toán được bố trí để gặp A1 và A2 là: K27, K64, K18, HK132, K55 và một số rất ít đầu mối nội địa.

Để chuẩn bị cho đợt công tác mới vào đầu năm 1983, Lãnh đạo Tổ An ninh đã báo cáo kế hoạch và đề xuất với đồng chí Bộ trưởng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm một số vấn đề sau:

- Cho phép được sử dụng các vụ việc như nổ, đổ xe, đổ tàu... xảy ra ngẫu nhiên ở trong nước để làm giả là hoạt động của các tổ, toán nội địa. Trường hợp "trung tâm" thúc bách thì cho phép làm giả một, hai vụ nhưng bảo đảm nguyên tắc là không kích động sự manh động của các đối tượng phản cách mạng trong nước và không gây ảnh hưởng xấu về chính trị.

- Tổ chức cuộc họp với Bộ Tư lệnh Quân khu 9, Tỉnh đội Minh Hải, Giám đốc Công an các tỉnh Nam Bộ để đánh giá sự đóng góp của các lực lượng, các địa phương, động viên tinh thần phối hợp trong kế hoạch tới, đồng thời nhắc nhở quán triệt thực hiện yêu cầu bí mật.

- Lãnh đạo Bộ gặp gỡ, tiếp xúc với cán bộ chiến sĩ tham gia Kế hoạch CM-12 để động viên tư tưởng, giao nhiệm vụ trước khi vào đợt công tác mới.

Tuy nhiên, sau đó phái viên của A2 và A2 không thực hiện kế hoạch vào kiểm tra bằng con đường công khai hợp pháp vì nhiều lý do. Nhưng qua đó, ta cũng rút ra được những kinh nghiệm quan trọng trong việc đối phó với mọi tình huống. Đánh địch là phải như vậy.

Chương 17

CHIẾN DỊCH MỚI

Trên cơ sở các nguồn tin và tài liệu cũng như diễn biến tình hình, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 dự kiến hoạt động của địch trong những tháng đầu năm 1983 có thể chia ra các giai đoạn nhỏ vào các thời điểm như sau: Từ tháng 1 đến tháng 4-1983, địch tiếp tục các hoạt động để hoàn chỉnh giai đoạn bố trí lực lượng. Từ tháng 5 đến tháng 6-1983 chuyển sang giai đoạn 2 tiến hành hoạt động lật đổ, phá hoại.

Quán triệt chủ trương và phương hướng lãnh đạo Bộ đã chỉ thị, chúng tôi nhanh chóng triển khai công tác chuẩn bị để đối phó với chiến dịch xâm nhập mới của địch. Đồng thời, Tổ An ninh cũng tích cực thực hiến kế hoạch trinh sát và đấu tran với các mảng nội địa của địch.

Thực hiện kế hoạch thông qua điện đài CM-12 và ĐN-10 ngăn chặn ý đồ phá hoại của địch trong năm 1983, ta đã cho gửi những bức điện dưới danh nghĩa của K27 và K55 "báo cáo" với "trung tâm" là trong thời gian này tình hình trong

nước rất khó khăn và lồng vào đó tin tức nhằm vô hiệu hoá một số K, HK mà Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đã quyết định. Chẳng hạn, ngày 1-1-1983, đài của toán K55 báo cáo:

"Trình Chủ tịch thêm tin tín cẩn. Từ nay đến Tết, cộng sản tăng cường hoạt động mạnh để bảo vệ mục tiêu quan trọng, mở các cuộc truy lùng sâu các bìa rừng, xét hỏi và kiểm tra gắt gao giấy đi đường, xét nhà; nhiều trạm kiểm soát kinh tế, bắt dân vào hợp tác. Cho đến nay toán vẫn chưa liên lạc được với tổ HK168 và HK143. Từ khi HK168 cưới một gái điếm thì càng trốn tránh nhiệm vụ. Đại đội HK132 đã bám và sống nhờ vào sự che chở và tiếp tế của dân chúng".

Còn đài CM-12 trong phiên liên lạc ngày 6-1-1983, chúng tôi cho gửi một bức điện có nội dung đề đạt với "Chủ tịch" về việc thực hiện kế hoạch "khởi động toàn quốc vào tháng 6-1983". Bức điện viết:

"Gần đây, qua một số chỉ thị rõ ràng của Chủ tịch, Tổ đặc biệt đã bàn thảo với B4 (bí số địch đặt cho Huỳnh Vĩnh Sanh - NPT) + các toán và rút ra hai yếu tố cần cho mốc khởi động toàn quốc vào tháng 6-1983 như sau: 1- Nếu phối hợp chiến lược theo chủ trương của Mặt trận thì Đông Dương là một chiến tuyến đồng nhất về nhiều phương diện. Nếu tháng 6-1983 ta khởi động toàn miền Nam, kể cả Campuchia thì chúng tôi thấy quá vội vàng và đơn lẻ chăng? Vì thiếu sự phối hợp của miền Bắc và Lào thì cộng sản vẫn còn nơi hậu thuẫn làm bàn đạp đàn áp chúng ta. 2- Phải được sự đồng lòng hưởng ứng của toàn dân lẫn các đảng phái, tôn giáo. Theo Tổ + B4, việc thu phục dân chúng và những phe nhóm trong nước phải chuẩn bị một cách chu đáo, kiên nhẫn vì không chỉ Mặt trận mình, Hòa

Hảo chống cộng mà thôi; phải kể đến Fulro và Thiên Chúa giáo lâu nay là lực lượng chống cộng có thành tích và sức mạnh lớn nhất nhưng chưa nghe Chủ tịch đề cập đến. Ngoài ra, việc kết hợp với các nhóm bên ngoài sẽ giúp thêm trong nước hoàn tất nhiệm vụ tạo một ảnh hưởng bao quát trong nhiều tầng lớp toàn quốc để khi hành động sẽ gây tác dụng rộng lớn hơn. Nhưng thời gian qua chỉ thấy Chủ tịch nhắc đến nhóm ông Quang + tướng Là mà thôi. Chúng tôi mong được biết ý kiến Chủ tịch trong vấn đề này".

Đây là một bức điện mang nhiều ý nghĩa và nhằm vào hai mục tiêu chủ yếu là ngăn chặn ý đồ chuyển giai đoạn 2 của địch và gợi cho Lê Quốc Túy bộc lộ thêm các đầu mối của chúng ở trong nước và cả ở nước ngoài mà ta chưa biết. Tất nhiên là lời văn phải phù hợp với giọng điệu của lực lượng nội địa và đề cao "Chủ tịch".

Đúng như phán đoán và tính toán của ta, bức điện đã gợi trúng các vấn đề và Lê Quốc Túy đã "thông báo" cho "Tổ đặc biệt" những tin tức quan trọng mà ta đang cần nắm thêm. Trong bức điện trả lời sau đó vào ngày 8-1-1983, Lê Quốc Túy cho biết là:

"Hiện nay Nguyễn Văn Thiệu đang làm bình phong cho Hoàng Cơ Minh, Nguyễn Văn Là, Nguyễn Ngọc Huy và với sự hậu thuẫn của nước ngoài sắp sửa thành lập chính phủ lưu vong. Bọn Hoàng Cơ Minh đang tìm đường về nước nhưng bị Thái chặn lại. Bọn Thiệu đã công khai đả kích Mặt trận mình vì mình từ chối không làm con mồi cho chúng ở trong nước.

Việc đoàn kết toàn dân là mục đích của mình nhưng đừng quên là mình không chấp nhận những thành phần của chế độ

cũ. Đường lối của Mặt trận là đánh đổ cộng sản, tiêu diệt chế độ phong kiến và làm lại nước Việt Nam với những người mới.

Ở Mỹ cộng đồng người Việt và nhóm Công giáo theo cố Tổng thống Ngô Đình Diệm ngày trước đã chuẩn bị sẵn sàng ủng hộ Mặt trận mình chống lại bọn Thiệu. Ngoài ra những sự phối hợp của mình đã có ở trong nước, nếu có đoàn thể nào thì mình sẵn sàng thu nạp họ.

Vấn đề Fulro họ có bàn mấy lần với C4 (Túy) nhưng vẫn đòi thành lập chính phủ tự trị. Vấn đề này C4 từ chối và nhất là họ muốn bắt liên lạc ảnh hưởng với thực dân Pháp.

Lực lượng của Lào là rất lẻ tẻ, bị thực dân Pháp chia rẽ, chỉ có một số ngân khố do C giúp đỡ và cũng có liên lạc với C4 nhưng Thái Lan và C chưa tìm ra được người lãnh đạo của nhóm này.

Tuần tới C4 và C5 sang đàm đạo với Trung Quốc và trong tháng 2 tới sẽ có hẹn với Phó Tổng thống Hoa Kỳ tại Hoa Thịnh Đốn..."

Nội dung bức điện của Lê Quốc Túy đã nói lên được nhiều điều quan trọng mang tính chiến lược mà ta đang cần tìm hiểu về âm mưu của các thế lực thù địch cũng như của bọn Túy - Hạnh.

"Trung tâm" địch thông báo cho "Tổ đặc biệt" là hai tàu xâm nhập sẽ vào cuối tháng 1-1983. Chiến dịch mới sẽ có tất cả 5 chuyến "chở toàn than và củi", ý chúng là có cả vũ khí và quân. "Trung tâm" cho biết cứ mỗi chuyến sẽ có 10 K vào, khi C5 "hành quân" xong sẽ để lại cho Tổ đặc biệt 2 "cá" và số thủy thủ luôn. Lê Quốc Túy đồng ý cho phép phụ tá của

K27 lên liên lạc với tổng đài. Đối với các nhóm trong nội địa Túy chỉ đạo HK122 tiếp tục làm việc với nhóm Võ Văn Nhơn và "ông Nội" nhưng không cần cho Huỳnh Vĩnh Sanh biết. Việc chuyển vũ khí cho các nhóm ở miền Trung thì do B4, tức Huỳnh Vĩnh Sanh đảm nhiệm. Tổ đặc biệt giao cho B4 khoảng 1000 khẩu súng và giao cho Võ Văn Nhơn 500 khẩu. Còn vấn đề Bảy Vọng thì Túy chỉ thị thủ tiêu để bảo đảm an ninh sau khi ta báo cho Túy biết Bảy Vọng có thể để lộ bí mật. Thực tế là ta phát hiện tên này nghi ngờ K27 là người của an ninh sau khi gặp K27 tại nhà hàng Brodart tại Sài Gòn.

Tất nhiên là ta chẳng bao giờ thực hiện sự chỉ đạo của Túy, nhưng tương kế tựu kế, ta tiến hành các biện pháp trinh sát, điều tra và khám phá thêm mạng lưới nội địa của địch. Tôi cũng bố trí đồng chí Ba Tài, tức Nguyễn Văn Xíu làm phụ tá truyền tin cho Hoàng Hữu Thắng. Đồng chí Ba Tài vốn có kinh nghiệm hoạt động bí mật trong lòng địch và cũng chưa lộ diện nên sau này tôi báo cáo với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm cho tham gia Kế hoạch CM-12 với nhiệm vụ là trinh sát nội tuyến.

Ta lấy lý do là lúc đầu "trung tâm" nói chiến dịch bắt đầu từ giữa tháng nhưng nay thay đổi vào cuối tháng nên gây khó khăn cho Tổ đặc biệt vì phải thông báo lại cho thủy thủ và các toán khác. Đồng thời, ta yêu cầu "trung tâm" địch phải cho biết cụ thể hơn về kế hoạch xâm nhập trong thời gian tới.

Ngày 10-1-1983, "Tổng hành dinh" thông báo cho "Tổ đặc biệt" biết là *"Theo kế hoạch của Thái Lan, cá mới được phép vào khoảng 5 - 7-2-1983. Như vậy tới Tết chỉ có một chuyến. Sẽ ngưng lại một tuần để ăn Tết và sẽ tiếp tục vào lại"*.

Trong điện này, Lê Quốc Túy còn yêu cầu: "*NKA1 + K64 cần cho C4 biết tới cuối năm có thể tuyển được 1000 NK không? K27 phải nghiên cứu bành trướng hệ thống phá hoại, bằng mọi cách phải thực hiện được một vài phá hoại lớn ở Sài Gòn. Vì tình hình chính trị và ngoại giao bắt mình phải thực hiện việc này trong năm nay*". Túy còn yêu cầu từ nay trong những bức điện gửi cho "Tổng hành dinh" không dùng "Chủ tịch" mà dùng "C4". Đồng thời, Túy cũng gửi điện cho Trần Ngọc Điền qua đài ĐN-10 thúc giục nghiên cứu thực hiện kế hoạch vận chuyển vũ khí, tuyển thêm quân và phá hoại.

Tương kế tựu kế, trong năm 1983, ta cho tiến hành tiếp nhận chiến dịch vận chuyển quân, vũ khí, hàng và tổ chức tiếp nhận theo kế hoạch. Trong chuyến đầu năm 1983 có một toán gián điệp biệt kích xâm nhập gồm 14 tên.

Chuyến xâm nhập lần thứ 11 ngày 10-2-1983 toán trưởng biệt kích do K94 - Huỳnh Văn Phước làm toán trưởng.

Qua điện hồi 20giờ 30 phút ngày 29-1-1983, địch báo cho "Tổ đặc biệt" biết:

"*Hai cá sẽ rời bến đêm 7 rạng 8/2, sẽ xác định ngày giờ tới. Tổ hãy xác định lại bến đỗ, ám hiệu và giờ. 6 cán bộ thành vào vùng Rạch Giá dưới sự kiểm soát của tổ và NK-A1. Tuổi của các K là 43-20-36-28-22-15, điện cho tổ làm giấy đi đường cho họ. Về khu hoạt động của K18 gồm có 6 K tuổi của họ là 25-24-24-21-20-23 thuộc sự kiểm soát của tổ K55 gồm có 2 K: Một vùng Rạch Giá 43 tuổi, một vùng An Giang 34 tuổi, còn 1 K khác 39 tuổi, nếu tiện đưa vào hoạt động dưới sự kiểm soát của HK 122 vùng Bình Dương*".

Lần này ta cho 2 tàu vào vàm Kinh Mới thuộc tỉnh Minh Hải. Đúng 20 giờ ngày10-2-1983, hai tàu xâm nhập xuất hiện, sau khi làm tín hiệu nhận nhau ta đưa 2 tàu của ta ra tiếp cận tàu xâm nhập để nhận quân và vũ khí.

Do đã thoả thuận từ trước, số quân không trang bị vũ khí đi 1 tàu, còn vũ khí chở riêng tàu khác. Việc tổ chức tiếp cận diễn ra nhanh gọn và đảm bảo bí mật. Ta tiếp nhận 14 tên gián điệp biệt kích do tên K94 - Huỳnh Văn Phước làm toán trưởng và 9.769 kg vũ khí đạn dược.

Chuyến này do K09 - Trần Văn Bá và K19 - Trần Ngọc Châu chỉ huy. Ngoài số quân và hàng, Trần Văn Bá còn trực tiếp giao cho "Tổ đặc biệt" một số chỉ thị cho các toán, 2 bạch thơ cho H82 và TK90 và 1.500 đôla.

Qua nghiên cứu các chỉ thị của địch và khai thác số bị bắt, ta biết được kế hoạch của địch trong thời gian tới cụ thể như sau:

- Từ nay đến cuối tháng 4-1983, chúng sẽ tổ chức 4 chuyến xâm nhập để đưa thêm vũ khí, phương tiện và số quân còn lại.

- Từ chuyến thứ hai trở đi chúng sẽ cướp 1 hoặc 2 tàu Thái Lan trên đường xâm nhập và giao cho "Tổ đặc biệt" để tổ sửa lại cho giống tàu Việt Nam. Trong chuyến cuối cùng C5 có thể vào nhận 1 tàu của Thái Lan do tổ đã sửa cùng với 2 tàu xâm nhập đi C để nhận hàng "đặc biệt". Chuyến này sẽ khởi hành vào đầu tháng 4 đến khoảng cuối tháng 4-1983, sẽ giao hàng "đặc biệt" cho tổ và trong chuyến này có khả năng C4, C5 cùng vào.

Sau khi kết thúc chiến dịch này sẽ giao tàu B1, B2 và 2 tàu Thái Lan mà chúng cướp được cho tổ. Tại "trung tâm" chỉ để 1 tàu B3 dùng chuyển vận đặc biệt.

Về huấn luyện, chúng dự kiến sẽ đưa căn cứ huấn luyện vào nội địa. Số quân còn lại ở căn cứ huấn luyện chúng sẽ chọn 1 số thủy thủ đoàn đi qua C học lái tàu lớn, số còn lại chúng đưa về nước hoạt động.

Đối với nội địa chúng dự kiến sắp xếp như sau:

Vùng ven biển: giao cho K64 phụ trách tổ chức kiểm soát. Khi C5 vào nội địa sẽ tổ chức phương án cụ thể để khống chế và kiểm soát chặt chẽ vùng biển ngăn ngừa Thái Lan lợi dụng đưa bọn tay sai khác vào nội địa. Xây dựng thêm căn cứ ven biển để phục vụ cho công tác hậu cần, huấn luyện và mở rộng tầm hoạt động, trước mắt củng cố các cơ sở ở Minh Hải và mở thêm địa bàn hoạt động mới ở Kiên Giang.

Vùng chiến khu A: giao cho NKA1 (tức đồng chí Trần Phương Thế) phụ trách, có nhiệm vụ tổ chức lực lượng khoảng 1000 người rải rác đều các tỉnh, tăng cường phát triển lực lượng tình báo, hệ thống kinh tài... Dùng hàng "đặc biệt" mua chuộc cán bộ để phát triển lực lượng trong nội bộ cộng sản, lực lượng này là đội quân hợp pháp có nhiệm vụ nằm tại làng xã của họ. Khi có điều kiện tổ chức đánh chiếm, cướp chính quyền ở các tỉnh miền Tây.

Vùng Vĩnh Bình giao cho K18 phụ trách, có nhiệm vụ xây dựng vùng Vĩnh Long, Trà Vinh thành địa bàn hoạt động quân sự. Chúng dự kiến sẽ bổ sung cho vùng này thêm 20 tên nữa, bổ sung HK24 làm phụ tá cho K18. Lê Quốc Túy có ý đồ lợi dụng bọn phản động trong dân tộc Khmer ở Trà Vinh để xây dựng căn cứ.

Mở thêm quân khu C: Đưa K94 cùng 5 cán bộ thành về vùng Rạch Giá phát triển lực lượng mở quân khu C gồm các

tỉnh Rạch Giá, Hà Tiên, Long Xuyên và Châu Đốc và Sa Đéc. Chuẩn bị mở thêm một bãi đổ mới từ cầu số 2 đến Hòn Đất, Rạch Giá dùng để tiếp nhận vũ khí vì ở đây thuận lợi hơn, trong tương lai có thể thay thế bãi đổ ở Minh Hải.

Vùng Sài Gòn - Gia Định - Chợ Lớn do K27 phụ trách, có nhiệm vụ tăng cường tổ chức tình báo và hoạt động phá hoại trước mắt tiến hành phá hoại các mục tiêu quan trọng như Nhà đèn Chợ Quán, nhà hát thành phố... Chuẩn bị kế hoạch móc nối các lực lượng trong nội địa mà chúng sẽ giới thiệu trong chuyến xâm nhập tới.

Vùng Cao Đài và quân khu B giao cho HK122 phụ trách, tăng cường phát triển lực lượng, móc nối và trang bị cho lực lượng vũ trang của Võ Văn Nhơn chuẩn bị điện đài làm đầu mối mới để liên lạc trực tiếp với "trung tâm".

Vùng miền Trung: các cơ sở miền Trung giao cho H82 nghiên cứu xây dựng, phát triển thêm lực lượng. Đưa hàng "đặc biệt" mới và cũ ra miền Trung tổ chức hệ thống kinh tài, trang bị vũ khí cho lực lượng vũ trang cánh miền Trung.

Kế hoạch nói trên của địch đã nằm trong dự kiến của ta và chúng ta đã có kế hoạch đối phó cụ thể.

Tết Nguyên đán năm ấy, chúng tôi chuẩn bị cho anh em trong Tổ đặc biệt ăn Tết vui vẻ, có động viên cả tinh thần và vật chất. Đồng thời, anh em cũng sẵn sàng nhận nhiệm vụ mới vì chiến dịch của địch sẽ tiếp tục được thực hiện. Tương kế, tựu kế, chúng tôi yêu cầu "trung tâm" địch chi viện thêm tiền để giải quyết một số khó khăn của "Tổ đặc biệt". Thực ra, mục đích chính là gián tiếp nêu khó khăn để ngăn chặn ý đồ

chuyển giai đoạn của địch, đồng thời làm cho chúng thấy nhu cầu về tiền của lực lượng nội địa là hợp lý.

Sau Tết Nguyên đán, địch tổ chức tiếp chiến dịch xâm nhập theo kế hoạch. Hồi 20 giờ 10 phút ngày 19 tháng 2 năm 1983 qua điện đài, địch thông báo cho "Tổ đặc biệt" biết về chuyến xâm nhập lần thứ 12:

"Chuyến 2 có 10 cán bộ vào, họ thuộc đơn vị tác chiến. Tất cả về vùng Vĩnh Bình do HK214 điều động. Số tuổi của họ 23, 23, 17, 31, 18, 23, 31, 36, 51. Quân trang sẽ được mang vào chuyến 2".

Qua thỏa thuận với "Tổ đặc biệt" chuyến tới 2 tàu sẽ khởi hành tại Thái Lan ngày 27-2-1983 và đến bãi đổ vào đêm 1-3-1983.

Ngày 25-2-1983, A22 báo cáo là 18 giờ 00 cùng ngày xe của "trung tâm" vào "mật cứ Tự Thắng" đón số gián điệp biệt kích xâm nhập trong chuyến tới. Số này được yêu cầu mặc đồ dân sự, còn vũ khí thì cho vào bao. Tin này phù hợp với điện của "Tổng hành dinh" thông báo cho "Tổ đặc biệt".

Chúng tôi bố trí kế hoạch tiếp nhận như thường lệ. Đại đội cảnh sát đặc biệt được bố trí bắt giữ số gián điệp biệt kích xâm nhập. Do các lần trước ta đã có kinh nghiệm "tiếp nhận" quân, nên lần này cũng thực hiện phương án bắt gọn và đưa về trại Suối Máu ở Đồng Nai. Việc áp giải và vận chuyển bọn gián điệp biệt kích từ Minh Hải về Đồng Nai được giao cho đồng chí Trần Việt Thanh, Phó Giám đốc Công an Đồng Nai tổ chức thực hiện cùng sự phối hợp với Tổ An ninh.

Đúng 20 giờ 25 phút ngày 1-3-1983, 2 tàu địch xuất hiện ở vàm Đồng Cùng. Đồng chí Tám Thậm chỉ huy tàu ra nhận

quân và vũ khí. Sau khi làm tín hiệu nhận nhau, 2 tàu của ta cặp mạn tàu xâm nhập, việc "giao" quân và vũ khí nhanh gọn, kết thúc lúc 2 giờ ngày 2-3-1983.

Trong chuyến này ta bắt giữ 10 tên gián điệp biệt kích do HK214 tức Lê Văn Tư làm toán trưởng và 11.713 kg vũ khí đạn dược.

Về phía "Tổ đặc biệt" K64 đã giao cho K19 báo cáo của K27 về tình hình hoạt động của "cộng sản" mà "Tổ đặc biệt" mới thu thập được để chuyển về "trung tâm" Bangkok cho C4, C5. Kèm theo là báo cáo việc chuyển quà và tình hình của mẹ Lê Quốc Túy và báo cáo ngày 24-2-1983 của Huỳnh Vĩnh Sanh gửi C4, C5.

Tổ khai thác nhanh chóng hỏi cung từng tên gián điệp biệt kích mới xâm nhập. Qua khai thác toán này, chúng ta biết thêm một số tình hình mới. Sau khi toán HK214 về nước, "mật cứ 37" đóng cửa. Trước khi về nước, HK214 đã ra lệnh đốt hết giấy tờ có chữ viết Việt Nam, xoá hết dấu vết có liên quan đến việc ăn ở, sinh hoạt của người Việt Nam tại mật cứ. Việc đóng cửa "mật cứ 37", phù hợp với ý đồ chuyển mật cứ huấn luyện về nội địa mà ta đã biết.

Nhiệm vụ của toán HK214 là hoạt động vũ trang. Thời gian đầu về vùng K18 (Trần Ngọc Minh) "phụ trách" ở Trà Vinh, Cửu Long để học cách phát triển lực lượng, cách hoạt động của K18, sau đó HK214 sẽ tìm cách móc nối với cơ sở ở Sóc Trăng để chuyển cả toán về hoạt động ở vùng Sóc Trăng. HK214 dự kiến phát triển lực lượng được ở đâu sẽ để yên tại chỗ, còn lực lượng xâm nhập về sẽ xây dựng căn cứ ở Rừng Lá ở huyện Kế Sách và rừng Tràm ở Mỹ Phước.

Về mật hiệu an ninh của toán, Lê Văn Tư (HK214) khai khi còn ở "mật cứ 37" tại Thái Lan, K09 có đưa cho y một địa chỉ ở Pháp để liên lạc, báo cáo khẩn về "trung tâm" tình hình an ninh của toán và các toán trước đây. Địa chỉ cụ thể như sau "MR PHUNG N.D VAN 14 PLACEETI BNNSG PERRNET 75015 PARIS".

Lê Văn Tư khai trong cuộc họp ngày 27 và 28-1-1983, Lê Quốc Túy có quyết định tử hình K14 (Bùi Văn Nam Sơn), nhưng HK214 và những tên tham gia họp đều xin Lê Quốc Túy tha cho K14 vì K14 có công nhiều với tổ chức, tên Túy không có ý kiến gì ngoài việc chê HK214, K36, K94 là làm việc còn nặng nề về tình cảm.

Về K14, tức "thiếu tá" Bùi Văn Nam Sơn, các tên mới xâm nhập có bí số như HK214, K21, HK159 đều khai rằng: ngày 27-2 khi toán HK214 xuống tàu về Việt Nam, K14 và K09 có xuống tàu thăm hỏi và tiễn chân anh em, K14 còn gặp riêng K21 và dặn "em về bên đó cố gắng, khi lo được giấy tờ về nhà làm ăn đi". K21 thì có nhận xét là gần đây K14 rất bất mãn với C4, C5 và thường bị C4, C5 la rầy luôn; hiện nay K14 đang tìm đường để đi sang tổ chức khác. HK159 khai, khi ở mật cứ y được biết K14 có lập kế hoạch xây dựng 16 tiểu đoàn đưa về Việt Nam bằng đường bộ.

Như vậy ta đã biết ý định của Lê Quốc Túy muốn trừ khử Bùi Văn Nam Sơn.

Sau chuyến xâm nhập thứ 12 của địch, thực hiện chủ trương của lãnh đạo Bộ, chúng tôi cho điện đài của CM-12 và ĐN-10 báo cáo tình hình ta đã phá một phần lớn mảng phản động lợi dụng Cao Đài để tác động Lê Quốc Túy. Một mặt là để ngăn

chặn ý đồ mở rộng phạm vi hoạt động của địch, mặt khác cũng nhằm phát hiện thêm âm mưu mới của Túy - Hạnh sau khi ta đánh mảng phản động lợi dụng đạo Cao Đài. Đồng thời, các "cánh" được Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 phân công nhanh chóng triển khai hành động. Trong thời gian này, hai mảng quan trọng là đối phó với địch xâm nhập bằng đường biển và đấu tranh với các nhóm của địch trong nội địa. Trước chuyến xâm nhập lần thứ 13 của địch, Hải quân và Bộ đội biên phòng tỉnh Kiên Giang có bắt một số tàu đánh cá của Thái Lan xâm phạm vùng biển của ta. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng gửi điện cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và tôi thông báo việc này, đồng thời chỉ đạo là xử lý vụ này không được ảnh hưởng đến "công tác của Z2", tức là kế hoạch đối phó với hoạt động xâm nhập bằng đường biển của địch trong Kế hoạch CM-12 (Z2 là bí số của tôi được dùng trong Kế hoạch CM-12. Đồng chí Phạm Hùng sử dụng bí số X3, còn đồng chí Cao Đăng Chiếm sử dụng bí số Y6). Qua tin của A22, đồng chí Bộ trưởng cũng nắm được trong chuyến tới Lê Quốc Túy sẽ cho K14 về và có gửi một chỉ thị đặc biệt cho K64. Trong bức điện này, đồng chí Bộ trưởng còn chỉ thị hướng xử lý đối với trường hợp K14, tức Bùi Văn Nam Sơn sẽ vào trong chuyến xâm nhập tới là *"Cần bố trí kế hoạch chu đáo cho K64 khi gặp K14. Đề phòng có thể K14 tự tử. Cần làm cho nó yên tâm ngay để ta bố trí kế hoạch khai thác từng bước K14"*.

Trong khi địch chuẩn bị cho chuyến xâm nhập mới, qua hệ thống điện đài của địch, ta nắm rất chắc hoạt động của chúng ở Thái Lan. Theo báo cáo của A22, lúc này, đài trung gian để phục vụ cho chiến dịch xâm nhập vẫn ở Snuratthani

có nhiệm vụ liên lạc với đài «Tổ đặc biệt» và chuyển tiếp các bức điện của Tổ cho đài Tổng hành dinh ở Bangkok.

Qua điện đài CM-12, chúng tôi báo cho C4 là "Tổ thường xuyên theo dõi bãi đổ, tình hình vẫn an toàn". "Trung tâm" địch hỏi về địa điểm bãi đổ trong chuyến tới. Ta dự định cho tàu địch vào bãi đổ ở vàm Đồng Cùng, cách cửa sông Ông Đốc về phía Nam khoảng 5 km. Trong phiên liên lạc ngày 20-3-1983, "trung tâm" địch thông báo sẽ có 2 tàu khởi hành ngày 21-3-1983 và có 3K, trong đó có K14. Trần Ngọc Châu, tức K19 chỉ huy chuyến xâm nhập.

Đúng 20 giờ ngày 23-3-1983 hai tàu xâm nhập vào vàm Đồng Cùng thuộc tỉnh Minh Hải, ta cho 2 tàu ra tiếp nhận. Sau khi làm tín hiệu nhận bạn, 2 tàu của ta cặp mạn tàu xâm nhập tiếp nhận: 10.788kg vũ khí, số hàng hoá và 4000 đô la tiền mặt cùng 3 tên gián điệp biệt kích trong đó có K14 - Bùi Văn Nam Sơn và 2 tên khác là K104 và HK201.

Ta tổ chức tiếp nhận vũ khí và tiền, đồng thời bố trí kế hoạch bắt giữ ba tên gián điệp biệt kích xâm nhập, đặc biệt là đối với Bùi Văn Nam Sơn.

Trong quá trình đấu tranh với bọn gián điệp, phản động lưu vong, chúng ta biết rằng, bên cạnh tổ chức của Lê Quốc Túy, một tổ chức phản động khác được CIA và tình báo Thái Lan hỗ trợ hoạt động chống phá ta cũng lập căn cứ tại khu vực biên giới Thái Lan - Lào. Đó là tổ chức phản động của Hoàng Cơ Minh. Vốn rất ghét và coi thường đám tướng tá nguỵ Sài Gòn, Lê Quốc Túy không chịu hợp tác với tổ chức này và có những hành động chửi bới hoặc nói xấu lực lượng của Hoàng Cơ Minh.

"Chỉ huy trưởng" căn cứ huấn luyện của bọn Túy - Hạnh ở Thái Lan lúc này là Bùi Văn Nam Sơn (K14). Sơn thì tôi biết khá rõ. Anh ta đã từng là đặc tình của đồng chí Năm Biên. Trong một số vụ án phản cách mạng trước đây Bùi Văn Nam Sơn có thành tích nhất định. Nhưng do bản tính ham ăn chơi từ thời còn là sĩ quan quân đội Sài Gòn, ánh ta đã phản bội lại đất nước một lần nữa, vượt biên sang Thái Lan và tham gia vào tổ chức của Túy.

Theo số gián điệp biệt kích xâm nhập khai báo, trong số những tên ban đầu mà Túy tuyển ở Thái Lan có một cô gái. Đó là Thạch Kim Hoa. Thị Hoa là người Khmer ở Trà Vinh. Vốn là một giáo viên tiểu học, nhưng Hoa lại muốn có một cuộc sống giàu sang ở nước ngoài nên đã vượt biên. Sang đến Thái Lan, Thạch Kim Hoa cũng không được đi định cư ở nước thứ ba vì không có người thân bảo lãnh. Khi Bùi Văn Nam Sơn vào trại tỵ nạn tuyển người cho Túy, Sơn đã lôi kéo được Hoa tham gia tổ chức phản cách mạng này. Lúc đầu, thị Hoa được phân công làm y tá, sau đó Hoa lọt vào con mắt "hảo ngọt" của "Chủ tịch" Lê Quốc Túy. Theo lời khai của nhiều tên gián điệp biệt kích bị ta bắt, nhất là những tên vốn có thời gian gần gũi nhiều với Lê Quốc Túy ở Bangkok thì Túy là một người rất máu gái. Vì vậy khi Bùi Văn Nam Sơn đưa thị Hoa về, Túy sử dụng thị như là thư ký đồng thời là người tình của mình ở Bangkok. Trong khi đó, Bùi Văn Nam Sơn lại cũng có quan hệ trăng gió với thị Hoa. Túy biết chuyện này và đã điều Sơn đến Trạt làm "chỉ huy trưởng" "mật cứ Tự Thắng". Khi được mật báo là Bùi Văn Nam Sơn có ý định tìm cách nhảy sang tổ chức của Hoàng Cơ Minh, Lê Quốc Túy quyết định sẽ trừ khử anh này.

Vì vậy, trong chuyến xâm nhập này của địch, Lê Quốc Túy đã có gửi một chỉ thị đặc biệt cho K64 là thực hiện lệnh tử hình K14. Túy yêu cầu K64 thủ tiêu bí mật K14. Nhưng ta thực hiện kế hoạch bắt giữ K14 theo sự chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng. Tôi cùng các đồng chí Bùi Quốc Huy, Hồ Việt Lắm, Thi Văn Tám đến bãi biển theo kế hoạch.

Khi tàu vừa cập bến, Bùi Văn Nam Sơn xuống tàu đi trước. Cùng đi có anh Tám Thậm và Phạm Công Danh. Từ đó lên bờ không xa lắm. Khi lên đến mé biển, theo kế hoạch Danh dẫn Sơn đi tiếp. Bùi Văn Nam Sơn chưa hề biết chuyện gì, hăm hở đi cùng với Danh. Được khoảng 10 mét thì gặp đồng chí Mười Lắm. Anh Mười Lắm nói: "Để tôi đưa đi tiếp". Khi Bùi Văn Nam Sơn và anh Mười Lắm đến một khoảng trống, nơi chúng tôi đang chờ, anh Năm Huy bước ra. Lúc đó, với động tác rất nhanh, đồng chí Mười Lắm giữ một tay và đồng chí Năm Huy giữ tay kia của K14.

- Anh là Bùi Văn Nam Sơn phải không? Đồng chí Năm Huy hỏi.

- Phải, tôi đây. K14 trả lời, giọng hơi thảng thốt.

Tôi đưa tờ lệnh của Lê Quốc Túy giao nhiệm vụ cho K64 xử tử hình K14 (Bùi Văn Nam Sơn) và bấm đèn pin cho y thấy rồi nói:

- Anh nghe tôi nói đây. Nếu thi hành lịnh (lệnh) của "Mặt trận" thì sẽ xử tử anh. Đây là lịnh của Lê Quốc Túy, "Chủ tịch" "Mặt trận" của các anh ra lịnh tử hình anh. Có đúng không, có đúng chữ ký của Lê Quốc Túy không? - Nhưng tôi nhân danh cơ quan an ninh Việt Nam tha tội chết cho anh.

Đồng chí Mười Lắm nhanh chóng còng tay K14. Ánh sáng đèn flash loé lên. Đồng chí Thi Văn Tám đã nhanh chóng chụp được bức hình vào thời điểm này.

Bùi Văn Nam Sơn nhìn K64 (Phạm Công Danh) một cách ngỡ ngàng, không hiểu sự thể như thế nào. Y tỏ ra hoang mang:

- Tôi nên đứng hay nên quỳ đây?

- Anh được phép đứng dậy. Chúng tôi đã để cho anh sống. Từ bây giờ anh sẽ phải khai báo cho hết.

Sau đó, ta đưa Bùi Văn Nam Sơn về trại Cây Gừa.

Đối với Bùi Văn Nam Sơn (K14), đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ đạo xử theo các bước sau đây:

- Phải làm cho C4, C5 thấy việc thủ tiêu K14 không phải dễ dàng mà phải thận trọng và tuyệt đối bí mật.

Bước 1: K64 gửi điện cho C4, C5 trả lời chấp hành mệnh lệnh của C4 nhưng phải chờ thời cơ thuận lợi nhất. Hiện nay vẫn để K14 ở riêng và quan hệ bình thường với K64 nhưng K14 không nghi ngờ gì.

Bước 2: Sau một thời gian nhất định, tùy theo tình hình để tính toán cho phù hợp, K64 báo cáo với C4 về việc thủ tiêu K14. Đồng thời tách riêng K14 không cho gặp bất cứ K, HK nào. Có thể giải thích lý do là K14 đã theo nhiệm kỳ đi công tác xa.

Bước 3: Khi cần thiết để phục vụ cho việc đánh địch có thể cho K14 xuất hiện.

- Chúng ta phải đối xử tử tế để phục hồi lại những cái gì tích cực trong con người của K14 và để sử dụng trong việc đối

phó với địch. Đối với K14 không phải là việc lấy khẩu cung như các K hoặc HK khác mà vấn đề quan trọng là để cho K14 phân tích, đánh giá về tổ chức và hoạt động của bọn C4, C5 và đề đạt chủ trương, biện pháp đối phó với bọn này.

- Việc K14 xin gặp đồng chí Năm Biên (vì K14 trước đây là cơ sở của đồng chí Năm Biên) ta bố trí cho gặp. Ta đã dự kiến được tình huống này, đồng chí Năm Biên sẽ tác động để giúp cho K14 nhận thức được sai lầm của mình và tìm cách lập công chuộc tội.

Chúng tôi thực hiện nghiêm túc chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng. Mặc dù K14 có một quá khứ lầm lỗi, nhưng đây là một con người và anh ta có những khả năng nhất định có thể sử dụng tiếp tục để đánh địch. Ngoài yếu tố nghiệp vụ, sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng trong cách xử lý với Bùi Văn Nam Sơn còn thể hiện tính nhân đạo cao cả của cách mạng.

*

* *

Theo kế hoạch của địch mà ta đã nắm được là trong chiến dịch đầu năm 1983, hai tên Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh sẽ lại xâm nhập Việt Nam qua đường biển. Để chủ động đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch đối phó với chiến dịch xâm nhập mới của địch, thông qua đài của "Tổ đặc biệt", chúng tôi yêu cầu "trung tâm" địch thông báo cụ thể hơn về chiến dịch này. Bức điện ngày 4-4-1983 được đài CM-12 gửi đi có nội dung như sau:

"*Kính trình C4: ... Căn cứ chỉ thị của C4 gởi K64 và K27 thì chuyến tới tổ phải bố trí đón C4, C5 + hàng đặc biệt + K09*

và một số quân. Trong tình hình khó khăn hiện nay tổ cần biết rõ chiến dịch được dự định bao nhiêu chuyến, bắt đầu và kết thúc khoảng thời gian nào? C4, C5 + hàng đặc biệt + K09 + số quân sẽ vào theo trình tự các chuyến ra sao? Chúng tôi rất cần những chi tiết cụ thể nhất nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho C4, C5, hàng đặc biệt...”

Ba ngày sau, trong phiên liên lạc 12 giờ 00 ngày 7-4, Lê Quốc Túy trả lời:

“Nếu không có gì thay đổi trong chương trình trù liệu, C4, C5 sẽ vào với hàng đặc biệt khoảng 1 - 2/5. Trường hợp có biến cố, theo dự định C5 sẽ vào thẳng một mình vào khoảng 29-30/4 với 5 tấn hàng. Việc vận tải củi sẽ còn thêm hai chuyến nữa sau chuyến C5 và chuyến sau cùng sẽ đưa C4 và 10 thủy thủ về vùng HK198. Sẽ chấm dứt chiến dịch giữa tháng 5. Cho C4 biết tổ có trù liệu việc giữ một trong hai cá đã có giấy tờ không?”

Sau đó, chúng tôi còn hỏi lại là C5, tức Mai Văn Hạnh nếu vào cuối tháng 4 thì có ở với “Tổ đặc biệt” không, trường hợp cả C4, C5 cùng vào thì ở lại bao lâu, gặp những “giới chức nào” trong nội địa, K09 (Trần Văn Bá vào ở luôn hay trở ra, ngoài vùng HK198 thì K09 còn đi đâu nữa không với lý do là muốn biết đích xác để “kịp thời sắp xếp lịch làm việc cho C4, C5”.

Trong điện này, tôi cho “trung tâm” biết là “Tổ đặc biệt” có thể nhận tàu B2 hay B3 của địch để lại để lấy phương tiện vận chuyển cho đỡ vất vả cho anh em. Tuy nhiên, ngày hôm sau, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng biết việc này và gửi điện cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và tôi yêu cầu không nhận vì đồng chí cho rằng *“Ta đang tạo một tình hình*

khó khăn để từ chối những việc rắc rối có thể xảy ra. Ta nhận B2 hay B3 tức là tình hình không đến nỗi khó lắm. Hơn nữa khi ta nhận rồi chưa biết tiếp theo đối phương còn có thể giao gì nữa. Phải ngừa trước để không xảy ra những việc có thể gây phức tạp mà ta phải mệt óc thêm. Không nên ham và tiếc rẻ B2 hay B3".

Chúng tôi thực hiện chỉ thị của đồng chí Bộ trưởng và sau đó lấy lý do tình hình an ninh dạo này "cộng sản hay kiểm soát giấy tờ" nên chưa nhận tàu B2 hoặc B3.

Để đối phó với đợt xâm nhập này của địch, chúng tôi lập kế hoạch rất cụ thể. Yêu cầu của việc đối phó lần này được đề ra là:

- Bảo đảm tuyệt đối bí mật, an toàn cho hai tên C4, C5 từ khi vào cho đến khi ra. Nắm được tất cả các nội dung làm việc tiếp xúc của C4, C5 với các đầu mối.

- Làm cho chúng đã tin, càng tin cậy hơn nữa đối với bọn đã xâm nhập, nhất là Tổ đặc biệt, làm cho chúng đã thấy tình hình nội địa rất khó khăn, không thể tiến hành hoạt động phá hoại được.

- Bắt tên K09 có tiền giả trong người, lấy cớ K09 khai báo để vô hiệu hoá hàng đặc biệt mới. Việc bắt K09 phải thật khéo, hợp lý, địch phải chấp nhận, không nghi ngờ Tổ đặc biệt nếu địch có bí mật kiểm tra vẫn không lộ kế hoạch của ta.

- Thu gọn và giữ bí mật tuyệt đối số "hàng đặc biệt" mới, đem đến nơi bảo quản an toàn.

- Bắt sống hết số quân, thu toàn bộ vũ khí địch đưa vào.

Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

- Bảo đảm an toàn khi hai tên C4, C5 vào và ra: dùng 2 điểm đã xây dựng trong rừng xa dân, trên địa bàn huyện Trần Văn Thời cho C4, C5 vào ở và tiếp xúc với các đầu mối. Tại một điểm có đào hầm bí mật, trường hợp cần thiết có thể tác động làm cho C4, C5 thấy không phải yên ổn, nhưng đã có hầm trú ẩn an toàn.

- Chọn 1K hoặc HK ở quản lý, phục vụ trong thời gian C4, C5 lưu lại, chuẩn bị giấy tờ tuỳ thân cho C4, C5.

- Tổ chức phối hợp giữa công an và quân đội nơi địa bàn ta thực hiện kế hoạch và tuyến giao thông nhằm đảm bảo an toàn nhưng không để lộ kế hoạch.

- Sắp xếp lịch và thời gian làm việc của C4 và C5 với các đầu mối một cách hợp lý, chọn đối tượng và chuẩn bị chu đáo cho đối tượng trước khi gặp C4, C5.

Đối với việc bắt tên K09 (Trần Văn Bá) khi xâm nhập vào nội địa:

- Ta bố trí cho K09 vào nội địa tiếp xúc làm việc với HK198 khoảng 5-7 ngày, có liên lạc báo cáo về "trung tâm" sau đó ta mới bắt. Chuẩn bị tốt nơi ăn, ở cho K09, chuẩn bị nội dung và kế hoạch cho HK198 và một NK (là cán bộ trinh sát) để tiếp xúc với K09. Bố trí tổ trinh sát ngoại tuyến và hệ thống liên lạc, chỉ đạo tại chỗ trong suốt thời gian tên K09 chưa bị bắt. Chọn thời điểm thích hợp nhất để bắt K09 làm cho nó không nghi ngờ gì HK198 và Tổ đặc biệt. Có thể bắt K09 khi nó đi thăm thân nhân ở Long Xuyên. Ta bố trí để K09 mang theo "hàng đặc biệt", dùng hình thức kiểm tra kinh tế bắt dọc đường, hoặc hình thức kiểm tra hộ khẩu để bắt tại nhà.

- Bắt được K09 giải từ cơ sở lên thị xã, ở cấp này chỉ tiến hành sơ cung lập biên bản giải lên tỉnh, ở tỉnh đồng chí chỉ huy an ninh tỉnh An Giang khai thác sơ bộ rồi chuyển về trại PK9 giam giữ. Làm như vậy cho tên K09 thấy việc y bị bắt là do sơ hở không may bị bắt chứ không phải lọt vào kế hoạch của ta.

- Tổ chức tiếp nhận "hàng đặc biệt", vũ khí và bắt gián điệp biệt kích xâm nhập. Đối với "hàng đặc biệt", sau khi đưa tên C4, C5 đi ta đưa hàng xuống tàu riêng chở đến vị trí đã quy định, sau đó dùng ô tô chở thẳng về kho Bộ Nội vụ. Việc này giao cho đồng chí Ba Bút chịu trách nhiệm. Chuẩn bị sẵn một địa điểm gần căn cứ để cất giấu một số hàng đặc biệt đề phòng địch kiểm tra C4, C5 hoặc dùng để phân phát ngay cho cơ sở.

Về "hàng đặc biệt" phải đảm bảo tuyệt đối an toàn, không để lọt ra ngoài.

Nêu trường hợp TQ42 bị bắt vì mang hàng "đặc biệt" theo người tác động để bọn đầu mối nội địa từ chối không mang "hàng đặc biệt" về ngay. Nếu chúng đề nghị mang một số ít, ta dùng tiền Việt còn mới nguyên để phát cho chúng, trường hợp có tên nào mang nhiều ta bố trí kế hoạch đón bắt trên đường về.

- Đối với bọn gián điệp biệt kích xuống hầm một tàu riêng. Nếu có K09 cùng vào thì ta tổ chức lực lượng Công an Minh Hải kiểm tra bắt tại vàm Sông Đốc, đưa thuyền gắn máy chở về Bạc Liêu, sau đó dùng ô tô đưa về trại PK9. Làm như vậy để K09 không thể biết được là y bị bắt theo kế hoạch của ta. Còn nếu K09 không vào thì không cần tổ chức kiểm tra bắt ở vàm Sông Đốc. Việc tổ chức dẫn giải bằng ô tô từ Bạc Liêu về trại PK9 do đồng chí Hai Chiến chỉ huy.

Đối với vũ khí, dùng tàu riêng, tiếp nhận sau cùng, đưa về Bạc Liêu bàn giao cho Công an Hậu Giang chở về kho quản lý.

- Đối với các cơ sở mà C4, C5 sẽ gặp.

Ta chọn cho C4, C5 gặp các K và HK sau: K27, K64, K59, K61, K55, K18, K94, HK175, HK145, HK214, HK198, HK132.

Đối với các đầu mối phát triển ở nội địa ta bố trí cho C4, C5 gặp các trinh sát nội tuyến như đồng chí Tám Thậm (NKA1), đồng chí Bảy Thất, đồng chí Tám Nghĩa và đồng chí Ba Tài.

Đối với các cơ sở mà C4, C5 sẽ gặp ta bồi dưỡng cho họ những vấn đề cụ thể là:

- Xây dựng, củng cố lòng trung thành, lòng tin cho họ đối với cách mạng khi đối phó với C4, C5. Ta chuẩn bị cho họ về tư thế tác phong của một "kháng chiến quân", nhất là sự vững vàng từng trải, nắm vững các chỉ thị và nhiệm vụ do C4, C5 giao cho, nắm vững tình hình dân cư, kinh tế, xã hội và những hoạt động của đối phương ở địa bàn mình phụ trách, những vấn đề cần báo cáo với C4, C5.

Qua các cuộc tiếp xúc với các đầu mối làm cho C4, C5 thấy được sự khó khăn và sự cố gắng của các kháng chiến quân, các toán đã xâm nhập nhằm tăng thêm uy tín, lòng tin đối với C4, C5.

Chúng tôi phân công đồng chí Sáu Phương trực tiếp bồi dưỡng, giúp đỡ các K và HK mà C4, C5 sẽ gặp.

Sau khi thống nhất trong lãnh đạo Tổ An ninh, tôi gửi báo cáo này cho lãnh đạo Bộ. Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng

Chiếm duyệt và sau đó báo cáo cho đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng. Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng cho ý kiến về kế hoạch này như sau:

- Một là, không cần thiết phối hợp công an và quân đội. Việc này hoàn toàn do công an đảm trách thì mới bảo đảm an toàn và bí mật. Tôi nhấn mạnh điểm này và anh bảo đảm chịu trách nhiệm kiểm tra chặt chẽ.

- Hai là, chuẩn bị số H, HK và NK quá đông không cần thiết. Ta phải chủ động, khống chế số K cho gặp, K nào vững vàng nhất ta đưa đi gặp, K nào có yêu cầu nhưng ta chưa thấy đảm bảo ta đối phó bằng cách nói rằng đã gọi đủ các K, HK... nhưng vì sao chưa thấy đến, chưa biết vì có khó khăn gì... Còn các mối khách riêng của nó ở Sài Gòn thì ta có thể thỏa mãn nó, như H82, Anh Đào...

- Ba là, tại sao khi tàu riêng vào thì xét bắt tại vàm Sông Đốc, rồi giải bằng ghe về Bạc Liêu, mà không sử dụng tàu đưa về Bạc Liêu được nhanh và gọn hơn rồi mới đưa lên xe chở thẳng về PK9...

- Bốn là, việc chuẩn bị cho các K không nói sách vở nói chung, xây dựng lòng trung thành với cách mạng, cần quán triệt là phải xây dựng cho số này có tư thế là người đã về, đã hoạt động đã chịu khó và sẵn sàng nhận kế hoạch của C4, C5... xây dựng tư thế như vậy để cho nó vững vàng không bị C4, C5 uy hiếp hay dễ dàng lấn át. Tiếp theo là xây dựng cho mỗi người có một vài đề nghị như thế này hay thế khác để hoạt động...

Còn trong kế hoạch đối phó với chiến dịch mới của địch, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đã trao đổi với chúng

tôi về một số điểm mà đồng chí Phạm Hùng chỉ đạo sau khi Tổ An ninh báo cáo. Về cơ bản, chúng tôi quán triệt tinh thần chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng. Tuy nhiên, có một số điểm cần giải thích thêm xuất phát từ thực tiễn.

Vì vậy, trên cơ sở này, trong bức điện số 35 đề ngày 23-4, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đã báo cáo giải đáp một số điểm mà Bộ trưởng đã nêu, đồng thời xin chủ trương của Bộ trưởng về kế hoạch sắp tới. Chẳng hạn như việc không dẫn giải bằng tàu vì thuyền nhanh gấp ba lần, tàu đi trên sông bị các trạm thuế xét, còn thuyền thì không. Địa điểm chuyển từ thuyền sang xe đưa về PK9 phải là nơi vắng người, không có nhà dân để đảm bảo bí mật mà khu vực Cà Mau không có điều kiện này. Việc phối hợp với quân đội thì chúng tôi đề xuất là cần có sự phối hợp nhất định với quân đội vì để đảm bảo an toàn cho CM-12. Đồng chí Thứ trưởng nêu lại bài học trong vụ "Đại đội 124" và nhận trách nhiệm trước Bộ trưởng về việc phối hợp chưa thật sự nhuần nhuyễn. Còn lần này thì đồng chí cho rằng phải trao đổi kỹ với đồng chí Ba Quân không điều động tàu tuần tra và lực lượng du kích hoạt động vào thời điểm và khu vực có địch xâm nhập để tránh đụng độ bất ngờ làm hỏng kế hoạch. Việc bố trí các đặc tình gặp Túy và Hạnh mà Bộ trưởng cho là quá đông thì đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm nêu rõ thêm đây là kế hoạch được xây dựng theo hướng Túy, Hạnh vào và ở lại trong khoảng từ 10 đến 15 ngày; vì vậy sự chuẩn bị của ta là dự kiến cả những tình huống phức tạp nhất để chủ động đối phó. Việc cho gặp ai là ta hoàn toàn chủ động và chỉ đưa số đã thực sự có độ tin cậy cao như Thắng, Danh...

Sau khi nghiên cứu đề xuất của đồng chí Cao Đăng Chiếm, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đã chấp thuận hoàn toàn và cho thi hành kế hoạch này.

*

* *

Trong thời gian này, ta biết được "trung tâm" địch đang chuẩn bị tổ chức nhận "hàng đặc biệt" loại 50 đồng ở quần đảo Hoàng Sa. Ta đã dùng nhiều biện pháp tác động để chúng không đưa "hàng đặc biệt" vào nhưng bọn chúng quyết tâm đưa loại hàng này vào để đẩy mạnh các hoạt động của chúng và phá ta về mặt kinh tế.

Qua theo dõi điện đài của địch, ta biết hai chiếc tàu B2 và B3 mà chúng định đi Hoàng Sa để nhận "hàng đặc biệt" bị trục trặc kỹ thuật nên phải hoãn chuyến đi như dự định vào đầu tháng 4-1982. Tin của A22 báo cáo cho biết Mai Văn Hạnh quay trở lại Bangkok bằng máy bay.

Hồi 20 giờ 35 phút ngày 18-4-1983 chúng điện cho "Tổ đặc biệt" nội dung như sau:

"Chiến dịch của C5 tạm dừng vì cá bị trục trặc đang sửa gấp rút, chưa biết ngày giờ nào sẽ vào. Tùy theo tình hình tổ nghiên cứu bảo đảm an ninh cho C5 ở lại vài ngày để gặp với các giới chức. Nếu không C5 sẽ tới giao hàng đặc biệt cho tổ rồi trở ra ngay. Nếu thời gian và tình hình cho phép, C4 và C5 sẽ cùng vào 1 lượt, lưu lại nhiều lắm là bốn ngày để gặp tất cả các tổ và B4 (Huỳnh Vĩnh Sanh). Ông Nội bớt đi liên lạc vì lúc này cộng sản đang theo dõi. Vấn đề K09 với 1 K nữa sẽ đi vào chuyến sau cùng, nghĩa là sau chuyến giao

hàng đặc biệt còn 2 chuyến vận tải củi, K09 sẽ ở lại luôn hoạt động vùng HK198...”

Cũng trong bức điện này, Lê Quốc Túy còn căn dặn “Tổ đặc biệt”: *“Lúc này tất cả mọi việc phải sắp xếp một cách chu đáo vì cộng sản đã biết sự có mặt và hoạt động của mình ở quốc nội. Và hơn nữa bọn chế độ ngụy cũng đang tìm cách phá rối mình. Hãy quan sát những hoạt động tuần tiểu theo ven biển coi lúc này cộng sản có thái độ chi lạ không?”*.

Như vậy là tình thế đúng như nhận định đánh giá của chúng tôi. Khả năng Lê Quốc Túy nghi ngờ về một số hoạt động của chúng bị lộ là khó tránh khỏi. Khó có thể ngăn chặn được hoàn toàn tin tức về những vụ “Minh Vương 1” và “Đại đội 124” bị bể nhưng nghiên cứu kỹ toàn bộ các bức điện chỉ đạo và hành động của Túy, Hạnh cho đến thời điểm này thì chúng tôi cho rằng chúng vẫn tin tưởng vào “Tổ đặc biệt” và toán K55. Một mặt, chúng ta cảnh giác không để lộ bí mật, nhưng mặt khác vẫn tiếp tục thực hiện Kế hoạch CM-12 theo chủ trương “tương kế tựu kế, dùng địch đánh địch”.

Việc địch gặp trở ngại trong chuyến đi của Mai Văn Hạnh có lợi cho ta. Chúng ta có thêm thời gian để chuẩn bị chu đáo hơn kế hoạch đối phó với đợt xâm nhập mới. Các đồng chí Phạm Hùng và Cao Đăng Chiếm chỉ thị cho tôi trong những bức điện gửi cho “trung tâm” địch qua đài CM-12 và ĐN-10 phải tạo được các tình huống tác động làm cho Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh kéo dài hoặc không triển khai sớm chiến dịch, thậm chí cả hai tên chưa vào trong vào thời điểm này, nhất là việc đưa “hàng đặc biệt” vào. Tôi hiểu được tinh thần chỉ thị của lãnh đạo Bộ. Bảo vệ an ninh chính trị vào những

thời điểm 30-4, 1-5 là rất quan trọng. Chúng ta còn nhiều việc phải làm, không chỉ phải đấu tranh với bọn Túy, Hạnh.

Ngày 23-4-1983, "trung tâm" địch thông báo cho "Tổ đặc biệt biết là "*Hàng đặc biệt của C5 sẽ về đến khoảng 9-10/5. Việc ở lại hay không sẽ cho biết vào công điện tới. C4 cũng trù liệu vào sau chuyến hàng đặc biệt để gặp các tổ và B4*".

Ta cho đài CM-12 và ĐN-10 nêu những khó khăn, kể cả một bản báo cáo của Huỳnh Vĩnh Sanh gửi cho Lê Quốc Túy đề nghị C4, C5 không nên vào "quốc nội" vào lúc này làm cho Túy, Hạnh không dám xâm nhập. Tuy nhiên, chúng vẫn có kế hoạch đưa vũ khí và cả tiền giả vào.

Trong khi địch chưa vào, kế hoạch trên chưa thực hiện được thì có một tình huống đột xuất xảy ra là trường hợp HK132 tự tử. Đó là tên Đàm Quang Bảy, "đại đội trưởng" "Đại đội Xuyên Mộc". Sau khi bị ta bắt trong chuyến xâm nhập ngày 12-6-1982, lúc đầu Bảy khai báo khá tốt. Tuy nhiên, qua công tác trinh sát kỹ thuật, ta phát hiện y được chỉ thị móc nối liên lạc với hai cơ sở mật ở thành phố nhưng không khai báo. Ta đã hỏi y 4 lần, Bảy đều cố tình giấu hai cơ sở này. Nhưng cuối cùng phải khai ra địa chỉ của hai sĩ quan ngụy cũ y có nhiệm vụ móc nối liên lạc. Sau khi khai thật, thái độ của Bảy lần lần thay đổi hẳn, trở nên lầm lì, nghĩ ngợi nhiều. Mặc dù ta đã chú ý canh gác chặt chẽ đề phòng y trốn trại, nhưng vào lúc chập tối 27-4-1983, y xé quần áo thắt cổ tự tử.

Đây là một tình huống phải xử lý khéo léo vì Đàm Quang Bảy là một đối tượng được Lê Quốc Túy tin cậy và dự kiến sẽ gặp khi Túy vào Việt Nam trong chuyến tới.

Để giải quyết tình huống này, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 dự định thông báo cho "trung tâm" địch ở Bạngkok tin "nhóm của HK132 trong khi đi khảo sát địa hình đụng lực lượng tuần tra của cộng sản bị hy anh dũng có 1K chạy thoát".

Vấn đề này đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo đưa tin như sau:

"Có tin đồng bào đồn một toán biệt kích đụng độ với cộng sản. Nghe nói có người chết nhưng không biết bao nhiêu. Hiện nay chúng tôi mất liên lạc với HK132. Chúng tôi đang dò xét để nắm tình hình và đang tìm cách để móc lại liên lạc với HK132. Khi biết được tin tức sẽ báo cáo ngay với Chủ tịch".

Đồng chí Phạm Hùng còn phân tích lý lẽ về sự chỉ đạo trên là: Ta không nên thông báo cho A1 là HK132 đã chết, lại càng không nên nói "hy sinh anh dũng". Làm sao biết "hy sinh anh dũng"? Thế thì giấu đầu hở đuôi. Mục đích của ta là để bịt mối nếu khi C4 vào và đòi gặp HK132, nên cách trả lời như tôi dự kiến đạt được yêu cầu bịt được đầu mối C4 muốn gặp gỡ và tránh được những phức tạp để hắn đặt các câu hỏi cho ta.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng, sau đó ta cho đài của toán K55 báo cáo với "trung tâm" tin về HK132 theo hướng này.

Đúng như đồng chí Cao Đăng Chiếm đã nhận định trong một bức điện báo cáo đồng chí Phạm Hùng là bọn Túy, Hạnh rất quyết tâm đưa "hàng đặc biệt" vào. Lý do là Túy không muốn mất uy tín với các thế lực phản động quốc tế. Chuyến tàu đặc biệt đi quần đảo Hoàng Sa lại được chúng thực hiện. Qua theo dõi hoạt động điện đài của địch, ngày 29-4-1983

A22 đã phát hiện địch có thêm một tàu mới lấy bí số là B4. Tàu này xuất hiện lần đầu tiên ở cảng Rayon sau đó khởi hành đi Suratthani vào trưa ngày 30-4-1983. Sau đó cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta đã xác định tàu B4 cùng tàu B3 đã được sửa chữa đi Hoàng Sa theo hành trình như chuyến đặc biệt hồi tháng 5-1982. Trần Văn Bá (K09) và Trần Ngọc Châu (K19) đi trên hai chiếc tàu này, chỉ huy chuyến đi là Trần Văn Bá. Việc theo dõi hành trình của tàu B3 và B4 được cơ quan trinh sát kỹ thuật giám sát chặt chẽ 24/24. Điện đài phục vụ chuyến đi này đặt trên tàu B4. Ngày 6-5, ta xác định tàu B4 cách đảo Hòn Khoai khoảng 280 km về phía Tây Nam. Ngày 12-5, hai tàu này đến vùng quần đảo Hoàng Sa...

Sau này, Mai Văn Hạnh khai là trong chuyến này y không đi theo tàu mà cùng Lê Quốc Túy đi máy bay sang C. Việc tổ chức nhận "hàng đặc biệt" (tiền giả) được tiến hành tại quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 30-4, "trung tâm" địch lại thông báo cho "Tổ đặc biệt" là *"Hàng đặc biệt sẽ tới khoảng 15/5, C5 sẽ không ở lại. Sẽ gởi huấn lịnh đặc biệt về cách sử dụng hàng. Sau chuyến hàng đặc biệt sẽ còn hai chuyến củi. C4 trong chuyến chót sẽ vào gặp tổ và các K. Phải nghiên cứu bố trí an ninh khi C4 vào"*.

Lê Quốc Túy còn chỉ thị cho Trần Ngọc Điền qua điện đài ĐN-10 là "Triệt để lúc này các toán nên im lặng..." nhằm giữ bí mật, không để ảnh hưởng tới chiến dịch xâm nhập của chúng, nhất là việc đưa tiền giả vào. Túy cũng xác định việc đưa "hàng đặc biệt" vào là "sự sống còn của chúng ta" vì bài học Lê Quốc Quân bị bắt lần trước còn đó.

Về phương hướng đối phó với "hàng đặc biệt", đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đề xuất với đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng là trong trường hợp Túy, Hạnh cứ đưa "hàng đặc biệt" vào thì ta không nên cho "Tổ đặc biệt" từ chối, bởi như vậy thì sẽ làm cho Túy giảm sự tin cậy vào "Tổ đặc biệt". Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn cho Kế hoạch CM-12 và làm cho địch không nghi ngờ, nhất là các thế lực đứng đằng sau Túy, Hạnh, ta vẫn tiếp tục tác động để Túy không xâm nhập vào thời điểm này. Đồng chí Phạm Hùng đồng ý với đề xuất của Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12.

Thực hiện chủ trương của lãnh đạo Bộ, ngày 6-5, tôi dự thảo một bức điện cho đài của CM-12 gửi Lê Quốc Túy, nội dung như sau:

"*Tối mật.*

Kính trình C4: Sau 2 tuần lễ nghiên cứu tình hình bờ biển và nội địa tỉnh Ca Mau, Bạc Liêu, tổ kính trình C4 như sau:

- Tại bến xe Cà Mau - Bạc Liêu, các bến xe đi các quận, cộng sản tăng cường cảnh sát - an ninh xét hỏi giấy tờ và hành khách qua đường. Chúng xét bất thường cả ngày đêm, người nào chúng chú ý thì xét rất kỹ, ai bị nghi ngờ chúng giữ lại.

- Trên các kinh rạch, nhất là vùng Cà Mau, cộng sản đặt thêm nhiều trạm kiểm soát hàng hoá, người đi lại. Con đường C4, C5 đi trước đây có 5 trạm kiểm soát, nay cộng sản tăng thêm 11 trạm. Đó là chưa kể các trạm lưu động.

- Một phần rừng U Minh Hạ bị cháy cả tháng nay, cộng sản huy động rất đông lực lượng chữa cháy. Cộng sản tăng cường cán bộ về nông thôn đo đạc đất đai, quy hoạch từng

vùng. Có rất nhiều nông trường nuôi tôm được lập ra ở dọc bờ biển Đông- Tây để canh phòng bờ biển.

- Dọc bờ biển tàu tuần tra của hải quân công an tuần tiễu thường xuyên hơn.

- Các đồn biên phòng như Sông Đốc, Đồng Cùng, cộng sản tăng thêm 1 số sĩ quan và binh sĩ mới ta chưa nắm rõ.

Tình hình căng thẳng như vậy theo tổ là do cộng sản đánh hơi có sự hiện diện của Mặt trận ta, hoạt động của ông Võ Văn Nhơn (Cao Đài) bị bể và hoạt động bừa bãi của cánh Hoàng Cơ Minh.

Tổ rất lo ngại cho chiến dịch tới nhứt là lo cho chuyến hàng đặc biệt và C4 vào. Anh em trong tổ thảo luận thà là 1 K nào trong tổ rủi ro hy sinh cũng được, chứ nhứt định không để C4 gặp tai nạn thì Mặt trận mình như rắn mất đầu.

Tổ hoàn toàn không muốn C4 vào trong chiến dịch này vì tổ thấy an ninh không đảm bảo. Đề nghị C4 cân nhắc và cho chỉ thị tổ thi hành.

Về hàng đặc biệt nếu phải đưa vào xin C4 cho biết chắc số lượng, nếu chỉ là 5 tấn thì tổ chỉ tìm cách đưa 1 tàu ra đón mà thôi, chuyến cá chở hàng đặc biệt vào phải trước trước 21 giờ tổ mới đủ thì giờ phân tán.

Riêng về 2 cá B2 hoặc B3 C4 định giao luôn cho tổ, tình hình lúc này bất lợi, tổ xin không nhận. Đề nghị C4 khỏi đưa vào".

Ba ngày sau, Lê Quốc Túy gửi điện yêu cầu "Tổ đặc biệt" báo cáo về tình hình an ninh có đảm bảo việc tiếp nhận "hàng đặc biệt" với số lượng 4 tấn không để "trung tâm" lo liệu vì

hàng này không thể chở về Thái Lan được. Đồng thời, Túy cũng cho biết là y không vào. Như vậy việc tác động của ta có kết quả. Mặt khác ta cũng hiểu thêm được tình thế khó khăn của Túy trong vấn đề "hàng đặc biệt".

Chúng tôi cho "Tổ đặc biệt" trả lời Lê Quốc Túy là "Tổ theo dõi sát tình hình địch và cố gắng đảm bảo an ninh đưa 1 tàu ra nhận 4 tấn hàng đặc biệt trong đêm 17/5... Bãi đổ vàm Đồng Cùng, nam Đá Bạc 5 km". Ta dự kiến cho K64 (Phạm Công Danh) ra nhận hàng như thường lệ.

Qua theo dõi thông tin liên lạc của địch, ta biết Lê Quốc Túy chỉ thị cho Trần Văn Bá (K09) và Trần Ngọc Châu (K19) dự kiến cho tàu B3 tách B4 để vào Việt Nam giao "hàng đặc biệt", còn tàu B4 chạy chầm chậm chờ B3 trở ra rồi cùng về đảo Koh Kra.

Do thời tiết xấu, hai tàu B3 và B4 của địch về chậm nên chúng thông báo cho "Tổ đặc biệt" biết là dự kiến dời lại thời gian xâm nhập là đêm 23-5 và sau đó là đêm 24-5.

Ngày 16-5, sau khi nhận "hàng đặc biệt xong" hai tàu địch khởi hành trở về. Tại Hoàng Sa, phía Trung Quốc không cho đài tàu B4 lên máy phát điện nhằm tránh sự phát hiện của cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta. Sau khi rời Hoàng Sa thì chúng lại liên lạc theo quy định. Ngày 17-5-1983, cơ quan trinh sát kỹ thuật báo cáo tàu B4 đang ở vùng biển ngoài khơi Phù Mỹ (Bình Định) khoảng 300 km. Đến đêm 22 rạng sáng 23-5, hai tàu B3, B4 mới về đến đảo Koh Kra theo yêu cầu của Lê Quốc Túy. Trưa 23-5, sau khi bổ sung thêm thủy thủ, tàu B3 chở "hàng đặc biệt" đổi hướng, xâm nhập vùng biển Việt Nam cùng với tàu B2. Lê Quốc Túy muốn đảm bảo an

ninh cho tàu B3 khi xâm nhập nên bố trí tàu B2 có bố trí súng đại liên đi cùng để bảo vệ.

Đây là chuyến xâm nhập thứ 14 của địch và là một chuyến đặc biệt vì có chở tiền giả. Ta thực hiện phương án đón và nhận "hàng đặc biệt" đã được Bộ trưởng duyệt. Đúng quy định giữa "Tổ đặc biệt" với "trung tâm" địch, 2 tàu vào vàm Đồng Cùng thuộc tỉnh Minh Hải lúc 20 giờ ngày 24-5-1983. Ta đưa tàu ra tiếp nhận. Do đẩy lùi được C4, C5 và K09 chưa vào lần này nên việc tiếp nhận "hàng đặc biệt" diễn ra nhanh chóng và đảm bảo an toàn. "Tổ đặc biệt" cũng điện báo cáo cho Lê Quốc Túy là đã nhận 400 thùng "hàng đặc biệt" và một số hàng hoá khác.

Lần này ta tiếp nhận 4 tấn hàng "hàng đặc biệt" loại giấy bạc 50 đồng tổng số 201 triệu, 170 kg thuốc tân dược bao gồm thuốc chống sốt rét, thuốc cảm cúm, vitaminC và 5 máy điện đài liên lạc tầm xa do Trung Quốc chế tạo.

Về phía địch, qua các điện chỉ đạo các lực lượng nội địa, trọng tâm là tìm cách tiêu thụ "hàng đặc biệt", dùng "hàng đặc biệt" như một công cụ vạn năng để chống phá ta, trọng tâm là phá hoại nền kinh tế.

Ngày 27-5, Lê Quốc Túy thông báo cho "Tổ đặc biệt" biết là chuyến tới sẽ đưa 10 tên gián điệp biệt kích vào cùng với vũ khí, đạn dược và hỏi "Tổ đặc biệt" có thể nhận thêm được không. Ta tiếp tục nêu khó khăn do tình hình an ninh bị kiểm soát gắt gao.

Sau đó Lê Quốc Túy chỉ thị là nên cho người gặp Huỳnh Vĩnh Sanh để bàn việc dùng người Hoa để tiêu thụ tiền giả.

Túy cũng giao cho Hoàng Hữu Thắng liên lạc với Anh Đào tìm hiểu khả năng tiêu thụ loại "hàng đặc biệt này". Lê Quốc Túy nói rõ là giai đoạn này chúng chủ trương phá hoại nền kinh tế của ta, bằng mọi giá "mua" các hệ thống kinh tế của ta để lũng đoạn, phá hoại...

Ngày 6-6-1983, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng vào công tác tại thành phố Hồ Chí Minh. Tôi và các đồng chí lãnh đạo Tổ An ninh được Bộ trưởng triệu tập báo cáo tình hình Kế hoạch CM-12 tại văn phòng của đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Sau khi nghe tôi báo cáo diễn biến hoạt động của địch, nhất là diễn biến tình hình sau chuyến xâm nhập của địch đưa "hàng đặc biệt" đêm 24-5 đến nay, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng nhận định như sau:

- Thế lực phản động quốc tế tiến hành kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt, trong đó họ coi phá hoại chính trị, tư tưởng và phá hoại kinh tế đều quan trọng như nhau; nhưng ngày càng rõ là họ đang tập trung phá mạnh về kinh tế và tác động mạnh về chính trị, tư tưởng. Qua Kế hoạch CM-12, nổi rõ địch tập trung phá hoại tiền tệ, kinh tế, xuất nhập khẩu là chính. Thủ đoạn ngày càng thâm độc, nguy hiểm. Điều đó cũng chứng minh rõ các Nghị quyết của Đảng đã phân tích và nhận định về chiến tranh phá hoại nhiều mặt. Tình hình gần đây của CM-12 có biểu hiện Mỹ có dính vào, nhưng dính đến mức độ nào thì chưa thật rõ. Ta đã biết được một số kế hoạch của Mỹ.

- Qua một số chuyến xâm nhập, nhất là sau chuyến xâm nhập vừa qua, Lê Quốc Túy tỏ ra lạc quan vì đã có cơ sở vật chất, phương tiện, lực lượng ở trong nước. Ngoài quan hệ chặt với thế lực phản động quốc tế, chúng lại đã tiếp xúc được với

Mỹ, có dò mối thêm với Nhật. Do đó, tham vọng của Túy là muốn dùng "hàng đặc biệt" làm phương tiện thúc đẩy mạnh mọi hoạt động, kể cả phát triển nhanh lực lượng ở nội địa, mở thêm địa bàn mới, mua chuộc cán bộ cách mạng làm nội gián yểm trợ các khâu hoạt động của chúng. Sau một bước tung "hàng đặc biệt", chúng sẽ bắt đầu hoạt động đồng loạt nhưng vẫn theo đường lối bành trướng một số vùng rừng núi, nông thôn làm căn cứ, chưa thể gây bạo loạn chung ở miền Nam được. Tuy nhiên, qua chiến dịch tác động của ta vừa qua, nhất là việc phá các tổ chức phản động lợi dụng đạo Cao Đài đã có tác động nhất định đến tư tưởng của Lê Quốc Túy. Chúng đã phải chấp nhận lùi một bước nữa để có thêm thời gian chuẩn bị. Qua chuyến này cũng chứng tỏ địch tin tuyệt đối vào CM-12, giao toàn bộ "hàng đặc biệt" cho K64, K27 trọn quyền giải quyết, kể cả quyết định phát cho các toán, các lực lượng vì chúng ở xa không nắm được. Trong các lực lượng khác thì Túy vẫn tin và dựa vào Huỳnh Vĩnh Sanh (H82), tuy nhiên là Túy tin "Tổ đặc biệt" nhiều hơn H-82. Do đó, trong thời gian tới, ta cần triệt để khai thác "lòng tin" đó của Túy để tác động phá các kế hoạch của địch.

Đồng chí Phạm Hùng đề ra tư tưởng chỉ đạo chung trong thời gian tới là: Trong đối phó phải tính toán toàn diện, phải xác định là ta đang đấu tranh với cả các thế lực hậu thuẫn cho bọn Túy - Hạnh. Trong khi đối phó với CM-12, cũng phải đặc biệt quan tâm đến tình báo Mỹ ở các kế hoạch khác của chúng vì Mỹ tham gia thì chúng phát triển rất nhanh. Yêu cầu chung là làm thất bại hoàn toàn âm mưu của địch nhưng phải bảo đảm duy trì Kế hoạch CM-12.

Tiếp tục thực hiện chủ trương vô hiệu hoá "hàng đặc biệt" của địch, đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo: "Đối phó làm vô hiệu hóa toàn bộ số "hàng đặc biệt" (kể cả cũ và mới) không cho ra một đồng nào dù là hình thức đổi". Để thực hiện yêu cầu đó, chúng ta phải tiến hành tác động C4, C5 và H82 để thủ tiêu "hàng đặc biệt" bằng mọi cách.

- Tiếp tục sử dụng kết quả phá các vụ án bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài, Quốc dân đảng, thực hiện chính sách quản lý thị trường để tác động mạnh tư tưởng chúng, làm cho chúng từ bỏ ý định dùng tiền giả, kể cả ý định muốn xài thử của H82.

- Đánh một số HK trong kế hoạch quản lý kinh tế.

- Tạo ra tình hình kiểm soát ven biển, trục lộ giao thông gắt gao, tổ chức kiểm tra hành chính một khu vực trong đó có khu vực K82, NKA1 để tác động chúng thông tin cho C4.

- Trong chuyến tới, tác động không cho chúng đưa thủy thủ vào nội địa, chỉ nhận K09. Khi K09 vào, có thể đạo diễn cho K09 gặp một số K cần thiết, tạo cho K09 thấy tình hình rất căng thẳng tự báo về cho C4...

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng khen ngợi lực lượng an ninh tham gia Kế hoạch CM-12 đã thực hiện tốt sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ và quyết định tiến hành một đợt khen thưởng đột xuất cho các cán bộ chiến sĩ tham gia Kế hoạch CM-12. Đồng chí Phạm Hùng nói thêm là trước khi trở ra Hà Nội, có vấn đề gì cần thiết thì có thể bàn kỹ thêm.

Ta thực hiện đúng từng bước chủ trương này và có kết quả nhất định.

Đến ngày 11-6-1983, địch tiến hành chuyến xâm nhập thứ 15. Chuyến này địch chỉ đưa vũ khí vào mà không có quân. Ta đồng ý tiếp nhận.

Trước đó, vào hồi 20 giờ 10 ngày 8-6-1983, "trung tâm" điện cho "Tổ đặc biệt" thông báo:

"Đêm 11-6 hai cá sẽ tới điểm hẹn, tổ kiếm cho C4 3 tờ bạc 100 đồng Việt Nam còn mới, khi cá vào sẽ trao. Nếu cá đến trễ, K27 liên lạc với cá theo quy định ngày 3-2 lúc 21 giờ ngày 11-6".

Như vậy trong lúc ta đang tìm mọi cách đối phó với việc tiêu thụ "hàng đặc biệt" thì chúng lại âm mưu in thêm "hàng đặc biệt" mới, loại 100 đồng và tăng cường xâm nhập phương tiện và vũ khí. Theo kế hoạch, ta tổ chức tiếp nhận hàng đêm 11-6-1983. Ta bố trí cho 2 tàu xâm nhập vào vàm Kinh Mới thuộc tỉnh Minh Hải. Hai tàu của ta ra tiếp nhận 13.091 kg vũ khí, súng đạn (bao gồm súng đạn đại liên, súng AK, lựu đạn, đạn B40 và đạn đại liên...). Việc tiếp nhận được thực hiện theo kế hoạch, hàng được vận chuyển về kho bảo quản an toàn tuyệt đối.

Địch vẫn tiếp tục thúc đẩy các đầu mối trong nội địa, tập trung những vấn đề sau:

- Tăng cường các hoạt động phá hoại như: mỗi vùng thiết lập một ban ám sát, tiến hành khủng bố các gia đình cộng sản ở vùng nông thôn, tổ chức bắt cóc thân nhân của họ, dùng trẻ em bán cà-rem, dân đạp xích lô ném lựu đạn, chất nổ vào nơi tập trung cán bộ, bộ đội, tổ chức bắt chuyên gia Pháp để làm con tin và cảnh cáo chính phủ Pháp giúp đỡ cộng sản Việt Nam.

- Tổ chức trang bị vũ khí cho dân đối với vùng chúng đã kiểm soát, tuyển thêm quân để tổ chức huấn luyện thành lập từng nhóm nhỏ có vũ trang để tổ chức hoạt động theo kiểu chiến tranh du kích của cộng sản, chuẩn bị khả năng và phương tiện vũ khí, dự trữ lương thực để khi có thời cơ chiếm lấy một vài tỉnh ở miền Nam.

- Tiến hành mua chuộc cán bộ, quân đội. Dùng "hàng đặc biệt" làm phương tiện để mua chuộc và phá hoại nền kinh tế của cộng sản. Mua chuộc cho được tỉnh trưởng Minh Hải, điều tra số bộ đội, công an ở các vùng: Cà Mau, Bạc Liêu, Vĩnh Bình, Cần Thơ, Bắc Mỹ Thuận.

- Yêu cầu "Tổ đặc biệt" tìm người có năng khiếu báo chí phát thanh đưa sang Thái Lan đào tạo chuẩn bị cho việc thành lập đài phát thanh.

- Tổ chức triển khai xây dựng thêm căn cứ ở miền Trung.

Tất nhiên là ta có kế hoạch đối sách thích hợp, ngăn chặn không để địch thực hiện ý đồ của chúng. Mặt khác, thông qua các đầu mối trong nội địa, ta điều khiển bọn Túy - Hạnh hành động theo chủ trương của ta.

Để tỏ ra tích cực thực hiện chỉ thị của "Chủ tịch", ta cho "trung tâm" địch biết là Hoàng Hữu Thắng sẽ về Sài Gòn trong một thời gian dài để bố trí cơ sở và sẽ tạm ngừng liên lạc qua điện đài của "Tổ đặc biệt". Việc liên lạc với "trung tâm" của K27 sẽ chuyển qua điện đài của toán K55 cho đến khi trở lại Cà Mau sẽ báo cho tổng đài biết.

Trong thời gian này, qua theo dõi thông tin liên lạc của địch, ta biết Lê Quốc Túy đi Mỹ rồi trở lại Bangkok vào ngày

5-7-1983. Túy khoe với đám thuộc hạ của y và cũng thông báo cho "Tổ đặc biệt " ở trong nước là Túy có "hội kín với chính phủ Mỹ trong việc nghiên cứu viện trợ vũ khí cho chiến trường". Đồng thời, "trung tâm" địch cũng chỉ thị cho "Tổ đặc biệt" sắp xếp cho Mai Văn Hạnh vào trong nước một thời gian để "tổ chức cơ cấu quân đội quốc nội", liên lạc với "ông Nội" (Hồ Tấn Khoa) và "anh Cả" (Hồ Thái Bạch) để nắm tình hình mảng Cao Đài sau đợt bị ta đánh mạnh. Tại "mật cứ", Trần Văn Bá tổ chức huấn luyện cho một số tên về hoạt động tình báo và an ninh để chuẩn bị tung vào trong nước. Sau đó, Trần Văn Bá đề nghị với Lê Quốc Túy cho ra "Tổng hành dinh" ở Bangkok. Tuy nhiên, Túy yêu cầu Bá ở lại để tiếp tục làm nhiệm vụ huấn luyện, chuẩn bị cho một "chương trình hành quân đường bộ" qua đất Campuchia, đến tháng 8 mới ra Bangkok. Túy cho biết là đang thương thuyết với phía Mỹ. Sau này, Mai Văn Hạnh cũng khai rằng, Túy và Hạnh có liên hệ, gặp gỡ với một viên chức ngoại giao ở toà đại sứ Mỹ tại Bangkok.

Qua đài ĐN-10, lấy danh nghĩa K27, ta tiếp tục tác động cho Lê Quốc Túy thấy tình hình an ninh vẫn căng thẳng ở Vùng 3 và Vùng 4 cũ (theo phân định của nguỵ trước đây). Ta cũng cho K55 báo cáo với Túy là vẫn chưa liên lạc được với HK132 (Đàm Quang Bảy) và sau đó nhận định rằng "xem như HK132, HK157 và HK136 đã chết". Hai tên HK157 và HK136 là những đối tượng khó có thể sử dụng nên nhân dịp này ta cho "chết" luôn. Việc Túy chỉ đạo nhóm K55 mở rộng phạm vi hoạt động và tìm cách nhận tàu của "Tổ đặc biệt" để vận chuyển vũ khí, ta cho K55 nêu khó khăn là tình hình vùng biển ở miền Đông khác với miền Tây vì "cộng sản có khai thác dầu khí". Lý do này có vẻ phù hợp với thực tế.

Lê Quốc Túy cũng coi việc Đàm Quang Bảy chết là tổn thất đương nhiên trong quá trình hoạt động như các toán "Minh Vương 1" hay "Đại đội 124" trước đây. Do đó, ngày 11-7-1983, Túy chỉ thị cho K55 đưa HK145 thay thế và "xúc tiến những đường lối đã hoạch định". Túy còn chỉ đạo thành lập một "tổ ám sát", tuyển thêm phụ nữ và trẻ em làm liên lạc.

Cũng vào thời gian này, Lê Quốc Túy thông báo cho Hoàng Hữu Thắng thêm một đầu mối bí mật tại thành phố Hồ Chí Minh. Đây là một phụ nữ có chồng từng tham gia tổ chức phản động và có mối quan hệ với một đối tượng ở Mỹ. Túy chỉ đạo tiếp tục tung tiền giả cho các cơ sở để đánh về kinh tế; mặt khác mở rộng thêm các cơ sở ở trong nước, nhất là lớp trẻ, kể cả đám lang thang, trẻ đánh giày, bán cà-rem, dân đạp xích lô... nhưng không móc nối với các phần tử ngụy cũ. Lê Quốc Túy vốn mặc cảm với đám ngụy cũ và cho đó là những kẻ bất tài.

Đến tháng 8-1983, Lê Quốc Túy hỏi "Tổ đặc biệt" về tình hình an ninh ở trong nước và có thể nhận được một chuyến vũ khí nữa không. Qua đài ĐN-10, ta cho Hoàng Hữu Thắng báo cáo với Lê Quốc Túy là tình hình tuy khó khăn nhưng vẫn len lỏi hoạt động được. "Tổ đặc biệt" đã chuẩn bị xong nơi cư ngụ cho C5 (Mai Văn Hạnh) theo chỉ thị của C4 (Lê Quốc Túy), hỏi về chiến dịch tới của địch như thế nào. Cũng qua điện đài này, ta chuyển yêu cầu của B4 (Huỳnh Vĩnh Sanh) hỏi Túy, Hạnh về tình hình ở bên ngoài như thế nào để "đặt kế hoạch đối phó". Đây là những tác động nghiệp vụ để nắm thêm âm mưu, ý đồ mới của địch ở cả bên trong lẫn bên ngoài.

Ngày 23-8, Lê Quốc Túy thông báo là "Vì lý do kỹ thuật, chiến dịch tháng 9 tạm ngưng lại cho đến cuối năm" và cho biết thêm là "Cuối tháng 9 này, chính phủ Mỹ sẽ chính thức mời C4, C5 sang Hoa Thịnh Đốn để bàn phương cách đạp đổ chế độ cộng sản Việt Nam". Túy khoe là Mỹ đang đề nghị Túy để "trợ giúp 2 đài phát thanh" và Túy nói là "đang nghiên cứu" tìm địa điểm lập hai đài này với Thái Lan. Y cũng yêu cầu Huỳnh Vĩnh Sanh cho người có kinh nghiệm trên lĩnh vực chiến tranh tâm lý để cho sang Thái Lan làm việc tại hai đài này. Lê Quốc Túy còn tỏ ra lạc quan khi thông báo cho "Tổ đặc biệt" là "rất có thể sau cuộc đàm phán với Mỹ vào cuối tháng 9 này sẽ có một chương trình rộng lớn hơn".

Cuối tháng 8-1983 ta cho đài CM-12 hoạt động trở lại cho phù hợp với diễn biến hình hình. Ta tiếp tục cho Túy biết là việc tung "hàng đặc biệt" rất khó khăn và nguy hiểm. Lê Quốc Túy gửi điện cho K27 "hoan nghênh sự dè dặt và kỹ lưỡng" trong việc phân phối "hàng đặc biệt".

Thực ra thì ta đâu có đưa một đồng tiền giả nào ra khỏi kho của Bộ Nội vụ.

Ngày 29-8-1983, Lê Quốc Túy cho biết là "Chắc chắn thế nào C4 cũng phải vào ở trong nước một thời gian để sắp xếp công việc". Vùng A1 (tức đồng chí Trần Phương Thế) *và K64 phải hoạt động tối đa, mua chuộc tất cả những cán bộ cộng sản và lấy ảnh hưởng của dân chúng ở những vùng của mình để chờ ngày khởi công. Tất cả các tổ trong giai đoạn này không nên đụng độ với địch bằng vũ khí. Hãy chờ lệnh C4".*

Như vậy là sự tác động của ta làm cho Lê Quốc Túy không dám thúc đẩy thực hiện âm mưu phá hoại như trước. Mặt khác,

có lẽ Túy cũng tính toán đến sự an toàn cho chuyến xâm nhập sắp tới của y.

Vào thời gian này, địch tăng cường công tác bảo mật trong thông tin liên lạc vô tuyến điện, cho thay đổi toàn bộ mật mã mới của tuyến liên lạc "Tổng hành dinh" và "mật cứ". Tuy nhiên, cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta đã tập trung nghiên cứu và nhanh chóng thám mở được mật mã mới của địch. Vì vậy mọi diễn biến hoạt động của chúng ở nước ngoài ta nắm khá chắc.

Chương 18

TIẾP TỤC BÓC GỠ MẠNG LƯỚI CỦA ĐỊCH TRONG NỘI ĐỊA

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ, Tổ An ninh phối hợp với Công an Tây Ninh lập các chuyên án đấu tranh với bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài. Chuyên án này lấy bí số là TK-90. Trong chuyên án TK-90 còn có hai chuyên án đấu tranh cụ thể với hai tổ chức của Hồ Tấn Khoa là ĐB89 và V966.

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ đạo rất cụ thể cả về chiến lược và chiến thuật đấu tranh với bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài ở Tây Ninh trong khi ta vẫn tiếp tục đấu tranh với bọn gián điệp biệt kích Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Trong một bức điện gửi đồng chí Thứ trưởng cao Đăng Chiếm, đồng chí Phạm Hùng chỉ thị là "phải lập một kế hoạch đấu tranh toàn diện". Đồng chí Phạm Hùng còn trực tiếp gặp đồng chí Sáu Thượng, Bí thư Tỉnh ủy Tây Ninh bàn thêm một số việc quan trọng liên quan đến tình hình chung khi ta kết thúc các vụ án bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài.

Thực hiện kế hoạch tấn công hai bước mà đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đã thống nhất với lãnh đạo Tây Ninh, trong thời gian đầu năm 1983 ta tổ chức phá các vụ án đấu tranh với bọn phản cách mạng lợi dụng đạo Cao Đài.

Kết quả thực hiện bước 1: ta đã bắt 714 tên và gần 100 tên tự thú, đầu thú. Qua phân loại có 41 tên cấp trung ương, 122 tên cấp tỉnh, 171 tên cấp huyện, số còn lại là tay sai cốt cán.

Qua giáo dục, cảm hóa, tháo gỡ những mắc mưu, ràng buộc của thẩm quyền giáo lý kết hợp với việc thực hiện tốt các chính sách, chế độ trong giam giữ, một số tên hết sức ngoan đạo đã khai báo tốt. Các tên Hồ Vũ Khanh, Nguyễn Ngọc Hòa, Bạch Hùng đã dám tố cáo Hồ Tấn Khoa là kẻ chủ mưu, chỉ đạo bọn chúng hoạt động chống phá cách mạng và khai hết tội lỗi của mình.

Qua xét hỏi ta phân đối tượng ra các loại và xử lý cụ thể như sau:

- Số khai báo tốt, thành khẩn, có vị trí trong tổ chức của chúng, ta bồi dưỡng cho ra thú tội trước nhân dân phục vụ cho tấn công chính trị.

- Số không có vị trí trong tổ chức của địch, số mới tham gia... sau khi khai thác xong bắt làm cam đoan cho gia đình bảo lãnh, giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cải tạo.

- Số tự ra đầu thú, tuỳ vị trí, khả năng của từng tên để xem xét lựa chọn xây dựng làm đặc tình.

- Số ngoan cố, nguy hiểm đề nghị lập hồ sơ để truy tố, một số nếu đưa ra truy tố không có lợi, ta lập hồ sơ đưa đi giáo dục cải tạo tập trung.

Bước 2 được thực hiện trong 7 địa phương (Tây Ninh, An Giang, Tiền Giang, Hậu Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Minh Hải).

Việc tổ chức tấn công chính trị được các địa phương tổ chức tốt, phát huy được sức mạnh của hệ thống chính trị từ trên xuống. Tỉnh ủy lãnh đạo, chính quyền, mặt trận tổ quốc, các ban, ngành, đoàn thể đứng ra tổ chức mít tinh, huy động lực lượng quần chúng, cán bộ, công nhân viên, học sinh đi đấu tranh trấn áp phản cách mạng gây thành khí thế cách mạng sôi nổi; các phương tiện thông tin, tuyên truyền được sử dụng rộng rãi để vạch mặt bọn phản cách mạng lợi dụng tôn giáo trong Cao Đài Tây Ninh.

Kết quả ta đã gây được khí thế cách mạng trong quần chúng, việc tổ chức đúng đối tượng, đã vạch mặt được bọn phản cách mạng lợi dụng đạo Cao Đài Tây Ninh âm mưu gây bạo loạn cướp chính quyền; phân hoá, cô lập bọn phản cách mạng lợi dụng Cao Đài Tây Ninh với những chức sắc, tín đồ tu hành thực sự.

Quần chúng tín đồ thấy rõ thủ đoạn lừa bịp của bọn phản cách mạng lợi dụng đạo Cao Đài, đồng thời hiểu rõ thêm chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước ta; tính nhân đạo, khoan hồng và độ lượng của cách mạng làm cho họ yên tâm làm ăn, tu hành, không sợ bị mất đạo, mất thánh và có thêm 48 tên tự ra đầu thú khai báo hết tội lỗi của mình.

Phát huy thắng lợi về việc phá tổ chức phản động lợi dụng đạo Cao Đài Tây Ninh và theo kinh nghiệm dùng kết quả của việc phá TQ42, đã tác động "Tổng hành dinh" có hiệu quả, lần này ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 quyết định dùng việc phá tổ chức phản động lợi dụng đạo Cao Đài Tây Ninh để tác

động đẩy lùi ý đồ hành động của bọn Túy - Hạnh bằng các biện pháp sau:

- Thông qua đặc tình thông báo cho H82 biết rõ việc tổ chức phản động ở Cao Đài Tây Ninh bị bắt, có nhiều tang vật như cờ, truyền đơn... hiện nay cộng sản đang truy lùng và gợi ý để H82 báo cáo việc này với "trung tâm" địch ở Bangkok.

- Dùng đặc tình tác động anh Cả (Hồ Thái Bạch) để anh Cả có thư hoặc nhờ "Tổ đặc biệt" điện báo cho "trung tâm" Bangkok là tình hình hiện nay rất nguy ngập, các tổ chức Cao Đài từ trung ương đến tỉnh và các cơ sở đều có người bị cộng sản bắt, trong thời điểm này không thể đi lại liên lạc được, không thể chuyển vận bất cứ thứ gì, nhất là vũ khí và tiền.

- Thông qua "Tổ đặc biệt" ta thông báo cụ thể việc đổ vỡ của Cao Đài Tây Ninh và nêu tình hình khó khăn nhằm tác d9ộng đẩy lùi ý đồ hành động của "trung tâm" địch.

Cuối năm 1983, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm đi công tác xa. Tôi nhớ là vào ngày 7-12 khi đang ở Minh Hải có nhận được một bức điện của X3 gửi Z2 (đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng gửi cho tôi) cho biết là đồng chí đã đọc rất kỹ về những lời khai của vài đối tượng chủ chốt trong các nhóm phản cách mạng lợi dụng đạo Cao Đài như Võ Văn Nhơn, Nguyễn Phong Vân và Nguyễn Văn Nô. Đồng chí yêu cầu Tổ An ninh cần phải tổng kết tất cả những thủ đoạn lừa bịp về cầu cơ, nêu lên những tác hại về cầu cơ đối với tín đồ Cao Đài, có tài liệu chứng cứ chứng minh để thông tri cho các tỉnh vạch trần thủ đoạn lừa phỉnh này trong chức sắc và tín đồ ở các tỉnh nhằm triệt để loại trừ tận gốc việc cầu cơ. Đồng chí Bộ trưởng chỉ thị cho tôi là phối hợp với anh Chín Nghĩa làm việc này và

mời giám đốc công an các tỉnh ở phía Nam có liên quan với đạo Cao Đài về họp tại thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 9-12 tôi về thành phố Hồ Chí Minh để dự cuộc họp quan trọng này do Bộ trưởng Phạm Hùng chủ trì bàn về phương hướng đấu tranh với bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài và một số vấn đề bảo đảm an ninh chính trị trong thời kỳ này.

*

* *

Đồng chí Phạm Hùng đã có lần hỏi chúng tôi: Tại sao địch có ý đồ đưa lực lượng về Đồng Tháp? Tại sao địch đưa K27 về thành phố? Vị trí của H82 - có phải H82 chỉ huy thành phố không? Tại sao địch xúc tiến mở rộng phạm vi hoạt động ở miền Đông? Và đồng chí kết luận: Ta phải nhìn toàn bộ chiến lược của địch và của ta. Ta phải "ăn" địch về đầu mối mạng lưới nội địa. Ta đã nắm được địch tình ngày càng sâu, càng chính xác cả về âm mưu chiến lược và âm mưu cụ thể... Nhưng quan trọng bậc nhất là ta biết được bọn phản động trong nội địa.

Trong các mạng lưới nội địa của bọn Túy - Hạnh, Huỳnh Vĩnh Sanh đóng vai trò rất quan trọng. Vì vậy, việc xác lập chuyên án H82 trong Kế hoạch CM-12 là hoàn toàn đúng đắn. Với vị trí là đồng chủ tịch "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam", đồng thời là kẻ cầm đầu H82, Sanh không những có toàn quyền quyết định mảng ở trong nước mà còn tham gia vào những quyết định của hoạt động từ nước ngoài xâm nhập về nước. Trong các chuyến bí mật về nước (tháng 4 và 6-1982), Mai Văn Hạnh và Lê Quốc Túy đều gọi Huỳnh Vĩnh Sanh xuống Minh Hải bàn bạc kế

hoạch hoạt động, đồng thời giao cho y chuẩn bị nhân sự "Chính phủ lâm thời" khi lật đổ chính quyền cách mạng, lập chế độ mới của chúng.

Sau những chuyến được đồng chí Vũ Thành Hà "người của Tổ đặc biệt" đưa đi gặp Mai Văn Hạnh và Lê Quốc Túy ở Minh Hải cũng như qua các cuộc tiếp xúc, Huỳnh Vĩnh Sanh tỏ ra tin cậy trinh sát nội tuyến của ta. Tổ An ninh phối hợp với Công an thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ Huỳnh Vĩnh Sanh và các đối tượng trong chuyên án H82. Huỳnh Vĩnh Sanh thường đến đánh quần vợt tại sân Phan Đình Phùng để gặp gỡ bạn bè của y. Trước đây, Lê Quốc Quân cũng hay đến đây. Trong một lần tiếp xúc với đồng chí Vũ Thành Hà, Huỳnh Vĩnh Sanh đã tiết lộ là y sẽ gặp "Ban tham mưu" thuộc cơ sở Tây Ninh và sẽ cho biết tình hình sau. Ta phán đoán là Huỳnh Vĩnh Sanh cũng có mối liên lạc riêng với nhóm của Hồ Tấn Khoa. Ngoài ra, Sanh còn có có ý định nhờ đồng chí Hai Hà ra Phú Khánh để liên lạc với người của y hiện đang có một mạng lưới bí mật hoạt động chống phá cách mạng ở các tỉnh miền Trung. Đồng chí Bộ trưởng đồng ý việc bố trí đồng chí Hai Hà đi Phú Khánh. Đây là cơ hội để ta bóc gỡ thêm mạng lưới bí mật trong nội địa của địch.

Tháng 7-1982, sau khi xác định được tính chất, vị trí quan trọng của Huỳnh Vĩnh Sanh và tổ chức của y trong Kế hoạch CM-12, lãnh đạo Bộ Nội vụ chủ trương:

- Thông qua Huỳnh Vĩnh Sanh để tìm hiểu làm rõ âm mưu ý đồ của "trung tâm" địch ở Bangkok, qua đó tìm hiểu âm mưu của Trung Quốc chống phá cách mạng Việt Nam. Khéo léo thông qua Huỳnh Vĩnh Sanh khống chế, đẩy lùi các

kế hoạch phá hoại mà chúng đang ráo riết thực hiện vào năm 1983.

- Tiếp tục phát hiện các đầu mối lẻ và các lực lượng của Huỳnh Vĩnh Sanh trong nội địa, khống chế, tác động không cho chúng hoạt động phá hoại và phát triển lực lượng vũ trang.

Thực hiện chủ trương của Bộ, Ban chuyên án vạch kế hoạch đấu tranh cụ thể và huy động một số cán bộ của Công an thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh có liên quan, tổ chức thành ba bộ phận:

+ Bộ phận nội tuyến để phát hiện, khống chế đường thông tin chỉ đạo giữa tuyến "trung tâm" ở Bangkok với H82 và giữa H82 với nhóm ở Phú Khánh nhằm đẩy lùi các hoạt động của địch.

+ Bộ phận trinh sát các đầu mối của H82 ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh liên quan.

+ Bộ phận đấu tranh với địch ở Phú Khánh và các tỉnh miền Trung thông qua chuyên án PK07.

Do nghiên cứu kỹ bản chất và tâm lý của Huỳnh Vĩnh Sanh, bố trí kế hoạch hợp lý, chính xác, giữ được bí mật và kết hợp khéo léo thuyết phục của trinh sát, nên có nhiều lần đối tượng trao đổi, hỏi ý kiến trinh sát về vấn đề quan trọng để sắp xếp tổ chức rồi mới hành động. Vì vậy ta đã nắm chắc được âm mưu và chỉ đạo cụ thể của "trung tâm" địch với H82: khẩn trương chuẩn bị mọi mặt cả ở trong và ngoài nước để sang năm 1983 chuyển sang giai đoạn phá hoại, bạo loạn, lật đổ, chuẩn bị công khai lực lượng với quốc tế. Trước mắt tung "hàng đặc biệt" ra để phá hoại kinh tế, tài chính và trật tự xã

hội. Kết hợp với các tổ chức phản động ở các địa phương khác, tổ chức một đợt phá hoại nhằm gây tiếng vang vào tháng 9 năm 1982.

Nắm được kế hoạch của địch, ta chủ động phá tổ chức phản động " Mặt trận quốc gia Việt Nam" do Lê Quốc Quân cầm đầu (chuyên án TQ42). Thông qua Huỳnh Vĩnh Sanh, tác động tên này báo cáo với "trung tâm" địch ở Bangkok để chúng tự thấy do tổ chức của Quân bị phá vỡ nên không thể tiến hành sử dụng "hàng đặc biệt" cũng như kế hoạch đã định. Kết quả là Sanh đã nhân danh "chủ tịch quốc nội" yêu cầu và "trung tâm" địch ở Bangkok đã chính thức ra lệnh tạm hoãn việc sử dụng "hàng đặc biệt", tạm hoãn việc phá hoại vào cuối năm 1982. Huỳnh Vĩnh Sanh đã ra lệnh cho bọn bên dưới "án binh bất động" để bảo toàn lực lượng. Vì vậy ta chủ động ngăn chặn các hoạt động phá hoại của địch, bảo vệ được an ninh chính trị ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam.

Trong quá trình triển khai kế hoạch đấu tranh với chuyên án H82, mảng ở nội địa do Huỳnh Vĩnh Sanh cầm đầu, ta mở rộng phạm vi tấn công. Ta đã phát hiện một số cơ sở kinh tế của tổ chức của Huỳnh Vĩnh Sanh, trong đó có một cơ sở sản xuất thuốc lá do một một người Việt gốc Hoa điều hành tại Sông Bé. Chúng phát triển thêm hai cơ sở nữa ở thành phố Hồ Chí Minh. Qua công tác điều tra và công tác trinh sát, ta đã nắm chắc được lý lịch của bọn này. Đây là cơ sở kinh tài của chúng. Trong một bức điện gửi cho đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng báo cáo về chuyên án H82, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm có nêu ý kiến là sẽ cho bắt bọn này dưới hình thức vi phạm kinh tế để ngăn chặn nguồn cung cấp tài chính

cho bọn phản cách mạng, đồng thời bắt một số tên sống bất hợp pháp và tìm ra những đầu mối khác của chúng trong người Hoa. Tuy nhiên, đồng chí Cao Đăng Chiếm cũng băn khoăn là khi hỏi cung, nếu chúng khai cả tội chính trị và do H82 tổ chức thì Huỳnh Vĩnh Sanh sẽ co vòi và nghi ngờ CM-12. Mặt khác, nếu bắt vụ này còn liên quan đến địa bàn Sông Bé nữa, do đó, đồng chí Cao Đăng Chiếm rất thận trọng, đề nghị đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng cho ý kiến quyết định về việc này.

Sau khi nhận được báo cáo của đồng chí Cao Đăng Chiếm, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ thị cần phải theo dõi tiếp các cơ sở của H82, nắm chắc tình hình cũng như các cơ sở của chúng đã phát triển và có thể còn phát triển thêm nữa. Bộ trưởng cho rằng: "Chưa vội bắt ngay vì nếu bắt ngay thì chúng sẽ thụt lại, không triển khai thêm cơ sở mới, do đó chưa nắm hết tình hình và lực lượng của chúng; mặt khác cũng để cho chúng phải bỏ vốn liếng mở rộng kinh doanh. Đến khi ta nắm chắc được tình hình và cân nhắc kỹ đến mức cần thiết thì túm tất cả đồng loạt sẽ ăn to hơn. Chừng ấy ta cũng có thể lấy lý do kinh doanh trái phép về kinh tế (vì thuốc lá là món hàng nhà nước độc quyền quản lý) để chúng có thể không nghi ngờ vì mặt chính trị mà bị bắt. Đồng thời ta cũng giữ một số nào không bắt như H82 chẳng hạn để xem tác động đối với bọn này ra sao"...

Trinh sát Vũ Thành Hà với vai cơ sở của "Tổ đặc biệt" đã khéo léo buộc Huỳnh Vĩnh Sanh bộc lộ rằng ở Phú Khánh chúng có một lực lượng đông đảo. Kết hợp với thẩm tra tài liệu, Ban chuyên án thực hiện "trò chơi nghiệp vụ" nhằm thăm dò địch. Ta gợi ý cho bọn Túy - Hạnh ở Băngkok mở một

điểm xâm nhập tại miền Trung. Mắc mưu ta, Lê Quốc Túy đã hối thúc Huỳnh Vĩnh Sanh thực hiện ngay gợi ý đó. Theo chỉ đạo của Túy, Sanh cử tay chân tin cậy ra miền Trung mang thư giới thiệu của y với tên Hồ Văn Tú, một trong những tên cầm đầu tổ chức phản động hoạt động từ năm 1976 mà ta chưa nắm được.

Để đấu tranh với tổ chức phản động này, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đã lập phương án cụ thể và cử trinh sát trực tiếp phối hợp với Công an tỉnh Phú Khánh đấu tranh chuyên án PK07 nhằm:

- Làm rõ âm mưu, vị trí tổ chức phản động ở Phú Khánh trong kế hoạch hậu chiến của Mỹ; xác định mối quan hệ của tổ chức phản động này với tổ chức phản động ở TP. Hồ Chí Minh do Huỳnh Văn Sanh cầm đầu.

- Làm rõ hệ thống tổ chức, phương tiện hoạt động, thực lực của chúng.

- Ngăn chặn các hoạt động manh động, phá hoại của bọn phản động.

Ban chỉ đạo xác định: chuyên án PK07 là một bộ phận trong Kế hoạch CM-12; mọi đối sách phải phục vụ và đảm bảo tuyệt đối bí mật cho kế hoạch chung. Trinh sát Vũ Thành Hà với vai cán bộ của "trung tâm" địch, được Huỳnh Vĩnh Sanh giao nhiệm vụ ra Phú Khánh bàn bạc thực hiện kế hoạch của "Tổng hành dinh". Đồng chí Nguyễn Khánh Toàn được cử giữ mối liên lạc giữa ban lãnh đạo CM-12 với trinh sát Vũ Thành Hà trong vai "cán bộ trung tâm". Nhiệm vụ cụ thể của hai trinh sát được ngụy trang trên cơ sở ý đồ của địch là: kiểm

tra, xem xét cụ thể lực lượng của cánh miền Trung, giúp "trung tâm" tính toán kế hoạch sắp tới.

Qua quá trình trinh sát, ta nắm được:

Tổ chức phản động ở Phú Khánh gồm 5 nhóm hợp thành, đa số là người của "Việt Nam quốc dân đảng" cũ. Các nhóm phản động này đã hình thành từ sau ngày miền Nam giải phóng, bị cách mạng trấn áp nên hầu như tan rã, hoạt động phân tán. Tuy vậy những tên còn lại vẫn tìm cách móc nối, liên lạc với các đối tượng phản cách mạng ở TP.Hồ Chí Minh. Đến khi ta lập án đấu tranh, các nhóm đã liên kết và chịu sự chỉ đạo của ba hệ thống khác nhau ở TP. Hồ Chí Minh là:

- Hệ thống do Huỳnh Vĩnh Sanh cầm đầu.

- Hệ thống "Mặt trận giải phóng dân tộc Việt Nam" do Phạm Quang Cảnh cầm đầu. Tổ chức này có lực lượng ở TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Trung.

- Hệ thống do tên đại tá ngụy Nguyễn Sâm cầm đầu.

Hiện nay các nhóm ở miền Trung đang tập hợp lại, do các tên: Nguyễn Hữu Dưỡng (P70); Hồ Văn Tú (H07); Nguyễn Chuyên (P71); Trần Hữu Từ (NT02) và Tôn Thất Bằng (TN01) cầm đầu. Bọn chúng đang tích cực phát triển lực lượng, tìm cách móc nối với các tổ chức phản động lưu vong, chuẩn bị các điều kiện để hoạt động phá hoại. Lê Quốc Túy, Mai Văn Hạnh và Huỳnh Vĩnh Sanh có ý đồ sử dụng lực lượng này phối hợp với các tổ chức phản cách mạng khác để tiến hành gây bạo loạn. Móc ráp được với các toán ở miền Trung, Túy, Hạnh hối thúc Sanh và đồng bọn mở bãi tiếp nhận người, vũ khí, phương tiện, ráo riết chuẩn bị để nhất loạt nổi dậy trên toàn miền Nam vào cuối năm 1983.

Vì lực lượng của PK07 rất phức tạp, việc ta khống chế ngăn chặn các hoạt động manh động của địch ở Phú Khánh càng khó khăn. Các toán, nhóm vũ trang manh động lại móc nối được với nhiều tổ chức và hoạt động phân tán, vì vậy chúng có thể tổ chức được các hoạt động phá hoại, gây ảnh hưởng xấu về chính trị. Chính vì thế lãnh đạo Bộ chỉ đạo lực lượng An ninh K4/2 và Công an Phú Khánh vừa phải đảm bảo Kế hoạch CM-12 tuyệt đối an toàn, đồng thời đẩy lùi các hoạt động bạo loạn của các tổ chức trong nước cuối năm 1983; giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội; phát hiện và bóc gỡ hết lực lượng cài lại của địch; trấn áp, tiêu diệt, vô hiệu hóa bọn ở nội địa một cách triệt để, nhằm tạo sự ổn định lâu dài, vững chắc. Trước mắt trong năm 1983 tổ chức tấn công địch một cách mạnh mẽ trên tất cả các địa bàn, tạo ra một đòn đủ sức chặn đứng âm mưu gây bạo loạn của chúng vào cuối năm 1983.

Để chủ động ngăn chặn các hoạt động manh động của địch, giải quyết căn bản các cánh quân ở miền Trung, Ban chuyên án chủ trương phá một phần chuyên án PK07 ngay sau khi phá toàn bộ chuyên án D781 tại Đồng Nai. Để đảm bảo bí mật cho đặc tình, khi phá án ta tạo ra dư luận: bọn ở Đồng Nai khai ra mảng ở Phú Khánh. Ban chỉ đạo nhấn mạnh: Phải phá án nhanh, dứt điểm; đảm báo bí mật Kế hoạch CM-12, bí mật đặc tình và bí mật trinh sát nội tuyến để đánh địch lâu dài.

Thực hiện kế hoạch phá án, ngày 20-5-1983, ta đồng loạt bắt 8 tên trong cánh của Nguyễn Chuyên ở địa bàn Phú Khánh và các đối tượng ở Nghĩa Bình, Bình Trị Thiên, Quảng Nam - Đà Nẵng. Đồng thời Công an Phú Khánh thực hiện kế hoạch giám sát chặt chẽ di biến động của các đối tượng ta chưa bắt.

Ta khéo léo làm cho chúng hiểu rằng nguyên nhân đổ bể là do đồng bọn của chúng khai báo dây chuyền từ Đồng Nai đến TP. Hồ Chí Minh ra các tỉnh miền Trung. Hướng dẫn cho đặc tình "Lực" nội dung bàn bạc với Hồ Văn Tú báo cáo nguyên nhân đổ bể để tác động Huỳnh Vĩnh Sanh chuyển tin ra nước ngoài cho Túy, Hạnh.

Phá một phần chuyên án PK07 (cùng với phá toàn bộ chuyên án D781) đã góp phần ngăn chặn hoạt động manh động; đẩy lùi ý đồ của địch muốn phối hợp với nhiều lực lượng, ở nhiều nơi tạo ra một chuyển biến mạnh trong năm 1983.

Thông qua phá án, ta còn làm cho bọn ở nước ngoài tin rằng do các tổ chức phản động ở trong nước hoạt động lộ liễu nên đổ bể và buộc chúng phải từ bỏ kế hoạch đồng loạt bạo loạn ở các tỉnh thuộc miền Nam.

Phá vụ án PK07 ta đã làm thất bại âm mưu lớn của thế lực thù địch sử dụng bọn phản động lưu vong, bọn phản động trong nội địa, với ý đồ ngoài đánh vào, trong nổi dậy. Phá vụ án còn thể hiện trình độ dự đoán về âm mưu địch, chỉ huy, chỉ đạo và phối hợp đấu tranh của lực lượng an ninh đã đạt đến trình độ cao. Đặc biệt là mặc dù ta phá mảng PK07, để lại Huỳnh Vĩnh Sanh không bắt, nhưng do biết cách tách mảng PK07 ra khỏi H82 nên Huỳnh Vĩnh Sanh không hề nghi ngờ. Các đồng chí Vũ Thành Hà, Nguyễn Khánh Toàn đã có sáng tạo, khôn khéo thực hiện chủ trương của Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12.

Với kết quả đấu tranh một cách có hiệu quả đối với các mảng nội địa của địch, ta đã ngăn chặn được ý đồ chuyển giai đoạn của địch, đồng thời vẫn giữ được Kế hoạch CM-12 theo chủ trương chiến lược.

CHƯƠNG 19

KẾT THÚC KẾ HOẠCH CM-12

Thực hiện chủ trương của Bộ, cho đến tháng cuối năm 1983, lực lượng an ninh đã tiến hành Kế hoạch CM-12 rất sáng tạo và đầy bản lĩnh, buộc kẻ địch xâm nhập theo kế hoạch của ta với 15 chuyến bằng đường biển với 30 lượt tàu vào vùng biển Cà Mau theo đúng bãi đổ và kế hoạch ta đã vạch sẵn. Do đó, ta đã bắt toàn bộ số gián điệp, biệt kích từ nước ngoài về, thu hết vũ khí và các phương tiện khác, kể cả tiền giả.

Cũng thông qua Kế hoạch CM-12, ta đã buộc địch phải bộc lộ 10 tổ chức phản cách mạng và một số đầu mối của địch ở trong nội địa. Từ đó, lực lượng công an nhân dân chủ động tiến hành đấu tranh và đấu tranh có hiệu quả với các lực lượng thù địch, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân.

Ngày 8-11-1983, sau khi nghe tôi thay mặt lãnh đạo Tổ An ninh báo cáo tình hình, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đã

chỉ thị: "Kế hoạch này ta đã phát hiện và tiến hành đấu tranh từ tháng 1-1981, đến nay duy trì được gần ba năm, ta đã khống chế hoàn toàn một kế hoạch mà địch đã xây dựng từ năm 1975 đến nay. Đến nay ta kết thúc..."

Trước tình hình địch tăng cường hoạt động, chuẩn bị chuyển sang giai đoạn 3 là tiến hành phá hoại và dùng lực lượng vũ trang cướp chính quyền ở các vùng hẻo lánh, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chủ trương sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch CM-12 trong 3 năm để báo báo Bộ Chính trị và quyết định kết thúc. Vào cuối năm 1983, lãnh đạo Bộ Nội vụ đã xem xét, đánh giá thấy yêu cầu đề ra của ta đã đạt được, không còn yêu cầu duy trì thêm nữa và đã có đủ điều kiện kết thúc Kế hoạch CM-12. Bộ Nội vụ chủ trương:

- Khôn khéo dụ Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh từ nước ngoài về nước, bắt gọn cả người, tàu xâm nhập, vũ khí, điện đài và đưa toàn bộ bọn gián điệp xâm nhập từ 1981 đến nay ra xét xử công khai.

- Phá toàn bộ lực lượng ngầm của chúng đã cài lại trong nội địa, đưa chúng ra xét xử công khai và mở đợt tuyên truyền rộng khắp trong toàn quốc về âm mưu, tổ chức, thủ đoạn hoạt động nham hiểm của địch bằng nhiều hình thức trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Phối hợp với các lực lượng đối ngoại, thông tấn xã, xuất bản, ngoại văn... mở đợt tấn công về ngoại giao, vạch trần âm mưu của các thế lực thù địch và phản động trước dư luận quốc tế; đập lại những luận điệu chiến tranh tâm lý xuyên tạc chế độ xã hội ta, nâng cao uy tín chính trị của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng báo cáo Bộ Chính trị về toàn bộ diễn biến và kết quả đấu tranh của Kế hoạch CM-12, đồng thời báo cáo chủ trương kết thúc kế hoạch này của Bộ Nội vụ. Bộ Chính trị rất phấn khởi và đánh giá đây là một vụ án rất lớn, thắng lợi của ta cũng rất lớn và đồng ý với chủ trương kết thúc Kế hoạch CM-12 của Bộ Nội vụ.

Bản báo cáo nêu rõ qua 3 năm đấu tranh ta đã giành thắng lợi to lớn vượt yêu cầu đề ra cho kế hoạch:

- Bắt diệt toàn bộ các toán gián điệp xâm nhập gồm 126 tên, thu 132.278 kg vũ khí, 299.750.000 đồng bạc ngân hàng Việt Nam giả do Trung Quốc in, 12 bộ điện đài, 9.300 đôla Mỹ và toàn bộ tài liệu mật mã...

- Khám phá, bóc gỡ mạng lưới bí mật ở nội địa thuộc hệ thống của chúng, gồm 7 tổ chức, 3 đầu mối lẻ trong đó có những tổ chức có cơ sở rất rộng đã xây dựng bộ máy chính phủ từ trung ương đến các tỉnh như bọn phản động lợi dụng đạo Cao Đài Tây Ninh.

Ta đã khẳng định được tổ chức gián điệp này do Lê Quốc Túy cầm đầu với sự hậu thuẫn của các thế lực phản động quốc tế. Chúng đã tuyển mộ, huấn luyện, tổ chức xâm nhập 17 chuyến với mục đích là móc giáp với các tổ chức lực lượng phản cách mạng trong nội địa ta... Thế lực phản động quốc tế coi đội quân của Lê Quốc Túy là một lực lượng quan trọng để thực hiện kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt nhằm mục đích phá hoại, bạo loạn, tiến hành chiến tranh du kích, dùng Lê Quốc Túy làm ngọn cờ kêu gọi quốc tế ủng hộ, nhằm lật đổ chế độ ta.

Ba năm qua, chúng đã có nhiều kế hoạch sử dụng số vũ khí và tiền giả đã đem vào để phá hoại các mục tiêu quân sự, kinh tế phá hoại tiền tệ và thị trường lưu thông nhưng đều bị ta ngăn chặn kịp thời, nếu không chúng đã gây ra tổn thất rất nghiêm trọng cho cách mạng.

Sau khi xem xét, đánh giá kết quả thấy yêu cầu đề ra ta đã đạt được, không cần duy trì kế hoạch đánh địch, hơn nữa trước tình hình quốc tế đang có những diễn biến phức tạp, Bộ Nội vụ nhận thấy đủ điều kiện kết thúc Kế hoạch CM-12. Mục tiêu của ta là sẽ bắt bọn đầu sỏ kết thúc đấu tranh bí mật, chuyển sang đấu tranh công khai, vạch trần âm mưu của các thế lực phản động quốc tế, phân hóa nội bộ chúng, đẩy lùi một bước âm mưu của chúng chống phá cách mạng Việt Nam, Lào và Campuchia. Mặt khác đánh mạnh vào tinh thần, tư tưởng bọn phản cách mạng trong nước và bọn lưu vong ở nước ngoài làm cho chúng mất hy vọng về ý đồ lật đổ chế độ ta, nâng cao tính cảnh giác cách mạng trong nhân dân, thấy rõ âm mưu địch trong tình hình hiện nay, góp phần tạo ra một chuyển biến cách mạng trong quần chúng, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược trong giai đoạn mới.

Theo chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng trong cuộc họp ngày 12 và 13-3-1984, chúng tôi lập kế hoạch kết thúc Kế hoạch CM-12 với những nội dung cụ thể như sau:

- Yêu cầu cao nhất: Bắt cả 2 tên C4, C5, bắt tàu xâm nhập thu thêm vũ khí, tài liệu. Phá hết các tổ chức nội địa trực thuộc CM-12 kết hợp phá một số tổ chức phản cách mạng quan trọng khác.

Phải sử dụng các hình thức, phối hợp đúng lúc nhằm làm cho C4, C5 mất cảnh giác "tự nguyện" vào rọ để ta bắt chúng.

Đây là điều kiện quyết định để kết thúc Kế hoạch CM-12. Nếu C4, C5 chưa vào thì ta chưa kết thúc.

- Những biện pháp và bước đi: Mưu trí điều C4, C5 về nước: bằng mọi nguồn thông tin tác động C4, C5 tạo cho chúng một ấn tượng sự có mặt của C4, C5 là rất cần thiết để chỉ đạo bọn nội địa hoạt động. Các toán xâm nhập có bám được địa bàn nhưng sự chỉ đạo, gặp nhiều khó khăn, lúng túng, rất cần thiết sự có mặt của C4, C5 để khảo sát đánh giá tình hình và đánh giá tại chỗ mọi chủ trương, kế hoạch hành động trước khi chuyển sang giai đoạn hoạt động mạnh để tạo áp lực cho bên ngoài can thiệp.

Thúc đẩy cho các toán nội địa báo cáo về "trung tâm" theo yêu cầu trên, để C4, C5 thấy cần thiết phải về nước để trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các tổ, toán.

Tích cực dụ C4, C5 vào trong 6 tháng đầu năm 1984 nhưng phải cân đối nội dung, liều lượng, mật độ sử dụng điện đài, không để địch phát hiện dấu hiệu không bình thường sinh nghi ngờ. Phải thận trọng phân tích thái độ địch qua các chỉ thị, đánh giá cụ thể địch để tính toán kế hoạch của ta.

- Bắt giữ và khai thác: Ta dự đoán các tình huống có thể xuất hiện là: Trước khi C4, C5 vào có thể chúng sẽ cho kiểm tra an ninh. Cách đối phó của ta là để tàu vào, ra bình thường, tạo ấn tượng tốt để chúng yên tâm. Trường hợp K09 vào thì ta cho ở một tuần, gặp một số cơ sở, nhất là lên An Giang như kế hoạch trước đây địch đã dự kiến. Ta bố trí chu đáo cho K09 vào, ra để kéo C4, C5 vào. Cần chú ý tạo ra tình huống để K09 thấy phải kêu C4, C5 sang để chỉ đạo, không thể ở "trung tâm" mà quyết định được. Nếu cả hai tên C4, C5 vào thì tốt

nhất, nếu chỉ một trong hai tên vào mà trong thời điểm đó tên thứ hai vẫn ở Pháp không có mặt ở Bangkok thì vẫn bắt theo yêu cầu 2. Trường hợp tên thứ hai có ở Bangkok thì phải sử dụng điện đài, dùng danh nghĩa của tên đang ở trong nước kéo tên còn lại sang để bắt theo yêu cầu 1.

Trong cả 2 tình huống đều sử dụng điện đài điều tên K09 qua rước để bắt cùng với tàu.

+ Sau khi đối tượng lên bờ, ta dẫn đối tượng đến một điểm chuẩn bị sẵn. Tàu giao hàng, quay về cho kịp chuyến trở lại. Chỉ cần lưu đối tượng một, hai ngày đủ cho K27, K64, NKA1 khai thác tình hình mới, mục đích chuyến đi, kế hoạch trở lại. Tóm lại, cần phải khai thác những chi tiết cần thiết trước mắt để thực hiện trọn vẹn theo yêu cầu bắt, sau đó bắt luôn.

+ Giam hai tên tại PK9, cách ly tuyệt đối trong quá trình dẫn giải, nhập trại, giam giữ, đề phòng tự sát.

(Sau khi bắt tàu xâm nhập sang đón, ta vẫn giữ im lặng để tiếp tục liên lạc qua điện đài nhằm phát hiện phản ứng của các thế lực hậu thuẫn chúng).

+ Đặc biệt có kế hoạch khám xét người, hành lý, đề phòng chúng thủ tiêu tài liệu, uống thuốc độc tự sát.

Khám tàu, bảo toàn nguyên bản những chứng cứ của các thế lực nước ngoài nếu có, bảo vệ điện đài, mật mã...

+ Tổ chức khai thác ngay đối tượng.

- Phá các chuyên án nội địa:

+ Bước đầu phá ngay các chuyên án trực thuộc CM-12.

+ Bước kế sẽ phá một loạt các chuyên án quan trọng ít nhiều có liên quan đến âm mưu và hoạt động của Trung Quốc và Mỹ ở thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh khác.

Ban chỉ huy chiến dịch của Bộ có bộ phận theo dõi chỉ đạo kế hoạch phá mảng nội địa, còn việc phá án do địa phương đảm nhiệm.

- Tổ chức đưa ra xét xử công khai.

Vấn đề đưa đối tượng, tài liệu và tang vật ra xét xử công khai phải được kiểm tra và tính toán một cách chu đáo, phải xuất phát từ yêu cầu chính trị, yêu cầu duy trì bí mật về nghiệp vụ, chủ trương đối ngoại trong tình hình cụ thể ở khu vực Đông Nam Á và quốc tế để chọn lựa và chuẩn bị. Không được tùy tiện, cân nhắc thận trọng.

- Về lực lượng tham gia chiến dịch:

Sử dụng toàn bộ lực lượng đã được huy động trong quá trình thực hiện kế hoạch. Lực lượng phá các chuyên án nội địa chủ yếu là của địa phương, Tổ An ninh (K4/2) giúp ban chỉ đạo theo dõi. Tùy theo yêu cầu các bước mà tổ chức phối hợp với lực lượng của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Minh Hải, Ban Nội chính, Ngoại giao, Việt kiều, Tuyên huấn.

- Về chỉ huy, chỉ đạo:

Đồng chí Bộ trưởng là người chỉ huy cao nhất, quyết định tất cả các vấn đề, trực tiếp là những vấn đề có liên quan đến việc đưa ra công khai hoá vụ án trước dư luận trong nước và ngoài nước. Đồng chí Bộ trưởng quyết định thành lập Ban chỉ huy chiến dịch gồm các đồng chí: Đồng chí Thứ trưởng Cao

Đăng Chiếm, chỉ huy trưởng; đồng chí Thứ trưởng Bùi Thiện Ngộ; đồng chí Lê Minh Học, Tổng cục phó Tổng cục III và tôi.

Bộ phận thường trực Kế hoạch CM-12 do đồng chí Lê Tiền phụ trách tiếp tục làm chức năng tham mưu chiến dịch kết thúc Kế hoạch CM-12.

Bản kế hoạch này do Tổ An ninh bàn bạc và dự thảo sau đó được đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm ký. Sau này, đồng chí Phạm Văn Phú, thư ký riêng của Bộ trưởng Phạm Hùng cho biết là Bộ trưởng nghiên cứu rất kỹ kế hoạch kết thúc CM-12 và đã duyệt.

Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị, ngày 7-6-1984, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng cho ý kiến thêm đối với kế hoạch như sau:

- C4 và C5 vào là bắt ngay cho gọn, không phức tạp.
- Nghiên cứu có thể "đánh K14" đi ra nước ngoài.
- Cân nhắc, báo cáo Bộ Chính trị đưa ra công khai.

*

* *

Kế hoạch kết thúc CM-12 được vạch ra một cách cẩn thận với những biện pháp và bước đi cụ thể. Yêu cầu cao nhất là bắt cả hai tên C4 và C5 (tức Túy và Hạnh), bắt tàu xâm nhập, thu hết phương tiện, vũ khí. Phá hết các tổ chức nội địa thuộc CM-12, kết hợp phá một số tổ chức phản cách mạng quan trọng khác. Nếu tình hình không hoàn toàn theo đúng kế hoạch của ta thì cũng cần phải bắt cho được một trong hai tên đầu sỏ, dùng các biện pháp vô hiệu hóa các tên còn lại, phá các tổ chức bí mật trong nội địa.

Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 sử dụng các biện pháp nghiệp vụ, bằng mọi nguồn thông tin tác động cho Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh thấy sự có mặt của chúng là rất cần thiết để chỉ đạo bọn nội địa hoạt động. Túy và Hạnh đã từng vào bí mật bằng đường biển theo kế hoạch của cơ quan an ninh mà chúng không biết...

Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng là người chỉ huy tối cao của Kế hoạch, quyết định tất cả các vấn đề, trực tiếp là những vấn đề có liên quan đến việc đưa công khai hóa vụ án trước dư luận trong nước và nước ngoài.

Trong các lần làm việc trực tiếp hoặc chỉ đạo từ Hà Nội, đồng chí Phạm Hùng nhấn mạnh đến việc chuẩn bị chu đáo cho trận đánh kết thúc Kế hoạch CM-12. Cơ quan trinh sát kỹ thuật thường xuyên báo cáo hầu hết diễn biến và tình hình hoạt động của địch cũng như tình hình thực hiện của Kế hoạch CM-12. Do đó, đồng chí Phạm Hùng đã có những chỉ thị mang tầm chiến lược nhưng rất cụ thể đối với lãnh đạo Kế hoạch CM-12 .

Đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm thường xuyên theo dõi và chỉ đạo Tổ An ninh thực hiện chỉ thị của Bộ trưởng trong việc tiến hành kết thúc Kế hoạch CM-12. Tôi được giao nhiệm vụ giúp đồng chí Thứ trưởng chỉ đạo chung và trực tiếp chỉ đạo Kế hoạch CM-12 nên gần như thường xuyên có mặt tại Minh Hải để trực tiếp tổ chức thực hiện. Đồng chí Lê Tiền, người được giao nhiệm vụ thường trực theo dõi Kế hoạch CM-12 cũng nhiều lần xuống Cà Mau và Bạc Liêu để triển khai sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ...

Bước vào năm 1984, tình hình và diễn biến quốc tế cũng như âm mưu và hoạt động của Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh

có vẻ đã chuyển biến theo đúng ý đồ và kế hoạch của ta. Ngày 7-2-1984, trong một bức điện của Lê Quốc Túy gửi cho "Tổ đặc biệt", Túy cho biết: "C4 hay C5 đang trù liệu sẽ vào gặp các tổ trong những tháng tới".

Lúc đầu, bọn chỉ huy của địch chỉ dự định có một mình Mai Văn Hạnh vào. Trong bức điện đề ngày 3-4-1984 nói rằng:

"Dự tính cá vào khoảng giữa tháng 5. Hãy bố trí cho C5 lần lượt gặp các tổ, luôn cả B4".

"Cá" tức là tàu xâm nhập, còn B4 là bí số của Huỳnh Vĩnh Sanh, một tên gián điệp cài lại và là "đồng chủ tịch" của cái gọi là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam" của Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh.

Để địch thực hiện theo kế hoạch của ta, lãnh đạo Kế hoạch CM-12 tiếp tục thông qua "Tổ đặc biệt" ở Minh Hải liên lạc với Túy, khéo léo tác động để Túy cùng vào với Hạnh. Do vậy, ngày 10-4-1984, "trung tâm" chỉ huy của địch thông báo cho "Tổ đặc biệt" như sau: *"C4 chắc có thể sẽ vào thăm cùng với C5. Vì hiện nay nhiều việc cần phải có mặt C4 giải quyết với Thái và Miên. Nếu ông Nội đưa anh Cả và ông giáo đạo đến gặp C4 thì tổ sắp đặt mọi việc cho chu đáo. Theo ý C4 thời gian lưu lại để làm việc ở quốc nội kỳ này, tổ nên chuẩn bị kỹ lưỡng hơn..."*

Lê Quốc Túy có âm mưu sử dụng một số phần tử phản động trong dân tộc Khmer để lập căn cứ tại Trà Vinh. Tuy nhiên, ta đã đẩy lùi âm mưu này của Túy. Trong các kế hoạch xây dựng lực lượng mà Túy chỉ đạo, ta đã vô hiệu hóa ý đồ

này của chúng. Vì vậy mảng cơ sở trong đồng bào dân tộc Khmer mà Túy có ý đồ triển khai đã bị thất bại.

Trong khi đó, ta chuẩn bị kế hoạch "đón tiếp" cả Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh vào. Đại đội trinh sát vũ trang được gọi là Đại đội đặc biệt do đồng chí Hoàng Anh làm đại đội trưởng và đồng chí Nguyễn Hữu Ân làm đại đội phó chỉ huy thường xuyên tập luyện các phương án tác chiến trên Hòn Đá Bạc. Đây là địa điểm ta dự định cho tàu địch vào. Không khí chuẩn bị rất náo nức, khẩn trương nhưng cũng rất bí mật. Giữ bí mật là một yếu tố góp phần quyết định thắng lợi của Kế hoạch CM-12 trong suốt gần ba năm qua.

Để làm cho Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh tin tưởng vào chuyến đi này an toàn, lãnh đạo Kế hoạch CM-12 tại Minh Hải đã thông qua "Tổ đặc biệt" báo cáo cho Lê Quốc Túy rằng: *"Thi hành chỉ thị của C4, tổ đã nắm chặt tình hình và chuẩn bị sẵn sàng cho chiến dịch tháng năm. Đề nghị C4 cho biết lịch cá vào để tổ sớm huy động lực lượng và bố trí các NK và các chốt an ninh bến bãi"*. Trên thực tế, các NK là hoàn toàn của ta bố trí; đây là các trinh sát nội tuyến.

Tuy thông báo là C4 có thể cùng vào với C5, nhưng đến ngày 9-5-984, "trung tâm" chỉ huy của địch lại có bức điện mới cho biết:

"Theo dự trù cá vào chuyến đầu vào 20 giờ 00 ngày 14.5 có C5 và 11 tấn hàng. Chuyến 2 lúc 20 giờ ngày 20-5 không có hàng. Trong thời gian ngụ lại khoảng một tuần, C5 cần gặp các trưởng tổ, toán B4 và anh Cả, trường hợp có trễ nải trong chiến dịch này, C5 sẽ cho biết vào đêm mai. Nếu an ninh tại khu vực tổ không được bảo đảm trong việc đón C5, thì tổ cho

C5 biết ngay vào đêm mai. Vì lý do bảo mật bên ngoài đến nay không được an toàn. Cho biết bãi đổ và ám hiệu".

Như vậy là có sự thay đổi. Lê Quốc Túy không vào! Vì sao?

Còn Mai Văn Hạnh lại tỏ ra lo lắng về an ninh. Các đồng chí trong Ban chỉ đạo chiến dịch kết thúc Kế hoạch CM-12 trao đổi với nhau nhận định tình huống mới. Rà lại các bức điện của "Tổ đặc biệt" gửi cho "trung tâm" không có chút sơ hở nào. Chắc Năm Hạnh vốn là người rất thận trọng. Trong bức điện vừa qua có nói "Vì nhiều lý do bảo mật bên ngoài đến nay không được an toàn". Có lẽ là do nguyên nhân khác chứ kế hoạch chưa có dấu hiệu bị lộ. Các đồng chí trong Ban chỉ đạo vẫn tiếp tục cho thực hiện kế hoạch theo phương án 2, nghĩa là chỉ có một tên vào ta cũng sẽ kết thúc.

Nhưng ngay trong đêm hôm sau, 10-5, Mai Văn Hạnh gửi điện báo cho "Tổ đặc biệt" rằng:

" Sự gặp gỡ các trưởng toán, B4, anh Cả phải dời lại trong một chiến dịch khác. Lý do là vì sĩ quan Thái trách nhiệm chuyên chở hàng họ kéo dài thời gian thành không trùng với chương trình của C5. Ngay từ bây giờ tổ thông báo cho các nơi để họ đừng di chuyển đến điểm gặp gỡ vì C5 không thể vào được trong chiến dịch này. Thêm một lý do nữa là C4 không có mặt tại Bangkok vì bệnh bất ngờ nên C5 phải trở về Pháp sắp xếp công việc của C4. Do đó hàng và nhu cầu cụ thể chỉ vào một chuyến mà thôi..."

Lại có sự thay đổi bất ngờ. Việc "trung tâm" địch vẫn chủ trương đưa hàng - vũ khí vào có nghĩa là thông báo của Mai Văn Hạnh có khả năng là đúng. Tình huống bất ngờ này không

làm thay đổi kế hoạch kết thúc CM-12 mà chỉ kéo dài thêm thời gian so với dự kiến.

Vì điều kiện Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh không vào nên ta chưa kết thúc Kế hoạch CM-12 trong chuyến này mà tổ chức tiếp nhận hàng bình thường theo như kế hoạch trước đây.

Chuyến xâm nhập lần thứ 16 của địch gồm hai tàu chở gần 6 tấn vũ khí vào Hòn Đá Bạc, ta tiếp nhận an toàn. Đồng thời Ban chỉ đạo chiến dịch còn cho các cơ sở nội địa viết báo cáo gửi cho "trung tâm" nhằm mục đích tác động để C4, C5 vào trong chuyến tới.

Trong bộn bề công việc, đồng chí Phạm Hùng vẫn thường xuyên chú ý đến Kế hoạch CM-12. Trong các bức điện chỉ đạo gửi cho đồng chí Cao Đăng Chiếm, đồng chí Phạm Hùng nhắc nhở phải chuẩn bị thật tốt kế hoạch kết thúc, đảm bảo các yêu cầu của ta, đặc biệt là bảo quản chặt chẽ số "hàng đặc biệt", không được để sơ sẩy.

Tôi cùng các đồng chí trong Ban chỉ huy chiến dịch kết thúc Kế hoạch CM-12 vẫn bình tĩnh xử lý các tình huống. Tháng 5 qua đi, rồi tháng 6 tới, vẫn chưa thấy "trung tâm" của địch nói đến việc C4 và C5 vào. Chắc có lẽ Lê Quốc Túy bị bệnh nặng? Qua khai thác một số tên gián điệp biệt kích, chúng ta được biết Túy mắc bệnh về thận, nhưng cũng chỉ biết vậy thôi, còn mức độ thế nào thì không rõ.

Ta vẫn tiếp tục tìm cách tác động Túy và Hạnh vào sớm. Ngày 13-6-1984, bằng cách thông qua việc Hồ Thái Bạch có ý muốn sớm gặp Lê Quốc Túy, thực hiện chủ trương của lãnh đạo Bộ, tôi cho "Tổ đặc biệt" gửi một bức điện cho

"trung tâm" địch có nội dung như sau: "Anh Cả mong C4, C5 sớm về nước gặp gỡ trao đổi tình hình và bàn bạc cách hợp tác làm ăn".

Đến ngày 16-8-1984, "trung tâm" địch gửi điện cho "Tổ đặc biệt" thông báo:

"Hiện nay C4, C5 đang ở Tổng hành dinh và sẽ đi công tác nước ngoài vài ngày trong hai tuần tới và sẽ trở lại tổng hành dinh chuẩn bị chiến dịch. Như đã định trong công điện trước, cá sẽ vào khoảng tuần đầu tháng tới với hàng khoảng 10 tấn, có cả C5. Vậy tổ hãy sắp xếp chương trình gặp gỡ của C5 với K64, anh Cả và các trưởng tổ toàn quốc. Thời gian làm việc của C5 khoảng một tuần. Sẽ cho biết ngày giờ vào lần liên lạc tới".

Qua các nguồn tin trinh sát, ta được biết Lê Quốc Túy bị bệnh thận nặng, phải dùng máy lọc máu thận nên quyết định ở bên ngoài, không cùng vào với Mai Văn Hạnh được. Ban chỉ đạo quyết định vẫn thực hiện kế hoạch theo phương án 2, nghĩa là một tên đầu sỏ vào ta cũng kết thúc chiến dịch.

Trong khi đó lực lượng của ta tiếp tục công việc luyện tập cho các tình huống để thực hiện kế hoạch kết thúc CM-12. Theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phạm Hùng, số tàu tham gia kế hoạch này ta cho chạy ra, chạy vào trên biển bình thường, vừa kết hợp tuần tra vừa đánh bắt cá nhưng không được đi xa vì có thể bị lỡ kế hoạch.

Cuối tháng 8-1984, Lê Quốc Túy thông báo cho cơ sở trong "quốc nội" biết là trong thời gian khoảng đầu tháng 9 thì Mai Văn Hạnh sẽ vào và "không thay đổi" kế hoạch nữa.

Ban chỉ đạo chiến dịch kết thúc Kế hoạch CM-12 phân công đồng chí Bùi Thiện Ngộ, lúc này là đặc phái viên của Bộ trưởng và đồng chí Lê Minh Học xuống Minh Hải cùng tôi trực tiếp chỉ đạo và tổ chức thực hiện chiến dịch. Có thể gọi đây Ban chỉ huy tiền phương của chiến dịch kết thúc Kế hoạch CM-12.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và đồng chí Lê Tiền thường xuyên liên lạc với đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng ở Hà Nội và Ban chỉ huy tiền phương ở Minh Hải.

Hệ thống thông tin liên lạc cho chiến dịch được lãnh đạo Bộ giao cho đơn vị A22 đảm trách.

Để thúc đẩy Túy và Hạnh thực hiện theo kế hoạch của ta và nhằm trấn an Mai Văn Hạnh, Ban chỉ huy chiến dịch cho "Tổ đặc biệt" báo cáo với "trung tâm" về việc bảo đảm "tuyệt đối bí mật" và "vấn đề an ninh, tổ đã chuẩn bị chu toàn".

Ngày 1-9-1984, trong phiên liên lạc giữa "Tổ đặc biệt" với "trung tâm", ta nhận được bức điện đề "C4, C5 gửi Tổ đặc biệt": *"Dự trù cá sẽ tới điểm hẹn khoảng tối mùng 7 - 8/9. Cho biết bãi đổ..."*

Các đồng chí trong Ban chỉ huy tiền phương hội ý chớp nhoáng. Tôi nêu ý kiến:

- Cách đây ba năm, ta lập Kế hoạch CM-12 và chuyến "hàng" đầu tiên của địch chuyển vào cho ta là ngày 9-9-1981. Vì vậy, nay kết thúc Kế hoạch CM-12 ta cũng bắt Túy, Hạnh phải vào đúng ngày 9-9".

Ban chỉ huy tiền phương đồng ý. Đồng chí Bùi Thiện Ngộ còn nói đùa:

- Ông Hai Tần cứ làm như là cha thằng Túy!

Mọi người cùng cười vui vẻ.

Và bức điện phúc đáp được thảo và gửi ngay trong phiên liên lạc này:

" Tổ đề nghị cá nên vào khoảng 8 đến 9-9 tức 13 đến 14-8 âm lịch. Hy vọng biển không động theo lệ mỗi năm. Bãi đổ bắc Đá Bạc 1km. 64 đưa 2 tàu ra đón, ám hiệu tròn 5. Cá cố gắng vào khoảng 20 giờ để kịp chuyển hàng".

Chúng tôi báo cáo dự kiến này cho đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm. Kế hoạch này đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

Nhưng ngày 3-9 "trung tâm" địch không đồng ý với thời gian vào của ta dự định mà tiếp tục khẳng định:

"Vì đã xếp đặt rồi không thể thay đổi, cá vào đúng ngày giờ theo công điện vừa chuyển".

Tôi cho rằng ta đang nắm quyền chủ động nên vẫn kiên quyết bắt địch vào đúng ngày 9-9. Lúc đó tôi nghĩ rằng nếu để tàu địch vào sớm hơn hay trễ hơn một vài ngày thì cũng chẳng ảnh hưởng gì, nhưng muốn ngày kết thúc kế hoạch là 9-9 cho thắng lợi có ý nghĩa trọn vẹn. Vì thế, trong điện trả lời "trung tâm", "Tổ đặc biệt" lại đề nghị :

"Theo tổ cá không nên vào sớm hơn hoặc trễ hơn đêm 9 - 10-9. Vì hiện có dấu hiệu biển động, hơn nữa kinh nghiệm ngư dân cho biết biển tốt nhất trong tháng này vẫn là ngày 14 và rằm tháng 8 âm lịch".

Cuối cùng "trung tâm" của địch buộc phải đồng ý cho tàu xâm nhập đúng vào 20 giờ ngày 9-9. Qua các biện pháp trinh sát khác, ta biết trong chuyến xâm nhập này, Lê Quốc Túy điều Trần Văn Bá, kẻ mang bí số K09 - đang làm chỉ huy "mật cứ" của chúng ở nước ngoài làm chỉ huy trưởng chiến dịch xâm nhập và kiêm vai trò giám sát an ninh. Trên hai tàu địch còn có tất cả 20 tên kể cả những tên lái tàu.

Cũng như các chuyến xâm nhập khác của bọn gián điệp biệt kích, cơ quan trinh sát kỹ thuật của ta xác định chính xác hành trình của các tàu xâm nhập trên biển. Hai tàu địch khởi hành ngày 6-9-1984.

Toàn bộ mọi diễn biến của chuyến xâm nhập cuối cùng của bọn gián điệp biệt kích được báo cáo liên tục, kịp thời lên đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm.

Sáng 8-9-1984, các đồng chí trong Ban chỉ huy tiền phương từ "mật cứ" của "Tổ đặc biệt" ở ngoại ô thị xã Bạc Liêu đi xuống Công an huyện Trần Văn Thời đóng ở Rạch Ráng. Còn một bộ phận của Tổ An ninh, trong đó có đồng chí Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Đông Phương, Phan Trung Tiến, Trần Tôn Thất và một tổ trinh sát vũ trang của Đại đội đặc biệt do đồng chí Hữu Ân chỉ huy triển khai kế hoạch đón bắt Mai Văn Hạnh tại ngã ba Tân Thành.

Buổi chiều hôm đó, Ban chỉ huy tiền phương triệu tập một cuộc họp đặc biệt tại Rạch Ráng để duyệt kế hoạch lần chót và bàn phương án tác chiến cụ thể vào ngày mai 9.9 khi hai tàu địch vào. Tham gia cuộc họp này có các đồng chí trong Ban chỉ đạo chiến dịch kết thúc Kế hoạch CM-12 được phân

Đại đội đặc biệt trước trận đánh cuối cùng ngày 9-9-1984.

công chỉ huy trực tiếp tại Minh Hải là đồng chí Bùi Thiện Ngộ, đặc phái viên của Bộ trưởng, đồng chí Lê Minh Học, Phó Tổng cục trưởng Xây dựng lực lượng và tôi. Ở địa phương có các đồng chí Hồng Hà, Giám đốc Công an tỉnh Minh Hải; đồng chí Trần Phương Thế, Trưởng phòng Bảo vệ chính trị Công an tỉnh Minh Hải, người đóng vai NKA1 của địch; đồng chí Năm Trực, Trưởng Công an huyện Trần Văn Thời; đồng chí Hồ Việt Lắm, Phó Công an huyện Trần Văn Thời; đồng chí Bùi Quốc Huy, Chỉ huy phó An ninh Công an An Giang. Ban chỉ huy tiền phương còn mời đồng chí Thượng tá Huỳnh My, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng Minh Hải tham gia ý kiến về phương án chiến đấu vũ trang. Một số lực lượng của ta trực tiếp tham gia tác chiếc cũng được dự họp nhằm quán triệt kế hoạch để thực hiện...

Tôi được giao trách nhiệm chủ trì cuộc họp. Sau khi nêu chủ trương của lãnh đạo Bộ Nội vụ kết thúc Kế hoạch CM-12

tôi dự kiến phương án tác chiến. Các thành viên dự họp bàn bạc sôi nổi và nhất trí phương án những yêu cầu, phân công và bố trí lực lượng cụ thể như sau:

- Ban chỉ huy tiền phương có mặt tại Hòn Đá Bạc để trực tiếp chỉ đạo trận chiến đấu quan trọng này.

Tôi được phân công trực tiếp chỉ huy mọi mặt trận đánh, ra lệnh nổ súng.

- Một bộ phận của Đại đội đặc biệt bố trí một khẩu 12 ly 7 và hai khẩu súng đại liên ở trên "sân Tiên" nằm ở đỉnh Hòn Đá Bạc để hỗ trợ khi cần thiết. Một bộ phận khác gồm 2 tiểu đội bố trí cập theo bờ biển đối diện nơi tàu địch xâm nhập.

- Lực lượng của ta, trong đó có đồng chí Trần Phương Thế, tức NKA1 xuống đón Mai Văn Hạnh - C5 và đưa lên xuồng máy vào bờ. Đồng chí Hồ Việt Lắm, tức là NKA2 và vài cơ sở của ta đón Mai Văn Hạnh về chòm Lá ở trong đất liền tại khu vực xã Khánh Bình để gặp các cơ sở của địch mà ta bố trí đưa xuống. Sau đó bố trí bắt Mai Văn Hạnh tại ngã ba Tân Thành.

- Một bộ phận lực lượng của ta bằng mọi cách kéo Trần Văn Bá và tên điện đài lên Hòn Đá Bạc để bắt ngay tại trận.

- Đại đội đặc biệt phân làm hai bộ phận bố trí trên hai tàu của ta để tiếp nhận "hàng" và triển khai tiêu diệt và bắt sống bọn gián điệp biệt kích xâm nhập. Hai bộ phận này do các đồng chí Nguyễn Hữu Ân, Đại đội phó và Nguyễn Thành Lập, Trung đội trưởng chỉ huy.

- Khi tôi phát lệnh nổ súng là hành động ngay. Khẩu lệnh nổ súng là "Nhanh lên" để áp đảo địch và tiến hành bắt giữ chúng.

- Người truyền đạt mệnh lệnh nổ súng là Phạm Công Danh, tức K64. Danh vốn là một sĩ quan quân đội chuyển ngành rồi sa chân lỡ bước rơi vào tổ chức địch. Trong chuyến xâm nhập đường biển đầu tiên của bọn gián điệp biệt kích, chính anh là người vạch kế hoạch và cũng là người lên đầu thú với cơ quan Công an. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch CM-12, anh đã có nhiều thành tích và đóng vai trò quan trọng giúp cho cơ quan an ninh thực hiện Kế hoạch CM-12 thành công. Vì thế, anh được chúng tôi tin cậy giao cho vai trò phát hỏa trong trận chiến đấu này.

- Để vô hiệu hóa vũ khí của địch, lực lượng của ta yêu cầu bọn gián điệp biệt kích phủ lưới đánh cá "để ngụy trang, tránh sự phát hiện của cộng sản".

Tuy nhiên, khi nổ súng cũng phải đạt được yêu cầu tuyệt đối bảo đảm tính mạng lực lượng của ta và kể cả địch nếu chúng không chống cự. Đây là một yêu cầu rất khó. Tuy nhiên, yêu cầu này vẫn được thông qua. Đây là một trận đánh kiểu an ninh. Các đồng chí lãnh đạo trong Ban chỉ huy tiền phương đều nghĩ rằng những tên gián điệp biệt kích cũng là con em của nhân dân, chẳng may bị lôi kéo làm tay sai cho bọn đầu sỏ gián điệp. Do vậy tinh thần chỉ đạo là hạn chế tối đa thương vong kể cả người của ta và của địch. Trong trường hợp bất khả kháng mới tiêu diệt chúng.

Chiều 9-9-1984, các đồng chí trong Ban chỉ huy tiền phương ra Hòn Đá Bạc. Biển tương đối êm. Gió nhè nhẹ thổi. Những đợt sóng duềnh lên như đón chào các chiến sĩ an ninh vào trận. Trời mùa Thu trong xanh và thỉnh thoảng có những đám mây trắng xốp hiện ra rồi tan đi...

Khoảng 18 giờ chiều 9-9, bỗng gió lớn nổi lên. Trời vần vũ. Những đám mây đen kịt ập xuống. Sóng biển dồn dập. Hai chiếc tàu của ta neo sẵn bị sóng biển dồi lên dồi xuống, chao đảo.

Trong cái chòi lá mà Đại đội đặc biệt dựng trên lưng chừng đảo gió rít ào ào. Các đồng chí trong Ban chỉ huy tiền phương lo lắng.

Nhưng độ hơn một tiếng đồng hồ sau, trời trở lại bình thường. Gió lặng. Biển êm. Lực lượng của ta triển khai vào vị trí chiến đấu theo kế hoạch. Đồng chí Bùi Thiện Ngộ và đồng chí Lê Minh Học ở trên chòi chỉ huy quan sát. Tôi cùng các đồng chí Bùi Quốc Huy và đồng chí Huỳnh My xuống gần mép bãi đổ. Đồng chí Thi Văn Tám cầm máy ảnh đi cùng chúng tôi.

19 giờ 15.

Thời gian nặng nề trôi qua.

20 giờ kém 15 phút, qua máy bộ đàm K64 báo cáo là tàu địch xuất hiện. Phía tàu địch nháy đèn 3 lần. Phía ta bấm đèn pin 2 lần báo hiệu sẵn sàng đón tiếp.

Hai tàu của ta áp sát hai tàu của chúng. Đồng chí Tám Thậm (Trần Phương Thế) và một tên trong "Tổ đặc biệt" xuống đón Mai Văn Hạnh và đưa lên xuồng máy để đưa vào đất liền theo kế hoạch.

Sau đó, người của ta trong "Tổ đặc biệt" dụ Trần Văn Bá và tên điện báo viên của địch lên đảo. Trần Văn Bá lúc đầu tỏ ra không muốn rời tàu vì hắn thấy một số người lạ trên bờ. Nhưng cơ sở của ta kích: - Không mấy khi thượng cấp vào thăm anh em, lên lai rai chút đỉnh đi anh Chín. Sang hàng gần

xong rồi xuống, còn kịp chán! Sau đó, Trần Văn Bá đồng ý lên bờ.

Theo đúng kế hoạch, đồng chí Xuân, thuộc Đại đội đặc biệt lái chiếc ghe máy ra đón Bá vào.

Các đồng chí trong Ban chỉ huy trận đánh ngày 9-9-1984 (người ngồi cầm bộ đàm là đồng chí Nguyễn Phước Tân).

Lúc này tôi cũng xuống mí biển, đưa tay kéo Trần Văn Bá và tên điện báo viên lên bờ. Hai tên này đi lên trước. Tôi lùi lại đi sau mấy bước. Và chỉ ít giây sau, các đồng chí trong Đại đội đặc biệt đã quật ngã tên Trần Văn Bá và tên điện báo viên, nhét khăn vào họng chúng nên việc bắt giữ diễn ra êm ru. ánh đèn flash của đồng chí Thi Văn Tám léo lên. Tuy nhiên, bọn gián điệp biệt kích trên tàu không hề hay biết gì. Bức ảnh đó vẫn còn được lưu giữ.

Trong lúc đó trên các tàu công việc sang "hàng" từ tàu địch sang tàu ta vẫn được tiến hành như thường lệ. Những tên

gián điệp biệt kích có nhiệm vụ cảnh giới vẫn không rời vị trí, mặc dù anh em thủy thủ của ta dụ sang tàu nhậu lai rai.

Theo kế hoạch, việc sang "hàng" chỉ cần kéo dài khoảng một tiếng đồng hồ là nổ súng. Lúc đó Mai Văn Hạnh đã đi xa rồi nên sẽ không thể nghe được tiếng nổ. Cũng theo quy ước, khi sang được khoảng một nửa số "hàng" thì K64 phải báo cáo cho Ban chỉ huy biết.

Lúc đó, trong tay vẫn cầm máy bộ đàm chỉ huy, tôi chú ý chờ báo cáo của K64. Các đồng chí Bùi Quốc Huy, Huỳnh My, Huỳnh Văn Một cùng có mặt bên cạnh.

Đúng như kế hoạch, khoảng một tiếng sau, K64 báo cáo qua bộ đàm:

- Đã sang "hàng" được nửa tàu rồi!

- Cần sang nhanh lên để tàu ra! - Tôi ra lệnh.

Ngay lập tức, K64 la lớn:

- Đã chất hàng được bao nhiêu rồi, nhanh lên tụi bay!

Và cũng chính K64 khai hỏa bằng một loạt đạn AK-47. Quân ta nhất loạt nổ súng áp đảo bọn gián điệp biệt kích. Bọn biệt kích bị bất ngờ nhưng không kịp chống cự, đứa bị bắn chết, đứa nhảy xuống biển...

Trận đánh chỉ diễn ra trong vòng 2 phút 07 giây. Bọn gián điệp biệt kích bị ta tiêu diệt tại trận 12 tên, còn 7 tên khác bị bắt sống. Ta thu hai tàu xâm nhập cùng toàn bộ vũ khí, phương tiện, kết thúc thắng lợi trận đánh quyết định.

Trong lúc đó, tại trụ sở của A22 ở thành phố Hồ Chí Minh, đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và đồng chí Lê Tiền,

thường trực Kế hoạch CM-12 cùng đồng chí Trần Bạn, Phó Cục trưởng A22 đang căng thẳng chờ từng bức điện báo cáo từ Ban chỉ huy tiền phương gửi về. Đồng chí Hồ Xuân Nhân, sau này là Đại tá, Phó Cục trưởng A22 trực tiếp trao các bức điện đi và đến từ Chỉ huy trưởng chiến dịch Cao Đăng Chiếm và Ban chỉ huy tiền phương ở Minh Hải với vị "Tư lệnh tối cao" của Kế hoạch CM-12 ở ngoài Hà Nội. Đường dây điện thoại nóng giữa Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Cao Đăng Chiếm được nối liền.

Đúng 21 giờ, sau khi Ban chỉ huy tiền phương báo cáo kết quả thắng lợi của trận đánh về. Ngay lúc đó, Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm báo cáo Bộ trưởng Phạm Hùng qua đường dây nóng:

- Xin báo cáo anh Bảy: Đón A2 vào theo kế hoạch. Kết thúc nhanh, gọn!

Lại nói về việc Mai Văn Hạnh vào bờ. Đúng như kế hoạch được Ban chỉ đạo đã duyệt, đồng chí Trần Phương Thế đưa Mai Văn Hạnh vào bờ rồi chạy về chòm Lá ở xã Khánh Bình Đông, huyện Trần Văn Thời. Tại đám lá dọc bờ nhà đồng chí Tư Thanh, ta đã dựng một cái chòi để Mai Văn Hạnh nghỉ và "làm việc".

Ngay trong đêm 9-9-1984, khoảng 11 giờ chiếc vỏ lãi chở Mai Văn Hạnh về tới chòi lá. Sáng hôm sau, đồng chí Trần Phương Thế cùng K64 và một người trong "Tổ đặc biệt" đến gặp Mai Văn Hạnh. Sau khi tay bắt mặt mừng, Hạnh chuyển thư của "Chủ tịch" cho các "chiến hữu" ở trong nước. Người của ta cũng "báo cáo" với Hạnh về kế hoạch gặp gỡ các "giới chức" ở "quốc nội" theo chỉ thị của Hạnh trước khi vào Việt Nam. Mai Văn Hạnh vốn là người thận trọng, cho

nên trước khi vào, y đã điện yêu cầu chỉ gặp các "trưởng tổ" một lần, gặp B4 tức Huỳnh Vĩnh Sanh, còn sẽ không gặp Hồ Thái Bạch. Hạnh cho rằng chưa biết mặt Hồ Thái Bạch nên không muốn gặp trong lần này.

Cũng theo kế hoạch, đồng chí Hai Hà, cán bộ Tổ An ninh K4/2 đóng vai NK của tổ chức địch bắt liên lạc với Huỳnh Vĩnh Sanh và thông báo ý định của Hạnh muốn gặp Sanh. Trưa ngày 10-9, đồng chí Hai Hà chở Huỳnh Vĩnh Sanh từ thành phố Hồ Chí Minh xuống Cà Mau và đưa y vào gặp Mai Văn Hạnh. Hạnh đưa thư của Túy gửi cho Huỳnh Vĩnh Sanh. Sanh ở lại chòi lá cùng Mai Văn Hạnh đêm đó. Cả hai tâm sự ra vẻ thân thiết vì họ từng là bạn của nhau từ 1945.

Hôm sau, khi Huỳnh Vĩnh Sanh trở về đến thành phố Hồ Chí Minh ta bố trí đón bắt y theo đúng kế hoạch. Trong người Sanh có tài liệu phản cách mạng là lá thư của Lê Quốc Túy gửi cho ông ta qua Mai Văn Hạnh. Công an thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với các tỉnh đồng loạt bắt toàn bộ các đối tượng trong chuyên án H82.

*

* *

Ban chỉ huy tiền phương đã trở lại Cà Mau ngay trong đêm 9-9 để tiếp tục chỉ đạo kế hoạch bắt Mai Văn Hạnh.

Ngày 11-9, K64 đưa Mai Văn Hạnh về thị xã Cà Mau theo "kế hoạch". Tất nhiên "kế hoạch" này cũng nằm trong kế hoạch kết thúc của ta. Khi K64 cùng Mai Văn Hạnh từ chiếc ghe cập bến và lên ngã ba Tân Thành thì một tổ trinh sát thuộc Đại đội đặc biệt phục sẵn ở đây đón bắt. Bộ phận này

do đồng chí Nguyễn Đông Phương và Phan Trung Tiến chỉ huy. Một chiếc xe ô tô đậu chờ sẵn trên lộ gồm có các đồng chí Nguyễn Khánh Toàn, Trần Tôn Thất và bác sĩ Chín Thanh có nhiệm vụ đưa Mai Văn Hạnh về trại giam.

Vào khoảng 16 giờ chiều 11-9, Tổ trinh sát vũ trang do đồng chí Hữu Ân chỉ huy giả bộ tập chạy ở khu vực ngã ba Tân Thành. Khi K64 dẫn Mai Văn Hạnh rẽ vào lộ tẻ đi Tân Thành thì tổ trinh sát ập vào quật ngã Mai Văn Hạnh và K64 sau đó bắt cả hai đưa lên chiếc ô tô chờ sẵn của Tổ An ninh.

Đối với Hồ Thái Bạch, kẻ cầm đầu một tổ chức phản cách mạng ở Tây Ninh có quan hệ với Lê Quốc Túy, ta cũng tổ chức bắt giữ sau khi y viết thư trao đổi "công việc" gửi Lê Quốc Túy.

Trận đánh kết thúc Kế hoạch CM-12 tiến hành nhanh gọn theo đúng yêu cầu và phương án tác chiến đã đề ra.

*

* *

Theo kế hoạch, "Tổ đặc biệt" coi như không đón được hai tàu xâm nhập của địch. Trong phiên liên lạc với "Tổng hành dinh" lúc 20 giờ 15 tối 10-9-1981, ta cho đài CM-12 gửi một bức điện báo cáo với Lê Quốc Túy như sau:

"Kính trình C4, C5: Theo kế hoạch đã định từ 18g00 ngày 9-9 đến 2 giờ ngày 10-9 tổ đưa 2 tàu ra bãi đổ đón nhưng không thấy cá nào. Tổ rất lo sợ, không biết thời tiết ra sao cá không vào được. Đề nghị C4, C5 cho tổ biết vào lúc 21 giờ 00".

Nhưng đến phiên liên lạc tối hôm sau, lúc 20 giờ 15 ngày 11-9-1984 đài "Tổng hành dinh" điện cho K27:

"Hiện C4 vẫn chưa liên lạc được với cá, tạm dừng chiến dịch, sẽ cho biết tin tức chắc chắn vào lần liên lạc tới. Tổ cho người dò hỏi tin tức chung quanh vùng biển cá vào xem coi từ sáng 9/9 đến 10/9 có sự kiện gì xảy ra không, báo ngay tổng hành dinh biết gấp".

Lê Quốc Túy vẫn duy trì liên lạc với đài CM-12 và đài ĐN-10. Túy vẫn tin tưởng "Tổ đặc biệt", chúng chủ trương giữ bí mật việc mất tích 2 tàu và tình hình C5 với các tổ, toán ở trong nước và tìm cách tìm hiểu sự mất tích của 2 tàu.

Trước tình hình đó, đồng chí Bộ trưởng chỉ đạo: "Ta không vội vàng hấp tấp, bình tĩnh thông qua điện đài để tìm hiểu địch nghĩ gì, hành động như thế nào". Ngày 17-9-1984, Ban chỉ đạo Kế hoạch CM-12 đã vạch phương án tiếp tục sử dụng điện đài đài tấn công C4 trước khi đưa ra vụ án công khai.

Thông qua các nguồn tin, đặc biệt là qua hệ thống thông tin liên lạc của địch và các bức điện của "trung tâm" gửi cho "Tổ đặc biệt" và toán K55, chúng tôi nhận định Lê Quốc Túy vẫn còn tin các toán đã tung vào trong nước, mù mờ về hai tàu mất tích, vẫn dùng điện đài liên lạc chỉ đạo theo định kỳ với hai đài nội địa. Ta chủ trương sử dụng điện đài tiếp tục tấn công địch, trước mắt theo định kỳ hai điện đài CM-12 và ĐN-10 vẫn giữ liên lạc với C4 nhưng đưa tin vu vơ, hư hư thực thực.

Ngày 25-9-1984, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng vào thành phố Hồ Chí Minh chủ trì một cuộc họp quan trọng bàn về kế hoạch đưa xét xử công khai vụ CM-12. Sau khi biểu dương thành tích xuất sắc của các lực lương tham gia Kế hoạch, đồng chí Phạm Hùng nhận định tình hình và đánh giá việc kết

thúc Kế hoạch CM-12 đạt kết quả lớn về nghiệp vụ; đồng chí Bộ trưởng nêu yêu cầu đấu tranh tiếp theo là: Đưa ra công khai vạch mặt các thế lực hậu thuẫn Túy - Hạnh, tranh thủ sự ủng hộ của thế giới đối với cách mạng Việt Nam, đồng thời nêu cao cảnh giác trong nội bộ nhân dân. Kế hoạch sắp tới là tiếp tục duy trì ĐN-10, thông qua ĐN-10 tung tin cho Lê Quốc Túy biết rằng "Tổ đặc biệt" bị Hạnh lật đổ, K27 (Hoàng Hữu Thắng) chạy theo ĐN-10 kể lể về sự "phản bội" của C5...

Sau khi ta bắt giữ Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá và bọn gián điệp biệt kích, công tác giam giữ được tiến hành rất khẩn trương và thận trọng. Mai Văn Hạnh và Trần Văn Bá bị giam giữ tại trại PK9.

Ta đối xử với bọn gián điệp biệt kích theo đúng quy định, đặc biệt là đối với Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá, Huỳnh Vĩnh Sanh, Hồ Thái Bạch...

Riêng Mai Văn Hạnh, trong thời gian ta giam giữ, bệnh đau dạ dày của y tái phát nặng. Ta cho Hạnh vào điều trị tại bệnh viện 30-4. Các bác sĩ quyết định phẫu thuật để cắt bỏ phần viêm loét quá nặng. Đây là một quyết định y học nhưng lại có tác động rất mạnh về chính trị. Nếu không may Mai Văn Hạnh bị chết thì sẽ rất phức tạp. Tuy nhiên, các bác bác sĩ cho biết là nếu không phẫu thuật thì sẽ nguy hiểm đến tính mạng của y. Lãnh đạo Bộ đồng ý cho phẫu thuật để cứu sinh mạng của Mai Văn Hạnh. Sau này, các đồng chí trong Tổ An ninh được giao nhiệm vụ giám sát Hạnh kể lại rằng, khi bác sĩ đưa dao cạo râu để cạo lông bụng của y cho sạch trước khi mổ, mặt Hạnh tái đi. Có lẽ y sợ bị thủ tiêu. Nhưng ca mổ đã thành công. Sức khỏe của y nhanh chóng hồi phục. Một lần

tâm sự với cán bộ ta, Mai Văn Hạnh thành thật nói rằng chính các bác sĩ công an Việt Nam đã sinh ra y lần thứ hai. Ta còn cho cả hai con gái của Hạnh từ Pháp về thăm. Những điều này cũng góp phần thức tỉnh lương tâm của Mai Văn Hạnh.

Công tác khai thác, hỏi cung bọn gián điệp biệt kích được thực hiện tốt, đảm bảo kế hoạch đã đề ra.

Về công tác điều tra, ta chưa cho hỏi cung kỹ ngay từ đầu vì yêu cầu nghiệp vụ. Điều này có sự tính toán rất thận trọng. Ta để cho Mai Văn Hạnh và bọn gián điệp biệt kích khai báo bằng văn bản trước, gợi ý cho chúng viết và sau đó gút lại để hỏi cho kỹ. Mặt khác, ta đề phòng vì nó suy nghĩ sau rồi phản bội như trường hợp của Võ Đại Tôn.

Các đồng chí Bùi Quốc Huy, Nguyễn Đông Phương được giao nhiệm vụ hỏi cung ban đầu đối với Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá...

Sau đó, các đồng chí Phạm Hùng, Cao Đăng Chiếm và tôi cũng trực tiếp hỏi cung Mai Văn Hạnh. Qua thái độ của y, tôi thấy Hạnh đã nhận ra sự thật và tỏ vẻ hối hận dù muộn màng.

Ngày 28-9, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng chỉ thị khẩn trương khai thác bọn gián điệp biệt kích, làm đầy đủ thủ tục pháp lý để đưa ra xét xử vụ CM-12 trước thời điểm Noel 1984 phục vụ cho yêu cầu đối nội và đối ngoại. Đồng chí còn nêu một số điểm quan trọng là: Phải tập trung lực lượng trao đổi về kết luận điều tra và bản cáo trạng giữa Viện Kiểm sát, Tòa án và Công an. Cần nêu bật các điểm quan trọng để Viện Kiểm sát và Tòa án nắm, trong đó lưu ý đến yêu cầu nghiệp

vụ là không được để lộ bí mật công việc của ĐN-10. Công tác xét xử phải chuẩn bị chu đáo, có phòng triển lãm và cả trưng bày tang vật như vũ khí, tiền giả ta thu được. Thời gian xét xử khoảng 5 ngày, đảm bảo cho công tác tuyên truyền đối nội và đối ngoại.

Trong quá trình chuẩn bị đưa ra xét xử vụ CM-12, ngày 10-11-1984, đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng vào thành phố Hồ Chí Minh họp với đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm và lãnh đạo Tổ An ninh. Đồng chí Bộ trưởng thông báo ý kiến của Bộ Chính trị nhất trí với đề xuất của Bộ Nội vụ về việc đưa ra xét xử vụ CM-12. Chủ trương của ta là đưa ra xét xử bọn cầm đầu đã bị bắt và đưa thêm độ 20 tên gián điệp biệt kích ra toà.

Từ ngày 14 đến đến 18-12-1984 tại thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức xét xử sơ thẩm đồng thời chung thẩm vụ án gián điệp Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh. Chủ tọa phiên tòa là đồng chí Huỳnh Việt Thắng, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; giữ quyền công tố trước tòa là đồng chí Trần Tề, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

21 bị cáo, trong đó có Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá, Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch và nhiều tên khác đã phải ra trước vành móng ngựa. Một số khác được đưa ra làm nhân chứng là Trần Ngọc Minh, Lê Hồng Dự, Huỳnh Phúc Nam, Bùi Văn Nam Sơn, Nguyễn Văn Quy, Sơn Hang.

Bên ngoài phòng xử án là nơi triển lãm những hình ảnh, tang vật của bọn gián điệp biệt kích ta thu giữ được. Có nhiều

phóng viên báo chí, truyền hình trong nước và nước ngoài, kể cả các nước phương Tây được tham dự phiên tòa để đưa tin.

Phiên tòa đã gây chấn động dư luận trong nước và quốc tế. Nhân dân tự hào về chiến công to lớn của lực lượng an ninh. Kẻ thù sửng sốt và đau đớn vì thất bại khó có thể tưởng tượng này.

Phiên tòa xét xử bọn gián điệp biệt kích Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh tháng 12-1984.

Sau này, tôi có dịp nói chuyện với một số cán bộ của Ủy ban An ninh Liên Xô, bạn nhận định đây là một kế hoạch phản gián hiếm có trong lịch sử phản gián thế giới. Mặc dù rất khiêm tốn, chúng ta hoàn toàn có quyền tự hào về chiến công đặc biệt này.

Về nhiệm vụ tiếp theo của Kế hoạch CM-12, ngày 15-11-1984 ta cho Hoàng Hữu Thắng (K27) chạy về toán Trần Ngọc Điền (K55) trong Kế hoạch ĐN-10. Ta khéo léo tạo tình huống

nghiệp vụ mới là tung tin giả Mai Văn Hạnh mâu thuẫn với Lê Quốc Túy, có âm mưu lật đổ Túy và Năm Quân ở trong nội địa. Một tình huống khác được tạo ra là cho Hoàng Hữu Thắng bất tuân lệnh của Mai Văn Hạnh, tỏ ra trung thành với Lê Quốc Túy và chạy về với nhóm của Trần Ngọc Điền. Những tình huống này đã đánh lừa được Túy, vừa đảm bảo bí mật của Kế hoạch CM-12, vừa duy trì được Kế hoạch ĐN-10.

Thực ra, Kế hoạch ĐN-10 là một bộ phận của Kế hoạch CM-12 và là sự tiếp nối Kế hoạch CM-12 trong giai đoạn mới. Lực lượng an ninh lại tiếp tục tiến hành cuộc đấu tranh mới kéo dài suốt ba năm nữa trong Kế hoạch ĐN-10, buộc Lê Quốc Túy phải đưa hết quân đã huấn luyện ở Thái Lan về nước qua Campuchia.

Trong thời kỳ này, đồng chí Bùi Thiện Ngộ, Thứ trưởng Bộ Nội vụ kiêm Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh nhân dân cùng đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm tiếp tục chỉ đạo đấu tranh với bọn gián điệp biệt kích Lê Quốc Túy. Tổng cục An ninh nhân dân sau này đổi tên là Tổng cục Phản gián rồi là Tổng cục An ninh. Đội ngũ cán bộ chiến sĩ an ninh trực tiếp tham gia Kế hoạch ĐN-10 cũng chính là lực lượng đã tham gia Kế hoạch CM-12 ngày càng trưởng thành. Đầu năm 1987, tôi được đề bạt Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Phản gián (nay là Tổng cục An ninh). Sau đó không lâu, đồng chí Lê Tiền và lần lượt các đồng chí Bùi Quốc Huy, Nguyễn Khánh Toàn được đề bạt Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh và tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch ĐN-10.

Các đồng chí Nguyễn Khánh Toàn, Trần Tôn Thất, Thi Văn Tám và nhiều đồng chí khác đã trực tiếp tổ chức thực

hiện các phương án nghiệp vụ câu nhử địch một cách sáng tạo và thành công. Ta đã cho lập thêm một điện đài mới cùng với điện đài ĐN-10 tiếp tục thực hiện trò chơi nghiệp vụ, rút hầu hết lực lượng gián điệp biệt kích trong hai khóa huấn luyện "Phù Đổng 1" và "Phù Đổng 2" sau này của Túy tại Thái Lan. Công tác đấu tranh trong giai đoạn này không kém phần gian khổ và khó khăn, nhất là trong điều kiện phải di chuyển trên những vùng rừng núi ở Battambang hay ở vùng biển đảo Phú Quốc. Các đơn vị A22 và công an các địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ trong Kế hoạch ĐN-10. Đặc biệt, ta đã làm tốt công tác hợp tác quốc tế với lực lượng an ninh Campuchia, đảm bảo thực hiện tốt Kế hoạch ĐN-10 trong hơn ba năm tiếp theo. Gần cuối năm 1987, ta hốt mẻ lưới cuối cùng, bắt các toán xâm nhập qua Campuchia về Kiên Giang.

Tháng 12-1987, tôi được cử làm Trưởng đoàn Chuyên gia An ninh Việt Nam tại Campuchia. Vào hạ tuần tháng 1-1988, "trung tâm" Bangkok nhận được tin Lê Quốc Túy đã chết tại Paris vì bệnh thận. Trước khi chết, Túy uỷ quyền cho tên Hiển (tức K36, sau này đổi bí số là F2) xử lý toàn bộ công việc của "Mặt trận". Những tin tức này tôi đều nhận được kịp thời do A22 báo cáo.

Ngày 30-1-1988, tên Hiển gửi điện cho các toán trong nước bức điện khá dài báo tin Lê Quốc Túy đã chết hồi 11 giờ ngày 25-1-1988 và an táng vào ngày 6-2-1988 tại Paris (Pháp). Hiển đổi ám danh mới là VT5 và ra vẻ là một thủ lĩnh mới khi lên giọng động viên lực lượng trong nước tiếp tục "kháng chiến".

Sau khi lo đám tang cho chồng, Nhan Thị Kim Chi, vợ của Lê Quốc Túy bay sang Bangkok để thu vén và thanh toán

số tài sản còn lại của Túy ở "Tổng hành dinh". Tên Hiển đề nghị Nhan Thị Kim Chi thay chồng "lãnh đạo" "Mặt trận" nhưng Chi từ chối và nhanh chóng bay trở lại Pháp.

Như rắn mất đầu, không còn tiền bạc và cả tương lai, Hiển đã thấy rõ y phải làm gì. Ngày 4-3-1988, Hiển gửi bức điện cuối cùng cho các toán ở trong nước với nội dung sau:

"Đã đến lúc phải báo sự thiệt cho các bạn rõ là C4 mất không có để lại di chúc gì cả. Mặt trận ta không có người thay thế, hướng đi tới trong tương lai rất là xa vời. Chúng ta sẽ trở thành công cụ của Thái hoặc một thế lực nào đó tại quốc ngoại. Vì thế, vì quyền lợi của tất cả chúng ta và sự sống còn của mình, chúng ta phải giải tán toàn bộ... Kể từ điện này sẽ chấm dứt mọi sự liên lạc. Chúng tôi ở ngoài này chưa biết số phận sẽ ra sao vì không biết Thái có để yên cho mình không? Thôi cầu chúc các bạn gặp được nhiều sự may mắn để xây dựng lại một cuộc đời mới. Chào tạm biệt. - VT5"

Kế hoạch ĐN-10 tự kết thúc.

Thắng lợi của Kế hoạch CM-12 thật sự trọn vẹn.

Chương 20

THAY PHẦN KẾT

Đây là một cuốn hồi ký nghiệp vụ, không phải hoàn toàn là một tác phẩm văn học, nhưng cũng không phải là một tài liệu lý luận về nghiệp vụ công an đơn thuần. Dường như là từ trước đến nay loại sách hồi ký nghiệp vụ của ngành công an chưa có. Vì vậy, khi bắt đầu thực hiện cuốn sách này, chúng tôi cũng thấy có không ít khó khăn. Chắc chắn là cuốn sách này còn nhiều khiếm khuyết. Tôi chỉ làm nhiệm vụ kể lại một chiến công to lớn của lực lượng an ninh.

Do là người trong cuộc, được lãnh đạo Bộ giao trọng trách chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện Kế hoạch CM-12 nên có điều kiện nắm hầu hết diễn biến của sự kiện đặc biệt này. Sau nhiều năm bận công tác, nay có điều kiện cùng anh em nhớ lại, thu thập tư liệu làm nên cuốn sách nhỏ này. Tôi cũng có một số suy nghĩ kỹ hơn về Kế hoạch CM-12.

Trong quá trình khai thác, đấu tranh với bọn gián điệp, cơ quan an ninh Việt Nam đã đạt được thắng lợi to lớn, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Ngày 9-9-1981 Kế hoạch CM-12 bắt đầu thực hiện. Tròn 3 năm sau, ngày 9-9-1984, Kế hoạch CM-12 kết thúc với thắng lợi trọn vẹn.

Ta bắt và diệt 146 tên gián điệp biệt kích xâm nhập (trong đó có 2 tên đầu sỏ) thu 143 tàu vũ khí (trong đó 3679 súng, 90 tấn đạn, 1200 ki lô gam chất nổ, 116 triệu đồng, 10 tấn tiền Việt Nam giả bằng 371.750.000 đồng, nhiều tài liệu, thuốc chữa bệnh, 2 tàu xâm nhập.

Trong nội địa, ta phá 7 tổ chức phản động do Lê Quốc Túy tổ chức và móc nối, từ 1975 đến 1984 có 2126 tên. Ta bắt 1018 tên, đặc biệt có hai tổ chức dựa vào hai tôn giáo Cao Đài và Hòa Hảo, ta truy tố trước tòa án 200 tên. Ta cũng đã đẩy lùi và làm thất bại âm mưu của Lê Quốc Túy móc nối với bọn phản động lợi dụng vấn đề dân tộc Khmer ở Nam Bộ.

Từ ngày 14-12-1984 đến 18-12-1984, ta đưa các tên gián điệp biệt kích và bọn phản động nội địa ra toà xét xử tại thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân tối cao đã tuyên phạt 5 án tử hình và hàng chục bản án phạt tù từ một, hai năm đến chung thân. Mai Văn Hạnh bị tử hình nhưng sau này thể hiện chính sách nhân đạo và yêu cầu đối ngoại, Chủ tịch nước đã ân xá cho y và cho trở lại Pháp sinh sống những năm cuối đời.

Bộ Chính trị khen ngợi thành tích đặc biệt xuất sắc này của lực lượng Công an nhân dân Việt Nam. Nhà nước khen thưởng công lao của các cán bộ chiến sĩ giành thắng lợi to lớn trong Kế hoạch CM-12:

- Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang cho 2 đơn vị K4/2 (Tổ chuyên viên giúp việc cho đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm) và Đại đội đặc biệt.

- Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang cho 3 đồng chí Nguyễn Phước Tân, Trần Phương Thế và Nguyễn Thành Lập.

- Rất nhiều Huân chương Quân công, Huân chương Chiến công, cờ thi đua và bằng khen của Chính phủ và Bộ Công an cho một số đơn vị và đông đảo cán bộ, chiến sĩ an ninh và quân đội có công trong Kế hoạch CM-12.

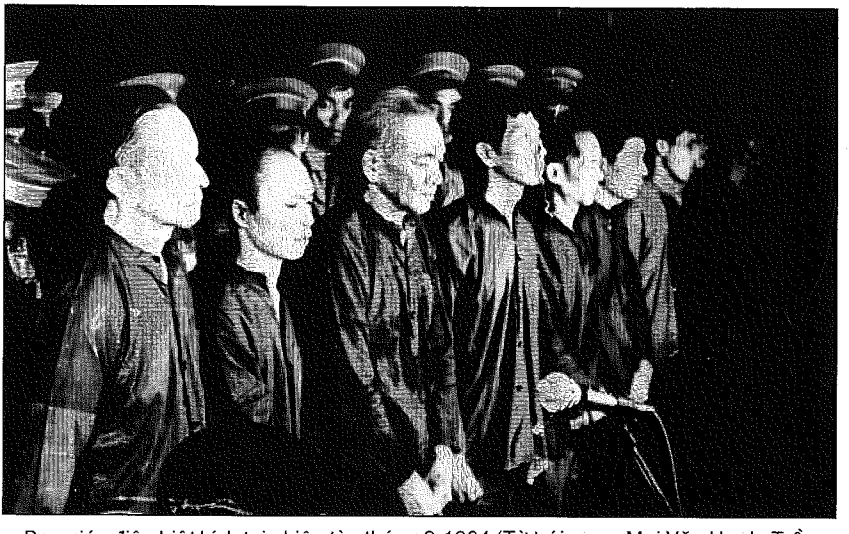

Bọn gián điệp biệt kích tại phiên tòa tháng 2-1984 (Từ trái sang: Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bé, Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân...).

Ta đánh giá thắng lợi về chính trị và nghiệp vụ của Kế hoạch CM-12 như thế nào?

Trong Nghị quyết 21 của Bộ Chính trị đã đánh giá về Kế hoạch CM-12: "Ta đã khám phá một vụ xâm nhập lớn nhất kể từ sau ngày giải phóng đến nay". Đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng đã phân tích "Thắng lợi vừa qua của chúng ta là to lớn, toàn diện cả về chính trị, quân sự, kinh tế, an ninh thắng lợi đã vang dội cả trong nước và trên thế giới".

Năm 1998, tại Cà Mau, Tổng cục An ninh đã tổ chức hội thảo khoa học về Kế hoạch CM-12 và đã có những bản tổng kết, đánh giá trênh từng biện pháp nghiệp vụ. Nội dung các bản tham luận khá phong phú.

Riêng tôi, sau khi nhớ lại những diễn biến của Kế hoạch CM-12 đã được thể hiện trong các chương trên vẫn không thể dứt được dòng suy nghĩ về những điểm quan trọng:

1. *Về chính trị:*

- Từ sau giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc đến tận hôm nay, có thể nói Kế hoạch CM-12 là một kế hoạch đánh địch lớn nhất, dài ngày nhất (3 năm) bắt nhiều gián điệp biệt kích nhất, thu nhiều vũ khí, chiến lợi phẩm nhất, phá tan rã nhiều tổ chức phản động nội địa nhất, bắt nhiều đối tượng nhất, là một kế hoạch ta giành thắng lợi trọn vẹn nhất.

- Thắng lợi Kế hoạch CM-12 là một chiến công có nhiều bài học, tạo nhiều thuận lợi sau này cho cơ quan an ninh ta vận dụng sáng tạo đánh địch, trong các vụ án LH90, ĐQ55 v.v... cũng giành thắng lợi trọn vẹn.

- Kế hoạch CM-12 đã đánh một đòn chí tử bước đầu bẻ gãy xương sống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch.

Quá trình xâm nhập Việt Nam từ 1981 đến 1984, bọn phản động quốc tế và bọn Túy - Hạnh rất hí hửng. Đã hai lần vào tận nội địa ở lại cả tuần lễ để tiếp xúc cơ sở, kiểm tra các mặt công tác, Túy, Hạnh khóac lác với các bọn phản động lưu vong khác rằng chúng đã đặt một đường dây liên lạc vững chắc từ nước ngoài vào nội địa, chúng đã vào ăn ở nội địa, bọn nào cần đi vào nội địa, cần súng ống có sẵn trong nội địa chúng sẽ giúp cho.

Thật đáng chú ý nhất là từ 14 đến 18-12-1984, ta đưa bọn gián điệp biệt kích (kể cả tên cầm đầu Mai Văn Hạnh và Trần Văn Bá) ra tòa án xét xử công khai trước nhân dân, báo chí trong nước và nước ngoài theo dõi, Lê Quốc Túy vẫn tiếp tục kế hoạch vét hết đưa thêm gián điệp biệt kích, tiền bạc, điện đài, vũ khí chất nổ vào nội địa để gây bạo loạn. Mãi đến tháng 1-1988, Lê Quốc Túy đột tử, bọn gián điệp biệt kích còn ở mật cứ tự giải tán. Những tên xung kích trong kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn đế quốc và phản động quốc tế bị xóa sổ.

Thắng lợi của Kế hoạch CM-12 được thể hiện rất nhiều mặt: bắt hết bọn gián điệp biệt kích xâm nhập, bắt hàng ngàn tên phản động nội địa, nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ và nhân dân trước âm mưu thâm độc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù, ta hiểu, sâu hơn, rõ hơn cách tiến hành chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch v.v..., nhưng theo tôi

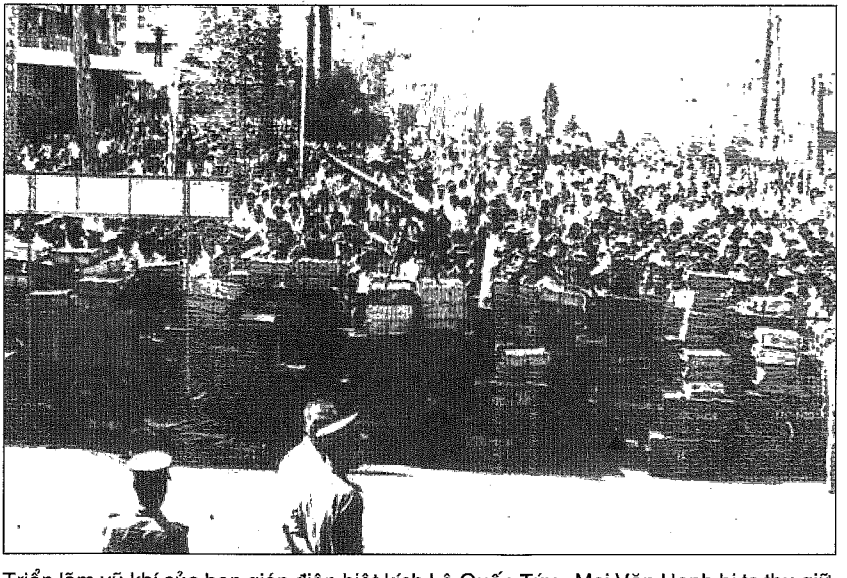

Triển lãm vũ khí của bọn gián điệp biệt kích Lê Quốc Túy - Mai Văn Hạnh bị ta thu giữ.

quan trọng và có tính quyết định hơn cả là ta phá gần như đại bộ phận bọn phản động nội địa có liên quan và không có liên quan đến tổ chức Lê Quốc Túy.

Có thể nói sau thắng lợi vẻ vang của Kế hoạch CM-12, bọn phản động nội địa phần lớn bị bắt, bị tù, bị cải tạo nằm im không dám cựa quậy. Các tổ chức xâm nhập khác qua ngả Lào (Hoàng Cơ Minh), Campuchia như vụ án LH90, Q55 v.v... hầu hết đều bị cơ quan an ninh bắt, tiêu diệt hoặc vô hiệu hóa.

Có một sự thực rõ ràng là năm 1991 khi Liên Xô tan rã và các nước XHCN Đông Âu sụp đổ, bọn phản động quốc tế kích động bọn phản động nội địa cho rằng thời cơ của chúng đã đến để lật đổ chế độ cộng sản ở nước ta. Nhưng chúng không thể thực hiện được điều đó. Bởi lực lượng ở đâu, súng ống ở đâu để lật đổ? Trong nhiều năm ta đã quét sạch hầu hết bọn phản cách mạng trong nước, phá vỡ nhiều âm mưu đen tối và chặt đứt nhiều mối liên hệ trong - ngoài của kẻ địch. Vì thế, bè lũ chúng chỉ làm cho ra vẻ, hô hào lật đổ bằng "nước bọt".

Trên thế giới, ở nhiều nước kể cả các nước tư bản phát triển như Mỹ, Anh, Pháp, Ý v.v... nay chính phủ này bị đổ, mai chính khách kia bị ám sát. Nhưng ở Việt Nam thì có sự ổn định chính trị và an ninh rất vững vàng. Lực lượng an ninh đã đóng góp thành tích không nhỏ vào thành tựu to lớn ấy. Có thể nói là lực lượng an ninh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân tin cậy, giao phó, không để xảy ra bất cứ vụ việc nào đáng tiếc.

Sau khi Liên Xô tan rã, các nước XHCN Đông Âu sụp đổ, Mỹ muốn biến thành một thế giới đơn cực, làm bá chủ thế giới, thừa cơ đưa thuyết nhân quyền lên trên chủ quyền hòng

có cơ làm mưa làm gió, can thiệp vào nội tình các nước. Mỹ, nhất là thời Tổng thống Bush đã thực hiện chính sách cố hữu của Mỹ là củ cà rốt và cây gậy mua chuộc, dụ dỗ các nước làm tay sai Mỹ, nếu không theo Mỹ thì tìm cách can thiệp vào nội bộ các nước, xúi giục gây rối, gây bạo loạn, lật đổ. Bóng dáng của CIA len lỏi khắp nơi, kể cả ở nước ta.

Mỹ chứ không ai khác là tác giả các kịch bản ở Kôsôvô, Mỹ đã can thiệp vào nội tình một số nước châu Âu, châu Á, châu Mỹ La tinh. Mỹ lợi dụng vấn đề tôn giáo, dân tộc ở các nước hòng gây rối, gây bạo loạn để Mỹ lợi dụng lá cờ NATO, hoặc Liên hợp quốc can thiệp vào các nước đó.

Ở Việt Nam, gần đây, một số người dân tộc ở Tây Nguyên đang được Mỹ nuôi dưỡng ngay trên đất Mỹ, tìm mọi cách liên lạc với bọn phản động nội địa, tàn dư của Fulro còn sót lại, lấy đạo Tin lành làm bình phong hoạt động kích động gây rối, gây bạo loạn, chung quanh vấn đề gọi là "Quốc gia Đề - ga tự trị" trước đây và nay còn trắng trợn hơn là "Quốc gia Đề ga độc lập" v.v... Nhưng chúng lại thất bại ngay từ khi bắt đầu, bọn tay chân tan rã chạy trốn.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong hơn 72 năm qua, nhân dân Việt Nam ta muôn người như một, đã làm nên những sự tích thần kỳ ở thế kỷ 20. Chúng ta đã đánh bại nhiều thế lực đế quốc xâm lược và bọn tay sai bán nước, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, nay là nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Chúng ta cũng đã bảo vệ vững chắc nền an ninh chính trị và sự nghiệp xây dựng CNXH trên đất nước Việt Nam thân yêu.

Nhưng chúng ta không bao giờ quên rằng, các thế lực thù địch của cách mạng Việt Nam chưa từ bỏ âm mưu đen tối, trăm mưu nghìn kế quỷ độc. Trong đó, chúng không thể không dùng chiến tranh gián điệp và câu kết với bọn phản động cũ và mới, hòng lật đổ Đảng Cộng sản Việt Nam, lật đổ chế độ XHCN ở Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đã từng thay mặt nhân dân ta tuyên bố: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy".

Với tinh thần ấy, quyết tâm ấy, cùng các lực lượng vũ trang và nhân dân cả nước, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của

Đồng chí Thứ trưởng Thường trực Bộ Công an Nguyễn Khánh Toàn và Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau Phạm Thạnh Trị đặt viên đá đầu tiên xây dựng bia chiến công CM-12.

Đảng cộng sản Việt Nam, lực lượng an ninh Việt Nam quyết tâm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam thân yêu của mình, xứng đáng với truyền thống hào hùng và vẻ vang của mình.

2. *Về nghiệp vụ:*

Kế hoạch CM-12 đã hoàn thành 3 nhiệm vụ quan trọng được lãnh đạo Bộ đề ra:

1/ Tương kế tựu kế, dùng địch đánh địch. Giương bẫy bắt gọn các toán gián điệp biệt kích xâm nhập về, thu toàn bộ vũ khí, trang bị điện đài. Buộc địch xâm nhập theo kế hoạch của ta, buộc chúng đi đường biển, đổ quân, vũ khí đúng bãi ta đã chọn sẵn.

2/ Thông qua địch móc nối các lực lượng bí mật trong nội địa, ta điều tra bắt gọn và làm tan rã toàn bộ mạng lưới của chúng.

3/ Từng bước tìm hiểu âm mưu, chiến lược, hành động cụ thể, từng giai đoạn của địch để chủ động đối phó, làm thất bại mọi toan tính hiểm độc của chúng.

Lãnh nhiệm vụ chỉ đạo và trực tiếp đấu tranh với Kế hoạch CM-12, tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì tôi được các đồng chí Bộ trưởng và Thứ trưởng tin cậy giao cho một kế hoạch lớn, lo là không biết mình có làm tròn nhiệm vụ không. Nhưng tôi rất tin tưởng là tôi sẽ hoàn thành nhiệm vụ một cách vẻ vang vì:

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo Bộ, đặc biệt là đồng chí Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Lực lượng an ninh nhân dân ngày càng giỏi về nghiệp vụ, vững vàng về chính trị và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các

đơn vị, kể cả đơn vị trinh sát kỹ thuật. Trong đó, có một đội ngũ cán bộ trinh sát thuộc đơn vị K4/2 rất trẻ trung, năng nổ, sẵn sàng lăn xả vào công tác đánh địch, ít nhiều mỗi đồng chí cũng có trình độ nghiệp vụ nhất định. Tôi rất tin tưởng vào đội ngũ cán bộ, chiến sĩ và mạnh dạn giao nhiệm vụ cho họ.

Trở lại chiến trường xưa.

- Kinh nghiệm hoạt động trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ trên các lĩnh vực công tác dân vận, địch vận, hoạt động điệp báo đơn tuyến cũng như công tác đấu tranh chống phản cách mạng sau ngày giải phóng, nhất là trong các vụ án lớn giúp tôi rất tự tin trong công tác được cấp trên giao, quyết khắc phục mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành nhiệm vụ. Mặt khác tôi đã có ít nhiều kinh nghiệm trong việc hợp đồng tác chiến với các đơn vị trong và ngoài ngành công an, điều này có thêm thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch CM-12.

Trước khi bắt đầu thực hiện Kế hoạch CM-12, việc cấp bách trước tiên phải giải quyết là bắt liên lạc điện đài với "trung tâm" (Túy - Hạnh). Trò chơi nghiệp vụ AB-27 không phát triển được trong đó có một phần quan trọng là lên tiếng điện đài chậm theo quy ước của địch.

Đánh địch thì không có kế hoạch nào giống kế hoạch nào, không có vụ án nào giống vụ án nào, điều quan trọng là người chỉ huy biết rút kinh nghiệm cái hay cái dở của kế hoạch, vụ án khác, dựa vào điều kiện cụ thể kế hoạch mình đang làm, mạnh dạn sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết định phương án đánh địch tối ưu nhất.

Muốn dùng địch đánh địch theo cách "tương kế tựu kế" và "dùng địch đánh địch" thì phải có địch để dùng, đằng này tên toán trưởng K44 đã chết, chỉ còn K27 điện đài viên, điện đài và mật mã mà thôi. Làm sao đây? Tôi suy nghĩ rất kỹ, cân nhắc nhiều mặt, nhưng cuối cùng tôi thấy không có cách nào khác là phải ra sức giáo dục, thuyết phục, mạnh dạn dùng K27 "lên tiếng" điện đài liên lạc với "trung tâm" địch, thực hiện "trò chơi nghiệp vụ", dùng địch đánh địch. Việc này tôi đã nói kỹ ở phần trên.

Kế hoạch CM-12 bắt đầu từ ngày 9-9-1981 và kết thúc thắng lợi trọn vẹn vào ngày 9-9-1984. Trong 1.095 ngày, địch đã đưa quân, đưa vũ khí, tiền giả vào Việt Nam qua 18 chuyến xâm nhập, trong đó có các chuyến kiểm tra của Lê Quốc Túy và Mai Văn Hạnh. Thắng lợi của Kế hoạch ĐN-10 tiếp theo là sự kế thừa và phát triển sáng tạo về nghiệp vụ của Kế hoạch CM-12.

Ta đối phó với bọn Túy, Hạnh cụ thể ra sao?

Trong đấu tranh với địch, "biết địch, biết ta, trăm trận trăm thắng". Trong Kế hoạch CM-12, Túy, Hạnh biết gì về ta? Ta có thể nói gần như chúng không biết gì về ta cả.

Còn ta, ta biết gì về tổ chức mệnh danh là "Mặt trận thống nhất các lực lượng yêu nước giải phóng Việt Nam"? Ta biết gì về Túy, Hạnh và lực lượng của chúng?

Phải thành thật nói rằng, mặc dù lúc đầu ta đã có biết chút ít về Lê Quốc Túy và tổ chức của y, nhưng tài liệu tản mạn, mỏng manh và không được khai thác, chú ý. Nhưng đến khi ta bắt được một số tên xâm nhập đường bộ qua ngả Campuchia tháng 1-1981, qua khai thác và tài liệu mà ta thu được một ít, bước đầu ta mới biết kỹ hơn về Túy, Hạnh và tổ chức của chúng.

Đến 15-5-1981 khi toán xâm nhập bằng đường biển về bãi Ghe, Sông Đốc, Cà Mau bị ta bắt tịch thu vũ khí, ta tiến hành hỏi cung kỹ các tên xâm nhập, có nhiều tên thành thật khai báo, tổng hợp tin tức lại, ta có tài liệu tương đối về Túy, Hạnh và tổ chức của chúng ở nước ngoài.

Mạnh dạn thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Bộ trưởng Phạm Hùng và đồng chí Thứ trưởng Cao Đăng Chiếm "tương kế, tựu kế, dùng địch đánh địch", ta giáo dục sử dụng một số tên địch đã đầu thú, số đã thành khẩn khai báo, và dần dần ta đưa trinh sát, cài cán bộ của ta vào hàng ngũ địch, ta có tất cả 38 đặc tình, nên ta hiểu địch ngày càng rõ hơn, sâu hơn.

Có thể nói quá trình đấu tranh với địch, ta hiểu địch ngày càng nhiều. Và sau khi Túy, Hạnh vào kiểm tra đã tự nguyện "khai" với ta thêm, ta đã hiểu thật rõ kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, ý đồ chiến lược của chúng, âm mưu và hành

Đồng chí Phạm Hùng gắn huy hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho đồng chí Nguyễn Phước Tân.

động cụ thể của địch nhằm lấy nông thôn bao vây thành thị, cướp chính quyền ở từng địa phương, ám sát cán bộ, phá hoại kho tàng, cầu cống, các cơ quan ngoại giao ra sao... Sự câu kết giữa bọn phản động quốc tế và đế quốc như thế nào, ai tiếp tế vũ khí, in tiền giả cho bọn Túy, Hạnh phá hoại nền kinh tế Việt Nam? Ai chứa chấp bọn Túy, Hạnh chiêu mộ quân, lập các căn cứ huấn luyện, ai đưa đường cho các toán gián điệp biệt kích xâm nhập bằng đường bộ và đường biển vào Việt Nam v.v...

Tóm lại ta ngày càng hiểu rất rõ về địch, nhờ đó ta chủ động đối phó với mọi âm mưu và hành động của chúng, buộc Túy, Hạnh và bọn tay sai thực hiện theo kế hoạch của ta và cuối cùng ta đánh trận kết thúc giành thắng lợi trọn vẹn.

Quan trọng hơn hết là ta biết rõ mạng lưới tổ chức của bọn Túy, Hạnh ở trong nước, bọn phản động lợi dụng đạo Hòa

Hảo, Cao Đài, bọn ngụy quân, ngụy quyền không chịu cải tạo v.v... Nhờ đó ta phá rã các tổ chức phản động nội địa này, bắt hàng ngàn tên, đưa ra tòa án xét xử hàng trăm tên, làm cho hàng ngũ chúng tan rã hoang mang tột độ, cả chục năm sau cũng không ngóc đầu dậy được, dần dần bị tàn lụi.

Đối phó với từng chủ trương của Túy, Hạnh thì ta chủ động sẵn sàng.

1- Đối với bọn gián điệp biệt kích xâm nhập, ta không cho chúng xâm nhập ồ ạt, phải vào từ từ theo kế hoạch của ta.

Trừ Đại đội 124 xâm nhập một lúc 48 tên có mang vũ khí, ta phối hợp cùng Quân khu 9 diệt và bắt sống, còn các toán xâm nhập khác dăm, mười tên, ta vô hiệu hoá không cho mang vũ khí, có khi ta bắt trên bộ, có khi dưới tàu và chúng đều răm rắp đưa tay vào còng, không có tên nào chống cự.

Tất cả bọn gián điệp biệt kích xâm nhập đều bị diệt, bị bắt không tên nào chạy thoát.

2- Túy, Hạnh vào kiểm tra:

Ta bàn tính kỹ có nên cho Túy, Hạnh vào kiểm tra không, thuận lợi, khó khăn gì. Cuối cùng được Bộ trưởng chỉ đạo, ta cho Hạnh vào hai lần, Túy vào một lần kiểm tra.

- Túy, Hạnh muốn gặp Huỳnh Vĩnh Sanh, Lê Quốc Quân, Nguyễn Văn Muôn, Anh Đào, Cẩm Thượng, ta mạnh dạn bố trí cho gặp, đi đến nơi về đến chốn đàng hoàng, không sơ hở lộ liễu.

- Túy, Hạnh gặp K64, K27, K59, K61, K55, HK122, HK175 v.v... kiểm tra, ta đã chuẩn bị trước cho anh em để trả lời các câu hỏi, kể cả mỗi người đều viết báo cáo đưa cho Hạnh.

Hạnh hỏi về việc mất tích của K44, mất liên lạc với Đại đội 124, anh em cũng giải thích được cho Hạnh yên lòng.

Ta còn gợi ý và đưa Túy, Hạnh đi kiểm tra các mật cứ, các hầm chôn cất vũ khí nhưng Túy, Hạnh tin tưởng tổ đặc biệt không cần đi, chỉ có Hạnh vào "cứ" ở một ngày.

Nhìn chung tuy có vài sơ sót nhỏ, nhưng sau khi kiểm tra, Túy, Hạnh hết sức phấn khởi tin tưởng hoàn toàn "Tổ đặc biệt", cho NKA1, K64, K27, K59, K61 v.v... lên "chức", lên "hàm".

3- Về việc Túy - Hạnh chỉ đạo sử dụng tiền giả:

Túy, Hạnh đưa vào 2 loại tiền giả, loại mệnh giá 10 đồng và 50 đồng, tổng cộng 301.750.000đ (10 tấn) ta thoái thoác bằng cách báo cáo giấy bạc mới quá đưa ra xài sợ bị bắt. Túy bày cách lấy nước trà bôi vào giấy bạc làm cho cũ rồi sử dụng, ta làm ngơ không trả lời. Tương kế tựu kế, triệt để khai thác việc Lê Quốc Túy chỉ đạo đưa tiền giả cho Lê Quốc Quân, ta bắt Quân vừa phá án TQ42 đạt được mục đích ngăn chặn việc địch sử dụng tiền giả. Trên thực tế ta quyết không đưa một tờ tiền giả nào ra thị trường và chúng ta đã thực hiện được chủ trương này. Tất cả số tiền giả mà kẻ thù đưa vào trong Kế hoạch CM-12 đều được cất kỹ trong kho đến ngày đem ra xay thành bột theo lệnh Bộ trưởng.

4. Túy, Hạnh chỉ đạo ám sát chuyên gia Liên Xô, người nước ngoài ở thành phố Hồ Chí Minh, gây nổ, đánh phà Mỹ Thuận, cầu, tàu Liên Xô ở sông Lòng Tàu. Ta "báo cáo" bộ đội, công an tăng cường bảo vệ an ninh, canh gác các Tổng lãnh sự, các nơi có người nước ngoài ở các phà... ta vận chuyển vũ khí chất nổ, khó khăn, cần chờ có dịp.

Túy lại tiếp tục chỉ đạo phá hoại, ta báo cáo có một toán của HK đi điều đánh tàu Liên xô ở sông Lòng Tàu đều bị bắt cả.

Túy đốc thúc phá hoại nữa, ta cho nổ thuốc pháo ngoài vòng rào nhà máy nước Thủ Đức rồi báo cho Túy biết ta đã đặt chất nổ trước rào nhà máy nước Thủ Đức gây tiếng nổ lớn, Túy tỏ ra phấn khởi và huyênh hoang tuyên bố ầm lên ở nước ngoài.

5- Túy chỉ đạo tổ chức các đơn vị vũ trang và mua chuộc cán bộ trong chính quyền cộng sản, ta cho "báo cáo" là đã lập được tiểu đoàn này, đại đội kia, trung đội nọ, có một tổ địa phương, mua chuộc được một vài viên chức ở quận, tỉnh...

Toàn là báo cáo giả. Nhưng Túy vẫn tin, tin cho đến chết.

Sau khi ta kết thúc Kế hoạch CM-12, đầu tháng 9-9-1984 bắt sống Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá, thu 2 tàu, bắt sống và diệt toàn bộ bọn biệt kích, thu toàn bộ vũ khí, ta tiếp tục bắt bọn cầm đầu các tổ chức phản động trong nội địa.

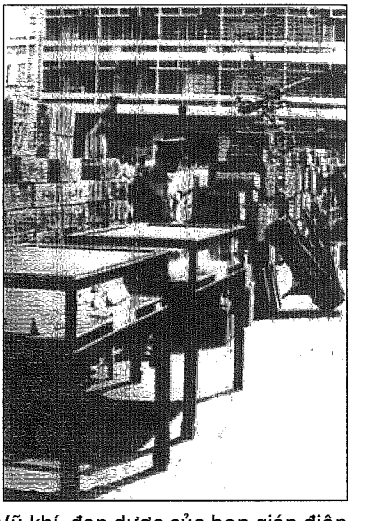

Vũ khí, đạn dược của bọn gián điệp biệt kích bị ta thu giữ.

Từ 14-12 đến 18-12-1984, Tòa án nhân dân Tối cao đã mở phiên tòa xử chung thẩm bọn gián điệp biệt kích trong Kế hoạch CM-12 với 5 án tử hình, nhiều án tù chung thân, 20 năm, 10 năm v.v... công khai hóa các âm mưu và hành động của bọn Túy, Hạnh và bè lũ, thực hiện kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của bọn đế quốc và phản động quốc tế trước dư luận trong nước và trên thế giới.

Ta triển lãm nhiều vũ khí, chất nổ, điện đài, tiền giả v.v.. cho đông đảo quần chúng, phóng viên báo chí trong và ngoài nước xem.

Trước tình hình như vậy, với biện pháp nghiệp vụ "phá án để rễ" khéo léo, ta báo cho Lê Quốc Túy biết qua Kế hoạch ĐN-10, Túy vẫn thông qua điện đài chỉ đạo số gián điệp biệt kích còn lại "giữ vững tinh thần", tập hợp lại tiếp tục hoạt động. Túy hứa sẽ đưa thêm quân, điện đài, vũ khí và tiền bạc qua ngả Campuchia về nước, dự trù mở bãi đổ mới ở Hà Tiên, Rạch Giá để xâm nhập.

Kế hoạch ĐN-10 là một phần quan trọng của Kế hoạch CM-12 và tiếp nối Kế hoạch CM-12 cho đến khi kết thúc. Qua ba năm, từ cuối năm 1984 đến đầu 1988 đã "hút" hầu như toàn bộ bọn gián điệp biệt kích của Túy - Hạnh ở Thái Lan về nước. Đội ngũ cán bộ an ninh đã từng tổ chức thực hiện Kế hoạch CM-12 lại tiếp tục thực hiện Kế hoạch ĐN-10 trong bối cảnh mới, có nhiều sáng tạo về cách đánh, không kém phần táo bạo nhưng khôn khéo. Và cuối cùng, ta đã kết thúc tuyệt đẹp chiến công lịch sử này. Tổ chức gián điệp biệt kích Túy - Hạnh với sự hậu thuẫn của các thế lực phản động quốc tế và CIA đã hoàn toàn bị thất bại thảm hại. Hai tên đầu sỏ đứa thì bị ta bắt, đứa thì bị chết trong cơn tuyệt vọng. Chỉ còn vài tên tàn quân sống sót và phiêu bạt ở nước ngoài, mất hết những cơn cuồng vọng phản quốc.

*

* *

Kế hoạch CM-12 giành thắng lợi trọn vẹn là một chiến công lừng lẫy của lực lượng Công an Việt Nam. Thắng lợi ấy

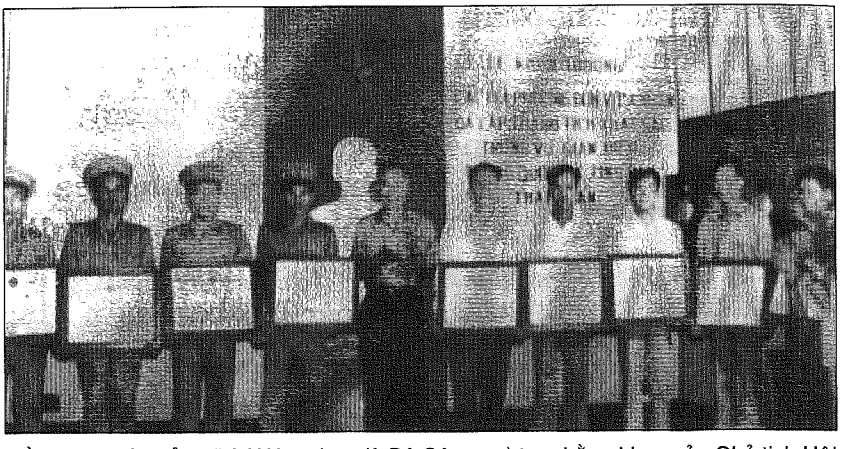

Đồng chí Thứ trưởng Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) trao bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng cho các đồng chí có thành tích xuất sắc trong Kế hoạch CM-12.

bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, được sự chỉ đạo chặt chẽ của Bộ Chính trị, Bộ Công an, đặc biệt là đồng Phạm Hùng, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kiêm Bộ trưởng Bộ Nội vụ, sau này là Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thắng lợi của Kế hoạch CM-12 là thắng lợi của bản lĩnh, trí tuệ Công an nhân dân Việt Nam có sự kế thừa truyền thống đấu tranh giữ nước và truyền thống nhân nghĩa của dân tộc ta. Thắng lợi ấy có sự tham gia tích cực và sự đóng góp quan trọng của cán bộ chiến sĩ một số đơn vị trong Tổng cục An ninh và công an các địa phương Nam Bộ, đặc biệt là Công an Minh Hải, thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Nai. Sự hợp đồng tác chiến của Quân đội nhân dân Việt Nam và không thể không kể đến sự đóng góp tích cực và quan trọng của nhiều đồng bào ở các địa phương diễn ra Kế hoạch CM -12.

Các ngày 9-9-1981 và 9-9-1984 là những thời điểm tôi nhớ mãi trong cuộc đời mình.

TP. Hồ Chí Minh 9-9-2001

MỤC LỤC

Thay lời mở đầu 5
Chương 1: Nhiệm vụ mới 9
Chương 2: Vào trận 19
Chương 3: Bộ mặt thật của kẻ địch mới 29
Chương 4: Chuyên án AB-27 43
Chương 5: Thế trận liên hoàn 87
Chương 6: Cài bẫy 139
Chương 7: Chiến công đầu 174
Chương 8: Chủ động đối phó với "Chiến dịch Hồng Kông 2" 186
Chương 9: Đại đội 124 và "Chiến dịch Hồng Kông 3" 199
Chương 10: Cuộc đối đầu trực diện với C5 244
Chương 11: Chuyến đi đặc biệt 278
Chương 12: Cuộc đấu trí chiến lược trong chuyến xâm nhập của C4 và C5 299
Chương 13: Phá án TQ42 326
Chương 14: Kế hoạc ĐN-10 344
Chương 15: Mở rộng điều tra mạng lưới nội địa của địch 350
Chương 16: Ngăn chặn ý đồ phá hoại, chuẩn bị đối phó với chiến dịch xâm nhập mới của địch 368
Chương 17: Chiến dịch mới 387
Chương 18: Tiếp tục bóc gỡ mạng lưới của địch trong nội địa 430
Chương 19: Kết thúc Kế hoạch CM-12 443
Chương 20: Thay phần kết 477

KẾ HOẠCH PHẢN GIÁN CM-12

Chịu trách nhiệm xuất bản

Đại tá PHÙNG THIÊN TÂN

Biên tập: **THANH HÀ**

Trình bày: **THANH THÚY**

Bìa: **CHÍ HIỆP**

Sửa in: **THANH HÀ**

In 1.000 cuốn khổ 15 x 22cm, tại Công ty Cổ phần in Khuyến học phía Nam. Giấy chấp nhận kế hoạch xuất bản số 95-2010/CXB/114-09/CAND. In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2010.